

Lương y NGUYỄN VĂN XÚNG

# THẦN PHƯƠNG

*IN LẦN THỨ TƯ*

*(Có sửa chữa và bổ sung)*

HỘI Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC TỈNH ĐỒNG NAI  
BỆNH VIỆN Y HỌC DÂN TỘC TỈNH HẬU GIANG

*KẾT HỢP XUẤT BẢN*

**1988**

Nhớ ơn Tô Phụ có công truyền,  
DIỆU DƯỢC THẦN PHƯƠNG : bá chứng thuyên.  
Vi nghĩa giúp đời không ích kỷ,  
Đồng bào sức khỏe được bình yên.  
Ngày nay, giữ đạo, cháu gia công,  
Chép lại, chước thêm, chẳng nản lòng  
Còn có hiền nhân vui hưởng ứng,  
Làm cho THÔNG DỤNG khắp non sông  
Soạn nên bộ sách cổ truyền này.  
Nhờ có đồng bào giúp đỡ đây.  
Nhiều vị hảo tâm bày cách trị,  
Lâm trang đồng nghiệp tặng phương hay  
Độ đời có báo lòng không rời,  
Cứu thế anh em dạ chẳng phai.  
Cảm thấy nghĩa tình ra xử thế,  
Ra công soạn sách đáp ơn dày.

*Cần Thơ, 4-2-1938*

*Lương y NGUYỄN VĂN XỨNG*

MẤY LỜI GIỚI THIỆU

# NHỨT THIÊN THẦN PHƯƠNG

Trích nhật báo LỤC TỈNH TÂN VĂN SỐ 6.104 ngày 20-3-1939

**T**RONG vòng mấy năm nay, chúng tôi thường hô hào cố gắng sự dung hòa hai nền y học Đông Tây. Trên mặt các báo ngoài Bắc, trong Nam, như Việt báo, Công luận, Khoa học tạp chí, Khoa học phổ thông, Y học tân thanh v.v... chúng tôi thường đăng các bài khảo cứu về hai nền y học đó.

Muốn dung hòa về hai nền y học riêng, thì trước hết phải phiên dịch hết thái các sách y học Thái Tây và Trung Hoa, Nhật Bản, cũng là sưu tầm các môn thuốc gia truyền kinh nghiệm của tiền nhân để lại.

Dịch các sách thuốc Thái Tây là công việc của các vị y sĩ ở các trường y học bên Pháp và Hà Nội, đào tạo nên. Còn dịch các sách Trung Hoa, Nhật Bản và sưu tầm các phương thuốc Nam Bắc là công việc của các nhà nho học cũng là các nhà hảo tâm với nền y học nước nhà.

Ông NGUYỄN VĂN XỨNG ở Cần Thơ, là một người trước tiên ở nước Nam, đã ra công tìm kiếm, sưu tập đủ các môn thuốc Nam Bắc kinh nghiệm mà soạn nên bộ sách NHỨT THIÊN THẦN PHƯƠNG. Thật là công của ông đối với nền y học còn phôi thai của nước nhà không phải là nhỏ vậy.

Ở nước ta, từ xưa đến nay, hề nhà nào có được một môn thuốc gia truyền hiệu nghiệm thì thường giữ lấy làm của riêng để kiếm lợi, chớ ít ai ra đem cống bố lên cho đồng bào cùng biết.

Nay ông NGUYỄN VĂN XỨNG đã chẳng quản khó nhọc, chẳng ham lợi mà đem cống hiến cho bà con hàng ngàn phương thuốc gia truyền để ai ai cũng đều biết mà tự giữ sức khỏe cho mình. Thực là ông đã làm một việc đáng khen vô cùng.

Vậy chúng tôi xin nói lời giới thiệu bộ sách rất hữu ích này với đồng bào Bắc Nam Trung và mong rằng nhà nào cũng nên mua một bộ để làm một vật GIA BẢO, có thể giúp mình tự trị lấy bệnh, hoặc chỉ bảo cho bà con quen thuộc, những khi đau ốm.

Bác sĩ LÊ VĂN PHẤN

*Biên Hòa*

## LỜI GIỚI THIỆU

**HỘI** y học dân tộc tỉnh Đồng Nai vinh dự được rất nhiều vì  
lão y, lương y, y bác sĩ tên tuổi trong nước cộng tác trong  
việc giảng dạy thuyết trình, trao đổi và công hiến tâm đắc, một  
trong số đó có lão y Nguyễn Văn Xứng.

Lão y Nguyễn Văn Xứng sanh 12-7-1910 (6 tháng 6 năm Canh  
Tuất) tại làng Thới Giai (tỉnh Cần Thơ cũ) nay là tỉnh Hậu  
Giang trong một gia đình đờ 3 đời làm nghề thuốc, thầy xuất  
thân từ nhà giáo chuyển sang nghề y.

Đặc điểm của thầy là thấu triết y lý y học cổ truyền một  
cách uyên thâm, vận dụng những sáng tạo và kinh nghiệm quý  
báu để chữa bệnh và truyền đạt cho người kế thừa.

Trong quãng đời hành nghề y, thầy đã từng giữ nhiều chức  
vụ quan trọng trong y giới như: Chủ tịch Hội Y dược Nam  
phương Việt Nam, Chủ tịch Hội Đông y kiêm Chủ nhiệm trung  
tâm chẩn trị Đông y và chăm cứu thành phố Cần Thơ...

Ngoài công hiến về sức lực, thầy còn đào tạo nhiều môn đệ,  
để lại hàng ngàn trang sách về giáo dục, y học, được học như:  
cộng tác các báo như Rừng Hạnh, Học đường mới, ... tác giả  
nhiều quyển sách tên tuổi: Dược học phổ thông (1950) ... nổi  
bật nhất là quyển Thần phương (1938) và Diệu dược (1940)  
mà hôm nay Hội y học Dân tộc tỉnh Đồng Nai cùng với Bệnh  
viện y học Dân tộc tỉnh Hậu Giang kết hợp tái bản lần thứ tư

Chúng tôi, toàn thể thầy thuốc trong 2 tỉnh Hậu Giang và  
Đồng Nai luôn luôn ghi nhớ công đức của thầy và trân trọng  
giới thiệu cùng độc giả đọc, suy nghĩ, học tập và ứng dụng  
hầu góp phần tô bồi nền y học nước nhà ngày càng phong  
phú, tươi đẹp hơn và khoa học hơn.

Đồng Nai ngày 1 tháng 1 năm 1988

TM. BCH. Hội Y học Dân tộc tỉnh Đồng Nai

Chủ tịch

Lương y **LÊ MINH**

## LỜI GIỚI THIỆU

**M**ỘT trong số những người đã và đang nỗ lực đóng góp công sức vào việc củng cố và phát triển y học cổ truyền dân tộc cho Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng là cụ lương y Nguyễn Xẩn Xứng.

Trong thời gian giữ chức vụ Hội trưởng tổng chi Nam phần Hội y dược Việt Nam, cụ Xứng đã tích cực vận động mở trường Đông y để đào tạo thầy thuốc y học cổ truyền.

Ngoài việc trị bệnh phục vụ nhân dân, cụ còn nghiên cứu viết nhiều tài liệu hướng dẫn y học trong các báo và các sách vở mà bệnh viện y học dân tộc cũng như hội y học tỉnh Hậu Giang đã và đang thừa kế.

Trong những năm vừa qua, dù đã lớn tuổi, cụ đã cộng tác đắc lực và tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Cần Thơ, đồng thời hướng dẫn và đào tạo gồm đủ mọi thành phần y, bác sĩ, cán bộ và lương y, đặc biệt lớp lương y thừa kế tại bệnh viện y học Dân tộc tỉnh Hậu Giang.

Là một nhà giáo, một thầy thuốc giỏi, cụ Xứng đã hoàn thành nhiệm vụ cao đẹp là *kỹ sư tâm hồn* và *mẹ hiền* suốt đời phục vụ cho đất nước.

Nhằm thừa kế những kinh nghiệm quý báu trong cuộc đời làm thầy thuốc trị bệnh của cụ Xứng, bệnh viện y học Dân tộc tỉnh Hậu Giang, với sự cộng tác của Hội y học Dân tộc tỉnh Đồng Nai tái bản cuốn *Nhứt thiên thần phương* làm tài liệu học tập cho các lương y thừa kế.

Quyển sách này rất cần thiết nhất là ở vùng thôn quê xa cơ sở y tế, có sẵn phương và sẵn thuốc ở địa phương để tự chữa trong gia đình.

Xin trân trọng giới thiệu cùng đọc giả và trong tương lai chúng ta sẽ lần lượt thừa kế các kinh nghiệm tâm đắc quý báu của cụ Xứng, góp phần phát triển y học cổ truyền nước nhà.

Hậu Giang, ngày 01 tháng 01 năm 1988

**BS VÕ TẤN HƯNG**

*Giám đốc bệnh viện YHDT kiêm*

*Chủ tịch hội châm cứu Hậu Giang*

## TỰA

**G**ẤM trong thời đại văn minh,  
Nhân dân tiến hóa, bịnh tình biến sanh,  
Hương tiến hóa chanh ranh lẫn bực,  
Càng vưu minh càng nước bịnh kỹ,  
Trên đời lắm bịnh hiểm nguy,  
Rủi ro lẽ phải dung y khổ lòng,  
Kìa râu rác khắp trong làng nước,  
Nào nhà thương, tiệm thuốc thiếu chi,  
Biết bao là bạc danh y,  
Thuốc hay thầy giỏi bịnh gì cũng thuyên,  
Nhưng có bịnh chữa chuyên chẳng hết,  
Bịnh nhân năm chờ chết mới gay,  
Thế mà lại có phương hay,  
Đơn sơ đời vị uống rày bịnh thuyên  
Ấy là thuốc Gia truyền cứu cấp  
Truyền từ xưa sưu tập đến sau,  
**Vật khinh hình trọng là bao,**  
Chỉ rằng dụng đực khác nào dụng bịnh.  
Nhiều phương nhiệm người mình giấu kín,  
Ít ai lo tu chính y đường  
Nhiều năm sưu tập sơn trường,  
Ra công góp nhặt **Thần phương gia truyền**  
Thuốc thần hiệu chép biên rất đúng,  
Gồm Ngoại khoa thôn dụng khắp nơi,  
Soạn nên bộ sách cứu đời,  
Y khoa Thừa kế giúp thời anh em.

Thuốc kinh nghiệm đều đem vó đá,  
Khỏi lo bề phước chủ may thầy,  
Rừng hay, thì thật là hay,  
Thần phương diệu được đồn bay xa gần.

Sách này vẫn ân cần sắp đặt,  
Hai ngàn phương thuốc bắc nam hay.  
Công phu trót mấy năm chầy,  
Phân ra thứ tự bịnh này chứng kia.

Cả toàn bộ lại chia từng loại,  
Các thần phương cunh cải theo phần.  
Vậy nên dễ kiếm khi cần,  
Thì giờ không mất, bịnh nhân mau nhờ.

Trên chứng bịnh giải sơ nghĩa lý,  
Dưới cách dùng chỉ kỹ phân minh.  
Mỗi bài toa thuốc định ninh,  
Có phần chỉ lượng, có trình tế phương.

Các vị thuốc thông thường cũng hãm,  
Nhờ tả nhiều hình trạng thuốc nam.  
Vị nào thuốc bắc không kham,  
Có ghi cả chữ An Nam rõ ràng.

Lại sơ giải cho tăng tính cuối,  
Còn chụp hình cho thật dễ tra.  
Tiếng trung, tiếng bắc âm ra,  
Tiếng nam lựa lọc xem qua dễ dàng,

Sách toàn bộ hoàn toàn hữu ích,  
Giúp đàn ông, con nít, dân bà,  
Khi nào liêu sự lật ra,  
Khác nào Thầy thuốc trong nhà đấm đàng.

Nhà xa cách nhà thương tiệm thuốc,  
Có sách này hạnh phước dường son.  
Khỏi lo tiền mất tật còn,  
Quanh vườn sản thuốc của non sông nhà.

Vững lòng tu trị bịnh tu,...

Cần Thơ, ngày 10 tháng 9 năm 1937

Lương y NGUYỄN VĂN XỨNG

# THẦN PHƯƠNG

## MỤC LỤC TỔNG QUÁT

QUYỂN NHỨT				Trang
<i>Phần 1.</i>	Bệnh ở da thịt	40 bệnh	150 phương	9
<i>Phần 2.</i>	Bệnh ở gân xương	8 —	22 —	55
<i>Phần 3.</i>	Bệnh ở khí huyết	6 —	10 —	65
<i>Phần 4.</i>	Bệnh ở đầu cổ	36 —	86 —	69
<i>Phần 5.</i>	Bệnh ở tay chân	30 —	46 —	99
<i>Phần 6.</i>	Bệnh ở vai lưng	6 —	18 —	115
<i>Phần 7.</i>	Bệnh ở ngực bụng	24 —	68 —	123
<i>Phần 8.</i>	Bệnh ở tai	28 —	62 —	145
<i>Phần 9.</i>	Bệnh ở mắt	20 —	47 —	149
<i>Phần 10.</i>	Bệnh ở mũi miệng	26 —	46 —	169
<i>Phần 11.</i>	Bệnh ở lưỡi răng	34 —	92 —	183
<b>CỘNG :</b>			238 bệnh	600 phương
QUYỂN NHÌ				
<i>Phần 12.</i>	Bệnh ở tim phổi			
<i>Phần 13.</i>	Bệnh ở gan ruột			
<i>Phần 14.</i>	Bệnh ở tỷ thận			
<i>Phần 15.</i>	Bệnh phong tinh			
<i>Phần 16.</i>	Bệnh truyền nhiễm			



PHẦN I

## BỆNH Ở DA THỊT

### 1) KHÔNG RA MỒ HÔI

Do cảm mạo phong hàn, hiện chứng nóng hầm, da lông khô, đầu nhức rang khó chịu, mạch đi phù khẩn. Đó là Biểu 1 nhiệt.

MỘT PHƯƠNG (1) : uống. (Ma Hoàng Thang)

Ma hoàng	2 gam (3 chỉ)	Quế chi	12 gam
Hạnh nhân	8 g	Cam thảo	8 g

Cách dùng : Trước sắc Ma hoàng với 5 chén nước, cạn còn 4 chén, vớt hết bọt bỏ đi, sẽ đổ các vị kia vào, sắc cao lại còn 2 chén.

— Uống nóng 1 chén, trùm mền lại cho ấm. Hễ ra được mồ hôi thì thôi, đừng uống thêm chén thứ nhì. Nếu mồ hôi ra ít quá, không đáng kể, thì sẽ uống chén sau.

— Trẻ em chỉ dùng phân nửa liều lượng, coi như nửa chén, hoặc chỉ sắc nửa thang, 3 chén, còn 1 chén rưỡi, cho uống làm 2 lần, nếu ra được mồ hôi, thời chỉ uống 1 lần (7 phân rưỡi chén) là đủ.

Thơ rằng :

MA HOÀNG THANG : Hạnh, Ma, Quế, Thảo,  
Trị chứng Thái dương, cảm lãnh phong.  
Đặc tánh khơi thông cho phát hàn,  
Công năng : mát mẽ cả da lông.

## 2) RA MỒ HÔI HOÀI

Cũng do cảm mạo phong hàn, mà kèm chứng sợ lạnh, ho gần, khạc ra đàm lỏng, đi tiêu trắng, không khát nước. Đó là chứng biểu hư, mạch đi Phù Hoãn.

**MỘT PHƯƠNG (2) :** uống. (Quế Chi Thang)

Quế chi	12 gam	Bạch thược	12 gam
Cam thảo	8 g	Đại táo	8 g
Sanh cương	4 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén.

— Uống nóng, 1 chén, một lát sau (độ 5—10 phút) ăn thêm 1 chén cháo nóng, để trợ lực cho thuốc.

— Trẻ em chỉ sắc nửa thang, hoặc uống nửa chén như trên.

— Nếu thấy mồ hôi ra vừa phải thôi, không cần uống thêm chén thứ nhì.

— Trái lại, nếu mồ hôi cứ rịn ra mãi, khoảng 15 phút sau phải uống thêm chén thứ nhì.

— Trẻ em, chỉ sắc như trên, chỉ nên uống lần sau, cũng 7 phân rưỡi chén mà thôi.

## 3) ĐỒ MỒ HÔI LỎA (chiến hạp)

Mồ hôi ra ngoài tối ngày, ướt cả áo, không rõ nguyên nhân đều do ngoài da thiếu chất nóng, không giữ kín được lỗ chân lông, để nó trống hờ mãi mà sanh ra.

**PHƯƠNG NHỨT (3) :** uống.

Huỳnh kỳ	16 gam	Bạch truật	12 g
Phòng phong			12 g

— Nếu khí hư thì gia (thêm):

Nhân sâm	8 g
----------	-----

— Nếu tạng hàn thì gia :

Phụ tử (chế)	4 g (tức 1 chỉ)
--------------	-----------------

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, lược bỏ xác rồi pha vào:

Kẹo Mạch nha 20 g

— Sắc cho cao lại còn 1 chén rượu, chia ra uống làm 2 lần trong ngày (sáng và chiều).

— Trẻ em mỗi lần dùng nửa thang, các vị gia cũng chỉ phần nửa thôi.

**PHƯƠNG NHÌ (4):** uôn. /Huỳnh Kỳ Kiều Trung Thang

Huỳnh kỳ 16 gam Quế chi 12 g

Bạch thược 12 g Cam thảo 8 g

Đại táo 8 g Sinh cương 4 g

Cách dùng: Sắc uống có gia vị như thang trên (phương nhưt).

**PHƯƠNG BA (5):** phun. (Lý Nguyễn Văn Diên truyền)

Giấm thanh 1 chén

Cách dùng: Bỏ vào một cục nước đá ngâm chung, rồi súc miệng cho sạch, ngâm mà phun sương sương những nơi lở mồ hôi, sau khi đã lau khô.

— Để vậy độ nửa phút, mà lau lại cho sạch, thì kiến hiệu ngay.

Nên biết: Sau khi ăn tiệc uống rượu, mà mồ hôi lã ra ướt cả áo, thì:

— Nên đi bộ hơn là chạy xe, dẫu là xe đạp.

— Và nên đi chậm chậm theo lối bách bộ dọc theo những con lộ nhỏ khuất gió, hơn là đi nhanh trên con đường trống trải có gió đùa.

#### 4) ĐỔ MỒ HÔI TRỘM (đọc hạn)

Vừa nằm ngủ thiếu đi là mồ hôi đổ ra nhiều, khi tỉnh dậy là mồ hôi ráo rã. Đó là chứng sẽ làm còm cõi con người vì âm hư.

**PHƯƠNG NHỨT (6) uống.** **Đương Qui Lục Hoàng Thang**  
(Lương y Võ Văn Triệu truyền)

Sanh địa	8 gam	Thục địa	8 g
Đương qui	12 g	Huỳnh kỳ	12 g
Huỳnh cầm	4 g	Huỳnh bá	4 g
Huỳnh liên	4 g		

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén.

— Uống làm 2 lần trong ngày, xa 2 bữa cơm, bụng còn trống.

— Trẻ em chỉ dùng nửa thang thôi.

**PHƯƠNG NHÌ (7): uống.** **Thập Toàn Đại Bồi Gia giảm**

• Nhân sâm	12 gam	Phục linh	12 gam
Bạch trạch	8g	Cam thảo	8g
Sanh địa	12g	Bạch thược	12g
Đương qui	12g	Huỳnh kỳ	12g
Tri mẫu	8g	Huỳnh bá	8g
Táo nhân	8g	Ngũ vị tử	4g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén.

— Uống làm 2 lần trong ngày (sáng và chiều, xa bữa cơm).

— Trẻ em dùng nửa thang thôi.

## 5) SỢ NƯỚC

Thường phát chứng này khi bị thương hàn hay sốt rét kinh niên

**MỘT PHƯƠNG (8): tẩm**

Gừng sống 80 gam

Cách dùng: Gọt bỏ vỏ, đập nát nhừ, vắt lấy nước cốt, pha nước nóng vào xối mà tẩm lúc còn ấm, từng thành phần trong cơ thể:

— Tay chân trước, ngực bụng sau.

— Kế đó thì vai lưng, rồi tới đầu cổ

- Trong lúc tắm, nên nhắm mắt lại, kéo bị cay.
- Nếu có bồn tắm, nên đựng đầy nước ấm, đủ ngâm cả cơ thể càng hay.
- Phép riêng: Lấy hai bàn tay mà chà xát khắp cả mặt da :
  - Từ đầu cổ, mặt mày, đến vai lưng, ngực bụng và tay chân.
  - Nhứt là cả nách, háng và nhượng tay, nhượng chân.
  - Và hai huyết KIÊN NGUNG & chót vai, hai huyết HOÀN KHIÊU & chót đùi.

## 6) NGỪA

Do can nhiệt sanh phong, nhứt là khi nào ăn đồ cay nóng động phong thì ngứa càng dữ dội, có khi ngứa khắp cả mình mẩy.

PHƯƠNG NHỨT (9): tắm.

Khế (lá) 3 nắm

Cách dùng: Nấu lấy nước tắm lúc còn ấm.

PHƯƠNG NHÌ (10): thoa.

Ké đầu ngựa (trái) 3 nắm

Cách dùng: Đam dập xeo với giấm, lấy bông gòn thấm nước thoa lúc còn ấm, ngày 2—3 lần thì hết ngứa.

PHƯƠNG BA (11): thoa.

Rượu cồn 90 độ 1 ly nhỏ

Cách dùng: Nhấm vào bông gòn mà thoa thì đã ngứa lắm, và hết ngứa luôn.

PHƯƠNG TƯ (12): xông. (Huỳnh Công Cờn truyền)

Rau trai 1 nắm (12 gam) Cỏ voi voi 1 nắm

Nàng vè (cây) 1 nắm Tơ hồng (cây) 1 nắm

Cách dùng: Đem chung vào nồi với một chút muối, đổ nước vò vừa thiếp xác, rồi lấy lá chuối bịt miệng nồi lại, đập nắp vung cho thật kín, bắc lên bếp nấu sôi độ 15 phút là được.

— Nhắc xuống để trên sập, bảo bệnh nhân ngồi, cởi cả quần áo trùm kín rồi dỡ nắp vung ra, đứng lâu mà xông.

— Xông lâu lâu, đừng sợ nóng, mồ hôi ra nhiều có thể vậy, đợi cho hơi thuốc thấm hết vào da, lấy khăn khô, lau mình cho thật ráo.

— Có nhiều người xông như thế, chỉ độ 3 lần (3 nôi) là hết ngứa luôn không hề tái phát.

Trị thêm: Nồi chốc trên đầu, ghé phồng, ghé ngứa, rất hay.

### PHƯƠNG NĂM (13): xước.

Phần chỉ 2 nhóm (8 gam)

Cách dùng: Pha dầu mè, hay dầu dừa mà xước nơi ngứa.

PHƯƠNG SÁU (14): gồm 2 toa thuốc.

Toa 1 (xức):

Sanh sống 2 nhóm Phần chỉ 1 nhóm

Vôi đốt 1 nhóm Tiêu rang 1 nhóm

Cách dùng: Tán chung thành bột, pha dầu mè, hay dầu dừa, mà xức khắp các chỗ ngứa.

Toa 2 (uống):

Sanh sống 5 nhóm

Cách dùng: Tán thật nhỏ, đổ vào ruột heo đã làm sạch, tím hai đầu buộc lại, nấu cho lâu, độ 1 tiếng đồng hồ, lấy ra (bỏ ruột), phơi khô, tán lại cho mịn như bột, rồi đựng vào ve, nhét nút kín, để dành mà uống.

— Uống ngày 2 lần (sáng và chiều), mỗi lần 1-2 gam là được.

— Trẻ em chỉ dùng mỗi lần nửa gam thôi.

— Không nên uống quá liều lượng kể trên.

— Phụ nữ có thai cấm uống toa 2, chỉ xức toa 1 thôi.

— Có nhiều người, tuy không có nổi mụn gì cả, nhưng ngứa khắp cả mình, nằm ngồi không yên, bắt gãi liên tu bất tận, mà không hề đỡ ngứa. Dùng đủ các thứ thuốc, xức đủ các thứ dầu, cũng không chịu hết ngứa. May nhờ người quen, mách cho phương thuốc này, mà dứt tuyệt căn bệnh ngứa.

**PHƯƠNG BẢY (15):** uống. Gia Vị Bại Độc Tán  
(do Nguyễn Minh Huy truyền)

Sài hồ	8 gam	Tiền hồ	8 gam
Độc hoạt	8 g	Khương hoạt	8 g
Xuyên khung	8 g	Cương tâm	8 g
Ngân hoa	8 g	Liên kiều	8 g
Sa sâm	8 g	Phục linh	8 g
Cam thảo	8 g	Kiết cánh	8 g
Chỉ xác	8 g	Đại táo	8 g
Sanh cương	4 g		

Cách dùng : Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, xa bữa cơm, mỗi lần 1 -- 2 muỗng cà phê.

— Trẻ em, mỗi lần nửa muỗng thôi.

Kinh nghiệm : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 lần, xa bữa cơm.

— Uống mỗi ngày 1 tháng liên tục 2 ngày cho độc phát ra, mà cương lên, rồi tắm, chà xà bông, lấy móng tay sạch cào cho toát ra, mà xức thuốc tán (phương 6 số 14) kể trên, thời sẽ tuyệt ngứa.

**PHƯƠNG TÁM (16):** uống tiếp. Gia Giảm Thập Toản Thang  
(Nguyễn Minh Huy truyền)

Thục địa	16 gam	Bạch thược	12 gam
Đương qu.	12 g	Xuyên khung	8 g
Cam thảo	8 g	Huỳnh kỳ	8 g
Kinh giới	8 g	Phòng phong	8 g

Hà thủ ô	8 g	Bạch tật ló	8 g
Sanh cương	4 g		

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 lần xa bữa cơm.

— Cũng uống liên tục 2 thang, ngày 1 thang để trừ căn và bồi dưỡng cơ thể, mát da mát thịt.

### 7) NGỨA SƯNG

Cũng vì cao nhiệt sanh phong mà phát bệnh.

MỘT PHƯƠNG (17) : uống Gia Vị Lục: Quân Thang

Đảng sâm	12 gam	Phục linh	12 gam
Bạch truật	12 g	Cam thảo	8 g
Bán hạ	8 g	Trần bì	4 g
Phòng kỷ	8 g	Thiên ma	8 g

Nên biết: Bài này cũng là Tứ thú âm, giảm Ô mai, Thảo quả, Gia Phong kỷ, Thiên ma.

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống 2 lần: sáng và chiều.

— Uống mỗi ngày: người lớn 1 thang, trẻ em nửa thang, cho đến khi hết ngứa.

Chủ trị: Da sưng cứng, phát ngứa lên, khó chịu.

Kinh nghiệm: Chứng ngứa sưng thuộc Vị kinh, phần nhiều do gốc rét hạ gan mà ra, nên trị ở kinh này nhiều hơn Đại trường kinh.

Châm cứu: để kết hợp với thang dược ở trên.

— Ngứa mà sưng, nên châm huyết Túc tam lý thuộc Túc dương minh Vị kinh. Huyết này ở dưới xương bánh chè đầu gối 3 tấc (đồng thân thốn) mé ngoài ống xương.

— Châm cứu thì nên châm từ 5 phân đến 1 tấc.

— Cứu nếu cần thì nên cứu từ 7 đến 20 trứng (hay liễu)



## 8) NỘI PHONG CÓ VÈ

Trong mình có phong (tức nội phong), nhứt là ở đầu, nổi mặt ngoài da có vè, nhiều khi nổi cả mụn nhỏ nhỏ, chảy nước ròng ròng, ngứa lăm.

PHƯƠNG NHỨT (18) : thoa (L.y Trần Ngọc Lân truyền)

Thiên liên 1 củ

Cách dùng : Giã nát nhừ, chё giấu vào, ngâm một lát, vắt lấy nước.

— Dùng bông gòn thấm lấy nước đó, mà thoa các nơi nổi phong.

— Trị thêm : Lang ben, mảy đay.

PHƯƠNG NHÌ (19) : uống Hoa Xà Tán (Nguyễn Văn Ứt truyền)

Độc huộc	8 gam	Khương huộc	8 gam
Kính giới	12 g	Phòng phong	12 g
Bạch chỉ	8 g	Tần giao	8 g
Xuyên khung	8 g	Thỏ phục linh	12 g
Cam thảo	8 g	Tạo thích	8 g
Tượng bì	12 g	Tê ngư bì	12 g
Bạch hoa xà	8 g	Đại phong tử	24 g
Đại hoàng	12 g		

Cách dùng : Đại phong tử đập bỏ vỏ cứng, lấy nhân, ép bỏ dầu, hay sao vàng cũng được. Các vị khác sao khô. Hiệp chung tán nhỏ, luyện hồ bột gạo, vò thành viên bằng bột đậu xanh, phơi thật khô, dё vào keo, đậy kín.

— Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10 viên.

— Trẻ em chỉ uống mỗi lần 5 viên thôi.

Trị thêm : Mảy đay, phong ngứa, suyễn kinh niên.

## 9) MÀY ĐAY

Là mụn đỏ bằng nút đũa, như mụn muỗi cắn, nổi sần lên từng vè, lớn có, nhỏ có hoặc ở vai lưng, ngực, bụng hoặc

ở cánh tay, đùi chân, hoặc khắp cả mình rẩy, và ngứa ngứa khó chịu lắm. Càng ra gió, càng nổi nhiều, càng gãi càng ngứa thêm, và nổi lên nhiều hơn.

**PHƯƠNG NHỨT (20) : tằm.**

Hẹ (lá) 3 năm

Cách dùng : Đâm giập, nấu với 1 viên men rượu (dùng làm cơm rượu,) (rối pha nước lạnh vào cho còn ấm, tằm ngứa vài lần.

**PHƯƠNG NHÌ (21) : xông**

Mù u (lá) 3 năm

Cách dùng : Nấu xông khắp cơ thể, ngày 1--2 lần.

**PHƯƠNG BA (22) : xông**

Từ bi (lá) 2 năm Ráy tía (lá) 2 năm

Cách dùng : nấu với một chút muối xông khắp cơ thể.

**PHƯƠNG TƯ (23) : xông.**

Kính giới 12 gam Phòng phong 12 g

Nhũ hương 8 g Mộc dược 8 g

Lá chàm củ 1 nắm Lưới rách 1 nắm

Tóc rối 1 nắm Bã trấu khô 1 nắm

Cách dùng : Đâm giập, bỏ từng nhúm vào lửa than, xông các chỗ ngứa.

**PHƯƠNG NĂM (24) : xông.**

Kính giới 12 gam Phòng phong 12 g

Mã tiền thảo 8 g Kim ngân hoa 8 g

Khô sâm 4 g Xuyên tiêu hoa 4 g

Cách dùng : Nấu với một chút phèn chua cỡi quần áo xông cho hơi bốc thơm khắp mình.

**PHƯƠNG SÁU (25) : thoa.**

Ế tía (lá) 3 năm

Cách dùng : Đâm chung với một muỗng dầu dừa và 1 muỗng rượu, rồi hằm cho ấm mà thoa các chỗ ngứa.

**PHƯƠNG BẢY (26) : uống.**

Rau húng cây	1 nắm	Rau dền tía	1 nắm
Cỏ màng châu	2 nắm	Từ bi (lá)	1 nắm
Ngũ tráo (lá)	1 nắm	Mã đề (lá)	1 nắm
Cối xay (lá)	1 nắm	Đậu sắng (lá)	1 nắm
Tre mỡ (lá)	1 nắm		

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, cạn 1 chén, uống ngày 2 thang.

**PHƯƠNG TÁM (27) : uống Gia Giảm Bại Độc Thang**

Sài hồ	8 gam	Tiền hồ	8 gam
Độc huyệt	8 g	Khương huyệt	8 g
Kinh giới	8 g	Xuyên khung	8 g
Ngưu tất	8 g	Mộc qua	8 g
Ngưu bàng tử	8 g	Thương truật	8 g
Xích thực	8 g	Cam thảo	4 g
Bạc hà	4 g	Cương tâm	4 g
Chỉ thiết	8 g	Đại hoàng	8 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén. Mỗi ngày uống 1 thang.

— Trẻ em chỉ dùng nửa thang thôi.

**10) HUYẾT VẬN (Máu vận)**

Khi mới phát, hành nóng sốt mê man, hoặc nóng nóng lạnh lạnh và đau nhức khắp cả mình mẩy, rất khó chịu.

— Qua 3 ngày sau, ở háng, hoặc ở bắp vế, bả vai, hoặc thắt lưng, nổi lên một lẩn đỏ nằm ngang, hay một vệt tròn như vệt muỗi cắn đỏ bầm và thường ần lan ra lớn, rồi trở nên bầm đen nếu đẩy mình, cứng mình thời khó sống.

**PHƯƠNG NHỨT (28) : đắp.**

Rau mồng tía 1 nắm.

Cách dùng: Đám với một chút muối hay một chút đường, đắp nơi đau, hay lấm.

**PHƯƠNG NHÌ (29):** đắp.

Lài dưa (đọt) 1 nắm

Cách dùng: Pham với một chút muối đắp nơi đau, cũng hay.

**PHƯƠNG BA (30):** đặt.

Lứt dây (đọt) 1 nắm

Rau diếp cá 1 nắm

Cỏ cứt heo (lợn) 1 nắm

Cách dùng: Đam với một muống ruru trắng đặt nơi đau.

**PHƯƠNG TƯ (31):** đặt.

Bí đao (đọt) 1 nắm

Đu đủ ngô (đọt) 1 nắm

Cỏ cứt heo (lợn) 1 nắm

Cách dùng: Đam với đường thẻ đặt nơi đau.

**PHƯƠNG NĂM (32):** đặt.

Chuối tiêu (củ) 7 lát

Cách dùng: Đam với một chút muối đặt nơi đau.

**PHƯƠNG SÁU (33):** đặt.

Tỏi lơi (củ) 7 lát lơi.

Cách dùng: Đam với một chút phèn chua mà đặt nơi đau.

— Trong cơn gấp rút, có thể súc miệng sạch nhai, rồi bắt từ trên phun xuống dưới, theo chiều dài thân mình, ngày 2—3 lần.

**PHƯƠNG BẢY (34):** gồm 2 toa.

Toa 1 (đặt): Hẹ (lá) 1 nắm Trùn hột 3 con

Cách dùng: Đam với một chút muối mà đặt nơi đau.

Toa 2 (uống) U tây (Tè giác) 1 cái

Cách dùng: Đem mài trên nắp siêu, hoặc nắp khạp sạch, lấy nước uống.

— Nếu kiếm không được U tây, thì dùng Móng tay cũng hay.

**PHƯƠNG TÁM (35)** : gồm 2 toa.

Toa 1 (dặt) : Hùng hoàng 4 g Long não 2 g

Cách dùng : Tán nhỏ, pha dầu dừa, trộn cho đều, rồi dùng bông gòn thấm vào đặt nơi đau.

Toa 2 (uống) : Ốc gấm (vỏ) 1 cái

Cách dùng : Đem mài nó trên nắp siêu sạch, lấy nước mà uống.

— Không có Ốc gấm thì dùng vỏ Ốc biển gì cũng được.

**PHƯƠNG CHÍN (36)** : gồm 2 toa (Dương Xuân Ngoài Tọa 1 (sắc): truyền).

Hùng hoàng 4 gam Lưu hoàng 2 g

Đại hoàng 4 g Lư hội 4 g

Mộc miết tử 4 g Nhũ hương 2 g

Mộc dược 2 g Long não 2 g

Bạch phàn (phi) 1 g

Cách dùng : Đâm nát, xào với Giấm, đặt nơi đau, rồi lấy vải băng lại, hệ lớp này khô thì thay lớp khác mà đặt nữa, cho đến khi nó lặn hết mới thôi.

— Trong trường hợp, không cần gấp rút, dùng lông gà sạch, chấm thuốc này phết cũng hay.

Toa 2 (uống) : Huỳnh Liên Giải Độc Thang

Huỳnh cầm 8 g Huỳnh bá 8 g

Huỳnh liên 4 g Chi tử 4 g

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống làm 2 lần trong 1 ngày.

— Trẻ em chỉ dùng nửa thang thôi.

## 11) HUYẾT VÂN TRẮNG

Nổi quầng đỏ ứng trắng, hay nổi quầng trắng đọt.

**MỘT PHƯƠNG (37)** phun.

Chập chạ (đọt) 1 nắm

Cách dùng : Nhai với một chút muối mà phun nơi đau.

## 12) GHỀ

Nổi mụn, hoặc lở loét, hoặc từng vệt, có mủ, và khi ráo mủ, thì có mày đóng cứng ở trên mặt da.

**PHƯƠNG NHỨT (38) : xước.**

Tiêu sọ 1 nhúm

Cách dùng : Sao đen tồn tánh, tán nhỏ, trộn dầu dừa, hay dầu mù u xước nơi có ghề.

**PHƯƠNG NHÌ (39) : xước**

Bìm bìm (lá) 1 nắm Lựu bạch (lá) 1 nắm

Cau non (hột) 1 cái

Cách dùng : Đâm, vắt lấy nước, nấu cao lại, pha vào một cục sáp ong nhỏ, để nguội đặc lại thành thuốc dán xước chỗ có ghề.

**PHƯƠNG BA (40) : xước. (L. y Nguyễn Hiền Hưng truyền)**

Xà sàng tử 20 gam Hạ khô thảo 20 gam

Cỏ bạc đầu 20 g Trầu lơn 20 g

Rau mồng (đọt) 20 g Chối đực (đọt) 20 g

Me (lá) 20 g Khế (lá) 20 g

Cách dùng : Đổ vào một cục phèn chua (8 g) sắc chung với 3 chén nước cạn còn một chén, lược bỏ xác pha vào 2 chung dầu dừa hay dầu mù u và 1 cục sáp ong (8 g), khuấy cho tan ra, rồi để vò keo, đợi nguội, đặc lại thành thuốc dán sẽ xước các nơi có ghề, ngày 2-3 lần.

— Trong trường hợp gấp rút có thể nấu chảy thành bột, nếu thuốc khô, trộn dầu dừa vào xước cũng hay.

**PHƯƠNG TƯ (41) : xước.**

Ngũ bội tử (sao vàng) 12 gam Nhi trà 12 gam

Mã tiền tử (sao đen) 8 g Băng phiến 4 g

Cách dùng : tán chung cho nhỏ, pha dầu dừa hay dầu mù u xước.

**PHƯƠNG NĂM (42) :**

Huyết kiệt 8 gam Hồng đơn 9 gam

Không đơn 4 g Một cây 1 chung  
Tóc rối (đốt) 1 chung

Cách dùng: Nấu chung với 2 chén nước, cạn còn 1 chén, lược bỏ xác, nấu cho cao lại còn nửa chén, pha vào lúc thuốc còn nóng:

Dầu mù u 1 chung Sáp ong 8 gam

— Đánh cho tan ra, để nguội đặc lại thành thuốc dán, dùng xức ghẻ, sau khi rửa sạch bằng xà bông.

PHƯƠNG SÁU (43): gồm 2 toa.

Toa 1 (xức) Lưu hoàng 8 gam

Cách dùng: Bật một con cóc đã nguyên da và ruột, đốt thành than (tồn ténh) hiệp chung với Lưu hoàng (đã sống) tức là Sánh sống, tán nhỏ, pha dầu dừa hay dầu mù u mà xức.

Toa 2 (ăn): Tam Đậu Ấm.

Đậu xanh 1 nhúm Đậu đen 1 nhúm

Đậu đỏ 1 nhúm

Cách dùng: Ngâm nước 1 đêm, sáng ra nấu với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, pha đường lợ lợ mà ăn làm 2 lần (trưa và chiều) cho mát da mát thịt ghẻ mau lành.

PHƯƠNG BẢY (44): gồm 2 toa.

Toa 1 (xức):

Huyết thạch 8 gam Thạch cao 8 gam

Ngân châu 4 g Long não 2 g

Cách dùng: Tán chung thành bột, pha dầu dừa hay dầu mù u, mà xức các nơi có ghẻ ngày 2—3 lần.

Toa 2 (uống): (Ngất Kiêu Tiêu Dao Thang)

Sài hồ 12 gam Đương qui 12 gam

Bạch thược 12 g Bạch truật 12 g

Phục linh 12 g Cam thảo 8 g

Bạc hà 8 g Ngân hoa 8 g

Liên Kiêu 8 g

Cách dùng: sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống làm 2 lần trong ngày xa bữa cơm.

Người lớn ngày 1 thang, trẻ em nửa thang.

**PHƯƠNG TÁM (45) : gồm 2 toa.**

*Toa 1 (xức) : (Hoàng Phủ truyền)*

Kinh phấn	8 gam	Duyên phấn	8 gam
Trân châu phấn	8 g	Thạch cao (phi)	8 g
Băng phiến	4 g		

Cách dùng : tán nhỏ, chế vào 1 chén dầu dừa (hay dầu mù u) bắt lên bếp, đợi sôi 3—5 dạo, nhắc xuống, quay cho đều, dùng vải thưa lọc lại, khi còn nóng, bỏ vào một cục sáp ong (độ 4 gam), để nguội đặc trong lọ dầu cù là mới tốt.

— Dùng nó xức các nơi có ghẻ, sau khi đã rửa sạch bằng xà bông.

— Nên xức mỗi ngày 2—3 lần cho mau hết ghẻ.

*Toa 2: (uống) Ngân Kiều Bại Độc Thang*

Sài hồ	8 gam	Tiền hồ	8 gam
Độc hoạt	8 g	Cương hoạt	8 g
Kinh giới	8 g	Phòng phong	8 g
Xuyên khung	8 g	Bạc hà	4 g
Sa sâm	8 g	Phục linh	8 g
Cam thảo	4 g	Fại táo	4 g
Ngân hoa	8 g	Liên kiều	8 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống làm 2 lần trong ngày.

— Người lớn mỗi ngày 1 thang, trẻ em nửa thang.

**13) GHỀ ĐỘC :**

Thứ ghẻ lở loét và ăn loang ra mả, không chịu lành.

**PHƯƠNG NHỨT (46) : rắc.**

Thuốc cá (dây) 1 nắm

Cách dùng : Đốt thành than (tồn tánh), tán nhỏ, rắc lên ghẻ, ngày vài lần sau khi chà rửa ghẻ bằng xà bông.

**PHƯƠNG NHÌ (47) : rắc.**

Ồ kén tằm 1 nắm

Cách dùng : Đốt thành than (tồn tánh), tán nhỏ, rắc lên ghẻ, sau khi rửa sạch.



**PHƯƠNG BA (48):** xóc.

Đại phong tử	12 gam	Nhi trà	8 gam
Hùng hoàng	8 g	Lưu hoàng	4 g
Diêm tiêu	2 g	Chảo than	2 g

Cách dùng: Đại phong đốt thành than (tên tánh), hiệp chung, tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u) xóc ghê ngày 2—3 lần, như trên.

#### 14) GHÊ NGỪA

Loại ghê, khi mới, khi mới phát, thường mọc ở tay, bắt đầu nơi các kẽ ngón, dần dần lan ra khắp mình. Ban đầu nổi mụn nhỏ nhỏ, khô, vài ngày sau trở nên trong bóng, rồi đục, kể đó đập ra, chảy nước vàng và hành ngứa khó chịu lắm.

Phòng bệnh: Muốn tránh khỏi bị lây ghê ngứa cũng như các thứ ghê khác, nên ghi nhớ các điều cần dặn dưới đây:

1) Không nên ngủ chung mùng, nằm chung chiếu, ngồi chung ghế với người có ghê.

2) Không nên dùng khăn, mền, quần áo, ly chén của người có ghê đang dùng.

3) Muốn dùng giường, ngựa, tủ, rương của người có ghê đã dùng, phải chùi rửa bằng nước vôi, hay nước sôi, rồi mới dùng.

Muốn mau hết ghê, người có ghê nên nhớ:

1. Mỗi ngày phải rửa ghê bằng xà bông và chà cho hết mủ.

2. Quần áo cũng phải năng thay hằng ngày và phải trụng nước sôi rồi sẽ giặt.

**PHƯƠNG NHỨT (49):** tắm.

Chuối hột (lá) 1 nắm.

Cách dùng: Vò nát, pha nước nóng vào mà tắm lúc còn ấm.

**PHƯƠNG NHÌ (50):** tắm.

Sấu đầu (lá) 1 nắm

Cách dùng: Vò nát, pha nước nóng vào mà tắm lúc còn ấm, ngày vài lần.

**PHƯƠNG BA (51):** tẩm

Trầu lươn 1 năm

Cách dùng: Vò nát, pha nước nóng vào mà tẩm lúc còn ấm, ngày vài lần.

**PHƯƠNG TƯ (52):** gồm 2 toa.

Toa 1 (tẩm): Rau diếp cá 1 năm

Cách dùng: Vò nát, pha nước nóng vào mà tẩm, ngày 2 lần, sau khi đã rửa sạch mày ghê bằng xà bông.

Toa 2 (xức): Phèn chua (phi) 8 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u) mà xức ghê, ngày 2 lần sau khi tẩm xong.

**PHƯƠNG NĂM (53):** gồm 2 toa.

Toa 1 (tẩm): Vôi bột 1 chén

Cách dùng: Ngâm trong một lu nước đầy, quấy đều, lóng lấy nước trong mà tẩm hàng ngày.

Toa 2 (xức): Vôi ăn trầu 1 chum 4 gr

Cách dùng: Pha vào 10 ml nước sạch, quấy đều mà xức ghê, ngày 2 lần sau khi tẩm xong.

**PHƯƠNG SÁU (54):** gồm 2 toa.

Toa 1 (tẩm): ráy trắng (đè cá rế) 1 năm

Cách dùng: Nấu vôi một chút phèn chua và một chút muối, đợi sôi 3-5 dạo, tẩm lúc còn ấm, ngày tẩm 1 lần, cho đến khi hết ghê.

— Khi mình đã ráo nước, phải tẩm lại nước lạnh.

Toa 2 (xức):

Tiêu rang 1 nhúm 4 gam Sanh sống 1 nhúm

Vôi (đã tãi) 1 nhúm Phèn chua (phi) 1 chút

Cách dùng: tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u), xức ghê, sau khi đã tẩm xong.

**PHƯƠNG BẢY (55):** gồm 2 toa.

Toa 1 (tẩm): Trầu lươn 1 năm Ồi (đọt) 1 năm

Me (đọt) 1 nắm Tràm (đọt) 1 nắm

Cách dùng: Nấu sôi 3 — 5 dạo để còn ấm, tắm ngày 2 — 3 lần sau khi đã tắm rửa.

**Toa 2 (xức):**

Hùng hoàng (phi) 8 g      Tấn phát (sao vàng) 12 g

Cách dùng: Tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u) mà xức ghê, sau khi đã tắm xong.

**PHƯƠNG TÁM (56):** gồm 2 toa.

**Toa 1 (xức):**

Hùng hoàng      4 gam      Lưu hoàng      2 gam

Xà sàng      2 g      Huyết kiệt      4 g

Mộc biếc tử      4 g      Kiết cánh      4 g

Cách dùng: Tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u) mà xức ngày vài lần, sau khi đã tắm rửa xong bằng xà bông.

**Toa 2 (uống):**

Thiên niên kiện 20 gam      Mộc thông      12 gam

Cối xay (hột)      1 nắm      Gừng sống (vỏ)      1 nắm

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống làm 2 lần trong ngày, sau khi đã xức thuốc.

## 15) GHÊ PHÒNG

Loại ghê khi mới phát, nổi mụn tròn bằng mụn dứa giống như vết phỏng vì cứu ngại (theo phép châm cứu), nhưng chữa đầy mụn, hễ mụn nào dập thì mụn chảy ra, có nhớt rất tanh.

**PHƯƠNG NHỨT (57):** rắc

Me (lá non)      1 nắm

Cách dùng: nấu với 3 chén nước gạo vo, thấm vào bông gòn, rửa ghê cho sạch mụn.

**PHƯƠNG NHÌ (58):** rắc

Phấn chì      1 chung

Cách dùng: rắc lên ghê sau khi đã rửa sạch mụn bằng xà bông.

**PHƯƠNG BA (59):** xức

Đu đủ ngô (lá)      1 nắm

Cách dùng : Đốt cháy thành than (tên tánh), tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u) vào sên sệt, xức ghê, sau khi đã rửa sạch mũ bằng xà bông.

**PHƯƠNG TƯ (60) :** xức.

Tiêu (hột) 1 nhúm

Cách dùng : Rang cháy đen (tên tánh), tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u) sên sệt xức ghê, sau khi đã rửa sạch mũ bằng xà bông.

**PHƯƠNG NĂM (61) :** xức.

Hùng hoàng 12 g Lưu hoàng 20 g

Tỏi sống 3 tép Nê đi (tức vỏ đi) 1 nhúm

Cách dùng : Tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u) xức ghê, sau khi đã tắm sạch mũ bằng xà bông.

## 16 GHÊ HỒM

Loại ghê, thường nổi từ đầu gối tới chân, ban đầu có quầng đỏ, làm mũ, rồi dập, miệng ghê nổi cao lên thành bờ, mũ vẩy đến đầu lỗ đó, dơ dáy lắm.

**PHƯƠNG NHỨT (62) :** gồm 2 toa.

Toa 1(rửa) : Muối 1 nhúm

Cách dùng : Pha vào nước trà đậm đang nóng, cho tan ra, rửa ghê lúc còn ấm, cho sạch mũ.

Toa 2(róc) : Than củi 1 nhúm

Cách dùng : Rửa sạch tro, phơi khô, tán nhỏ thành bột rắc lên ghê, sau khi đã rửa sạch mũ.

**PHƯƠNG NHÌ (63) :** gồm 2 toa.

Toa 1(rửa) : Hành hương 3 tép

Cách dùng : Đâm với một chút muối, pha nước nóng vào để còn ấm rửa ghê, sau khi đã rửa sạch mũ.

Toa 2(róc) :

Huyết thạch (phi) 12 g Thạch cao (phi) 12 g

Nhi trà 8 g

Cách dùng: Tán nhỏ, rắc lên ghê, ngày vài lần, sau khi đã rửa sạch mủ.

PHƯƠNG BA 64 : gồm 2 toa.

Toa 1 (rửa): Trầu sà lệt 1 nắm

Cách dùng: Đám dập, nấu với 1 chút phèn phi, để còn ấm, lấy nước rửa ghê.

Toa 2(rắc): Mã tiền sao đen 12 g

Cách dùng: Tán nhỏ, rắc lên ghê, sau khi đã rửa sạch mủ, đầu ghê lở loét cũng hết.

PHƯƠNG TƯ 65 : xức.

Da cá nhám 1 miếng

Cách dùng: Cọ vào sọ dừa khô, hoặc nếp siêu, lấy bột pha vào một chút dầu dừa, xức nơi có ghê, sau khi đã rửa sạch mủ bằng xà bông.

PHƯƠNG NĂM 66 : xức.

Tu hú (đọt) 1 nắm

Cách dùng: Đám với một chút muối, vắt lấy nước xức ghê, ngày vài ba lần, sau khi rửa sạch mủ bằng xà bông.

PHƯƠNG SÁU (67) : xức.

Tu hú (đọt) 1 nắm

Vông vang (đọt) 1 nắm

Cách dùng: Đám với một chút muối xức ghê, sau khi đã rửa sạch mủ bằng xà bông.

PHƯƠNG BẢY (68) : xức.

Mãng cầu ta (non) 1 trái

Cách dùng: Mài với nước cơm vo sền sệt, xức ghê, ngày vài lần, sau khi đã rửa sạch ghê bằng xà bông.

## 17) GHÊ KHUYẾT

Là một thứ ghê hòm, ăn khuyết vô thịt.

PHƯƠNG NHỨT (69) : đặt.

Chùm ruột (vỏ) 1 miếng

Cách dùng: Đâm nát với một chút muối, dặt nơi loét.  
— Hoặc mài với nước trà đậm, lấy nước cốt, cho thấm vào bông gòn mà dặt nơi loét cũng hay.

PHƯƠNG NHÌ (70): dặt.

Cỏ lá tre 1 nắm

Cách dùng: Đem nát với một chút muối, dặt nơi loét, sau khi đã rửa sạch mủ bằng xà bông.

### 18) GHỀ RUỒI

Loại ghề, thường phát trước tiên ở hai bàn tay, rồi lan rộng ra khắp mình. Ban đầu, nổi mụn nhỏ bằng mứt dưa, có nước, lại có chấm đen, rất giống đầu con ruồi, do đó mà có tên.

MỘT PHƯƠNG (71): rắc.

Hùng hoàng (phỉ) 12 gam

Xuyên tiêu (sao đen) 12g

Cách dùng: Tán nhỏ, rắc vào ghề, ngày vài lần, sau khi đã rửa sạch mủ bằng xà bông,

### 19) GHỀ LỞ TẬN XƯƠNG

Loại ghề độc, làm lở loét đến nổi lòi xương ra.

PHƯƠNG NHỨT (72): dặt.

Đình lịch 12 gam

Cách dùng: Ngâm nước với một chút phèn xanh (tán nhỏ) dặt nơi đau, sau khi đã vắt cho nó ráo nước, chỉ còn đình lịch màu xanh nở ra, dính lên các bọt với nhau thôi.

PHƯƠNG NHÌ (73): thoa.

Rít sống (cỏ mứt dưa) 1 con

Cách dùng: Ngâm trong ve dầu đưng vừa thiếp xác, suốt 10 ngày, xóc lên cho đều, rồi để dành dùng, càng lâu ngày càng hay.

— Khi dùng, thoa ngay nơi đau, ngày 2--3 lần, sau khi đã rửa sạch mủ.

## 20) NHỌT

Trước hết, nổi mụn nhỏ, sau lại to dần dần lên, thành u bóng lưỡng, làm như nổi trĩ, chịu không nổi, còn hành sống lạnh là khác cho đến lúc mủi ròi, thì nó vỡ mủ, ra cùi và ra hết máu mủ mới êm.

PHƯƠNG NHÚT (74): thoa.

Nước miếng 1 chút

Cách dùng: Sáng sớm mỗi ngày, thức dậy, lấy nước miếng tích trữ cả đêm trong miệng thoa vào mụn nhọt, nhứt là nhọt mới phát thì mau lặn lấm.

PHƯƠNG NHÍ (75): gồm 3 toa.

Toa 1 (xông): Lài (rễ) 1 nắm

Cách dùng: phơi khô, tán nhỏ, bỏ vào mẻ lửa than, cho có khói, để bệnh nhân ngồi dựa vào ghế xếp, kê mũi vào mà xông cho mê đi, để dễ mở nhọt. Nếu cần, thì hạ đầu ghế, để bệnh nhân nằm yên, cho dễ mở hơn.

— Rễ lài là một thứ thuốc độc, uống vào chết người, nên giữ kỹ dùng cho dính vào miệng bệnh nhân hay người khác.

— Ngoài ra, dao dùng để mở nhọt, phải mài cho thật bén, và trước khi dùng phải nấu dao để khử trùng.

— Người đứng mở nhọt, phải lấy khăn bịt miệng mũi mình lại, lại phải rửa tay thật sạch và thoa rượu cồn vào tay để khử trùng.

— Khi mở, phải nhẹ tay, nặn ra cho hết cùi, và rửa cho thật sạch bằng nước nấu, bằng thuốc dặt hay thuốc dán kê dưới đây.

Toa 2 (dặt): Sõng đời (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đâm với một chút muối mà dặt nhọt.

Toa 3 (dán):

Thạch cao (phi) 12 gam Huyền minh phấn 12 g

Huyết thạch (phi) 12 g Ngân châu 4 g

Long não 4 g

Cách dùng: Tán nhỏ, nấu cao lại với dầu dừa và sáp ong (mỗi thứ 4 gam) sẽ thành thuốc dán.

— Lấy giấy hay vải vánh tròn, trải thuốc dán vào, rồi hơ lửa cho ấm, mà dán nốt.

PHƯƠNG BA (76) : gồm 2 toa.

Toa 1 (xát) : Cám gạo 1 chén

Cách dùng : sao vàng để còn ấm, xát vào nốt, nếu nốt chưa ra mủ, sẽ xẹp ngay.

Toa 2 (uống) :

Cương huyệt 12 gam

Thương truyệt 20 g Huỳnh bá 8 g

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống ngày 1 thang.

— Trẻ em nửa thang thôi.

PHƯƠNG TƯ (77) : gồm 2 toa.

Toa 1 (dặt) : Chồi đực (đọt) 1 nắm

Cách dùng : Đâm với một chút muối mà dặt nơi đau, mau ra miệng lấm.

Toa 2 (uống) : (Ngân Kiều Thang)

Ngân hoa 12 gam Liên kiều 12 gam

Kinh giới 8 g Ngưu bàng tử 8 g

Kiết cánh 8 g Bạc hà 4 g

Sanh địa 12 g Huỳnh cầm 8 g

Cam thảo 4 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén, xa bữa cơm.

— Người lớn dùng ngày 1 thang, trẻ em nửa thang.

PHƯƠNG NĂM (78) : gồm 2 toa.

Toa 1 (dặt) : Nốt gai (đọt) 1 nắm

Cách dùng : Đâm với 1 chút đường, mà dặt nơi đau.

Toa 2 (uống) : (Kinh Phòng Bại Độc Tán)



Kính giới	8 gam	Phòng phong	8 g
Sài hồ	8 g	Tiền hồ	8 g
Độc huýt	8 g	Cương huýt	8 g
Xuyên khung	8 g	Kiết cánh	8 g
Chỉ xác	8 g	Sa sâm	8 g
Phục linh	8 g	Cam thảo	4 g
Bạc hà	4 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống làm 2 lần trong ngày (sáng và chiều).

— Trẻ em chỉ dùng nửa thang thôi.

PHƯƠNG SÁU (79) : gồm 2 toa.

Toa 1 (phết) :

Cổ màng châu	1 nắm	Ớt hiểm chín	3 trái
Tiêu sọ	3 hột		

Cánh dùng : Đâm nát, pha dầu dừa (hay dầu mù u), bắc lên lửa than, khuấy cho đều, để còn ấm, lấy lông gà sạch, chấm mà phết nơi đau.

— Hoặc lược bỏ xác, pha vào một cục sáp ong, (bằng ngón tay ...), nấu cho chảy tan ra để nguội đặc lại thành thuốc dán, lấy mà xức nơi đau.

Toa 2 (uống) : Tiêu Phong Huyết Mệnh Thang

Phòng phong	8 gam	Bạch chỉ	8 gam
Nhũ hương	4 g	Mộc dược	4 g
Tạo giác thích	4 g	Xuyên sơn giáp	4 g
Kim ngân hoa	8 g	Thiên hoa phấn	8 g
Thỏ bối mẫu	8 g	Trần bì	4 g
Đại hoàng	4 g	Đương qui	8 g
Xích thực	8 g	Thỏ phục linh	8 g
Cam thảo	4 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống làm 2 lần trong ngày.

— Trẻ em chỉ dùng nửa thang thôi.

Kinh nghiệm : bài này trị nhọt mới phát, sưng cứng, nhưng chưa mềm đầu, rất hay.

**PHƯƠNG BẢY (80) :** gồm 2 toa.

(Lương y Trần Kế Khánh truyền).

**Toa 1 :** (phết)

Đinh hương	8 gam	An tức hương	8 gam
Nhũ hương	12 g	Mộc đước	12 g
Lư hội	12 g	À nguy	8 g

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, lược bỏ xác, nấu cao lại sền sệt, lấy lông gà sạch chấm, phết nơi đau.

**Toa 2 (uống) :** (Thác Lý Tiêu Độc Thang)

Đương qui	12 gam	Xuyên khung	8 gam
Bạch thược	8 g	Sa sâm	8 g
Phục linh	8 g	Bạch truật	8 g
Cam thảo	4 g	Huỳnh kỳ	8 g
Bạch chỉ	4 g	Tạo giác thích	4 g
Kiết cánh	8 g	Trần bì	4 g
Ngân hoa	8 g	Liên kiều	8 g
Đại táo	4 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống ngày 1 thang chia làm 2 lần trong ngày.

— Trẻ em chỉ dùng nửa thang thôi.

Kinh nghiệm : Bài này trị nhọt đã mềm đầu, mà chưa ra miệng, hay lắm.

**PHƯƠNG TÁM (81) :** gồm 2 toa

**Toa 1 (dán) :** Mủ mù u 1 chén

Cách dùng : Sáng sớm, lấy dao ra vạt xéo khắp ngoài vỏ cây mù u đang sống tươi tốt, từng lần sâu bằng mút dứa ăn. Trưa lại bóc nắng, mủ nó sẽ tươm ra, chảy xuống theo kẽ đã vạt xéo ở thân cây. Nên lấy ngón tay thấm nước mà gỡ lấy mủ.

— Ngón tay có thấm nước thì gỡ mới không dính.

— Mủ mù u để dùng, cần phải nấu cho chảy ra, rồi dùng vải thưa mà lọc cho sạch dăm cây, thì sẽ được mịn màng trong treo, sạch sẽ.

— Khi dùng, nên trảy mủ mù u vào và giấy hay vải đã vanch tròn, rồi hơ lửa cho ấm, mà dán cho giáp mặt nhọt.

— Nếu nhọt đã có mủ thì nên khoét một lỗ ở giữa, sẽ dán cho mặt nhọt mau ra miệng.

Toa 2 (uống): (Thác Lý Bài Nùng Thang)

Đương qui	12 gam	Bạch thực	8 gam
Đảng sâm	8 g	Phục linh	8 g
Bạch truật	8 g	Cam thảo	4 g
Huyền kỳ	8 g	Nhục quế.	4 g
Thổ bích mẫu	4 g	Trần bì	4 g
Ngân hoa	8 g	Liên kiều	8 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

— Trẻ em nửa thang thôi.

— Kinh nghiệm: Bài này trị nhọt đã ra miệng, mà chưa chịu ra cùi, cũng hay.

PHƯƠNG CHÍN (82): gồm 2 toa.

Toa 1 (dán).

Thuốc cứu (lá)	1 nắm	Hành hương (lá)	1 nắm
Cỏ màng châu	1 nắm	Bồ hóng bấp	1 chén
Tỏi sống	1 tép		

Cách dùng: dăm vắt lấy nước, sắc với các vị dưới đây:

Nhũ hương 12 gam Mộc dược 12 gam

— Đợi sôi vài dạo, lược bỏ xác, nấu với các vị này:

Sáp ong 1 cục Mủ mù u 1 chung

Đợi sáp ong chảy tan ra, nhắc xuống, rót vào hũ, để nguội sẽ đặc lại thành thuốc dán.

— Lấy giấy bạch hay vải bố, vò mềm, vanch tròn, lớn hay nhỏ, tùy theo mặt nhọt, rồi trảy thuốc dán vào, hơ lửa cho ấm, dán mặt nhọt, độ vài ba giờ, nên thay lớp khác một lần.

Trường hợp thầy nó càng sưng thêm, đừng sợ, vì nó đang rú độc, càng mau hết.

Kinh nghiệm : Bài này có kiến hiệu nhiều.

Toa 2 (uống) : Ngân Kiều Thập Toàn Thang

Thục địa	16 gam	Bạch thược	8 gam
Đương qui	12 g	Xuyên khung	8 g
Đảng sâm	8 g	Phục linh	8 g
Bạch truật	8 g	Cam thảo	4 g
Huyền kỳ	8 g	Nhục quế	4 g
Kim ngân hoa	8 g	Liên kiều	8 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, sáng uống 1 chén, chiều uống 1 chén.

— Người lớn uống ngày 1 thang, trẻ em nửa thang.

Kinh nghiệm : Bài này trị nhọt đã ra cùi, mà chưa gom miệng, rất kiến hiệu.

## 21) NHỌT ĐỘC (Độc ung)

Thường phát ở các chỗ hiểm trong cơ thể, như ót, vú.v.v...  
mụn lớn, máu mủ nhiều, và rất hôi hám

PHƯƠNG NHỨT (83) : dán. Bát Tướng Đơn

Ngũ bội tử	12 gam	Xuyên sơn giáp	8 gam
Thoàn thối (xác ve)	8 g	Ngô công	8 g
Toàn yết	8 g	Xạ hương	2 g
Ngưu hoàng	2 g	Băng phiến	4 g

Cách dùng: tán nhuyễn như bột, đem nấu với 3 chung dầu dừa (hay dầu mù u) và một cục sáp (bằng ngón tay cái), khuấy cho tan ra đều, để nguội đặc lại thành thuốc dán.

Dùng nó trải vào giấy (hay vải) đã vanh tròn mà dán cho giáp mụn nhọt

— Nên kiêng cử dùng khi nhọt đã bề miệng (hay dờm vỡ miệng).

Kinh nghiệm : Bài này trị nhọt mới phát, chưa mềm đầu, rất hay.

**PHƯƠNG NHÌ (84) : dán. Cửu Huỳnh Đơn**

Hùng hoàng	4 g	Huỳnh đơn	8 g
Thần sa	4 g	Thạch cao	8 g
Huyết thạch	8 g	Thỏ hồi mấu	8 g
Băng phiến	4 g	Nhũ hương	4 g
Mộc dược	4 g		

Cách dùng : Tán thật mịn như bột, nấu với 3 chung dầu dừa (hay dầu mù u) và một cục sáp (bằng ngón tay cái), khuấy cho tan ra đều, để nguội đặc lại thành thuốc dán.

— Dùng nó trầy vào giấy (hay vải) đã vành tròn, có khoét lỗ nhỏ (bằng nút đũa) ở giữa, mà dán lên nhọt đã vỡ mồm, thì mau lành miệng.

**PHƯƠNG BA (85) : dán.**

Huyết kiệt	12 g	Long cốt	12 g
Nhũ hương	8 g	Mộc dược	8 g

Cách dùng : Tán thành bột, nấu với 2 chung dầu dừa và một cục sáp (bằng ngón tay út), khuấy cho tan ra đều, để nguội đặc lại thành thuốc dán.

— Đem trầy vào giấy (hay vải) vành tròn, có khoét lỗ ở giữa, mà dán lên mụt nhọt đã vỡ miệng, thì mau lành lắm.

Kinh nghiệm : Bài này trị nhọt đã vỡ miệng mà chưa chịu lành, kiến hiệu lắm.

**PHƯƠNG TƯ (86) : uống.**

Mỏ quạ (lá) 1 nắm

Cách dùng : Lá mỏ quạ sao vàng, sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG NĂM (87) : uống và đặt. (Huỳnh Công Cẩn truyền)**

Đương qui	20 g	Huỳnh kỳ	16 g
Ngân hoa	12 g	Kiết cánh	8 g
Cam thảo	4 g		

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang). Còn xác thì đặt ngay mụt nhọt cho mau lành.

## 25) GIÒI

Nồi mọt nhỏ nhỏ như hạt cườm, và có vẻ như lá, nhưng có nhiều mủ, ngứa nhiều và vừa nóng vừa rất khó chịu lắm.

PHƯƠNG NHỨT (93): Phết (Nguyễn Xuân Thu truyền)

Mực tàu (thiệt) 1 cây

Cách dùng: Mài với nước mưa, mà phết nơi giời ăn, ngày 2-3 lần thì hết.

Khảo cứu: Nhiều thầy bùa dùng phương này, sáng sớm viết bùa lỗ bang bằng mực tàu tốt (thứ thiệt) lên mấy chỗ bị giời ăn, rồi lại viết thêm bùa đó trên lá chuối tươi đem phơi nắng, và nói: hễ lá chuối khô thì giời cũng khô theo, không còn mủ. Thấy giời khô, thời cho là bùa linh, nhưng kỳ thật là mực tàu có chất sát trùng giời, và có tánh làm cho giời chóng khô mủ ráo mặt. Hơn nữa, giời tánh nóng, mực tàu có tánh mát, nên trị như vậy là đúng theo bí quyết Đông y (hàn tắc ôn, nhiệt tắc lương) rồi vậy.

PHƯƠNG NHÌ (94): Phết.

Thuốc giời (đọt) 1 nắm

Cách dùng: Đam vắt lấy nước, phết nơi giời ăn, ngày 2-3 lần mau hết lắm.

PHƯƠNG BA (95): Phết.

Mướp (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đam vắt lấy nước phết nơi đau, ngày 2-3 lần, sẽ kiến hiệu.

PHƯƠNG TƯ (96): Phết.

Trầu xanh (têm vôi) 1 miếng Cau hột (đề cả xác) 1 miếng

Cách dùng: Đam vắt lấy nước mà phết nơi giời ăn, ngày 2-3 lần sẽ hết. Người nào biết ăn trầu, có thể nhai cả bộ thứ trầu, cau, vôi mà phun nơi giời ăn, càng hay hơn, vì có cả nước miếng sát trùng.

**PHƯƠNG NĂM (97) : Phết.**

Sung (vỏ cây) 1 nắm

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước mà phết nơi giới ăn, ngày 2-3 lần.

**PHƯƠNG SÁU (98) : Phết.**

Đậu xanh 1 nắm

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước, phết nơi giới ăn, ngày 2-3 lần.

**PHƯƠNG BẢY (99) : Phết.**

Xương gà (khô) 1 khúc

Cách dùng : Mài với nước cơm sôi phết nơi giới ăn, ngày 2-3 lần.

**26) GIỚI LỬA**

Thứ giới nđi mụn phòng lên, nóng như lửa đốt.

**MỘT PHƯƠNG (100) : Phết.**

Thuốc xia 1 cục

Cách dùng : Lấy thuốc đàng xia, tằm nước cốt bã trâu, vắt lấy nước mà phết nơi giới ăn, ngày 2-3 lần. Hay lắm.

**27) GIỚI VẮT KHĂN**

Mới phát, hành nóng lạnh, mê man ba bốn ngày, rồi mới nđi mụn lên có vè từ sống lưng qua tới bên hông (như vắt cái khăn qua) và khi lan qua tới rún thì khó trị.

**PHƯƠNG NHỨT (101) : Phết.**

Bí rợ (cuống) 3 cái

Cách dùng : Mài với nước mửa, phết nơi giới ăn, ngày 2-3 lần.

**PHƯƠNG NHÌ (102) : Đắp.**

Đậu xanh 1 nhúm Giá sống 1 nắm

Cách dùng : Đâm nát như, đắp nơi giới ăn, một lớp mỏng, liệu vừa giáp cả vè giới ăn.

— Mỗi ngày, nên đắp 4 lần, mỗi lần nên thay lớp thuốc mới.

— Nếu thuốc hơi khô, thì chế vào một chút nước, rồi nhồi lại cho nhuyễn cho dễ đắp.

PHƯƠNG BA (103) : Uống và đắp.

(Lương y Trần Bửu Đạt truyền)

Rau trai 1 nắm Thạch cao 4 g

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước mà uống, còn xác thì để nơi giới ăn, từ ngoài đắp vô cho giáp cả về giới ăn.

## 28) LÁC

Có nơi gọi là Hắc lác, nổi mụn nhỏ, sưng sùi từ về, có vảy, hoặc trĩu hoặc khô, ngứa ngáy khó chịu.

PHƯƠNG NHỨT (104) : gồm 2 toa.

Toa 1 (rửa) : Trầu lơn 1 nắm

Cách dùng : Đâm dập, nấu với một chút phen phi, lấy nước rửa lác ngày 2—3 lần.

Toa 2 (ăn) : Dơi 1 con

Cách dùng : Làm thịt, bỏ da bỏ ruột, nhưng đừng lột cái xạ của nó, cứ nấu cháo mà ăn cả xạ thì kiến hiệu.

PHƯƠNG NHÌ (105) : Uống và xức.

Muồng trâu (lá) 2 nắm

Cách dùng : Để tươi hay hơi khô, đâm với một chén muối, vắt lấy nước cốt, phân nửa uống, phân nửa xức chỗ da

— Hoặc phân nửa sao cháy đen (tồn tánh) pha dầu mè (hay dầu mù u) xức, phân nửa đâm vắt lấy nước, pha vào chút rượu trắng uống. Hay lắm, vì thế Muồng này còn tên là Muồng xức lác.

PHƯƠNG BA (106) : Xức.

Mủ ngái 1 muồng

Cách dùng : Xức nơi có lác, ngày 2—3 lần.

PHƯƠNG TƯ (107) : Xức.



Chanh 1 trái

Cách dùng : Cắt làm hai, chà nơi có lác, ngày vài lần, kiến hiệu.

PHƯƠNG NĂM (108) : Xức.

Miếng dừa (ngọt rời) 1 cái

Cách dùng : Phai miếng dừa nào dính chút dính cái dừa, đem đốt cho nhỏ dầu xuống lưỡi dao sét, đã chùi rửa thật sạch.

— Lấy dầu nhỏ xuống đó, lúc còn ấm, xức nơi có lác, ngày vài lần, kiến hiệu lắm.

PHƯƠNG SÁU (109) : Xức.

Kiến cò (rễ) 1 nắm Mã tiền tử (sao đen) 4 g

Long não 2 g

Cách dùng : Đám vật lấy nước, pha nước cơm rượu vào, xức nơi có lác, ngày vài lần, rất hay.

PHƯƠNG BẢY (110) : Xức.

Tiêu hột (còn vỏ) 1 nắm Vải xanh (còn mới) 1 miếng

Cách dùng : Tiêu rang, vải đốt đều cháy đen (tồn tánh), đem tán nhỏ, pha dầu dừa (hay dầu mù u) xức nơi có lác, ngày vài lần.

PHƯƠNG TÁM (111) : Xức.

Diêm sanh (Lưu hoàng) 4 gam Thủy phần 4 gam

Thủy ngân (chế) 1 gam

Cách dùng : Tán nhỏ pha dầu dừa vào mà xức chỗ có lác, ngày vài lần.

## 29) LÁC VOI

Loại lác ăn từng vờ lớn, nổi khỏi mặt da, dày cộm lên như da trâu, làm da chai như gáy bò, nên còn có tên gọi là lác da bò gây ngứa dữ lắm.

**MỘT PHƯƠNG (112) : Xức.**

Muồng trâu (lá)	1 nắm	Kiến cò (lá)	1 nắm
Xà sàng tử	8 gam	Hồng đơn	4 gam
Thủy phần	4 g	Thủy ngân	2 g

Cách dùng : Muồng, Kiến cò đốt (tên tánh). Xà sàng sao, Thủy ngân chế, hiệp chung, tán nhỏ, pha dầu dừa sền sệt và xức nơi có lác, ngày vài lần.

**30) LÁC ƯỚT**

Loại lác nổi quá cộm sùi và quá trình ướt, ngứa chấy không nổi.

**MỘT PHƯƠNG (113) : Thoa.**

Mả xương rồng	1 muống	Vôi ăn trấu	1 muống
Dầu trong	1 chung		

Cách dùng : Trước hết, thoa nơi có lác một lớp mả xương rồng.

— Khi lớp mả này khô, thoa chồng lên một lớp vôi ăn trấu

— Và khi lớp vôi này khô, thì thoa chồng lên một lớp dầu trong.

— Rồi để vậy, trong vài ngày sau, da phồng lên, lột đi bụng lác đi theo, và sẽ hết luôn.

**31) LÁC ĐỒNG TIỀN**

Loại lác nổi lên từng quầng tròn như đồng tiền, xung quanh đem đầy những mụn nhỏ nhỏ, ngứa lắm.

**MỘT PHƯƠNG (114) : Xức.**

Ớt (đọt)	1 nắm
----------	-------

Cách dùng : Đám lấy nước cốt xức nơi có lác, ngày vài lần

**32) LANG BÈN**

Nổi từng quầng, có đốm trắng trắng, lồi xù trên mặt da thường là ở mặt, ở cổ, càng ngày càng lan rộng ra rất ngứa

**PHƯƠNG NHỨT ( 115 ) : thoa.**

Muồng quăn 1 nắm.

Cách dùng : Đám vắt lấy nước, pha mù sương vào mà thoa nơi có lang ben, hễ khô lớp này thì thoa lớp khác.

(Muốn lấy nước mù sương, thì phải giữ lá cây lúc sáng sớm, hứng vào chén mà dùng).

**PHƯƠNG NHÌ (116) : xức.**

Riềng 1 củ

Cách dùng : Đám vắt lấy nước, pha vào một chút rượu trắng, xức ngày vài lần.

### 33) BẠCH BIẾN

Nói trại ra Bạc biến, là một loài phong độc ngoài da, ăn lan ra như bột rắc trên da. Nó khác hơn lang ben là láng, chứ không lồi xồi như lang ben, và chỉ bị lột phần da ngoài là Bi, nhưng vẫn còn phần da trong là PHU.

**MỘT PHƯƠNG (117) : xức.**

Hùng hoàng (phi) 4 gam Bạch phàn (phi) 2 g

Phụ tử (chế) 4 g

Cách dùng : Tán nhỏ pha nước miếng vào, mà xức nơi có bạch biến, sau khi đã rửa bằng nước nóng.

### 34) HOÀNG ĐẼN (Vàng da)

Mình mảy nóng hăm, da chỗ nào cũng vàng, đến nổi tròng trắng con mắt cũng vàng, có khi tóc cũng vàng theo.

— Những người đau gan, thường bị chứng vàng da như thế.

**MỘT PHƯƠNG (118) : uống. (Nguyễn Minh Huy truyền)**

Sa sâm 16 gam Phục linh 16 g

Bạch truật 12 g

Cam thảo 12 g Thông thảo 12 g

Nhân trần 8 g Chi tử (sao) 8 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén. Mỗi ngày, người lớn uống 1 thang trẻ em nửa thang.

### 35) SƯNG

Tức là phù, bắt luận sưng ở chỗ nào trong cơ thể, và các lý do sau đây :

1. Đụng hay té mà sưng.
2. Ghê nhọn hành mà sưng.
3. Khí huyết hư trệ mà sưng.
4. Cảm phong nhiễm thấp nhiều mà sưng.

Hễ sưng thì thấy mình mẩy nặng nề, nhức nhối khó chịu

PHƯƠNG NHÚT (119) : (phết)

(Huỳnh Công Cồn truyền)

Rễ giàng 1 khúc

Cách dùng : Mài với nước cơm vo mà phết nơi sưng ngày vài lần.

PHƯƠNG NHÌ (120) : phết.

(Lương y Trần Ngọc Lân truyền)

Lư hội 16 g Nhũ hương 12 g

Mộc đước 12 g

Cách dùng : Tán nhỏ, xào với dấm sền sệt, lấy lòng g chắm mà phết nơi sưng, ngày vài lần.

— Có người nổi mụn ở đầu gối, hành sưng cả bắp đùi đã lành rồi, mà chân ngay ra chưa được, may nhờ phết thuốc này mà hết sưng, hết nhức.

### 36) THŨNG

Là bệnh sưng phù cả mình mẩy và tay chân. Có khi ở sưng ở mặt, hoặc sưng ở tay ở chân mà thôi.

— Buổi sáng nhẹ hơn buổi chiều là do huyết hư.

— Buổi chiều nhẹ hơn buổi sáng là do khí huyết đều

— Vì phù thân, huyết không được chuyển mạnh động mạch, nên nước đọng lại chỗ nào, là phù ngay chỗ đó.

**PHƯƠNG NHƯ (121)** : xông và tắm.

Nhàu rừng (lá) 1 nắm

Thuốc giũ tía (lá) 1 nắm

Điền điền phao (đọt) 1 nắm

Nhau tói (tức vỏ tói) 1 nắm

Cách dùng : Nấu sôi vài dạo, nhắc nổi xông xuống, cởi áo quần, trùm kín đờ nắp nổi mà xông khắp mình mảy, rồi lấy nước xông đó, lúc còn ấm mà tắm.

**PHƯƠNG NHÌ (122)** : gồm 2 toa.

*Toa I (phết) :*

Vỏ trứng gà so (đốt) 1 cái

Bò hóng bấp 1 muống Tạo giác 8 g

Đại hoàng 8 g Bạch phản (phi) 2 g

Cách dùng : Tán nhỏ, pha nước gừng sống và gừng giã vào, phết nơi thũng.

— Nếu pha thêm được một ít dấm thanh càng hay.

*Toa nhì (ăn) :*

Gạo lứt 1 chung Đậu xanh cà 1 chung

Tói (lột bỏ vỏ) 3 tép Phèn chua (phi) 1 gam

Cách dùng : Nấu chung thành cơm mà ăn, ngày 3 lần, suốt nửa tháng thì hết thũng.

— Phải ăn nhạt, đừng để muối, và phải ăn khô, đừng ăn nhão.

— Có thể ăn với một chút đường cát trắng, hay một chút nước mắm tàu (thứ hảo hạng) không mặn.

**PHƯƠNG BA (123)** : ăn (Lương y Đỗ Phong Thuận truyền)

Phục linh 10 g Hoài sơn (sao cám) 10 g

Ý dĩ nhân (sao vàng) 10 g

Cách dùng : Tán nhỏ, đựng vào keo dầy kín, để dành trộn với cơm đậu xanh mà ăn.

— Cứ một chén cơm đậu xanh thì trộn vào 3 muỗng nhỏ thuốc tán là vừa.

— Ăn liên tiếp trong 5-3 ngày, mỗi ngày 2 bữa ăn là hết thũng.

— Dưới đây là cách nấu cơm đậu xanh :

Gạo lứt      2 chung      Đậu xanh      2 chung

— Trộn chung, đổ nước vo sạch, liệu củi lửa nước sôi mà nấu sao cho khi cạn nước là cơm chín, khỏi chất nước mới tới.

— Nhưng nên nhớ, khi cơm vừa cạn, thì nhét vào giữa nồi cơm 7 tép tỏi (đã lột bỏ vỏ).

— Nên ăn cơm lạt và ăn cả đậu xanh lẫn tỏi đã chín với 1-2 trái chuối lá ta chín.

— Cứ ăn đồ mặn, nhứt là muối, nếu không có chuối, có thể ăn tạm với một chút đường.

PHƯƠNG TƯ (124) : gồm 2 toa (Nguyễn Văn Kính truyền).

Toa 1 (uống) :

Dâu tằm (lá)      /1 nắm

Bồ hóng bép      1 muỗng

Phèn phi      1 chút

Cách dùng : quết với cơm nguội cho thật nhuyễn, rồi vò viên bằng ngón tay út, phơi thật khô, đựng vào keo đậy kín.

— Ngày uống 2 lần (sáng và chiều), mỗi lần người lớn 10 viên, trẻ em 5 viên.

— Khi thũng vừa xẹp, thì dùng thêm toa 2 dưới đây :

Toa 2 (ăn) :      So đũa (đọt)      1 nắm

Cách dùng : Nấu canh với cá lóc ăn mỗi bữa cơm trưa với ít đường muối, thì bệnh không bao giờ tái phát.

PHƯƠNG NĂM (125) : uống.

Duối (lá)      1 nắm

Cách dùng : Sao vàng, nấu nước uống hằng ngày như trà.

PHƯƠNG SÁU (126): uống.

Sa kê (lá) 1 nắm

Cách dùng: Sao vàng, nấu nước uống hằng ngày như trà.

PHƯƠNG BẢY (127): uống.

Lác (củ) 1 nắm

Cách dùng: Móc dưới bãi đem lên, rửa sạch, đem vắt lấy nước uống 3 lần trong 3 hôm sẽ xẹp.

PHƯƠNG TÁM (128): uống. Ngũ Bì Thang

Phục linh (vỏ củ) 1 nắm Dầu tằm (vỏ rễ) 1 nắm

Cau (vỏ trái) 1 nắm Quít (vỏ trái) 1 nắm

Gừng (vỏ củ) 1 nắm

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước. cạn còn 1 chén, uống người lớn ngày 1 thang, trẻ em nửa thang.

### 37) THỦY THŨNG

Phát phù tay chân, mình mẩy, do trong thịt có nhiều nước. Nếu lấy tay nhấn vào thì nó hũng xuống, và để vậy một hồi không lâu mẩy, thì nó phù lên bằng mặt da đã phù như cũ.

PHƯƠNG NHỨT (129): ăn.

Bo bo 1 chén nhỏ

Cách dùng: Nấu thành cháo mà ăn với chút đỉnh đường cát trắng, ngày 2-3 lần (trẻ em dùng phân nửa người lớn).

— Cử ăn đồ mặn, nhứt là muối.

— Nên ăn nhạt, thật nhạt càng tốt.

PHƯƠNG NHÌ (130): ăn.

Bo bo 1 chén nhỏ Mã đề (lá) 1 nắm

Cách dùng: Nấu ăn cả cái lẫn nước, với chút đỉnh đường, ngày vài lần.

PHƯƠNG BA (131) : uống.

Bo bo 1 chén nhỏ Quít ta (vỏ) 1 nắm

Gừng khô 3 lát mỏng

Cách dùng: Nấu lấy nước, pha vào chút dấm đường uống, ngày vài lần.

**PHƯƠNG TƯ (132):** uống.

Ế tía 1 cân

Cách dùng: Nấu cho rục, rồi lược lấy nước nấu cho cao quánh lại ngào bột Bo bo (độ 100 gam) vào, quết cho nhuyễn, vò viên bằng hạt bắp, và phơi thật khô.

— Nên uống ngày 2 lần, mỗi lần 10 viên (trẻ em 5 viên).

**PHƯƠNG NĂM (133):** uống,

Ế tía 1 cân (640 gam)

Cách dùng: Nấu cho rục, lược lấy nước, nấu cao lại, cho đến khi đã dẻo, vò viên bằng hạt bắp, phơi khô, để vào keo đập kín.

— Nên uống ngày 3 lần, mỗi lần 5 viên, (trẻ em 3 viên)

— Uống xong, cần ăn một chén bo bo đã nấu sẵn.

**PHƯƠNG SÁU (134):** uống.

Tôi 7 tép

Cách dùng: Quết nhuyễn với 20 gam bột vỏ sò biển (hải cấp phần), luyện thành viên bằng hạt bắp, mỗi lần uống 10 viên (trẻ em 5 viên).

**PHƯƠNG BẢY (135):** uống.

Men cơm rượu 5 viên Phèn phi 1 cục nhỏ

Cách dùng: Xào chung với 3 cái trứng trứng gà, liệu vừa chín tới, múc ra để nguội, vò viên, mỗi viên bằng hạt bắp, phơi thật khô.

— Mỗi ngày uống vài lần, mỗi lần 3—4 viên (trẻ em 1—2 viên).

**PHƯƠNG TÁM (136):** uống.

Bo bo	1 chén nhỏ	Rau trai	1 nắm
Rau dền bông	1 nắm	Dâu tằm (lá)	1 nắm
Mã đề (lá)	1 nắm	Khô qua (dây lá)	1 nắm



Gáo vàng (dây lá) 1 nắm      Chân chim (cành lá) 1 nắm  
Cam thảo đất 1 nắm      Vỏ quýt (trái) 1 nhúm  
Cách dùng: Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng  
(trẻ em nửa muỗng). Sau khi ăn cơm lạt nấu với đậu xanh.

### 38) PHONG THŨNG

Do phong thấp hay phong hàn lâu ngày không dứt, mà  
sinh ra chứng thũng, đầu mặt thời phù lên, tay chân lại gầy  
ốm, đại tiện thường tiết tả.

PHƯƠNG NHỨT (137) : xông và tắm.

Mo nang tre 1 nắm      Cau non (rể) 1 nắm

Bưởi (vỏ trái) 1 nắm

Cách dùng : Nấu lấy nước xông, rồi lấy nước xông còn  
ấm mà tắm.

PHƯƠNG NHÌ (138) : gồm 2 toa.

Toa 1 (phết) :

chanh (lá) 1 nắm      Quýt (lá) 1 nắm

Hành 7 củ nhỏ      Gừng sống 3 lát

Cách dùng : Sắc cao lại, gạn cạn, lược bỏ xác, để vào một  
viên men rượu, khuấy cho tan đều ra, phết nơi bị thũng.

Toa 2 (ăn) : Thịt trâu 1 cân

Cách dùng : Lược chín, thái mỏng như thịt xé phay ăn với  
dấm có pha chút dĩnh đường cát trắng (lợ lợ) cho dễ ăn, vì  
phải cũ mặn.

— Ăn như thế, liên tiếp trong 3 — 4 ngày, mỗi ngày 2 lần  
ăn cả cái lẫn nước thì xẹp liền.

PHƯƠNG BA (139) : Gồm 2 toa.

Toa 1 (phết) :

Quế chi 8 gam      Long não 2 gam

Phèn phi 2 g

Cách dùng : Tán nhỏ, pha dấm vào sền sệt phết nơi bị  
thũng.

Toa 2 (ăn) :

Nếp trắng 3 chung Đậu xanh cà 3 chung  
Tỏi 3 tép

Cách dùng : Nấu chín ăn với 3 trái chuối lá ta chín, thế cho ba bữa ăn hằng ngày, trong 5—3 ngày thì xẹp ngay.

PHƯƠNG TƯ (140) : Gồm 2 toa.

Toa 1 (phết) : Cóc 1 con

Cách dùng : Đốt cháy thành than (tồn tánh), pha dấm thành và phết nơi thũng.

Toa 2 (uống) : Cóc kền (củ) 1 nắm

Cách dùng : Sao khừ thổ, nấu lấy nước uống hằng ngày như trà.

PHƯƠNG NĂM (141) : uống.

Bìm bìm (hột) 1 nắm Muồng muồng (hột) 1 nắm

Cách dùng : Sao khừ thổ, sắc 3 chén nước, cạn còn 1 chén mà uống mỗi ngày 2 thang (trẻ em hai lần nửa thang)

PHƯƠNG SÁU (142) : uống

Tre mớ (đọt) 1 nắm Tâm phồng (đọt) 1 nắm

Rái tía (củ) 1 nắm Ráng bay (củ) 1 nắm

Hà thủ ô (dây) 1 nắm Khở qua (dây lá) 1 nắm

Đâu tầm (cây) 1 nắm Đậu săng (cây) 1 nắm

Chân chim (cây) 1 nắm Bọ be (hột) 2 nắm

Cam thảo đất 1 nắm

Cách dùng : Sao khừ thổ, sắc 3 chén, cạn còn 1 chén, uống ngày một thang (trẻ em nửa thang).

Kinh nghiệm : Bài này trị phong thũng mà tê cứng như đá rất hay.

PHƯƠNG BẢY (143) : gồm 2 toa.

(Lương y Dương Phước Lợi truyền)

Toa 1 (uống) :

Hoài sơn 12 gam Trạch tả 12 gam

Hậu phác 8g Bọ be 1 nắm

Trà tàu 1 nhúm

Cách dùng: Sao sơ, tán nhỏ, uống mỗi lần 8 gam sau mỗi bữa cơm đậu xanh có tỏi, theo toa dưới đây:

Toa 2 (ăn): (Lương y Dương Phước Lợi truyền)

Gạo lứt            2 chung            Đậu xanh            2 chung  
Tỏi (lột bỏ vỏ)    7 tép

Cách dùng: Nấu như nấu cơm thường mà ăn lạt, hay với chút dấm đường, không nên ăn với muối, hay đồ gì mặn.

PHƯƠNG TÁM (144) : uống (Nguyễn Văn Kính truyền)

Đương qui	12 gam	Phục linh bì	8 gam
Đại phúc bì	8g	Trạch tả	8g
Mộc thông	8g	Xa tiền tử	4g
Bán hạ	8g	Cam thảo	4g
Kiết cánh	8g	Chỉ xác	8g
Đại hoàng	4g		

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn dần 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

Chú ý: Cả hai bữa ăn cơm hàng ngày, nên dùng toa 2 phương bảy (43) kê trên thay vào, tức là cơm gạo lứt, đậu xanh, tỏi, sẽ mau kiến hiệu.

### 39) MẠCH LƯƠN (Mà lươn)

Tức nhọt vỡ mủ rồi, mà lấy ra không hết mủ, mủ nín lại làm độc, ăn ruộng trong da thịt, như mạch của con lươn (hay mè của con lươn) ăn ruộng dưới đất vậy.

Nó sưng lên mủ, và sập sinh hoại, hề xức thuốc ra miệng, khi lành kéo da non rồi, thì sập lành lại như cũ, không chịu dứt.

Thường phát đau từ đầu gối trở xuống hơn là các chỗ khác trong cơ thể.

Chắc u trên đầu trẻ em cũng thường trở mạch lươn.

Những người đau trĩ, cũng hay biến chứng thành mạch lươn.

**PHƯƠNG NHỨT (145): đập.**

Huyết gà đặc 1 cục

Cách dùng: Bật gà cắt cỏ, bỏ huyết chảy ra, không dùng chỉ lấy huyết gà còn đọng lại trong cỏ gà, đã đặc lại thành khối, đập nơi miệng mạch lươn sẽ rút độc, độ một lát sau, huyết khô, mạch lươn cũng từ từ xẹp luôn.

**PHƯƠNG NHÌ (146): xức.** (Lương y Trần Kế Khánh truyền)

Thiên tuế (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đốt cháy đen (tồn tánh), tán nhỏ, pha vào một chút dầu dừa xức, ít lâu thì hết.

**PHƯƠNG BA (147): phết.**

Rít sống 1 con lớn Long não 4 g

Cách dùng: Ngâm trong ve với 1—2 chung dầu phụng, đun một ngày đêm, đem ra xóc lên cho đều, rồi lấy lông gà sạch chấm phết nơi mạch lươn, ít ngày thì lành.

Trị thêm: Ghẻ độc, nhọt độc.

#### 40) THỊT THỪA

Là trong mình tự nhiên mọc nhánh, nghĩa là lòi ra những dây thịt dài và thường nhọn như mũi dùi. Đông y gọi là huyết ung, đau ngứa khó chịu lắm.

Thường mọc ở cạnh ngón tay, ngón chân.

**PHƯƠNG NHỨT (148): rửa.**

Hành (củ) 1 nắm

Cách dùng: Đốt cháy đen (tồn tánh) pha nước vào rửa nơi mọc thịt, ngày 2—3 lần.

**PHƯƠNG NHÌ (149): cột.**

Thiên kim tử 20 g

Cách dùng: Vị này, còn gọi là Thục tỳ tử, đem tán đập, nấu với vài chén nước, cạn còn 1 chén, lược bỏ xác, nấu cao lại, tẩm vào sợi chỉ, cột chân thịt thừa, trong một ngày đêm là rụng ngay.

**PHƯƠNG BA (150): uống.**

Đạm đậu kỹ 20 g

Cách dùng: Nấu lấy nước uống hàng ngày như trà, lâu là kiến hiệu.

PHẦN II

## BỆNH Ở GÂN XƯƠNG

### 41) NHỨC MỎI GÂN XƯƠNG

Những người có tuổi thường nhức mỏi tay chân, vai lưng, mình mẩy, nhất là ở lật lẻo, phần nhiều do ngoại cảm, cảm phong sương, hay gân xương bị phong thấp hành hạ.

Nên xem thêm tiết mục « Bệnh vì phong hàn và thử thấp

**PHƯƠNG NHỨT (151):** đánh.

Chanh giầy (lá)                      1 nắm

Cách dùng: Đâm nát, pha dầu dừa, xào nóng, lấy vải dùm lại đánh gió các nơi nhức mỏi, nhất là ở các nhượng tay chân, các nơi lật lẻo, và các huyết Hoàn khiêu, Kiên ngưng v.v

**PHƯƠNG NHÌ (152):** đánh.

Long não                                20 gam (5 chỉ)

Cách dùng: Pha vào 1 lít rượu trắng, đập kín, kéo bay hơi, khi cần thì lúc lốc ve, rót ra cho thấm vào hông gòn, lấy vải dùm lại, đánh các nơi nhức mỏi như trên.

**PHƯƠNG BA (153):** uống và chà

Rau muống biển                      1 nắm (12 gam)

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước uống còn xác thì chà bóp các nơi nhức mỏi.

PHƯƠNG TƯ (154): uống và chà

Phòng phong	12 gam	Cương huột	12 gam
Nhũ hương	8 g	Một dược	8 g
Nhục quế	4 g	Long não	4 g

Cách dùng: Đâm dập, ngâm với một lít rượu trắng, trong 5—3 ngày, hoặc chưng cách thủy khoảng nửa giờ, uống sáng một lần, tối một lần, mỗi lần một muổng cà phê (trẻ em nửa muổng).

— Thấm vào bông gòn, đùn lại mà chà bóp các nơi nhức mỗi, sau mỗi lần uống thuốc rượu này.

PHƯƠNG NĂM (155): uống.

Đỗ trọng	20 gam	Hồ cốt	20 gam
Oại linh tiên	12 g	Nhâm sâm	8 g
Lộc nhung	8 g	Bạch truật	12 g
Chính thảo	4 g	Thảo quả	12 g

Cách dùng: Sào với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 2 lần, ngày uống một thang (trẻ em nửa thang).

— Hoặc hốt 3—5 thang, tén nhỏ, luyện mật ong (hay kẹo mạch nha) thành hoàn cỡ ngón tay, ngày uống 1 2 lần, mỗi lần 2—3 viên (trẻ em 1 viên).

PHƯƠNG SÁU (155): uống (Lương y Võ Văn Vân truyền)

Thục địa	12 gam	Đương qui	12 gam
Xuyên khung	8 g	Nhân sâm	8 g
Phục linh	8 g	Bạch truật	8 g
Thương truật	12 g	Chích thảo	8 g
Nhục quế	4 g	Phòng phong	8 g
Phòng kỷ	8 g	Độc huột	8 g
Cương huột	8 g	Đỗ trọng	8 g
Ngưu tất	8 g	Tần giao	8 g
Mộc qua	8 g	Tỳ giải	8 g
Phá cố chỉ	4 g	Hồ cốt	8 g

Qui băng	8 g	Nhãn nhục	8 g
Trần bì	4 g	Đại táo	8 g
Đăng tâm	4 g		

Cách dùng: Ngâm với 2 lít rượu trắng, độ 5 - 7 hôm là dùng được, mỗi lần uống một ly nhỏ (hay một muỗng nhỏ), trẻ em nửa muỗng có pha đường.

#### 42) ĐAU ĐÓN

Có nhiều khi bị phong thấp hành, mà cả mình mẩy phải chịu vừa đau đớn vừa ê ẩm khắp gân xương, không chịu nổi. Đó là bệnh ở kinh.

MỘT PHƯƠNG (157): uống (Bác sĩ Nguyễn Văn Ba truyền)

Phụ tử (chế) 4 gam

Cách dùng: Sắc với 2 chén nước, cạn còn nửa chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

#### 43) TRẦN TRỞ

Có lúc trong người bứt rứt vô cùng, làm cho lăn lộn trần trở mãi, không ngủ được. Đó là bệnh ở lạc.

MỘT PHƯƠNG (158): uống. (Bác sĩ Nguyễn Văn Ba truyền)

Cần cương 8 gam

Cách dùng: Sắc với 2 chén nước, còn 1 chén, uống ngày một thang (trẻ em nửa thang).

#### 44) UẾ OÀI

Cũng có lúc trong người nặng nề khó chịu, làm cho mình mẩy uế oài quá sức. Đó là bệnh ở phần khí.

MỘT PHƯƠNG (159): uống.

Quế chi 12 gam

Cách dùng: Sắc với 2 chén nước, còn 1 chén, uống ngày một thang (trẻ em nửa thang).

## 45) VỌP BÈ (chuyên cân)

Thường gọi là chuột rút. Đó là tình trạng tê liệt của một vài bắp thịt trong một thời gian ngắn, do các bắp thịt đó quá bài hoải vì hoạt động quá sức, hoặc do các chất bã tích tụ lại nơi các bắp thịt đó không được lưu thông hằng sự hô hấp thông thường. Khi ngồi hay nằm một chiều quá lâu, các bắp thịt thình lình co lại cũng thành chứng vọp bê, làm đau lăm.

- Bị chứng hoặc loạn nặng, cũng thường bị vọp bê. Đó là chứng hoặc loạn chuyên cân.

- Những người tắm biển, có khi trắm mình dưới nước quá lâu, lạnh cóng cả tay chân, cũng bị vọp bê, lội vô bờ không được, nếu không có ai cứu kịp, sẽ bị chết đuối ngay.

PHƯƠNG THỨC (160): xoa bóp.

Rượu mạnh 1 ly

Cách dùng: Xoa bóp khắp trương các đường gân và máy nơi lật lẻo trong cơ thể nạn nhân thì hết liền.

PHƯƠNG NHÌ (161): chà xát.

Cứng sống 1 củ

Cách dùng: Gọt vỏ, chẻ hai ra chà xát các bắp thịt, nhưt là ở hai bên cột sống, hai bả vai và cả tay chân, đặc biệt hơn hết là ở các nhượng tay chân.

## 46) THẤP KHỚP

Cũng vì phong thấp hành, mà các khớp xương sưng nhức, đây dura lâu ngày, trở đi trở lại mãi.

PHƯƠNG NHỨT (162): uống.

Cương huộc	8 gam	Tang ký sanh	8 gam
Hồ trọng	8 g	Ngưu tất	8 g
Thục đoạn	8 g	Tân giao	4 g
Bạch chỉ	8 g	Tê tân	6 g
Phòng phong	4 g	Tâm thất	6 g



Thiên ma	4 gam	Tông hương	4 gam
Nhũ hương	4 g	Một dược	4 g
Đương qui	4 g	Xích thực	8 g
Phục linh	4 g	Cam thảo	8 g
Nhục quế	4 g	Hương phụ	8 g
Xích đậu	8 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 lần (sáng và tối) mỗi lần 1 chén, ngày dùng một thang (trẻ em nửa thang).

— Hoặc hốt 3—5 thang, tán nhỏ, luyện mật ong (hay kẹo mạch nha) thành hoàn cỡ 8 gam, ngày uống 1 hoàn (trẻ em nửa hoàn).

**PHƯƠNG NHÌ (163): uống.**

Ngưu hoàng	2 gam	Xa hương	1 gam
Hồ cốt	8 g	Qui hân	8 g
Tê giác	4 g	Phòng phong	8 g
Cương huyệt	8 g	Ô dược	6 g
Tế tân	4 g	Thiên ma	6 g
Oai linh tiên	5 g	Hà thủ ô	6 g
Huỳnh liên	4 g	Thanh bì	4 g
Thục địa	6 g	Đương qui	6 g
Nhân sâm	8 g	Nhục quế	4 g
Mộc hương	2 g	Trầm hương	2 g
Đinh hương	2 g	Nhũ hương	2 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 lần (sáng và tối) mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

Hoặc hốt 3—5 thang, tán nhỏ, luyện mật ong (hay kẹo bạch nha) thành hoàn cỡ 8 gam, ngày uống một hoàn (trẻ em nửa hoàn).

## 47) ỒM YẾU :

Nhiều người vì tiên thiên bất túc, nên bầm chất hư suy, vì hậu thiên thiếu bồi dưỡng, nên gân xương yếu ớt, thần hình ròm rôi.

PHƯƠNG NHỨT (164) : Uống. Lục Vị Tráng Thủy Thang

Thục địa	30 g	Hoài sơn	20 gam
Phục linh	16 g	Táo nhục	16 g
Đơn bì	12 g	Trạch tả	12 g

Cách dùng : Thục địa : cứu chưng cứu xái.

— Hoài sơn, Phục linh : chưng sừ người, sao khô.

— Đơn bì, Trạch tả : chưng nước muối, sao khô

— Táo nhục : cay bỏ hạt, lấy nạc chưng rượu.

— Hiệp chung, sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống 2 lần (sáng và tối), mỗi ngày một thang (trẻ em nửa thang).

— Hoặc hốt 3—5 thang, tán nhỏ, luyện mật ong (hay kẹo mạch nha) thành hoàn cỡ hạt nhãn, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn (trẻ em nửa hoàn).

Chủ trị : Tiên thiên bất túc, tở bầm yếu đuối.

— Tinh cạn huyết khô, lưng đau chân nhức.

— Hoa mắt chóng mặt, khí ngắn đờm nghẽn.

— Họng đau cổ khan, tiêu máu, tiêu đường.

— Đau lậu đái gắt, thủy hư tai ù.

— Huyết suy di tinh, tự hạn, đạo hạn.

— Thủy trệ sanh đàm, hỏa vọng nhức răng.

— Âm suy vắng đầu, phát nhiệt bất rứt.

— Họ xóc, khan tiếng, khát nước.

— Các chứng sanh ghê hạ bộ.

— Nhức mắt cá chân .. thấy đều trị được.

Ngoại trừ : Tỳ hư, đi tiêu chảy.

— Âm thanh mặt trắng,

- Vong dương khí thoát,
- Đa đàm khí suyễn,
- Thủy thạch phát thũng... đều cấm dụng.

**PHƯƠNG NHÌ (165) :** uống. Bát Vị Bồ Thận Hoàn  
(L.y Phan Trung Ái truyền).

Thực địa	20 g	Hoài sơn	16 g
Phục linh	12 g	Táo nhục	12 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g
Nhục quế	4 g	Phụ tử (chế)	4 g
Nhân sâm	12 g	Lộc nhung	8 g
Câu kỷ tử	8 g	Phá cố chỉ	4 g

Cách dùng : Sáu vị đầu chế biến như ở phương trên (lục vị), hiệp chung các vị dưới, sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 lần (sáng và tối), ngày dùng 1 thang, trẻ em nửa thang.

Hoặc hốt 3 - 5 thang, tán nhỏ, luyện mật ong (hay kẹo mạch nha) thành hoàn bằng trái nhãn, ngày uống 2 hoàn (sáng 1 hoàn, tối 1 hoàn, trẻ em nửa hoàn).

**PHƯƠNG BA (166) :** uống. Gia Vị Bát Trân Thang.

Thực địa	20 g	Bạch thược	12 g
Đương qui	12 g	Xuyên khung	8 g
Nhân sâm	12 g	Phục linh	12 g
Bạch truật	12 g	Chích thảo	8 g
Lộc nhung	8 g	Ba kích	8 g
Thỏ ty tử	8 g	Câu kỷ tử	8 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn lại 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

— Hoặc hốt 3—5 thang, tán nhỏ, luyện mật ong thành hoàn cỡ trái nhãn, uống mỗi tối 1 viên (trẻ em nửa viên).

**PHƯƠNG TƯ (167) :** uống. Trường Sanh Thang

Thực địa	20 gam	Sanh địa	20 gam
Mạch môn	16 g	Thiên môn	16 g

Hàng sâm	12 g	Sa sâm	12 g
Xương bồ	8 g	Viên chi	8 g
Tô điệp	4 g	Trần bì	4 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

— Hoặc hốt 3—5 thang, tán nhỏ, luyện mật ong thành hoàn, mỗi tối uống một hoàn (trẻ em nửa hoàn).

### 48) GIÀ YẾU

Người già yếu đuối quá lao thương, làm cho đời sống không còn hứng thú như hồi trẻ trung.

— Nên biết lao thương gồm 2 loại bệnh:

1) NGŨ LAO: Là Phế lao, Tâm lao, Tỳ lao, Can lao, Thận lao.

2) THẤT THƯƠNG: Phế thương, Tâm thương, Tỳ thương, Can thương, Thận thương, Trì thương, Hình thương.

PHƯƠNG NHUẬT (168): uống. BĐ Trung Ích Khí Thang

Nhân sâm	20 gam	Bạch truật	12 g
Chích thảo	8 g	Đương qui	12 g
Chích kỳ	16 g	Sài hồ	8 g
Trần bì	8 g	Thăng ma	4 g
Sanh cương	4 g	Đại táo	4 g

Gia vị: — Nếu ăn uống chậm tiêu thì gia:

Thương truật	12 gam	Chỉ thiết	8 g
--------------	--------	-----------	-----

— Nếu tay chân nhừ mỏi thì gia:

Độc hoạt	12 g	Đỗ trọng	8 g
----------	------	----------	-----

— Nếu ho hen khó chịu thì gia:

Tri mẫu	12 g	Bối mẫu	8 g
---------	------	---------	-----

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHU THANG NHÌ (169) : uống. Quy Tỳ Thang

Đảng sâm	20 gam	Phục thần	16 gam
Bạch truật	12 g	Chích thảo	8 g
Đương qui	12 g	Huỳnh kỳ	16 g
Viễn chí	4 g	Táo nhân	8 g
Nhãn nhục	8 g	Mộc hương	4 g

Gia giảm : — Nếu tỳ hàn thì gia :

Quế chi 4 gam

— Nếu ợ ngược lên thì gia :

Hoài hương 8 gam

— Nếu mất ngủ thì giảm hân Mộc hương rồi gia :

Ngũ vị tử 4 gam

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG BA : (170) : uống.

Nhân sâm	8 gam	Lộc nhung	8 gam
Đương qui	16 g	Huỳnh kỳ	16 g
Đỗ trọng	12 g	Ngưu tất	12 g
Ba kích	12 g	Nhãn nhục	12 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG TƯ (171) : uống. Bát Tiên Trường Thọ Hoàn

Thục địa	20 gam	Hoài sơn	20 gam
Phục linh	12 g	Táo nhân	12 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g
Mạch môn	12 g	Ngũ vị tử	4 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG NĂM (172):** uống Thập Toàn Đại Bô thang

Thục địa	30 gam	Bạch thược	12 gam
Đương qui	12 g	Xuyên khung	12 g
Nhâm sâm	12 g	Phục linh	12 g
Bạch truật	12 g	Chích thảo	8 g
Huyền kỳ	16 g	Nhục quế	4 g

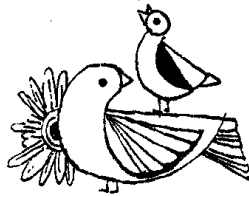
Gia vị: -- Nếu kém ăn thì gia:

Mộc hương	4 gam	Sa nhân	4 g
Trần bì	4 g		

-- Nếu ít ngủ thì gia:

Xương bồ	8 gam	Tác nhân	8 gam
Viễn chí	4 g		

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).



PHẦN III

## BỆNH Ở KHÍ HUYẾT

### 49) KHÍ NGHỊCH

Khí nghịch thì ngực tức, bụng và sườn đầy hơi.

MỘT PHƯƠNG (173): uống. Mộc Hương Phân Khí Hoàn.

Mộc hương	10 gam	Tông hương	10 g
Hương phụ	160 g	Nga truyệt	80 g
Cam thảo	60 g		

Cách dùng: Tán chung thành bột, luyện cháo thành viên, mỗi viên bằng hạt bắp. Uống với nước gừng (hay nước Trần bì), người lớn từ 10 đến 20 viên, trẻ em từ 5 đến 10 viên.

### 50) KHÍ NÓNG

Khí nghịch, phát nóng sốt lên, trung quản đầy tức.

MỘT PHƯƠNG (174): uống. Thổi Nhiệt Thanh Khí Thang

Sài hồ	6 gam	Trần bì	6 g
Phục linh	6 g	Bán hạ	4 g
Cam thảo	2 g	Hương phụ	4 g
Mộc hương	2 g	Sa nhân	1 g
Chỉ xác	4 g	Xuyên khung	3 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 51) KHÍ NGẪN

Khí ngấn, khí tắc ở trong ngực làm đau ngực khó chịu.

**MỘT PHƯƠNG (175):** uống. **Chỉ Quít Thang**

Chỉ xác	8 gam	Trần bì	30 g
Sanh cương	4 g		

Gia vị: Nấu khí uất thì gia:

Cương hoàng 4 g

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 52) KHÍ SUY

Khí suy là khí hư yếu, làm cho cơ thể kém hoạt động, làm việc mau thấy mệt.

**PHƯƠNG NHỨT (176):** uống. **Tứ Quân Tử Thang**

Nhân sâm	12 g	Phục linh	8 g
Bạch truật	8 g	Cam thảo	4 g

Gia vị: Huỳnh kỳ 12 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG NHÌ (177):** uống. **Bồ Trung Ích Khí Thang**

Nhân sâm	12 gam	Bạch truật	8 g
Chích thảo	8 g	Đương qui	4 g
Chích kỳ	12 g	Sài hồ	4 g
Thăng ma	4 g	Trần bì	4 g
Sanh cương	2 g	Đại táo	4 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

Kinh nghiệm: bài này trị bệnh khí hư, sanh ra mệt nhọc hại đến tỳ vị rất công hiệu.



### 53) HUYẾT NÓNG

Huyết nóng thường sanh ra ngứa ngáy khó chịu.

MỘT PHƯƠNG (178) : uống. Long Đờm Tả Can Thang

Sanh địa	20 gam	Đương qui vĩ	12 gam
Long đờm thảo	8 g	Huỳnh cầm	4 g
Chi tử	8 g	Xa tiền tử	8 g
Mộc thông	4 g	Trạch tả	4 g
Sanh thảo	4 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 54) HUYẾT SUY

Huyết suy là huyết hư yếu, da thịt gầy đen, lông tóc khô cứng gân mạch co quắp, đại tiện táo sếp.

PHƯƠNG NHỨT (179) : uống. Tứ Vật Thang

Thục địa	20 gam	Bạch thược	8 gam
Đương qui	12 g	Xuyên khung	2 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG NHÌ (180) : uống. Tiều Dinh Tiễn

Thục địa	20 gam	Bạch thược	8 gam
Đương qui	8 g	Hoài sơn	8 g
Câu kỷ tử	8 g	Chích thảo	4 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG BA (181) : uống. Lục Vị Qui Thược Thang

Thục địa	32 gam	Hoài sơn	16 gam
Phục linh	12 g	Táo nhục	8 g
Đơn bì	12 g	Trạch tả	6 g
Đương qui	12 g	Bạch thược	8 g

Cách dùng : sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG TƯ (182) : uống. Bồ Huyết Thang.

Đương qui	20 gam	Huỳnh kỳ	40 gam
Trầm hương	2 g		

Cách dùng : sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, người lớn ngày uống một thang (trẻ em nửa thang).

PHẦN IV

## BỆNH Ở ĐẦU CỔ

### 55) NHỨC ĐẦU (đầu thống)

Khi ở ngoài nắng nhiều bị trúng nắng, hay dầm mưa nhiều bị trúng mưa, hoặc ăn uống không tiêu mà hóa động, hay nhiệt độ trong mình tăng cao mà hóa vọng, hoặc giun mình muốn đau vì cảm gió, thì thường nhức ran đầu, nhức là nhức ở hai bên màng tang là khó chịu hơn hết.

PHƯƠNG NHỨT (183) thoa.

Ớt hiểm chín      1 trái

Cách dùng: Ngắt chót trái ớt, nặn nước ra, thoa cả 2 bên màng tang, hết nhức đầu ngay.

Khảo cứu : có nhiều thầy bùa thường dùng phương này, là ngắt chót trái ớt, viết chữ Hỏa (tức chữ hán là lửa) cả hai màng tang, miệng đọc thần chú, thì bệnh nhân hết nhức đầu liền. rồi cho đó là bùa linh.

— Nhưng xét ra, thì chỉ nhờ ớt vị cay tính nóng. nên làm cho tan được máu độc: tụ lại ở trên đầu, nhức là ở tại mạch máu ở hai bên màng tang chạy lên đầu, không còn nổi lên có giồng nữa, nên đầu hết nhức, chớ không có chi lạ. Chất capsaicin của ớt gây nóng nhưng không làm phỏng da.

— Sở dĩ cho là máu độc, vì máu đó bị khí lạnh ở ngoài

phạm vào làm đông đặc lại phần nào, không được lưu thông bình thường, đọng lại thành dơ, nên hóa ra độc, khiến cho máu nổi giồng lên... Giờ đây, có chất cay nóng, làm máu loãng ra, lưu thông trở lại như cũ, hết nhức.

PHƯƠNG NHÌ (184) : dán

Giờng sống 2 lát

Cách dùng : Vành tròn, dán nơi hai màng tang sẽ kiến hiệu ngay.

Khảo cứu : Đây cũng là phép dùng tách nóng của giờng làm cho máu ở hai huyết quản chảy lên đầu đi ngang màng tang, trở nên ấm mà phải loãng ra, không còn đọng trệ lại nữa, giúp lưu thông trở lại bình thường, hết nhức đầu.

PHƯƠNG BA (185) : dán

Mủ sung vè 1 miếng

Cách dùng : Trây vào giấy (hay vải) vành tròn, rồi hồ lên cho ẩm, dán lên nơi hai màng tang, thì hết nhức đầu.

Phép riêng : Có thể ngồi trên ghế, rồi cúi đầu xuống một hồi lâu, làm cho dịu xuống bớt căng thẳng, cũng hết nhức đầu ngay.

PHƯƠNG TƯ (186) : gồm 2 toa.

Toa 1 (đội) : Môn (lá) 7 chiếc

Cách dùng : Xếp lại đủ 7 lớp, đội cả lên đầu, rồi úp một cái nồi đất mới đã đốt đỏ lên trên, khi nóng ít, đủ sức chịu được, cho nó rút hết hàn độc, máu sẽ loãng ra, không còn trệ lại, hết nhức đầu ngay.

Toa 2 (uống) Củong trâu xanh 7 cái.

Cách dùng : Đám nát nhừ, vắt lấy nước cốt, pha vào một muống mật ong uống ngày một lần (trẻ em dùng phân nửa liều lượng trên).

PHƯƠNG NĂM (187) gồm 2 toa.

Toa 1 (xông) Kinh giới 20 gam  
Phòng phong 20 g

Cách dùng: Nấu sôi vài ba đạo, nhắc xuống pha vào  
Long não 8 gam Rượu trắng 2 chung

— Nhớ trùm mền, khi nó vừa bình hơi lên lúc vừa  
dở nắp nồi, xông thì hết nước đầu ngay.

Toa 2 (uống):

Xuyên khung 20 gam Đương qui 20 gam  
Bạch chỉ 12g Thạch cao 8g

Cách dùng: Sắc với 2 chén nước còn 1 chén mà uống  
ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

— Hoặc tán nhỏ, uống ngày 2 lần, mỗi lần 10 gam  
(trẻ em 5 gam).

## 56) NHỨC ĐẦU ĐÔNG

Hàng ngày, mỗi lúc hừng đông, vừa thức giấc ngồi dậy  
là nhức ran cả đầu, đi tới đi lui cũng nhức, cho đến khi mặt  
trời mọc lên cao mới hết nhức. Bệnh cứ dây dưa mãi như  
thế, ngày này sang ngày khác không chịu dứt.

PHƯƠNG NHỨT (188): xông

Chanh giầy (lá) 1 nắm

Cách dùng: Xắt nhỏ, bỏ vào nồi cơm nếp, nấu nhão  
vừa chín, bịt miệng nồi lại, rồi nhắc xuống, trùm mền phủ  
cả đầu, dở từ từ nắp nồi ra xông.

PHƯƠNG NHÌ (189) xông. (Lý Phạm Văn Thời truyền)

Gấm (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đâm nát như, pha dấm vào, để trên miếng  
gạch mới vừa nướng đỏ, xông.

PHƯƠNG BA (190): xông.

Yếm cua đình (ba ba) 1 miếng.

Cách dùng: Bỏ vào mẻ lửa than, đốt cho nóng cháy lên,  
chế dấm vào cho lên khói, xông. Khi xông, phải trùm mền

phủ cả đầu, cổ và mặt xông. Xông cho kỹ, chỉ một lần là thể khỏi.

**PHƯƠNG TƯ (191): xông và uống.**

Kính giới	12 gam	Phòng phong	12 g
Xuyên khung	8 g	Cương huyết	8 g
Bạch chỉ	4 g	Tổ tằm	4 g
Bạc hà	4 g	Cam thảo	4 g
Sanh cương	4 g	Đại táo	4 g
Trà tàu	1 nhúm		

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, đợi sôi vài dạo, nhỏ xuống xông, rồi bắc lên bếp nấu lại cho sôi lên xông nữa. Xông cho đủ 5 lần, thì sắc lại cho tới, còn lại 1 chén, uống lúc còn nóng, rồi trùm chăn lại cho ra mồ hôi (trẻ em chỉ dùng nửa thang). Khi xông, phải liệu cách ngồi sao cho mồ hôi chảy ra không thể nhỏ giọt ngay xuống miệng nổi thuốc, vì còn phải uống nó nữa.

**57) NHỨC ĐẦU SỔ MŨI**

Nhức đầu mà nước mũi chảy ra nhiều, thường là khi mũi bắt đầu cảm gió.

**PHƯƠNG NHỨT (192): uống.**

Ké đầu ngựa (trái hay cành) 3 nắm

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG NHÌ (193): uống Hòa Trung Thang**

(lượng y Phan Trung Ái truyền)

Xuyên khung	12 gam	Đương qui	12 g
Bạch thược	8 g	Bạch truật	8 g
Cam thảo	4 g	Huỳnh kỳ	8 g
Sài hồ	8 g	Trần bì	4 g
Thăng ma	4 g	Màn kinh tử	8 g

Kiêu bốn	8 g	Tế tân	4 g
Sanh cương	4 g	Đại táo	4 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 58) NHỨC ĐAU CHÓNG MẶT

Nhức đầu mà xây xăm mặt mày, mắt lại hoa lên như thấy chóng quay cuồng.

PHƯƠNG NHÚT (194): đắp.

Đấm Thanh 1 chén

Cách dùng: Nhúng khăn vào cho ướt đều, rồi đắp 2 màng tang.

PHƯƠNG NHÌ (195): đắp.

Thuốc cứu 1 nắm Tỏi 3 tép

Cách dùng: Đấm nát, chưng với rượu trắng đắp ngay đánh đầu là kiến hiệu.

### 59) NẶNG ĐẦU CHÓNG MẶT

Chứng chóng mặt, gọi là huyền vọng, thường nặng đầu như treo đá, do âm hư huyết thiếu mà sanh ra.

PHƯƠNG NHÚT (196): uống. Phù Dương Ưc Âm Thang

Đảng sâm 20 gam Bạch truật 16g

Bạch thược 8 g Huỳnh kỳ 12 g

Phụ tử (chế) 4 g

Cách dùng: Bạch thược tẩm đồng tiện sao khô, hiệp chung, sắc 3 chén còn 1 chén, uống mỗi tối 1 thang (trẻ em nửa thang).

Chủ trị: chóng mặt vì phần dương không chủ, nên phần âm lấn lên.

PHƯƠNG NHÌ (197): uống. Lục Vị Ích Âm Thang  
(Lý Phan Trung Ái truyền)

Thục địa 20 gam Hoài sơn 16 g

Phục linh 12 g Táo nhục 12 g

Đơn bì	8 g	Ngưu tất	8 g
Trạch tả	8 g	Ngũ vị tử	4 g
Mạch môn	8 g		

Cách dùng: - Thục địa: chưng rượu phơi khô đủ 9 lần

- Hoài sơn, phục linh: Chưng sưa người ph

- Táo nhục: cạy bỏ hạt, chưng một lần rượu

- Đơn bì, Trạch tả: chưng nước muối ph

- Hiệp chung, sắc với 5 chén nước, cạn còn

chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén (trẻ em nửa chén).

Chủ trị: Chóng mặt vì chân âm hư lao.

**PHƯƠNG BA (198) : uống. Bát Vị Ích Dương Thang**

Thục địa	20 gam	Hoài sơn	16 g
Phục linh	12 g	Táo nhục	12 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g
Nhục quế	4 g	Phụ tử (chế)	4 g
Đế trọng	8 g	Ngưu tất	8 g
Ngũ vị tử	4 g		

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 1 thang, 2 lần sáng và tối (trẻ em nửa thang).

Chủ trị: Chóng mặt vì lạnh, tay chân cứng đờ như mút vụn bẻ, mồ hôi ra như tắm, da lạnh ngắt, có thể nguy đến tâm mạng trong giây phút.

**PHƯƠNG TƯ (199): uống. Lục vị Địa Hoàng Thang**

Thục địa	20 g	Hoài sơn	16 g
Phục linh	12 g	Táo nhục	12 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g

Chủ trị: Nặng đầu có nhưc là chỉ tại thận, vì thủy hủ trong thận hết điều, nên thận không thể bồi dưỡng được cần dùng bài này mà nhuận can lương thận, tất công hiệu lắm

Gia giảm : nếu thận trệ can nhiệt thì gia :

Mạch môn 8 g Địa cốt bì 8 g

— Nếu sốt cao thì gia :

Huỳnh bá 8 g

— Nếu lúc nóng lúc lạnh, mà nhứt là lòng bàn tay thường nóng hời, thì cần phải gia :

Mạch môn 8 g Phụ tử (chế) 4 g

— Nếu thấy ngứa khó chịu thì gia :

Hà thủ ô 8 g

## 60) ĐỒ MỒ HỜI ĐẦU

Trong mình viêm nhiệt, rồi hỏa vọng mà sanh ra chứng đờ mồ hời đầu. Hay mắt bệnh này là trẻ em, thường thì ban đêm mồ hời cứ đờ ra ướt cả gối trong lúc ngủ.

PHƯƠNG NHỨT (200) : uống. 1 lọ Nhứt Tấn

Huột thạch 60 g Cam thảo 10 g

Cách dùng : Huột thạch tán nhỏ, đổ vào tô, đổ nước cho nhiều, khuấy đều, đợi lóng xuống, chắt cho hết cả nước và màng màng, rồi đổ nước khác vào, lóng đi chắt lại cho đủ 3 lần, đem phơi khô, tán chung với Cam thảo cho thật nhuyễn, đổ vào keo đây kín mà dùng.

— Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng nhỏ (trẻ em 1 muỗng nhỏ sớt). Nên uống trước bữa cơm hay sau bữa cơm 2-3 tiếng đồng hồ.

PHƯƠNG NHÌ (201) : uống. (Nguyễn Xuân Thu truyền)

Trị mẫu 20 g Huỳnh bá 20 g

Cam thảo 10 g

Cách dùng : Ngày uống 2 lần, với nước sắc sẵn 2 chén, còn 1 chén, (trẻ em nửa thang).



## 61) NỔI U TRÊN ĐẦU :

Vì nóng nảy trong mình, nhiệt là trẻ em, thường nổi trên đầu, mụn nào mụn nấy to như hạt gà bông lửng.

(HUỠNH CÔNG CỒN truyền)

MỘT PHƯƠNG (202) : đặt

Đây giàng 1 năm

Cách dùng : Đâm nát mà đặt nơi đau.

## 62) SÓI ĐẦU

Bị rụng tóc, trọc cả đầu, hay chỉ một khoảnh nào đó thôi.

PHƯƠNG NHỨT (203) : rửa.

Kính giới 20 gam

Khô sâm 20 g

Cách dùng : Nấu lấy nước mà rửa hàng ngày các chỗ sói.

PHƯƠNG NHÌ (204) : xức.

Quả đào khô (còn dính trên cây) 20 gam

Đậu đen (nguyên vỏ cả nhỏ ra) 20 gam

Cách dùng : Tán nhỏ, trộn mỡ heo (hay dầu dừa) mà xức.

## 63) ĐẦU DƯ

Tóc dễ dài, nhưt là chị em phụ nữ, không siêng gội, nên đầu mau dơ, làm bực bội khó chịu.

MỘT PHƯƠNG (205) : gội.

Hàn the 10 gam

Cách dùng : Đâm nát, ngâm với 1 lít nước sôi, để nguội ấm, gội đầu, rồi xả lại nước lạnh thì sạch lắm.

## 64) ĐẦU CÓ GÀU

Lớp da mỏng trên đầu, khi gãi tróc ra thì lại đóng thành vảy nhỏ, gọi là gàu, làm ngứa ngáy khó chịu.

**PHƯƠNG NHỨT (206):** gội.

Dầu tằm ăn 1 nhánh

Cách dùng: Đè nguyên cả lá đốt thành than (tồn tánh), pha nước sôi vào, để nguội bớt rồi gội đầu, thì sẽ hết gàu.

**PHƯƠNG NHỈ (207):** xát (Lương y Nguyễn An Nhân truyền)

Bạch chỉ 10 gam

Vương bất lưu hành 10 gam

Cách dùng: Gán nhỏ, trước khi đi ngủ buổi tối, xát vào đầu, sáng dậy chải đi sẽ hết gàu.

Lời dặn: Nếu không có Vương bất lưu hành, dùng kiều bổn thay thế cũng hay.

### 65) TÓC TRÒ ĐỎ

Trong mình quá viêm nhiệt, tóc trên đầu bỗng nhiên trở đỏ hoe.

**MỘT PHƯƠNG (208):** gội.

Dầu tằm (lá) 1 nắm Me (lá) 1 nắm

Trúc bá (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đám chung cho nhuyễn, trộn với mật heo, lạy thành viên bằng ngón tay, phơi khô.

— Mỗi ngày, vài viên, pha nước cho loãng ra gội đầu, tóc sẽ hết đỏ.

### 66) TÓC TRÒ TRẮNG

Tuổi còn trẻ, vì lo rầu thái quá, hoặc bị phản ứng vì một việc gì quá kích động, bỗng nhiên tóc trở bạc phơ trắng phều cả đầu.

**PHƯƠNG NHỨT (209):** gồm 2 toa.

Toa 1 (bôi): Mật ong 1 muỗng

Cách dùng: Nhỏ cho bột những sợi tóc trở trắng, bôi mật vào, tóc sẽ mọc lại lớp khác đen mượt.

Toa 2 (uống): (Lương y Tạ Phúc Hải truyền).

Thục địa 20 gam Hà thủ ô 20 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG NHÌ (210) : uống.

Sanh địa 100 gam Câu kỷ tử 50 gam

Cách dùng: Trước hết, phải ngâm câu kỷ tử với 1 lít rượu trắng, trong 21 ngày. Kế đó, đem sanh địa đã quết nhuyễn vào khuấy cho đều, lấy giấy dầu bao kín lại trong 30 ngày nữa, mới dùng được.

— Mỗi tối, uống 1 chung (trẻ em nửa chung). Uống được vào đầu mùa xuân mới thật hay.

Trị thêm: Râu trẻ trắng.

## 67) TÓC RỤNG

Vi bửa râu hoặc đau ốm lâu ngày mà tóc rụng nhiều.

PHƯƠNG NHỨT (211) : gội.

Cỏ màng châu 3 năm

Cách dùng: Nấu lấy nước, để nguội mà gội đầu cho thường, tóc sẽ hết rụng mà còn mượt hơn xưa.

PHƯƠNG NHÌ (212) : gội.

Cỏ mực 3 năm

Cách dùng: Đam vắt lấy nước, pha loãng ra gội đầu.

PHƯƠNG BA (213) : Thoa.

Hoa đào 2 năm Quả dâu tằm (chín) 2 năm

Cách dùng: Sao khô, tán nhỏ, trộn mỡ heo (hay dầu mè) thoa nơi tóc rụng.

Chủ trị : Tóc rụng, làm ngứa cả da đầu, gãi tróc gàu, thì lại thấy trong da đầu có nhiều lỗ nhỏ li ti, nước thường chảy ra, càng làm ngứa khó chịu.

## 68. TRƯNG TÓC

Tuy không hại chết ai nhưng mới bị chút dính thì không thấy khó chịu gì, mà khi bị nhiều rồi, rất khó chịu. Đó là một thứ nấm nhỏ, tròn tròn như trứng thường mọc dọc theo từng sợi tóc, màu trắng trắng coi tựa như những hạt bụi to bám vào tóc.

PHƯƠNG NHỨT (214) : chà.

Mỗi (lá) 1 năm

Cách dùng : Vò nát chà lên đầu sẽ nổi bọt lên phủ cả tóc, giống bọt xà bông, chà xong, gội lại nước lạnh, và xả đi xả lại cho hết bọt. Làm vậy, mỗi ngày 1—2 lần, trong ít lâu thì hết trứng tóc

PHƯƠNG NHÌ (215) : gội.

Chanh giã 3 trái

Cách dùng : Cắt ra làm hai mỗi trái, nặn lấy nước cả ba trái, pha dấm thanh vào, trộn cho đều, gội đầu, rồi lấy lược dày chải tóc, sẽ vuốt trứng tóc ra hết.

## 69) ĐAU MÀNG ÓC

Sơ khởi thì chảy nước mũi, rồi đau cuống họng. Trong người rất nóng và đau đầu lắm, đau cả thân mình, phát lên từng cơn ọ ọ mưa. Cờ thì cứng đờ, xương sống cũng cứng và đau, còn các bắp thịt thì co rút lại, ai động tới là đau lắm.

— Di chứng của bệnh này, thường là tê liệt cả tay chân, nên khó trị.

PHƯƠNG NHỨT (216) : uống. (Lương y Phạm Đạt truyền)

Xuyên khung	20 gam	Thương truật	20 gam
Cam thảo	8 g	Bạc hà	8 g
Bạch chỉ	12 g	Tế tân	8 g
Thiên ma	12 g	Thảo ô	4 g
Xuyên ô	4 g	Bạch phụ tử (chế)	4 g

Tông hương	4 gam	Hùng hoàng	4 g
Toàn yết (chế gừng)			4 g

Cách dùng: Tán nhỏ, luyện hồ thành viên bằng bột đậu xanh, lấy bột Hùng hoàng (ngoài thang thuốc) tán riêng làm áo.

— Uống ngày 1 lần 5—10 viên (trẻ em 2—3 viên).

**PHƯƠNG NHÌ (217):** Uống (Phạm Đạt truyền)

Xuyên khung	12 gam	Thương truật	12 gam
Bạch chỉ	8 g	Tế tân	8 g
Xuyên ô	4 g	Bạch phụ	4 g
Cương huộc	12 g	Phòng Phong	20 g
Tam nại	4 g	Phong cương	4 g
Trước hoàng	8 g	Xương hổ	8 g
Nam tinh	8 g	Nhũ hương	4 g
Một dược	4 g	Hùng hoàng	4 g
Hồ cốt	8 g		

Cách dùng: Tán nhỏ, luyện hồ thành viên bằng bột đậu xanh, lấy bột Hùng hoàng đã tán riêng làm áo.

— Uống ngày 1 lần 5—10 viên (trẻ em 2—3 viên), nên nhai nhỏ với nước nóng.

— Lợi lấy 5—10 viên khác đũa nát rây với 5—10 hành nhỏ, pha vào một chút rượu trắng mà thoa các nơi:

- a) Hai bên huyết thái dương (màng tai).
- b) Hai bên bả vai.
- c) Hai bên thanh cật (cạnh sống lưng)

## 70) DA MẶT NÓNG

Bước qua mùa hè, trời nóng nực, da mặt thường cảm thấy khó chịu, nhất là phụ nữ, vì da mặt nóng mà trở thành khô khan, không được mịn màng và hay sinh mụn.

PHƯƠNG NHỨT (218): rửa.

Cám gạo tẻ 1 chén

Cách dùng: Ngâm lấy nước trong, pha vào ít giọt dầu thơm, đựng vào chai đậy kín, để dành rửa mặt hàng ngày, da mặt sẽ mát và dễ chịu.

PHƯƠNG NHÌ (219): dán.

Bí đao 1 trái nhỏ

Cách dùng: Gọt bỏ vỏ, bỏ ruột, xắt từng lát thật mỏng, dán lên khắp cả mặt, lúc sắp đi ngủ buổi tối, độ một giờ sau, còn thức thì gỡ ra, như lơ ngủ quên, để tới sáng thức dậy, gỡ ra cũng được.

— Mỗi tối đều làm như thế, độ 1 tuần lễ là kiến hiệu.

— Nếu không có bí đao, thì dùng dừa leo cũng hay.

## 71) MỤN

Mụn nhỏ, nổi nhiều nhất là ở mặt và rải rác ở vai lưng. Trẻ tuổi dậy thì trở lên. Mụn già thì có cùi trắng và cứng. Cùi mụn chưa già, mà nặn ra sớm quá sẽ làm da mặt bị thâm kim.

PHƯƠNG NHỨT (220): chà.

Long não 2 gam

Cách dùng: Đánh chung với một trứng trắng trứng gà cho đều, chưng chín, để còn ấm, lấy ra chà lên các mụn sẽ bần cùi ra, và da mặt khỏi bị thâm kim.

PHƯƠNG NHÌ (221): xức.

Xuyên khung 4 gam Ô mai 6 gam

Cang sa 2 g Châu sa 4 g

Thủy phần 8 g Long não 2 g

Cách dùng: Tán nhỏ, trộn nước miếng vào mà xức lúc đi ngủ tối, và rửa lại nước nóng lúc sáng sớm vừa thức dậy, ít lâu sau, mặt sẽ hết mụn.

**PHƯƠNG BA (222) : uống (Nguyễn Xuân Thu truyền)**

Kinh giới	8 gam	Phòng phong	4 gam
Xuyên khung	4 g	Bạch chỉ	4 g
Kiết cánh	8 g	Chi xác	6 g
Huỳnh cầm	8 g	Huỳnh liên	4 g
Chi tử	4 g	Liệt kiêu	6 g
Bạc hà	4 g	Cam thảo	4 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, sáng 1 chén, tối 1 chén. Cứ cách 3—4 ngày, uống 1 thang (trẻ em nửa thang), đờng năn chí, độ 1 tháng là kiến hiệu.

### 72) MỤN BỌC

Thứ mụn to, hơi đỏ, càng lâu càng to và đỏ hơn, nếu nặn, sẽ chảy cùi non ra như mủ, và hành sưng vù cả mặt.

**MỘT PHƯƠNG (223) : đắp.**

Gián đất 1 con

Cách dùng: Mồ bỏ ruột, rồi banh bụng ra, đắp lên mụn sẽ rút hết mủ cả cùi non và mau lành lắm.

### 73) MỤN BẠC ĐẦU

Thứ mụn, khi mới phát thì giống như mụn thường, nhưng chung quanh hơi đỏ bầm, và ở chính giữa có điểm trắng xỏn lăm. Nếu nặn hay vô ý gãi nhấm sẽ sưng to lên, và hành nóng lạnh, có khi nguy đến tánh mạng.

**PHƯƠNG NHỨT (224) : đặt.**

Cúc bạch 3 bông

Cách dùng: Đâm với 1 chút muối mà đặt thì mụn mới phát mau hết lắm.

**PHƯƠNG NHÌ (225) : đặt.**

Hành trắng 1 tép

Cách dùng: Đâm với một chút đường cát trắng mà đặt, đầu mụn đã bị phá phát sưng lên cũng hết.

**PHƯƠNG BA (226) :** xức và uống.

Son tàu 1 muỗng nhỏ

Cách dùng : Phân nửa trộn với dầu dừa mà xức, phân nửa pha nước dừa uống.

## 74) TÀN NHANG

Là những điểm đen đen nổi trên da mặt, có thể do chức năng da bị rối loạn hoặc do mụn để lâu ngày quên nặn cùi, cùi già quá nín lại, làm thâm kim da, mà trở thành một chấm đen xám nhỏ nhỏ như đầu cây nhang vừa tắt.

**MỘT PHƯƠNG (227) :** châm.

Nhang 1 cây

Cách dùng : Đốt cháy, tắt ngọn lửa đi, chỉ còn ngùn ở đầu nhang, đem châm một cách nhẹ nhàng nhưng lệ làng vào vết tàn nhang, để nó phồng lên cho lột được lớp da đó, thì tàn nhang cũng không còn. Đây cũng là một hình thức đốt của khoa châm cứu vậy. Nếu quá nhiều vết tàn nhang trên mặt, không nên dùng cách này vì có thể gây nhiễm độc hoặc gây sẹo trên mặt.

## 75) GÒ MÁ LỖ

Vì da mặt nóng quá, đến đời gò má đỏ lên rồi lở ra.

**MỘT PHƯƠNG (228) :** xức.

Thủy ngân (chế) 4 gam

Cách dùng : Xát chỉ thật nhỏ, để thủy ngân vỡ mà tán thì thủy ngân bị chế rời, tức là tan ra không còn dính lại nữa. (Có thể dùng trứng, thay thế cho chì, nhưng không bằng)

— Thủy ngân đã chế xong, đem trộn với mỡ đèn dọi (hoặc mỡ heo) mà xức, ít lâu thì hết.



## 76) CỎ NỒI BƯỞU

Trước cỏ phình to ra. Đàn bà phần nhiều vì hỏa vượng huyết nóng lên, úc lại nơi cỏ, thành bứu, thường do hạch cỏ (tuyển giáp) nổi to ra. Rồi nó trệu qua trệu lại như hạt mít.

MỘT PHƯƠNG (229): gồm 2 toa.

Toa 1 (rịt): Lư hội 8 gam

Phèn xanh (phi) 1 g

Tiêu hạt (sao đen) 1 g

Cách dùng: Tán nhỏ, trộn giấm vào mà rịt nơi nổi bứu.

Toa 2 (uống hay ăn):

Hải tảo 12 gam Côn bố 12 gam

Cách dùng: Hai vị này đều là rong biển, nấu với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, pha đường vào lờ lợ mà uống xa bữa cơm (trẻ em nửa thang).

— Hoặc nấu canh hay nấu chè mà ăn cả cái trong hay sau bữa cơm trưa cũng được.

— Rong này khó kiếm, dùng một thứ cũng được.

Lưu ý: Hải tảo kỳ Cam thảo vì thế kiêng dùng chung.

## 77) ĐƠ CỎ

Vì gió độc cảm nhiễm vào căn cỏ, xương cỏ, làm cỏ cứng đơ, không ngoảnh đi ngoảnh lại được.

MỘT PHƯƠNG (230): gói.

Đậu đen 1 chén.

Cách dùng: Nấu cho chín nhừ, bỏ vào túi vải, để còn hơi ấm, rồi gói đậu gói cỏ, nắm ít lần thì hết.

## 78) ĐAU CỎ

Mỗi lần nuốt nước miếng đều thấy đau trong cỏ, dường như mắc xương, vì cỏ nóng ngứa, nổi mụn nhỏ nhỏ nhiều, và khi vào ăn món chi cay, thì thấy rất cỏ khó chịu.

**PHƯƠNG NHỨT (231):** Ngâm.

Sống đời (lá) 7 chiếc.

Cách dùng: Lá này miền Trung gọi là lá liên xương, nên hái từng lá lúc sáng sớm mà nhai với một chút muối rồi ngâm và nuốt nước từ chút.

— Không nên ngâm trưa hay chiều, vì khi nổi nắng lên, thì chất nó lẫn hơi không còn chus nữa, mất hay đi.

Lời dặn: Không có lá Sống đời thì dùng Me đất cũng hay.

**PHƯƠNG NHỈ (232):** ngâm

Rau má 1 nắm

Cách dùng: Đam với lọ cháo gang, vắt lấy nước, pha vào một muỗng mật ong mà ngâm, rồi nuốt nước từ chút là kiến hiệu.

**PHƯƠNG BA (233):** ngâm (Lương y Trần Ngọc Lan truyền)

Sơn đậu căn 12 gam Kiệt cánh 8 gam

Băng sa 2 g

Cách dùng: Nấu lấy nước, để nguội ngâm, rồi nuốt nước từ chút.

**PHƯƠNG TƯ (234):** Thôi hay ngâm và ăn.

Ong bầu mun 7 con

Cách dùng: Bắt 2 con rang vàng, tán nhỏ, dùng ống ni lông, chắm mà thôi vào họng, rồi nuốt nước từ chút, còn lại 5 con, nấu cháo có nêm một chút muối mà ăn cả nước lẫn xác.

— Trong trường hợp dự phòng, nên ngâm nhiều con với nước muối, để lâu chừng nào càng hay chừng nấy. Khi cần vớt ra 2 con, ngâm rồi nuốt nước từ chút, lại vớt ra 5 con khác, nấu cháo ăn, dầu đau cở nặng thế nào cũng kiến hiệu.

## 79) SUNG CỒ

Cờ sung, nhức khó chịu, mà còn hành đến nổi nóng lạnh.

MỘT PHƯƠNG (235) : Dấu.

Cỏ màn châu 1 nắm

Ớt hiểm chín 1 trái

Tiêu sọ 1 hột

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước, pha vào vài chung dầu mù u (hay dầu dừa) nấu cao lại sền sệt, bỏ vào một cục sáp ong (cỡ 2 gam), khuấy đều, nhắc xuống, đổ vào hũ nhỏ, để nguội đặc lại, vích lên một miếng trầy vào vải (hay giấy) dán nơi sưng.

## 80) KHÔ CỒ KHAN TIẾNG

Vì nóng nảy trong mình thái quá, mà hỏa vọng lên cồ, làm cồ khô ran, nói không ra tiếng.

PHƯƠNG NHỨT: (236) : Ngậm.

Me đất 1 nắm

Cách dùng: Nhai với một tí muối, rồi ngậm nuốt nước từ chút. Nên hái vào lúc hừng đông rồi ngậm liền là hay nhất. Nếu hái và lúc trưa, lúc chiều, dầu ngậm liền cũng không còn chất chua, sẽ mất hay.

PHƯƠNG NHÌ: (237) : uống.

Chanh giầy 1 trái

Cách dùng: Cắt hai, chia làm hai lần, sáng và trưa, nặn vào nước mát, rồi ngậm luôn xác cho ra chất the, mà nuốt. Kế đó, pha đường cát vào nước chanh, khuấy cho đều, uống từ từ từng muỗng. Hay lắm.

Trị thêm: Khi sốt cao, nặn ngay nước chanh vào miệng thì hạ nhiệt tức thời, hoặc cho uống nước chanh nguyên chất có pha vào một chút nước mắm thật ngon, càng rất kiến hiệu.

## 81) VIÊM HỌNG

Là bệnh nóng sưng trong cổ họng, bệnh phát rất mau chóng, sốt cao và đột ngột, tiếng không trong, ho tiếng nặng, trong họng cổ khô khô chân tay hơi lạnh, trong họng đỏ, chất lưỡi cũng đỏ. Sốt cao quá, có thể làm kinh, mắt trợn, tay chân giựt.

PHƯƠNG NHỨT (238): gồm 2 toa.

Toa I (nữn): Chanh giầy 1 trái

Cách dùng: Cắt làm tư, nặn nguyên chất vào miệng, thì hạ cơn sốt cấp tốc.

— Trong trường hợp sốt cao quá, nên pha vào một chút nước mắm thật ngon (có nhiều chất đạm).

Toa 2 (uống): (Cam Kiết Thang).

Sanh cam thảo 4 gam Kiết cánh 4 gam

Cách dùng: Nấu sôi vài dạo, để nguội, cho uống từ từ từng muỗng, thì viêm họng giảm mau lăm.

PHƯƠNG NHỈ (239): Nhai

Me đất 1 nắm

Cách dùng: Nhai với một chút muối, nuốt nước từ từ từng chút. Hái nó buổi sáng và nhai liền thì hay nhất, vì hái giắc trưa hay giắc chiều thì không còn chất chua nhiều như giắc sáng.

PHƯƠNG BA (240): Nhai.

Rau húng chanh 1 nắm

Cách dùng: Rau này là rau tần dày lá, thuộc loài húng, có mùi chanh, hái lá tươi, nhai với một chút muối, từ từ nuốt nước từng chút.

PHƯƠNG TƯ (241): Nhai

Ô mai 20 gam

Cách dùng: Nhai nhỏ, từ từ nuốt nước từng chút.

PHƯƠNG NĂM (242) : Uống.

Sơn đậu căn	8 gam	Sài đất	20 gam
Rễ quạ (rễ)	8 g	Cam thảo dây	4 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống\*  
từ từ từng muỗng đã nguội.

## 82) ĐẦU CỒ XỤI LƠ

Vì phong, hàn, thấp, ba khí bế lại, làm cho huyết vừa trệ vừa táo, thành bệnh đầu cồ xụi lơ, đảo qua đảo lại, coi như là không có xương cồ và xương sống. Thường gọi là chứng *thiên trụ cốt đảo*, tức cột nhà trời ngã tới ngã lui, vì xương cồ, xương sống đã sụn.

Bệnh này gồm có 2 chứng :

1) Với tánh cách sanh lý (Physiologique) theo Y học cổ truyền thì chỉ do dương thoát ở đốc mạch mà thôi. Chứng này trị mau hết, chỉ kéo dài 1 tuần lễ là nhiều.

2) Với tánh cách giải phẫu (Anatomique) theo y học hiện đại thì do nhiễm độc ở gân xương, nghĩa là có vi trùng. Chứng này trị lâu hết: lắm có thể kéo dài nhiều tháng.

MỘT PHƯƠNG (243) : Uống Phụ Tử Địa Hoàng Hoàn  
(do Ba. Nguyễn Văn Ba truyền)

Thục địa	60 gam	Hoài sơn	40 gam
Phục linh	20 g	Táo nhục	20 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g
Chiế phụ	4 g		

Cách dùng: Tấu nhỏ, luyện mật ong thành hoàn, mỗi hoàn 10 gam, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn (trẻ em nửa hoàn). Nên uống lúc bụng trống, trước hay sau bữa cơm 2 - 3 giờ đồng hồ.

Kinh nghiệm: Phương thuốc này dẫn vào tận tủy, nên mau kiến hiệu lắm. Chỉ uống một hai lần là có thể hết đảo

ngi, nhưng phải kiên trì trị chí uống cho lâu, chẳng những hết xụi cần cổ, mà còn hết xụi cả xương sống và chân tay nữa, vì bệnh này thường xụi toàn diện cả cơ thể thân mình.

Trong cơn gấp rút, nên hết uống vài thang, để chờ đợi làm thuốc hoàn uống tiếp theo sau, để chặn đứng kịp thời bệnh ngặt không phát triển thêm được.

Nên bỏ mỗi lần 5—10 thang để uống được lâu. Nếu ít tiền thì cố gắng uống từng đợt liên tiếp, đừng để gián đoạn. Mỗi đợt ít nhất là một tháng.

Cần biết, là uống thuốc này chỉ một hai thang là hết đảo liên, nhưng phải uống thêm thuốc hoàn cho lâu, độ 2—3 tháng để bồi dưỡng gân xương, thì mới có thể trừ căn được chứng bệnh ngặt nghèo này.

Phép riêng: Muốn cho mau dứt bệnh, và đỡ bớt tiền thuốc, thì nên vừa uống thuốc, vừa kết hợp châm cứu, coi như nội công ngoại kích để tẩu công bệnh cả hai mặt, sẽ mau khỏi bệnh, có thể trong vòng vài tháng là có thể khỏi hẳn bệnh.

Châm cứu trị bệnh đầu cổ xụi lơ nên theo nguyên tắc như sau :

**A. CHÂM CỨU Ở HAI TAY (các huyết thuộc kinh Dương minh Đại trường):**

1) *Kiên ngưng* (số 19) dưới chót vai 1 tấc (đồng thân thốn) có trùng, giờ tay lên ngang vai để dễ thấy huyết.

— Châm từ 6 phân đến 1 tấc (đồng thân thốn).

— Cứu từ 5 đến 7 tráng (tức liều ngài cứu).

2) *Khúc trí* (số 11), gấp tay vào ngực huyết, ở chót lần chỉ nhượng.

— Châm từ 3 phân đến 1 tấc rưỡi. Cứu từ 3 đến 12 tráng.

3) *Thủ tam lý* (số 10), dưới Khúc trí 2 tấc, ấn thật chỗ đó cảm thấy hơi tê đau là đúng huyết.

— Châm từ 5 đến 7 phân. Cứu từ 3 đến 7 tráng.

4) *Hiệp cốt* (số 4), chỗ kẹt xương gốc ngón cái và ngón trỏ, trên hõm khầu tay, bẹt 2 ngón tay này ra, thấy chỗ đó hơi trũng.  
— Châm từ 3 đến 5 phân. Cứu từ 5 đến 7 tráng (huyệt này kỵ thai).

**B. CHÂM CỨU Ở HAI CHÂN** (các huyệt thuộc kinh Thiếu dương Đờm):

1) *Hoàn khiếu* (số 30), trên chót xương đùi, bên cạnh ngoài bàn tọa, nằm nghiêng, ngay chân dưới, co chân trên, thấy trũng lớn, giữa trũng là đúng huyệt.

— Châm từ 1 đến 2 tấc. Cứu từ 10 đến 20 tráng.

2) *Dương lăng tuyền* (số 32), dưới mí mắt gối 1 tấc, ngồi ngay co gối, thấy tại đầu xương mác, bên ngoài khớp xương gối có trũng, đó đúng là huyệt.

— Châm từ 5 đến 8 phân. Cứu từ 7 đến 49 tráng (có thể châm huyệt này cho ra máu).

**C. CŨNG CHÂM CỨU Ở HAI CHÂN** (các huyệt thuộc kinh Thái dương Bàng quang):

1) *Côn lôn* (số 60), phía sau mắt cá ngoài của gót chân 5 phân có trũng:

— Châm từ 5 đến 8 phân. Cứu từ 3 đến 7 tráng (huyệt này kỵ thai).

**D. LẠI CHÂM CỨU Ở HAI CHÂN** (các huyệt thuộc kinh Quyết âm Can):

1) *Thái xung* (số 3), tại kẽ khớp xương ngón cái và ngón trỏ chân, cách lằn chỉ 2 tấc, ấn tay cảm thấy có mạch động là đúng huyệt.

— Châm từ 3 đến 4 tấc. Cứu từ 3 đến 5 tráng.

2) *Khúc tuyền* (số 8), bên trong xương chày, giữa khớp xương đầu gối, ngồi ngay co gối, chỗ chót lằn chỉ, ở phía trong là đúng huyệt.

— Châm từ 5 đến 6 phân. Cứu từ 3 đến 7 tráng.

**D. CHÂM CỨU THÊM Ở SAU ÓT** (một huyết thuộc kinh Thái dương Bàng quang):

1) *Thiên trụ* (số 10), phía sau ót, chỗ mé tóc, đo lên 5 phân, đo ngang, ra 1 tác rươi, chỗ trũng gần sợi gần lớn

— Châm 5 phân. Cứu 3 tráng.

**E. VÀ CHÂM Ở LƯNG** (các huyết thuộc mạch Đốc):

1) *Thân trụ* (số 12), ở giữa khe đốt xương sống thứ tư và thứ ba, có trũng.

— Châm từ 3 đến 5 phân.

2) *Đào đao* (số 13), ở giữa khe đốt xương sống thứ nhì và thứ nhứt, có trũng.

— Châm từ 3 đến 5 phân.

3) *Đại chùy* (số 14), ở giữa khe đốt xương sống thứ nhứt và đốt xương cổ thứ 7 (chót).

— Châm từ 3 đến 5 phân.

4) *Bá hội* (số 20) ở ngay giữa đỉnh đầu, có trũng, ngồi ngay, lấy tay kéo vòng từ hai bên đỉnh vành tai lên đến đỉnh đầu, dọc theo tuyến giữa sống mũi đến ót là đúng huyết.

— Châm từ 2 đến 3 phân.

### 83) NƯỚC CỤT

Nước ra tiếng to là do tấm màng mỏng hoành cách mô ngăn bụng và ngực đè hơi cửa vào cửa họng.

Người đau nặng, nếu trở qua chứng nước cụt là khó trị. Còn người đang mạnh giỏi, dầu có sanh chứng nước cụt nhiều, cũng chẳng hề chi.

**PHƯƠNG NHỨT (244): Ngậm.**

Đường cát trắng . . . 1 nhúm .

Cách dùng: Ngậm nuốt nước từ chút thì hết.

— Nếu không có đường, múc một tô nước lạnh, ực một hơi cho cạn tô (trẻ em thì ực một búng) cũng kiến hiệu.



**PHƯƠNG NHÌ (245): Hút.**

Tinh tre 1 nhúm

Cách dùng: Kiểm cho được loại tre mỡ, từ dưới đếm lên (trai 7 lóng, gái 9 lóng), cạo lấy lớp tinh xanh ở ngoài vỏ tre ở lóng 7 hay 9, phơi khô để dành. Khi nào nước cụt, lấy giấy vắn tròn tinh tre khô lại như một chiếc thuốc, rồi đốt mà hút, ngày 2-3 lần.

— Nếu không quen hút, thì hít khói nó vào mũi mà xông cũng kiến hiệu

**PHƯƠNG BA (246): Uống.**

Mây trái hồng (thị đỏ) 1 cái

Cách dùng: Mài với nước lạnh, trên nắp khạp, nắp siêu sạch, lấy nước uống. Hay lắm.

— Nếu không có mây hồng, thì dùng huyền đeo tay cũng hay.

**PHƯƠNG TƯ (247): Uống.**

Thạch cao 12 gam                      Huyết thạch 12 g  
Cam thảo 8 g

Cách dùng: Tán nhỏ, uống mỗi lần một muỗng nhỏ với nước ấm (trẻ em nửa muỗng).

**PHƯƠNG NĂM (248): uống. Gia Vị Bát Vị Hoàn**

Thục địa 20 gam                      Hoài sơn 16 g  
Phục linh 12 g                      Táo nhục 12 g  
Đồn bì 8 g                              Trạch tả 8 g  
Ngũ vị tử 4 g                          Ngưu tất 8 g  
Nhục quế 4 g                          Chế phụ 2 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 lần (sáng và chiều).

— Trẻ em chỉ dùng mỗi lần nửa thang.

Phép riêng: Trong khi có người sanh chứng nước cụt, mà không có đau ốm chi cả, nên bảo họ:

1 Nín thở một hồi lâu thì hết nước bọt ngay.

2 Hoặc lấy lông gà each vấy lỗ mũi họ, làm cho họ nhảy mũi, là hết nước bọt liền.

— Hoặc chọc cho họ giận, bỉnh cách nói khích họ, hay mắng chửi họ, hay đánh trên đầu họ ... làm cho hơi giận họ lồng lộn, thì cũng hết nước bọt tức khắc.

### 84) MẮC NGHẼN

Vì cưỡng họng nhỏ hoặc cở quá khô, hoặc nhai đồ ăn chưa được nhuyễn, nước miếng chưa thấm đều, nên nuốt không trôi, sinh ra mắc nghẹn như thế.

MỘT PHƯƠNG (249) : uống.

Nước lạnh 1 tô

Cách dùng : Hơi ngược cở lên một chút, rồi uống ực một cái một cho thật mau thì hết liền ...

Khảo cứu : Nhờ ực mau, nước có sức làm cho cưỡng họng bung ra, đồng thời đẩy mạnh đồ ăn, nên đồ ăn trôi đi dễ dàng.

— Trong trường hợp gặp người già cả, mắc nghẹn nặng quá, thì bảo họ một cách dè dặt, là : nuốt khời để lấy trôn, và nhai khời để có nước miếng cho dễ nuốt hơn, hoặc uống ực ngay từng muỗng canh (thứ muỗng lớn) bất luận canh gì, có trong bữa ăn đó. Vì người cao tuổi thiếu hơi không đủ sức nuốt tiếp hơi, hoặc không thở kịp, khi đồ ăn chưa trôi đi, làm cho nghẹn cả họng thờ, có thể nguy đến tánh mạng trong nháy mắt.

### 85) SƯNG HẦU

Cở hầu tự nhiên sưng lên, chỗ không có nơi mọt như đau yết hầu.

PHƯƠNG NHỨT (250) : 1 hoa.

Khô qua (hột)

1 nắm

Cách dùng : Mài với giấm thoa ngoài cở.



**PHƯƠNG NHÌ (254):** uống và đặt.

Khô qua (lá) 2 nắm

Cách dùng: Phán nửa, nấu lấy nước mà uống, phán nửa dâm mà đặt ngoài cổ.

— Nếu không có lá khô qua, thì dùng đọt tre mờ cũng kiến hiệu.

— Trong trường hợp gấp rút, nhai nuốt nước từ chút cũng hay.

**PHƯƠNG BA (255):** uống và đặt.

Cổ vôi voi 1 nắm

Chanh giấy (rễ) 1 nắm

Cách dùng: Nấu lấy nước, pha vào một chút đường cát uống, còn xác thì trộn vào một chút muối đặt nơi đau.

Chú ý: Cổ vôi voi có độc, không được dùng nhiều.

**PHƯƠNG TƯ (256):** thổi và nuốt.

Huyền sâm 8 gam Bãng sa (phi) 2 g

Bạch phân (phi) 2 g Ngũ bội tử 8 g

Toàn yết (chế gừng) 2 g

Cách dùng: Tán nhỏ, dùng ống ni lông chấm thổi vào cổ họng, ngày 2 lần rồi nuốt nước từ chút.

**PHƯƠNG NĂM (257):** ăn (Lý Trương Văn Mạnh truyền)

Ong bầu 7 con

Cách dùng: Nấu cháo mà ăn, ngày 1 lần.

## 87) ĐỘC ĐÀO YẾT HẦU

Chỉ mọc một mụn ngay giữa yết hầu, hay trích qua trích lại ít nhiều.

**PHƯƠNG NHỨT (258):** rịt.

Tỏi 2 tép

Cách dùng: Lột bỏ vỏ ra, lấy cả tép dâm nhuyễn, rịt vào

**huyết KINH CỬ** ở 2 cườm tay, rồi lấy vỏ hến úp lại mà ràng dây cho chặt. Một lát sau dỡ ra, sẽ thấy phỏng lên một bọng nước, nên lấy kim khâu đục bằng cõn chích cho mọt ấy vỡ đi. Đó là phép cứu bằng vị thuốc nóng, chớ không dùng lửa đốt mỗi ngài diệp.

— Huyết kinh cử ở cách 1 thốn dưới chỗ trũng ở lằn chỉ cõ tay trong (chỗ xem thấy có mạch đập).

**PHƯƠNG NHỈ (259)**: thời.

Phác tiêu 4 gam Bạch phần (phi) 2 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, lấy ống ni lông chắm mà thổi vào cõ họng, cho ói hết đàm nhớt ra, bệnh sẽ giảm ngay.

**PHƯƠNG BA (260)**: uống.

Kiết cánh 12 gam Cam thảo 12 gam

Kim ngân hoa 12 g Hắc sừ 8 g

Cách dùng: Sắc uống liên tiếp trong 3 ngày, mỗi ngày một thang. Mỗi thang sắc 3 chén nước, còn 1 chén (trẻ em nửa thang). Nên uống nguội, và hợp từng muỗng cho thuốc thấm vào cõ họng được mát mau lành.

Phép riêng: Dưới đây là phép trị bằng khoa châm cứu, chẳng những trị được độc đặc, mà trị tất cả các bệnh đau yết hầu đều kiến hiệu:

1) Dùng đũa chỏ dẫu một chút, đỡ kẹp cây kim châm đi khâu độc, rồi lấy chỉ ràng lại cho chặt, sẽ chích ngay chính giữa mọt yết hầu cho ra máu hoặc ra cả mủ, nếu có.

2) Nên xem đàn ống từ sống mũi trở lên đỉnh đầu, đàn bà từ sau ót đến xoáy giữa dẫu, và trẻ em ở hai hồ khẩu tay, nếu có những bọng nước đỏ đỏ, lấy kim châm cho vỡ ra, tất nhiên mọt yết hầu trong cõ cũng vỡ ra theo. Đó là phép trị theo liên hệ kinh lạc.

3) Ngoài ra còn phải dùng kim tam lăng chích 2 huyết Thiếu Thương ở dựa mí phao 2 ngón cái tay phía trong, cách 2 m m vào ra máu, sau khi đã vượt cả 2 cánh tay 21 lần cho máu dồn xuống ngón tay cái, máu sẽ ra.

## 88) SONG ĐAO YẾT HẦU

Mọc 2 mục ở cả 2 bên cạnh yết hầu.

PHƯƠNG NHỨT (261): ngâm. (Đặng Văn Hoài truyền)

Cổ màng Châu 1 năm

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước, pha vào 1 ít đường, đánh cho tan ra, ngâm rồi nuốt nước từ chút. Ngâm độ 15 phút, thì mụt sẽ dập, máu mũi chảy ra, bệnh hết ngay.

PHƯƠNG NHÌ (262). ngâm và đặt. (Đặng Văn Hoài truyền).

Hột cải bẹ xanh 1 nhúm

Cách dùng: Tán nhỏ, pha trong trắng trứng gà và sữa con se vào, vắt lấy nước ngâm, rồi nuốt nước từ chút. Còn xác thì đặt ngoài cổ nơi đau, độ nửa giờ sau là mụt dập.

PHƯƠNG BA (263) : thổi và nuốt.

Nhện thường 7 con

Cách dùng: Đốt cháy thành than (tồn tánh) tán nhỏ. Dùng ống ni lông chấm thuốc thổi vào họng, rồi nuốt nước từ chút cho thuốc thấm lâu vào hai mụt yết, hầu, thì nó sẽ dập, làm cho máu mũi tuôn ra hết thì khỏi bệnh liền.

## 89) MÃ ĐAO YẾT HẦU

Thứ bệnh yết hầu, phát lên dữ dội lại mau như ngựa chạy, có thể làm chết người cấp kỳ.

MỘT PHƯƠNG (264): ngâm và đặt. (Nguyễn Văn Dung truyền)

Rau dền 1 năm Cây gạc nai 1 năm

Thiên liên (lá) 1 năm Bông trang rừng (đọt) 1 năm

Cách dùng: Đâm với một chút muối, vắt lấy nước mà ngâm: rồi nuốt nước từ chút, còn xác thì đặt ngoài cổ nơi đau.

## 90) TRÀNG NHẠC (Loa lịch - Lao hạch)

Thứ là chuỗi chuỗi, mỗi mụt to bằng ngón cái, liền nhau như chuỗi quần ngang cổ, bắt đầu từ mang tai bên

này vòng xương cò, rồi qua tới mang tai bên kia, lần ngày để  
 chảy mủ, trị không thuyên được, có thể nguy đến tấu mang  
 ở cò ngựa. Còn mang tên là Chuối Chuột, vì mụt nổi lên  
 tương cả hàng như chuột xỏ râu vậy.

**PHƯƠNG NHÚT (265) : xông**

Ngọc anh (lá) 1 nắm    Ngô đồng (vỏ) 1 nắm  
 Chanh giầy (vỏ trái) 1 nắm

Cách dùng : Xắt nhỏ phơi khô, bỏ vào mẻ lửa, cho cháy  
 lên khói, xông ngày một lần.

**PHƯƠNG NHÌ (266) : bó.**

Trầu lươn 7 ngọn    Thuộc rêu 1 cục nhỏ  
 Phèn chua 1 chút

Cách dùng : Đám nát nhừ, bó nơi đau, mụt nào tiêu được  
 thì tốt, mụt nào không xẹp, thì sẽ gom miệng lại một cách êm  
 thấm.

**PHƯƠNG BA (267) : uống. (Phó Đức Thành truyền)**

Hạ khô thảo 40 g    Hy thiêm thảo 20 g  
 Ý dĩ nhân 20 g

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn một chén, ngày  
 uống một thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG TƯ (268) : uống.**

Thục địa	20 gam	Bạch thược	8 gam
Đương qui	12 g	Xuyên khung	8 g
Đảng sâm	12 g	Phục linh	12 g
Bạch truật	8 g	Cam thảo	4 g
Huyền kỳ	12 g	Nhục quế	4 g
Hương phụ	8 g	Bối mẫu	8 g
Viễn chí	4 g		

Cách dùng : Sắc uống.

PHẦN V

## BINH Ở TAY CHÂN

### 91) BÀN TAY KHÔNG MỀM MẠI

Chị em bạn gái, có người bàn tay không được mềm mại, vì da bàn tay không nhuận.

MỘT PHƯƠNG (269) : Xát. (Bác sĩ Lê Văn Phấn truyền)

Khoai tây 1 củ

Cách dùng : Quét như, nhồi chung với một chút sữa bò, và một chút mật ong cho nhuyễn, rồi xát vào hai bàn tay, ngày vài lần, kiến hiệu lắm.

### 92) ĐỒ MỒ HÔI BÀN TAY

Hai bàn tay, mồ hôi ra ướt tối ngày, làm khó chịu, do phong thấp sanh ra.

MỘT PHƯƠNG (270) : Ngâm.

Đất nồi sò 1 chén

Cách dùng : Đốt cho đỏ, rồi bỏ vào chậu nước, ngâm 2 bàn tay, lúc nước còn ấm.

### 93) SƯNG BÀN TAY

Bàn tay, bỗng sưng sưng lên, do phong nhiệt trong mình sinh ra.



**MỘT PHƯƠNG (271) : dặt.**

Bồ ngót (lá) 1 nắm

Cách dùng : Đâm nát như, dặt ngày 2 lần thì hết. Hay vô cùng.

Kinh nghiệm : Sưng bàn tay là do hỏa động, bồ ngót tánh mát, giải nhiệt được công hiệu lạ lùng. Có người nửa đêm phát sưng bàn tay dữ dội, nhờ tức tốc dùng bài này mà xẹp khi trời chưa sáng.

### 94) SƯNG NGÓN TAY

Cả 10 ngón tay bỗng sưng lên và đau như kim châm, không có mủ, nhưng toác thịt ra. Sách thuốc gọi là XUYỀN CHUỖNG SANG.

**PHƯƠNG NHỨT (272) : Ngâm.**

Tiêu hột 1 nhúm

Cách dùng : Đâm nhỏ, nấu với nước, để còn ấm, ngâm cả 10 ngón tay, ngày 2 lần.

**PHƯƠNG NHÌ (273) : dặt.**

Gạc nai (cây) 1 nắm

Cách dùng : Đâm với một chút đường rồi dặt, ngày 2 lần.

### 95) SÂU ĐỤC NGÓN TAY

Ngón tay, nổi mụn dưới lớp da, ban đầu thấy từng chấm nhỏ đỏ đỏ, lần lần lớn lên bằng đầu chân nhang, có nước trong trong, đục đục. Nếu lấy kim chích, thì nó chảy nước ra và có ở chích có lỗ sâu.

— Bệnh này làm ngứa vô cùng, nhưt là lúc ngủ tối, gãi nhiều chừng nào, thời sáng dậy, chỗ gãi đó, lại mọc mụn nhiều hơn và hơi sưng lên nữa. Trừ chỗ nào chích rồi, thời nó khô mặt, làm mảy, và chẳng bao lâu, thời nó kéo da non, liền trơn lại như thường, nhưng chỉ trong ít hôm thôi, nó lại mọc lên lớp khác. Đó là hiện tượng bị sâu đục (cái ghê).

-- Con sâu này nhỏ như con giòi món, nó ở trong lớp da đục rỗng tới mũi, và nổi mụn ngứa lắm. Có người bị nó hành trót hai ba năm mới hết. Nhiều khi nó đục lấy lan đến cả bàn tay.

**MỘT PHƯƠNG (274) :** đặt.

Điên diên phao (đọt) 7 chiếc    Còng sống 1 con

Mắm sặc                    1 con

Cách dùng : Đâm chung, đặt nơi đau, rồi dùng vải sạch bó lại, để vậy một đêm, sáng ra là hết.

Khảo cứu : Nếu đặt vô mà thấy mát và đã ngứa, làm mình mấy cảm thấy dễ chịu, thời mới quả thật là bị sâu đục, còn rất quá thời không phải.

-- Nhiều thầy lang dùng phương này, và cho rằng đặt nó 1 đêm, thì sáng ra, đã thấy có vài con sâu nhỏ dính trong thuốc. Họ nói : nhờ thuốc như được sâu ra đó. Nhưng kỳ thật, đó là trứng giòi món còn sót lại trong mắm nở ra, còn sâu ghê thì đã bị thuốc giết chết hết rồi.

## 96) SÚT MÓNG TAY

Ngón tay bỗng dựng sừng lên, đến nỗi làm sứt cả móng.

**MỘT PHƯƠNG (275) :** đặt. (Lý Nguyễn Văn Điện truyền).

Móng tay (cây) 1 khúc

Cách dùng : Đâm với một chút muối mà đặt, ngày 2 lần.

## 97) HÔI NÁCH

Do lúc mới sinh ra, không được hơi hám kỹ, hơi độc còn trong mình nhiều, nên khi lớn lên, mồ hôi có mùi khó chịu nhất là ở kẽ nách là nơi mồ hôi ập lằm trình ra ngoài, nên càng hôi nồng nực.

**PHƯƠNG NHƯỠ (276) :** thoa. (Huỳnh Công Cồn truyền).

Nước miếng 1 chút

Cách dùng : Mỗi sáng thức dậy lúc tinh sương, mở sáng chưa có tiếng người khua động, liền thấm nước miếng trong miệng mới chảy ra, chưa súc, mà thoa vào nách. Thoa xong, nên rửa tay bằng nước nóng cho hết thói. Còn chỗ được thoa thì để vậy đợi thật khô, độ nửa buổi, rồi nên rửa bằng xà bông cho sạch. Kiên tâm làm như thế trong vòng 10 ngày là kiến hiệu.

Khảo cứu : Nước miếng còn nhiều công dụng khác nữa, có khả năng trị được các chứng sau đây :

1) MẮT ĐỎ, MẮT KÉO MÂY :

— Nhờ người mạnh giỏi, không có bệnh truyền nhiễm, le lưỡi liếm cho dính nước miếng và móng tay, rồi xoa xát nhẹ vào đôi mí mắt.

2) GHỀ, NHỌT SỪNG LỬ :

— Nhờ một chút nước miếng lên chỗ đau, rồi xoa xát cho đều, độ 3—5 lần là kiến hiệu.

Nhưng phải dùng nước miếng tự nhiên chảy ra lúc chưa súc miệng mới thật hay.

Vả lại, phép dưỡng sinh ăn gạo lứt muối mè theo thuyết OSHAWA cũng trọng dụng nước miếng, đến đời ăn cũng phải nhai cho lâu, để kích thích cho ra nước miếng được nhiều.

PHƯƠNG NHÌ (277) : Xát. (L. Nguyễn An Nhân truyền).

Phèn chua (phi) 4 gam Long não 4 gam

Cách dùng : Tán nhỏ, bọc vào lụa mỏng, mà xoa xát vào nách, ngày 2 lần.

PHƯƠNG BA (278) : Xát

Ngũ bội tử (sao) 4 gam Hùng hoàng (phi) 2 gam

Bạch phàn (phi) 2 g Kinh phấn 2 g

Thạch lục 2 g Long não 2 g

Cách dùng : Tán nhỏ, pha dấm vào xoa xát nơi nách và rún, ngày vài ba lần thì hết.

## 98) NỒI HẠCH HỐ NÁCH

Vì nóng nảy trong mình ở phần trên thái quá, hoặc ghê nhột ở ngoài cánh tay nó hành nôi hạch nơi kẽ nách như bột gà.

PHƯƠNG NHỨT (279): đặt.

Giác (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đâm với một chút muối mà đặt, nếu còn non thì mau xẹp, bằng đã già thì sớm ra miệng.

PHƯƠNG NHÌ (280): đặt.

Rau diếp cá 1 nắm

Cách dùng: Đâm với một ít sơn tàu đặt nơi đau.

## 99) NGỪA CHÂN

Ngứa gãi, nôi mụn nhỏ từ ống chân trở xuống bàn chân, nhứt là ban đêm thì ngứa dữ lắm, do phong thấp sanh ra.

PHƯƠNG NHỨT (281): thoa,

Cồn 90 độ 1 ve nhỏ

Cách dùng: Thoa vào là đã ngứa ngay, và có thể hết ngứa luôn.

PHƯƠNG NHÌ (282): uống.

Sanh địa	12 gam	Đương qui	12 gam
Xuyên khung	8 g	Đảng sâm	12 g
Cam thảo	8 g	Huyền kỳ	12 g
Thăng ma	4 g	Thiên ma	4 g
Hồ ma	8 g	Long đởm thảo	4 g
Phòng phong	4 g	Phòng kỷ	4 g
Ngân hoa	4 g	Liên kiều	4 g
Qui bản	8 g	Xuyên sơn giáp	4 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng và chiều (trẻ em nửa thang).

## 100) SƯNG CHÂN

Là chứng cơ cực khí, thường đau từ đầu gối trở xuống đến gót chân. Sưng chân do nhiều nguyên nhân.

- Sưng mà thấy ứng trắng là tại phổi thiếu hơi,
- Sưng mà thấy ứng đỏ là tại tâm dư hơi,
- Sưng mà nhận tay xuống không thấy hũng là tại khí,
- Sưng mà nhận tay xuống thấy hũng là tại thấp.

PHƯƠNG NHỨT (283): gồm 3 toa.

*Toa 1 (dán):*

Đương qui	12 gam	Lư hội	8 gam
A ngày	8 g	Nhũ hương	8 g
Mộc được	8 g	Phác tiêu	8 g
Hồ tiêu	2 g		

Cách dùng: tán nhỏ, lại dùng:

Rau diếp cá	1 nắm	Hành hương	2 tép
Tỏi sống	3 tép		

— Đâm vắt lấy nước, pha vào thuốc tán, nấu với 2 chén nước, cạn còn 1 chén, pha thêm vào lúc còn nóng:

Dầu mù u 3 chung Sáp ong 1 cục (4 g)

— Nấu cao lại còn nửa chén, để nguội đặc lại thành thuốc dán.

— Trây vào vải, dán nơi sưng, mỗi ngày mỗi thay lớp khác.

— *Toa 2 (dán):* Cám gạo tẻ 1 chén

Cách dùng: Nấu chín, pha đường vào mà ăn.

*Toa 3 (uống):* Gấc (hột) 1 chén

Cách dùng: Hột nào cũng xẻ làm hai, sao với cám gạo tẻ cho vàng, rồi thái mỏng, sao lại nữa, sao cho tới bao giờ ra hết dầu, sắc sôi rồi cho thêm vào Nhục quế 2 gam.

— Khi uống có thể pha vào chút dĩnh rượu cho nó dần thuốc. Uống cho ra đợc mồ hôi là khỏi bệnh.

**PHƯƠNG NHÌ (284):** uống.

Cỏ xước	1 nắm
Bò ho (hột)	2 nhúm
Gừng sống	2 lát

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, mà uống.

Gia giảm: Nếu do thấp nhiệt mà sưng thì giảm gừng sống  
rồi gia: Mã đề (lá) 1 nắm

**PHƯƠNG BA (285):** uống.

Thục địa	20 gam	Hoài sơn	12 gam
Phục linh	8 g	Táo nhục	12 g
Đơn bì	6 g	Trạch tả	6 g
Chế phụ	2 g	Ngưu tất	8 g
Mộc qua	8 g	Ngô châu du	4 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén hòa với 4 g Nhục quế uống sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa thang).

Châm cứu: Nên kết hợp với thang dược để trị bệnh sưng chân như sau:

*1) Thuộc kinh túc thái âm tý:*

*Phục kết số (1):* từ rún đo ra 4 tấc (đồng thân thốn), đo xuống 1 tấc 3 phân.

— Châm: 3—5 phân. Cứu 3—5 tráng.

*2) Thuộc kinh túc dương minh vị:*

*Bề quan số (31):* từ đầu gối mí trên đo thẳng lên 12 tấc.

— Châm 5 phân. Cứu 3 tráng (không nên cứu nhiều).

*Phục thố (số 32):* Từ đầu gối mí trên đo thẳng lên 6 tấc

Châm: 4—5 phân. Cứu: 2—3 tráng (có sách cứu).

*Túc tam lý (số 36):* Từ đầu gối mí dưới đo xuống 3 tấc, bên xương ống chân phía ngoài, giữa 2 xương mác và chầy

— Châm: 5—7 phân. Cứu 7—10 tráng.

*Hạ cử huyệt* (số 39): Từ đầu gối mí dưới đo xuống 9 tấc.

— Châm: 3—5 phân. Cứu 3—5 trảng.

*Thượng cử huyệt* (số 37): từ đầu gối mí dưới đo xuống 6 tấc

— Châm: 5—7 phân. Cứu: 5—7 trảng.

3) *Thuộc kinh tức thiếu dương* *Đâm*:

*Kiên tĩn* (số 21): Chỗ trung giữa đầu xương vai và cột sống, thẳng đường giữa vú lên.

— Châm: 3 phân (ky thai), Cứu: 3 trảng.

*Tuyệt cốt* (số 38): từ mắt cá ngoài chân mí trên đo lên 3 tấc.

— Châm: 3 phân. Cứu: 3 trảng.

*Phong thị*: Đứng duỗi tay thẳng xuống, úp vào đùi, chỗ đầu ngón giữa là đúng huyết.

— Châm 5—7 phân. Cứu 5—7 trảng.

Nên chọn kim: Nếu chân sưng mà mềm dùng *Kim bạc*

Nếu chân sưng mà cứng nên dùng *Kim vàng*

## 101) NHỨC CHÂN

Do phong thấp hành, nhức chân từ đầu gối trở xuống.

**MỘT PHƯƠNG** (285): thoa và uống.

Ngưu tất 40 g                      Khô qua 10 g

Thiên niên kiện 20 g

Cách dùng: Chưng cách thủy với 1 lít rượu trắng, rồi đem chôn dưới đất 1 ngày đêm, lấy lên thoa và bóp nhẹ các chỗ nhức ngày 2—3 lần, đồng thời cũng uống, ngày 1—2 lần, mỗi lần 1 muống cà phê.

*Lưu ý*: không nên uống nhiều, nếu lỡ ngộ độc, thì nên giải độc bằng nước đậu xanh (hay nước cam thảo).

## 102) TÊ CHÂN

Vì phong thấp mà chân tê từ đầu gối trở xuống, nhưt là ở các ngón chân, nhiều khi bầm không biết đau.

MỘT PHƯƠNG (287): hơ.

Bà trầu khô 1 nắm

Cách dùng: Bỏ vào mẻ lửa, hơ chân, ngày vài lần.

## 103) LỞ CHÂN

Cũng vì phong thấp mà chân lở loét chảy cả nước vàng.

MỘT PHƯƠNG (288): gồm 2 toa

Toa 1 (rửa): Trà tươi 1 nắm

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước, rửa ngày vài lần.

Toa 2 (xức): Kính giới 10 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, trộn với nước cốt Hành hương (đã quết vắt ra), xức hằng ngày.

## 104) NƯỚC ĂN CHÂN (nộm kẽ chân)

Nông dân, về mùa cày cấy, tối ngày lao động, dầm chân dưới nước, thường bị nước phèn ăn chân, lở loét khó chịu.

PHƯƠNG NHỨT (289): dầm.

Tro củi 1 chén

Cách dùng: Bỏ vào chậu, pha 1 nhúm muối, đổ nước xâm xấp, đủ ngâm hai chân, dầm trong giấy lát, ngày vài lần.

PHƯƠNG NHÌ (290): đập.

Khế chín 7 trái

Cách dùng: Lùi vào trong tro nóng, đem ra để vào chậu đập chân lên lúc còn ấm, cho thấm cả 2 gan bàn chân.

PHƯƠNG BA (291): xức.

Phèn xanh (phì) 1 nhúm

Cách dùng: Tán nhỏ, pha nước nóng (hay dầu trong, nhưt là dầu mù u), xức các chỗ bị nước ăn, ngày vài lần.



### 105) LỞ KẼ CHÂN

Vì phong độc trong mình, hoặc bởi dầm chân nơi đất ẩm thấp, nứt là có phèn, mà sanh ra.

MỘT PHƯƠNG (292) : Rắc.

Chanh (hột)      1 nhúm

Cách dùng : Đốt tồn ténh, tán nhỏ, rắc vào nơi bị lở.

### 106) ĐI GIÀY PHÒNG CHÂN

Vì giày chật, hoặc da xấu, cứng quá, cộm lên, cọ vào da chân phồng lên, rất lăm, nếu đỡ lâu ngày thì chai đi từng cục.

MỘT PHƯƠNG (293) : ngấm.

Nước lạnh      1 thau

Cách dùng : Ngấm bàn chân cho chỗ phồng hoặc chỗ chai mềm đi, rồi dùng đá bọt mà cọ vào cho tróc lớp da ngoài thì êm như thường.

### 107) CHAI BÀN CHÂN

Phần nhiều, vì đi chân không trên đất cát nóng bỏng buổi trưa nên thường bị chai ở gót chân và gan bàn chân.

MỘT PHƯƠNG (294) : dặt.

Tỏi      7 tép

Cách dùng : Đam dặt nơi chân chai, ngày vài lần, độ 7 hôm là khỏi.

### 108) NỨC NỀ BÀN CHÂN

Vì té thấp sanh ra.

MỘT PHƯƠNG (295) : đắp.

Hành tươi      3 tép

Cách dùng : Nướng chín, để còn ấm, đắp vào nơi bị nứt nẻ, nếu chưa vỡ máu thì mau lành lăm.

## 109) SUNG BÀN CHÂN

Do phong thấp, hai bàn chân bỗng dựng sừng lên, không đi đứng được.

PHƯƠNG NHỨT (296): rịt.

Nghê bà

1 củ

Cách dùng: Đám nát, xào với dấm, để còn ấm, rịt vào hai bàn chân, là khỏi hiệu.

PHƯƠNG NHÌ (297): xông

Điêm điền đồng

1 nhánh

Cách dùng: Chặt khúc phơi khô, bỏ vào mẻ lửa mà xông thì hết. Trong trường hợp ăn trứng sừng lại, cũng hết.

## 110) SUNG GÓT CHÂN

Cũng vì phong thấp sanh ra.

MỘT PHƯƠNG (298): uống.

Kim ngân hoa

40 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 5—10 gam (trẻ em 2—3 gam)

## III) SÚT MÓNG CHÂN

Bị té dập thịt, hoặc bị thúi đầu ngón chân, gây sút móng

MỘT PHƯƠNG (299): đắp.

Bã dầu mù u

1 chén

Cách dùng: Bỏ vào nắp khạp, kê lên bếp lửa than, cho ấm, rồi nhấc xuống mà đắp chân lên cho khá lâu, thì hết.

## 112) NỒI HẠCH KẼ HÁNG

Vì đi đứng nhiều, hoặc ghé nhọt ở chân hành, nổi hạch nơi kẽ háng, hình dáng như hạt xoài.

PHƯƠNG NHỨT ( 300 ) : phết.

Hệ tươi 1 năm

Cứt trùng khô 1 năm

Cách dùng : Xào với dấm, để còn ấm ấm, lấy lông gà chấm phết nơi đau.

### 113) TRÁI CHAI

Cũng là một chứng nổi hạch nơi kẽ háng, nhưng khác thường, là tròn vo bóng lưỡng như trái chai dãn giấy ở bàn viết. Nó cũng khác hơn chứng Hạt Xoài (thuộc bệnh phong tình) là tròn chớ không dài, mà nhớt nhối rất rạo, chạy rần cả mình.

PHƯƠNG NHỨT (301) : dán.

Sung vè (mủ) 1 muống

Cách dùng : Trây lên 1 miếng lá chuối cau non, dán nơi đau.

PHƯƠNG NHÌ (302) : dặt (Nguyễn Xuân Thu truyền).

Đu đủ ngô (đọt) 1 năm Rau diếp cá 1 năm

Cơm nguội 1 vắt

Cách dùng : Đam nhuyễn, xào với giấm, dặt nơi đau. Lại dùng :

Nha đam 1 bẹ

— Gọt bỏ vỏ, lấy ruột, thái từng lát mỏng, đắp chúng chung quanh về thuốc cho tăng phần kiến hiệu.

### 114) ĐAU ĐẦU VOI

Vì phong thấp, hành, mà đau gối sưng lên như đầu con voi, nổi cả quãng đỏ, làm đau nhức, nóng sốt cả mình. Theo cách xưa gọi bệnh này là Hạc Tất Phong, tức là phong gối hạc, vì gối con hạc tự nhiên to ở trên, nhỏ ở dưới.

PHƯƠNG NHỨT (303) : bó.

Tỏi lơi 1 củ

Cách dùng : Đam với một chút muối bó nơi đau.

PHƯƠNG NHÌ (304) : uống và thoa.

Gấc (rễ) 2 năm

Cách dùng : Đâm với một chút muối, vắt lấy nước, lược kỹ, đem nấu cho sôi vài dạo, để nguội đổ vào chai, nút thật kín.

— Ngày uống 3 lần, mỗi lần phải nên pha đường và bằm lại cho nóng. Còn xác thì chưng cách thủy với một chung rượu mà thoa chỗ đau, cả chân lẫn gối, độ vài ba hôm thì hết.

### 115) ĐAU ĐẦU TRUN

Còn gọi là đau đầu rần, vì đau ngón chân hay ngón tay, mà nhưt là ngón cái chân, mọc mụn ngứa gãi, làm độc sưng lên như đầu con rần trun, hành nhưc nhối dữ dội, nhiều khi lở loét, đến sút cả móng.

PHƯƠNG NHỨT (305) : rịt.

Liên xương 7 lá

Cách dùng : Lá liên xương là lá thuốc Dấu, có công năng cầm máu, trị trặc gãy gân xương, gần đây được dân gian hóa là lá Sồng Đồi.

— Nên dùng thứ lá bầu dục, hình thoi, có răng cưa ứng đố, dùng dùng làm thứ lá hình thon dài và nhọn đầu (hình tháp), là thứ cây có độc.

— Đâm lá liên xương với một chút muối (hay phèn chua phi) mà rịt. Nhớ khoảng 5—10 phút thay 1 lần.

PHƯƠNG NHÌ (306) : rịt.

Môn dùm tía (củ) 3 lát

Cách dùng : Đâm với một chút đường rịt nơi đau.

PHƯƠNG BA (307) : nhét.

Vôi ấu trâu 1 muống nhỏ

Cách dùng : Lấy một cái trứng gà so, khoét một lỗ vừa đủ đút ngón chân hay ngón tay đau vào là được.

— Lại lấy đũa quấy cho vôi tan đều trong chén đựng trong trắng, rồi đổ vào vỏ trứng đã khoét lỗ.

— Đoạn nhét ngón chân hay ngón tay vô vỏ trứng đã để thuốc, rồi lấy bao ni lông nhỏ, trùm cái vỏ trứng ấy lại, và lấy dây ràng lại cho kín, để nó rút hết độc ra.

— Trong lúc đó, người đau thấy thuốc sôi lên và cảm thấy nóng ở ngón đang đau rất nhiều, nhưng chẳng hề chi, vì có nóng như thế mới rút độc được. Làm vậy ít lần là hết bệnh.

**PHƯƠNG TƯ (308):** nhét.

Hùng hoàng 4 gam

Cách dùng: Lấy một trái chanh, khoét lỗ vừa đủ đút ngón chân hay ngón tay vào là được.

— Hùng hoàng tán nhỏ, để vào lỗ trái chanh, rồi để vào trong tro bếp cho nóng sôi lên. Đoạn để nguội bớt, nhưng vẫn còn ấm, đem ngón chân hay tay đang đau nhét vô lỗ đã khoét của trái chanh đã để thuốc, bọc bên ngoài một lớp bao ni lông nhỏ, cho nó ấm được lâu, để rút hết độc. Nếu bệnh mới phát thì có thể xẹp liền, bằng đã lâu thì mau ra miêng lắm.

## 116) NỨT NẸ GAN BÀN CHÂN

Gan bàn chân nứt nẻ hết, vì thế đi trên đất nóng vì nắng ban trưa thì rất rát. Đó cũng vì phong thấp mà sanh ra.

**MỘT PHƯƠNG (309):** đập.

Dầu mù u 1 chén.

Cách dùng: Bỏ vào nắp khạp, kê lên bếp lửa than cho ấm, rồi nhắc xuống mà đập chân lên cho khá lâu thì hết.

## 117) NỖI PHONG CẢ TAY CHÂN

Nổi thật nhiều mụn nhỏ, ngứa lắm.

**MỘT PHƯƠNG (310):** nướng và dặt.

Ích mẫu (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đâm với một chút muối, vắt lấy nước uống, còn xác thì dặt nơi đau.

## 118) SỪNG CẢ TAY CHÂN

Cũng vì trong mình có phong thấp sinh ra.

PHƯƠNG NHỨT (311): uống và dặt.

Ké đầu ngựa (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước uống, còn xác thì dặt nơi đau.

PHƯƠNG NHÌ (312): uống.

Phục linh (vỏ củ) 1 nắm	Chân chim (vỏ cây) 1 nắm
Cau (vỏ trái) 1 nắm	Nghệ (vỏ củ) 1 nắm
Gừng (vỏ củ) 1 nắm	Mộc qua 4 gam

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 119) NHỨC CẢ TAY CHÂN

Vị phong hàn thấp bế lại mà sinh ra, thường nhức từ cúi chỗ trở ra, và từ đầu gối trở xuống.

MỘT PHƯƠNG (313): uống. Gia Vị Bát Vị Hoàn.

Thục địa 20 gam	Hoài sơn 16 gam
Phục linh 12 g	Táo nhục 12 g
Đơn bì 8 g	Trạch tả 8 g
Nhục quế 4 g	Chế phụ 4 g
Đỗ trọng 8 g	Ngưu tất 8 g
Tục đoạn 8 g	

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 lần (sáng và chiều). Trẻ em nửa thang.

## 120) ĐỒ MỒ HÔI TAY CHÂN

Vị phong thấp sanh ra, hai bàn chân và hai bàn tay rịn mồ hôi ra hoài cả ngày, từ sáng đến tối, rít róng khó chịu.

MỘT THANG (314): ngâm. (Lương y Trần Ngọc Lân truyền)

Băng phiến 20 gam

Cách dùng: Xé giấy sứt nát bầy ra, trộn chung, để trong thau, đổ vào 2 lít nước sôi. Đợi còn ấm, ngâm cả hai bàn tay hai bàn chân, trong 1 tiếng đồng hồ. Khi nguội thì pha thêm nước sôi cho nó ấm lại mà ngâm nữa.

PHẦN XI

# BINH Ở VAI LƯNG

## 121) ĐAU VAI

Ngoài nhân gió lạnh, hoặc trong nhân khí huyết suy, hoặc có đàm thấp khí trệ, hoặc khiêng vác khó nhọc, mà hóa ra chứng đau vai, có khi đau lan ra cả lưng hay cả gân cò, làm cho không ngoảnh đi ngoảnh lại được.

PHƯƠNG NHỨT (315) : uống. Kiên Thống Thang.

Bạch truật	8 gam	Thương truật	8 gam
Phục linh	12 g	Cam thảo	8 g
Trần bì	4 g	Bán hạ (chế)	8 g
Hương phụ	12 g	Huỳnh Cầm	8 g
Oai linh tiên	8 g		

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

Chủ trị: Đau vai nhiều, không thể giơ tay lên được.

PHƯƠNG NHÌ (316) : uống. Đề Kiên Thang

Bạch thược	8 gam	Xuyên khung	8 gam
Phòng phong	12 g	Cương huyệt	12 g
Kiêu bản	8 g	Huỳnh cầm	8 g
Huỳnh liên	4 g	Cam thảo	4 g
Gia vị : . . . . .	Oai linh tiên		12 g

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

Chủ trị : Đau vai mà đơ cứng cả lưng, không thể cúi xuống được.

## 122) ĐAU CẢ VAI LƯNG

Vì phong thấp hành, đau cả vai lưng, đến đời không thể ngoảnh đi, ngoảnh lại được.

PHƯƠNG NHỨT (317) : gồm 2 toa.

Toa 1 (thoa) : Thương truật 12 gam Huyết giác 12 gam

Phong cương 8 gam Quế chi 8 gam

Đinh hương 4 g Đại hồi hương 4 g

Cách dùng : Tán nhỏ, xào với rượu trắng, để vào keo đập kín. Mỗi lần dùng xúc ra vài muống xào lại cho ấm, thoa nơi đau, không nên bóp mạnh da thịt.

Toa 2 (uống) : Khương Hoạt Thăng Thấp Thang

Phòng phong 12 gam Xuyên khung 12 gam

Độc hoạt 12 g Cương hoạt 12 g

Mạn kinh tử 8 g Kiều bôn 8 g

Cam thảo 4 g

Gia vị : ... Oai linh tiên 8 gam

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG NHÌ (318) : uống. Thư Cân Thang

Đương qui 16 gam Bạch truật 12 gam

Cương hoạt 12 g Cương hoàng 8 g

Trầm hương 8 g Cam thảo 4 g

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).



## 123) SUNG LỖ SAU LƯNG

Vì trong mình có phong nhiệt, hay vì đau liệt giường, không trăn trở gì được, sau lưng sung lỗ nhiều chỗ, nhất là ở các đầu khớp xương.

PHƯƠNG NHỨT (319): thoa.

Rau diếp cá 2 nắm

Cách dùng: Đám vắt lấy nước cốt, thoa các nơi sung lỗ. Trong trường hợp sung lỗ khắp lưng, khi thoa thuốc, nhớ chừa ra một chỗ trống đừng thoa thuốc, để độc có chỗ tiết ra.

PHƯƠNG NHÌ (320): dặt hay đốt.

Tỏi 7 tép

Cách dùng: Lột bỏ vỏ, đâm nhừ, dặt các nơi sung lỗ.

— Hoặc thái mỏng, vanh tròn bằng mút đũa ăn, dặt lên các nơi sung lỗ, rồi lấy bột NGÁI CỨU vo tròn bằng hột gạo, dè lên giữa lát tỏi, đốt để cứu, nhưng ở đây, không đốt ngay các huyết liên hệ với bịnh, mà đốt ngay các vị trí đang sung lỗ.

## 124) ĐAU LƯNG

Cũng như đau vai, phần nhiều do phong hàn, đàm thấp khí trệ, huyết hư, hoặc khiêng vác nặng nề phát bịnh. Khi đau lưng, thường đau dọc theo cột sống, có khi làm rên cả hai bên cột sống lưng.

PHƯƠNG NHỨT (321): uống.

Đau xương (dây) 2 nắm

Cách dùng: sao thơm ngâm rượu, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muống nhỏ (trẻ em nửa muống).

PHƯƠNG NHÌ (322): uống.

Thuốc cứu (lá) 2 nắm

Bưởi (vỏ trái) 1 nắm

Cách dùng: sao thơm, sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG BA (323) : uống.**

Cỏ mào châu	1 nắm	Ké đầu ngựa (cây)	1 nắm
Cam thảo đất (cây)	1 nắm	Nhàu (rễ)	1 nắm
Ô môi (rễ)	1 nắm	Ngãi cứu	1 nắm
Ngãi vàng	1 nắm	Ngãi xanh	1 nắm
Gừng sống	3 lát		

Cách dùng : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang với 1 chút rượu (trẻ em nửa thang với nước ấm).

**PHƯƠNG TƯ (324) : uống. Bối Thống Thang**

Crông huột	30 gam	Bạch truật	20 gam
Uất kim	12 g	Cam thảo	8 g

Cách dùng : sắc với 3 chén nước, còn 1 chén ngày uống 1 thang với 1 chút rượu (trẻ em nửa thang với nước trà nóng).

## 125) ĐAU NGANG THẮT LƯNG

Vì tẩu sắc hao tổn tinh, lao động tổn huyết, hoặc vì phong hàn, thấp nhiệt sanh ra, có khi rêm cả lưng, có khi cúp cả xương sống, không thể đứng ngay lên được.

**PHƯƠNG NHỨT (325) : đốt.**

Gừng 1 củ

Cách dùng : Gừng thái từng lát mỏng, (củ 1 ly tây) đặt miếng gừng ngay giữa sống lưng, ngang eo ếch. Dùng :

Long não 1 gam Băng phiến 1 gam

— Rãi trên miếng gừng, châm lửa đốt cho cháy lên. Nếu bệnh nhân kêu nóng, thì phải nhắc miếng gừng lên cho bớt nóng tránh khỏi bị phỏng da.

— Khi nào nguội rồi thì đặt một miếng gừng khác, cũng để giữa sống lưng, nhưng ngay chỗ khác rồi cũng đốt như thế nữa.

— Đốt giữa sống lưng như vậy, độ 5—6 chỗ thì trong vòng một lát sau, xương sống sẽ giãn ra, là lưng hết đau ngay.

— Phép đốt này, cũng là một hình thức châm cứu, nhưng rất thô sơ, chẳng những không cần huyết mà cứu, cũng không dùng mỗi ngài để đốt, chỉ đốt với chủ ý là làm cho ấm đường xương sống, để giải hàn uất ở đó mà thôi.

**PHƯƠNG NHÌ (326):** gồm 2 toa. (Nguyễn Xuân Thu truyền)

Toa 1 (lót)... Nhân lũng (dây) 2 năm

Cách dùng: 1 lát dưới lưng nằm, ngày thay 2 lần. Hoặc buộc ngang thắt lưng cũng hay.

Toa 2 (uống)... Đổ trọng (sao muối) 12 gam

Ngưu tất (sao rượu) 16 g Tục đoạn (sao giấm) 20 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG BA (327):** uống.

Đương qui 20 gam Ngũ vị tử 4 gam

Đổ trọng 12 g Ngưu tất 12 g

Mộc qua 8 g Hồ cốt 8 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG TƯ (328):** uống.

Thục địa 20 gam Hoài sơn 16 gam

Phục linh 12 g Táo nhục 12 g

Đơn bì 8 g Trạch tả 8 g

Chế phụ 4 g Mộc qua 8 g

Hồ cốt giao 8 g (Bát vị liêm thận thang)

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén cho Nhục quế 8 gam vào, uống 2 lần (sáng và chiều) trẻ em ngày nửa thang)

## 1261 ĐAU MÌNH

Vì thấp nhiệt đau mình, uể oải cả tay chân, ê ẩm cả vai lưng, đầu cổ.

**PHƯƠNG NHỨT (329) : uống.**

Sầu dầu (vỏ)	1 nắm	Muồng cua (vỏ)	1 nắm
Gáo vàng (vỏ)	1 nắm	Tràm (vỏ)	1 nắm
Nhàu rừng (gỗ)	1 nắm	Vang (gỗ)	1 nắm
Vòi voi (cây)	1 nắm	Mỏ quạ (trái)	1 nắm
Cứt quạ nhỏ lá (dây)	1 nắm	Thần thông (dây)	1 nắm
Gừng sống	3 lát		

Cách dùng: Sao khừ thổ, hiệp với các vị sau đây :

Đương qui	16 gam	Đỗ trọng	12 gam
Ngưu tất	12 g	Câu kỷ tử	8 g
Cam thảo	4 g		

— Ngâm chung với 2—3 lít rượu trắng, nhừ lâu 5—7 ngày đêm là dùng được, uống mỗi lần 1 ly nhỏ.

— Trẻ em, nên sắc mỗi lần nửa thang với 2 chén nước, còn lại 7 phân mà uống mỗi ngày.

**PHƯƠNG NHÌ (330) : uống.**

Thục địa	20 gam	Đương qui	12 gam
Xuyên khung	8 g	Nhân sâm	8 g
Chích thảo	4 g	Đỗ trọng	12 g
Ngưu tất	12 g	Tục đoạn	8 g
Câu kỷ tử	8 g	Đại táo	8 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng và chiều, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG BA (331) : uống.**

Thục địa	20 gam	Đương qui	12 gam
Xuyên khung	12 g	Phục linh	12 g
Kinh giới	8 g	Nhục quế	2 g
Hương phụ	8 g	Mộc hương	4 g
Đinh hương	4 g	Tam lăng	8 g.

Nga truật	8 gam	Tô mộc	4 gam
Ngũ trảo (lá, sao)	1 nắm	Rùa quạ (yêm, nướng)	1 nắm

Cách dùng : Ngâm với 2 lít rượu, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (trẻ em nửa ly pha nước trà nóng).

**PHƯƠNG TƯ (332) :** uống.

Đương qui	20 gam	Phục linh	12 gam
Bạch truật	12 g	Quế chi	4 g
Phòng phong	8 g	Phòng kỷ	8 g
Độc hoạt	8 g	Cương hoạt	8 g
Đỗ trọng	8 g	Ngưu tất	8 g
Tục đoạn	8 g	Mộc qua	8 g
Oai linh tiên	8 g	Thương nhĩ tử	8 g
Ý dĩ nhân	8 g	Mã tiền (chế)	4 g
Yêm rùa (nướng)	8 g	Xương cạp (nướng)	8 g

Cách dùng : Tán nhỏ, luyện mật ong thành hoàn, mỗi hoàn 10 gam, ngày uống 1 hoàn (trẻ em tùy tuổi một góc tư hoàn hay nửa hoàn).

Lưu ý : Không nên uống quá liều lượng kê trên.

PHẦN VII

# BỆNH Ở NGỰC BỤNG

## 127) ĐAUNGỰC

Vì hàn uất, ẩu uống chậm tiêu, hoặc khí uất bụng đầy, hơi ở dạ dày lờng lên, lan đau ran ngực.

PHƯƠNG NHỨT (333): uống.

Chỉ thiết 80 gam

Cách dùng: Sao với cám gạo tẻ cho vàng, rồi loại bỏ cám ra, chỉ lấy chỉ thiết tán nhỏ, uống mỗi lần 8 gam với nước cơm sôi (trẻ em 4 gam).

PHƯƠNG NHÌ (334): uống.

Củ cú (củ) 80 gam

Riềng (củ) 80 gam

Cách dùng: Củ cú (tức củ gấu) tằm dấm phơi khô, củ riềng tằm rượu phơi khô. Mỗi thứ tán riêng thành bột, đựng vào keo riềng đầy kín.

— Nếu đau ngực vì khí uất thường bị tức đầy thì lấy: bột cú 8 gam trộn với bột riềng 4 gam, uống với nước gừng có pha một chút muối.

— Nếu đau ngực vì hàn uất thường nóng ho và thích bóp thì lấy: bột cú 4 gam trộn với bột riềng 8 gam, uống với nước

gừng có pha một chút muối như trên (trẻ em uống phân nửa liều). Cứ uống ngày 2 lần, và liên tục trong 7 hôm là bình khỏi.

## 128) TỨC NGỰC

Vì tỳ vị yếu, ăn trướng bụng đầy, làm tức ngực, hoặc vì té cây, vác nặng mà khí ứ, huyết ứ, làm tức lồi cả lồng ngực.

PHƯƠNG NHỨT (335): dẫn.

Muối cục

1 chén

Cách dùng: Rang cho nở, gói vào vải, để còn ấm dần nơi ngực, hễ nguội thì rang lại cho ấm mà dần nửa, dần độ 5-7 lần là khỏi.

PHƯƠNG NHÌ (336): uống.

Tiên sọ (hột)

Cách dùng: Sàng sém, để bụng đói, nhai nát, uống với nước trà, có thể pha đường vào cho dễ uống (nam 7 hột, nữ 9 hột, trẻ em 2-3 hột).

PHƯƠNG BA (337): uống.

Tía tô (lá)

1 nắm

Quít (vỏ trái)

1 nhúm

Cách dùng: Sắc lấy nước, mài 2 vị thuốc Nhục quế 2 gam, Trầm hương 4 gam uống làm nhiều lần trong ngày:

PHƯƠNG TƯ (338): uống.

Vang (gỗ lõi)

1 khúc

Cách dùng: Vặt mỏng một nắm, sắc 3 chén nước, cạn còn một chén uống ngày 2 lần, mỗi lần nửa chén, với 1 muỗng rượu trắng (trẻ em nửa liều),

Chủ trị: Tức ngực vì té cây hoặc bị đánh, hoặc khiêng vác nặng nề, khí ứ huyết ứ, làm tức lồi cả lồng ngực.

## 129) ĐAU XÓC HỒNG

Vì ăn uống không tiêu, hoặc ăn uống quá no, hơi lồng lên, làm đau xóc cả hai bên hông sườn, lấy làm khó chịu.

PHƯƠNG NHỨT (339): gồm 2 toa.

**Toa 1 (ấp):** Thuốc cứu (lá) 1 nắm

Cách dùng: Hơ hay xào nóng mà áp vào nơi đau khi còn ấm. Áp được nhiều lần thì hết.

**Toa 2 (uống):**

Thuốc cứu (lá) 1 nắm Rau răm 1 nắm

Cách dùng: Chưng cách thủy, uống với một chút muối, ngày một thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG NHÌ:** uống. Lục Vị Qui Thược Lý Khí Thang (Lương y Phan Trung Ái truyền)

Thục địa	20 g	Hoài sơn	16 g
Phục linh	12 g	Táo nhục	12 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g
Hương qui	12 g	Bạch thược	12 g
Tiêu bối hương	4 g	Ngô châu du	4 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa thang).

### 130) DÀY DA BỤNG

Có người da bụng tự nhiên dày lên lấy làm khó chịu, nhất là phụ nữ, làm mất cả vẻ thẩm mỹ.

**MỘT PHƯƠNG (341):** uống.

Quit (vỏ trái) 1 nắm Trẻ mồ (lá) 1 nắm

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang.

### 131) SINH BỤNG

Vì ăn uống nhiều không tiêu, nên bụng sinh lên, làm no hơi, vỗ kêu phình phình.

**PHƯƠNG NHỨT (342):** xát. Tử Tô Pháp

Tía tô (lá) 40 gam

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, nhúng vào khăn, trong lúc còn nóng, vắt cho ráo bớt, rồi xát vào rốn và dạ dưới, xát đi xát lại nhiều lần thì hết. Nên xát lúc nước còn ấm, nếu nguội thì phải hâm lại cho nóng.



**PHƯƠNG NHÌ (343):** uống.

Cỏ cú (củ) 2 nắm Ô dước (vỏ-cây) 2 nắm

Cách dùng: Sao sơ, tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10 gam với nước muối (trẻ em 5 gam).

**PHƯƠNG BA (344):** uống.

Hương phụ 8 gam Sa nhân 4 gam

Chích thảo 4 gam

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, uống với nước muối. Hoặc hốt vài thang, tán nhỏ, uống mỗi lần 10 gam (trẻ em 5 gam).

### 132) SÔI BỤNG

Vì ruột nóng, hoặc ruột hư suy, hoặc hạ tiêu hư hàn, đồ ăn lên men, bụng đầy hơi, sôi lên như có tiếng nước róc rách ở trong.

**PHƯƠNG NHỨT (345):** uống. Nhị Trần Tam Hoàng Thang

Phục linh 12 gam Cam thảo 8 gam

Trần bì 8 g Bán hạ (chế) 8 g

Huỳnh cầm 4 g Huỳnh liên 4 g

Huỳnh bá 4 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

— **Chủ trị:** Sôi bụng vì ruột nóng đầy hơi.

**PHƯƠNG NHÌ (346):** uống. Ngũ Vị Dị Công Tán

Sa sâm 12 gam Phục linh 12 gam

Bạch truật 20 g Chích thảo 8 g

Trần bì 4 g

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**Chủ trị:** Sôi bụng vì ruột hư suy, khí không thông.

### 133) ĐAU BỤNG

Do nhiều nguyên nhân: Tỳ vị hư yếu, ăn uống không tiêu, ăn uống đồ sống lạnh khó tiêu, cảm mạo phong sương hàn khí úng trệ.

PHƯƠNG NHÚT (347): gồm 2 toa.

Toa 1 (dấp): Gừng sống 7 lát

Cách dùng: Đâm nát như dấp nơi rún.

Toa 2 (ăn): Gừng sống 7 lát

Cách dùng: Chấm muối ăn ngày vài lần.

— Hoặc ngâm giấm có pha muối và đường ăn.

— Hoặc nấu với đường ăn cả cái lẫn nước.

PHƯƠNG NHÌ (348): gồm 2 toa.

Toa 1 (dặt): Thuốc cứu (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đâm nát như, pha nước đậu đen, trộn đều, đặt nơi rún.

Toa 2 (uống): Thuốc cứu (lá) 1 nắm

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn một chén, ngày uống 1 thang với một chút rượu (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG BA (349): uống.

Thuốc cứu (lá) 1 nắm

Gừng sống 7 lát

Cách dùng: Chưng cách thủy với 1 chén nước có pha rượu trắng, ngày uống một thang với nước trà (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG TƯ (350): uống.

Cỏ cứu (củ) 1 nắm Nghê (củ) 7 lát

Gừng (củ) 7 lát Cam thảo (sao mặt) 4 gam

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, cạn còn một chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG NĂM (351): uống.

Đinh hương 10 gam Nhục khấu 10 gam

Ngô châu du 10g

Cách dùng: Đâm dập dập, ngâm với nửa lít rượu trắng, uống mỗi lần 1 muống nhỏ (trẻ em nửa muống).

PHƯƠNG SÁU (352): uống. Thập Hương Hoàn

Hoắc hương	20 gam	Mộc hương	10g
Mao hương	10g	Trầm hương	10g
Đinh hương	10g	Bạch đàn hương	10g
Đại hồi hương	10g	Tiêu hồi hương	10g
An tỳ hương	10g	Giáng chân hương	10g

Cách dùng : Tán nhỏ, luyện mật ong thành hoàn, cỡ 10 gam, uống sáng một hoàn, chiều một hoàn (trẻ em nửa hoàn).

**PHƯƠNG BẢY (353) :** uống. Gia Giảm Thập Toàn Thang

Thực địa	20 gam	Đương qui	16 gam
Đảng sâm	12 g	Phục linh	8 g
Nhục quế	4 g	Chế phụ	4 g
Sanh cương	4 g	Đại táo	4 g

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG TÁM (354) :** uống. Gia Giảm Bút Vị Hoàn

Thực địa	20 gam	Hoài sơn	16 gam
Phục linh	12 g	Táo nhục	12 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g
Chế phụ	4 g	Ngũ gia bì	4 g
Ngưu tất	8 g	Xa tiền tử	4 g

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 134) ĐAU BỤNG GIÓ

Bụng dề trống, nhất là bụng của trẻ em, da còn quá non, dễ bị nhiễm gió vào, làm cho bụng đau âm ỉ mãi.

**MỘT PHƯƠNG (355) :** gồm 2 toa.

*Toa 1* (nút) : gừng sống 7 lát

Cách dùng : Đâm nát như, pha rượu trắng vào, trộn đều, vắt lấy nước xoa vào rún cho trẻ em, đặt nguyên cả xác cho người lớn.

*Toa 2* (uống) : Hoắc hương (lá) 1 nắm Tía tô (lá) 1 nắm  
Ngũ tráo (lá) 1 nắm Màng châu (cỏ) 1 nắm

Cam thảo đất	1 nắm	Thần thông (dây)	1 nắm
Lứt (cây)	1 nắm	Bồ bồ (củ)	1 nắm
Quít (vỏ)	1 nhúm	Gừng sống	3 lát

Cách dùng: Sao vàng, khừ thô, sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang). Vì thần thông rất đắng cho nên khi cho trẻ em uống, phải pha thêm đường cho dễ uống, tránh cho trẻ khỏi ói vì đắng.

### 135) ĐAU BỤNG PHONG

Vì trong trường vị có phong (tức nội phong), nên bụng cứ đau ngấm ngấm hoài.

PHƯƠNG NHỨT (356): uống.

Tía tô (lá)	1 nắm	Thuốc cứu (lá)	1 nắm
Thần thông (dây)	1 nắm	Quít vỏ (trái)	1 nhúm
Bồ bồ (củ)	1 nhúm	Riềng (củ)	1 nhúm
Gừng sống	3 lát		

Cách dùng: Sao vàng, sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG NHÌ (357): uống.

Mộc hương	4 gam	Đinh hương	4 gam
Trâm hương	4 g	Nhũ hương	4 g
Mộc dược	4 g	Ngưu tất	8 g
Mộc qua	8 g	Lư hội	8 g
Uất kim	4 g	Nhục quế	4 g
Bột chì	1 chung		

Cách dùng: Nên lấy bột của chì nấu ở lò thợ bạc trào lên, hiệp chung với các vị mà ngâm với một lít rượu trắng trong một cái tìn (hũ) đem chưng cách thủy, rồi chôn xuống đất, chỉ chừa miệng tìn lồi lên trên mặt đất thôi, nhưng phải đập kín lại để dành mà dùng. Mỗi ngày nên uống 2 lần, mỗi lần 1 muống nhỏ (trẻ em nửa muống).

### 136) ĐAU BỤNG BẢO

Bụng đau từng hồi, và đau dữ dội, như đông như bão. Mỗi lần đau thiếu điều đứt cả ruột, do tỷ vị bị thấp nhiệt quá nặng mà sanh ra.

PHƯƠNG NHÚT (358): uống.

Đất lòng bếp 20 gam

Cách dùng: Bóp nhỏ, chẻ vào một chén nước giềng, quậy đều, lỏng trong. lược kỹ, uống.

PHƯƠNG NHI (359): uống.

Khô sâm từ 8 gam

Cách dùng: Mài với nước sôi mà uống (có thai nên kiêng vị này)

### 137) ĐAU BỤNG LẠNH

Vị tỷ vị hư hàn. hoặc ấu uống xong tắm lạnh mà đau, có khi đau đến nổi quyết lạnh cả tay chân.

PHƯƠNG NHÚT (360): ăn.

Gừng sống 7 lát

Cách dùng: Gọt bỏ vỏ, ngâm dấm với chút ít đường và muối cho vừa ăn, mỗi lần 2-3 lát (trẻ em 1-2 lát).

PHƯƠNG NHI (361): ăn

Hành sống (củ nhỏ) 7 củ

Cách dùng: Xắt từng lát, ngâm dấm với chút ít đường và muối, cho vừa ăn, mỗi lần 3-4 lát (trẻ em 2-3 lát).

PHƯƠNG BA (362): ăn.

Tỏi sống (củ lớn) 7 tép (tức múi)

Cách dùng: Lột bỏ vỏ, ngâm dấm với 1 ít đường và muối cho vừa ăn, mỗi lần 2-3 tép (múi) (trẻ em từ nửa múi đến 1 tép) (múi).

PHƯƠNG TƯ (363): uống.

Tiêu sọ 7 hột

Cách dùng: Rang vàng, chia ra uống làm 2-3 lần (trẻ

em mỗi lần từ nửa hột đến 1 hột) với một chút rượu, hay nước đường.

**PHƯƠNG NĂM (364) : uống.**

Hoắc hương (lá) 1 nắm Quít (vỏ trái) 1 nắm

Gừng sống (củ) 3 lát

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, mà uống (trẻ em nửa chén).

**PHƯƠNG SÁU (365) : uống.**

Riềng (củ) 40 g Riềng khô (củ) 20 g

Cách dùng : Nướng cho vàng cháy, đem tán nhỏ, uống mỗi lần 5—10 g với nước vỏ quít nấu sẵn.

### 138) ĐAU BỤNG VẶT

Bụng đau quặn quịu như vắt, như véo từng cái trong ruột.

**MỘT PHƯƠNG (366) : uống.**

Ớt (đọt) 1 nắm Gừng sống 3 lát

Cách dùng : Đẻ sống, nhai chung với một chút muối mà nuốt, rồi hớp một vài chung trà nóng.

### 139) ĐAU BỤNG NHƯ DÙI ĐÂM

Bụng đau như dùi đâm vào ruột, do khí uất.

**MỘT PHƯƠNG (367) : uống**

Cỏ cú (củ) 2 nắm Thuốc cứu 1 nắm

Ô dước (vỏ) 1 nắm Cam thảo (sao mật) 4 gam

Cách dùng : Tán nhỏ, mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 5—7 gam với nước muối (trẻ em 2—3 gam).

### 140) ĐAU BỤNG NHƯ THẮT RUỘT

Đau bụng như thắt cả ruột lại, do huyết uất.

**MỘT PHƯƠNG (368) : uống.**

Ngũ Linh Chi 4 gam

Riềng (củ) 21 lát

Cách dùng . Tán nhỏ, uống mỗi lần 5—7 gam với 1 chút dấm (trẻ em 2—3 gam)

## 141) ĐAU BỤNG ĐẦY HƠI

Do khí uất mà đầy bụng, làm ruột no hơi tức bụng mà đau  
PHƯƠNG NHỨT (369) : uống.

Chỉ xác (nguyên, trái) 200 gam

Cách dùng : xẻ hai từng trái, gỡ bỏ múi và xơ với hạt, chỉ lấy vỏ, rồi đổ bỏ *đậu* vào cho đầy, ép lại từng trái nguyên, lấy dây ràng lại cho chặt, chế nước nóng vào nấu và ninh cho được 1 ngày, nếu có cạn thì đổ nước nóng thêm vào. Nấu xong, gạn bỏ hết bã đậu đi, chỉ vắt lấy *chỉ xác* phơi khô, tán nhỏ, luyên dấm và viên bằng hạt bắp, phơi khô mà dùng. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2—3 viên (trẻ em 1—2 viên).

PHƯƠNG NHÌ (370) : uống Nam Hương Tô Âm

Cỏ cú (củ)	12 gam	Tía tô (lá)	8 gam
Ngũ trảo (lá)	8 gam	Mồng tơi (lá)	4 g
Mơ lông (lá)	4 g	Nghệ (củ)	4 g
Quít (vỏ trái)	4 g		

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

— Hoặc sao khô, tán nhỏ, uống mỗi lần 10 gam (trẻ em 5 gam)

## 142) ĐAU BỤNG THỰC TÍCH

Bụng đau vì ăn uống không tiêu, tích lại làm no hơi khó chịu.

PHƯƠNG NHỨT (371) : uống.

Gừng già	7 lát		
Quít (vỏ trái)	1 nhúm	Trà tàu	1 nhúm

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG NHÌ (372) : uống

Hậu phác	12 gam	Chỉ xác	8 gam
Bạc hà	4 g	Gừng sống	3 lát

Cách dùng : Sắc với 2 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 143) ĐAU BỤNG ĐÀM TÍCH

Bụng đau vì tỳ vị âm sâu đàm nhiều.

**MỘT PHƯƠNG (373) :** uống.

Nhãn (lá) 1 nắm Nhãn (vỏ trái) 1 nắm

Cách dùng : Tầm rượu trắng sao vàng, sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 144) ĐAU BỤNG ĐI TÁ

Vì tỳ vị hư suy, ăn uống không tiêu, bụng phát đau lên và đi cầu mãi.

**PHƯƠNG NHỨT (374) :** uống.

Hoắc hương (lá) 1 nắm Tía tô (lá) 1 nắm

Quýt (vỏ trái) 1 nắm Gừng sống 3 lát

Cơm nguội (sao cháy) 7 muống nhỏ

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

— Chủ trị : Đi tả hàn.

**PHƯƠNG NHÌ (375) :** uống.

Đương qui 20 gam Bạch thực (sao) 16 gam

Sơn tra 12 g Xa tiền tử 12 g

Cam thảo 8 g

Cách dùng : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang với bột Hùng hoàng (2 gam) tán sẵn (trẻ em nửa thang).

— Chủ trị : Đi tả nhiệt.

### 145) ĐAU BỤNG THỎ TẢ

Bụng đau vì thượng thổ hạ tả (tức trên mửa dưới tả) hoài.

**PHƯƠNG NHỨT (376) :** uống.

Xoài (lá) 1 nắm Chanh (lá) 1 nắm



Cách dùng: Sao vàng, sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang với 1 muống rượu Bạc hà (trẻ em uống nửa chén với nửa muống rượu Bạc hà).

— Nền uống rượu Bạc hà trước để khỏi ói rồi mới uống thuốc được.

**PHƯƠNG NHÌ (377):** uống. Gia vị Phụ Tử Thang.

Sa sâm	12 gam	Bạch truật	16 gam
Chích thảo	8g	Cần cương	4g
Chế phụ	4g	Hoắc hương	4g
Trầm hương	4g	Đinh hương	4g
Ngô châu du	4g	Hậu phác	8g
Hắc sủ	4g		

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 146) ĐAU BỤNG CHANH CHÓI NƯỚC

Đi rừng đi núi, nhiều khi bị lam sơn chướng khí (tức khí độc núi rừng) bụng sưng to lên, da vàng như nghệ.

**MỘT PHƯƠNG (378):** ăn.

Tôi sống 7 tép

Cách dùng: Lột bỏ vỏ và nhân ra, chỉ lấy những múi trắng; phân nửa để sống, phân nửa nướng chín, ăn một hồi lâu sẽ thò hay tá ra huyết là khỏi bệnh luôn.

### 147) ĐAU BỤNG KINH NIÊN

Vì tỳ vị hư suy đã nhiều năm, điều trị mãi mà chưa hồi phục nguyên lực lại được, nên cứ ngày này qua ngày khác, hay đau bụng mãi.

**MỘT PHƯƠNG (379):** uống.

Chanh (lá) 2 năm.

Cách dùng: Sao thơm, sắc 3 chén nước, còn 1 chén ngày uống 1 thang với men cơm rượu (2 gam) tán nhỏ (trẻ em nửa thang với 1 muống nhỏ nước cơm rượu).

## 148) ĐAU BỤNG LÃI

Có hai thứ lãì:

1) Lãì đũa: thì lớn bằng chiếc đũa, hai đầu không mấy nhọn, dài cỡ hai tấc tây, giống như con trùn hỏ, màu vàng.

2) Lãì kim: thì nhỏ bằng cây kim, hai đầu rất nhọn dài cỡ 1 phân tây, giống như con trùn chỉ, màu vàng.

Trẻ em hay đau bụng lãì, vì chúng nó thường vọc đất cát, rồi ăn bậy ăn bạ, đưa tay dơ vào miệng, nên trứng lãì ở ngoài, nhân đó vào bộ máy tiêu hóa của chúng, rồi nở ra lãì và sanh sản thêm nhiều.

Ở trong rau cải ta ăn hàng ngày, thường có thể dính nhiều trứng lãì vì vậy, muốn tránh trứng lãì, trước khi muốn cầm vật chi bằng tay mà ăn, nên rửa tay bằng xà bông cho thật sạch.

Các thứ rau cải, muốn dùng để ăn sống, phải rửa thật sạch, tốt nhất là nên rửa bằng thuốc tím hay trung bằng nước sôi.

PHƯƠNG NHỨT (380) : ăn.

Bổ (hột già) 1 nhúm

Cách dùng: Sao vàng, nhét vào chuối chín ăn lúc bụng trống vào buổi tối trước khi đi ngủ, sẽ xổ lãì vào buổi sáng sớm. Muốn có kiến hiệu chắc chắn, nên uống dầu xổ vào lúc khuya gần sáng.

PHƯƠNG NHÌ (381) : ăn. (lương y Nguyễn Văn Bình truyền)

Chùa bầu (hột già) 1 chén

Cách dùng: Nền cay bỏ vỏ, chỉ lấy nhân, sao vàng, tán nhỏ, ngày uống 3 lần, mỗi lần nửa muỗng nhỏ (trẻ em 1/4 muỗng). Nhưng độ 10 phút trước khi uống phải uống 1 muỗng nhỏ đường pha vào 1 chén nước, để như lãì. Uống như thế liên tiếp trong 2 - 3 ngày. Trong thời gian này, phải cử làm công việc nhiều và chỉ nên ăn cháo lỏng đơn giản không có cá thịt rời qua ngày thứ ba (là ngày ngưng uống thuốc chùa bầu) nên uống nước bằng muỗng trâu (hay rế muỗng trâu) để xổ lãì ra cho thật hết. Đối với trẻ em, khối cần phải cho uống nước bằng muỗng.

**PHƯƠNG BA (382):** ăn

Bí rợ (hột già) 1 chén

Cách dùng: Sao vàng, tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng).

Thực trị: Có thể nấu canh ăn trong bữa cơm hằng ngày, nhưng cần phải ăn cả xơ và hột thì hay lắm, có điều, ăn hột phải nhai cho nhỏ mới kiến hiệu.

— Công hiệu đặc biệt với lõi dưa.

**PHƯƠNG TƯ (383):** uống.

Sầu đầu (vỏ cây) 3 lát

Cách dùng: Nấu với 2 chén nước, còn 1 chén, uống vào lúc trước khi đi ngủ buổi tối, thì sẽ xở lõi ra hết.

— Nhưng sầu đầu là vị thuốc có chất độc, không nên cho trẻ em dưới 7 tuổi trở xuống uống, và nó kỵ đồng và thau, vì thế kiêng nấu với chảo thau nồi đồng, nên nấu với nồi đất, hay siêu đất.

**PHƯƠNG NĂM (384):** uống.

Sử quân tử 20 gam Tân lang 8 gam

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống vào buổi tối, lúc bụng trống trước khi đi ngủ (trẻ em nửa thang).

Trị cả lõi dưa và lõi kim. Mười ngày sau, nên cho uống lại 1 liều như trên để diệt hết lõi nhỏ mới nở từ trứng còn lại ra mới hết bản lõi.

**PHƯƠNG SÁU (385):** uống

Sử quân tử 100 g Tiêu hời 50 g

Cam thảo 20 g Bông cỏ 2 chung

Cách dùng: Bông cỏ là thứ vò ra nước đặc như xu xoa, hiệp chung tán nhỏ, uống mỗi lần 10 g lúc bụng trống buổi tối (trẻ em 5 g).

**PHƯƠNG BẢY (386):** uống.

Tân lang 12 g Ô mai 20 g

Cam thảo 8 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống vào buổi tối, bụng trống lúc đi ngủ (trẻ em nửa chén).

Trị lai đũa.

PHƯƠNG TÁM (387) : uống.

Chân bầu (vỏ cây)	8 g	Quýt vỏ (trái)	4 g
Đinh lăng (lá)	8 g	Ngâu (lá)	8 g
Mã đề (lá)	8 g	Hắc sủu (lá)	8 g
Rau dền tía	8 g	Đậu sắng (hột)	8 g
Gừng sống	3 lát		

Cách dùng : Sao khừ thô, sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén, xa bữa cơm (trẻ em nửa thang).

— Hoặc sao khô, tán nhỏ, mỗi lần dùng 10 g, trộn với bánh tráng nướng bóp nhỏ, ăn với đường, trước khi đi ngủ buổi tối, lúc bụng trống, và khuya lại nên uống thuốc xđ (hay dầu xđ) cho dễ xđ hết lai.

## 149) ĐAU BỤNG SÊN

Có rất nhiều thứ sên, như sên lá và sên sơ mít là những thứ ta thường thấy, và thường bị nó ăn gỏi nằm nhờ nơi cơ quan tiêu hóa của ta, nhất là sên sơ mít là một thứ ký sinh trùng nguy hiểm hơn hết cho cơ thể loài người.

1. SÊN LÁ... là loài sên hình bầu dục, tròn tròn dài dài, nhọn hai đầu, giống như một cái lá cây nhỏ mà dày thường sống ở trong gan trong ruột người ta và do loài cá có mực truyền sang, vì trong mực cá có phôi sên lá (tức trứng sên vậy).

2. SÊN SƠ MÍT (tức sáo sơ mít)... có nơi gọi là lã móc, là loài sên mình dài như một sợi dây xích, vì nó có từng mắt (từng đốt) vừa nhỏ, vừa dẹp, hình giống như những miếng sơ mít dính nối tiếp nhau, có thể dài đến cả 20 mét (tức thước tây).

— Vì những miếng sơ mít đó dài cỡ một đồng thân thốn (tức là tắc ngón tay để đo mà châm cứu đó) mà màu thì trắng,

nên còn mang tên là BẠCH THỐN TRÙNG (ténia). Ở Bạch thốn trùng nhỏ xíu, mà đầu nó còn bé hơn nữa, trước đầu có hai cái móc tí hon ghê lắm, người mắt yếu rất khó thấy vì quá nhỏ.

Những lông sên (tức dốt sên, mắt sên) thường có trứng sên (hay phôi sên) dính đầy. Lâu lâu rụng một vài cái, theo phân ra ngoài, tất nhiên có mang cả trứng sên theo, rồi len vào rau cỏ, heo ăn nhầm thì thịt nó sẽ có gạo, tức là có phôi sên rồi đó. Vậy ăn thịt heo có gạo, là gieo mầm sên vào ruột, cũng như ăn cá có mực là đã rước phôi sên vào cơ thể.

— Ai đau bụng sên, nhưt là sên móc, thì thường bị nó cắn rứt trong ruột, vào những lúc đói, làm đau điếng từng cơn, từng chập, làm cho hình sắc càng ngày càng xanh xao tiêu tụy. Vậy muốn tránh sên lá thì đừng ăn cá có mực, cũng như muốn tránh nạn sên móc thì đừng ăn thịt có gạo. Cá và thịt bóp tái dấm không bao giờ giết chết được phôi sên, ta ăn vào là nuốt cả trứng sên đề rồi sau đó nó sẽ nở ra sên ở trong ruột. Phải biết cá chưa có mực, thịt chưa có gạo, cũng chưa chắc là chưa có phôi sên, là sanh vật mắt thường không trông thấy được, phải cần có kiến hiên vi mới thấy.

— Vậy cá và thịt, nhưt là cá lóc và thịt heo, đều phải xào nấu cho thật chín, cho thật chết cả phôi sên, sẽ ăn mới tốt.

**PHƯƠNG NHỨT (388) : ăn.**

Nấm tre            1 tai nhỏ (2 gam)

Cách dùng : Bẻ ra từng miếng vụn, ghẹm vào trái chuối chín mà ăn, nhưng phải ăn trong lúc bụng trống và phải nhịn đói trọn một buổi sau khi dùng thuốc, thì sên sẽ xổ ra ngay.

Lưu ý : Nấm tre rất độc, trẻ em nên kiêng, đừng dùng là hơn. Trái lại, người lớn có dùng cũng phải dè dặt, đừng uống quá liều lượng, mà ngộ độc.

PHƯƠNG NHÌ (389) : uống.

Rau rã

1 năm

Cách dùng : Thêm với một chút muối, vắt lấy nước mà uống, nhưng trước và sau khi uống, phải nhịn đói độ 2—3 giờ đồng hồ mới kiến hiệu.

PHƯƠNG BÀ (390) : uống.

Thuốc giải (lá) • 2 năm

Cách dùng : Sao khô thổ, rã 3 chén nước, còn 1 chén, uống lúc đi ngủ buổi tối (trẻ em nửa thang). Nhưng phải nhịn ăn bữa cơm chiều, và khuya lại cần phải uống thuốc xò; và đến lúc mắc đi cầu phải ngồi uống chứa nước ấm mà ngâm tròn, cho sên xơ mứt xò ra ngoài cơm, không bị gió lạnh bên ngoài mà nín lại phần nào.

PHƯƠNG TƯ (391) : uống.

Lưu bạch (rễ) 1 năm (12 gam)

Cách dùng : Người nào thiếu sức khỏe, chỉ dùng 2 nhúm 8 g — Trẻ em thì từ nửa nhúm đến 1, nhúm (tức là 2 gam đến 4 gam).

Khi dùng nên nấu với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, để khuya thức dậy uống.

Lưu ý : Uống thuốc này cần lưu ý các điểm sau đây :

1. Định hôm nào uống, thì trọn ngày đó phải rảnh nhaja đói cho dễ xò hết phần.
2. Chỉ đến tối hôm đó, mới nên uống một ly sữa bò hay một chén nước cháo cho dễ ngủ thôi.
3. Khuya lại, sẽ uống thuốc rễ lưu.
4. Uống xong độ một giờ đồng hồ sau, lại uống thuốc xò (hay dầu xò), cho dễ xò sên ra .
5. Đến chừng thấy mắc đi cầu, thì phải ngâm tròn vào thùng nước nấu sên để còn ấm, nếu nước nguội rồi mà đi cầu chưa được, tất phải pha lại cho ấm mà mới được.

**Kết quả :** Trước hết, ta sẽ thấy bèo bọt tuôn ra, kể đó thì hơi tuôn ra theo, làm cho nước trong thùng sôi lên ục ục . . . rồi thì xòà một cái, tuôn ra ngay một núi sên xo mịt, khoan khít lại như một cái bành rế.

**Cần thận :** Rễ lựu bạch cũng là một vị thuốc rất độc, dầu người lớn uống cũng phải hết sức dè dặt : đừng uống quá liều lượng, kéo ngộ độc, có thể nguy hiểm đến tánh mạng (đối với trẻ em, muốn dùng, phải hỏi lương y về liều lượng cho kỹ mới được).

**PHƯƠNG NĂM (392) :** uống.

Lựu bạch (rễ) 2 nhúm (8 gam) Mộc hương. 4 gam

Cau khô (hột) 1 nhúm (4 gam)

**Cách dùng :** Xắt lát, phơi khô, nấu với 3 chén nước, cạn còn một chén, uống lúc 5 giờ sáng, và 5 phút sau phải ăn một trái chuối chín, để nhừ sên. Nhưng cần nhớ là phải nhớ nhịn ăn trọn bữa cơm chiều hôm trước, để sáng hôm sau bụng thật trống, uống thuốc này mới cóng hiệu. Uống xong, khi muốn mắc đi cầu, phải ngâm tròn vào nước ấm.

**Dẫn giải :** uống thuốc trị sên, cũng như uống thuốc trị lãi, vì con sên cũng như con lãi, chỉ say thuốc chớ không chết hẳn đâu, nên khi nó theo phân, ra vừa khỏi hậu môn, là gặp ngay nước ấm như trên, nó những tưởng là còn ở trong ruột ấm áp, nên vẫn còn say. Bởi vậy, nó mới xò ra hết nguyên con, không nín lại khúc nào cả.

— Trái lại, nếu không ngâm tròn trong nước ấm, thì khi sên ra khỏi hậu môn, chưa hết nguyên con, gặp gió lạnh, hết hơi ấm của ruột, nó giật mình, tỉnh cơn say thuốc, khúc còn lại đứt đoạn ngay, trong đó có cả đầu và móc của sên còn nín lại, thì coi như sên vẫn còn sống trở lại trong ruột và một thời gian sau tiếp tục làm hại cơ thể như trước.

**Nên biết :** Sở dĩ, không dùng thuốc đúng mức, cho sên chết hẳn ở trong ruột là sợ rằng thuốc quá liều lượng, có thể làm nạn nhân ngộ độc mà nguy hiểm cho tánh mạng.

PHƯƠNG SÁU (393) : uống và ăn

Tỏi (đã lột vỏ)

1 chén

Cách dùng : Làm thịt một con gà ác, nấu cháo hay tiêm với tỏi này, có thể gia vị hành tiêu, đường muối, cho vừa ăn, ăn cả cái, uống cả nước, lúc trước khi đi ngủ tối, thì sáng sớm sẽ xở sên ra.

PHƯƠNG BẢY (394) : uống và ăn.

Bã đậu 4 gam

Cách dùng : Luộc một cái trứng vịt, lột bỏ vỏ, khoét lỗ nhét bã đậu vào, chế chút nước, có pha chút đường, muối cho vừa ăn, rồi chưng cách thủy cho chín, ăn vào lúc đi ngủ tối, sáng sớm sên sẽ xở ra.

Lưu ý : Bã đậu cũng là một vị thuốc rất độc, tốt hơn đừng cho trẻ em dùng.

PHƯƠNG TÁM (395) uống và ăn.

Trầu bai 7 lá

Rau răm 1 nắm

Tỏi sống 7 tép

Phèn chua (phi) 1 chút

Cách dùng : Nấu với 1 chén nước dừa bằng con, rồi thăng tới thành dầu dừa, uống (bỏ xác). Lúc bụng trống, trước khi đi ngủ buổi tối, sáng sớm sên sẽ xở ra. Khó uống lắm, nên phải ăn thêm đồ ngọt mới được.

Kinh nghiệm : muốn cho sên xở ra thật hết, không còn nín lại khúc nào, thì khi mặc đi cầu, nhớ ngâm dít vào vịnh nước thật ấm, như bài trước đã nói, chosên xở ra nguyên bụng, không còn nín lại, nhưt là phần đầu có cả hai móc, thì kờ như không ...

— Có người chỉ dùng 7 lá trầu bai, là trầu hôi, lá xanh đậm, một thứ trầu có trồng rất nhiều ở Tân Triều Biên Hòa. Họ cứ đem trầu này hơ lửa cho thật ấm, mà đắp cho thật lâu vào bụng bệnh nhân, thì sên sẽ tức tức xở ra. Đó là phép trị bằng khí hóa của thuốc. Nhưng bệnh nhân phải nhịn đói trọn một buổi để hơ thuốc, và nhớ hơ đi hơ lại cho thật lâu, cho được thật nhiều lần mới kiến hiệu.



## 150) CỒ TRƯỞNG

Bụng sưng to lên, đầy trướng, ở ngoài thì cứng ngắt mà ở trong thì trống rỗng như cái trống, nên mới gọi bệnh cồ (cái trống).

— Nhân tỳ khí cực hư, không vận hóa được, làm cho khí bế bụng đầy, thanh dương không thăng, trược âm không giáng, nên khí uất mà sanh nhiệt hóa thấp, làm hơi đầy lên, sưng lấp cả mạng mỡ tam tiêu sanh ra bệnh cồ.

— Bệnh này, dầu trực được nước động trệ ở trong ra là thấy đỡ ngay, nhưng thường hay tái phát, sưng lại y như cũ, thật là khó trị, nên sách mới có câu : Phong, Lao, Cồ Lại, tứ chứng nan y. Nghĩa là bệnh cùi, bệnh lao, bệnh trướng, bệnh lảo, là bốn chứng bệnh khó trị vậy.

**PHƯƠNG NHỨT (396) : ăn.**

Cá chép 1 con lớn

Cách dùng : Làm thịt xong, lấy dao mổ rọc xương hai bên sống lưng cá, làm hai đường thật sâu, rồi lấy :

Bà đậu 40 hột

— Lột bỏ hết vỏ lụa, nhét hết vào hai kẽ sống lưng cá, ốp lại, gói vào giấy bạch cho kín, lấy dây ràng lại cho thật chặt, gác trên lò than nướng cho chín.

— Khi cá chín, gạt bỏ hết bà đậu đi, chỉ lấy nguyên con cá, ăn với nước cơm sôi. Chỉ trong vòng nửa buổi, sẽ đại tiện thủy độc ra thật nhiều, bụng xẹp ngay.

**PHƯƠNG NHÌ (397) : uống.**

Cóc 1 con lớn

Cách dùng : Rửa sạch, mổ bụng, bỏ hết ruột gan và trứng, rửa lại thật sạch, gỡ cho thật sạch, không còn sót một chút đờ lòng nào, nhứt là gan và trứng, đoạn lấy :

Sa nhân 12 gam

— Tán nhỏ, thồn hết vào bụng cóc, còn đờ nguyên da,

lấy đất ướt bọc lại cả con cóc cho thật kín, rồi gác trên lò than nướng cho đến khi con cóc thật khô, thật giòn, mới đem tán nhỏ thành bột.

Uống 1 lần 12 gam với rượu hoặc nước Trần bì (đã nấu sẵn), uống xong, tiêu tiêu nhiều bụng sẽ xẹp hết.

**PHƯƠNG BA (398):** uống.

Hậu phác	12 gam	Chỉ xác	12 gam
Trần bì	4 g	Thanh bì	4 g
Tân lang	4 g	Đại kích	4 g
Cam toại	4 g	Mộc hương	4 g

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

Chủ trị: Cờ trướng vì khí ngưng trệ, thường gọi là bịnh khí trướng.

**PHƯƠNG TƯ (399):** uống.

Hậu phác (vỏ)	1 nắm	Màng tươi (cây)	1 nắm
Tía tô (rễ)	1 nắm	Đâu tằm (rễ)	1 nắm
Bồ ngót (rễ)	1 nắm	Muồng trâu (rễ)	1 nắm

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn một chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

Chủ trị: Cờ trướng vì rượu nhiều quá, hại can, thận làm không tiêu được nước, nước không tiêu hóa kịp, đọng lại thành bịnh, thường gọi là bịnh thủy trướng, hằng ngày thấy trong bụng có tiếng óc ách mãi,, hay kinh sợ, hay đánh trống ngực, hoặc sưng thở cù cưa hoài.

**PHƯƠNG NĂM (400):** uống và dặt.

Tang phiêu tiêu	16 gam	Cam thảo	8 gam
-----------------	--------	----------	-------

Cách dùng: Sắc 2 chén nước, còn 1 chén, uống trước 15—20 phút, rồi dùng tiếp vị thuốc dưới đây:

Cam toại	8 gam
----------	-------

— Phân nửa đem mài với nước mà ngậm, và nhớ nuốt nước từ chút.

— Phân nửa đấm với một chút nước mà dặt nơi rún.

Đẫn giải: Cam toại và cam thảo tuy phân nhau, kỵ nhau, nhưng đem dùng mà trị cở trướng theo phương pháp kể trên rất công hiệu.

— Nhờ nó phân nhau, mà tích tụ phải tan, phải bề ra từng máu mà xđ hết ra ngoài.

Lưu ý: Có điều phải tùy tuổi mà gia giảm cho cẩn thận, đừng dùng quá liều lượng có hại. Thí dụ: trẻ em trên 10 tuổi thì dùng 1/4 thang đến 1/2 thang, còn dưới 10 tuổi thì cấm dùng.

— Nhứt là tuyệt đối không được uống cả hai vị (cam thảo và cam toại) một lượt. Cam toại phải uống sau cam thảo cách một khoảng là 15—20 phút, mà chỉ nuốt nước từ chút mà thôi.

## BỆNH Ở TAI

### 151) TAI KÊU LÙNG BỤNG

Tức là ù tai vì thận hư hỏa vượng.

PHƯƠNG NHỨT (401): xông.

Ồ ong vò vẽ 1 miếng

Cách dùng: Đốt trên mõ lửa, lấy khói mà xông lỗ tai.

PHƯƠNG NHÌ (402): nhỏ.

Ồ nhều nhện 1 cái

Cách dùng: Bóp nát pha nước nấu chín, lược kỹ, lấy nước trong mà nhỏ từng nhều vào lỗ tai, mỗi lần một nhều. Không nên xịt cả giọt vào lỗ tai, nước ứ lại làm thối tai. Dùng ò đang tha hay hơn ò đóng trên kẹt vách.

### 152) TAI ĐIẾC

Cũng vì thận suy, mà lỗ tai điếc, không còn nghe được điều chi cả.

MỘT PHƯƠNG (403): Xông.

Rít (Ngô công khô) 1 con Long não 2 gam

Cách dùng: Đâm chung vừa dập dập, quấn vào giấy « hút thuốc » (hay giấy sứt), rồi đốt mà xông khói vào lỗ tai đang điếc.

### 153) TAI MỘC NHỌT

Trong lỗ tai mọc nhọt, sưng nhức, có nước vàng chảy ra.

MỘT PHƯƠNG (404): Thời.

Huỳnh liên 10 gam Xà sàng tử 5 gam

Khinh phấn 5 g

Cách dùng: Tán chung thật nhỏ, lấy ống ni lông, chấm  
thời vào lỗ tai ngày 2 lần.

### 154) TAI CHẢY NƯỚC

Đau lỗ tai, có khi chảy nước ra ngoài, đến nỗi có mùi hôi  
khó chịu lắm.

MỘT PHƯƠNG (405): nhét.

Đào nhân 10 gam

Cách dùng: Sạo vừa có mùi thơm, tán nhỏ, lấy bông gòn  
túm lại nhét gọn vào lỗ tai đau, mỗi ngày thay một lần.

### 155) TAI CHẢY MŨ

Đau lỗ tai có khi làm mũ gây nhức bưng cả quai hàm.

MỘT PHƯƠNG (406): nhỏ.

Cam (đọt) 1 nắm

Cách dùng: Đâm vật lấy nước, lược kỹ, nhỏ vào lỗ tai, ngày  
3 lần, mỗi lần một nhều.

### 156) TAI THÚI

Lỗ tai thúi, chảy mũ ra ngoài, hôi hám lắm. Bình thường  
thời không thấy nhức nhối chi cả, nhưng khi nào ăn vật gì  
động phong thì nó hành nhức nhối chịu không được.

PHƯƠNG NHỨT (410): thời.

Tóc rối 1 lọn

Cách dùng: Đốt thành than, tán thành tro, lấy ống ni lông  
xúc một chút thời vào lỗ tai đau, ngày vài lần sẽ kiến hiệu.

PHƯƠNG NHÌ (411) : thời.

Rút (ngô công, khô) 1 con

Cách dùng : Tán với 1 chút phèn chua phi, rồi lấy cọng hành hương làm ống, xúc thuốc thổi vào tai đau, ngày vài lần thì hết. Không nên thổi thuốc nhiều, gây nghẹt lỗ tai. Mỗi lần chỉ thổi một ít thôi.

PHƯƠNG BA (412) : thời. (Động Văn Hoài truyền)

Da rắn lột 1 miếng

Xác ve sấu 7 con

Tóc rối 1 nùi

Cách dùng : Đốt cả thành than, trộn vào các vị :

Băng phiến 2 gam

Phèn phi 1 chút

Son tàu 1 chút

— Dùng cọng hành làm ống, xúc thổi vào tai, ngày 2—3 lần, mỗi lần 1 chút.

PHƯƠNG TƯ (413) : nhỏ. (Bác sĩ Mạch Dũng truyền)

Rượu 90 độ 1 ve nhỏ

Cách dùng : Nhỏ vào tai, ngày 2—3 lần, mỗi lần một nhều.

### 157} TAI NHỨC

Ăn nhằm đồ động phong, hoặc để nước lọt vào lỗ tai, làm độc, gây nhức nhối không chịu được

PHƯƠNG NHỮT (407) : xông.

Hành hương 1 tếp Ong bầu mun 3 con

Cách dùng : Đâm đập dập, nấu sôi vài đạo, xông hơi vào tai. Ngày xông 3 lần mỗi lần xông nên hâm cho nóng lại, mới có hơi mà xông.

PHƯƠNG NHỊ (408) : thời.

Long não 2 g Lông ngựa (đốt) 2 chiếc

Cách dùng : Tán chung thật nhỏ, lấy cọng hành hương làm ống, mà xúc thuốc thổi vào lỗ tai đau sẽ êm ngay.

PHƯƠNG BA (409) : nhỏ.

Dái nghệ 1 cái

Cách dùng : Tán nhỏ, pha nước nóng, lược kỹ, nhỏ vào lỗ tai đau, ngày 3 lần, mỗi lần một nhều.

### 158) CÀO CÀO ĂN TAI

Thứ ghê lở có vẻ ở cạnh tai, hoặc ở trong vành tai, lùi xùì như lá cỏ bị cào cào ấu.

MỘT PHƯƠNG (414) : rắc.

Huyền liên 4 gam

Cách dùng : Tán nhỏ thành bột mịn, rắc chỗ lở loét.



PHÂN IX

# BỆNH Ở MẮT

## 159) MẮT NHẶM

Trước hết lem nhem đồ khoẻ, sau lần lần mờ ghen, tối ngày, nhứt là khi ngủ thức dậy, ghen thường bít cả mắt làm mắt mở không ra, có thể làm xốn đau, khó chịu.

Nhặm mắt thường phát triển rất mau, nên được gọi là đau mắt cấp tánh.

PHƯƠNG NHỨT (415): đặt. (Dương Bình Trọng truyền)

Liên xương (lá) 7 chiếc

Cách dùng: Đâm với một chút muối bột, bọc vào lụa mỏng (hay lót vải the) đặt nơi mắt đau, độ 15 phút, thì lấy ra xả hơi. Xả hơi trong 15 phút thì đặt lại lớp thuốc khác (bỏ lớp đã đặt đi).

Đâm với một chút phèn phi, đặt cũng hay.

— Năm 1972 có nhiều gia đình tại thành phố Cần Thơ bị nhặm mắt lây nhau, nhặm hết cả nhà này sang nhà khác một cách mau lẹ, nhưng nhờ đặt lá Liên xương (tên mới là lá sống đời) mà khỏi bệnh một cách nhanh chóng.

Nên biết: Lá sống đời là loại lá vừa dày vừa giòn, có răng cưa, rìa lá ứng dờ, khi lá rụng xuống đất, thì ở kẽ răng cưa lá có thể đâm chồi nảy tược lên được. Vì người ta dùng nó đặng bó gãy nhưng mau lành, nên mới



có tên là lá Liên xương. Nó còn có tài cầm máu, nên được mang tên là Thuốc giầu.

**PHƯƠNG NHÌ (416) : nhỏ.**

Mật rần ri cóc 1 cái.

Cách dùng : Mổ ruột rần, lấy mật ra, nhỏ liền, ngày 1-2 lần, khi đi ngủ trưa và tối, mỗi lần nhỏ 1-2 nhều.

-- Nếu không có mật rần ri cóc, thì dùng mật rần ri voi cũng hay.

**PHƯƠNG BA (417) : nhỏ.**

Mật trầu 1 cái

Cách dùng : Mổ ruột trầu, lấy mật ra, nhỏ liền, ngày 1-2 lần, trước khi đi ngủ buổi trưa hay buổi tối.

Nên biết : Có người nhậm mắt nhẹ, dùng mật lươn, mật cá lóc, cá rô, cá trê vàng, nhỏ cũng hay.

**PHƯƠNG TƯ (418) : nhỏ.**

Mật chim tu hú 1 cái

Cách dùng : Mổ ruột chim, lấy ra nhỏ liền, ngày 1-2 lần như trên.

**PHƯƠNG NĂM (419) : nhỏ hay đắp.**

Rau má 1 nắm

Cách dùng : Đâm với một chút muối lọc lấy nước nhỏ vào mắt ngày vài lần. Hoặc lột bông gòn mà đắp cả xác vào mắt cũng hay, nhưng mỗi ngày nên xả hơi, thay lớp khác 3-4 lần.

**PHƯƠNG SÁU (420) : đắp.**

Nha đam 2 bẹ

Cách dùng : Gọt bỏ vỏ, cắt từng khúc, thả vào nước mát, rửa thật sạch nhớt rồi lấy ra từng miếng đắp vào mắt đau, độ 10-15 phút thì lấy ra, thay miếng khác. Đắp như thế, sẽ rút hết nhiệt độc, mắt được mát, mau hết nhậm.

PHƯƠNG BẢY (421) : đắp, hoặc nhỏ.

Huỳnh liên (bỏ lông) 8 gam Đại táo 8 gam

Băng phiến 2 gam

Cách dùng : Đâm dập dập, chưng cách thủy với một chút rượu trắng cho chín, rồi bọc lụa, hay lót vải the đắp nơi mắt đau, ngày 2 lần (sáng và chiều). Hoặc dùng bông gòn đã hấp, lược lấy nước trong nhỏ vào mắt đau, cũng hay.

Lời dặn : Huỳnh liên có lông, phải cạo cho hết lông và phải dùng bông gòn lược kỹ, kẻo còn sót lông hại cho mắt.

### 160) MẮT ĐAU ĐỎ

Mắt đau mà trông trắng đỏ au, lại đỏ ghèn nhiều, làm mắt chóa lòa, đó là do gan nóng hỏa vọng mà sanh ra.

PHƯƠNG NHỨT (422) : nhỏ.

Mười bọ 1 nhúm

Cách dùng : Pha vào một chén nước đã nấu chín (hay nước đã lọc), lấy bông gòn đã hấp, lược lấy nước trong, nhỏ vào mắt đau, ngày 2 - 3 lần tới tan hết gân đỏ và hết cả đờ ghèn.

PHƯƠNG NHÌ (423) : nhỏ.

Ớt hiểm 7 trái

Cách dùng : Đốt cháy thành than (tồn tánh), pha nước nấu chín vào, quậy cho đều, lấy bông gòn đã hấp, lược lấy nước trong nhỏ vào mắt đau, ngày 2 - 3 lần, mỗi lần một nhiều.

PHƯƠNG BA (424) : đắp. (Huỳnh Văn Quới truyền)

Rau má 1 nắm

Rau diếp cá 1 nắm

Cách dùng : Đâm với một chút muối, trải giấy bạch (hoặc vải the nhiều lớp) lên mắt đau, lót ở dưới và đắp thuốc vào, giấy lát đờ ra xả hơi một lần và lâu lâu thay lớp khác.

Nên biết :

1) — Rau má : Sách thuốc gọi là Tích tuyết thảo, Liên tiền

có tên là lá Liên xương. Nó còn có tài cầm máu, nên được mang tên là Thuốc giầu.

PHƯƠNG NHÌ (416): nhỏ.

Mật rần ri cóc 1 cái.

Cách dùng: Mò ruột rần, lấy mật ra, nhỏ liền, ngày 1—2 lần, khi đi ngủ trưa và tối, mỗi lần nhỏ 1—2 nhều.

-- Nếu không có mật rần ri cóc, thì dùng mật rần ri voi cũng hay.

PHƯƠNG BA (417): nhỏ.

Mật trăn 1 cái

Cách dùng: Mò ruột trăn, lấy mật ra, nhỏ liền, ngày 1—2 lần, trước khi đi ngủ buổi trưa hay buổi tối.

Nên biết: Có người nhậm mắt nhẹ, dùng mật lươn, mật cá lóc, cá rô, cá trê vàng, nhỏ cũng hay.

PHƯƠNG TƯ (418): nhỏ.

Mật chim tu hú 1 cái

Cách dùng: Mò ruột chim, lấy ra nhỏ liền, ngày 1—2 lần như trên.

PHƯƠNG NĂM (419): nhỏ hay đắp.

Rau má 1 nắm

Cách dùng: Đâm với một chút muối lọc lấy nước nhỏ vào mắt ngày vài lần. Hoặc lột bông gòn mà đắp cả xác vào mắt cũng hay, nhưng mỗi ngày nên xả hơi, thay lớp khác 3—4 lần.

PHƯƠNG SÁU (420): đắp.

Nha đam 2 bẹ

Cách dùng: Gọt bỏ vỏ, cắt từng khúc, thả vào nước mát, rửa thật sạch nhớt rồi lấy ra từng miếng đắp vào mắt đau, độ 10—15 phút thì lấy ra, thay miếng khác. Đắp như thế, sẽ rút hết nhiệt độ, mắt được mát, mau hết nhặm.

**PHƯƠNG BẢY (421) :** đắp, hoặc nhỏ.

Huỳnh liên (bỏ lông) 8 gam Đại táo 8 gam

Băng phiến 2 gam

Cách dùng : Đâm dập dập, chưng cách thủy với một chút rượu trắng cho chín, rồi bọc lụa, hay lót vải the đắp nơi mắt đau, ngày 2 lần (sáng và chiều). Hoặc dùng bông gòn đã hấp, lược lấy nước trong nhỏ vào mắt đau, cũng hay.

Lời dặn : Huỳnh liên có lông, phải cạo cho hết lông và phải dùng bông gòn lược kỹ, kéo còn sót lông hại cho mắt.

### 160) MẮT ĐAU ĐỎ

Mắt đau mà trông trắng đỏ au, lại đỏ ghèn nhiều, làm mắt chóa lòa. đó là do gan nóng hỏa vọng mà sanh ra.

**PHƯƠNG NHỨT (422) :** nhỏ.

Muối bột 1 nhúm

Cách dùng : Pha vào một chén nước đã nấu chín (hay nước đã lọc), lấy bông gòn đã hấp, lược lấy nước trong, nhỏ vào mắt đau, ngày 2 - 3 lần tới tan hết gân đỏ và hết cả đỏ ghèn.

**PHƯƠNG NHÌ (423) :** nhỏ.

Ớt hiểm 7 trái

Cách dùng : Đốt cháy thành than (tồn tánh), pha nước nấu chín vào, quậy cho đều, lấy bông gòn đã hấp, lược lấy nước trong nhỏ vào mắt đau, ngày 2 - 3 lần, mỗi lần một nhiều.

**PHƯƠNG BA (424) :** đắp. (Huỳnh Văn Quới truyền)

Rau má 1 nắm

Rau diếp cá 1 nắm

Cách dùng : Đâm với một chút muối, trải giấy bạch (hoặc vải the nhiều lớp) lên mắt đau, lót ở dưới và đắp thuốc vào, giấy lát đỏ ra xả hơi một lần và lâu lâu thay lớp khác.

Nên biết :

1) — Rau má : Sách thuốc gọi là Tích tuyết thảo, Liên tiền

thảo, Độc cực thái. Tánh chất tuy không độc, nhưng dùng một lần quá nhiều, thì thường bị giứt gân, khó thở, tim đập mau, và có thổ huyết là khác, vì khí nó quá mạnh.

Công dụng của nó trong y khoa rất lớn. Các vị tiền bối thường dùng làm thuốc xổ, thuốc bỏ, thuốc lợi tiểu, thuốc sát lã và nhứt là trị bệnh dương mai mới phát với những ung nhọt ngoài da thấy công hiệu lắm.

Sở dĩ nó trị được chứng đau mắt đỏ, là vì tánh nó mát, có công năng lọc gan, hễ gan hết nóng thì mắt hết đỏ, vì gan khai khiếu ra mắt, nên gan nóng thì mắt mới bị ảnh hưởng mà nóng theo như thế.

2) — *Rau diếp cá*: Bản thảo gọi là vị Ngự tinh thảo, tức là rau tanh cá, vì mùi nó tanh như cá, nhưng hơi có độc.

Công dụng của nó đối với y học cũng đáng kể lắm. Người ta háy dùng để trị những bệnh đau răng, sốt rét, kiết lỵ, lòi trôn trẻ, sang độc, và ghê chóc lở lói trên đầu, rất công hiệu. Đối với các chứng sài của trẻ em, dùng nó nấu nước mà tắm, thì hết ngứa và rất mau lành.

Sở dĩ, nó được dùng để làm tá dược cho vị rau má trong thang thuốc trị bệnh đau mắt đỏ, là vì nó có tánh chất sát trùng, vì thế trị lở trong mí mắt rất hay.

PHƯƠNG TU (425) : rửa.

Phác tiêu 4 gam

Cách dùng: Ngâm với nước nấu chín, lược bông gòn lấy nước trong rửa mắt đau, vào mỗi buổi sáng vừa thức dậy.

PHƯƠNG NĂM (426) : nhỏ.

Huỳnh liên (bỏ lông) 4 gam Sanh địa 4 g

Hồng hoa 2 g Băng phiến 2 g

Cách dùng: Tán nhỏ, chưng với sữa con so (tốt hơn sữa con rạ), lược kỹ, nhỏ vào mắt đau, ngày vài lần, mỗi lần một nhều.

**PHƯƠNG SÁU (427) : uống và đắp (hay nhỏ)**

Rau má 2 nắm

Cách dùng : Đam vắt lấy nước cốt, phân nửa pha đường cát mà uống, phân nửa pha một chút muối, rồi thấm vào bông gòn mà đắp mắt đau. Cũng có thể lọc lấy nước trong nhỏ vào mắt, ngày vài lần, mỗi lần một nhều.

**PHƯƠNG BẢY (428) : uống.**

Thực địa	20 gam	Thiên môn	12 gam
Xích phục linh	12 g	Ngọc trưóc	12 g
Cốc tinh thảo	12 g	Đơn bì	8 g
Thạch đưong tử	8 g	Thoàn thối	8 g
Thạch quyết minh	8 g	Hoa nhũ thạch	8 g
Trần châu	2 g		

Cách dùng : sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén pha thêm 2 gam Châu sa, uống làm 2 lần : sáng và chiều mỗi ngày 1 thang.

Lời dặn : Vị Thoàn thối là xác ực, phải ngắt bỏ đầu và chân

### 161) MẮT ĐAU XANH

Mắt đau mà trông trắng trong xanh, tối thấy đèn thì lòa, sáng thức vật thì thấy xốn khó chịu, và khi ra nắng lại xấu hơn nhiều lắm.

**MỘT PHƯƠNG (429) : gồm 2 toa**

*Toa 1 (nhỏ) :*

Huỳnh Liên (bỏ lông)	4 gam	Huỳnh bá	4 gam
Bạch phân (phí)	2 g		

Cách dùng : tán nhỏ, chưng với sữa con so, lọc kỹ, nhỏ mắt đau, ngày vài lần.

*Toa 2 (uống) :*

Đương qui	12 gam	Phục linh	12 gam
Thạch cao	8 g	Toàn phúc hoa	8 g
Xa tiên tử	8 g	Thanh tương tử	8 g

Ich trí nhân 3 g Mộc tặc (bỏ mắt) 8 g

Toàn thối (bỏ đầu chân) 8 g

Cách dùng: sắc với 5 chén nước cạn còn 2 chén, uống 2 lần trong mỗi ngày.

### 152) MẮT ĐAU TRẮNG

Mắt đau, mà trông trắng màu trắng xóa, tối thấy đèn cũng lờn, sáng thức dậy cũng xốn, nhưng thường chảy nước mắt ra.

MỘT PHƯƠNG (430) : uống.

Sanh địa 12 gam Bạch thực 12 gam

Đương qui 8 g Xuyên khung 8 g

Sài hồ 8 g Phục linh 8 g

Bạch chỉ 8 g Long đấm thảo 8 g

Thạch xương bồ 8 g Toàn thối (bỏ đầu, chân) 8 g

Cách dùng: sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén. Ngày uống 1 thang.

### 163) MẮT ĐAU CÓ MÂY

Mắt đau mà có mây, là có màng gân mỏng, thì thường kéo lan ra gần con ngươi, nếu để ứ áu cả con ngươi thì hết thấy đường.

PHƯƠNG NHỨT (431) : xông.

Me (lá) 1 nắm

Cách dùng: Nấu sôi vài đạo, đổ ra tô, lấy ống ni lông, ngồi thổi hơi lên, mà xông con mắt đau, cần nhứt là đầu phải trùm khăn cho kín, kéo hơi thuốc bay lạc ra ngoài hết.

PHƯƠNG NHÌ (432) : nhỏ.

Muống hộc (đọt) 1 nắm

Cách dùng: Đamu với một chút muối, và một tí phèn chua, lược kỹ bằng bông gòn, gạn lấy nước trong nhỏ vào mắt đau, ngày 3 lần, mỗi lần một nhều, trong ít hôm thì mây sẽ tan.

PHƯƠNG BA (433) : nhỏ.

Mật gấu 1 chút Phèn chua 1 tí

Nước chanh tươi 1 chút

Cách dùng : Chưng chín, lược bông gòn, gạn lấy nước trong, để nguội nhỏ vào mắt đau, ngày vài lần, mỗi lần một nhều.

PHƯƠNG TƯ (434) : nhỏ.

Mật cua diêm 1 chút Phèn chua 1 tí

Nước chanh tươi 1 chút

Cách dùng : Chưng chín, lược bằng bông gòn, gạn lấy nước trong, nhỏ vào mắt đau, ngày 3 lần, mỗi lần một nhều, nhỏ vài ba ngày là tan mây.

PHƯƠNG NĂM (435) : nhỏ.

Tròng trắng trứng gà so 1 cái Sứa con so 1 muống

Phèn xanh 1 chút

Cách dùng : Chưng chín, để nguội, lược kỹ bằng bông gòn, nhỏ vào mắt đau, ngày 3 lần, mỗi lần 1 nhều. Lần đầu thấy rát, lần sau bớt rát, nhỏ vài ba lần thì tan mây.

PHƯƠNG SÁU (436) : nhỏ. (Nguyễn Văn Ngọc truyền).

Ô mai 4 gam Ngũ vị tử 4 gam

Phác tiêu 2 g Thanh phần 2 g

Cách dùng : Đâm dập dập, ngâm với nước mưa, rồi dùng một cây kim may có xơ chỉ sâu, nhúng vào ngâm chung. Lâu lâu, kéo chỉ lên thăm chừng, hễ cây kim đã tan ra nước, thì lấy vải the lược xóc cho kỹ, rồi gạn lấy nước trong nhỏ vào mắt đau, ngày 2 lần mỗi lần 1 nhều. Nhỏ vào tuy hơi xót khó chịu, nhưng chẳng hề chi, độ ít hôm thì mây sẽ tan.

## 164) MẮT ĐAU CÓ MỘNG

Mắt đau mà có mộng (thườn; gọi là cườm), thì cộm cả mí mắt lên, làm cho con mắt xốn xang khó chịu vô cùng.

PHƯƠNG NHỮU (437) : rả (Huỳnh Công Cờn truyền)

Gừng sống 1 lát



Cách dùng : Súc miệng thật sạch, lấy răng nhai lát gừng với 1 chút muối bột, rồi dùng chót lưỡi mà rà nước gừng muối có pha với nước miếng của mình vào mắt đau của bệnh nhân, khi mình mới thức dậy vào lúc sáng sớm.

PHƯƠNG NHÌ (438) : nhỏ.

Tầm phồng (đọt) 1 năm

Cách dùng : Đâm với một chút rượu đã hâm nóng, vắt lấy nước, lược kỹ bằng bông gòn, nhỏ vào mắt đau, ngày vài lần, trong ít hôm là mộng sẽ tan.

Phép riêng về mộng : Muốn về mộng dùng chanh hoặc khế (vật gì có vị chua cũng được) đánh dọc bên cột sống đối diện với mắt đau (đau bên trái đánh bên phải và ngược lại).

Khi thấy nổi lên một mụn bằng hạt sây, hoặc đỏ hoặc trắng, thì dùng kim châm hay kim may (nấu chín), quần chỉ thừa một chút mũi ở đầu kim chích ngay chỗ có mụn nặn máu ra, gọi là về mộng đó. Về mộng, tức là về cái cùi của những mụn nhỏ nói trên, thì mắt sẽ tan mộng. Nếu trong trường hợp, đau ở cả hai con mắt thì về cả hai bên thân thịt cột sống lưng.

— Đây cũng là một phép đau nam chữa bắc, vì đau ở mắt mà về ở thân thịt sống lưng lại hết bệnh. Đây là phép chích về.

— Về lại, con mắt là quan khiếu của tạng can. Theo quan hệ mẫu tử của tạng phủ theo y học cổ truyền thì thận thuộc thủy, can thuộc mộc. Vì thủy sinh mộc, nên mới cho thận là mẹ của can.

● Tất cả các bệnh đều ứng ở thập nhị kinh lạc. Con mắt thuộc can, vì can khai khiếu ra mắt. Nhưng bệnh đau mắt có mộng không ứng ở kinh can mà ứng ở kinh Đàng quang. Đàng quang là chủ của tạng thận.

● Như vậy, thì về mụn nổi ở khoảng kinh đàng quang nơi tuyến lưng là bệnh ứng ở mẹ là thận, về ở kinh thận hay kinh đàng quang, tức là chữa ở mẹ là thận, thì bệnh ở con là can phải khỏi, chẳng có chi là lạ.

## 165) MẮT ĐAU CƯỜM MÍ

Mắt đau, tuy ít ghèn, nhưng xốn lăm, vì trong mí mắt cả trên lẫn dưới đều có nhiều mụn nhỏ, có cùi mà người ta thường gọi là cườm mí.

PHƯƠNG NHỨT (439) : đặt.

Bìm bìm (lá) 1 nắm

Cách dùng : Đâm nát, lót vải the vào đặt mắt đau, sẽ rút hết hơi nóng ra, là các mụn nhỏ hết cương, mắt hết nhức, hết xốn.

PHƯƠNG NHÌ (440) : xát

Gừng sống 1 củ

Cách dùng : Đâm nát như, đổ nước vào, tẽ đi tẽ lại, độ 20 nước, sẽ lấy bột gừng trắng mịn, lóng ở dưới đáy tô, đáy chén mà xát vào mắt đau.

PHƯƠNG BA (441) : xông.

Huyền liên (bỏ lông) 4 gam Cúc hoa 4 gam

Chi tử 2 g Mộc tặc 2 g

Sơ tra 2 g Xuyên khung 2 g

Cách dùng : Bỏ cả vào một cái nồi đất mới, đổ nước vô nấu, lấy lá chuối đập thật kín, đậy sôi vài ba dạo, nhắc xuống để trước mặt, rồi trùm mền lại, dờ nắp nồi ra từ từ mà xông.

Khi bắt đầu xông, nhớ để thêm vào nồi xông :

Xạ hương 1 gam

-- Khi xông lại phải mở mắt ra, cho hơi thuốc thấm vào, nhưng không nên xông hăm lăm.

-- Có người chỉ xông một lần đầu là đã thấy mí mắt hết cứng.

PHƯƠNG TƯ (442) : gồm 2 toa

Toa 1 (nhỏ) :

Lư cam thạch (chế) 20 gam. Kinh phấn 1 gam

Băng sa 1 g Chân sa 1 g

Băng phiến 1 g Xạ hương 1 g

Cách dùng : tán nhỏ, đựng vào ve, nhét nút, gáo sấp cho thật kín, kéo đi hơi mất hay. Mỗi lần dùng, lấy một chút, pha sũa con so, đựng trong chén chung, để trong nồi cơm nấu đã cạn nước, chừng trong 63 phút lấy ra để nguội, lược kỹ, mà nhỏ vào mắt đau, ngày 3 lần, mỗi lần 1 nhều.

— Nhỏ thuốc này, thấy mắt con mắt, đau đau nặng, đến nỗi không thấy đường, cũng kiến hiệu.

Tôi 2 (uống) : (Lương y Võ Văn Thiệu truyền)

Huỳnh cầm	8 gam	Huỳnh liên (bỏ lông)	8 g
Chi tử	4 g	Liên kiều	8 g
Kính giới	8 g	Phòng phong	8 g
Cương hoạt	8 g	Bạc hà	4 g
Cam thảo	4 g	Chỉ xác	8 g
Đại hoàng	4 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều một chén, ngày 1 thang.

Chủ trị : nam, phụ, lão, ấu, mắt xồm đỏ, có cườm trong mí, sưng nhức, chảy nước mắt, nhem lòa, trong mình nóng nẩy, bứt rứt khó chịu, đã nhưc đầu chóng mặt, còn đại tiện bí uất, tiểu tiện vàng khè, nhiệt là ban ngày khí trời nực nội, khó nằm ngồi yên, dùng bài này công hiệu lắm.

## 166) MẮT ĐAU LOÉT MÍ

Mắt đau có khi vì nóng quá mà mí mắt lở loét ra.

PHƯƠNG NHỨT (443) : đặt.

Tôi sống 1 tép

Cách dùng : Nướng chín, lột vỏ, đâm nát nhừ, lót giấy bạch hay bọc lụa mỏng đặt con mắt đau, ngày 3 lần.

PHƯƠNG NHÌ (444) : bôi (Thố Đức Thành truyền).

Mật ong 1 chén

Cách dùng : Đổ vào một cái nồi đất mới, nấu cho hơi cao lại, rồi đánh láng đi láng lại, cho mật lan ra khắp đáy nồi, đoạn dùng :

Kính giới	4 gam	Rạc hà	4 gam
Ngãi diệp	4 g	Rau má	4 g

— Lấy thứ đã khô, đốt cả lên cho có khói, sẽ úp cái nồi đã láng mật (tức tráng mật) lên trên cho khói ú lại trong nồi để nguội, cạo cả mật và khói (hay lọ) ở trong nồi mà bôi vào mắt lờ.

Trị thêm : Ra gió chảy nước mắt.

### 167) CHẢY NƯỚC MẮT SỐNG

Con mắt yếu, mà thức đêm, hoặc xem sách, hoặc đang nắng nhiều, hoặc trong mình nóng nẩy quá, làm cho can hỏa bốc lên, nước mắt sống chảy ra hoài.

MỘT PHƯƠNG (445) : nhỏ

Thạch khuyết minh (hột muồng) 4 gam

Cách dùng : Đốt cháy đỏ, đem ngâm nước nấu chín độ một tiếng đồng hồ, lược bỏ gòn, lấy nước trong mà nhỏ vào mắt, ngày vài lần.

### 168) KHÓE MẮT ĐỒ GHÈN

Vì quá nóng trong mình, nên mắt đỏ ghèn mãi.

MỘT PHƯƠNG (446) : nhỏ.

Tiên ta (băng kềm) 3 đồng Phèn chua 1 chút

Cách dùng : đem đốt cả đi, rồi tán nhỏ, cạy mày con ốc bươu để vó, rồi để ngửa trên lửa than nướng chín, trút cả ruốt ốc và thuốc ra, lược bằng bông gòn, lấy nước trong nhỏ vào mắt, ngày vài lần.

### 169) MẮT HOA

Vì thận hư mà khi thấy nắng, thấy lửa, là hoa cả mắt, đến nỗi không thấy đường.

**MỘT PHƯƠNG (447) :** uống. Cứu Thận Hoàn  
(Lương y Phan Trung Ái truyền)

Thục địa	16 gam	Hoài sơn	12 gam
Táo nhục	12 g	Phục linh	12 g
Trạch tả	8 g	Đơn bì	8 g
Câu kỷ tử	8 g	Cúc hoa	8 g
Sa uyên tật lê	8 g		

Cách dùng: Mua 100 gam thịt dê, lấy dao tre thái mỏng, ngâm rượu phơi khô, hiệp chung tán nhỏ, luyện mật vò viên, mỗi viên 10 gam. Uống sáng 1 viên, chiều 1 viên mỗi ngày.

**170) MÁT NGỪA**

Cũng vì gan nóng, mà còn mắt hay phát ngứa quanh mí.

**MỘT PHƯƠNG (448):** dặt.

Bao tử heo (sống)

1 cái

Cách dùng: Rửa thật sạch, cạo lấy chất vàng ở trong đoạn dùng vải the lót ở dưới vải lớp, rồi dề một miếng bông gòn có tâm chất vàng đó lên trên, mà dặt mắt đau, độ vài ba lần thì hết.

Khảo cứu: Nhiều thầy lang lợi dụng phương này rồi lừa bịp thân chủ, bằng cách dề bao tử heo độ một ngày cho có mùi hôi mới dùng, và dặt một lát thì lấy ra ngay, là thấy rõ có một vài con sâu nhỏ bằng sợi chỉ bò ra ngoài vải the, họ cho rằng mắt ngứa là tại những «sâu ngứa» ấy, bây giờ hết ngứa là nhờ họ đã như sâu ngứa ra, bắt hết đi rồi vậy. Nhưng kỳ thật, đó là những con sên lồi do trứng sên lồi còn sót lại trong chất vàng vàng, vừa nở ra đó. Trong lúc rửa bao tử heo, ta để ý sẽ thấy rõ, có loại sên này nhiều lắm, dẫu rửa sạch thế nào, cũng vẫn còn một ít trứng sên, hoặc cả sên mền đã có sẵn nhưng nhỏ quá không thấy nổi, bây giờ mới lớn lên một tí, vừa bằng sên mới nở, ta mới thấy. Hơn nữa, trứng sên và sên mền, nhiều khi mắt thường không thể thấy được, phải dùng kính hiển vi mới thấy.

Sở dĩ, dùng phương này, nhiều người cho là công hiệu, là nhờ chất vàng vàng đóng ở trong lòng bao tử heo, nó có tác dụng trị ngứa, như ngứa mắt nói trên, vì nó có tính mát và sát trùng, nên làm mau dịu cơn ngứa.

Cũng như chất vàng vàng đóng trong lòng mề gà, đông y gọi là KÊ NỘI KIM tính chất có ghi trong bản thảo như sau : Kê nội kim có công năng chữa được những chứng đi ả, đi lỵ, tiêu tiện đi luôn, tiêu tiện gắt gao són mả, hoặc đại tiện ra máu, cùng các bệnh hạch đái, hăng huyết... Ngoài ra, nó còn sát trùng, tiêu độc nữa.

— Thế thì chất vàng vàng đóng trong bao tử heo, có thể cho nó mang tên là TRƯ NỘI KIM, có công năng trị ngứa theo tánh dược, nghĩ cũng không phải lạ.

## 171) MÁT YẾU

Phần nhiều học sinh hay bị yếu mắt, không thể xem sách lâu được. Xem sách lâu làm mỗi mí mắt khó chịu, hoặc nhức công lên đầu. Còn người già do lớn tuổi thật hư suy yếu con mắt, đến nỗi phải mang kính mới đỡ mờ lòa.

PHƯƠNG NHỨT ( 419 ) : uống. ( Nguyễn Xuân Thu truyền )

Cúc hoa	40 gam	Câu kỷ tử	10 g
Nhục thung dung	10 g	Ba kích	10 g

Cách dùng : Thung dung rửa rượu cho hết mốc ở ngoài, rồi xắt miếng chừng với rượu cho mềm. Ba kích thì chưng với nước muối, khi chưng xong, phải rút cho hết lõi ở trong ruột nó ra. Đoạn hiệp chung lại mà tán cho thật nhuyễn, rồi thắng mật ong cho tới luyện thành viên, bằng mút dừa ăn, phơi khô, đợi nguội nắng, để cả vào keo dầy kín.

— Uống từ 10 đến 20 viên với nước nóng, mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ.

Kinh nghiệm : Có thơ của 1 em học sinh ở trường trung học Mỹ Tho khen lắm. Uống nó đã bồi tinh thần, sáng suốt dễ học, mà lại tăng phần nhân lực để xem sách nữa.

**PHƯƠNG NHÌ (450) : uống. (Nguyễn Xuân Thu truyền)**

Sanh địa	20 gam	Thục địa	20 gam
Đương qui (rửa rượu)	20 g	Cúc hoa	20 g
Thỏ ty tử	10 g	Câu kỷ tử	10 g
Địa cốt bì	10 g	Viễn chí	10 g
Ngưu tất	10 g	Chỉ xác	10 g

Cách dùng : Phơi khô, tán nhỏ, thăng mật ong, luyện thành viên bằng mút dừa ăn, để vào keo đậy kín.

— Uống mỗi lần 10 viên với nước trà, mỗi buổi tối trước khi đi ngủ.

**Kinh nghiệm :** Em học sinh nói trên, có dùng thêm phương này, cũng khen vô cùng. Uống chỉ một tế là mắt hết yếu.

**PHƯƠNG BA (451) : uống. Tráng Thủy Minh Mục Thang (L. y Phan Trung Ái truyền)**

Thục địa	20 gam	Hoài sơn	16 gam
Phục linh	12 g	Táo nhục	12 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g
Đẳng sâm	8 g	Mạch môn	12 g
Ngũ vị tử	4 g	Câu kỷ tử	8 g
Cúc hoa	8 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước. cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén, ngày 1 thang.

**Chủ trị :** Người già yếu, hai mắt mờ lòa, hay chảy nước mắt sáng, hoặc hay ngứa ngứa, nhất là ban ngày khó chịu hơn ban đêm, và trong mình thường nóng nảy, bứt rứt, mệt mỏi, hoặc nhức đầu chóng mặt, đại tiện hỏn, tiểu tiện vàng.

**Nên biết :** Phương này vốn là Bát tiên trường thọ hoàn, tức Lục vị hoàn gia Mạch môn, Ngũ vị, nay lại gia thêm Sâm, Kỳ, Cúc vậy.

## 172) MẮT LÒA

Người cao tuổi, mắt yếu, thấy không rõ chỉ cả.

MỘT PHƯƠNG (452): đắp.

Tang bạch bì 100 gam

Cách dùng: Đốt cháy thành than, pha vào 1 lít nước, nấu cạn còn nửa lít, lọc kỹ, đổ vào chai nhét nút kín.

— Mỗi lần dùng, rót ra chùng nửa chùng, thấm vào bông gòn, rồi lót vải the hấp chín, đắp mắt đau, phải đắp cho được nhiều lần mỗi ngày, và đắp như vậy trong một thời gian khá lâu thì mắt sẽ hết lòa, và sáng lại như thường.

### 173) QUÁNG MANH (Thông Manh - Thanh Manh)

Cặp mắt xem tự nhiên như không có bệnh chút nào, vì trong sáng như mắt người bình thường, thế mà không thấy đường.

PHƯƠNG NHỨT (453): ăn và nhỏ.

Vịt xiêm (nuôi 7 năm) 1 con

Cách dùng: Làm thịt nấu cháo ăn nguyên con cho hết trong ngày. Mật của nó thì để nguyên quả ngâm rượu, cất vào tủ lạnh, để nhỏ vào mắt ngày 5—6 lần, mỗi lần 1 nhều.

PHƯƠNG NHÌ (454): ăn.

Nhục thung dung 12 gam Thỏ ty tử 12 gam

Câu kỷ tử 12 g Ngưu tất 12 g

Bã kích 8 g Phá cố chỉ 8 g

Cách dùng: Tán nhỏ, mỗi lần ăn, lấy xương sống heo, chặt ra từng khúc độ nửa tấc tây, chẻ ra làm đôi, gỡ bỏ cả gân và mỡ, dồn thuốc tán vào độ 10 gam, có pha một chút muối và 1 muỗng rượu (thứ để lâu năm càng tốt). Buộc ràng lại, nướng chín, ăn mỗi lần 2 khúc, ăn cả thịt và thuốc, trong lúc bụng trống chưa ăn gì.

### 174) QUÁNG GÀ

Ban ngày thì mắt sáng tỏ như thường, nhưng từ chạng vạng tối tới hừng đông sáng chỉ thấy mờ mờ, như gà ban đêm, không thấy được gì. Đó là do cau hỏa quá hư suy mà sanh ra.



**MỘT PHƯƠNG (455):** gồm 2 toa.

*Toa 1:*(chạc) : Nước lạnh 1 tô

Cách dùng : Tắm vào lá môn, đợi lúc chạng vạng, cầm trong tay, đứng rình, hễ thấy người quáng gà đi xó rớ đầu đó, thì bắt thành linh chạc vào mắt họ một cái cho thật mạnh, đến nỗi bề cả lá môn, nước tung toé văng lên, cốt làm cho họ giựt mình tóa hỏa tam tinh. Làm như thế độ 5-3 lần vào chập tối như thế thì hết bệnh.

— Cần nhất là nên dùng lá môn mới cắt về, còn rướm mủ thì mới hay.

*Lời dặn :* Muốn làm cho bệnh nhân tin tưởng, thì nên tạm giấu nghề trong lúc hành nghề, mới có kết quả 100 phần 100, là phải đừng cho bệnh nhân biết ý mình, và khi chạc xong, phải thu nhặt lá môn bề ra đó, đem giấu đi cho bệnh nhân khi tỉnh táo lại thì chỉ thấy nước không mà thôi.

*Toa 2 (ăn):* Thạch khuyết minh 8 gam  
Dạ minh sa 2 g

Cách dùng : Tầm với giấm thanh, đem sao qua bằng nồi đất mới, rồi tán nhỏ nhét vào một cái gan heo đực (nếu được gan dê đực thời tốt hơn). Phải dùng dao tre, dè xẻ lá gan ra, mà nhét thuốc tán vào, đoạn lấy dây ràng lại. Để giữ cho thuốc khỏi lọt ra ngoài, nấu với nước gạo vo cho thật chín. Nên ăn cả cái lẫn nước, liên tiếp nhiều ngày sẽ khỏi bệnh.

## 175) MẮT ĐAU KINH PHÒNG

Mắt đau, do hơi hám độc địa nhiễm vào, làm sưng lên, nhức nhối vô cùng.

**PHƯƠNG NHỨT (456):** xông

Rau răm 1 nắm Đậu tằm (lá) 1 nắm

Cách dùng : Nấu mà xông mắt đau, mỗi buổi sáng, khi mặt trời chưa mọc.

**PHƯƠNG NHÌ (457) :** đắp.  
 Cồng (sống) 1 con  
 Bùn non (chỗ sạch) 1 chung

Cách dùng: Đấm chung, lót một lớp vải the, một lớp bông gòn, dề thuốc lên trên, mà đắp nơi mắt đau., Nhớ lâu lâu dỡ ra xả hơi một lần, và năng thay lớp khác, ngày đắp 2 - 3 lần.

### 176) LÔNG CẶM

Mắt có lông cặm (có nơi gọi là lông cặm, hay lông quặm), do lúc đau mắt không kiêng cử trà rượu, trắng hoa, hay dầm sương dài gió quá nhiều hoặc bệnh mắt hết chữa không dứt làm da mí mắt nổi ra, lông nheo thay vì mọc thẳng ra ngoài, lại mọc đâm vô trong mí mắt, đụng chạm tròng mắt, thành ra bị nhặm, nước mắt chảy ra dàn dụa mãi.

— Vậy khi có lông cặm, thì không nên nhỏ, vì nhỏ thì chỉ bớt đau trong ít hôm mà thôi, mà mí mắt lại dày cộm lên thêm, và lông khác mọc ra, xía xói tròng mắt như cũ, chứng này vừa xốn vừa đau, vừa lem nhem khó chịu lắm.

**MỘT PHƯƠNG (458) :** uống.

Kính giới tuệ	20 gam	Xuyên ô dầu	4 g
Cam thảo	o g	Trư đề	12 g
Xuyên sơn giáp	4 g	Xà thối (xác rắn)	8 g
Tam chỉ	4 g		

Cách dùng: Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 gam với nước muối.

### 177) BÙ LẠCH

Nó ăn trụi lụi cả lông nheo, hễ rụng đi thì ngứa ngứa, rồi mọc lại, lốm chớm và xốn xang khó chịu, còn con mắt thì cứ lem nhem mãi.

**PHƯƠNG NHỨT (459) :** phết (hay rà).  
 Tiền ta (bằng kẽm) 1 đồng

Cách dùng : Mài với nước lọc trong một cái thau bằng bạc (thịt sạch) nấu chanh vào, rồi lấy bông gòn quấn đầu cây tăm tre, chấm thuốc phết vào nơi mắt đau, độ 5-3 lần lúc ban đêm ắt phải hết.

— Hoặc đốt cháy (tồn táoh), tán nhuyễn, rây kỹ, lấy lớp bột thật mịn, dùng cây tăm quấn bông gòn, chấm thuốc mà rà (hay điềm) vào mắt đau, ngày 2 lần, mỗi lần rà qua một lượt thôi, không nên rà qua rà lại nhiều lần.

**PHƯƠNG NHÌ (460) :** nhỏ.

Huyền liên (bỏ lông) 8 g Nhàu (rễ khô) 1 nhúm

Băng phiến 1 chút

Cách dùng : Tán nhỏ, pha nước : nấu chín vào, khuấy đều, lược bằng bông gòn, lấy nước trong, nhỏ vào mắt đau, độ 2-3 lần trong một đêm là có thể hết ngay.

## 178) MỤT LỘ

Là mụn nổi ở mí mắt, làm xốn xang mắt khó chịu lắm, nếu nổi ở bên trong thì có thể thành chứng nhắm mắt đờ ghèn, lâu ngày sưng húp cả mắt, và có làm mủ ra miệng, nhứt nhối vô cùng.

**PHƯƠNG NHỨT (461) :** gồm 2 toa.

Toa 1 (chườm) : Cơm nóng 1 vắt

Cách dùng : Túm vào vải sạch, mà chườm nơi mắt đau, trong ít lần thì hết.

Toa 2 (uống) : rau má 1 nắm

Cách dùng : Đâm nhuyễn, vắt lấy nước cốt, pha đường lờ lợ uống cho mát mắt thì hết.

**PHƯƠNG NHÌ (462) :** ăn và đặt.

Đậu xanh hột 1 nắm

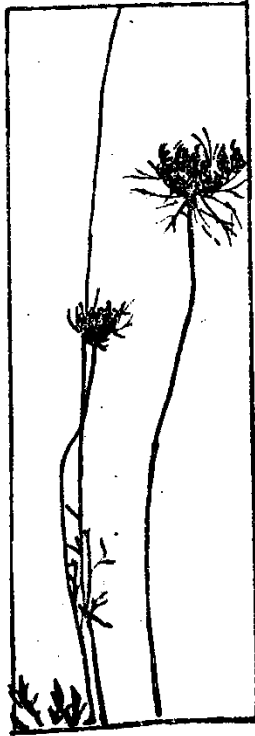
Cách dùng : Phân nửa nấu với đường làm chè lợ lợ ăn, phân nửa đâm nát như, bọc lụa hay lót vải the vải lớp đặt

ngơi mắt đau, trong ít lần cho mát gan, mát mắt, thì mụn lẹo sẽ lặn mất.

— Có thể dùng giá đậu xanh ăn sống và đâm dặt cũng hay.

*Phép riêng* : Mượn người khác dòng máu, khác họ, buộc một sợi chỉ vào ngón tay giữa thì lờ lẩn mụn lẹo sẽ lặn ngay.

— Nên nhớ : Nếu mụn lẹo đau bên mắt tả, thì phải buộc chỉ bên ngón giữa tay mặt, theo nguyên tắc đau nam chữa bắc, kỳ thật khí hỏa ứ chạy theo đường gác chéo của kinh lạc trong thân người mà có kết quả như thế.



PHẦN X

## BỆNH Ở MŨI MIỆNG

### 179) ĐỎ MŨI

Vì phong nhiệt mà mũi đỏ, thường gọi là xích tý phong. Bị chứng này luôn luôn có nhiều mụn nhỏ nổi lên ở đầu mũi.

MỘT PHƯƠNG (463) : Xức.

Lưu hoàng 4 gam      Bạch phàn (phi) 1 gam  
Cà trắng 1 trái

Cách dùng : Đâm chung, vắt lấy nước mà xức nơi mũi đỏ.

### 180) NGHỆT MŨI

Có nơi gọi là ngạt mũi, làm lỗ mũi không thông, nghẹt cứng ở trong, rất khó thở, do nước mũi bít cả hai lỗ mũi, do phổi cảm hàn khí sinh ra.

MỘT PHƯƠNG (464) : uống. (Lý Phan Trung Ái truyền)

Đảng sâm	12 gam	Bạch truật	12 gam
Cam thảo	4 g	Đương qui	12 g
Quy nh kỳ	12 g	Sài hồ	8 g
Thăng ma	8 g	Tế tân	4 g
Lôn đi	4 g	Kiêu hồn	8 g
Kiết cánh	8 g	Trần bì	4 g
Sanh cương	4 g	Đại táo	4 g

Cách dùng: Sáo với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống nóng làm 2 lần trong ngày.

Nên biết: Bài này là :

Gia giảm bỏ trung thang :

Sâm, Kỳ, Qui, Truật, Thắc,

Thăng, Cánh, Bỗn, Sài, Trần,

Tế, Di, hòa Cương, Táo.

## 181) SỔ MŨI

Chảy nước mũi ra nhiều, thường là khi cảm gió.

MỘT PHƯƠNG (465) : nhét.

Bông gòn 1 cục

Cách dùng: Nhét vào 2 lỗ mũi và cả 2 lỗ tai, trong lúc ngủ ban đêm, hay lúc đi đường dãi gió dầm sương, nhưt là lúc đi xe đi tàu, máy chạy ngay mũi gió (luồng gió) mà gió luồn vào cửa trống hay cửa hé.

— Ta nên vò bông gòn dài dài, để nhét cho sâu vào lỗ mũi, lỗ tai, có thể giấu kín nó trong bông mũi, bông tai và khi rút ra được dễ dàng, không bị kẹt lại phần nào.

— Dầu nhét chặt đi nữa, muốn cho dễ thở, cứ bóp nhẹ lỗ mũi, là bông gòn bị ép lại, tất nhiên có kẽ hở bên làm cho ta thở dễ như thường. Còn muốn cho dễ nghe, thì nhét bông gòn vào lỗ tai lỏng lẻo một chút là được.

Khảo cứu : Trong lúc yếu trong mình, lỗ mũi trống thì khí lạnh dễ lọt vô nhiều, nên dễ cảm hàn lâm. Nhờ nhét bông gòn, lỗ mũi bị bịt lại, trở nên ấm. Hơn nữa, là chỉ còn kẽ hở nhỏ, tạm thở được. Và tuy thở được, nhưng khí lạnh vô được chỉ là phần rất ít, lại bị khí ấm bên trong dung hòa, nên không còn cảm hàn đờn dập thêm nữa được.

— Và lại khi sỏ mũi, cút mũi đóng dày trong lỗ mũi, nhưng tự nhiên vẫn có một lỗ nhỏ để thở. Do đó, lỗ mũi bên trong cũng trở nên kín, mà chứng sỏ, mũi cũng tự nhiên mau hết. Vậy khi cút mũi đóng dày trong lỗ mũi ta không nên cạy ra, làm cho lỗ mũi trống trải quá, mà lâu hết chứng sỏ mũi.

## 182) SỎ MŨI ĐÊM

Đêm nào cũng xỉ xỏ mũi mãi, mà ban ngày thì không có, vì chấh khí trong người quá yếu không đủ sức đề kháng hàn khí ban đêm.

MỘT PHƯƠNG (466) : xông.

Thương truật 12 gam      Nhũ hương 4 gam

Cách dùng : Bỏ vào mẻ lửa than, cho cháy lên khói, ngồi hít khói đó vào mũi mà xông. Mỗi đêm xông một lần, xông liên tiếp 5—3 đêm là hết.

## 183) SỎ MŨI TƯ NIÊN

Sỏ mũi hoài (kinh niên) ngày này qua ngày nọ, luôn luôn không dứt, là tại hay dậy sớm, nhưng không vận động được nhiều, mà chẳng may, vướng phải cái hơi sương lạnh dờn dập của nhiều buổi mờ sáng nhất là về mùa đông.

PHƯƠNG NHỨT (467) : xông

Thương truật 20 gam

Cách dùng : Tán nhỏ thành bột mịn, rồi lấy 1 tờ giấy bạch, dội hễ nước mũi chảy ra bao nhiêu thì chời hết bấy nhiêu. để chừng ướt gần hết tờ giấy bạch, thì đem phơi khô, rồi vắn thuốc đã tán, đốt lên mà xông ngay lỗ mũi lúc về đêm, trước khi đi ngủ. Trong lúc xông, cố hít cho được nhiều khói thuốc

Lời dặn : Mỗi ngày, sáng và chiều, có thể vừa xông thuốc (phương nhứt), vừa uống thuốc (phương nhì) dưới đây, độ 7 hôm thì kiến hiệu.

PHƯƠNG NHÌ (468): uống.

(Gia Giảm Thập Toàn Thang)

Đảng sâm	12 gam	Bạch truật	12 g
Cam thảo	8 g	Đương qui	12 g
Xuyên khung	8 g	Huyền kỳ	12 g
Phòng phong	8 g	Bạch chỉ	8 g
Bạc hà	4 g	Sanh cương	4 g
Đại túc	4 g		

Cách dùng: sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống 2 lần trong ngày, nên uống nóng hay còn ấm.

### 184) VIÊM MŨI

Vi phổi nóng, hỏa vọng mà viêm mũi đến nổi sưng lở nhiều và phát sốt lên.

MỘT PHƯƠNG (469): thổi hay nhỏ.

Xuyên khung	12 gam	Ngưu hoàng	2 g
Xạ hương	1 g	Băng phiến	1 g
Nhàu rùng (rễ)	8 g	Da trần	4 g
Vè cua đỉnh	4 g		

Cách dùng: tán nhỏ thành bột mịn, dùng ống ni lông chấm thổi vào mũi hoặc nấu với dầu dừa (hay dầu mù u) với một chút sáp ong thành cao lỏng mà nhỏ vào mũi ngày 2 lần, mỗi lần độ 1—2 gam sẽ kiến hiệu.

### 185) CHẢY NƯỚC MŨI TRONG

Nước mũi tự nhiên chảy ròng ròng ra mũi, như nước suối, đỏ xuống hoai không ngớt, hoặc nhiều hoặc ít, nên mới gọi là *Tỳ nguyên*. Bệnh này dễ lâu có thể làm đục trong mũi.

PHƯƠNG NHỨT (470) ngữi.

(Lương y Đỗ Phong Thuận truyền)

Vỏ đậu phộng 1 nắm

Cách dùng: bỏ vào mẻ lửa than, cho cháy lên khói, hoặc bỏ vào nồi mà rang cho khét lên khói, rồi ngồi đó kề mũi vào mà ngữi,



**PHƯƠNG NHÌ (471):** rịt.

Tỏi sống 7 tép

Cách dùng: Đám nát nhừ, bọc vào lụa làm 2 gói, mà rịt vào 2 gan bàn chân.

**PHƯƠNG BA (472):** uống.

Trái ké đầu ngựa 1 tở

Cách dùng: Phơi khô, sao vàng, tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần một muống cà phê (trẻ em nửa muống). Nên dùng trái già, có hạt mới thật hay.

### 186 ) CHẢY NƯỚC MŨI ĐỤC

Mũi chảy nước ra đêm đờ, vừa đục vừa hôi, lấy làm khó chịu, là vì có lỗ lối ở trong.

**MỘT PHƯƠNG (473):** gồm 2 toa.

Toa 1 (ngũ): Hạt nhãn (khô) 1 nắm

Cách dùng: Bỏ vào nồi đất mới, bắt lên lửa than, mà sao cho bốc khói lên, rồi kê mũi vào mà hít khói ấy cho nhiều.

Toa 2 (ăn): Vỏ bầu thúng (khô) 1 nắm

Cách dùng: Tán nhỏ, trộn vào cháo mà ăn.

Nên biết: Bột vỏ bầu này, bọc vào lụa mỏng, thỉnh thoảng mà ngửi cho nhiều cái mùi của nó, cũng kiến hiệu.

### 187) CHẢY MÁU CAM MŨI

Máu tự nhiên từ mũi chảy ra, do sự đổ vỡ của một ít vi tế huyết quản nào đó ở trong bọng mũi. Thường là triệu chứng máu loãng của bệnh tăng áp huyết.

**PHƯƠNG NHỨT (474):** phun hay xịt.

(Lương y VU THƯỢNG CHI truyền)

Nước lạnh 1 tở

Cách dùng: Hớp một búng thật to, mà phun tạc vào mặt người chảy máu cam, thì máu hết chảy ngay. Nhớ súc miệng thật sạch, trước khi phun nước.

— Hoặc xối tạt lên đầu người chảy máu cam, tự nhiên cũng hết chảy liền

(Lương y NGUYỄN HIỀN HƯNG truyền)

**PHƯƠNG NHÌ (475) :** ngấm hay xát.

Rượu trắng 1 hủ

Cách dùng : Ngấm (tức là dấm) cả hai bàn chân cho tới 2 đầu gối, hề thấy mình mẩy toát mồ hôi, thì máu cam cầm lại ngay.

— Hoặc hãm cho nóng, rồi thấm vào khăn lông mà xát vào 2 chân cũng kiến hiệu.

**PHƯƠNG BA (476) :** hít.

Dầu mè 1 ve nhỏ

Cách dùng : Ban đêm, trước khi đi ngủ, và sáng sớm, sau khi thức dậy, đổ dầu mè ra lòng bàn tay độ một muỗng cà phê, rồi kê mũi vào mà hít.

— Nếu dầu có vô miệng, thì nhổ ra cũng được, hay lỡ có nuốt luôn cũng không sao, thật ra thì còn được nhuận trường, dễ đi cầu là khác.

— Sau khi vừa hít dầu mè xong, thì nằm ngay xuống mà nghỉ độ 5 phút, cho dầu thấm vào suốt cả 2 họng mũi, sẽ đi rửa bên ngoài mũi cho sạch là xong.

— Hít dầu mè như thế liên tiếp trong 5-3 hôm thì dứt bịnh chảy máu cam.

**PHƯƠNG TƯ (477) :** hít.

Phèn chua (phì) 1 cục nhỏ

Cách dùng : tén nhỏ, mà hít vào mũi từ chút, cũng cầm máu cam lại được.

**PHƯƠNG NĂM (478) :** nhét.

Rau má (tươi) 1 nắm

Cách dùng : dầm nát như, bọc vào lụa mỏng, mà nhét vào cả hai lỗ mũi, công hiệu lắm.

**PHƯƠNG SÁU (479) :** thổi và uống.

Tân di	12 gam	Sanh cương	4 gam
Thông bạch	4 g	Xạ hương	1 g
Bạch phân (phỉ)	1 g	Qui băng (nướng)	8 g

Cách dùng : phân nửa, tán nhỏ, lấy ống ni lông nhỏ, chắm mà thổi từ chút vào mũi, ngày 2—3 lần. Phân nửa, cũng tán nhỏ, mà uống ngày 2—3 lần, mỗi lần một muỗng cà. phê. Hoặc sắc chung với 3 chén nước, cạn còn 1 chén rượu, uống mỗi lần nửa chén, nhưng phải nhớ vị xạ hương, chỉ nên chia làm 3 liều (tức 3 gói nhỏ) mà uống với thuốc sắc 3 lần trong ngày.

**PHƯƠNG BẢY (480) :** uống.

(NGUYỄN XUÂN THU truyền)

Cỏ mực	1 nắm	Bạc hà	1 nắm
--------	-------	--------	-------

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước mà uống, ngày 2 lần (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG TÁM (481) :** uống.

Sanh địa	20 gam	Mạch môn	16 gam
Mao căn	12 g		

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén.

## 188) NGỪA LỠ TRONG MŨI

Trong lỗ mũi phát chứng ngứa ngáy, nhột nhột khó chịu, có khi còn lở loét nhức nhối vô cùng.

**PHƯƠNG NHỨT (482) :** nhét.

Vỏ vè (lá non)	1 nắm
----------------	-------

Cách dùng : Cuốn tròn từng lá, thay đổi nhau mà nhét vào hai lỗ mũi.

**PHƯƠNG NHÌ (483) :** hút.

Chanh giấy (lá)	1 nắm	Cam sành (lá)	1 nắm
Sen (lá)	1 nắm		

Cách dùng : Xắt nhỏ rí, trộn đều, phơi khô (chỗ nhỏ nắng) rồi vắn như điều thuốc mà hút. Ngày hút 5 điều, nhớ phà khói cho ra hai lỗ mũi, liên tiếp trong 5—3 hôm thì hết.

(Nam Long truyền).

**PHƯƠNG BA (484) :** hút và xúc.

Cà dược (bông) 1 nhúm      Bờ bờ (củ) 1 nắm

Cách dùng : Tán nhỏ, phơi chỗ hanh nắng cho thật khô, rồi vắn như điều thuốc mà hút, ngày 3 lần. Khi hút nhớ hít lấy khói và phà cho khói ra hai lỗ mũi, cho thuốc thấm vào tận nơi ngứa lỗ. Đồng thời gạt lấy tàn tro của thuốc, pha dầu dừa (hay dầu mè) mà xúc vào bông mũi.

**PHƯƠNG TƯ (485) :** hút và xúc.

Bạch chỉ 8 gam      Tế tân 4 gam

Quế chi 2 g      Cam thảo 2 g

Chỉ thiên (lá) 1 nắm      Chanh (lá) 1 nắm

Tranh (bông) 1 nhúm      Cà dược (bông) 1 nhúm

Bờ bờ (củ) 7 lát

Cách dùng : tán nhỏ, trộn đều, phơi thật khô chỗ hanh nắng, rồi vắn như điều thuốc mà hút ngày 3 lần (sáng, trưa, chiều).

— Cũng nên nhớ phà khói thuốc cho ra hai lỗ mũi và gạt tàn thuốc giữ lại, để trộn dầu dừa (hay dầu mè) mà xúc vào trong hai bông mũi.

## 189) NGỨA LỖ DỮ DỘI TRONG MŨI

Trong mũi vừa ngứa ngáy vừa lỗ lối, có máu mủ nhiều, có khi đến nổi xệp cả mũi, nên còn có tên là Tỵ Cam Tầu Mả.

**MỘT PHƯƠNG (486) :** xúc.

Mã tiền tử (chế) 4 gam      Hồng đơn 4 gam

Cách dùng : đun chung, nấu với dầu mè có pha vào một cục sáp nhỏ, để nguội đặc lại thành cao mà xúc.

## 190) MỘC NHÁNH TRONG MŨI

Là thịt thừa mọc ngay trong bông mũi, có khi dài dài ló ra khỏi lỗ mũi, nhưng không thấy đau, chỉ ngứa lắm mà thôi. Sách gọi là Trĩ Thương.

**MỘT PHƯƠNG (487):** nhét.

Tế tân 2 gam Qua đề 2 gam

Hùng hoàng 2 g Bạch phản (phi) 1 g

Cách dùng: Tán nhỏ, pha mật chó đực, luyện thành thỏi tròn mà nhét cho thường vào lỗ mũi mọc nhánh.

### 191) MỘC MỤN TRONG MŨI

Mọc mụn-nho nhỏ trong lỗ mũi, rất đau, sách gọi là *Tỳ đình*

**PHƯƠNG NHỨT (488):** nhét.

(Lương y Tạ Phúc Hải truyền)

Đào (lá non) 1 nắm

Cách dùng: Đám nhỏ, bọc vào lụa mỏng, mà nhét vào hai lỗ mũi.

**PHƯƠNG NHÌ (489):** nhét.

Huyền sâm 4 gam

Cách dùng: Đám nát, bọc vào lụa mỏng, nhét vào hai lỗ mũi.

### 192) MỘC NHỌT TRONG MŨI

Nhọt bằng ngón tay út, mọc trong lỗ mũi, sưng lên đau lắm, có khi sưng cả cái mũi chù vù, sách gọi là *Tỳ ung*.

**MỘT PHƯƠNG (490):** xức.

(Lương y Nguyễn An Nhân truyền)

Hạnh nhân 2 gam Đại hoàng 2 g

Cách dùng: Tán nhuyễn như bột, pha mỡ heo mà xức vào trong 2 lỗ mũi.

### 193) MIỆNG NÓNG

Vì hỏa vọng mà miệng nóng, rất rất là khó chịu.

**PHƯƠNG MỘT (491):** uống.

Xích phục linh 12 gam Trư linh 8 g

Trạch tả 8 g Bạch truật 8 g

Nhục quế 2 g Sanh địa 12 g

Mộc thông 8 g Cam thảo 4 g

Cách dùng: sắc với 5 chén nước, còn 2 chén sáng 1 chén chiều 1 chén xa bữa cơm.

## 194) MIỆNG KHÔ

Vì miệng nóng lâu mà khô cả cổ và khát nước nhiều.

**MỘT PHƯƠNG (492):** ăn.

Cam mật (thật chín) 1 trái

Cách dùng : Lột bỏ vỏ, ăn một lần cho hết một trái thì khỏi

— Nếu không có cam, thì ăn bưởi, cũng kiến hiệu.

**Nên biết :** Quít không thay thế cam được, vì quít nóng lắm, nên không mát cổ được.

## 195) MIỆNG ĐÓNG TRẮNG

Vì nóng trong mình, hoặc đau trong mình mà miệng đóng rêu trắng (hay bọt trắng).

**MỘT PHƯƠNG (493):** thoa ray rơ.

Trầu lươn 7 lá Rau húng cây 1 nắm

Sơ đũa (vỏ) 1 nắm Chuối com (mủ) 1 muỗng

Rượu trắng 1 muỗng

Cách dùng : Đám chung mà thoa (hay rơ) trong cả miệng lưỡi, ngày 2—3 lần thì hết.

## 196) MIỆNG LỠ Ở TRONG

Vì nóng nảy trong mình, nhứt là vị hỏa bốc nóng lên, mà lỗ trong miệng cả ở gà và họng gò má.

**PHƯƠNG NHỨT (494):** thoa

Huỳnh bẽ (sao vàng) 4 gam Nhi trà (sao đen) 4 gam

Bạch phàn (phi) 1 g

Cách dùng : Tán nhỏ, mà thoa các chỗ lỗ trong miệng, sau khi đã ngâm nước *Trần mễ* để nguội.

**PHƯƠNG NHÌ (495):** uống.

Dành dành (lá) 1 nắm Tre mỡ (lá) 1 nắm

Bạc hà 1 nắm

Cách dùng : Sắc lấy nước mà uống.

**Lời dặn :** Nếu không có cỏ Bạc hà, thì dùng môn Bạc hà hay rau húng cây cũng bay.

## 197) MIỆNG LỞ Ở NGOÀI

Cũng vì nóng nảy trong mình, hoặc ăn trâu già với, hay ăn tiêu ăn ớt quá nhiều, mà lở cả khấc miệng và bờ môi, rộ lên, rất lắm.

MỘT PHƯƠNG (496) : đặt

1.ục bình (cỏ) 7 bấp                      Sơn tàu 1 chút

Cách dùng : Đâm nhỏ, mà đặt nơi lở thì mau khỏi.

## 198) MIỆNG LỞ BÌNH VÔI

Miệng lở ở ngoài cả môi và mép, làm sưng vãnh lên, tề lè ra ngoài như miệng bình với có quai ngày xưa. Vì hình giống đóa hoa sung, nên còn được gọi là miệng lở hoa sung.

PHƯƠNG NHỨT (497) : rửa.

Mây vác (đọt) 7 cái

Cách dùng : đâm với một chút phèn phi, vắt lấy nước mà rửa nơi đau.

PHƯƠNG NHÌ (498) : súc.

Thần lẩn 1 con                      Nhện ôm trứng 1 con

Cách dùng : thần lẩn dùng cả đuôi, nhện dùng cả trứng, đều sao cháy đen (tồn tánh), tán nhỏ pha dầu dừa (hay dầu mè) mà súc nơi đau.

## 199) MIỆNG HÔI

Vì ăn uống chậm tiêu, dạ dày đầy hơi, hoặc răng sâu dính đồ ăn, mà hôi miệng. Khi nói chuyện, thì trong miệng có mùi hôi bay ra, làm khó chịu cho những người ngồi gần (hay đứng gần).

PHƯƠNG NHỨT (499) : ngậm và súc.

Hoắc hương 4 g                      Hương nhu 4 g

Cách dùng : chỉ dùng 1 vị, hay cả 2 vị, sắc cho cao lại, mà ngậm cho lâu, rồi súc miệng cho thật sạch. Làm vậy ít lần trong mỗi sáng thức dậy, và sau mỗi bữa ăn, thì hết, lở có nuốt nước cũng không sao.

**PHƯƠNG NHÌ (500) :** ngâm và nuốt.

Ô mai 8 g Cam thảo 4 g

Cách dùng : chia làm 3 phần, mà ngâm làm 3 lần trong ngày, vừa ngâm vừa nhai, cho ra nước, rồi nuốt nước từ chút.

**PHƯƠNG BA (501) :** uống.

Xích thước 8 g Xuyên khung 8 g

Đào nhân (bỏ vỏ) 8 g Hồng hoa 8 g

Xạ hương 1 g Đại táo (bỏ hạt) 8 g

Sanh cương 4 g Thông bạch 4 g

Cách dùng : chưng với nửa lít rượu trắng, cạn còn 1 chén, bỏ bã, lấy nước. Trừ xạ hương, khi thuốc tới sẽ pha vào, đánh tan ra, mà uống trước khi đi ngủ tối. Nhớ nên uống từng hớp, để nuốt từ từ cho thuốc thấm vào cả miệng mới hay.

Nên biết : Thuốc này tuy chưng với rượu, nhưng uống không say, là vì chưng với thuốc, nên nó bay hết hơi men rồi.

— Còn xạ hương, sở dĩ phải để về sau, là vì nếu chưng một lượt với mấy vị kia, thì nó đi hơi hết đi, mà mất hay. Hơn nữa, xạ hương là một chất bột, khó khăn chưng nấu, chỉ đợi lúc thuốc tới còn nóng để vô nó tan ngay,

## 200) MIỆNG MŨI RA MÁU

Vì nội tạng quá nóng, mà sanh ra

**MỘT PHƯƠNG (502) :** uống.

Kính giới tuệ 20 gam

Cách dùng : Sao đen (tồn tánh) tán nhỏ, uống mỗi lần 2 muỗng nhỏ (độ 2 chỉ, tức 8 gam) là kiến hiệu.

## 201) CHẢY NƯỚC MIẾNG MÃI

Vì thận thủy hư suy, hoặc do tý thổ thấp trệ, mà nước miếng dùn ra mãi, thiếu điều nuốt không muốn kịp. Có người trong 1 tiếng đờng hồ, nhỏ cả có hơn 100 lần.



**PHƯƠNG NHỨT (503):** uống.

(Lương y PHAN TRUNG ÁI truyền)

Đảng sâm	20 gam	Bạch truật	12 gam
Cam thảo	8 g	Cần cương	4 g
Phụ tử (chế)	2 g	Ngũ vị tử	4 g

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén. Uống từ 3 đến 5 thang ngày 1 thang (trẻ em nửa thang) thì hết.

**PHƯƠNG NHỈ (504):** uống. (Gia Vị Thận Khí Hoàn)

(Lương y PHAN TRUNG ÁI truyền)

Thục địa	20 gam	Hoài sơn	16 gam
Táo nhục	12 g	Phục linh	12 g
Đơn bì	8 g	Trạch tử	8 g
Ngưu tất	8 g	Ngũ vị tử	4 g
Phá cỗ chỉ	4 g		

Cách dùng: Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống 2 lần trong ngày. Uống liên tiếp 5—3. thang, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 202) MỤT ĐÌNH DẦU

Mọc theo mép miệng, khi rửa mặt, sợ ý, lở cay nó ra, thì nó sưng lên dữ lắm, có nhiều khi nguy hiểm đến tính mạng.

**PHƯƠNG NHỨT (505):** bôi (HỒ VIỆT KINH truyền).

Dầu bạc hà 1 chút

Cách dùng: Bôi vào mụn đình dầu, sẽ êm ngay.

**PHƯƠNG NHỈ (506):** bôi.

Cứt ráy người ta 1 cục nhỏ Sáp ong 1 chút

Cách dùng: Nhồi chung cho nhuyễn mà bôi vào mụn đình dầu, rất kiến hiệu.

## 203) NỨT MÔI

Về mùa đông, gió bắc thổi, thường làm khô môi, nứt da, đến nổi chảy máu, làm rất rạo khó chịu lắm.

**MỘT PHƯƠNG (507) :** xức.

Lài bông nhỏ	7 đóa
Sáp ong	1 cục nhỏ
Dầu dừa	1 chung

Cách dùng: Nấu sáp và dầu dừa cho sôi lên, sẽ để bông lài vô, và khi nó teo hết, thì vớt ra bỏ đi, chỉ lấy nước, để nguội đặc lại thành thuốc dán, đem cắt vào vò, đập thật kín, mà xức ngày 2 lần. Có mùi thơm dễ chịu, mà mau hết nứt.

## 204 LỖ MÔI

Chỉ lỗ cả vành môi, chớ không có nôi mọt.

**MỘT PHƯƠNG (508) :** xức.

Vỏ mù u	1 khúc
---------	--------

Cách dùng: Đem đốt một đầu, cho sôi dầu lên đầu không đốt, lấy dầu đó mà xức thì mau hết lỗ môi.

Nên biết: Không có vỏ mù u, thì dùng những thứ vỏ có chất dầu, dùng cũng được. Không có vỏ, dùng củi nó cũng kham như : củi mù u, củi khuyh diệp, củi quít, củi bưởi v.v...



PHẦN XI

## BINH Ở LƯỚI RĂNG

### 205) LƯỚI THỜ

Lưỡi dài, thờ ra khỏi miệng, nhưng co vô được, là vì mạch máu ở tim nóng, nên mất đỏ, nước tiểu vàng, trong lòng bứt rứt khó chịu.

PHƯƠNG MỘT (509): uống.

(Lương y Nguyễn Xuân Dương truyền)

Sanh địa	20 gam	Cam thảo	6 g
Huỳnh liên	12 g	Mộc thông	12 g
Đương tâm	4 g		

Cách dùng: sắc với 5 chén nước, còn 2 chén. Uống 2 lần trong ngày xa bữa cơm.

### 206) LƯỚI THỤT

Lưỡi rút ngắn lại, làm đờ đi, nói không ra tiếng.

MỘT PHƯƠNG (510): uống.

(Lương y Tạ Phúc Hải truyền)

Rau răm 7 ngọn

Cách dùng: đun nhuyễn, vắt lấy nước cốt, chắt mật ong vào rồi ngào với một cái tròng trắng trứng gà, đánh cho nổi bọt lên mà uống ngày vài lần thì khỏi.

### 207) LƯỚI ĐỨT

Vì sơ ý ngâm dao, hoặc cắn nhầm lưỡi mà đứt. Lưỡi bị đứt thường ra máu nhiều lắm.

**MỘT PHƯƠNG (511):** xát.

Cua đồng 1 con

Cách dùng: nướng cho vàng cháy, dùng đồ đến đen, miễn giòn là được. Đem tán nhỏ, mà xát vào chỗ đứt, thì mau lành lắm.

### 208) LƯỚI CHẢY MÁU

Do tâm hỏa nóng quá vọng hành, mà lưới tự nhiên chảy máu như bị dùi đâm.

**MỘT PHƯƠNG (512):** ngâm và nuốt.

Ế tía 1 nắm

Cách dùng: sắc cho cao lại mà ngâm, rồi nuốt nước từ chút, mỗi ngày 2—3 lần.

### 209) LƯỚI SƯNG

Lưới tự nhiên sưng to lên, vì tim nóng thái quá.

**MỘT PHƯƠNG (513):** ngâm.

(Lương y Nguyễn An Nhân truyền)

Bồ hoàng 12 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, mà ngâm mỗi lần 1 muống nhỏ, lờ có nuốt nước cũng không sao.

### 210) LƯỚI ĐỒI

Vì cương lưới mọc nhánh sưng lên, xem tự như mọc thêm một cái lưới nữa.

**MỘT PHƯƠNG (514):** uống.

(Lương y Nguyễn Xuân Dương truyền)

Sanh địa 20 gam Cam thảo 4 gam

Huyền liên 12 g Mộc thông 4 g

Trước như 4 g Liên kiều 8 g

Liên nhục 8 g Đại táo 4 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống mỗi ngày một thang xa bữa cơm.

## 211) LƯỚI LỎ

Cũng do tim nóng thái quá mà lở, cả lưới.

MỘT PHƯƠNG (515) : xát.

Huỳnh bá 8 g

Cách dùng : Sao vàng, tán nhỏ, pha vào một chút mật ong mà xát vào chỗ lở, ngày vài lần.

## 212) LƯỚI THUI

Lưới sưng lên, lở ra, có tưa, và phát hôi thúi khó chịu.

MỘT PHƯƠNG (516) : xát.

Phác tiêu 4 gam

Cách dùng : Tán nhỏ, mà xát vào nơi đau, ngày vài lần.

## 213) LƯỚI TRẮNG

Lưới đóng trắng, tưa lồi xồi lên, ra nhớt nhiều. Bệnh ban của thường có lưới trắng.

PHƯƠNG NHỨT (517) : rơ

Sa bô (non) 1 trái

Cách dùng : Mài với nước gạo vo, mà rơ cho guồn hết nhớt ra là khỏi.

PHƯƠNG NHÌ (518) : rơ

Cỏ mực 1 nắm

Cách dùng : dầm vắt lấy nước, pha vào một chút mật ong mà rơ vào lưới, rồi lấy bông gòn quấn đầu tăm tre mà guồn hết nhớt ra thì khỏi ngay.

PHƯƠNG BA (519) : rơ.

Rau trai tía 1 nắm Cỏ gạo nài 1 nắm

Thuốc cá (dây) 1 khúc (5—7 phân)

Cách dùng : Đốt thành than (tồn tánh), tán nhỏ, pha dầu dừa mà rơ vào lưới, ngày vài lần.

Lời dặn : Đây thuốc cá có độc, không nên nuốt.

**PHƯƠNG TƯ (520) rơ.** (Nguyễn Khắc Nương truyền)

Huyết bá 4 gam Thanh đại 4 gam

Bạc hà 4 g Nhân trung bạch 2 g

Băng sa (phi) 2 g Băng phiến 1 g

Cách dùng : Tán nhỏ, pha mật ong vào mè rơ khắp lưới, rồi cạo cho tróc hết tưa trắng.

**PHƯƠNG NĂM (521) : rơ.**

Kiết cánh 4 gam Huyền sâm 4 gam

Châu thân 2 g Kinh phấn 1 g

Hùng hoàng (phi) 1 g Thạch cao (phi) 2 g

Huyết thạch (phi) 2 g Mít ướt (lá) 7 chiếc

Cách dùng : Lá mít ướt đốt tồn tánh, hiệp cùng, tán nhỏ, mà rơ vào lưới và cả đốc giọng, ngày 2—3 lần, mỗi lần 1—2 gam. Rơ xong, dùng bông gòn quấn đầu tằm tre mà guộn cho hết nhớt ra, dùng dẻ nước miếng nào.

**PHƯƠNG SÁU (522) : rơ.**

(Trần Văn Than truyền)

Ngũ bội tử (sao) 4 gam Huyền sâm (sao) 4 gam

Băng sa (phi) 2 g Bạch phèn (phi) 1 g

Toàn yết (sao) 1 g Nhận ôm trứng (sao) 1 g

Khô qua (hột, sao) 2 g Dưa hấu (hột, sao) 2 g

Cách dùng : Tán nhỏ, pha mật ong (hay dầu mè) vào mà rơ lưới và cả đốc giọng, rồi cạo cho tróc hết tưa trắng. Nên rơ mỗi ngày vài ba lần, thì hết luôn.

## 214) LƯỚI VÀNG

Lưới đóng trắng, để lâu trở nên vàng, người bệnh phải nhiều vì lậm bau, nên mỗi khô ran, lưới vàng cháy, mặt xanh lét.

**PHƯƠNG NHỨT (525) : rơ.**

Răng rụng (khô) 3 cái

Cách dùng : Đốt cháy tồn tánh, tán nhỏ, pha mật ong mà rơ lưới, ngày vài lần.

PHƯƠNG NHÌ (524) : rơ.

Nhi trà (sao) 4 gam Cam thảo (sao) 4 gam

Băng sa (phi) 2 g Bạch phàn (phi) 1 g

Thanh phàn (phi) 1 g

Cách dùng : Tán nhỏ, pha mật ong mà rơ lưỡi, ngày vài lần.

### 215) LƯỠI ĐEN

Lưỡi vàng đề lâu ngày, tra trở nên xỉn đen, vì bệnh nặng tra đóng dày quá, nên lưỡi cứng, làm miệng hở ra không đọng.

PHƯƠNG NHỨT (525) : thối.

Tràm 1 trái

Cách dùng : Đốt cháy đen (tồn tánh), tán nhỏ, lấy ống xi lông, xúc thuốc thổi vào cả lưỡi cả họng.

— Thuốc này thổi vô rồi, nếu tra khô hết, thì mới thật là bình lưỡi đen.

PHƯƠNG NHÌ (526) : xơ.

Bần đi (lá) 1 nắm

Cách dùng : Lá bần đi (một thứ lá của cây tên là cây bần đi) đem đốt cháy đen (tồn tánh), pha dầu cật thỏ bạc, mà rơ lưỡi thì tróc hết tra đen, và miệng hở ra 1 lần.

Nên nhớ : Đảo bệnh nhân nhỏ ra, không nên nuốt, vì dầu cật thỏ bạc rất độc.

PHƯƠNG BA (527) : ngâm.

Cỏ mực 1 nắm Cối xay (lá) 1 nắm

Cách dùng : Đâm nát, nấu nước sôi mà ngâm, rồi để còn ấm mà ngâm, ngày 2—3 lần.

PHƯƠNG TƯ (428) : ngâm.

Mật ong 1 muỗng Giấm thanh 1 muỗng

Cách dùng : Pha chung mà ngâm cho lâu, ngày 2—3 lần.

## 216) ĐẸN

Nổi mọt nho nhỏ từng về trắng trong khe miệng, nứu răng, trên ò gà, và khắp cả lưỡi, hễ há miệng thì đau lắm, nhiều khi phải bỏ cả cơm cháo.

PHƯƠNG NHỨT (529) : rơ

Cỏ mực 1 nắm      Màng châu (đọt) 1 nắm

Muồng trâu (lá) 1 nắm

Cách dùng : Đâm chung, vắt lấy nước cốt, pha vào một chút mật ong mà rơ nơi đau.

PHƯƠNG NHÌ (530) : rơ.

Chuối cau (mủ) 1 muống

Cách dùng : Pha dầu dừa, lấy bông gòn quấn đầu tăm tre, rồi chấm mà rơ nơi có đẹn.

Nên biết : Không có mủ chuối cau thì dùng mủ sen tây cũng hay.

PHƯƠNG BA (531) : rơ.

Hàn the (phi) 1 nhúm

Cách dùng : Đâm nhuyễn như bột, rồi chặt ngang gốc một cây chuối tiêu, khoét trên mặt củ chuối đó một lỗ hỏ cạn cạn mà đổ vào, đoạn dựng đứng cây chuối trở lại như cây chuối oòn nguyên vẹn. Một hồi lâu, dỡ lên, múc lấy cái váng đóng ở đó, coi giống như cơm của trái dừa vừa ăn vậy, mà dùng.

— Lấy bông gòn, quấn đầu tăm tre, chấm mà rơ miệng, thì kiến hiệu.

PHƯƠNG TƯ (532) : rơ.

Ngũ bột tử (sao) 8 g

Cách dùng : Tán nhỏ, mà rơ nơi có đẹn.

PHƯƠNG NĂM (533) : rơ.

Ngũ bột tử (sao) 8 g      Một thạch tử 8 g



Huộc thạch (phi) 4 g Thạch cao (phi) 4 g

Bạch phân (phi) 1 g

Cách dùng: Tán nhỏ, rồi lấy tấm tre quấn bông gòn nhúng mật ong, rồi chắm thuốc mà rơ đen.

PHƯƠNG SÁU (534): rơ.

Ngũ bội tử (sao) 4 g Ô tặc cốt 4 g

Băng sa (phi) 2 g Bạch phân (phi) 1 g

Thần lãn 1 con

Cách dùng: Thăng lãn đốt thành than (tồn tánh) hiệp chung, tán nhỏ, pha dầu dừa mà rơ nơi có đen.

PHƯƠNG BẢY (535): rơ.

Ngũ bội tử (sao) 4 g Huộc thạch 4 g

Thạch cao 2 g Hùng hoàng (phi) 2 g

Băng sa (phi) 2 g Thanh phân (phi) 1 g

Cách dùng: Tán nhuyễn, pha mật ong mà rơ nơi có đen.

PHƯƠNG TÁM (336): rơ.

Ô tặc cốt 4 gam Thạch cao 2 gam

Châu thân 2 g Băng phiến 1 g

Băng sa 1 g

Cách dùng: Tán nhuyễn, pha mật ong vào mà rơ nơi có đen.

## 217) ĐEN SỮA

Bệnh do chất chua ở trong miệng lên meo, khiến chót lưỡi và khóe miệng có bọt trắng, lan đến da non trong bọng gò má, nổi thành vẩy nhỏ, đóng trắng như sữa.

Hoặc trẻ em còn bú, vì nóng nảy trong mình, rồi sữa đóng trắng trên mặt lưỡi thành chất chua, làm cho lưỡi hăm lở mà thành đen, một thứ đen có cái màu đục như sữa chẳng khác.

PHƯƠNG NHỨT (537): rơ.

Ngũ bội tử 4 gam

Cách dùng: đốt cháy đen (tồn tánh), tán nhỏ, pha mật ong vào mà rơ nơi có đen, rồi dùng bông gòn hay lụa mỏng quấn đầu ngón tay mà chùi cho hết mây đen và trạ sữa vừa tróc ra.

**PHƯƠNG NHÌ (538) : rơ.**

Huyền sâm 8 gam

Cách dùng: Đốt cháy thành than (tồn tánh), tán nhỏ, pha mật ong, lấy lụa mỏng bao đầu ngón tay chấm thuốc mà rơ nơi có đẹn.

**PHƯƠNG BA (539): bôi.**

Bưởi (vỏ) 1 miếng

Cách dùng: Đốt cháy đen (tồn tánh), tán nhỏ, bôi vào giang môn (tức lỗ địch), ít lần thì hết.

Khảo cứu: Đây cũng là trị bệnh theo pháp «đau nam chữa bắc» nhưng kỳ thật là đã thông huyết đạo, kích thích kinh lạc liên quan đến miệng lưỡi mà khỏi bệnh.

## 218) ĐẸN CƠM

Thứ đẹn mọc nhỏ trắng, hay mọc theo nướu hay chân răng của tiêu nhi, hình giống hạt cơm. 2 g

**PHƯƠNG NHỨT (540): rơ.**

Bún dừa nước 1 nhúm

Đệm buồn (mới) 1 miếng

Cách dùng: Đốt thành than (tồn tánh) pha vào một chút phèn phi và 1 chút dầu dừa mà rơ nơi có đẹn.

**PHƯƠNG NHÌ (541): rơ.**

Cửu lý hương 7 lá Thạch cao (phi) 2 gam

Nhựa bông 1 chút

Cách dùng: Tán nhỏ, pha dầu dừa mà rơ nơi có đẹn.

## 219) ĐẸN VÔI

Thứ đẹn đóng ở khước miệng dày lên, trắng như vôi, không đau, mà tái phát vô chừng và hay lây lấm.

**PHƯƠNG NHỨT (542) : rơ.**

Muồng đồng tiền (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đâm vôi một chút muối, vắt lấy nước cốt, lấy lụa mỏng quấn đầu ngón tay, chấm thuốc mà rơ nơi có đẹn.

**PHƯƠNG NHÌ (543) :** rơ. (Lương y Trần Ngọc Lâm truyền)

Mây vóc (đọt) 7 chiếc      Cau non (hột) 3 lát

Phèn chua (phi) 1 chút

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước cốt mà rơ nơi có đen.

**PHƯƠNG BA (544) :** rơ.

Bồ ngót (rễ, đốt) 1 nhúm      Hàn the (phi) 1 chút

Cách dùng : Tán nhỏ, pha dầu dừa (hay mật ong) mà rơ nơi có đen.

**PHƯƠNG TƯ (545) :** rơ.

Ngũ bội tử 2 gam      Một thạch tử 2 gam

A tử (kha tử) 2 g      Rau húng đất 1 nắm

Bồ ngót (rễ) 1 nhúm      Traug trắng (rễ) 1 nhúm

Cau non (hột) 3 lát

Cách dùng : Rau húng và hột cau đâm vắt lấy nước mà mài các vị kia, rồi lấy lụa mỏng quấn đầu ngón tay, chấm thuốc mài sẵn, mà rơ nơi có đen. Và để vậy độ 15 phút sau, sẽ lấy bông gòn chải cho sạch mày đen. Lại lấy một chút mật ong mà thoa cho hết rất.

## 220) ĐEN TRÂU

Thứ đen, đóng tựa đen như da trâu là đen có đã lâu, nay chưa chịu hết.

**PHƯƠNG NHỨT (545) :** rơ. (Nguyễn Văn Tuyết truyền)

Chòi mòi (lá) 1 nắm

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước cốt, pha đường cát mỡ gà (màu vàng xám) mà rơ nơi có đen.

**PHƯƠNG NHÌ (547) :** rơ

Rau diệu tía 1 nắm      Thạch cao (phi) 1 muỗng nhỏ

Phèn phi 1 chút

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước cốt, pha mật ong vào mà rơ nơi có đen.

### PHƯƠNG BA (548): rơ

Ong bầu mua 1 con      Cờng sống 3 lát

Cách dùng: Đều đốt cháy thành than (tồn tánh), tán nhỏ, pha mật ong vào mà rơ nơi có đẹn.

### 221) ĐẸN ĐÙN

Thứ đẹn trắng, thường đóng ở lưỡii thiếu nhi, khiến lưỡii to ra, và trừa đùn cục lại như cứt trùn ướt, nếu còn được gọi là ĐẸN TRÙN.

### MỘT PHƯƠNG (549): rơ

Mực nang 1 miếng      Nhi trà (đốt) 4 gam  
Vôi trắng (dã tôi) 1 chút      Hàn the (phi) 1 chút  
Tép bạc (đốt) 7 con

Cách dùng: Tán nhỏ, pha mật ong vào mà rơ nơi có đẹn.

### 222) ĐẸN KHOẾT

Thé đẹn có vết cùn cặn ở lưỡii, ở bên trong môi, ở nướu răng, nó hành tiêu nhi đau và ẩm đầu, la khóc mãi khi cho bú, do tỷ vị hư yếu mà sanh ra. Nó ăn lũng thịt và khoét vỏ từng lỗ như vỏ con hàu vậy nên còn có tên là ĐẸN HẦU

### PHƯƠNG NHỨT (550): rơ.

Lông dê (đốt) 1 nhúm      Phèn phi 1 chút

Cách dùng: Tán nhỏ, pha dầu dừa mà rơ nơi có đẹn.

### PHƯƠNG NHÌ (551): rơ

Cam thảo 4 gam      Băng phiến 1 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, pha mật ong vào mà rơ nơi có đẹn.

### PHƯƠNG BA (552): gồm 2 toa (Nguyễn Xuân Thu truyền)

Toa 1 (rơ): Rau mơn 1 nắm      Bồ ngót (lá) 1 nắm

Cách (lá) 1 nhúm

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước cốt mà rơ nơi có đẹn, và để vậy, 15 phút sau, dùng tiếp toa 2 dưới đây.

**Toa 2 (cùng rơ):** Rau mơn 1 nắm  
 Bò ngót (lá) 1 nắm Khô qua (hột) 1 nắm  
**Cách dùng:** Cũng đâm vắt lấy nước pha mật ong (hay dầu  
 dừa) mà rơ lại cho mát, và mau lành.

**PHƯƠNG TƯ (553):** ăn.

Chuối và hương (sống) 1 trái

**Cách dùng:** Lột bỏ vỏ, chấm nước năm biển mà ăn, ngày  
 3 lần thì mau hết.

## 223) ĐỆN CHÔNG

Thứ đẹn nổi mụn nhỏ, bằng bột tằm gầy hai, lờm chờm  
 đây trên mặt lưỡi như bàn chông.

**MỘT PHƯƠNG (554):** gồm 2 toa.

(Nguyễn Xuân Thu truyền)

**Toa 1 (rơ):** Mủ sắn máu (cây) 1 muống  
 Gạch cua đồng 1 muống

**Cách dùng:** Đờ cả vào chung một chén, bắc lên lửa than,  
 mà sên cho sôi lên, rồi để cho nguội mà rơ cho đẹn tróc ra, để  
 15 phút sau, dùng ngay toa dưới đây:

**Toa 2 (thoa):** Bò ngót (lá) 1 nắm  
 Hàn the (sống) 1 chút

**Cách dùng:** Đâm vắt lấy nước cốt, pha nước mưa vào mà  
 thoa lại cho mát, mau lành.

## 224) ĐỆN NHÓT

Trẻ em từ 3 tháng trở lên, 3 tuổi trở xuống, thường mào  
 phải. Khi mới phát, thì nó hành nóng lạnh mê man, rồi môi  
 khô quánh, con mắt trào lã, bú sữa mẹ thì ọc, ăn cơm thì ói,  
 và nhót nhao ra mả.

**PHƯƠNG NHỨT (555):** xức.

(Nguyễn Xuân Thu truyền)

Bò ngót (rễ) 1 nắm  
 Bún dừa nước (lá) 1 nắm

Cách dùng : Sao vàng, rồi đốt một con thân lùn thành than (tồn tánh) trộn vào, đem tán nhỏ, pha mật ong vào mà xức nơi có đẹn.

**PHƯƠNG NHÌ (556) : rơ**

Huyết thạch	4 gam	Hàn thủ thạch	4 g
Hùng hoàng (phi)	2 g	Châu than	2 g
Băng phiến	1 g	Phèn chua (phi)	1 g
Phèn xanh (phi)	1 g		

Cách dùng : Tán nhỏ mà rơ cho tới trong cổ họng, thì nhớt sẽ ọc ra hết là khỏi bệnh ngay. Hay lắm.

**PHƯƠNG BA (557) : uống.**

Nhi trà	4 gam	Châu thân	4 gam
Băng phiến	1 g	Long não	1 g
Bạch phàn (phi)	1 g	Bạch phàn (phi)	1 g
Thanh phàn (phi)	1 g		

Cách dùng : Tán nhỏ, cho uống mỗi lần 1 phần tư đến nửa muống cà phê, pha với sữa người (con sơ hay hơn con rạ).

— Cho uống xong thì đưa trẻ tỏ ra sợ sệt và giãy tẽ tẽ, hình như muốn chết, vì nhớt tuôn ra làm nghẹt cổ họng. Nhưng không sao chỉ trong vòng một phút sau, thì nó sẽ mửa nhớt ra cả đống, là vì đằm nhớt bó trong cổ nó nhiều lắm, mà ra được thì bệnh cũng khỏi ngay.

— Đã cứu được nhiều mạng lắm rồi, nhớt là trẻ em.

**225) ĐẸN LÔNG**

Thứ đẹn này, làm cho bệnh nhân cứ nẩy lưng lên hoài Đẹn lông để lâu chừng nào, càng sanh đờn ra càng nhiều chừng này, nó kéo lên cổ ở ở, thấy mà phát sợ.

Khảo cứu : Người ta nói : vì có lông đẹn mọc ở sau lưng, nên cần phải nhổ đi mới khỏi bệnh. Kỳ thật, bệnh này vì nhiệt sanh phong, phong sanh đờm, làm nóng lưng, ngứa ngứa, nên mới nẩy lưng. Sở dĩ lên ở sau lưng do thuốc qui kinh mà

cứng lên, chớ không phải do đẹn. Chỉ có đẹn là do nhiệt đờm làm hỏa vọng mà sanh ra. Các thầy lang gia truyền đặt tên bệnh là đẹn lông, đáng lẽ đặt tên là ĐẸN NẤY có lý hơn.

**PHƯƠNG NHỨT (558) : thoa**

Cỏ mực tía 1 nắm

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước cốt rồi pha nước cốt bã trâu vào, mà thoa sau lưng, cho khắp hai bên thanh cốt, thì nó sẽ bắn lông lên, dựng đứng và quăn đầu, mà to, chớ không mịm như lông thường, nhưng vẫn nắm sát da, cứ nhổ đi là bệnh khỏi.

Khảo cứu: Đây cũng là phép trị bệnh theo lối đau nam chữa, hễ đã thông huyết đạo, tư âm giáng hỏa thì hết bệnh thể thôi.

**PHƯƠNG NHÌ (559) : uống và rơ.**

Huỳnh liên 2 gam      Huỳnh bá 4 gam

Sa sâm 4 g      Nhục quế 1 g

Xuyên bối mẫu 2 g

Cách dùng: Tán nhỏ, phân nửa pha nước nấu chín vừa long lỏng mà uống, phân nửa pha nước lọc sạch vào sên sệt mà rơ khắp miệng.

## 226) ĐẸN KHÓA

Thứ đẹn, có thể làm nguy hiểm cho tánh mạng, vì nó mọc ở hai bên cây lưỡi, như khóa cái lưỡi lại vậy. Do đó, nó làm cho trẻ em mở miệng không ra, bú mớm không được.

**PHƯƠNG NHỨT (660) : rơ. (Nguyễn Xuân Thu truyền)**

Chân vịt (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đâm, vắt lấy nước cốt mà rơ nơi có đẹn.

**PHƯƠNG NHÌ (561) : rơ. (Nguyễn Xuân Thu truyền)**

Cà tía (đọt) 1 nắm      Rệp (bỏ ruột) 7 con

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước cốt, pha vào 1 chút nước mắm biển mà rơ nơi có đẹn.

**PHƯƠNG BA (562) : rơ và ngậm.**

Rau cần tàu	1 nắm	Rau cần dày lá	1 nắm
Rau húng cây	1 nắm	Rau húng lõi	1 nắm
Lang trung (dây)	1 nắm		

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước cốt, pha vào một chút phen phi mà rơ nơi có đẹn và ngậm một hồi lâu sẽ nhò ra, lở có nuốt nước cũng không sao. Sau đó sẽ thoa mặt cho mát da mau lành.

## 227) RĂNG LUNG LỢ :

Vì nhóm chân răng mà răng lung lơ, hoặc bị chạm vào răng quá mạnh, hoặc vì răng già muốn rụng, mà lung lơ, nhiều khi nó hành nhưc nhối khó chịu, nhất là lúc có vật gì cứng làm trệu nó đi.

**PHƯƠNG NHƯ Ơ (563) : xát.**

Sống đời (lá) 3 chiếc

Cách dùng : Đâm nát, mà xát vào kẽ răng đau, lở có nuốt nước cũng chẳng hề chi. Nên hái nó vào buổi sáng, lá còn chất chua mới hay, còn hái nó vào buổi trưa hay chiều, lá trở nên chất, hết hay

**PHƯƠNG NHÌ (564) : xia.**

Tất phát	8 gam	Tế tân	6 gam
Xuyên tiêu	4 g	Xuyên ô	2 g

Cách dùng : Tán nhỏ, lấy tấm tre, chắm xia vào răng đau, ngày 2-3 lần.

**PHƯƠNG BA (565) : đánh.**

Sanh địa	12 gam	Hương phụ	12 gam
Bạch tật lê	8 g	Phá cố chỉ	4 g
Một hạch tử	4 g		

Cách dùng : Tán với 1 gam phen chua phi cho thật nhuyễn, lấy bàn chải, chắm thuốc mà đánh răng vào mỗi buổi sáng, thì răng sẽ cứng lại.



## 228) RĂNG RA MÁU

Chân răng, hay răng sâu chạm vào vật cứng trong lúc ăn, thường bị chảy máu lắm.

PHƯƠNG NHÚT (566) : gồm 2 toa.

Toa 1 (nhét và ngâm) :

Ồi non (lá) 1 nắm

Cách dùng : Đâm với 1 chút muối mà nhét vào chỗ chân răng chảy máu cho nhiều, rồi ngâm cho lâu thì hết.

Toa 2 (uống) : É tía 5 nắm

Cách dùng : Phơi khô tán nhỏ, uống ngày 2 lần, mỗi lần 1-2 muỗng nhỏ.

PHƯƠNG NHÌ (567) : uống.

(Lương y Phan Trung Ái truyền)

Thục địa 20 gam Mạch môn 20 g

Ngưu tất 20 g Càn cương 4 g

Phụ tử (chế) 4 g Nhục quế 4 g

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống làm 2 lần.

## 229 NHỨC RĂNG

Răng người ta, ngoài có chất men, trong có chất ngà, chất đá vôi hay đau là bởi không gìn giữ được sạch sẽ, để đồ ăn dính vào quá lâu để sanh ra chất chua. Chất chua đó, thường làm hư men răng, mà men răng thì hư chất ngà, chất đá vôi cũng mục theo và làm hư cả cái răng. Răng đau vì hư mục, hay vì sâu ăn, đều làm nhức nhối khó chịu, có khi hành sưng ở quasi hàm.

PHƯƠNG NHÚT (568) : đánh.

Muối bột 1 muỗng

Cách dùng : Lấy bàn chải chấm từ miệng mà đánh răng hàng ngày : Trước khi ngủ và sau khi thức, trước và sau khi ăn uống.

**PHƯƠNG NHÌ (569) :** ngậm.

Muối cục 1 chén

Cách dùng: Đe vào ve ngậm nước cho tan ra mà ngậm hàng ngày :

Ngậm khi thức dậy vào buổi sáng sớm chưa súc miệng.

Ngậm khi thức giấc vào buổi trưa chưa súc miệng.

Mỗi lần ngậm độ 5 phút, sẽ nhả ra. Ngày nào đêm nào cũng ngậm như thế) thì sâu răng sẽ chột hết và răng sẽ chắc lắm.

**PHƯƠNG TƯ (570) :** ngậm.

(Nguyễn Văn Kính truyền)

Móng tay (lá) 1 nắm

Cách dùng: Đam với một chút muối mà ngậm, ngày vài lần. Tuy chất hơi độc, nhưng lỡ nuốt nước chút đỉnh cũng không sao.

**PHƯƠNG TƯ (571) :** ngậm. (Lý Vũ Dân Sơn truyền)

Kim ngân hoa 12 g Thạch quyết minh 12 g

Cam thảo 8 g

Cách dùng: Sắc cho cao lại, để nguội mà ngậm, rồi nuốt nước từ chút.

**PHƯƠNG NĂM (572) :** ngậm.

Ngũ bội tử 12 g Hoài sơn 8 g

Bạch phàn (phi) 1 g

Cách dùng: Tán nhỏ, cứ xúc 1 muỗng, thì pha vào 3 muỗng muối, rồi chổ nước sôi vào cho tan ra, để nguội mà ngậm, ngày 3 lần, lỡ nuốt nước chút đỉnh cũng không sao.

**PHƯƠNG SÁU (573) :** xia.

Riềng 1 củ nhỏ Toàn yết 2 gam

Cách dùng: Nền lật bỏ cang ngoe của con bò cạp (tức vị Toàn yết) trước khi sao, nhưng không bỏ đuôi, nhứt là chột

điều, vì đó là thành phần đặc đảo của vị Toàn yết, vì nó có tác dụng trị được các loại phong thuộc nhiệt độ hay thấp độ đều hay. Đoạn hiệp với riềng sao khô, tán nhỏ, rồi lấy từ chút mà xía vào răng đau, ngày 5—3 lần, cho nước miếng chảy ra, sẽ dùng nước muối mà súc miệng lại cho thật sạch, nhưng nhớ đừng nuốt nước, vì vị toàn yết hơi độc.

**PHƯƠNG BẢY (574):** xía.

Giềng khô 1 củ nhỏ                      Hùng hoàng 4 g

Cách dùng: Tán nhỏ, mà xía vào răng đau, ngày 2—3 lần.

**PHƯƠNG TÁM (575):** xát. (Nguyễn Minh Huy truyền)

Cặn nước tiểu trẻ em 1 chút

Cách dùng: Lấy một cái vòm, cho một em bé trai khỏe mạnh, không bệnh tật gì, đái vào, để độ một tuần lễ, cho nước tiểu lỏng xuống, bèn đem chắt nước đi, rồi gạn lấy cái cặn trắng, đóng dưới đáy vòm (đông y gọi là Nhân trung bạch đá). Đoạn đem xát vào chỗ răng đau, ngày vài lần.

## 230 SÂU RĂNG

Răng bị sâu ứn lũng lỗ, nước đá lọt vào lạnh buốt cả hàm, đồ ăn chất cứng lọt vào, nhức công lên tới óc.

**PHƯƠNG NHỨT (576):** nhai.

Đào nhân 4 g

Cách dùng: Lấy kim châm từng hột, rồi đem đốt ở ngọn đèn cây cho lên khói, rồi dọi nguội thì để ngay răng đau mà nhai, sẽ kiến hiệu. Nên ngậm cho lâu, lỡ nuốt nước cũng không hại gì.

**PHƯƠNG NHÌ (577):** xía

Vỏ dẻ 1 miếng

Cách dùng: Đem vỏ cây dẻ, tán nhỏ với 1 chút phèn phi, mà xía vào răng đau, để một hồi lâu, sẽ súc miệng cho sạch. làm vậy ít lâu thì hết và tuyệt cho tới già, răng cũng không hề đau tái lại nữa.

PHƯƠNG BA (578) : xia

Ngũ bội tử	5 gam	Bá bộ	5 gam
Tê tân	3 g	Thanh phàn (phi)	1 g
Long não	1 g	Da trăn	1 miếng

Cách dùng : Tán nhỏ, xia vào răng đau, ngâm lâu lâu sẽ súc miệng.

PHƯƠNG TƯ (579) : nhét

Táo đen 1 trái

Cách dùng : Khoét lấy hột bỏ ra, dòn với ăn trầu vào, rồi đem đốt thành than (tồn tánh), mà ngâm cả vào rượu trắng. Khi răng đau, lấy bông gòn tẩm thuốc này mà nhét vào chỗ răng sâu

PHƯƠNG NĂM (580) : súc.

Đinh hương 2 gam Dầu bạc hà 1 chung

Cách dùng : Ngâm với 1 lít rượu 90 độ trong vòng 1 tuần lễ, lược bỏ xác, lấy nước cho vào ve dẩy kín. Mỗi buổi sáng, nhều vài giọt vào ly nước mà súc miệng, ít lâu sẽ hết sâu răng.

## 231) SÂU RĂNG NẶNG

Hành sưng nhức cả nướu cả hàm, nhức bung cả cái đầu, đến nổi phải chổng khu mà chịu.

PHƯƠNG NHỨT (581) : ngâm

Bồ công anh 20 gam

Cách dùng : Sắc với 2 chén nước, cạo còn 1 chén mà ngâm.

Kính nghiệm : Nước thuốc để còn ấm mà ngâm thì vẫn còn nhức, như thường, nhưng khi để thật nguội mà ngâm, thì chỉ độ vài giây đồng hồ, là hết nhức ngay. Thật là đệ nhất công hiệu.

PHƯƠNG NHÌ (582) chích

Lài (rễ) 1 nhúm

Cách dùng : Nấu lấy nước, lược bông gòn thật kỹ, dùng kim chích thuốc này một chút xíu vào nướu ở chân răng, chỗ bị

sâu ăn thì nước sẽ tẻ, nhờ răng rất dẽ, không hề thấy đau, khi nhổ xong phải nhét bông gòn đã hấp chín vào mà cầm máu. Răng sâu bị nhổ đi rồi, thì không còn nhức chi nữa

— Nhưng rẻ lại rất độc, không nên nuốt nước. Tốt hơn là nhờ lương y chuyên khoa nhổ cho.

### 232 UNG XỈ CÔI

Răng bị sâu ăn, lũng lỗ như lòng côi.

PHƯƠNG NHỨT (583): nhét. (Lý Trần Văn Thành truyền)

Thuốc cá (rẻ) 1 khúc

Cách dùng: Đâm vắt lấy nước cốt, cho thấm vào bông gòn mà nhét vào lỗ hũng của răng sâu, chừng hết đau, nhổ nhỏ cả thuốc ra, đừng có nuốt vào chút nào, vì là thuốc có chất độc.

PHƯƠNG NHÌ (584): nhét. (Lý Trần Ngọc Lân truyền)

Thiêm tô 4 gam

Cách dùng: Cắt ra vừa đủ nhét vào lỗ cối răng bị sâu ăn, để một hồi lâu, nó sẽ tan ra từ từ mà thấm vào răng đau, thì hết nhức ngay.

PHƯƠNG BA (585): nhét.

Tổ tân 4 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, pha vào một chút rượu, lấy bông gòn thấm nó, mơn hết lỗ cối răng sâu, ngày 2—3 lần.

### 233 UNG XỈ HUYẾT

Răng bị sâu ăn, mà cứ ra máu mõi.

PHƯƠNG NHỨT (586): nhét

Cà dừa 1 trái Hẹ 3 tép

Cách dùng: Cà đốt thành than (tồn táu) đem quét chung với hẹ, có bỏ vào một chút muối, rồi lấy nhét vào chỗ ra máu, đầu máu ra nhiều, đến nổi tứ chi quyết lạnh, cũng cầm lại ngay.

PHƯƠNG NHÌ (587): xát

Nhi trà 4 gam Hùng hoàng 2 gam

Thạch cao 2 g                      Băng phiến                      1 g

Bạch phèn (phi)                      1 g

Cách dùng: Tán nhỏ, pha mật ong mà xát vào chân răng. thì hết máu ra.

### 234 UNG XỈ MŨ

Răng bị sâu ăn, mà chân răng ra mủ hoại.

PHƯƠNG NHỨT (589) : thoa

Thần lân trắng 1 con

PHƯƠNG NHÌ (590) : xia.

Vông đồng (vỏ khô) 1 miếng      Da trăn 1 miếng

Phèn phi 1 chút

Cách dùng: Tán nhỏ, ra mủ ở đâu xia ở đó.

### 235) UNG XỈ TÁU MÃ

Răng bị sâu ăn một cách mau lẹ thường, đến nỗi máu ra mủ ra đầy, và có thể sút cả răng, cả nướu.

PHƯƠNG NHỨT (591) : thoa.

Ớt hiêm (dài trái) 7 trái

Cách dùng: Đốt cháy thành than (tồn tánh) trên một miếng thiếc thật sạch, kê trên lò lửa than (không có dính chút tro nào), đem tán nhỏ, pha dầu dừa sền sệt, mà thoa mấy kẻ ngón tay và ngón chân, để thuốc thấm vào kinh lạc là hết bệnh ngay.

Khảo cứu: Đây cũng là phép đau nam chữa hắc của đông y, nhưng kỳ thật là một biến pháp của khoa châm cứu, chữa bệnh bằng cách dẫn thông huyết đạo. Nghĩa là: thoa thuốc ở kẻ ngón tay, ngón chân cho thuốc thấm vào huyết đạo ở đó, rồi khí hóa của thuốc sẽ chạy theo đường kinh lạc đến tận chỗ đau mà trị bệnh.

PHƯƠNG NHÌ (592) : thoa.

Thần lân đen 2 con

Cách dùng: Lấy giấy bạch gói lại, đốt thành than (tồn

tánh), rồi đem tán nhỏ, pha mỡ heo sền sệt, mà thoa vào  
mấy kẽ ngón tay, ngón chân, hễ thuốc thấm vào kinh lạc  
là hết bệnh.

**PHƯƠNG BA (593):** thoa.

Quế	1 miếng	Tiêu	7 hột
Da trăn	1 miếng	Da trâu	1 miếng
Phèn phi	1 chút		

Cách dùng: Tán nhỏ, pha nước chanh và mỡ heo quay  
vào liệu vừa sền sệt mà thoa các gan bàn tay, bàn chân và  
các kẽ ngón tay, ngón chân thì nội trong 1 ngày đêm, thuốc  
chạy theo đường kinh lạc đến tận chỗ đau là hết bệnh ngay.

## 236) SƯNG NƯỚU

Ăn nhầm vật cứng, chạm vào nướu, phát sưng lên. Hoặc  
nhức răng sâu răng hành mà sưng cả nướu. Có khi vì hỏa  
vọng, miệng nóng, nướu cũng phát sưng lên nữa.

**MỘT PHƯƠNG (594):** xát.

Cỏ răng cưa 1 nắm

Cách dùng: Đâm với một chút muối, mà xát vào nướu,  
để một lúc lâu lâu sẽ sưng thì hết.

## 237 SƯNG HÀM

Hạch nước miếng ở quai hàm cạnh mang tai, phát sưng  
lên như cái quai bị. Bệnh này, tuy có truyền nhiễm, nhưng  
không nguy hiểm. Có khi vì nhức răng, sâu răng hành cũng  
sưng cả quai hàm.

**PHƯƠNG NHỨT (595):** dặt.

Rau trai	7 ngọn	Tầm phòng	7 ngọn
Bạch đồng nữ	7 bông		

Cách dùng: Đâm với 1 chút muối mà dặt nơi sưng.

**PHƯƠNG NHÌ (596):** đặt.

Rau diệu	1 nắm	Gạc nai (cây)	1 nắm
Thiên liên (củ)	3 lát	Rệp (bỏ ruột)	7 con

Cách dùng: Quết với một chút muối mà đặt nơi sưng.  
Hay lăm.

**PHƯƠNG BA (597):** phết.

Tràm (khô) 1 trái

Cách dùng: Mài với giấm thanh mà phết nơi sưng.

**PHƯƠNG TƯ (598):** phết.

Chàm (bột) 1 muống

Cách dùng: Pha giấm thanh, khuấy cho tan sền sệt, mà phết nơi sưng.

### 238) SƯNG NGẠT KÉO

Sưng hai bên cạnh hàm dưới, chỗ ngạt kéo, làm không há miệng được.

**PHƯƠNG NHỨT (599):** phết

Cát trùn (khô)	1 nắm	Ồ vò vò	1 nắm
Phèn phi	1 chút		

Cách dùng: Đâm nát, rồi xào với giấm thanh mà phết nơi sưng

**PHƯƠNG NHÌ (600):** phết.

Rau sam lồi 1 nắm

Đường thê 1 cục nhỏ

Phác tiêu 1 chút

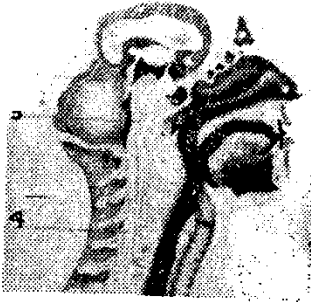
Cách dùng: Đâm vắt lấy nước cốt mà phết nơi sưng.

## ĐẾT TẬP I

Đón đọc tập II phát hành tháng 2 năm 1988

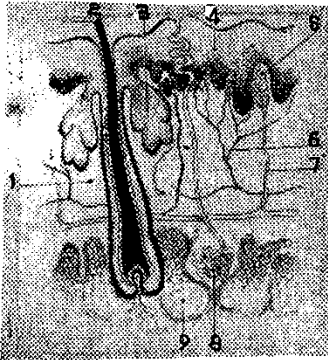


## ĐẦU

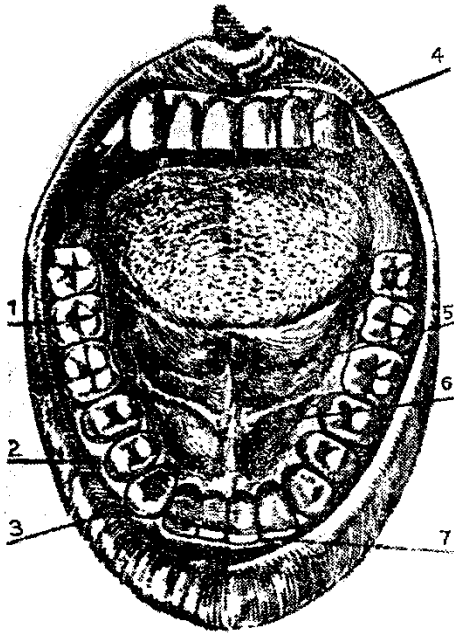


1. Đại não (Óc)
2. Tiểu não (Óc non)
3. Tủy đầu (Củ óc)
4. Tủy

## DA LÔNG



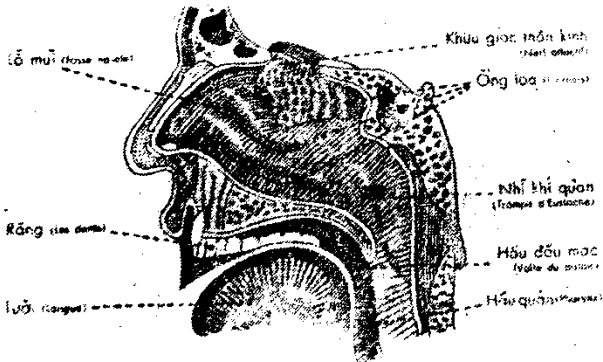
1. Lớp da trong (P. u)
2. Lông (Mao)
3. Tuyến mỡ ngoài da (Bì  
chi tuyến)
4. Lớp da ngoài (Bì)
5. Xúc giác vi phân tử
6. Mạch máu (Huyết quản)
7. Dây gân óc (thần kinh)
8. Tuyến sinh mồ hôi (Sanh  
hạt tuyến)
9. Mỡ (Chí)

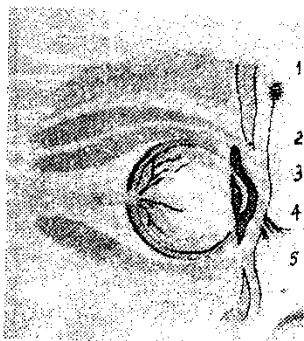


## MIỆNG

1. Răng hàm trên
2. Chi lưỡi
3. Cây lưỡi
4. Răng cửa
5. Răng chó
6. Răng cãm
7. Răng cõi

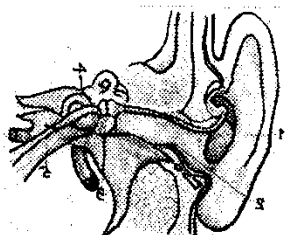
## MŨI





## MẮT

1. Chân mày
2. Nhãn cầu
3. Con ngươi (đồng tử)
4. Long nhãn
5. Thần kinh mắt



## TAI

1. Vành tai
2. Lỗ tai
3. Màng tai  
(Chén dưng tai)
4. Khu ốc tai
5. Vòi tai

## BỘ XƯƠNG NGƯỜI



## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>		<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	3	Hoàng đân	45
Tựa	5	Sưng	46
Mục lục tổng quát	8	Thũng	46
PHẦN I:			
Bệnh ở da thịt	9	Thủy thũng	49
Không ra mồ hôi	9	Phong thũng	51
Đồ mồ hôi hoài	10	Mạch lươn	53
Đồ mồ hôi lã	10	Thịt thừa	54
Đồ mồ hôi trộm	14	PHẦN II:	
Sợ nước	5	Bệnh ở gân xương	55
Ngứa	13	Nhức môi gân xương	55
Ngứa sưng	16	Đau dớn	57
Nổi phong có dẻ	17	Trần trở	57
Mày đay	17	Uở oái	57
Huyết vận	19	Vọp bở	58
Huyết vận trắng	21	Thấp khớp	58
Ghẻ	22	Ôm yếu	60
Ghẻ độc	24	Giã yếu	62
Ghẻ ngứa	25	PHẦN III:	
Ghẻ phồng	27	Bệnh ở khí huyết	65
Ghẻ hòm	28	Khí nghịch	65
Ghẻ khuyết	29	Khí nóng	65
Ghẻ rudi	30	Khí ugan	66
Ghẻ lở tạn xương	30	Khí suy	66
Nhot	31	Huyết nóng	67
Nhot độc	36	Huyết suy	67
Phát hời	38	PHẦN IV:	
Mọt cóc	38	Bệnh ở đầu cổ	69
Mọt rudi	39	Nhức đầu	69
Giời	40	Nhức đầu đông	71
Giời lỵa	41	Nhức đầu xỏ mũi	72
Giời vát khần	41	Nhức đầu chóng mặt	73
Lác	42	Nặng đầu chóng mặt	73
Lác voi	43	Đồ mồ hôi đầu	75
Lác ướt	44	Nổi u trên đầu	76
Lác đồng tiền	44	Sói đầu	76
Lang ben	44	Đầu dơ	76
Bạch biến	45		

	<i>Trang</i>
Đầu có gàu	76
Tóc trở đỏ	77
Tóc trở trắng	77
Tóc rụng	78
Trúng tóc	79
Đau màng óc	79
Da mặt nóng	80
Mụn	81
Mụn bọc	82
Mụn bạc đầu	83
Tàn nhang	83
Gò má lở	83
Cờ nổi bứu	84
Đơ cỏ	84
Đau cỏ	84
Sưng cỏ	86
Khô cỏ khan tiếng	86
Viêm họng	87
Đầu cỏ xụi lơ	88
Nước cứt	91
Mắc nghẹn	93
Sưng hầu	93
Đau yết hầu	94
Độc đao yết hầu	97
Song đao yết hầu	97
Mã đao yết hầu	97
Tràng nhạc	97

#### PHẦN V :

Bệnh ở tay chân	
Bàn tay không mềm mại	99
Đồ mồ hôi bàn tay	99
Sưng bàn tay	
Sưng ngón tay	100
Sâu đục ngón tay	100
Sứt móng tay	
Hôi nách	101
Nổi hạch kê nách	
Ngứa chân	103
Sưng chân	104

	<i>Trang</i>
Nhức chân	106
Tê chân	107
Lở chân	107
Nước ản chân	
Đi giày phồng chân	108
Chai bàn chân	108
Nứt nẻ bàn chân	108
Sưng bàn chân	109
Sưng gót chân	109
Sứt móng chân	109
Nổi hạch kê háng	109
Trái chai	110
Đau đầu voi	110
Đau đầu Trun	111
Nứt nẻ gan hàn chân	112
Nổi phong cả tay chân	112
Sưng cả tay chân	113
Nhức cả tay chân	113
Đồ mồ hôi tay chân	113

#### PHẦN VI :

Bệnh ở vai lưng	115
Đau vai	115
Đau cả vai lưng	116
Sưng lở sau lưng	117
Đau lưng	117
Đau ngang thắt lưng	118
Đau mình	119

#### PHẦN VII

Bệnh ở ngực bụng	
Đau ngực	123
Tức ngực	124
Đau xóc hông	124
Dày da bụng	125
Sinh bụng	125
Sỏi bụng	126
Đau bụng	126
Đau bụng gió	128
Đau bụng phong	129

	<i>Trang</i>
Đau bụng bão	130
Đau bụng lạnh	130
Đau bụng vất	131
Đau bụng như dùi đâm	131
Đau bụng như thắt ruột	131
Đau bụng đầy hơi	132
Đau bụng thực tích	132
Đau bụng đàm tích	133
Đau bụng đi tả	133
Đau bụng thờ tả	133
Đau bụng chanh chối nước	134
Đau bụng kinh niên	134
Đau bụng lâu	135
Đau bụng sên	137
Cổ trướng	142

#### PHẦN VIII:

Bệnh ở tai	
Lỗ tai kêu lũng bưng	145
Lỗ tai điếc	145
Lỗ tai mọc nhọt	146
Lỗ tai chảy nước	146
Lỗ tai chảy mủ	146
Nhức lỗ tai	147
Thúi lỗ tai	146
Cào cào ăn tai	148

#### PHẦN IX

Bệnh ở mắt	
Nhặm mắt	149
Đau mắt đỏ	151
Đau mắt xanh	153
Đau mắt trắng	154
Đau mắt có mây	154
Đau mắt có mọng	155
Đau mắt cườm mí	157
Đau mắt loét mí	158
Chảy nước mắt sống	159

	<i>Trang</i>
Đỏ ghen khoét mắt	159
Hoa con mắt	159
Ngứa con mắt	160
Yếu con mắt	161
Mắt lòa	162
Quáng mạnh	163
Quáng gà	163
Kính phong	164
Lông cặm	165
Bù lạch	177
Mục lẹo	178

#### PHẦN X

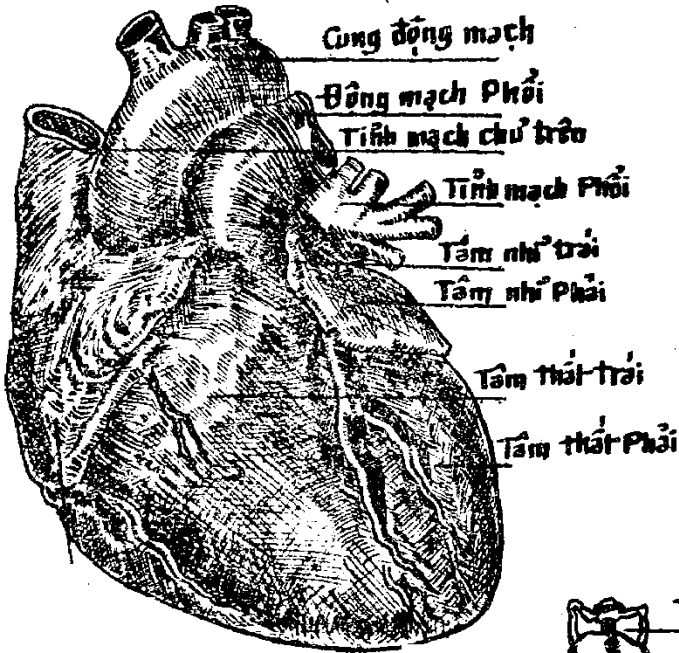
Bệnh ở mũi miệng	169
Đỏ mũi	169
Nghẹt mũi	170
Sổ mũi	170
Sổ mũi đêm	170
Sổ mũi tư niên	171
Viêm mũi	172
Chảy nước mũi trong	172
Chảy nước mũi đục	173
Chảy máu cam mũi	173
Ngứa lỗ trong mũi	175
Ngứa lỗ dờ dọi trong mũi	175
Mọc nhánh trong mũi	175
Mọc mụn trong mũi	177
Mọc nhọt trong mũi	177
Miệng nóng	177
Miệng khô	178
Miệng đóng trắng	178
Miệng lở ở trong	178
Miệng lở ở ngoài	179
Miệng lở như bình vôi	179
Miệng hôi	179
Miệng mùi ra máu	180
Chảy nước miệng mãi	180
Mục đỉnh đầu	181
Nứt môi	181
Lở môi	182

## PHẦN X

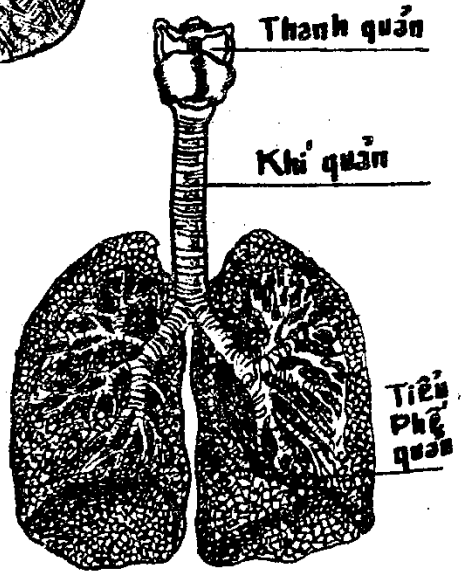
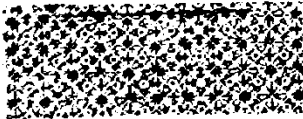
Bệnh ở lưỡi răng	188	Đẹn trâu
Lưỡi thò	183	Đẹn dừn
Lưỡi thụt	183	Đẹn khoét
Lưỡi đứt	183	Đẹn chông
Lưỡi chảy máu	184	Đẹn nhót
Lưỡi sưng	184	Đẹn lông
Lưỡi đôi	184	Đẹn khés
Lưỡi lở	185	Răng lung lơ
Lưỡi thúi	185	Răng ra máu
Lưỡi trắng	185	Nhức răng
Lưỡi vàng	186	Sâu răng
Lưỡi đen	187	Sâu răng nặng
Đẹn	188	Ung xỉ côi
Đẹn sữa	189	Ung xỉ huyết
Đẹn cơm	190	Ung xỉ mù
Đẹn vôi	190	Ung xỉ tẩu mã
		Sưng nõu
		Sưng hàm
		Sưng ngạc kéo



# Tim



# Phổi





## BỆNH Ở TIM PHỔI

### 339 - ĐAU TIM (tâm thống).

Mặt đỏ chân tay lạnh, đầu lảo đảo khó chịu, và trong ngực, phía bên tả thường đau nhói nhói. Làm việc lại hay mệt, ngồi lâu, rồi đứng dậy thì thường thấy choáng váng.

PHƯƠNG 1 (601): ăn.

Đu đủ vè chín còn hơi cứng (mỏ vịt) 1 trái

*Cách dùng:* Gọt vỏ bỏ hết hạt đen, xắt ra từng miếng vuông vuông, rồi nấu với đường phèn (hay đường cát trắng), như nấu chè mà ăn hằng ngày lúc sáng sớm, khi còn ấm.

PHƯƠNG 2 (602): uống.

Củ củ (củ) 40 gam

Riềng (củ) 20 g

*Cách dùng:* Củ củ củ tằm giã sao khô. Củ riềng xắt lát tằm rượu cũng sao khô. Hiệp chung, tén nhỏ, ngày uống 2 lần, với nước muối, mỗi lần 4 gam (trẻ em 2 gam).

PHƯƠNG 3 (603): uống.

Tiểu sọ 2 g

Đậu xanh (sao) 20 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 4 gam (trẻ em 2 gam).

**PHƯƠNG 4 (604):** uống.

Tiêu sọ 2 g

Hột dứa 10 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, ngày uống 2 lần với 1 chút rượu, mỗi lần 2 gam (trẻ em 1 gam).

**PHƯƠNG 5 (605):** uống.

Lao ly sâm 20 g

*Cách dùng:* Thái mỏng sắc lấy nước, hoặc đổ vào ly, chế nước sôi vào như pha trà mà uống liên tiếp trong 5-7 ngày, mỗi ngày 4 gam (trẻ em 2 gam).

**PHƯƠNG 6 (606):** uống.

### TÀ TÂM THANG

Xuyên huyết liêu 8 g

*Cách dùng:* Sắc với 2 chén nước, cạn còn 1 chén (hay 7 phân) mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Chủ trị:* Đau tim vì hỏa uất, kết lại mà chột cái là đau nhói khó chịu.

**PHƯƠNG 7 (607):** uống.

### ĐÌNH HƯƠNG CHỈ THÔNG TÁN

Lương cương 40g Đình hương 10g

Tiêu hồi hương 30g Cam thảo 20g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 4 gam (trẻ em 2 gam).

*Chủ trị:* Đau tim vì hàn uất, khí lạnh xung vào tim làm đau nhức như dùi đâm.

**PHƯƠNG 8 (608):** uống.

### MỘC HƯƠNG THUẬN KHÍ THANG

Mộc hương 4gam Thương truật 12g

Sa nhân 4g Hậu phác 8g

Hương phụ 9g Chỉ xác 12g

Thanh bì 4g Tân lang 4g

Trần bì 4g Cam thảo 4g

*Cách dùng:* Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngay uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Chỉ trị:* Đau tim vì khí uất, khí trệ.

PHƯƠNG 9 (609): uống.

### TÓ TỬ GIÁC KHÍ THANG

Tô tử	8g	Đương qui	8g
Hậu phác	8g	Bối mẫu	6g
Trần bì	6g	Quế chi	4g
Chích thảo	4g		

*Cách dùng:* sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngay uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Chỉ trị:* Đau tim vì đàm uất, đàm trệ.

### 240 ĐAU TIM KINH NIÊN

Tim đau kinh niên, từ năm này sang năm khác, nhưng khi đau khi không, dây dưa đã lâu mà chưa chịu hết.

MỘT PHƯƠNG (610): uống.

Ngũ linh chi :20g      Bồ hoàng      20g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, mỗi lần dùng 8gam, (trẻ em 4g) ngào với 1 chung giấm, nấu cao lại, rồi pha nước loãng ra mà uống.

### 241 YẾU TIM

Tim yếu, thường hồi hộp, sợ sệt và hay mệt.

PHƯƠNG 1 (611): uống (của L y Lê Văn Lai truyền)

Vông nem (lá)	1 nắm	Tơ hồng (dây)	1 nắm
Vông nem (vỏ)	1 nắm	Nhân lồng (dây lá)	1 nắm
Đâu tâm (lá)	1 nắm	Tinh tre mỡ	2 nắm
Đâu tâm (vỏ rễ)	1 nắm		

*Cách dùng:* Sắc nhỏ, phơi khô, nấu nhiều nước, lược bỏ xác, sắc cao lại, ngào với đường phèn (hay đường cát) mà uống, ngày 2 lần, mỗi lần 2 muỗng nhỏ, (trẻ em 1 muỗng).

Nên uống sau hai bữa cơm bằng ngày, đầu ngũ ít quá cũng kiến hiệu.

PHƯƠNG 2 (612): uống (của Lương y Lê Văn Lai truyền)

### GIA GIẢM QUY TỶ THANG

Đảng sâm	12 gam		
Phục linh	12 g	Nhãn nhục	8 g
Bạch truật	12 g	Viễn chí	8 g
Chích thảo	8 g	Táo nhân (sao đen)	8 g
Đương qui	12 g	Mộc hương	4 g
Xuyên khung	8 g	Sanh cương	4 g
Huyền kỳ	12 g	Đại táo	8 g

Thì tóm : Quy tỳ : Nhân, chí, qui, sâm, linh, truật, thảo, kỳ.

Hoa mộc, cương, nhân, táo, Gia khung hết tim suy.

Gia giảm : Nếu mất ngũ nhiều, thì giảm mộc hương, gia ngũ vị tử (sao)

Cách dùng : Sắc với 5 chén nước, tạm còn 2 chén uống hai lần 4 gam (sáng và chiều). Trẻ em dùng nửa thang.

### 242) TIM NÓNG :

Tim nóng quá, làm hỏa vọng đau cổ lỗ miệng, khát nước hoa mắt, ù tai, nặng cả ngực và thường bế uất đường đại tiện.

MỘT PHƯƠNG (613) : uống.

### LƯƠNG CÁCH TÁN

Trước diệp	12 g	Đại hoàng	12 g
Thạch cao	12 g	Phác tiêu	4 g
Huyền cầm	12 g	Cam thảo	4 g
Chi tử	8 g	Đại táo	4 g
Liên kiều	12 g	Sanh cương	4 g
Bạc hà	8 g	Thông bạch	4 g

Thì tóm : Lương cách : cầm, chi, bạc, trước, cao, kiều, đại, phác, với thảo, táo, cương, thông, hết ngực ngẫ, phiền khát.

**Cách dùng:** Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, trừ 1 phần tiêu, khi thuốc tơi chắc ra chén còn nóng thì đổ vào cho để tan ra. Nên uống trước khi đi ngủ tối bụng đói, không ăn uống chi, thì sáng sớm, nó sẽ xở một cách êm ái, và bình sẽ hết ngay.

### 243— TIM ĐẬP KHÔNG ĐỀU :

Tim yếu quá, nên đập không đều như bình thường được.

**MỘT PHƯƠNG (614):** uống.

Mã đề (lá)	1 nắm	Rau trai	1 nắm
Khô qua (lá)	1 nắm	Cỏ xước	1 nắm
Cải xanh	1 nắm		

**Cách dùng:** Đam vật lấy nước cốt, pha mật ong vào mà uống

### 244 - MÁU XÂM :

Khi không, bắt xây xâm mặt mày, rồi xiu ụng có chất giặc.

**PHƯƠNG 1 (615):** gồm 3 toa.

**Toa 1:** (xông)

Chuối hột	1 cây con	Lá lợp nhà	2 cọng tươi
Cứu (lá)	1 nắm	Hành hương	3 tép

**Cách dùng:** Xắt nhỏ, nấu với gạo và muối, đợi sôi được vài dạo, thì nhắc xuống để dưới đất, rồi đổ nắp nồi ra mà xông, bằng cách nằm sấp trên ván, thông hai chân, để hai ngón cái ngay miệng nồi xông cho hơi thuốc dễ rút vào kinh lạc, cho lưu thông được bình thường. Nhưng phải xông liên tiếp trong 5-3 lần, ngày 1 lần, vào sáng hừng đông, là kiến hiệu.

**Toa 2** (uống)

Cỏ cú (củ) 80 gam

**Cách dùng:** Tán nhỏ, uống ngày 2 lần, mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 g) với nước táo, gừng nấu sẵn.

**Toa 3** (ăn)

Họng xôi heo 1 cái

**Cách dùng:** Luộc chín, xắt nhỏ, chấm nước mắm mà ăn ngày 1-2 lần, liên tiếp trong 5-3 hôm thì hết.

PHƯƠNG 2 (616) : ăn và uống

Dơi quạ ; 1 con

Cách dùng : Cát đỏ lấy huyết pha rượu mà uống, có thịt thì lặt bỏ cái xương, rồi nấu cháo mà ăn, mỗi ngày 1 con. Ăn độ 5—3 con thì kiến hiệu.

### 245— LÊN MÁU (Áp huyết cao)

Vì huyết dịch vọt hành, ứ lại trên óc, làm cho máu không lưu thông được, mà sanh ra chứng nặng đầu chóng mặt, đi đứng xúng vụng, thường gọi nôm na là bệnh dư máu (tức não sung huyết là óc dư máu).

Biến chứng của bệnh này, bị tàn phế hay sưng mạng cấp kỳ, là bệnh đứt gân máu (tức não xuất huyết là óc đứt gân máu).

PHƯƠNG 1 (617) : uống.

Kiến cò (lá) 1 năm

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén mà uống ngày một thang.

Lời dặn : Hễ hết nặng đầu chóng mặt, là máu đã xuống mức độ bình thường, thì nên ngưng lại, đừng uống thêm thang nào. Nếu có trở lại thì nên uống với cách lời lần (2—3 ngày 1 thang hay 1—2 phân 3 thang).

Kiểm nghiệm : Có người lên máu, đo đến số 16—18, mà uống chỉ có 1 thang, là sụt ngay xuống số 13.

PHƯƠNG 2 (618) : uống.

Nhàu (rễ) 1 năm

Cách dùng : Xắt nhỏ, phơi khô, sao vàng, bỏ vào bình tưng nhúm (4 gam) rồi chế nước sôi vào, để nguội bớt mà uống hàng ngày như trà, hay làm.

Nên biết : Máu lên đo áp huyết tăng (cao) thì dùng rễ nhàu rất công hiệu, trái lại, máu lên đo áp huyết giảm (thấp) thì lại không thể dùng được.

PHƯƠNG 3 : (619) : uống.

Mắc cỡ (lá) 1 năm

*Cách dùng*: Sao khô thổ, sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén mà uống (trẻ em chỉ dùng nửa năm).

**PHƯƠNG 4 (620)**: uống.

Rau cần tàu 1 nắm Hành hương 3 tép  
Nấm tàu (củ) 7 củ Tỏi 3 tép  
Cà chua (tô mách) 3 trái

*Cách dùng*: Sắc với 3 chén nước cạn, còn 1 chén, mà uống sáng 1 thang chiều 1 thang (trẻ em nửa thang), rồi nghỉ 15 ngày. Dùng uống nữa, nếu thấy hết thì thôi luôn bằng chưa dứt, thì uống lại cũng hai thang như trên, và cũng nghỉ 15 ngày, không uống như thế, nếu chưa khỏi hẳn, thì cứ cách 15 ngày, uống một lần, cho đến khi khỏi hẳn bệnh.

*Kinh nghiệm*: Dùng phương này, có nhiều người thấy công hiệu lắm.

**PHƯƠNG 5 (621)**: uống (của bác sĩ Nguyễn Văn Ba truyền)

### LỤC VỊ HOÀN

Thục địa 30 g	Phục linh 12 g
Hoài sơn 20 g	Đơn bì 8 g
Táo nhục 12 g	Trạch tả 8 g

Gia vị:

— Nếu áp huyết cao thì gia: Phụ tử 2 g

— Nếu áp huyết giảm thì gia: Phụ tử 12 g

— Nếu giảm nhiều quá thì gia:

Phụ tử 4 gam Ngũ vị tử 12 gam

Mạch môn 20 g Trước lịch 8 g

— Nếu tăng cao quá thì làm xui cả tay chân, tất phải gia cá vị bổ huyết (như Đương qui, Bạch thược...) và các vị bổ gân (như Đỗ trọng, Ngưu tất...)

— Nếu có ói, là mạng môn thiếu hóa, tất phải gia các vị bổ hỏa (như Nhục quế...)

*Cách dùng*: Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén mà uống mỗi ngày 1 thang, cho đến khi hết bệnh.

**Châm cứu:** Nên kết hợp châm cứu các huyết sau đây:

**Túc tam lý** (số 36 vị kinh) châm: 5—7 phân (theo đồng thân thốn) cứu: 7—10 tráng.

**Thái xung** (số 03 can kinh) châm: 3 phân, cứu: 3—5 tráng.

**Tâm du** (số 15 bàng quang kinh) châm: 3 phân, cứu 5 tráng.

**Thần môn** (số 7 Tâm kinh) châm 3 phân, cứu 5 tráng.

**Lời dặn:** Trong trường hợp áp huyết giảm nhiều quá, thì châm tả nơi huyết dưới đây:

**Đại lũng** (số 7 Bào lạc kinh) châm 3 phân, cứu 3—5 tráng.

**LUẬN THUYẾT:** Y học cổ truyền nói: chứng huyết áp là lên máu, tức là quá cao áp lực. Chỉ nên máu mới xung lên làm nhức đầu chóng mặt, và nó cũng làm sầm tối cả mặt mày và quấy chuyễn như thế, nên sách mới gọi là *huyền vụng*

Huyết áp do hai nguyên nhân sau này:

— Nếu cao thiết thì thành chứng tăng áp huyết (Hypertension) đo trên 14 độ.

— Nếu thấp hư thì thành chứng giảm áp huyết (Hypotension) đo dưới 10 độ.

Về phép trị liệu thì tây y cho uống thuốc làm cho nở mạch máu ra, là máu xuống ngay, nhưng mạch máu giãn ra luôn. Hoặc làm cho ép máu lại, cho nở tim ra, là máu cũng xuống ngay, nhưng tim cũng giãn ra luôn. Vì thế mà bệnh nhân càng thêm mệt, đến nỗi quá sức mình. Đông y thì thấy mạch đi *huyền đại* hoặc *hồng đại*, tim nhảy nhiều, rồi xem bệnh tướng là thiết, nhưng kỳ thật là hư.

**Phép riêng:** Dưới đây là phép chứng áp huyết, theo lối đạo dẫn dưỡng sanh, khỏi phải dùng thuốc hay châm cứu chi cả.

— Bệnh nhân ngồi ngay nơi thanh vắng, tịnh dưỡng tinh thần, cầm trí, bịt tai, ngo mắt, không cử động, lặng yên nhiều giờ mỗi ngày, thì độ máu cũng sẽ xuống rất nhanh.

Ngoài ra, nên xúp cật heo 1/3 trọng, là dùng 1 trái cật heo nấu với 30 gam Bắc Đở trọng thành xúp mà ăn cả cái lẫn xác, chỉ bỏ đở trọng ra thôi. Nhưng khi nào máu đã xuống, thì không nên ăn thêm lặn nào nữa.



## 246 — THIẾU MÁU

Người bị thiếu máu thì óm yếu xanh xao, làm việc mau mệt, kém ăn mất ngủ, và cũng hay chóng mặt nặng đầu.

PHƯƠNG 1 (622): uống.

### LỤC VỊ XUÂN THỌ HOÀN

Thục địa	30 gam	Mạch môn	12g
Hoài Sơn	20 g	Ngũ vị tử	4g
Phục Linh	12 g	Lộc giao	20g
Táo nhục	12 g	Từ hà xa	300g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8g

*Cách dùng:* Mạch môn: rút bỏ lõi, sao với nước cơm vo.

Ngũ vị tử: sao với mật ong.

Từ hà xa: lấy kim bạc chích cho máu ra hết, rồi rửa cho sạch, sẽ tẩm rượu sao khô, hiệp chung tán nhỏ, luyện mật vò viên, mỗi viên 8—10 gam. Ngày uống 2 viên: sáng và chiều (trẻ em mỗi lần nửa viên.)

PHƯƠNG 2 (623): uống.

### GIA VỊ LỤC VỊ QUI THỰC HOÀN

Thục địa	30 g	Hoài sơn	20 g
Phục linh	12 g	Đương qui	20 g
Táo nhục	12 g	Bạch thược	12 g
Đơn bì	8 g	Lộc giao	20 g
Trạch tả	8 g	Câu kỷ tử	12 g

*Cách dùng:* Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa chén).

## 247 — THỒ HUYẾT

Có nhiều nguyên nhân:

- Bị té, bị đánh đập lâu năm chỉ tồn hậu quả.
- Làm việc quá nặng nề mệt nhọc.
- Hàng ngày la hét lớn tiếng quá sức.
- Hỏa vọng liên miên, phổi không chịu nổi sức nóng của tim lồng lộng lên mà ợ ra máu.

PHƯƠNG 1 (624) : dặt.

Tỏi 7 tép

*Cách dùng*: Đam nhỏ, mà dặt nơi chỗ trũng giữa gan bàn chân (tức huyết Dũng tuyến), sẽ cảm ngay.

PHƯƠNG 2 (625) : uống.

Cỏ mực 1 nắm

*Cách dùng*: Đốt thành than (tồn tánh), tán nhỏ, uống với nước nấu còn ấm.

PHƯƠNG 3 (626) : uống.

Sọ khí (lá) 1 nắm Cỏ cứt heo 1 nắm

*Cách dùng*: Lá sọ khí (tức lá thuốc xiêm), cỏ cứt heo (tức cỏ hôi) hiệp chung, sao khô thổ, sắc 3 chén nước cạn còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa chén).

PHƯƠNG 4 (627) : uống.

Nghệ (củ) 21 lát.

*Cách dùng*: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa chén). Hoặc tán nhỏ, uống ngày 2 lần, mỗi lần 10 gam (trẻ em 5 gam) với nước giồng mới vừa mức lên thì kiến hiệu lắm.

PHƯƠNG 5 (628) : uống.

Sen (cuống lá) 1 nắm Seo (mắt ngó) 1 nắm

*Cách dùng*: Sao khô, tán nhỏ, uống ngày 2 lần, mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam) với nước nóng pha mật ong.

PHƯƠNG 6 (629) : uống.

Lọ chảo gang 1 chén Trấu nếp 1 chén

*Cách dùng*: Nấu với 3 tô nước, cạn còn 1 tô. Đoạn dùng:

Rau cần dây lá 1 nắm.

Tức rau húng chanh, đem vắt lấy nước cốt, pha nước vào cho đủ 3 tô, cũng nấu cạn đi còn 1 tô, sẽ hiệp chung 2 nước, nấu cao lại còn 1 tô mà uống ngày 2 lần, liên tiếp 7 ngày, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 7 (630) : uống (của lương y Đặng Ngọc Châu) truyền

Lọ chảo gang 1 chén Long duyên hương 8g

*Cách dùng:* Sấy 3 chén nước, còn 1 chén, uống 2 lần với nước nấu lá lao bạch (tức là cỏ huyết) làm thang.

**PHƯƠNG 3 (631) : uống QUÍ TẠO THANG**

(của L. y Phan Trang Ái) truyền

Sanh địa	30 g	Huyền bá (sao muối)	8 g
Hoài sơn	20 g	Kinh giới (sao đen)	8 g
Phục linh	12 g	Ngâu tiết (sao đen)	8 g
Đơn bì	12 g	Huyền sâm	8 g
Trạch tả	12 g	A giao châu	12 g
Bạch thược	8 g	Nhân trung bạch	4 g
(Sao nước tiêu)		(Quý tạo thang)	

*Cách dùng:* sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 9 (632) : ăn (của Lương y Đặng Ngọc Châu) truyền**

Giáng lương 4 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, lấy 1 miếng thịt dùi, trước của con heo đực (độ 200 gam), khứa cho có kẽ hở mà nhét thuốc đã tán hết vào, rồi đem chưng cách thủy với bông lão bang (tức bông cỏ huyết) mà ăn mỗi tuần 3 lần. Nên ăn lạt cả cái lẫn nước. Nghĩa là trong bữa ăn thịt này, phải cứ ăn mặn. Có công hiệu lắm

*Kinh nghiệm:* Phương thuốc này có công năng trừ căn cho bệnh thổ huyết, nhưng dùng lá lão bang hay hơn bông của nó, nhưng dùng lá thì ăn không ngon bằng bông.

*Cử đư:* Đờ động phong, đờ chiên xào, nhút là đừng làm việc quá sức, hay la hét lớn tiếng. Cũng không nên hờn giận ai, hoặc lo lắng điều chi quá mức cả. Ngoài ra, còn phải kiêng phòng sự, ít nhất là 1 tháng.

**244 - LẠC HUYẾT :**

Cũng là chứng thổ huyết, nhưng máu tự nhiên ra nhiều quá, ra đến cả hai lỗ mũi, thiếu đều nghẹt thở.

**PHƯƠNG 1 (633) : uống.**

Rau cần tàu (củ) 1 nắm

**Cách dùng:** Đâm vật lấy nước cốt mà uống với một chút rượu.

**PHƯƠNG 2 (634):** uống.

Trứng gà so 1 cái vỡ

**Cách dùng:** Đem đốt cháy (tồn sành) rồi tán nhỏ mà uống.

**PHƯƠNG 3 (635):** uống.

Lọ chảo gang 1 chén Hẹ 1 nắm

**Cách dùng:** Đâm vật lấy nước cốt, pha vào 1 ít giấm mà uống.

**Châm cứu:** Đề kết hợp thang dược càng hay với các huyệt dưới đây:

Thần môn (số 7 Tâm kinh): châm 3-5 phân, cứu 3-5 tráng.

Ngũ tử (số 10 Phế kinh): châm 2-3 phân, cứu 2 tráng.

Khúc tuyền (số 8 Can kinh): châm 3-7 phân, cứu 3-7 tráng.

## 249 - LÂM XUNG (phớt mặt)

Đau nhiều, gặp hồi phát lên cơn mệt, thiếu đều không kịp thở. Những người tuổi cao, cứng hay phát lên những cơn mệt như thế.

**PHƯƠNG 1 (636):** ngửi (của Lý Đặng Ngọc Châu truyền)

Rau om 1 nắm Cám gạo 1 nắm

**Cách dùng:** Đâm nhuyễn, vắt lại một vắt, rồi kê lên mũi mà ngửi cho lâu.

**PHƯƠNG 2 (637):** ngửi.

Nhân 7 trái (1 chùm)

**Cách dùng:** Kê vào mũi mà ngửi, sẽ thấy khỏe ngay.

**PHƯƠNG 3 (638):** uống.

Thục địa 20 gam Huyền ký 12 gam

Đương qui 16 g Thiệu môn 12 g

Nhân sâm 12 g Lith dương giác 8 g

Phục linh 12 g Tê ngư giác 8 g

Cam thảo 8 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, mà uống với bột 1 gam trên châu (đã tán sẵn).

## 250— HỒI HỢP

Hồi hộp là trạng thái của con người lo lo sợ sợ, lẫm lẫm bất giết mình, do tim nhảy mạnh (đập mạnh) và lẹ hơn bình thường, vì thần kinh chỉ huy bộ máy tuần hoàn bị kích thích quá sức bởi hãi hùng, hoặc bởi chất mạnh của rượu, hay thuốc lá, cà phê v.v...

**MỘT PHƯƠNG (639):** uống

### BÁT VỊ NGỌC CHÂN THANG

(của L y Phan Trung Ái)

Thực địa	30 gam	Mạch môn	12 gam
Hoài sơn	20 g	Qui giao	8 g
Phục linh	8 g	Viễn chí	8 g
Phục thần	8 g	Đơn bì	8 g
Trạch tả	8 g		

*Cách dùng:* Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén mà uống liên tiếp trong 7 ngày, mỗi ngày 1 thang (trà em nửa thang).

## 251— HAY QUÊN (Lãng trí)

Vì lo lắng quá độ, mà tâm huyết lại bất tấc, nên trí nhớ thiếu kém, rồi quên trước quên sau. không nhớ được rõ ràng việc gì cả.

### THÔNG MINH HOÀN

**PHƯƠNG 1 (640):** uống.

Phục thần	80 gam	Xương bồ	40 gam
Viễn chí	40 g		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện mật ong vò viên, mỗi viên 8g uống mỗi tối trước khi đi ngủ 1 viên (trẻ em nửa viên).

Kinh nghiệm: Phương này chẳng những trị chứng lãng trí hay quên trước quên sau, mà uống thường cũng thông minh sáng trí lắm. Bất luận nam phụ lão ấu dùng thuốc này, đều sáng

khỏi tinh thần, mình mẫn tâm trí, sáng suốt trong mọi công tác hoạt động hàng ngày, như là những người đang theo đuổi chương trình nghiên cứu hay học tập.

**PHƯƠNG 2 (641):** uống (của Lý Phan Trung Ái)

### THÁNH CHÂM HOÀN

Xương bồ	80 gam	Viễn chí	40 gam
Long cốt	40 g	Qui băng	40 g

*Cách dùng:* Xương bồ: sao mặt ong. Viễn chí: bỏ lõi, tẩm nước cam thảo sao khô. Long cốt: chùng với thịt gà, vớt ra sao khô. Qui băng: tẩm giấm nướng giòn. Hiệp chung tán nhỏ, luyện mặt ong vò viên, mỗi viên 8 gam. Mỗi tuần lễ uống 3 lần, cách nhau 1 ngày, mỗi lần 1 viên (trẻ em nửa viên) là đủ công hiệu.

Nên biết: Thánh châm hoàn là thuốc hoàn gối đầu giường của Khổng Tử. Nó còn có tên là Khai tâm hoàn, là thuốc dùng cho trẻ em uống trước khi nhập học cho khai tâm quảng trí.

**PHƯƠNG 3 (642):** uống (của Lương y Phan Trung Ái truyền)

### THANH BỒ TÂM HOÀN

Thục địa	30 gam	Mạch môn	8 gam
Dương qui	20 g	Thiên môn	8 g
Dang sâm	8 g	Ngũ vị tử	4 g
Đơn sâm	8 g	Kiết cánh	8 g
Huyền sâm	8 g	Viễn chí	8 g
Phục linh	8 g	Táo nhân	8 g
Phục thần	8 g		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện mặt ong vò viên, mỗi viên 8 gam uống sáng 1 viên, tối 1 viên (trẻ em nửa viên).

### 252- MÁT NGŨ (Đạ ngọc bát mạnh)

Vì tim nóng, hay tim yếu, vì thiếu máu, hay lên máu, vì ập uống ru say, hoặc không tiêu, vì lo sợ nhiều việc, mà đêm nhắm thao thức, trần trọc mãi, không thể nào an giấc được.

PHƯƠNG 1 (643) : ăn hay uống.

Vỏng nem (lá) 1 nắm

*Cách dùng* : Làm rau để sống hoặc luộc chín mà ăn vào buổi sớm chiều. Hoặc sắc với 3 chén nước, còn 1 chén mà uống trước khi đi ngủ tối.

*Lời dặn* : Có thể dùng trong nhiều ngày cho đến khi hết bệnh, nhưng nên nhớ mỗi ngày cần giảm lần lượng số, chẳng hạn như mỗi ngày mỗi đi một lá.

PHƯƠNG 2 (644) : uống hay ăn.

Nhân lông (đọt) 1 nắm

*Cách dùng* : Sắc lấy nước mà uống. Hoặc luộc chín mà ăn trong bữa cơm chiều. Hoặc nấu với 1 con gà trắng (mà chân mỏ đều vàng) rồi chãm nước trong mà ăn 3 lần trong ngày và uống cả cái lẫn nước, thì ngủ ngon lắm.

PHƯƠNG 3 (645) : uống.

#### GIA GIẢM QUI TỶ THANG

Hàng sâm	12 gam	Ngũ vị tử	4 gam
Phục linh	12 g	Nhãn nhục	8 g
Bạch truật	12 g	Viễn chí	8 g
Cam thảo	8 g	Táo nhân	8 g
Đương qui	12 g	Sanh cương	4 g
Huyền kỳ	12 g	Đại táo	4 g

Thí tóm : Quy tỳ : Nhân, Chí, Qui,

Sâm, Linh, Truật, Thảo, Kỳ,

Nhãn, Táo, Cương, giảm Mộc,

Gia vị, ngủ ngon đi.

*Cách dùng* : sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, đầu hôm 1 chén giữa đêm 1 chén (trẻ em nửa chén).

#### 253- MỘC ĐỀ

Đang ngủ, nằm mơ thấy kẻ lạ dò lên mình, thiếu điều giật thột, vừa ta lên là tỉnh dậy, không thấy gì hết trên.

*Khảo cứu:* Người ta nói: Mộc đề là tinh của gỗ cột, gỗ kèo trong nhà xuất ra, hiện hình lúc canh khuya phá khuấy giấc ngủ của người chơi, nhưng kỳ thật không có mộc đề gì cả, mà là do những nguyên nhân dưới đây:

— Nằm nghiêng bên tả, lá gan đè lá lách trong lúc ngủ.

— Tay gác qua bụng, đè cả lá lách trong khi an giấc.

Vì phách thuộc tý (là lá lách), trong lúc mơ màng, mà động đến phách thì phách phản ứng bằng cách sợ sệt, khiến thần hồn nát thần tính, nên mới thấy bầy ba mà la hoảng lên như thế.

**MỘT PHƯƠNG (646):** uống:

Đào nhân 37 hột.

*Cách dùng:* Bóc bỏ vỏ lụa, giã nguyên, pha vào một chút đồng tiện mà uống mỗi tối một lần, trong khi lâu thì khỏi.

## 254— MA CẢN (Xạ công)

Tự nhiên, ở trong mình có chỗ đau nhói lên, hoặc sưng lên, hoặc bầm tím một quãng. Người ta không biết nguyên do, rồi cho là bị ma cản. Thật ra, đây chẳng qua là một trạng thái gan đau, làm cho máu không lưu thông được, rồi đọng lại ngoài bì phu mà sanh ra như thế.

**PHƯƠNG 1 (647):** uống và dặt.

Rau sam 1 nắm.

*Cách dùng:* Đâm vắt nước mà uống, còn xác thì dặt nơi đau.

**PHƯƠNG 2 (648):** đốt.

Tỏi sống 1 tép to.

*Cách dùng:* Thái từng lát mỏng, chồng mí lên nhau dặt lại thành một vò để ho giập chỗ đau, rồi vò lá ngải cứu khô, thành viên bằng mút dưa ăn, dặt lên ngay giữa vò tỏi, rồi đốt cho nó ngùn cháy lên (tức là cứu đỏ) thì dặt «ma cản» sẽ tan ngay. Mỗi lần cứu như thế gọi là 1 trắng, nên cứu từ 3 đến 7 trắng.



Nên nhớ : Thái tời mỏng cỡ 1—2 phân tây (mm), đừng thái dày quá.

## 255 — MẮC MA QUỶ (Tà tỷ)

Những người nhẹ bóng vía, đau nhiều mắt tinh thần, phát lên những trạng thái khác thường, ai cũng cho là bị ma quỷ hành thân xác. Thật ra, thì tự kỷ ám thị nó hành mình đó.

PHƯƠNG 1 (649) : uống.

### CHÂU SA AN THẦN HOÀN.

Sanh địa	30 gam	Huyền liên	12 gam
Đương qui	20 g	Châu sa	8 g
Cam thảo	8 g		

Cách dùng : Tán thành bột, luyện hồ thành viên bằng bột đậu xanh, ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam).

PHƯƠNG 2 (650) : uống TỊCH TÀ ĐƠN

(của L y TẠ PHÚC HẢI truyền)

Phần 1 :

Đảng sâm	12 gam	Xương bồ	12 gam
Phục thần	12 g	Viễn chí	8 g
Bạch truật	12 g	Đào nỏ	8 g
Thương truật	20 g	Quy tiền vỏ	8 g
Đương quy	1:		

Phần 2 :

Hùng hoàng	4 g	Xạ hương	1 g
Ngu hoàng	1 g	Châu sa	4 g

Cách dùng : Tán riêng 2 phần cho thật nhuyễn, hiệp chung tán lại cho đều, rồi luyện hồ vò viên bằng bột nhão. Lại dùng kim tiết (tức là vẩy vàng) độ 15 phiều làm áo, đem phơi trong mát cho thật khô.

— Mỗi ngày nghiền nhỏ một viên, mà uống với nước mộc hương (2 gam) nấu sấu, trước khi đi ngủ tới. Lại lấy 7—9 viên hồ vào túi vải, treo ở đầu giường, cho có thể ngửi được mùi.

**Nên biết :** Sở dĩ phải tán phần 2 riêng ra, vì lượng thuốc đã ít, mà lại khó tán lâu. Nếu tán chung một lượt thì vị cứng như hùng hoàn không thể nát được, vị nhẹ như xạ hương càng dính với các vị kia, mà không thể tán thành bột được.

**Châm cứu :** để kết hợp với thang được, dùng các huyết sau đây :

**Thiếu thương (số 11 Phế kinh)**

**Quy khố (cùng ở cạnh móng ngón cái, đối diện nhau).** Nên dùng dây vải buộc cả 2 ngón cái của bịnh nhân lại, rồi vò lá thuốc cứu khô vừa tròn vừa nhỏ bằng hạt gạo mà đặt ngay 2 huyết Thiếu thương và 2 huyết Quy khố mà cứu trực tiếp mỗi huyết 7 tráng, dùng để sót huyết nào.

## 256 – TÂM THẦN BẤT AN

Vì khí huyết không được đều hòa, mà bất an cả tnh thần.

**MỘT PHƯƠNG (651) :** uống.

### BÁT VỊ TRI MẠNG HOÀN

Thục địa	20 gam	Nhục quế	4 gam
Hoài Sơn	16 g	Phụ tử (chế)	2 g
Phục linh	12 g	Ngưu tất	6 g
Táo nhục	12 g	Ngũ vị tử	4 g
Đơn bì	8 g	Trạch tả	8 g

**Cách dùng:** Tán nhỏ, luyện mật ong vò tiên, mỗi viên 8 gam, uống sáng 1 viên, chiều 1 viên (trẻ em nửa viên).

## 257 LOẠN TRÍ CUỒNG TÂM (Điên dại)

Nhiều người bị ăn cướp, hay bị cháy nhà, thì hay sợ hãi đến nỗi loạn cuồng tâm trí. Có kẻ vì tính nhân phụ bạc hoặc vì hạn bề lương gạt rồi tức trí quá mà phát cuồng lên.

**MỘT PHƯƠNG (652) :** gồm 2 toa.

**Toa 1 :** (uống)

Châu sa	12 gam	Châu hùng hoàng	8 g
Phụ tử (chế)	2 g		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện mật, hen vò viên bằng hột tiêu, áo châu sa, ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam), với nước Sa sâm—Xương bồ nấu sẵn.

*Tou 2: (ăn)*

Tim heo 1 cái

*Cách dùng:* Nên lựa tim của loài heo lông đen huyền mới tốt. Phải lấy tim heo mới vừa mới mổ bụng, còn nóng, để máu đọng trong trái tim còn nguyên vẹn. Nhớ dùng chích lấy máu ra, dầu chỉ một chút cũng không được. Và cần dây kín, đem về dùng liền, đừng để lâu, dầu để trong tủ lạnh. Cũng đừng rửa mới được.

Nên nhớ dùng dao tre, chớ dùng dùng dao sắt, dao thép, mà thái nhỏ trái tim ra, cứ để cả trái tim vào một cái thố, có cả huyết heo còn đọng trong trái tim heo, rồi dùng:

Châu sa 12 gam

— Đem tán nhỏ, trộn vào cho đều, và ướp thêm: Hành, tỏi, đường, muối, nước mắm, mà chưng cách thủy trong một cái nồi đất mới, nhớ dây kín, kéo đi hơi, cũng dùng dùng nồi gan hay nồi đồng.

— Khi tim heo chưng đã chín, thời gian làm 3 phần, mà ăn 3 lần trong ngày ăn cho hết cả cái lẫn nước, lúc còn nóng, nếu có nguội thì chưng lại, và đừng bỏ miếng nào.

— Cần cho bệnh nhân ăn lúc ngủ vừa thẳng giấc, vào giấc 4—5 giờ sáng, 1—2 giờ trưa thì mới thật là hay. Nhất là dùng dùng tim heo lông trắng, dầu chỉ trắng có một hai đốm ở cổ, ở bụng v.v...

## 258 — THẤT TÌNH

Có người làm việc gì mà không toại nguyện, thì hay tức trí đến nỗi thất tình.

Thanh niên, thiếu nữ đang độ xuân xanh tươi tắn, tình xuân lai láng, yêu nhau đậm đà mà chẳng nên duyên căn sắt, tối ngày lơ lơ lửng lửng vì mộng không thành...

Đó là tâm bệnh, vì tương tư mà ~~thở~~ ~~đau~~ ~~một~~ ~~bệnh~~ thuộc về tinh thần, phải nhấn nại mà trị mới mong có kết quả tốt.

**MỘT PHƯƠNG (653):** uống.

Lão sơn sâm	20 gam	Mạch môn	16 gam
Bạch phục linh	20 g	Thiên môn	12 g
Bạch truyệt	12 g	Liên nhục	20 g
Chích cam thảo	8 g	Câu kỷ tử	20 g
Thục địa	20 g	Địa cốt bì	12 g
Hoài sơn	16 g	Tần giao	12 g
Mẫu đơn bì	12 g	Bạch đàn hương	8 g
Chích huỳnh kỳ	20 g	Ngô châu du	8 g
Quan quế nhục	4 g	Viên chí	12 g
Hương phụ	16 g	Châu sa	8 g

*Cách dùng:* Tán thành bột, luyện mật thành viên, cỡ 8 gam, hàng ngày uống sáng 1 viên, tối 1 viên. Hay lăm.

*Kinh nghiệm:* Để chứng minh công năng của phương thuốc này, xin đăng bài thơ ca tụng nó như dưới đây:

**THƠ AN TĨNH**

(có cả 20 vị thuốc trong toa kê trên)

Từ ngày viên chí đậm quan san,  
 Tưởng nhớ châu sa lụy mấy hàng.  
 Cấm nghĩa cốt bì khô mặt ngọc,  
 Chanh tình liên nhục héo gan vàng.  
 Xa xuôi hương phụ xa quan quế  
 Cách trở hoài sơn cách bạch đàn.  
 Nhớ đến mẫu đơn tam áo não,  
 Trông về thục địa dạ mơ màng.  
 Những lời câu kỷ còn ôm ấp,  
 Mấy tiếng tần giao dễ phụ phàng  
 Dầu bước châu du còn mịt mịt.  
 Bà lòng bạch truyệt vẫn mang mang.  
 Trót nguyện cam thảo cho tròn đạo,

Nên hện *huyền kỳ* sẽ hợp đoàn (1)

Bỏ lúc sơn *sâm* đường điều vợ,

Gặp hồi *bạch phục* dạ hân hoan.

Người sầu ly hận hoa xuân nở,

Hé cánh *song môn* gió lọt màn (2)

*Chú ý*: Thất tình thuộc về tâm bệnh, trị bằng thuốc không đủ, mà phải trị bằng tư tưởng là chánh. Trị bằng tư tưởng phòng phải do thầy thuốc, mà phải do tự bệnh nhân và người nuôi bệnh nhân.

Bệnh nhân cần nhất là phải cố gắng đè nén nổi lòng và người nuôi dưỡng phải khéo lời khuyên nhủ và tuyệt đối không nên làm cho bệnh nhân phẫn uất về điều gì mà càng thêm hại.

## 259—ĐAU PHỔI (Phế thống)

Trẻ em vì bẩm sinh yếu ớt, nên hay đau phổi, năm mẹ, nóng ho. Người lớn thì do làm việc lao tâm, lao lực, nhứt là các nhà giáo, quá hao hơi, hao trí, nên hay đau phổi lắm.

PHƯƠNG 1 (654): đắp (của bác sĩ Lê Văn Hoạch)

Cơm nóng

1 chén

*Cách dùng*: Gói vào lá chuối tươi (nhứt là chuối tiêu,) hoặc giấy (loại dai), rồi tẩm vào khăn mà đắp nơi ngực và sau lưng (ngang ngực) cho đứa trẻ đang đau phổi, ngày 2 lần (sáng và chiều).

PHƯƠNG 2 (655): đắp (của B.S Lê Quang Sang)

Bột cải hột (Moutarde)

60 gam

*Cách dùng*: Xúc một muỗng, ngâm với nước sôi sền sệt, thoa vào giấy sức mà đắp nơi ngực đứa trẻ đang đau phổi, hoặc dùng khăn trụng nước sôi, vắt ráo, rồi rải bột cải hột lên mà đắp cũng hay. Mỗi ngày nên đắp: (sáng và tối).

---

(1) Hợp đoàn là Hiệp duyên,

(2) Song môn là Mạch môn và Thiên môn.

Lời dẫn : Phải coi chừng, hễ da đứa trẻ đỏ lên thì thôi, đừng để lâu quá, mà phòng da trẻ.

Nên nhớ : Khi trẻ em đau phổi, chớ nên cho nó ra gió. Lúc trời lạnh, phải úm trẻ cho kỹ. Nên cho nó mặc thường áo lạnh. Muốn tắm cho nó, phải dùng nước còn ấm, và có pha một chút rượu trắng, hay một chút long não, tốt nhất là nước gừng, để đón gió cho nó.

PHƯƠNG 3 (656) : gồm 2 toa (của L.Y Trương Văn Mạnh)

Toa 1 (uống) : TIÊU KIẾN TRUNG THANG

Quế chi	12 gam	Đại táo	8 gam
Bạch thược	12 g	Sanh cương	4 g
Cam thảo	8 g	Di đường	30 g

THI TÓM :

Tiêu kiến trung : Cương, táo

Quế chi, Thược, Cam thảo,

Hiệp cùng keo Mạch nha,

Bội Thược nên tuyết-hảo.

Cách dùng : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, trừ di đường (tức keo mạch nha) đợi khi thuốc sôi, sê pha vào, rồi khuấy đều mà uống (trẻ em dùng nửa thang)

Toa 2 (cũng uống) :

Cam mật 1 trái

Cách dùng : Nặn lấy nước pha mật ong (hay đường cát trắng) vào mà uống, ngày vài lần, xa giờ uống thuốc trên, mỗi lần nửa trái (trẻ em 1 phần tư trái)

## 260— ĐAU MÀN PHỔI

Màn phổi đau, thì thấy tức lồi trước ngực, lại vừa ho vừa thở.

Một PHƯƠNG (657) : ứn.

Ô mai 1 trái

Gừng sống 3 lát Trứng gà 1 cái  
*Cách dùng:* Nấu cháo gạo tẻ lỏng pha 1 chén sữa bột tươi mà uống ít lần là kiến hiệu.

## 261 — YẾU PHỔI

Phổi yếu thì dễ bị ngoại cảm phong sương, nhức đầu sỏ mũi, ho khạc ra đờm.

MỘT PHƯƠNG (658): uống.

Thần thông (dây) 2 năm Bông bong (dây) 2 năm  
Cối xay (nhánh) 1 năm Đai tên (cành) 1 năm

*Cách dùng:* sao khừ thổ, sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống ngày một thang (trẻ em nửa thang).

## 262 — NĂM PHỔI

Phổi nóng quá, năm đi nhiều chỗ.

PHƯƠNG 1 (659): ăz (của Lý Đặng Ngọc Châu)

Sống đời (lá) 7 chiếc

*Cách dùng:* nên hái lá lúc sáng sớm, xắt nhỏ, nấu với thịt dùi heo mà ăn, ngày 1 lần.

Nên biết: lá sống đời là lá liền xương trị trực gãy, chảy máu. Là thứ lá hình thoi, có răng cưa ứng đỏ, khi rụng xuống đất là có thể đâm chồi nơi kẽ lá. Hái lá đó vào buổi trưa thì kém tác dụng vì chất chua của nó đã trở nên chất.

Về loài này, có thứ lá dài hình tháp thì có độc, không nên dùng.

PHƯƠNG 2 (660) uống.

Liều đồ (lá) 1 năm Liao bạng (bông) 1 năm  
Thuốc giũ (lá) 1 n Rễ quạt (củ) 1 nắm  
Đinh lăng (nhỏ lá) 1 n

*Cách dùng:* sao khừ thổ, hiệp với 2 vị dưới đây:

Thục địa 20 gr Đại táo 12 gr

Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 263 - SƯNG PHÔI (Phế trướng)

Thở khó, tức ran cả lồng ngực, nằm không yên, nóng  
vui, mặt dữ lăm.

PHƯƠNG 1 (661): gồm 2 toa.

Toa 1 (uống): GIA VI CĂN BẢN THANG

Rau má	1 nắm	Cỏ mực	1 nắm
Tranh (rễ)	1 nắm	Muồng trâu	1 nắm
Màng châu			
Màng châu	1 nắm	Hoắc hương (lá)	1 nhúm
Ké đầu ngựa	1 nắm	É tía (cành)	1 nắm
Quít (vỏ)	1 nhúm	Tía tó (lá)	1 nhúm
Sả (củ)	1 nhúm	Củ đèn	1 nhúm
Gừng (củ)	1 nhúm	Nghệ (nướng)	1 nhúm
Cải (hột)	1 nhúm	Dâu tằm (lá)	1 nắm
Rau húng cây	1 nắm	Đậu xanh cà	1 nhúm
Mía lau	3 lóng		

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống  
thang (trẻ em nửa thang).

Toa 2: (cũng uống) Chanh giầy 1 trái

Cách dùng: Ngày uống hai lần, xa giờ uống thuốc trên,  
mỗi lần nặn nửa trái (trẻ em phần tư trái) lấy nước pha đường  
cát trắng, nhưt là mật ong mà uống

PHƯƠNG 2 (662): uống.

Đảng sâm	12 gam	Tô tử	8 gam
Bạch truật	12 g	Bạch giới tử	8 g
Quít hồng bì	8 g	La bặc tử	8 g
Xuyên bối mẫu	8 g	Trầm hương	4 g

Cách dùng: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, trừ bối mẫu,  
trầm hương đem tán nhỏ, pha chung khi thuốc tới còn nóng,  
khấy đều mà uống. Nên phân ra mà uống 2 lần, mỗi lần nửa  
chén (trẻ em 1 phần tư chén).

Châm cứu: Nên kết hợp châm cứu các huyết dưới đây:



Xích trạch : (số 5 Phế kinh) : châm 3—5 phân, cứu 3 tráng (có sách cứu cứu).

Thái nguyên : (số 9 Phế kinh) : châm 2—3 phân, cứu 3—5 tráng

Đại chung : (số 4 Thận kinh) : châm 2—2 phân, cứu 3—tráng

Lời dặn : Cứu hai huyết Xích trạch, Thái nguyên không nên quá tráng.

## 264— PHỔI NÓNG

Do chân âm hư suy, mà phổi phát nóng lên, làm khô cơ ho khan khó chịu.

MỘT PHƯƠNG (663) : uống

### TAM TÀI CAO

Đảng sâm 80 gam 1 hục địa 320 gam

Mạch môn 100 g

Cách dùng : Sắc đặc, lược bỏ xác, nấu thành cao, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng xúp (trẻ em 1 muỗng cà phê).

## 265— CƯỜNG PHỔI KHÔNG THÔNG

Vì cảm phong hàn, mà khí uất lại, nên cường phổi không thông được, làm cho khó chịu vô cùng. Có khi bị hỏa đàm ngăn chặn, làm cho cường phổi không thông được.

MỘT PHƯƠNG (664) : uống.

Mã đề (lá) 1 nắm Rau trai 1 nắm

Khê qua (lá) 1 nắm Cải xanh 1 nắm

Cỏ sứt 1 nắm

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước cốt, pha mật ong mà uống.

## 266— PHỔI CÓ NHỌT

Trong phổi có nhọt là do cảm phong hàn phát nhiệt, hoặc do làm việc quá lao lực sanh ra, thường hiện chứng ho, tiếng nói nặng, lại hay đau trong ngực, và hay khô cơ khát nước. Khi nhọt phổi đã vỡ, thì miệng lại có mùi tanh, vì ho có máu lẫn máu.

*Phép thử:* Bệnh này thường thấy nhức xương ống cả hai chân, nếu không thì ở dưới dạ lười có nổi một mụn bằng hạt đậu. Vậy sắc uống bài dưới đây :

### CAM KIẾT THANG

Kiết cánh 12 gam  
Cam thảo 8 g.

— Sắc uống ngay, nếu thấy bớt đau, là có nhọt ở phổi.

PHƯƠNG 1 (665): uống.

Nước dừa cải 1 chén  
Nước táo hủ 1 chén

*Cách dùng:* Táo hủ tức đậu hủ, hai thứ pha chung, chia ra uống 2 lần trong ngày.

PHƯƠNG 2 (666): uống.

Bo bo 1 chén

*Cách dùng:* Đám giập giập, sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, uống với một chút rượu. Hoặc ăn cả xác có pha đường. Hoặc nấu với 2 chén giấm thanh, cạn còn 1 chén mà uống, thì sẽ ỏi cả máu mủ ra hết.

PHƯƠNG 3 (667): uống.

### PHỄ UNG THẦN PHƯƠNG

Cáp giới (các kè) 2 con  
A giao 12 g  
Lộc giao 12 g

*Cách dùng:* Các kè phải để còn nguyên da và chót đuôi. Hiệp chung, sắc với 3 chén nước giữa dòng sông, cạn còn 1 chén. Mài Tế giác và Linh dương giác (mỗi thứ 12 gam) lấy nước pha chung mà uống.

PHƯƠNG 4 (668): uống.

### KIỆT CÁNH THANG

Kiết cánh 12 gam Ý dĩ nhân 12 gam  
Cam thảo 8 g Qua lâu nhân 8 g

Đương qui	12 g	Hạnh nhân	8 g
Huyền kỳ	8 g	Tang bạch bì	8 g
Bá hạp	12 g	Phòng phong	8 g
Bối mẫu	8 g	Chỉ xác	8 g

*Quy vị*: Bạch chỉ 8 g

*Cách dùng*: Sắc với 5 chén nước, cạn 2 chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén (trẻ em mỗi lần nửa chén).

— Uống vô dầu nhọt phổi đã vỡ mủ, cũng mau hết.

**PHƯƠNG 5 (669)**: uống.

Nhũ hương	20 gam	Ngưu hoàng	2 gam
Một dược	20 g	Xạ hương	1 g

*Cách dùng*: Luyện với cốm, vô viên bằng hạt đậu xanh, uống mỗi lần 8 gam với rượu (trẻ em 4 gam).

— Uống vô dầu nhọt phổi mới phát, hay đã vỡ mủ đều kiến hiệu cả.

## 267 - PHỔI KHÔ (Phế nuy)

Phổi khô, phổi héo phần nhiều là phổi có nhọt đã vỡ mủ, mà lâu quá bình vẫn còn, và cứ ho ra máu mủ mãi lấy làm khó chịu. Trong ngực thì đầy chướng luôn luôn, hóa ra thổ khô khè đã nhiều, mà đờ mủ hôi cũng nhiều, lại ăn uống kém đi, mà ngủ cũng khó. Ngoài ra còn hay sanh chứng đau cò, khan tiếng, ớn nóng, ớn lạnh, không chừng không đời. Đó là một nguy chứng, rất khó trị.

**PHƯƠNG 1 (670)**: uống.

Qua lâu nhân	40 gam	Hạnh nhân	20 gam
Xuyên bối mẫu	20 g		

*Cách dùng*: Qua lâu và Hạnh nhân bọc đất, nung đỏ, cho hết khói, lấy ra để nguội, gỡ bỏ hết đất, hiệp chung với Bối mẫu, tán nhỏ. Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam) với nước Đắng tằm nấu sẵn và có pha một chút mật ong

**PHƯƠNG 2 (671):** uống.

**Ý DỊ TÁN**

Đương qui	12 g	Ý Dị nhân	12 gam
Bạch thược	8 g	Bá bộ	8 g
Sa sâm	8 g	Mạch môn	12 g
Huyền kỳ	8 g	Ngũ vị tử	4 g
Tang bạch bì	8 g	Sanh cương	4 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam).

**268 — NÓNG HỒ**

Vì ngoại cảm phong hàn, phát nhiệt, hay nóng nảy trong mình, phối thọ nhiệt mà sanh ra.

**PHƯƠNG 1 (672):** uống.

**BÁT TIÊNTRƯỜNG THỌ HOÀN**

Thục địa	30 gam	Đơn bì	8 gam
Hoài sơn	20 g	Trạch tả	6 g
Phục linh	12 g	Mạch môn	12 g
Táo nhục	12 g	Ngũ vị tử	4 g

*Thì tóm:* **BÁT TIÊNTRƯỜNG THỌ HOÀN**

Táo nhục, Hoài, Địa hoàng,

Tả, Linh, Đơn, Mạch, Vị,

Trị ho lâu chóng an.

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện mật ong vò viên, mỗi viên 8 g ngày uống sáng 1 viên, tối 1 viên (trẻ em nửa viên)

**PHƯƠNG 2 (673):** uống (của L.y Võ Văn Thiệu)

Sài hồ	12 gam	Mộc hương	4 gam
Tiên hồ	12 g	Sa nhân	4 g
Phục linh	12 g	Bạch thược	8 g
Cam thảo	8 g	Ích trí nhân	4 g
Trần bì	8 g	Đại táo	8 g
Bán hạ	8 g	Sanh cương	4 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 269— HO (khởi)

Phổi thường do ngoại cảm phong hàn mà sanh ra ho, hoặc nhân nội thương hỏa thanh mà ho cũng có.

PHƯƠNG 1 (674): ăn.

Gừng già 1 củ (bằng ngón tay)

*Cách dùng:* Gọt bỏ vỏ, chấm mặt ong mà ăn, thì dầu ho đã lâu cũng hết.

PHƯƠNG 2 (675): ău hay uống.

Tiêu ọ 1 nhúm

*Cách dùng:* Cà nhỏ, hoặc lấy bún tươi, chấm vào mà ău, hoặc lột vỏ một con tôm càng, khứa nhỏ nhỏ, nhét vào rồi nướng ch, vàng mà ău, hoặc chưng với một ly rượu, rồi pha vào nửa gan xạ hương mà uống khi còn ấm,

PHƯƠNG 3 (676): uống (của Huỳnh Vang Hộ truyền)  
Chanh giấy 1 trái

*Cách dùng:* Đầu hôm, cắt ra, nặn lấy nước, pha vào một ly nước mát và một muỗng đường phèn, đem phơi sương. rồi khuya thức dậy lối 4—5 giờ sáng, lấy vỏ mà uống. Uống mỗi đêm một lần, trong ít hôm là kiến hiệu.

PHƯƠNG 4 (677): uống (của Ly Nguyễn Văn Kính truyền)

Chanh giấy (non)	1 trái	Gừng lùi	3 lát
Rau húng cây	1 nắm	Trà tàu	1 nhúm
Tía tô (lá, sao)	1 nắm	Sa sâm	8 gam
Cửu lý hương (lá)	1 nhúm	Cam thảo	4 g

*Cách dùng:* Chanh giấy, gọt bỏ vỏ xanh, cho hết chất thè, rồi thái mỏng đem sao vàng, hiệp chung, sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống.

PHƯƠNG 5 (678): uống. (của Nguyễn Văn Diên truyền)

Chanh (rễ)	1 nắm	Tranh (rễ)	1 nắm
Sung (rễ)	1 nắm		

Ô-rô (rễ)	1 nắm	Bông dương	1 nắm
Bồ ngót (rễ)	1 nắm	Trà tàu	1 nhúm
Thuốc giũ tía (rễ)	1 nắm	Cừng sống	3 lát

Cách dùng: Sắc 3 chén, còn một chén, mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 6 (679): uống

### CHỈ KHÁI TÁN

Kiết cánh	12 gam	Tử uyên	8 gam
Cam thảo	8 g	Trần bì	3 g
Bạch tiền	8 g	Đại táo	8 g
Bá bộ	8 g	Sanh cương	4 g
Kinh giới	12 g		

Thi tóm:

Chỉ khái: Trần, Cương, Táo  
Bạch tiền, Kinh, Kiết, Thảo,  
Bá bộ, Tử, uyên chung  
Trị ho hen độc đáo.

PHƯƠNG 7 (680): uống

### KIM THỦY LỤC QUÂN TIỀN

Thục địa	20 g	Bán hạ	8 g
Đương qui	12 g	Trần bì	8 g
Phục linh	12 g	Đại táo	8 g
Cam thảo	8 g	Sanh cương	4 g

Cách dùng: Sắc 3 chén nước còn 1 chén. ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 8 (681): uống

### TAM TÀI CAM KIẾT THANG

Thục địa	30 gam	Tô điệp	8 g
Sa sâm	12 g	Kiết cánh	12 g
Mạch môn	20 g	Cam thảo	8 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện mật vò viên, mỗi viên 8 gam, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên (trẻ em nửa viên).

PHƯƠNG 9 (682): uống.

### RỎ PHẾ THANG

Thục địa	20g am	Tứ uyển	8 g
Sa sâm	12 g	Tang bạch bì	8 g
Huyền kỳ	12 g	Ngũ vị tử	4 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 270— HO HÀN

Vì cảm nhiễm hàn tà, làm phổi bị lạnh sanh ra ho.

PHƯƠNG 1 (683): ăn

Tiên sọ 1 chén

*Cách dùng:* Mua 1 cái dạ dày heo để nguyên, lộn ra cạo rửa cho thật sạch, rồi lộn trở ra, mà dồn hết tiêu vào, nấu cho rục mà ăn.

— Nhớ dùng tiêu nguyên hạt đừng cà, muốn cho ngon dễ ăn, thì nêm hành tỏi, đường, muối vào. Nên ăn lúc bụng trống, và chỉ ăn cái bao tử (là dạ dày) thôi, còn tiêu thì vớt hết ra, phơi khô, để dành, mỗi lần uống trà, nên nhai 5—3 hạt rồi nuốt cho nó ấm tạng phủ, sẽ hết ho luôn.

PHƯƠNG 2 (684): uống.

Thần thông (dây)	1 nắm	Thuốc cứu (lá)	1 nắm
Chân vịt (cây)	1 n	Liều đỏ (lá)	1 n
Chổi dực (cây)	1 n	Đâu tâm (lá)	1 n
Nụ áo (cây)	1 n	Bồ bồ (củ)	1 nhúm
É tía (cây)	1 n	Nghệ (củ)	1 nh
Từ bi (lá)	1 n	Quýt (vỏ)	1 nh

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 271— HO NHIỆT

Vì cảm nhiễm ôn khí, phát nhiệt, làm phổi nóng sanh ho.

**PHƯƠNG 1 (685):** uống

Đào nhân 100 gam Gan heo 1 cái

Đông tiện 1 chón

*Cách dùng:* Nấu chín như, để ráo nước, cho vào cối gỗ, quết cho nhuyễn, luyện hồ vò viên bằng hạt bắp. Uống mỗi lần 20 viên (trẻ em 10 viên).

**PHƯƠNG 2 (686):** uống.

Rau om 1 nắm Cam thảo đất 1 nắm

Rau húng chanh 1 n Vạn thọ (bông) 1 n

Màng châu (cỏ) 1 n Tranh (rễ) 1 n

Chân vịt (cây) 1 n Sâm đất (củ) 1 n

Mắc cỡ (cây) 1 n Đậu sanh (cà) 1 nhúm

Ngũ tráo (lá) 1 n Trắc bá (lá) 1 nhúm

Chỉ thiên (lá) 1 nhúm

*Cách dùng:* Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 272— HO GIÓ

Khi nào trời trở gió, mà yếu trong mình, nhứt là khi đờ ngực trống trải, thì sanh ra chứng ho gió. Trước hết, thì khô cổ khan tiếng rồi sau thì ngứa trong đầu cổ họng thở (tức viêm họng) mà phát ra ho. Thường phát lên ho từng cơn, mỗi cơn ho thì ho nhiều lắm, và ho liên liên tới ngày. Đến lúc tối, trời lạnh, càng ho dữ, làm ngủ không yên giấc.

**PHƯƠNG 1 (687):** ăn

Tỏi 7 tép

*Cách dùng:* Nướng chín mà ăn, ngày 2 lần (trẻ em mỗi lần 2—3 tép)

**PHƯƠNG 2 (668):** ngâm

Nghệ 1 củ



*Cách dùng:* Nướng chín, xắt từng lát, ngâm làm nhiều lần, bằng ngày với một chút muối, và nuốt từ chút. Nếu nhai cả xác, rồi nuốt luôn càng hay.

**PHƯƠNG 3 (689):** uống.

Gừng sống 7 lát

*Cách dùng:* Đâm nhuyễn, vắt lấy nước cốt, pha vào một chút muối, một chút mật ong, rồi nặn nước chanh vào, mà uống ngày 3 lần. Nếu kiếm được một cành chùm gởi cây chanh sao khử thổ gia vào càng hay hơn nữa.

**PHƯƠNG 4 (690):** uống.

Chanh (lá già) 1 nắm

*Cách dùng:* Phơi trong mát, sao thơm, sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén, pha vào một muỗng mật ong (hay đường phèn) mà uống, ngày 2 lần (trẻ em mỗi lần nửa chén). Hay làm.

**PHƯƠNG 5 (691):** uống.

Cử lý hương (lá) 1 nắm

*Cách dùng:* Sao khử thổ, chưng với đường phèn mà uống.

**PHƯƠNG 6 (692):** uống.

Nguyệt bạch (lá)	1 nắm	Trắc bá (lá)	1 nắm
Gừng sống	3 lát	Trà tàu	1 nhúm

*Cách dùng:* Sao khử thổ, chưng với đường phèn, mà uống.

**PHƯƠNG 7: (693):** uống (của Nguyễn Văn Kính truyền)

Rau dừa tây trắng (bông) 1 nắm

*Cách dùng:* Sao khử thổ chưng với đường phèn mà uống.

**PHƯƠNG 8 (694):** uống.

Nguyệt bạch (lá)	1 nắm	Đinh hương	2 gam
Hoắc hương (lá)	1 n	Bạch khấu	2 g
Trắc bá (lá)	1 n	Cần cương	1 g
Đinh lăng (lá)	1 n	Nhục quế	1 g
Lài bông nhỏ (lá)	1 n	Cam thảo	4 g
Bông bông (lá)	1 n	Bồ bồ (củ)	1 nắm

*Cách dùng:* Phơi khô, tán nhỏ, uống ngày 2 lần, mỗi lần một muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng). Hay làm.

**PHƯƠNG 9 (695):** uống.

Hoắc hương (lá)	1 nắm	Rễ quạt (củ)	3 tép
Kim thất (lá)	1 n	Nghệ (củ)	7 lát
Ngọc anh (lá)	1 n	Gừng (củ)	3 lát
Trắc bá (lá)	3 n	Trà tàu	1 nhúm

*Cách dùng:* Sao khừ thổ, sắc uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 10 (696):** uống.

Sa sâm	12 gam	Bối mẫu	8 gam
Tổ diệp	8 g	Hạnh nhân	8 g
Kiết cánh	12 g	Đại táo	8 g
Cam thảo	8 g	Sanh cương	4 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 273 - HO PHONG

Vị trong mình có phong mà sanh ra. Ho phong thì ho rì rả từng tiếng, chứ không có liên miên từng cơn như ho gió.

**PHƯƠNG 1 (697):** uống (của Nguyễn Văn Kính truyền)

Cô ống (rễ)	1 nắm	Quýt (vỏ)	1 nhúm
Gừng sống	3 lát		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa chén).

**PHƯƠNG 2 (698):** uống.

Thiên môn	20 gam	Bạc hà	4 gam
Mạch môn	20 g	Gừng lùi	3 lát
Ngũ vị	4 g	Trà tàu	1 nhúm
Cam thảo	8 g		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 274— HO BAN

Ban càng ra nhiều, càng sanh chứng ho nhiều, và lợi trong cổ cũng có ban ra, nên phát ngứa trong họng mà ho thêm.

**PHƯƠNG 1 (699) uống.**

Giác đọt trắng (củ) 1 nắm

**PHƯƠNG (700): uống.**

Giác đọt trắng (củ)	1 nắm	Rau húng chanh	1 nắm
Dâu tằm (rễ)	1 nắm	Rau húng cây	1 nắm
Cổ màng châu (cả rễ)	1 nắm	Rau húng nhúi	1 nắm
Cổ ống (cả rễ)	1 nắm	Rau giền tía	1 nắm
Ba bóng (dây)	1 nắm	Rau mương	1 nắm
Dừa lửa (bông)	1 nhúm	Cải rổ (lá)	1 nắm
Đậu xanh (oà)	1 nhúm	Sậy (măng)	7 hạt
Mía lao	7 lóng	Tre mỡ (mũng)	7 lát

*Cách dùng:* Sao chung, khử thổ, nấu uống tối ngày, cho đến khi hết bệnh.

*Nên biết:* Rau húng chanh tức là rau cần dây lá, ăn nó thấy có mùi vị chanh.

## 275— HO KHAN

Vì hỏa đàm vọng lêu, làm nóng, khô cả cổ mà sanh ra ho.

**PHƯƠNG 1 (701): ngậm.**

Me đất 1 nắm

*Cách dùng:* Nên hái me đất vào lúc sáng sớm, rửa sạch nhai liền với một chút muối, rồi ngậm mà nuốt nước từng chút.

*Lời dặn:* Chẳng những không nên hái me đất lúc trưa, hay chiều, mà cũng không nên hái để dành đến trưa chiều, mà mất hay, vì chất chua của nó đến lúc đó đã biến thành chất chát, không còn tác dụng để trị ho.

**PHƯƠNG 2 (702): ngậm.**

Sống đời (lá) 1 nắm

*Cách dùng:* Tác dụng về lá sống đời, cũng giống như me đất, nói trên. Cũng nên hái lúc sáng sớm, mà nhai với một chút muối, rồi ngậm mà nuốt nước từ chút. Hái lá này vào trưa hay chiều, không còn chất chua, là mất hay đi.

**PHƯƠNG 3 (703) : uống.**

Lữ đồng (lá) 1 nắm.

*Cách dùng*: Đâm vắt lấy nước, pha vào một chút muối mà uống, sẽ ói nhớt ra mà hết ho.

**276 – HO RÁT CỒ**

Ho khan, nhiều khi làm rát cả cổ, vì viêm họng, lở trong cổ nên mới rát.

**MỘT PHƯƠNG (704) : uống của Nguyễn Văn Kính truyền)**

Huyền sâm 20 gam Cam thảo 8 gam

*Cách dùng*: Nấu lấy nước mà uống tối ngày như trà.

**277 – HO TẮC TIẾNG**

Ho khan đến nỗi khô cổ quá mà tắc cả tiếng.

**MỘT PHƯƠNG (705) : uống**

**GIA GIẢM SÂM TÔ ẨM**

Sa sâm 12 gam Tiên hồ 8 gam

Tô diệp 8 g Cát căn 8 g

Kiết cánh 12 g Chỉ xác 8 g

Cam thảo 8 g Bạc hà 4 g

Phục linh 12 g Trần bì 8 g

Bán hạ 8 g

*Cách dùng*: Sắc 3 chén nước, còn một chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**278 – HO ĐÀM.**

Ho có đàm ngăn trong cổ, khó khạc ra.

**PHƯƠNG 1 (706) : ngâm.**

Trần bì 40 gam Cam thảo 30 gam

Bạch phàn (phi) 8 g

*Cách dùng*: Tán nhỏ, luyện hồ vò viên bằng hạt đậu đen, ngày uống 2 lần, mỗi lần ngâm 2—3 viên với nước gừng, rồi nuốt nước từ chút (trẻ em mỗi lần 1—2 viên).

**PHƯƠNG 2 (707):** uống (của L y Trương Văn Mạnh truyền)

Bán hạ 40 gam

Sanh cương 8 g

*Cách dùng:* Đem với nước, pha mật ong vào mà uống hằng ngày 5—8 lần (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 3 (708):** uống.

### NHI TRẦN THANG

Trần bì 8 gam Đại táo 8 gam

Bán hạ 12 g Sanh cương 4 g

Phục linh 12 g Cam thảo 8 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén. uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 279 — HO ÓI NHỚT

Trẻ em phần nhiều chỉ ho ói nhớt, chó it có đờm.

**PHƯƠNG 1 (709):** ăn

Chanh giầy (non) 1 trái

Bột mì ngang 1 muỗng nhỏ

*Cách dùng:* Xé chanh ra, nhét bột vào, thêm một chút muối rồi ộp lại nướng cho vàng mà ăn. Ăn mỗi ngày 2—3 trái (trẻ em từ nửa trái tới nguyên trái). Ăn trong ít hôm là kiến hiệu.

**PHƯƠNG 2 (710):** uống.

### GIA VỊ BÁT TIÊN TRƯỜNG THỌ HOÀN

Thục địa 20 gam Mạch môn 12 gam

Hoài sơn 16 g Ngũ vị 4 g

Thục linh 12 g Ngưu tất 8 g

Táo nhục 12 g Đương bì 8 g

Trạch tả 8 g

*Thì tằm:* Bát tiên trường thọ hoàn  
Hoài, Linh, Nhục, Địa hoàng.  
Trạch, Đương, Môn, Vị, Tất,  
Ho nhiều đờm nhớt tan.

*Cách dùng:* Tấu nhuyễn, luyện mật ong và xiên bằng hạt  
nhâu, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên (trẻ em nửa viên).

## 280 – HO GÀ

Trước hết thì nóng lạnh, sau đó thì ho ngắt từng cơn đến  
nổi tái mặt xanh mày, khạc nhớt ói đàm ra nhiều lắm. Mỗi cơn  
ho, làm cho người đau, nhất là trẻ em, thiếu điều hụt hơi,  
không kịp thở. Trong cổ lại có tiếng khè khè như hơi thở của  
con gà đang lộ đá nhau mà mệt vậy.

PHƯƠNG 1 (711): uống.

Nén 7 củ

*Cách dùng:* Đâm giập, chưng với đường phèn, lấy nước  
mà uống ngày 3-4 lần, mỗi lần 1 muỗng nhỏ (trẻ em nửa  
muỗng).

PHƯƠNG 2 (712): uống.

Kim quýt 1 trái

*Cách dùng:* Vắt lấy nước, pha đường phèn, rồi chưng  
cách thủy với một chút nhựa bông mà uống.

PHƯƠNG 3 (713): uống.

Rau má 1 nắm Mía lau 3 lóng

Gừng sống 2 lát

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống ngày 1  
thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 4 (714): uống (của Nam Long truyền).

Chanh (lá) 1 nắm (còn non)

Đã (củ) 3 tép (lùi chín)

Gừng sống 2 lát Trà tày 1 nắm

*Cách dùng:* Sắc 5 chén, còn 2 chén chia ra uống 4 lần  
(sáng, trưa, chiều, tối).

## 281 – HO LAO

Vì phải bị lao mà sanh ra (xin xem thêm chứng lao ở  
mục bệnh truyền nhiễm).

PHƯƠNG 1 (715): uống : gồm 2 toa.

Toa 1 uống : Thuốc giòi một mắt (lá) 1 nắm

Cách dùng : Thui sơ, sắc uống, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

Toa 2 (ăn) : Bo bo (hột) 1 chén nhỏ

Cách dùng : Nấu thành cháo mà ăn vào mỗi buổi sáng.

Tùy bệnh nặng nhẹ ngày ăn 1 lần hay 2—3 lần.

PHƯƠNG 2 (716) : uống. (Huỳnh Công Cờn truyền).

Chanh giầy 1 trái

Gừng già 1 củ (bằng ngón tay)

Cách dùng : Đâm vắt lấy nước cốt rồi pha vào :

Mật ong 1 lít

Muối 1 chút

Á phiện 1 chút

— Ngày uống 8 lần, kể cả đêm, mỗi lần từ 1 đến 3 muỗng canh (trẻ em từ 1 đến 3 muỗng cà phê).

PHƯƠNG 3 (717) : uống.

Chanh giầy (lá) 1 nắm Cườm gạo (cây) 1 nắm

Cam sành (lá) 1 nắm Giền tía (rau) 1 nắm

Dâu tằm (lá) 1 nắm Cát lỏi (củ) 1 nắm

Trắc bá (lá) 1 nắm Sâm đất 1 nắm

Vạn thọ (bông) 1 nắm Ngọc nữ (bông) 1 nắm

Lão bàng (bông) 1 nắm Hương (bông) 1 nắm

Cách dùng : Sao qua, sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa chén).

PHƯƠNG 4 (718) : uống

1a hán quả 12 gam

Hạ khô quả 8 g

Cách dùng : Đâm giập, sắc 3 chén, còn một chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 5 (719) :** uống.

Trần bì	12 gam	Bối mẫu	8 gam
Uất kim	12 g	Hùng hoàng (phi)	4 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện mật vò viên bằng hạt đậu xanh, ngày uống 2 lần, mỗi lần 4—5 viên với nước muối (trẻ em 1—2 viên)

**PHƯƠNG 6 (720) :** uống.

### NHÂN SÂM NGŨ VỊ THANG

Đàng sâm	12 gam	Sài hồ	8 gam
Thục linh	12 g	Trần bì	8 g
Bạch truật	12 g	Tang bạch bì	8 g
Cam thảo	8 g	Địa cốt bì	8 g
Đương qui	12 g	Tri mẫu	8 g
Kiểm cách	20 g	Ngũ vị tử	4 g
Chỉ xác	8 g	Sanh cương	4 g

*Cách dùng:* Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén (trẻ em nửa chén).

## 282 — HO SÚC HUYẾT

Ho lao tới thời kỳ nặng, thì phải có súc tích huyết, nên thường khạc ra máu. Thường thường khi ngực hơi nặng là phát ho ra máu, có người ói ra từng cục nhỏ, có người mửa ra từng búng lớn, từng búng to.

**PHƯƠNG 1 (721) :** uống (Lý Nguyễn Khắc Nương truyền)  
1 thìa mè dứa                      2 cái

*Cách dùng:* Xắt nhỏ, sao vàng, khử thổ, rồi sao qua, sẽ tẩm mật ong vào mà sao lại, và đợi khi mật tới, sao lại, mới xúc ra đem phơi cho thật khô. Mỗi lần dùng một nhúm, bỏ vào chén, pha nước sôi, dậy lại, cho thuốc ra, và khi đã nguội sẽ uống.

**PHƯƠNG 2 (722) :** uống.

Gỗ mun (thiệt)                      1 miếng                      Lộ chảo gang                      1 nhúm

*Cách dùng:* mài chung với nước lọc mà uống.



PHƯƠNG 3 (723): uống.

### GIA GIẢM THẬP TOÀN ĐẠI BỔ THANG

Thục địa	20 gam	Kiết cánh	8 gam
Đương qui	16 g	Bối mẫu	8 g
Xuyên khung	8 g	A giảo	8 g
Huyền sâm	8 g	Địa du	8 g
Phục linh	8 g	Tô diệp	4 g
Bạch truật	8 g	Trắc bá diệp	8 g
Chích thảo	8 g	Huỳnh cầm	4 g
Huỳnh kỳ	8 g	Huỳnh liên	4 g
Mạch môn	12 g	Chi tử	2 g
Ngũ vị tử	4 g	Trước nhự	4 g
Trần bì	4 g	Sài hồ	8 g
Bán hạ	8 g	Sa nhân	4 g
Sanh cương	4 g	Đại táo	4 g

*Cách dùng:* Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, ngày uống 1 thang, sáng 1 chén tối 1 chén (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 4 (724): ăn.

Ý dĩ nhân	40 gam	Hạnh nhân	12 gam
Xuyên bối mẫu	12 g.		

Nếu phổi nóng thì gia:

Bạch quả (bỏ vỏ) 20g.

*Cách dùng:* Tiêm với 1 con vịt cò mà ăn tối ngày cho hết cả cái lẫn nước (trẻ em nửa thang). Hay lắm.

### 283 - HO KINH NIÊN

Vì phổi nóng, mà ho đi ho lại ngày này qua ngày nọ mãi.

PHƯƠNG 1 (725): ngâm.

Mơ chín (bỏ hạt)	100 trái	Chanh giầy (lấy nước, 7 trái)	
Mật ong	1 chén	Cam thảo	40 g

*Cách dùng:* Nấu chín rục, bỏ xác, lấy nước ngào lại thành cao, ngày ngâm 2 lần, mỗi lần 1 muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng).

PHƯƠNG 2 (729): uống

Ô mai nhục (sao) 40 gam Túc xác (bỏ gân) 20 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam) với mật ong.

PHƯƠNG 3 (727): uống (L. y Phạm Văn Minh truyền)

Đảng sâm 20 gam Thiệu môn 12 gam

Phục linh 12 g Ngũ vị tử 4 g

Bạch truật 12 g Càn cường 2 g

Chích thảo 8 g Phụ tử (chế) 2 g

A giao 12 g Tễ tân 4 g

Cách dùng: Sắc 5 chén, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén (trẻ em nửa chén). Uống độ 5 - 7 ngày thì khỏi.

## 284— HEN

Hen tự như suyễn, nhưng tiếng khò khè nhỏ hơn, thường khí lạnh trời, trẻ em cảm phải hàn tà thì kéo hen mãi chớ không phải đợi đến cứ nước ròng mới kéo hen như suyễn.

PHƯƠNG 1 (728): ngậm.

Bưởi non 1 trái

Cách dùng: Khoét lỗ, bỏ men rượu vào cho đầy, rồi bịt kín lại, lấy đất ướt bọc ở ngoài, đem phơi khô sẽ để vào than lửa, mà đốt cho vừa cháy, là gỡ bỏ đất ra ngay, chỉ lấy chất bưởi tán nhỏ. Cứ sau mỗi bữa ăn cơm, xúc 1 muỗng pha nước gừng và mật ong mà ngậm, rồi nuốt nước từng chút.

PHƯƠNG 2 (729): uống.

Chùm gởi cây chanh (cả rễ) 1 nắm

Cách dùng: Dao vàng, sắc 3 chén còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa chén).

PHƯƠNG 3 (730): uống

Hải phụ tử 20 gam Bạch phản (phi) 10 gam

Cách dùng: Tán nhỏ, ngào với nước gừng mà luyện thành viên bằng mật dứa ăn, rồi tùy chứng mà uống từ 1 đến 3 viên với nước thuốc nấu sẵn có những vị sau đây:

— Nếu có đàm, mà khô khè nhiều thì uống với nước:

Tô tỳ 5 gam Đỉnh lịch tử 2 gam

— Nếu không đàm, mà thở nhiều, thì uống với nước:

Hải kim sa 4 gam

— Nếu có đàm nhiều quá, thì lại phải dùng:

Khế (lá) 1 nắm

*Cách dùng:* Đám vắt lấy nước cốt, pha mật vịt cò vào rồi dùng lông vịt này mà vấy trong cổ họng bệnh nhân cho ới hết đàm ra đã sẽ cho uống viên nói trên.

*Lời dặn:* Nhớ mỗi đêm uống một lần thôi, không nên uống quá mức độ kê ở trên.

## 285 - SUYỄN

Suyễn là bệnh ngặt cứng phổi, ho ít thở nhiều. Lúc lên cơn không thể nằm được. Thường thường thì bệnh suyễn phát về đêm, ít khi di động, có nhiều chứng lại tùy theo cơn nước rong.

Bệnh suyễn do nguyên khí hư suy mà sanh ra, và chia làm 2 thời kỳ:

1— Thời kỳ mới phát thì ở Túc thái âm Tỳ kinh, sau lên Thủ thái âm Phế kinh, và thường phát lạnh.

2— Thời kỳ đã lâu thì ở Túc thiếu âm Thận kinh, sau lên Thủ thái âm Kiên và thường phát nhiệt.

Bệnh suyễn lại gồm có 4 chứng sau đây:

1 **Thiệt chứng:** thở hơi to, lồng ngực đầy, làm cho khó thở

2 **Nhiệt chứng:** lại thêm nhiều đàm dãi, đường đại tiện táo bón.

3 **Hư chứng:** thở ít, hơi nhỏ, không liên tục.

4 **Hàn chứng:** Lại thêm nhiều đàm trong, dài lạnh.

Dưới đây là lời luận thuyết của bác sĩ Nguyễn Văn Du:

— Bệnh suyễn không phải chết về tim, vì thở quá bức tim, mà phát nguyên từ thận, và theo kinh lạc mà bức tim, vì bệnh thường:

CĂN Ứ THẬN - TỤ Ứ VI - QUAN Ứ PHẾ

— Suyễn vì khí bất tú: thì thận khí bất túc, nên bổ thận khí, chớ bổ phế khí. Bổ phế khí như dùng *Long não* thì dùng hết thuốc bổ trung cũng nguy, bằng hạ phế khí thì bệnh càng yếu.

— Trị suyễn lại không nên trị ngọn là trị đâm, như dùng *Thạch tín* chẳng hạn:

— Vì cảm mạo mà suyễn thì nên chữa rét nhiều hơn,

— Vì ăn uống mà suyễn thì nên chữa gan nhiều hơn.

— Vì nghĩ nhiều, mệt nhiều mà suyễn thì nên chữa tim nhiều hơn.

— Suyễn mà có sởi mũi thì nên dùng thang *Lục quân*, nhưng nên gia *Bạch giới tử* v.v..

— Suyễn mà vì sưng phế quản thì nên dùng bài *Sài trăn*.

— Ngoài ra cũng nên biết:

Suyễn mà có ho thì sẽ ho thêm đễ có chỗ thoát.

Suyễn mà không ho thì sẽ không bao giờ ho được.

PHƯƠNG 1 (731): đặt (của L y Vũ Đâu Sơn truyền)

Móng tay (cây) 1 trực

*Cách dùng*: Lấy cả hoa lá và rễ, rửa sạch, quét với một chút muối mà đặt nơi huyết Thiên Đật giữa lóm cõ, thì đâm hạ liền, trở lại là 3 giờ sau, sẽ hết suyễn.

PHƯƠNG 2 (732): ăn (Hồ Viết Kính truyền).

Bào tía 7 tay

*Cách dùng*: Bào tía là Tử bối phù bình, đừng làm với bèo nhứt bần là bèo đ ong. Đem nấu với nếp thơm, rồi đánh cho nhuyễn ra mà ăn, lúc đang lên cơn suyễn,

PHƯƠNG 3 (733): ăn.

Rắn mối 3 con

*Cách dùng*: Nướng mối ngày 1 con mà ăn, liên tiếp trong 3 hôm thì hết suyễn.

PHƯƠNG 4 (734): uống (L y Trần Ngọc Lân truyền)

Rau răm (thui) 1 nắm Nghệ (nướng) 7 lát

Tỏi (nướng) 7 tép

**Cách dùng:** Sắc uống 10 thang, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 5 (735):** uống (L. y Trần Ngọc Khoảnh truyền)  
Chuột xạ con 1 con

**Cách dùng:** Nén dùng chuột mới đẻ, chưa có lông, đem đốt cháy thành than (tồn tánh). Cân lấy 8 gam, tán chung với 2 gam phèn phi, chia ra uống 3 lần trong ngày (trẻ em chia ra uống 9 lần trong ngày).

**Nên nhớ:** Khi hết suyễn, thì dùng rễ Ngô gai tức ngô tây) sao khử thổ, nấu uống ít ngày để trừ căn.

**PHƯƠNG 6 (736):** uống (L. y Trần Ngọc Lân truyền)

Chuột xạ con	1 con	Hàm sếu	1 miếng
Kén tâm	7 cái	Mướp hương (rễ)	1 nhúm
Tía tô (rễ)	1 nhúm	Quảng mộc hương	2 gam

**Cách dùng:** Nén dùng chuột xạ mới đẻ, còn đỏ hói, chưa có lông, đem đốt tồn tánh. Hàm sếu, kén tâm cũng đốt. Rễ mướp, rễ tía tô sao thơm, hiệp chung với Mộc hương, tán nhỏ, luyến hồ và viên bàng mút đũa ăn. Mỗi lần uống trong cơn suyễn 4 gam với nước trà gừng. (trẻ em 2 gam).

**Nên nhớ:** Khi hết suyễn, thì dùng rễ Kiến cỏ sao khử thổ, nấu uống ít ngày để trừ căn. Hay lắm.

**PHƯƠNG 7 (737):** uống (Nguyễn Văn Ét truyền)

Kính giới	20 gam	Tạo thích	8 gam
Phòng phong	12 g	Đại hoàng	12 g
Cương huộc	8 g	Thỏ phục linh	12 g
Độc huộc	8 g	Cam thảo	8 g
Xuyên khung	8 g	Tương bì	12 g
Bạch chỉ	8 g	Tây ngưu bì	12 g
Tân giao	8 g	Bạch hoa xà	8 g
Đại phong tử	40 g		

**Thi tâm:** Hoa xà: Thảo, Đại phong,

Cương, Độc, Chỉ, Kinh, Phòng,

Thổ phục, Tân, Tào thích,  
 Đại hoàng, Tê, tương, Khung  
 Trị suyễn hay đê nhứt,  
 Giữ lấy cũng thần công.

*Cách dùng:* Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng cà phê vun (trẻ em 1 muỗng cà phê sét).

**PHƯƠNG 8 (738) :** uống (của Ly Phan Trung Ái truyền)

**BÁT VỊ CẦU CHÀN HOÀN**

Thục địa	30 gam	Nhục quế	4 gam
Hoài sơn	20 g	Hắc phụ tử	4 g
Phục linh	12 g	Mạch môn đông	8 g
Táo nhục	12 g	Ngũ vị tử	4 g
Đơn bì	8 g	Ngưu tất	12 g
Trạch tả	8 g.		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện mật ong và viên, mỗi viên 8 gam ngày uống 2 viên (sáng 1 viên, chiều 1 viên (trẻ em nửa viên).

*Châm cứu:* Theo kinh nghiệm của bác sĩ Nguyễn Văn Ba thì thang dược nên kết hợp với châm cứu bằng cách sử dụng các huyệt sau đây :

1. Khi suyễn mới phát thì chọn các huyệt :

Chiên trung (số 17 Nhâm mạch) : châm 3-5 phân (mũi kim lều da đi xuống) cứu 3-7 tráng.

Thiên đột (số 22 Nhâm mạch) : châm 3-10 phân (mũi kim hướng vào cuống họng, nhưng khi vào sau 3-3 phân thì châm xiên xuống), cứu 3-7 tráng.

Phế du (số 13 bàng quang kinh) : châm 5-8 phân, cứu 3-7 tráng.

2. Khi suyễn vừa hết thì chọn các huyệt :

Khí hải (số 6 Nhâm mạch) : châm 8-10 phân, cứu 5-10 tráng, và hơ nóng 20 phút.

và dùng thêm các huyết thuộc Nhâm mạch và Thận kinh, nhưng nên khởi sự từ trên ngực trước.

3. Khi suyễn đã dứt, thì nên chọn các huyết :

Thuộc Vị kinh và nên khởi sự từ dưới bụng trước.

Lần hồi sẽ châm cứu các huyết thuộc phế kinh.

Sau hết sẽ châm cứu các huyết thuộc tâm kinh.

Người ta thường chia làm 10 lần, nếu chỉ cứu mà không châm thì độ 5-7 ngày 1 lần, mỗi huyết 7 tráng.

kết quả :

— Cứu lần đầu tiên thì ho nhiều hơn, nhưng thông hơn.

— Cứu lần thứ 3 mới dứt ho .

— Nếu cứu đủ 10 lần, mà vẫn còn suyễn, chưa dứt hẳn, thì nên coi đó là tình trạng của mũi và tim.

Như sẽ mũi thì cứu thêm các huyết :

Thượng tinh (số 23 Đốc mạch) : Châm 3-4 phân, cứu 3-5 tráng (đối với bệnh này, có thể cứu đủ 15 tráng).-

Bá hội (số 20 Đốc mạch) : châm 2-3 phân (mũi kim lặn ngoài da), cứu 2-3 tráng (có thể dùng tam lăng châm mà châm cho ra máu) đối với bệnh này, có thể cứu đủ 30 tráng, hoặc đến cả 100 tráng, miễn chừng nào thấy đau nhói lên mới là đúng tráng đúng liều rồi đó.

Thường thường, châm cứu trong 100 bệnh nhân, tài có kết quả theo tỷ lệ như sau đây :

— 10 người, kiến hiệu ngay sau khi vừa châm xong.

— 60 người, sẽ thấy rõ công năng sau 3 ngày.

— 20 người, chỉ thấy linh nghiệm một phần nào thôi.

— 01 người, không thấy kết quả gì cả.

## 286 — SUYỄN NHIỆT

Vì thận thực nhiệt mà sanh ra.

PHƯƠNG 1 (739) : Uống (của Lê Hữu Thành).

Quấm (rễ) 1 nắm                      Gừng sống                      3 lát

Trà tàu                      1 nhúm

*Cách dùng:* Sao khử thổ, sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống ngày 1 thang. Thường thường, thì nên uống vào buổi chiều. Trước khi uống, nên ăn đồ động phong theo bữa cơm, rồi 20 phút sau, sẽ uống thuốc này. Uống vô rồi dầu có mưa, cũng đừng sợ. Tốt hơn hết, là nên uống làm 5-3 hậu, cho có thể khỏi bị mưa.

Nên biết : Cây quấm, hơi có độc, trẻ em không nên uống rễ quấm.

Cử ăn : Khoai mì, tỏi, và mỡ thịt 100 ngày sau khi uống thuốc này.

**PHƯƠNG 2 (740) :** uống.

Chanh (lá già)	1 nắm	Kiến cò (rễ)	1 nắm
Tía tô (lá)	1 nắm	Búng lui (rễ)	1 nắm
Nguyệt bạch (lá)	1 nắm	Bồ bồ (củ)	1 lát
Thuốc giũ (lá)	1 nắm	Thiên liên (củ)	7 lát
Tóc tiên (dây)	1 nắm	Cừm thảo (dây)	1 nắm

*Cách dùng:* Sao khử thổ, sắc 3 chén còn 1 chén, mà uống làm nhiều lần suốt ngày, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 3 (741) :** Uống **GIA VỊ TAM TÀI HOÀN**.

(của Bác sĩ Nguyễn Văn Ba truyền).

Thục địa	20 gam	Phục linh	12 gam
Lão sơn sâm	12 g	Bén hạ	12 g
Mạch môn	8 g	Ngưu tất	8 g
Thiên môn	8 g	Trâm hương	4 g
Ngũ vị tử	4 gam	Tô tử	8 g

*Cách dùng :* Thục địa tẩm nước gừng và nước Sa nhân, chưng cách thủy phơi khô, sẽ hiệp chung sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 4 (742) :** uống **GIA GIẢM BÁC VỊ HOÀN**

(của L y Phan Trung Ái)

Thục địa	30 gam	Hoài sơn	20 gam
Phục linh	12 g	Hắc phụ tử	4 g



Táo nhục	12 g	Ngưu tất	8 g
Đơn bì	8 g	Ngũ vị tử	4 g
Trạch tả	8 g		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện mật ong vò viên, mỗi viên 8 gam, ngày uống sáng 1 viên, tối 1 viên (trẻ em nửa viên).

**PHƯƠNG NĂM (743):** uống (của Hiệp Minh truyền.)

Huỳnh liên	8 gam	Mộc hương (sao)	4 g
Chi tử	8 gam	Sa nhын	4 g
Huyết thạch	8 g	Châu sa	4 g
Cam thảo	4 g		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang) hoặc tán nhỏ, uống mỗi lần 1 muỗng cà phê (trẻ em nửa muỗng).

## 287 — SUYỄN HÀN

Vị tỳ vị hư hàn mà sanh ra.

**PHƯƠNG 1 (744):** uống (Nguyễn Văn Tuyết truyền)

Trầm hương	20 gam	Hùng hoàng (phi)	12 g.
Bạch phân (phi)	4 g		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện hồ vò viên bằng bột đậu xanh, ngày uống 1 lần 5—3 viên với nước gừng (trẻ em 1—2 viên).

**PHƯƠNG 2 (745):** uống.

Sa sâm	12 gam	Tất phát	8 gam
Thương truật	12 g	Nhục khấu	4 g
Trần bì	8 g	Mộc hương	4 g
Bối mẫu	8 g.	Xạ can	4 g
Bạch chỉ	8 g	Tế tân	8 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, cạn còn 1 chén, ngày uống 1 thang, (trẻ em nửa thang)

**PHƯƠNG 3 (746):** uống (của Ly Trần Ngọc Lân truyền).

Đinh hương	4 gam	Bối mẫu	8 gam
Trầm hương	4 g	Hầu táo	2 g

Long duyên hương	12 g	Nhục quế	2 g
Nạ hương	1 g	Băng phiến	2 g
Ngưu hoàng	1 g		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, mỗi lần uống 8 gam với nước gừng (trẻ em 4 gam)

**PHƯƠNG 4 (747):** uống.

### TỬ THÚ THANG

Đẳng sâm	8 gam	Ô mai	8 gam
Phục linh	12 g	Thảo quả	8 g
Bạch truật	12 g	Cần cương	4 g
Cam thảo	8 g	Trần bì	8 g
Bán hạ	12 g		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 288— SUYỄN ĐÀM

Suyễn mà có đàm nhiều quá, kéo lên cổ đờ đờ, làm khó thở lắm.

**PHƯƠNG 1 (748):** uống.

### GIA VI TIÊU THANH LONG THANG

Ma hoàng	12 gam	Bán hạ	12 gam
Quế chi	12 g	Ngũ vị tử	4 g
Bạch thược	12 g	Tế tân	8 g
Cam thảo	8 g	Sanh cương	4 g
Hạnh nhân	12 g		

Nếu có ho thì gia . . . . . Tang bạch bì 8 g

*Cách dùng:* Hiệp chung sắc 3 chén còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (749):** uống

Trần bì	12 gam	Châu sa	8 gam
Bán hạ	12 g	Bạch phàn (phi)	4 g
Bối mẫu	8 g	Á phiện	1 g
Sanh cương	4 g	Chuột xạ con	1 con (đốt)

*Cách dùng:* Chuột xạ mới đẻ, còn đỏ hồng, hiệp chung, tán nhỏ, luyện hồ bằng nước gạo dầm có pha sữa người vào, rồi vò viên bằng mút đũa ăn. Ngày uống 1 lần 5 - 7 viên (trẻ em 2 - 3 viên) thì hạ đàm liền.

## 289— SUYỄN BỐN MÙA

Khí trời mùa xuân thì ấm, mùa hạ thì nóng, mùa thu thì mát, mùa đông thì lạnh, nên bệnh suyễn mỗi mùa cũng có khác một phần nào. Do đó phép trị cũng phải theo mùa mà định thang phương cho có kiến hiệu hơn.

**PHƯƠNG 1 (750):** uống về mùa xuân (của Nguyễn Văn Tuyết truyền).

Kiết cánh	8 gam	Tri mẫu	12 gam
Cam thảo	4 g	Mạch môn	12 g
Huyền cầm	8 g	Tang bạch bì	8 g
Thạch cao	12 g	Trần bì	8 g
Liên kiều	8 g	Chỉ xác	8 g
		Sanh cương	4 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang)

**PHƯƠNG NHÌ (751):** uống về mùa hạ (của Nguyễn Văn Tuyết truyền)

Kiết cánh	12 gam	Bán hạ	8 gam
Cam thảo	8 g	Bạc hà	8 g
Tô diệp	12 g	Sanh cương	4 g
Phòng phong	8 g		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 3 (752):** uống về mùa thu (của Nguyễn Văn Tuyết)

Kiết cánh	12 g	Phục linh	12 gam
Cam thảo	8 g	Thương truật	12 g
Trần bì	8 g	Cát căn	8 g
Chỉ xác	8 g	Bạc hà	4 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 4 (753):** uống về mùa đông  
(của Nguyễn Văn Tuyết truyền)

Ma hoàng	12 gam	Bán hạ	12 g
Quế chi	12 g	Trần bì	8 g
Kính giới	12 g	Thanh bì	8 g
Tế tân	8 g	Bạc hà	4 g
Cần cương	4 g		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang)

## 290— SUYỄN KINH NIÊN

Suyễn đi suyễn lại, đây đưa lâu ngày, mà không chịu hết, làm cho con người ròm rôi xanh xao.

**PHƯƠNG 1 (754):** uống.

Bồ bồ (củ) 1 năm

*Cách dùng:* Xắt nhỏ, sao khừ thổ, sắc 3 chén nước, còn 1 chén ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (755):** uống.

É tía (lá)	1 năm	Gai (rễ)	1 năm
Lốt (rễ)	1 năm	Ngâu (rễ)	1 năm
Bí đao (vỏ)	1 năm	Ớt hiểm (rễ)	1 năm

*Cách dùng:* Xắt nhỏ, sao với cám gạo cho vàng, rồi bỏ cám, sắc 3 chén nước còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 3 (756):** uống

Phục linh	12 gam	Ô mai	8 gam
Thương truật	12 g	Cần cương (đốt)	4 g
Trần bì	8 g	Tã diệp	4 g
Bán hạ	12 g	Đại hoàng	4 g
Xa can	8 g	Nhựa nhứt	1 g
Tất phát	8 g		

**Cách dùng :** Sắt 3 chén nước còn 1 chén, ngày uống 1  
[ thang (trẻ em nửa thang).

**Nên biết :** — Ngày đầu : sắc nguyên thang không bớt vị nào.

— Ngày sau : bỏ bớt vị Tả diệp

— Ngày chót : bỏ cả vị Đại hoàng.

Trong trường hợp, đường ruột vẫn còn táo bón, thì không bớt vị Đại hoàng, mà nên uống thêm 1— 2 thang có vị Đại hoàng, sau đó sẽ bớt đi.

**Chỉ trị :** Suyễn trong những trường hợp bệnh nhân không gây 5m, mà lại béo mập. Hay lảm.

## 291 — ĐAU GAN.

Đau gan phần nhiều là tại nóng. Gan nóng thì hỏa bốc lên tim làm người mệt khó chịu. Nếu gan vì quá yếu mà đau, là do gan bị nhiễm độc. Người đau gan quá nặng, thì thường bị vàng da, vàng cả con mắt, và thường ăn uống chậm tiêu.

**PHƯƠNG 1 (757) :** uống.

Cứt quạ nhỏ lá (dây) 1 nắm

Rau [đăng đất 1 nắm

**Cách dùng :** Sắc đặc, lược bỏ xác, pha mật ong (hay đường cát) vào rồi nấu cho thuốc sôi thành cao. Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 1 muỗng xúp (trẻ em 1 muỗng cà phê)

**Chỉ trị :** Đau gan, vàng da, chậm tiêu, thường lói hén hông mặt, hay nổi mảy dai, nổi ghẻ nhọt.

**PHƯƠNG 2 (758) :** uống.

### GIA GIẢM THÁP VỊ CĂN BẢN THANG

Rau má	1 nắm	Hoặc hương (lá)	1 nắm
Cỏ mực	1 n	Sa nhân	8 g
Cỏ tranh (rễ)	1 n	Đại táo	8 g
Cỏ màng châu	1 n	Tinh tre	1 nhúm
Ké đầu ngựa (trái)	1 n	Vỏ vò (đ)	1 cái
Cam thảo đất	1 n	Muống trâu (lá)	1 nhúm

Quit (vỏ) 1 n Sả (củ già) 7 lát

Gừng (củ già) 3 lát

*Cách dùng:* Sắc với 5 chén nước, cạn còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa chén)

**PHƯƠNG 3 (759):** uống.

Rau má 1 nắm Huỳnh liên 8 gam

Tranh (rễ) 1 n Chi tử 4 g

Chanh giầy lá 1 nhúm Khô sâm tử 4 g

Sài hồ 12 g Kim ngân hoa 12 g

Nhân trần 20 g Mộc thông 12 g

Long đởm thảo 20 g

*Cách dùng:* Trút cả vào nồi, đổ nước vừa ngập xác, sắc 2 nước (nước nhiệt nước nhĩ) đều cạn còn phân nửa. Hiệp chung lược bỏ cặn, nấu lại thành cao Ngày uống 2 lần, lúc bụng trống, mỗi lần 1—2 muỗng xúp (trẻ em 1—2 muỗng cà phê).

*Chỉ trị:* Đau gan vàng da, ăn uống chận tiêu, tay chân mình mẩy ngứa lở, sanh ra nhiều gẻ chốc.

**PHƯƠNG 4 (760):** uống.

Thục địa 20 gam Lộc giác giao 12 gam

Táo nhục 12 g Dâm dương hoắc 8 g

Hà thủ ô 12 g Thổ tư tử 8 g

Nhục thung dung 12 g Đổ trọng 8 g

Ngưu tất 8 g Sa nhân 4 g

Lục đoạn 8 g Hương phụ 8 g

*Cách dùng:* Dâm dương hoắc tẩm sưa dề, sao qua, Hồ trọng sao qua, Ngưu tất chưng rượu, hiệp chung, sắc 3 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Nên biết:* Thận thủy sanh can mộc, can mộc sanh tâm hỏa. Thế là Thận là mẹ của Can, tâm là con của can. Đó là định luật mẫu tử về ngũ hành trong sanh.

— Phương thuốc trên đây là trị theo nguyên tắc : Bồ mọ là Thân và lá con là Tâm, mà gan (là gan tự nhiên hết bệnh. Do đó, ta không còn lạ gì, trị gan mà dùng rất nhiều vị bổ thân, như *Thục địa, Táo nhục, Nhục thung dung, Hà thủ ô, Thổ ty tử, Dâm dương hoắc chẳng hạn.*

*Nên nhớ :* Khi hết bệnh, nên dùng cây mười giờ, nấu cháo với cá trê, nhất là cá trê trắng, mà ăn ít ngày để trừ căn. Hay lắm.

## 292 — SƯNG GAN

Gan bị sưng, thường làm đau nhói ở bên hông sườn bên trái (tức bên tay tả).

**PHƯƠNG 1 (761) :** ăn (của 1 y Lê Văn Lai truyền)

Rau dăng đất 2 năm

*Cách dùng :* Luộc mà ăn hàng ngày theo các bữa cơm, độ 1 tuần là kiến hiệu.

**PHƯƠNG 2 (762) :** uống.

Rau má	1 năm	Thần thông (dây)	1 năm
Cỏ mực	1 n	Thường sơn (cây)	1 n
Tranh (rễ)	1 n	Mua sao (cây)	1 n
Muồng trâu (lá)	1 n	Dành dành (trai)	1 n
Màng châu (cỏ)	1 n	Rau dăng biển	1 n
Ké đầu ngựa	1 n	Quít (rễ)	1 nhúm
Cam thảo đất	1 n	Giưng (củ)	3 lát
Sả (củ)	7 lát		

*Cách dùng :* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 293 — YẾU GAN

Gan có nhiệm vụ lọc máu và giải độc trong cơ thể, nhưng gan yếu quá thì không đủ sức giải độc, nên làm cho máu dơ đọng trở ngoài da thịt, sanh ra ghẻ chốc, u nhọt, ngứa ngáy, nhức nhối khó chịu. Người yếu gan, vì thiếu máu, nên

thường nhức đầu chóng mặt, mắt đỏ miệng đắng, đau lợi hồng sưng, mau mệt nhọc, nên chăng những nơi ghê ghớm, mà còn hay nổi mảy dai, nếu là phụ nữ thì kinh nguyệt bất điều, sa năng dạ con.

**MỘT PHƯƠNG (763):** uống.

Mãng cầu (củ)	1 nắm	Thuốc giòi (cây)	1 nắm
Ké đầu ngựa (trái)	1 n	Thuốc giũ (lá)	1 n
Vòi voi (cây)	1 n	Rau đắng biển	1 n
Cứt quạ (nhỏ lá)	1 n	Vông đồng (vỏ)	1 n
Duối (dây cã rổ)	1 n	Chùm ruột (vỏ)	1 n
Mác cở (cây)	1 n		

*Cách dùng:* Sắc nhỏ, phơi khô, đổ vô nồi, đổ nước vừa ngập xác, sắc hai nước (nước nhứt nước nhì) đều cạn đều phân nửa, hiệp chung lại, lược bỏ cặn, pha mật ong (hay đường cát trắng) vào, mà nấu cho tới mặt (tới đường) thành cao. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1—2 muỗng lớn (trẻ em 1—2 muỗng nhỏ).

**294— XƠ GAN (Gan khô, gan teo cứng)**

Những người uống rượu nhiều, hoặc bị bệnh dương mai, hoặc ăn nhầm chất độc, thường mắc phải chứng gan khô. Vì lẽ đó, gan bị xơ cứng, và teo nhỏ lại, rồi ép các mạch máu lớn mà sanh ra chứng thủy trường, đầy nước ở trong bụng.

**MỘT PHƯƠNG (764):** gồm 2 toa.

*Toa 1 (ăn):*

Mãng cầu xiêm 1 miếng

*Cách dùng:* Ăn với một chút muối vào mỗi buổi sáng sớm.

*Nên biết:* Mãng cầu xiêm có công năng bỏ gan và khỏe gân, nên ăn thường tốt lắm. Người đau gan nên bỏ rượu, nhịn cơm và uống sữa bò trong ít lâu mới tốt. Cũng cần uống thuốc xổ lạnh, huột trường, bỏ gan và lợi tiểu.

*Toa 2 (uống):*

**GIẢI VIÊM HÓA TIÊU THANG**

Nhân sâm 12 gam Thạch hộc 30 gam



Phục linh	12 g	Thạch xương bồ	8 g
Huyền liên	8 g	Hàn thủy thạch	8 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

## 295— ĐAU RUỘT DƯ

Do trường vị táo bón kinh niên mà sanh ra.

MỘT PHƯƠNG (765) : uống.

### KINH PHÒNG BẠI ĐỘC THANG

Sâm sâm	12 gam	Độc huộc	3 gam
Phục linh	12 g	Cương huộc	8 g
Cam thảo	8 g	Xuyên khung	8 g
Sài hồ	8 g	Kinh giới	12 g
Tiền hồ	8 g	Phòng phong	12 g
Kiết cánh	8 g	Bạc hà	4 g
Chỉ xác	8 g	Đại táo	4 g
Sanh cương	4 g		

*Thi tóm:* Bại độc: Sài, Tiền, Bạc.  
Độc, Cương, Khuê, Cánh, Xác,  
Sâm, Linh, Thảo, Táo, Cương.  
Có kinh, Phòng hợp tác.

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa chén).

*Châu cứu:* Nên dùng kim dài (5—3 tấc đồng thân thốn) mà châm sâu cho đúng vị trí ruột dư.

*Kinh nghiệm:* Ruột dư làm đau nhói 1 chỗ, khi nhấn tay vào thì thấy ngay là bệnh mới phát, thì chỉ dùng thang Kinh Phòng Bại Độc và châm kim dài thường xuyên là kiến hiệu.

— Trái lại, ruột dư mà nhận thấy cứng một vệt, và làm ói mửa mãi, là đã có mủ nhiều rồi, thì cần phải mổ mới khỏi được.

## 296 — XỐT RUỘT (xón ruột)

Thấy cồn cào trong ruột và dạ dày, thường là khi ăn đồ chua nhiều nó bào chọt đến nội nước dãi chảy ra hoài lấy làm khó chịu.

**PHƯƠNG 1 (766):** liếm.

Quít (vỏ trái) 1 nắm

*Cách dùng:* Gõ bỏ xơ trắng, phơi khô, tán nhỏ, rồi cứ đến canh 3 (nửa đêm) thức dậy lấy 5-3 gam, bỏ vào lòng bàn tay, vừa liếm vừa nuốt cho hết thuốc, rồi đi ngủ lại, và làm như thế liên tiếp 3 đêm là kiến hiệu.

**PHƯƠNG 2 (767):** ăn (của Nguyễn Xuân Thu truyền)

Bí đao non 1 trái

*Cách dùng:* Đè cả vỏ, xắt mỏng, chưng với đường phèn, mà ăn cả nước lẫn cái, vào mỗi buổi sáng sớm, sẽ có kết quả tốt.

**PHƯƠNG 3 (768):** uống (của Lê Văn Phong truyền)

Mộc hương 8 gam Hắc sừ 8 gam

Hương phụ (chế) 20 g. Ngũ linh chi 4 g.

Phụ tử (chế) 4 g. Bạc hà 4 g.

*Cách dùng:* Ngũ linh chi sao giảm, hiệp chung, tán nhỏ, luyện mật ong thành viên bằng mút dứa ăn, ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên (trẻ em 1 viên) với nước nóng.

## 297 — CHỌT RUỘT (Tháo dạ)

Ăn đồ chua nhiều, hoặc đồ có dầu mỡ nhiều, thì hay bị ẽ bụng chọt ruột đi cầu mãi.

**PHƯƠNG 1 (769):** ăn.

Chuối sống 1 trái

*Cách dùng:* Nhứt là chuối chát hay chuối lá xiêm sống chấm muối mà ăn thì bụng sẽ chặt lại. Nếu chuối còn non, thì nên ăn nguyên cả vỏ.

PHƯƠNG 2 (770): ăn.

Dái mít (còn phần) 3 cái

Cách dùng: Chấm muối mà ăn, mau chát bụng lại lấm.

PHƯƠNG 3 (771): ăn.

Đi sống 1 trái

Cách dùng: Để nguyên vỏ chấm muối mà ăn.

PHƯƠNG 4 (772): ăn.

Cà rốt (củ) 21 lát

Cách dùng: Nấu chín mà ăn cả cái lẫn nước. Hoặc để sống cả nguyên, rửa sạch, chấm muối mà ăn.

Nên biết: Tháo da chỉ cần ăn uống chất gì có chất chát (tanin) là chát bụng ngay, chẳng hạn như: trái sa bô, trái li ki ma, lá chích, lá điều v.v..

## 298— ĐI TÁ (Tiết tả)

Vì tỳ vị yếu, ăn uống không tiêu, mà đi cầu mãi không thôi

PHƯƠNG 1 (773): uống.

Hoắc hương (lá) 1 nắm Rau má 1 nắm

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 2 lần, mỗi lần nửa chén (trẻ em 1/4 chén).

PHƯƠNG 2 (774): uống.

Vối hương (vỏ) 1 nắm Đòi (lá non) 1 nắm

Cổ củ (củ) 1 n Ké (bông) 1 n

Bồ bồ (củ) 1 n Sả (củ) 1 tép

Gừng (củ) 3 lát

Cách dùng: Phơi khô tán nhỏ, quết chuog với bún tươi cho thật nhuyễn rồi vò viên bằng hạt đậu trắng, phơi lại cho thật khô. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 5—7 viên (trẻ em 2—3 viên)

PHƯƠNG 3 (775): uống

Hoắc hương 12 gam Hương nhu 12 gam

Đinh hương 4 g

Cách dùng: Sắc lấy nước mà uống tối ngày như trà.

PHƯƠNG 1 (777) : uống

**GIA GIẢM VỊ LINH THANG**

Phục linh	12 gam	Hạt phác	8 g
Trư linh	8 g	Chi xác	8 g
Trạch tả	8 g	Trần bì	4 g
Thương truật	12 g	Chích thảo	4 g
Bạch truật	8 g	Mộc hương	4 g
Đại táo	4 g	Sanh cương	4 g

*Thi tóm:* Vị linh, Phát, Trần, Thương,  
Phục, Trư, Thảo, Táo, Cương,  
Truật gia thêm Mộc, Xác,  
Trị đi tả thần phương.

**299 - ĐI TẢ NHIỆT (Nhiệt tả)**

Đi tả vì thấp nhiệt, thì phân tích tụ lâu ngày rất hôi, chất thì sền sệt hay lỏng, làm nóng cả hậu môn.

PHƯƠNG 1 (777) : ăn.

Rau má 1 nắm                      Gạo lâu năm 1 nắm

*Cách dùng:* Nấu chín, pha vào một chút nước mắm thật ngon mà ăn ít ngày thì hết.

PHƯƠNG 2 (778) : uống.

Mã đề (hột) 1 nắm

*Cách dùng:* Sao qua, tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng cà phê (trẻ em nửa muỗng).

**300 - ĐI TẢ HÀN (Hàn tả, lạnh tả)**

Đi tả vì hàn thấp, thì đồ ăn không tiêu, vẫn còn nguyên chất, đó là chứng đi tiêu ra phân sống.

PHƯƠNG 1 (779) : gồm 2 toa (Phó Đức Thành truyền)

*Toa 1 (uống) :*

Hoắc hương (lá) 1 nắm              Tía tô (lá) 1 nắm  
Quýt (vỏ trái) 1 nắm

*Cách dùng:* Lấy ít cục đất sét vàng huỳnh thổ<sup>1</sup>, bíp nhỏ, bỏ vào vại nước, đánh cho tạt ra, đợi lòng xuống, múc 3 chén nước đã trong mà sắc 3 vị kể trên, cạn còn 2 chén, mà uống sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa chén)

*Toa 2 (đốt):*

Thuốc cứu (lá khô) 1 nắm

*Cách dùng:* Vò nát luyện thành viên bằng bột nhão, dè lên giữa rún, đã đồ đầy muối hạt, có thể lót một lát gừng, mà đốt từ 1 đến 3 viên, thì bụng sẽ hết lạnh ngay.

*Lời dặn:* Đè muối vào rún phải dè dặt đừng dè lồi xồi. Trong lúc viên thuốc đang ngùn cháy, bệnh nhân không nên day trở, không nên thở mạnh không nên ho lớn, rúi về muối nứt ra thì hơi lửa có chỗ hở chun vào làm phỏng cả rún.

**PHƯƠNG 2 (780):** uống.

Tiêu sọ 1 nắm

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện hồ vò viên bằng bột đậu xanh, ngày uống 2 lần, mỗi lần 5-3 viên (trẻ em 1-2 viên).

### 301 - ĐI TẢ VÌ CẢM LẠNH

Trúng nưa, trúng nước, hoặc ăn đồ sống sít lạnh lẽo, làm cho bụng mất ấm mà sanh ra đi cầu mõi.

**PHƯƠNG 1 (781):** uống.

Quít (vỏ trái) 1 nắm Gừng sống 3 lát

*Cách dùng:* Sắc 2 chén nước, còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa chén).

**PHƯƠNG 2 (782):** uống.

Cần cương (nướng) 8g Cam' thảo 4g

*Cách dùng:* Sắc 2 chén nước còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa chén).

### 302 - ĐI TẢ VÌ CẢM NẮNG

Vì nắng nôi, gió máy mà đi tiêu mõi.

**MỘT PHƯƠNG (783):** uống.

### RÌNH VỊ HƯƠNG NHU ẦM

Hậu phác	20 gam	Hương nhu	12 gam
Thương truật	12 g	Biển đậu (sao)	8 g
Trần bì	8 g	Sanh cương	4 g
Chích thảo	6 g	Đại táo	4 g

*Cách dùng:* Sắc 5 chén nước, còn 2 chén uống 2 lần sáng và chiều mỗi lần 1 chén (trẻ em nửa chén).

### 303 - ĐI TẢ RA NƯỚC (Thủy tả)

Nhiều người vì tỳ vị yếu, đi dự tiệc, ăn uống đồ mỡ dầu, cay nóng nhiều, thường bị giộp ruột đi tả lỏng (tức tiêu chảy)

**PHƯƠNG 1 (784):** ău.

Hột é                      1 chung

*Cách dùng:* Pha nước nấu chín, để còn ấm, khi nở ra hơi đặc, pha đường cát vào lờ lợ mà ăn, ngày vài ba lần thì hết. Đê nhưt công hiệu.

— Bệnh nặng, ăn 5—3 lần cũng được, không hề công phạt.

*Kinh nghiệm:* Đi tả nước, phần nhiều là do viêm ruột, vì nóng quá ruột bị giộp, tơi trắng của hột é tánh chất rất mát, nên dễ làm cho ruột được êm dịu mà hết giộp. còn cái nhân đen của hột é ở trong lại ấm, nên dễ kiện toàn tỳ vị, lại sức rất mau.

**PHƯƠNG 2 (785):** uống (của Nguyễn Minh Huy truyền).

Bầu (vỏ khô)                      1 nắm

*Cách dùng:* Xắt nhỏ, sao vàng, sắc 2 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang)

**PHƯƠNG 3 (786):** uống (Nguyễn Tường truyền).

Riềng (củ)                      21 lát

*Cách dùng:* Sao khừ thổ, sắc 2 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 4 (787):** uống (của Lý Trân Vảo Thành truyền).

Hương phụ (tứ chế)              40 gam              A tử nhục              20 g

Túc xác                              10 g                      Mộc thạch tử              10 g

*Cách dùng:* Một thạch tử (tức một thực tử) hiệp chung sáu nhũ, ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 - 4 gam (trẻ em 1 - 2 gam).

PHƯƠNG 5 (788) uống

### VỊ LINH THANG

Phục linh	12 gam	Thương truật	12 gam
Trư linh	12 g	Hậu phác	8 g
Bạch truật	12 g	Trần bì	8 g
Trạch tả	8 g	Chích thảo	4 g
Quế chi	4 g		

*Thi tóm:* Vị linh: Phục, Trư linh  
Tả, Quế, Thương, Bạch truật.  
Chích thảo, Phác, Trần bì,  
Thảo địa môn bí thuật.

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 2 chén, uống 2 lần sáng và chiều, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 304 - ĐI TẢ RA MÁU (Huyết tả)

Đi tả mõi, nhiều khi có lẫn cả máu, vì trường vị có phong phát độc, làm lở loét cả ruột, nên thường gọi là *Trường Phong Hạ Huyết*.

Có ba trường hợp đi tả ra máu:

— Hoặc phân ra trước máu, hoặc máu ra trước phân, hoặc máu ra luôn.

PHƯƠNG 1 (789): ăn. (của Lý Dương Xuân Ngoài truyền)  
Trứng gà 1 cái

*Cách dùng:* Đánh với một chút phen phi cho thật nhỏ, rồi chưng cách thủy mà ăn. Có thể ăn cả 5-3 trứng, ngày 1 trứng.

PHƯƠNG 2 (790): uống.

Bổm (lá và vỏ) 2 năm

*Cách dùng:* Sao vàng, nấu uống như trà.

PHƯƠNG 3 (791): uống.

Thuốc cứu (lá) 1 năm Đậu đen 1 nắm  
Gừng 3 lát

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 4 (792) :** uống (Phó Đức Thành truyền)

Kinh giới tuệ 40 gam      Hoà hoa 40 gam

*Cách dùng:* Sao vàng, tán nhỏ, ngày uống 3 lần, mỗi lần 4—8 gam.

**PHƯƠNG 5 (793) :** uống.

Đương qui	12 gam	Trắc bá diệp	8 gam
Địa du	8 g	Ngãi diệp	4 g
Kinh giới	8 g	Chỉ xác	8 g
Hoè hoa	8 g	Chích thảo	4 g
Huyền liên	4 g		

*Cách dùng:* Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang). Hay lắm.

**PHƯƠNG 6 (794) :** uống

### GIA VỊ BỒ TRUNG ÍCH KHÍ THANG

Đảng sâm	12 gam	Địa du	8 gam
Huyền kỳ	12 g	Thục đoạn	8 g
Đương qui	12 g	Đại táo	8 g
Bạch truật	12 g	Sanh cương	4 g
Sài hồ	8 g	Trần bì	8 g
Thăng ma	8 g	Cam thảo	4 g

*Thì tóm:* Bồ trung : Sâm, Truật, Kỳ.

Sài, Trần, Thăng, Thảo, Qui.

Gia Địa du, Thục đoạn.

Trị tiện huyết cấp kỳ.

*Cách dùng:* Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 305—ĐI TẢ KINH NIÊN

Đi tả ngày này qua tháng nọ, suốt cả năm mà không chịu dứt, có khi kéo dài đến đôi ba năm.



**MỘT PHƯƠNG (795): uống.**

Đương qui	12 gam	Sài hồ	12 gam
Thục địa	12 g	Thăng ma	8 g
Sa sâm	8 g	Đại táo	4 g
Cam thảo	8 g	Sanh cương	4 g
Cương huyệt	8 g		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống thang (trẻ em nửa thang).

**306 — ĐƯƠNG ĐẠI BÓN UẤT**

Mỗi ngày đi cầu được 1 lần là tốt, vì trường vị đã ở vào tình trạng bình thường. Nhất là đi cầu được mỗi buổi sáng sớm càng tốt hơn nữa. Nhược bằng 2—3 ngày sắp lên mới đi được 1 lần, là đã bị bón nặng rồi đó. Nếu đi cầu vẫn đều đều mỗi ngày, nhưng rất khó và rất ít, là do đường đại bị uất lại phần nào, vì ruột già khô, không được nhuận, mà ra cá. Đó là nguyên nhân hay sanh ra bệnh kiết lỵ và bệnh trĩ, làm khổ cho thân nhiều lắm.

**PHƯƠNG 1 (796):** ăn của lương y Trần Văn Thành truyền)

Đu đủ chín 1 trái (độ 1.000 gam)

*Cách dùng:* Ăn làm 3 lần, sau mỗi bữa ăn hàng ngày. Hay lắm.

**PHƯƠNG 2 (797):** ăn.

Chuối chín 2 trái

*Cách dùng:* Đường đại bón nhiều thì dùng chuối già, chuối cơm... bón ít thì dùng chuối lá, chuối cau... Tốt nhất là ăn sau mỗi bữa cơm, cho đủ 2 trái (trẻ em 1 trái).

*Nên biết:* Chuối lá xiêm chất đậm nhiều, ăn rất dở.

**PHƯƠNG 3 (798):** uống.

Chanh giầy 1 trái

*Cách dùng:* Cắt làm tư, nặn lấy nước, pha nước nóng và đường cát vào, mà uống sau mỗi bữa ăn hàng ngày và buổi tối trước khi ngủ (trẻ em mỗi lần 1 phần 8)

*Phép ngửa* : Muốn ngửa bình bốn ướn, thì không nên ướn thuốc xỏ với nước độ nhuận trường hàng ngày, làm cho ruột quen đi, mất khả năng đưa phân xuống hậu môn, mà nên tập ướn 1 ly cối nước mát mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, và nên đi bộ một cách hăng hái độ 1 tiếng đồng hồ vào mỗi buổi sáng, như là vào các hừng đông.

— Hoặc ngày nào cũng thức dậy sớm ngồi cầu, dầu không mắc đại tiện, cũng cố rặn lấy hơi hoai, để đi cầu cho được, riết rồi sẽ thành thói quen.

— Còn một cách khác nữa, là mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, nằm ngửa trên giường, giơ chân rỗi hai chân ngay lên và ép lần lần cho sát vào bụng, lại từ từ giơ cao lên để xuống giường như cũ. Mỗi đêm, mỗi tập cử động này ít nhất 20 lần, độ trong vòng một tháng thì hết bốn ngày.

**PHƯƠNG 4 (799) :** ướn.

Rau muống 2 năm

*Cách dùng* : Nấu lấy nước mà ướn tối ngày như trà, nấu có pha chút đỉnh đường muối vào càng tốt.

*Nên biết* : Rau muống là một thứ rau rất nhuận trường, lại rất bở. Ta có thể thái mỏng làm rau ghém chấm nước thịt, hoặc trộn gói tôm hay nấu canh mà ăn rất ngon. Người ta nói : Rau muống có chất bở tương đương với thịt bở, nên ai cũng thích ăn

*Kinh nghiệm* : Cho ta thấy là mủ nó rất quý, nên khi hái về thì để nguyên cọng mà rửa, rồi sẽ lột lá, ngắt cọng từng đoạn vắn, nhưng không rửa nữa, vì sợ trôi mủ đi, mà mất hay.

**PHƯƠNG 5 (800) :** ướn.

Muống trâu (hồng) 1 chén Bìm bìm (hột) 1 chén

*Cách dùng* : Phơi khô, tán nhỏ, ngày ướn 1 muống cà phê (trẻ em nửa muống) thì nhuận trường, muốn cho xỏ thì ướn 3 muống (trẻ em 1 muống rươi).

**PHƯƠNG 6 (801) :** ướn (của L. y Trần Văn Thịnh truyền)

Cật bản 1 năm Cờ bập dừa nước 1 năm

*Cách dùng:* Cật bìn còn t-r-i đê nguyên cả vỏ xanh và cò bấp đêra nước, đợc còn non chưa nở ra, cũng còn tươi, đều xát vụn, mỗi thứ một tô, hiệp chung, sao vàng, sắc với 7 chén nước, cạn còn 3 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén, tối 1 chén (trẻ em nửa chén).

PHƯƠNG 7 (802) : uống

### TIÊU THỪA KHÍ THANG

Đại hoàng	12 g	Chỉ thiết	12 g
Hậu phác	12 g		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén uống vào buổi tối, lúc bụng trống trước khi đi ngủ, thì sáng sớm sẽ xở ... rất êm.

Nếu bón quá thì gia : Phác tiêu 8 gam

PHƯƠNG 8 (803) : uống

Đại hoàng	12 gam	Huyết thạch	12 gam
Thạch cao	8 g	Cam thảo	8 g

*Cách dùng:* Tán thành bột, mỗi tối uống 1 muống cà phê (trẻ em nửa muống). Muốn xở phải uống gấp đôi, gấp ba.

PHƯƠNG 9 (804) : uống (của L. y Trần Văn Thịnh truyền)

Đương qui	12 gam	Huỳnh bá	4 gam
A giao	8 g	Huỳnh liên	4 g
Lưu bì	4 g	Cam thảo	4 g
Hắc sừ	8 g		

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, mỗi tối uống thang trước khi đi ngủ (trẻ em nửa thang)

PHƯƠNG 10 (805) : uống (của L. y Trần Văn Thịnh truyền)

Đương qui	12 gam	Xa tiền tử	8 gam
Bạch thược	8 g	La bặc tử	8 g
Ngân hoa	8 g	Chỉ xác	8 g
Cúc hoa	8 g	Tân lang	4 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 2 thang sáng 1 thang chiều 1 thang (trẻ em nửa thang). Cứ uống liên tiếp 2 ngày, nghỉ một ngày để ăn đủ đủ chín xen kẽ (sáng

nửa kí, chiều nửa kí) ăn đu đủ liên tiếp 2 ngày, sẽ uống thuốc này trở lại 2 ngày nữa. Uống thuốc xen kẽ với ăn đu đủ cho được 5 - 6 tháng thì hết bón luôn.

### 307 — BÍ ĐẠI TIỆN (Bí cốt)

Trúng thực nặng quá, đến nỗi trường vị bị táo kết thái quá, làm cho đường đại bị bế tắc có khi kéo dài nhiều ngày, thật là khó chịu.

**PHƯƠNG 1 (806) :** bom hay đút.

Muối bột 1 chén

*Cách dùng:* Pha nước nóng, mà bơm vào hậu môn thì kiến hiệu ngay.

— Hoặc rang cho hết nỏ, để vào tô, pha nước sôi vào, rồi khuấy cho tan ra, để còn ấm, lấy ống sậy hay cọng đu đủ hồ lữa cho mềm mà đút vào hậu môn bệnh nhân đang nằm, để rót nước muối nói trên vào, thì 5 phút sau sẽ đi cầu đặng.

**PHƯƠNG 2 (807) :** nhét.

Xà bông đá 1 miếng

*Cách dùng:* Cắt một thẻ vuông dài bằng mút dưa ăn, dài cỡ 2—3 phân tây, và gọt tròn cho vót 1 đầu, rồi thấm nước cho trơn mà nhét vào hậu môn, nhớ kèm lại trong giấy phớt, là nó thốn bất rặn và đi cầu được liền, Trong lúc đi cầu, phân chắt, kéo lướn cả chất xà bông còn dính trong thành ruột ở hậu môn.

**PHƯƠNG 3 (808) :** váy.

Tạo giác (tức hồ kết) 8 gam

*Cách dùng:* Lùi tro, tán nhỏ, lấy 3 phần tư ngàoi với mặt ong vo tròn thành thuốc cây cỡ mút dưa ăn, còn lại một phần tư lẫn cây thuốc mà áo bên ngoài. Mỗi lần dùng, chỉ váy vào hậu môn 1 cây thì trong giây lát là đi cầu đặng. Muốn cho dễ váy, nên thấm 1 chút mặt ong vào đầu cây thuốc.

**PHƯƠNG 4 (809) :** dặt.

Ốc lá 7 con Tiêu sọ 21 bột

Muối bột 1 muỗng sét cà phê

*Cách dùng:* Quết cho nhuyễn, mà đặt khoảng giữa thất lưng và xương khu, độ nửa giờ sau là đi cầu được ngay.

PHƯƠNG 5 (810): xông.

Tạo giác 8 gam Xà bong đá 1 cục nhỏ

*Cách dùng:* Sắc vụn, để trên mẻ lửa than, rồi ngay đó mà xông khói vào hậu môn, cũng kiến hiệu.

PHƯƠNG 6 (811): uống (của Nguyễn Xuân Thu truyền)

Đại hoàng 20 gam Tạo giác 12 g

Huột thạch 12 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, độ nửa giờ uống 1 lần, từ 1 đến 2 muỗng cà phê (trẻ em phân nửa) với 1 chút rượu hâm nóng (hay nước nóng), và khi đường đại thông được thì thôi, không nên uống thêm nữa.

### 308 - ĐI LY (Kiết lý)

Thoạt tiên, thấy trong mình mỗi một khó chịu, rồi dần ra đau bụng, trước còn đau ngậm ngậm, sau phát đau già, có khi đau lăm, và bắt đi đại tiện hoài, nhưng mỗi lần đi, nó bắt rặn mãi, mà đi rất ít phân. Trong vòng 24 tiếng đồng hồ, có thể đi ngoài 30 lần đến 80 lần,

Phần lỏng, màu hung hung đỏ, có điểm trắng như thỏ có lộn trắng trắng trứng gà. Tùy bệnh mới phát hay đã lâu, phần có chút ít máu tươi. Lăn lăn, phần có lẫn những miếng da ruột. Phần lại thường có mũ bầy nhầy, mà có mùi hôi thối khó chịu lắm.

Trong khi mắc bệnh, trong mình thấy có khi nóng, khi không, nhưng hay khát nước và rất mệt. Nó làm cho người đau mau sút cân, kém sắc. Lại vì da khô, má thõn, mắt đục, nên hình vóc quá đổi tiêu tụy.

Bệnh kiết (tức đi lý) cũng là một thứ bệnh có thể truyền nhiễm cho nhiều người. Nó hành sưng lở ruột già, nên đi cầu phân có lộn máu lẫn mủ, lại có cả đằm dãi bọt bèo.

Vả lại bệnh kiết là một thứ bệnh do tích tụ lâu ngày, bôn vất quá đời mà sanh ra. Chữ *Kiết* chính nghĩa là *Kết* đó. Vì

là bệnh bí kết nên khi đi cầu mỗi, mà dùng *Tả diệp, Đại hoàng* cho xổ lại hết ngay, là vì xổ hết độc địa đọng lại trong ruột, tất nhiên ruột hết ghê, và bệnh kiết cũng dứt theo. Còn chữ *Lỵ* chính nghĩa là *Lợi*. Bệnh hạ lỵ tức là hạ lợi đó. Cũng đều là bệnh kiết vậy.

Bệnh kiết mà dùng thuốc cầm, thời chỉ hết tạm thời thôi, rồi thỉnh thoảng, bệnh sẽ tái phát và có thể nặng hơn nhiều lắm. Vậy trị bệnh kiết, nên cho uống thuốc xổ trước, rồi sẽ cho uống thuốc cầm lại từ từ. Hơn nữa, là do ruột bị nóng uất mà sanh ra, nên dùng thuốc vừa mát vừa sát trùng, thì hết sưng hết lở ngay

**PHƯƠNG 1 (812) : ăn.**

Ốc bươu 7 con

*Cách dùng*: Nấu chín ấu với nước mắm thật ngon, không có gia vị món nào khác (như hành, tỏi, tiêu, ớt, đường, giấmvv..)

**PHƯƠNG 2 (813) : ăn**

Khô sâm tử 20 gam

*Cách dùng*: Tán nhỏ, để làm nhưn, rồi dùng bột mì nhồi với nước cho nhuyễn, mà bọc lại thành viên, như viên xôi nước sẽ nấu với mật ong (hay đường phèn) làm chè mà ăn suốt ngày, mấy lần cũng được (trẻ em thì phân nửa là đủ).

**PHƯƠNG 3 (814) : ăn và uống.**

Dừa xiêm (tươi) 1 trái

*Cách dùng*: Đè nguyên, vạt dẫu, khoét lỗ, bằng miệng chén chung, đổ vào 1 muỗng đường phèn (hay đường cát) rồi bắt lên lửa mà nấu. Nhớ đẩy núm dừa vạt ra lại cho kín lỗ, kéo hơi khói. Đợi khi nào dưới khu trái dừa bị cháy trêm lên độ 1 lòng tay, mới nhắc xuống rót ra, để nguội bớt mà uống lúc còn ấm, đồng thời ăn luôn cả cái.

*Nên biết*: Nếu không có dừa ăn, thì dùng vỏ dừa tươi còn vụn nấu lấy nước mà uống tối ngày như trà, cũng hay.

**PHƯƠNG 4 (815) : uống.**

Măng cụt (vỏ trái) 1 nắm

*Cách dùng* : Thái mỏng, sắc 3 chén nước, còn 1 chén, mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Kinh nghiệm* : Có một người Pháp, bị kiết, đã dùng đủ thứ thuốc tây, điều trị trót 2 tháng trời, mà không hết, càng ngày càng thấy nặng thêm. Nó cứ bắt rặn ra cả đăm lẫn máu, làm nặng nề cả mình mẩy thật là khó chịu. Ông ta thối chí, đến nỗi quyết tâm tự tử cho xong đời may nhờ có anh bồi của anh người Việt Nam, thấy vậy can giáo, và hứa sẽ tìm cho ông một mớ thuốc nam đơn giản mà chữa khỏi bệnh kiết như chơi. Rồi anh nấu cho chủ, mỗi ngày 1 chén thuốc ấy. Hai ngày sau, bệnh thuyên giảm nhiều, người Pháp tò mò hỏi ra, mới biết đó là vô mãng cụt thì thần phạ thuốc Nam vô cùng.

**PHƯƠNG 5 (816)** : uống.

So đũa (đọt) 1 nắm

*Cách dùng* : Đâm với 1 chút muối, vắt lấy nước mà uống

**PHƯƠNG 6 (817)** : uống.

Cỏ rú sữa 1 nắm

*Cách dùng* : Đâm vắt lấy nước, mài một phần tư hột cau tằm vung vào, rồi pha mật ong mà uống.

**PHƯƠNG 7 (818)** : uống

Lang trung (dây) 1 nắm Chuối cơm (sống) 1 trái

*Cách dùng* : Nướng vàng, sắc 3 chén, còn 1, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 8 (819)** : uống

A tử (tức kha tử) 8 gam

*Cách dùng* : Nướng vàng, mài luôn cả hột với nước cơm vo trên nắp siêu (hay nắp khạp) mà uống ngày 2 lần, liên tiếp trong vài ngày là khỏi bệnh.

**PHƯƠNG 9 (820)** : uống (Nguyễn Khắc Nương truyền)

Ngân hoa	12 gam.	Cam thảo	4 gam
Khô qua	8 g	Đaja la	8 g
Sơ tra	8 g	Khô trà	4 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống với một chút đường, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Kinh nghiệm:* Có nhiều người một đêm đi cầu đến mười mấy lần, mà uống chỉ độ vài thang là dứt bệnh.

— Thuốc này, trị cho trâu bò bị kiết cũng hay, nhưng phải dùng mỗi lần cả 10 thang mới kiến hiệu.

PHƯƠNG 10 (821): uống.

### HUYỀN LIÊN BỒ TRUNG ÍCH KHÍ THANG

Sa sâm	12 gam	Sài hồ	12 gam
Chích kỳ	12 g	Thăng ma	8 g
Bạch truật	12 g	Trần bì	8 g
Chích thảo	8 g	Huyền liên	8 g
Đương qui	12 g		

*Gia giảm:*

— Đi lý mà rặn lắm thì bội: Huyền kỳ, Thăng ma

— Đi lý mà có đăm trắng thì bội: Bạch truật

— Đi lý mà có máu đỏ thì bội: Huyền liên

— Đi lý mà có máu nhiều quá thì gia:

Thục địa 12 gam      Địa du 8 g

Sanh địa 12 g      Hồng hoa 8 g

— Nếu ăn uống hay bợn da, buồn mửa, ợa khan thì gia:

Hoắc hương 8 g      Phục long can 8 g

— Nếu người già cả, hay ón lạnh thì gia:

Nhục quế 4 gam

*Cách dùng:* Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén (trẻ em nửa chén).

### 309 — ĐI LÝ NHIỆT (kiết nhiệt)

Đi lý mà trong mình thấy nóng, mà khi đi cầu, hậu môn cũng nóng lắm, và phân thường có máu.

PHƯƠNG 1 (822): uống (của Nguyễn Văn Kính truyền)

Gòn non 1 trái

*Cách dùng:* Nướng chín, đồ nguội, vắt lấy nước mà uống.



**PHƯƠNG 2 (823):** uống.

Mơ tam thể (lá) 1 nắm

*Cách dùng:* Đâm với nửa chén cơm nguội, cho thật nhuyễn rồi vò cục lại, gói vào lá chuối mà nướng trên lửa than cháy riu riu, đợi khi hơi vàng, thì lấy ra gỡ bỏ lá chuối đi, sẽ đem cục thuốc để vào siêu mà sắc với 3 chén nước, còn 1 chén mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 310 — ĐI LY HÀN (kiết hàn)

Đi ly mà trong mình thấy mát, mà khi đi cầu hậu môn cũng mát như thường, nhưng phần thường có nhiều đăm.

**MỘT PHƯƠNG (824):** uống.

Cau non (hột) 3 lát Tim tre 1 nắm

Trà tàu 1 nhúm Nhựa bông 1 chút

*Cách dùng:* Nhựa nhét vào ruột cau, đốt thành than, hiệp chung, chưng cách thủy mà uống.

### 311 — ĐI LY RA NƯỚC (kiết nước)

Đi ly mà đi tiêu ra nước hột nhiều.

**PHƯƠNG 1 (825):** uống.

Lang trung tía (dây) 1 nắm

Cau tằm rụng (hột) 3 lát

Nễ đi 1 nhúm

*Cách dùng:* Nễ đi là vỏ đi tróc ra còn dính lồi xồi trên da cây. Hiệp chung, sắc 2 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

Thạch liên tử 12 gam Sanh cương 4 g.

Trà hương 4 g.

*Cách dùng:* Thạch liên là hột sen khô còn vỏ cứng như đá, Trà hương là trà thơm. Hiệp chung sắc uống.

### 312 — ĐI LY RA ĐÀM (Bạch ly hay kiết đăm)

Đi ly mà tiêu ra có đăm trắng nhiều.

**PHƯƠNG 1 (827):** uống.

Lạng trung (dây)	1 năm	Tía tô (lá)	1 năm
Hà thủ ô (dây)	1 n	Mơ lông (lá)	1 n
Dâu tằm (cành)	1 n	Rim bìm (lá)	1 n
Đậu sắng (cành)	1 n	Mãng cụt (vỏ trái)	1 n
Gương sen	1 n	Cam thảo đất	1 n

*Cách dùng:* Sao khừ thổ, sắc 3 chén còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (828):** uống (của Nguyễn Khắc Nương truyền)

Sa sâm	12 gam	Trạch tả	8 gam
Phục linh	12 g	Chỉ xác	8 g
Bạch truật	12 g	Mộc hương	4 g
Cam thảo	8 g	Sa nhân	4 g
Hoài sơn	12 g	Cần cương	2 g

*Cách dùng:* Sa nhân đâm giập, hiệp chung sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 313 — ĐI LY RA MÁU (Xích lý hay kiết máu)

Đi lý mà tiêu ra máu đỏ nhiều.

**PHƯƠNG 1 (829):** uống (của Phó Đức Thành truyền)

Cỏ mực (cỏ lợ nổi) 2 năm

*Cách dùng:* Một năm đâm vụn lấy nước, một năm đốt thành than (tồn tánh), tán nhỏ, trộn chung, pha mật ong vào nửa uống, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (830):** uống (dương y Trần Văn Thịnh truyền)

Vú sữa (cỏ) 2 năm Chó đẻ (cây) 1 năm

Giền gai (rau) 1 n

*Cách dùng:* Xắt nhỏ, nấu với 3 tô nước, còn 1 tô, chia ra uống 3 lần trong ngày sáng, trưa, chiều lúc bụng trống (trẻ em mỗi lần 1 chén). Nên uống lúc còn ấm, nếu nguội, cần hâm lại.

*Lưu ý:* Nên phân biệt: — Cỏ vú sữa khác hơn cây trái sữa.

— Cây chó đẻ khác hơn cây mắc cở.

— Rau giền gai khác hơn cây giền củ.

PHƯƠNG 3 (831) : uống : (của Lê Văn Trương truyền)

Tu hú (lá) 2 nắm

*Cách dùng*: Đâm vắt lấy nước cốt, pha muối vào mà uống.

*Kinh nghiệm*: Có người bị kiết 4 tháng trời, ra tinh là máu không kè mà nhờ phương này mà khỏi.

— Uống vô, có khi nó làm cho bụng guộn lên thấy mà phát sợ, nhưng chẳng hề chi, nó guộn lên, để trực cho ra hết độc địa còn tích tụ ở trong trường vị.

PHƯƠNG 4 (832) : uống (của Thái Khắc Hòa truyền).

Surg vè (lá) 2 nắm

*Cách dùng*: Đâm vắt lấy nước cốt, pha mật ong vào mà uống.

PHƯƠNG 5 (833) : uống.

Ô mai 40 gam

*Cách dùng*: Cạy bỏ hạt, lấy nhục sao khô, tán nhỏ, luyến mật ong và viên bằng hạt bắp, ngày uống 2 lần, mỗi lần 15—20 viên (trẻ em 5—10 viên) với nước cơm sôi.

PHƯƠNG 6 (834) uống (của L y Trần Văn Thịnh truyền)

Ngân hoa 20 gam Túc xác 24 gam

*Cách dùng*: Phân ra làm ba thang như sau :

Thang 1 ..... Ngân hoa 4 gam — Túc xác 12 gam

Thang 2 ..... Ngân hoa 8 g — Túc xác 8 g

Thang 3 ..... Ngân hoa 12 g — Túc xác 4 g

— Mỗi thang sắc 2 chén nước, còn 7 phần mà uống, sáng thang 1, trưa thang 2, tối thang 3 với 1 muỗng cà phê mật ong (trẻ em mỗi lần nửa thang).

— Nếu chưa dứt hẳn, thì nên dùng thêm thang 3, 5—3 ngày nữa, ngày 1 thang, thì kiến hiệu ngay.

### 314— ĐI LY RA CẢ ĐÀM MÁU

Đi ly mà tiêu ra cả đàm lẫn máu nhiều.

PHƯƠNG 1 (835) : uống.

Măng cụt (vỏ) 1 nắm Túc xác 4 gam

Khô sâm 4 g Bạch khấu 8 g

Cách dùng: Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 muỗng cà phê (trẻ em nửa muỗng).

PHƯƠNG 2 (836) : uống.

Huyền liên 12 gam Thạch cao 8 g

Hương phụ 12 g Đại hoàng 8 g

Cách dùng: Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 muỗng cà phê (trẻ em 1 muỗng).

### 315- ĐI LY CẨM KHẨU

Đi ly liên miên đến nỗi không ăn gì được, coi như bệnh hành không còn biết đói đê mà ăn.

PHƯƠNG 1 (837) : uống.

Hoài sơn 1 cân

Cách dùng: Phân nửa đê sống, phân nửa sao vàng, tán thành bột, mà uống với nước, ngày 2 lần, mỗi lần 2 muỗng cà phê (trẻ em 1 muỗng).

PHƯƠNG 2 (838) : uống.

Liên nhục 30 gam Huyền liên 20 gam

Cách dùng: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén uống từng hợp làm nhiều lần.

### 316- ĐI LY KINH NIÊN

Đi ly dây dưa đến cả năm mà chưa hết.

MỘT PHƯƠNG (839) : uống

Chỉ thiết 40 gam

Cách dùng: Cạy bỏ ruột, sao khừ thổ, tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng)

### 317- HẬU MÔN MỘC NHÁNH

Thịt thừa mọc ra dài & mép hậu môn, khác hơn trĩ ngoại chỉ nổi mụt như nhọt.

MỘT PHƯƠNG (840) : gồm 2 toa

*Toa 1: (xông rửa):*

Kính giới 20 gam Phòng phong 12 gam

*Cách dùng:* Nấu sôi vài ba đạo, sẽ nhỏ xuống, để dưới 1 cái nơm bao vải kín, rồi ngồi trên miệng nơm mà xông ngay chỗ đau và lấy nước trong nồi xông còn ấm mà rửa hậu môn. Làm vậy mỗi ngày trong ít hôm là khỏi.

*Toa 2: ăn*

Hệ 1 năm

*Cách dùng:* Luộc hay nấu canh mà ăn trong mỗi bữa cơm trong những ngày xông thuốc nói trên.

### 318 - LÒI TRÔN TRÈ (Thoát giang)

Đi lý mà đê dây dưa lâu ngày, làm cho hậu môn mất sức co rút nên thường lòi tròn trê (tức con trê) hay lòi trĩ, lòi giang môn, nghĩa là lòi đầu ruột già ra khỏi hậu môn (tục gọi là lỗ đít). Nếu nó lòi ra mãi, nhận không vô, và đê lâu quá đến nổi hóa ra màu xanh là khó trị.

PHƯƠNG 1 (841): xông

Hành trắng, 7 tép

*Cách dùng:* Đám nát, xào nóng, rồi đê ngay hậu môn mà xông lấy hơi, thì tròn trê sẽ thụt vô ngay. Hay lắm.

PHƯƠNG 2 (842): xông

Vè rẽ dừa 1 miếng

*Cách dùng:* Nấu sôi vài ba đạo, nhắc xuống, kê ngay hậu môn mà xông lấy hơi thì hết.

PHƯƠNG 3 (843): đắp

Vông nem (lá) 1 nắm

*Cách dùng:* Hơ nóng từng lá một, mà đắp nơi đau lúc còn ấm.

*Lưu ý:* Trong trường hợp tròn trê kém sức rút vô, thì nên lấy ngón tay, nhận lá vông nem đê dây tròn trê vào.

PHƯƠNG 4 (844): đắp

Đu đủ tía (lá) 1 nắm

*Cách dùng:* Hơ lửa từng lá một, mà đập vào hậu môn, thì trơn trẻ sẽ rút vô.

**PHƯƠNG 5 (845) :- phết.**

Đầu cua đinh (ba ba) 1 cái

*Cách dùng:* Đốt cháy (tồn tánh), tán nhỏ, pha dầu dừa, dùng lông gà chấm mà phết nơi đau.

— Hoặc để trên mẻ lửa than, rồi ngồi kê trơn trẻ vào đó mà xông lấy hơi, cũng kiến hiệu.

**PHƯƠNG 6 (846): phết.**

Ngũ bội tử 20 gam

*Cách dùng:* Tán nhỏ, pha dầu dừa, rồi dùng lông gà, chấm mà phết, thì trơn trẻ sẽ thụt vô.

— Hoặc đâm giập, để vào mẻ lửa than, mà xông hậu môn, trơn trẻ cũng rút vào.

**PHƯƠNG 7 (847): uống (của Nguyễn Văn Thơm truyền)**

Thăng ma	12 g	Trà tàu	1 nhúm
Hoài sơn	20 g	Gừng lùi	3 lát

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang với một ong (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 8 (848): uống (của Đặng Văn Hoài truyền)**

Đương qui	12 gam	Rau trai	1 nắm
Nhục khấu	4 g	Trà tàu	1 nhúm
Mộc hương	4 g	Gừng lùi	3 lát
Sa nhân	4 g		

*Cách dùng:* Sắc với 2 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang). Uống độ 5 - 3 thang thì khỏi.

### 319 - TRỊ

Mọc một mục hay nhiều mục xung quanh hậu môn, làm đi cầu rất khó, nhiều khi rặn ra cả máu tươi. Những người bị chứng táo bón kinh niên, thường bị đau trĩ lắm.

*Tham luận I (của L y Trần Văn Thịnh chuyên trị trĩ)*

Theo Nội kinh thì can chủ về huyết và can. Thực ăn vào dạ dày tán bố tinh khí lên can, rồi thấm nhuần vào các mạch gân.

Tà dương làm cho thương ở can, can không tán bố đủ tinh khí cho thấm nhuần vào gân, nên gân bị sút lỏng, lại khiến thực khí trệ ở đại trường, hóa thành thấp nhiệt mà gây nên bệnh trĩ.

Luận lý của Đông Viên thì dầu đại trường có một hạch nhưc đầu quá là phong, nếu có chứng táo bón đại tiện là hỏa nhiệt. Bốn tà: Phong, nhiệt, táo, thấp trong ấy có sự phối hợp lại thì sanh ra bệnh trĩ.

Tuy sách vở nói bao quát, nhưng ta cần phải phân biệt, cho rõ các nguyên nhân của bệnh trĩ, thì sự trị liệu mới dễ dàng được. Bệnh trĩ do tiên thiên, là người mẹ khi mang thai có bệnh trĩ, nên sanh ra đứa con về sau có bệnh ấy.

Bệnh trĩ cũng có thể sanh ra bởi các bệnh khác, chẳng hạn như: — Độc dương mai kết mụn hạch lở loét ở trong buồng trứng, hay tử cung.

— Tử cung ngã lệch,

— Bàn quang nhâm thũng,

— Đau gan, đại tiện táo bón kéo dài.

— Tỳ vị mất nhiệt kinh niên, khi hư do đứng hoặc ngồi lỳ một chỗ thường quá. Dưới đây, xin phân rõ bệnh trĩ phát sanh bởi nhiều nguyên nhân khác nữa, như sau:

1) Về tạng phủ: Huyết ở tâm kinh truyền cho phế và đại trường. Hai nơi này, mà nhứt là đại trường tích nhiệt, làm cho huyết bại, và kết tụ lại mà sinh ra bệnh trĩ. Phế và đại trường là tạng phủ liên quan với nhau, nếu phế khí suy thì đại trường tích nhiệt, làm cho dầu dưới đại trường là giàng môn, (hay hậu môn) dễ phát sanh bệnh trĩ.

2) Về phong: Phần nhiều do thực vật, vì thực vật vào thân thể, nếu nó có chấp phong thì sẽ gặp chất khu phong ở trong thân thể làm cho tiêu tán đi. Khi nào chất khu phong không thể làm tiêu tán nổi thì phong sẽ nổi u nần, hoặc có quầng đỏ.

Người nào, can tỳ suy nhược, chất khí phong thiếu, làm cho thực vật có phong mỗi ngày mỗi thêm và đến mức hưng thịnh, nên chỉ khi phong thịnh thì mụn trĩ sưng mà ngứa.

3) Về thấp : Sau khi uống rượu nhiều, hoặc khi khát nước mà uống nước quá nhiều thì sanh thấp. Thấp phạm vào tỳ, làm cho tỳ suy, mà tỳ suy, thì phát sanh trĩm bệnh, chẳng hạn như bịnh trĩ, và khi nào thấp thịnh quá, thì mụn trĩ kết cục mà cứng, dầy bên ngoài, thấy vẫn im rớt.

4) Về táo : Người nào lo tính, nghĩ ngợi nhiều thì sanh hỏa, hoặc đại tiện khó, tân dịch kém, hoặc dùng loại kim thạch trị bịnh làm cho hao phần huyết, thì chứng táo do đó mà phát sanh. Nội kinh nói: Táo vào thận thì tinh dịch kiệt, mà tân dịch kiệt, thì táo sanh ra chứng bí kết. Vì vậy, mà khi táo thịnh quá, thì mụn trĩ tròn, cứng mà khô. Thường thì mụn này đâm qua mụn kia, mụn kia chia mụn nọ.

5) Về nhiệt : Tạng phủ tích nhiệt thì hỏa hữu dư, nên chỉ lúc no say quá, thì nhiệt khởi ở con vị, và phát sanh bễ tắc, sưng dầy tâm hỏa nhiệt thì phiền nhiệt đau ngứa, nặng thì như thiêu như đốt và mặt phát táo, thì đại tiện khô kết. Nhiệt tại con vị cùng bốc ra ngoài, thì sanh chứng ban chàm đơn độc, nên chỉ nhiệt thịnh quá, thì mụn trĩ sưng đau, nóng rát.

6) Về tửu : Rượu thông huyết mạch, uống nhiều thì tim nhảy mau, máu chảy mạnh, và khi máu tích lại nơi các tia máu ruột cùng thì phát sanh bịnh trĩ.

7) Về sã : Đam mê sắc dục quá độ thì tinh hư khí trệ, cũng phát danh bịnh trĩ

8) Về thực vật : Ăn uống nhiều đồ chiên xào rang, nướng mỡ dầy nhiều, hoặc trà rượu nhiều, hoặc hay ăn tôm cua, cá biển và những chất nóng cay, nóng ngọt cũng dễ phát sinh bịnh trĩ.

9) Về nghiêu trùng : Một thứ sanh vật tế vi (thân nhỏ) thường cư trú nơi ruột già, khi con vị hư ruột già phát nhiệt thì nó cũng hay phát sinh bịnh trĩ lắm.



Cung đình Hiến, làm chức đại mục, coi Viện thái y năm nhâm Tuất niên hiệu Đồng trị (1861), thường gọi vi trùng bệnh trĩ là NGHIÊU TRÙNG.

Nói về chứng hậu của bệnh trĩ, thì trước khi phát sanh, người bệnh cảm thấy ơn ớn nóng lạnh, nặng đầu, chóng mặt, ngủ kém, ăn uống chặm tiêu, khúc ruột ngay (tức trực trường) trần thốn, hậu môn đau nhức, hoặc nóng rát, khó chịu lắm.

Khi trĩ phát sanh, thì ở hậu môn có một hay nhiều mụn thịt thừa, sắc đỏ, hình trạng giống nướu vú con chuột, hay con bò, hoặc nhô ra như mồng gà tây, và tùy loại mà hoặc cứng hay mềm, hoặc nhỏ hay to. Không chỉ ở hậu môn mọc mụn như thế mới gọi là bệnh trĩ, mà ở cả cửu khiếu (tức là tai, mắt mũi, miệng và tiền môn) nơi nào có thịt thừa mọc ra cũng đều gọi là trĩ cả, như trĩ thượng mọc ở trong lỗ mũi chẳng hạn.

Nhưng phần nhiều người ta bị trĩ ở hậu môn, nên mới tưởng rằng chỉ có trĩ ở nơi đó mà thôi. Trĩ mọc ở hậu môn, tức nơi đầu ruột ngay (tức trực trường) thuộc đại trường thì thường ảnh hưởng tới phôi (tức phế). Trĩ mà cứng thì thuộc loại kết hạch, thì trong cơ thể, thỉnh thoảng nơi khác cũng có kết hạch, thật là nguy hiểm. Và lại, các hạng người trong xã hội bất luận sang hèn, giàu nghèo, gái trai, già trẻ gì, cũng đều có thể bị bệnh trĩ cả.

Bệnh trĩ thuộc nhiệt chứng, mới phát mà là trĩ ngoại thì dễ trị. Nếu thuộc hư chứng, đã lâu mà là trĩ nội, và nhưt là đã lũng lõ thành trĩ lậu thì khó trị lắm.

Bị bệnh trĩ mà mạch đi TRẦM TIÊU thì trị rất dễ dàng, trái lại, nếu mạch đi PHỦ HỒNG thì trị thật là khó khăn.

Bệnh trĩ đã chữa khỏi rồi cần phải kiêng cử rất lâu, ít nhất là từ 3 đến 6 tháng, tùy bệnh nhẹ hay nặng:

1) Không nên ăn uống đồ sống lạnh khó tiêu.

2) Cũng không nên ăn uống những vật cay nóng, nóng thơm những đồ chiên xào, nhiều dầu mỡ, những đồ rang nướng, nhất là đồ đã quá lâu ngày và tất cả các thứ trà rượu.

3) Những thứ động phong, như tôm tép, mắm ruốc, mắm nêm, thịt gà, thịt bò, cua đinh, khoai mì, khoai lang và bắp nếp cũng chẳng nên dùng.

Ngày xưa, số nhân trị bệnh trĩ, chủ về thuốc uống hơn là cắt đốt như bây giờ. Người ta thường dùng những thang phương có thể sơ phong táo thấp, nhuận trường, thanh nhiệt, hòa huyết, bổ khí, chỉ thống và sát trùng mà trị bệnh trĩ. Ngày nay ngời ta trị bệnh trĩ thường dùng thuốc để như trĩ, buột trĩ, chằm trĩ, cắt trĩ, đốt trĩ, xông trĩ, chấm trĩ, ghi trĩ, xức trĩv.. hơn là cho uống để tiêu độc.

Tham luận 2 (của L ý Nguyễn Văn Tho cũng chuyên trị trĩ) :

Bệnh trĩ sanh ra bởi 3 nguyên nhân sau đây :

1— Đại tiện bốn mất: Ngoài lớp ruột có màng mỡ cho ra nhiều tiêu mạch đen và đỏ, để giúp sức cho ruột già tổng lõi đỡ ô sệ ra ngoài và đưa máu tốt về gan. Nếu bốn mất lâu năm, máu và đỡ hư thái bị ứ đọng lại thành độc, chất chứa lâu ngày, mà phát sanh ra bệnh trĩ.

2— Uống rượu hay ăn đồ cay nóng nhiều: Những người ăn nhiều đồ cay nóng, nhất là uống nhiều rượu, làm cho gan khô teo lại, không thấu thập được chất bổ do ruột đưa qua, nên dồn lại nơi ruột, mà phát sanh bệnh trĩ. Nguyên nhân này và bệnh báo ứ tích niên nãi trên mặt phần lớn do cau hư hoặc cau thiếu mật. Vì cau thiếu mật thì phần hạ tràng, chớ không phải vàng. Và họ thường ngán mỡ, hoặc ăn được mà phần họ để ngoài nắng thấy chiếu lấp lánh.

3— Lao ruột hoặc ruột có sạn: Các tiêu mạch từ ruột về gan, nếu bị sạn cản lại, hoặc ruột bị lao mà kết hạch bất lại dọc đường, thì làm cho máu không thể về đến gan, ứ đọng lại lâu ngày, rồi chạy dồn ra hậu môn mà phát sanh bệnh trĩ.

Trị bệnh trĩ, cần phải biết phân biệt bệnh này với bệnh trĩ trơn trê (tức thoát giang) :

1— Lòi tròn trê là do cương ruột già (đại trường) sa xuống, nên không thể làm rụng được.

2— Đau trĩ là do vành hậu môn (tức cửa đại trường) mọc nhánh đưa ra, nên cần phải cắt bỏ đi

— Lòi tròn trê tưởng lầm là trĩ, trĩ lộn, làm bứt đi, sau đi tiêu khó khăn lắm. Chùng ấy phải mổ mới được.

— Đau trĩ: thì lúc đi cầu, mụt nó nằm ép một bên. Nghĩa là: nó không lòi ra giáp vòng hậu môn như lòi tròn trê. Vì thế, lòi tròn trê, phần lòi ra ngay chính giữa, và luôn luôn lớn lắm. Trĩ đôi khi cũng lớn bằng tròn trê, thứ lớn như thế, cần phải đề ý cho lắm. Tốt hơn phải hỏi kỹ bệnh nhân, mới khỏi lầm lộn được.

Người ta nói: Trĩ có 24 thứ, kỳ thật thì có hơn thế nữa, đều do trĩ y đặt tên cho dễ phân biệt vậy thôi. Thí dụ:

1) Về hình sắc thì có:

— THỬ NHŨ TRĨ . . . Mụt tợ như vú chuột,

— KẾ QUAN TRĨ . . . Mụt tợ như móng gà,

— PHONG KHOA TRĨ . . . Mụt có nhiều lỗ như tàn ong,

— HIỀN NHỰC TRĨ . . . Mụt có một vè như thịt hến.v.v..

2) Về tánh chất thì có:

— TỬU TRĨ . . . Do bệnh rượu sanh ra.

— SẮC TRĨ . . . Do dâm mê sắc đẹp sanh ra.

— MAI ĐỘC TRĨ . . . Do độc dương mai sanh ra.v.v...

3) Về môn loại thì có:

— TRĨ LŨ . . . Thứ tái đi tái lại hoài.

— TRĨ LẬU . . . Thứ có lỗ rịn mủ nùng ra mãi.

— TRĨ THƯỢNG . . . Thứ mọc trong lỗ mũi.v.v...

Trĩ tuy có mấy mươi thứ, hình thức và tính chất khác nhau nhưng xét kỹ lại thì không ngoài hai thứ sau đây:

1)TRĨ NỘI: là thứ trĩ nằm khuất phía trong hậu môn, lúc đi cầu, vì rặn nên nó mới lòi ra, và có người tự nhiên nó tự trở vô, có người thì phải rửa cho ướt, rồi lấy tay mà nhận, nó mới chịu vô.

2) **TRỊ NGOẠI**: là thứ trị lòng thông ở ngoài hậu môn. Lại có một thứ trị không mọc ở hậu môn, mà mọc ở âm môn (tức ở cửa mình đàn bà), nó hay mọc ở khe thịt non, và có khi dài ra hơn một tấc tây tục gọi là bệnh *mồng gà* đó.

Muốn trị bệnh trĩ, nên để lúc người đau được mạnh trong mình, đàn bà có thai và sanh còn non ngày tháng thì không nên trị bệnh trĩ. Biết rằng làm cho trĩ rụng là trị nơi ngọn, nhưng khi trĩ rụng rồi, thì những biến chứng của nó, chẳng hạn như: ngủ không được, ho kinh niên, kiết máu, đi cầu trĩ phún ra máu tươi có vôi, hoặc một vài ngày phát nóng lạnh một lần v.v... cũng đều hết theo.

Coi trĩ, nhiều khi người ta dùng mắt kiến để nằm ngửa dưới đất, rọi lên nơi đau, rồi dòm xuống kiến là thấy mụn trĩ ngay, khỏi phải cứa xuống mà mới cõ.

Khi đau trĩ, bệnh nhân cũng cần phải kiêng cử như sau:

1) Cữ ăn nếp, ăn tôm, từ lúc khởi bệnh cho đến 1 tháng sau khi rụng, vì hai thứ này hay làm lồi thịt.

2) Cũng cữ ăn thịt bò, thịt heo, thịt gà, cá com, cá thác lát, cá dỏ đuôi, các thứ này hay làm nhức nhối khó chịu.

3) Cữ tắm, nhất là đi tắm sông, vì xức thuốc được 3-4 ngày rồi, mà đi tắm thì kẻ như chưa xức ngày nào cả. Đã vậy, mà nó còn thụt trở vô nữa. Gặp trường hợp này, không phải dễ dàng như xông kỳ trước vì phải coi chừng, khi nó ra tới đâu, là phải ấn bông gòn cho mụn trĩ mắc kẹt tới đó, rồi lấy bông gòn chặm chừng chừng cho nó ráo nước vàng chảy ra.

Đôi khi gặp mụn trĩ lớn quá, xức thuốc đến lúc gần rụng, bị tắm nó thụt trở vô, và xông như nó lại, nó cũng không ra, có ra giới lắm bằng mặt hậu môn thôi. Hoặc ra chỉ được một nửa, như vậy chỉ có một cách là thọc thứ kéo cong mũi, nhẹ nhẹ vô mà cắt đem ra lần từng miếng thịt chết, và thịt chết đến đâu thì cắt vanh cho kỹ đến đó thôi, đồng thời thuốc xức trên mặt mụn trĩ cũng phải bớt lại.

4) Cữ đi đứng, vì hậu môn bị động tới động lui, thuốc xức trĩ có thể làm lở da tọt xung quanh đực. Trong lúc đau trĩ,

lại không nên dùng thuốc xò mạnh, mà chỉ nên dùng thuốc nhuận trường thôi. Như vậy, phần thường sẽ tiết làm cho bệnh nhân đi cầu dễ chịu, không rát lắm.

Trái lại, trong lúc trĩ rụng rồi, không nên dùng thuốc hớt để phần được chặt, cho dễ kéo lõi mào trĩ còn sót lại ra ngoài. Như vậy thấy có hơi rất thật, nhưng khỏi sợ mào trĩ đóng đờ ở đó mãi, đến nổi chai đi, gỡ không ra, và làm khổ cho bệnh nhân mỗi khi đi cầu phải đau ở hậu môn khó chịu.

Và lại, lúc ấy là lúc bệnh vừa lành, cường đại trường cứ gặp mãi phân lỏng, khỏi phải rặn, thì làm sao nóng hậu môn trở lại mức bình thường và trong một thời gian ngắn, nó quen mức đó, mà tụt nhỏ lại, thì sau này, mỗi lần đi cầu khổ biết bao nhiêu mà nói.

Điều cần biết hơn hết, là trị cho rụng trĩ là trị nơi ngọn, nên khi trĩ rụng rồi, phải tìm gốc bệnh mà cho thuốc uống để trừ căn, mới khỏi lo bệnh tái phát.

**PHƯƠNG 1 (849):** xông, ngâm và rửa  
(của Ly Trần Văn Thịnh truyền)

Kính giới	30 gam	Chỉ xác	20 gam
Hồ hoa	30 g	Bạch phân	10 g
Ngãi diệp	20 g		

**Cách dùng:** Đổ cả vào một cái nồi, nấu nước đợi sôi được năm ba dạo thì nhắc xuống, để nguyên nồi vào một cái khạp, có lót giấy (hay lá chuối, hoặc rơm) cho nồi đứng nghiêng, sẽ đỡ nắp nồi lên, rồi ngồi sát đít trên miệng khạp mà xông cho hơi thuốc xông lên ngay chỗ mụt trĩ.

Khi nước thuốc hết hơi, nhưng vẫn còn ấm, thì đổ ra thùng cây (hay vại sành) rồi ngâm đít vào đó cho thật lâu, sẽ khoát nước đó mà rửa chỗ đau cho sạch sẽ máu mủ. Mỗi ngày, vừa ngâm rửa như vậy cho đủ 3 nồi xông, trong 3 lần (sáng trưa chiều). Nhớ lần nào cũng phải thay đổi nồi thuốc khác.

**PHƯƠNG 2 (850):** xông, ngâm và rửa  
(của Ly Nguyễn Văn Tho truyền)

Mộc biết tử 80 g Bạch phản 20 g

*Cách dùng:* Đâm giập, nấu với 3 tô nước, mà xông hơi nơi hậu môn, rồi ngâm đít vào, lúc nước còn ấm, một hồi lâu, sẽ lấy nước đó mà rửa nơi đau cho kỹ.

*Kinh nghiệm:* Trị còn non, xông rửa có thể hết luôn, khỏi cần cột hay ghi chỉ cả. Còn trĩ đã già, trong lúc cột nó, ghi nó, cũng như trong lúc nó vừa rụng, mà xông rửa hằng ngày càng đỡ nóng rát và mau lành.

PHƯƠNG 3 (851). xông, ngâm và rửa.

Kinh giới	20 g	Phòng phong	20 g
Hệ	2 năm		

*Cách dùng:* Nấu mà xông nơi hậu môn, rồi lược lấy nước đó lúc còn ấm mà ngâm đít vào cho lâu, sẽ lấy nước đó mà rửa nơi đau cho kỹ.

PHƯƠNG (852): thoa.

Rắn lục xanh 1 con nhỏ

*Cách dùng:* Sao cháy thành than (tồn tánh), tán nhỏ, pha vào 1 chút sơn tàu mà thoa 2 lòng bàn tay, liên tiếp, trong 5—3 ngày thì khỏi.

PHƯƠNG 5 (853): xức (của Ly Trần Văn Thịnh truyền)

Băng phiến 1 gam

*Cách dùng:* Tán nhỏ, cạy mài 1 con ốc bươu bỏ vào, phơi sương 1 đêm, sáng ra lược lấy nước mà xức mụn trĩ. Hoặc pha mật gà ác (hay mật heo) vào mà xức mụn trĩ.

PHƯƠNG 6 (854): xức (của Ly Trần Văn Thịnh truyền)

Băng phiến	1 g	Mộc biết tử	4 g.
Uất kim	2 g	Mật gấu (khô)	2 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, pha dầu dừa mà xức.

PHƯƠNG 7 (855): xức (của Ly Trần Văn Thịnh truyền)

Băng phiến	4 gam	Trần châu (chế)	4 gam
Thạch cao	4 g	Khinh phấn	1 g
Lỵ cam thạch	4 g	Nhi trà	2 g
Xích thạch chỉ	4 g		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, pha dầu dừa vào mà xức, ngày 3 lần.

**PHƯƠNG 8 (856) :** gồm 2 toa.

*Toa 1 (xức) :*

Huyết kiệt 12 gam Địa du 12 gam

*Cách dùng :* Tán nhỏ, xức nơi trĩ lở.

*Toa 2: (uống) :*

Rau diếp cá 2 nắm

*Cách dùng:* Rửa vắt lấy nước, pha đường cát mà uống mỗi buổi sáng, trong vòng vài tháng là kiến hiệu (trẻ em 1 nắm)

**PHƯƠNG 9 (857) :** gồm 2 toa.

*Toa 1: (xức) :*

Tam tiền đơn 1 gam Địa du 2 gam

Xích thạch chỉ 4 g Hương nhu 2 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, nấu với 1 cục sáp ong nhỏ, và 2 muỗng dầu dừa để nguội đặc lại thành thuốc dán vào trĩ, ngày 3 lần.

*Toa 2 (uống):*

Tu hú (lá) 2 nắm

*Cách dùng:* Đâm với một chút muối, vắt lấy nước mà uống (trẻ em 1 nắm)

## 320— TRĨ NGOẠI

Thế trĩ mọc ở mép giang môn, dễ thấy, khi phải như cho nó ra như trĩ nội. Người ta thường đốt hay cột cho nó rụng

**PHƯƠNG 1 (858) :** cột (L y Nguyễn Văn Thọ truyền)

Nguyên hoa 8 gam Huyết kiệt 8 gam

Bán hạ 8 g Nhi trà 8 g

Nam tinh 8 g Nhũ hương 8 g

Thảo ô 8 g . . . Một dược 8 g

Xuyên ô 8 g

*Cách dùng:* Sắc với 2 chén nước, cạn còn 1 chén, lược bỏ xác, nấu cao lại còn nửa chén, lấy chỉ tơ xe sẵn để vô, rồi nấu lại lâu lâu cho nước thuốc rút hết vào chỉ, sẽ vớt ra đem phơi nơi có gió cho mau khô, dùng phơi ngoài nắng.

— Trị nội khối cốt, trái lại trị ngoại không cốt thì khó rụng. Vậy phải dùng chỉ tơ tằm thuốc nói trên mà cốt sát chân trị, để độ vài ba ngày sẽ tháo ra, cho nó có dấu (có lằn) mau ăn vào, thế là nó rụng ngay.

**PHƯƠNG 2 (859) : cốt**

Nguyên hoa 12 gam      Chỉ tơ tằm 4 gam

Du diên trùng 8 g      Bích tiêu 8 g

*Cách dùng:* Du diên trùng là sâu hai sừng, bích tiêu là ở nhện 6m trứng, hiệp chung, bỏ cả vào om thau (hay nồi đồng) rồi nấu với nước trong 3 tiếng đồng hồ, sẽ vớt chỉ tơ đã thấm thuốc ra, để dùng mà cốt trị, như bài trên.

Mọt trị, nào dầu to chun teo thì mới dễ cốt lại được. Phải cốt cho nó sát chun mọt trị, mỗi ngày mỗi chặt thêm lần lần vô mai, cho đến khi mọt trị bầm đen, rồi khô cứng, teo lại mà rụng đi mới thôi.

**PHƯƠNG 3 (860) : đốt.**

Tỏi (to củ) 1 tép

*Cách dùng:* Thái từng lát mỏng, dặt lên chỗ đau, rồi lấy lá thuốc cứu đã giã tơi ra mà vò tròn bằng mứt dưa ăn để lên lát tỏi mà đốt (tức là cứu) mọt trị. Nên đốt ngày 3 lần, mỗi lần 7 tráng (tức 7 mồi) cho đến khi trị teo khô, rồi rụng đi là xong.

Kinh nghiệm: Người ta, thay vì đốt ngay mọt trị, mà đốt nơi vi cốt (tức xương khu) là trị theo phép châm cứu, coi như đau nam chữa bắc mà cũng hết trị là vậy

**PHƯƠNG 4 (861) : cứu.**

Phụ tử 12 gam

*Cách dùng:* Tán nhỏ, nhồi với nước cho nhuyễn, rồi nắn thành bánh mỏng mỏng tròn tròn bằng đầu ngón tay út, rồi đem hong gió cho thật khô.

— Lại lấy ngải diệp đem giã cho tơi ra như bụi nhùi, rồi vò thành viên bằng mứt dưa ăn, hoặc vắn như điều thuốc



nhỏ, cũng cắt từng viên nhỏ. Mỗi lần dùng, đặt 1 miếng bánh Phụ tử lên lên trên mặt trí, sẽ để viên ngải diệp chồng lên, rồi lấy cây nhang đang cháy châm vào mà đốt (tức là cứu độ).

Khi nào mỗi ngải cháy hết, hay bệnh nhân kêu đau vì nóng quá, thì gấp ra bỏ đi, rồi thay bánh Phụ tử khác và đặt lên mỗi ngải khác mà đốt nữa. Đốt liên tiếp cho được 7 trảng, ngày đốt 3 lần, mỗi lần 7 trảng như thế, cho đến khi nào trí teo khô, rồi rụng đi mới thôi.

### 321 — TRĨ NỘI

Thứ trí mọc ở trong mép giang môn, khó thấy, nên phải nhử cho nó ra ngoài, rồi mới ghi thuốc cho nó rụng.

PHƯƠNG 1 (862) : xức ( L.y Trần Văn Thịnh truyền)

Hùng hoàng 4 gam

Bách phần (phi) 4 g

Huỳnh liên 4 g

Cách dùng : Tán nhuyễn, pha dầu dừa mà xức nơi hậu môn để nhử trí thì trí ra ngay.

PHƯƠNG 2 (863) : xức. (L.y Trần Văn Thịnh truyền)

Thảo ô dầu 20 gam

Cách dùng : Tán thật mịn, rây thật kỹ, pha dầu dừa sền sệt, mà xức nơi hậu môn để nhử trí thì trí cũng ra ngay.

PHƯƠNG 3 (864) : xức (của y Trần Văn Thịnh truyền)

Thảo ô dầu 4 gam

Băng phiến 2 gam

Thích vị bì 4 g

Duyên phần 4 g

Xạ hương 1 g

Muối hạt 2 g

Cách dùng : Tán nhỏ, pha dầu dừa, mà xức nơi hậu môn, để nhử trí như trên.

PHƯƠNG 4 (865) : thoa (của L.y Nguyễn Văn Thọ truyền)

Thảo ô dầu 4 gam

Cách dùng : Để sống, tán nhỏ, lấy ngón tay ướt, thấm thuốc cho dính vào, rồi thoa sâu trong hậu môn, để nhử trí ra.

**Kinh nghiệm :** Thuốc này nóng lắm, đầu bệnh nhân không muốn rặn, nó cũng bắt rặn cầu hơn dần lên đó, nên dùng liều đó con trĩ ra theo liền.

**PHƯƠNG 5(866) :** theo (của Lý Nguyễn Văn Thọ truyền)

Thảo ô đầu	8 gam.	Bạch phân (phi)	2 gam
Thích vị bì	8 g	Muối rang	2 g
Băng phiến	2 g		

**Cách dùng :** Thích vị đi đem đốt cháy (đốt tạnh), hiệp chung tán nhuyễn dùng nước miếng trợn chung đều cột, mà thoa xung quanh hậu môn, chỉ trong chỗ loét là con trĩ ra liền.

**PHƯƠNG 6 (867) :** xông (Lý Nguyễn Văn Thọ truyền)

Ngũ bội tử	40 gam	Phác tiêu	40 gam
Hành hương (cả rễ)	7 tép		

**Cách dùng :** Đâm chung, bỏ vào siêu, nấu với nửa siêu nước nhỏ nhét nút với siêu cho kín, lót thêm lá chuối để đẩy nắp siêu thật kín, kéo đi hơi, và nên chụm lửa nhỏ riu, cho thuốc đùng trào, rồi đợi sôi được 5-3 dạo, sẽ nhắc xuống mà xông.

Phải liệu mà đề bệnh nhân ngồi chồm hùm chỉ cách nắp siêu 2 tấc tây thôi, rồi dùng chân quấn cho hơi thuốc khỏi bay lòng ra ngoài, sẽ đỡ hế nắp siêu ra mà xông. Nên đỡ từ từ, đừng đỡ hết một lần, nóng lắm. Như vậy là đủ sức như trĩ ra được

Nếu nhớ kỹ một điều, là phải đề bệnh nhân ngồi ý đó, ít nhất là nửa tiếng đồng hồ, mới khỏi sợ trĩ rút trở vô. Nhất là phải biết là không có thuốc gì để ghì cho trĩ không thụt vô đâu, như những người đã tưởng lầm. Xong rồi, bảo họ nằm nghiêng qua cho êm, rồi sẽ lo ghì thuốc rọng trĩ.

Phần đông, làm theo phương này, xông một lần là trĩ ra được rồi, nhưng thỉnh thoảng có vài trường hợp mà người bệnh bị nó cự cự không chịu ra. Vậy thì nên làm thuốc xức (có kê ở trước) mà như cho nó ra, nhưng xức thuốc thì sẽ thấy hơi ít khó chịu một chút, chứ không êm ái như thuốc xông bao giờ.

PHƯƠNG 7 (868): chàm và ghi (Lý Trần Văn Thành truyền)

### THANH LONG BẠCH THỦY PHƯƠNG

Thanh phàn 20 g Long não 40 g

*Cách dùng:* Tán mịn, mỗi lần dùng một ít, nấu với 1 muống giấm thanh, khi tan ra sền sệt, thì dùng bông gòn quấn đầu tăm tre cho gọn, rồi thấm vào mà chàm trên đầu mụn trĩ và ghi giáp vòng dưới chũm mụn trĩ.

*Kinh nghiệm:* Đây là thần dược bí truyền, nên ít trí y biết được, dầu gặp bệnh nặng đến thổ nào đi nữa, cũng chỉ 7 ngày là trĩ phải rụng ngay.

PHƯƠNG 8 (869): chàm và ghi (Lý Trần Văn Thành truyền)

### KHÔ TRĨ TÁN

Thạch tín 8 g Bạch phàn 8 g

*Cách dùng:* Đám từng vụn cho nát, rồi để riêng ra đó, đoạn lấy 1 cái om bằng đất còn mới, để một ít bột bạch phàn vào mà lót ở dưới đáy om, mới để cả bột thạch tín lên trên, lại phủ một ít bột Bạch phàn lên đó nữa, cho kín cả bốn bên trên dưới, sẽ đầy nắp om lại, mà bắc lên bếp, rồi chụm lửa cho cháy đều, đừng để tắt lúc nào cả, và chờ cho bột Bạch phàn thật khô, sẽ lấy cả 2 thứ ra, mà tán chung cho thật mịn. Lại dùng

Ô mai nhục 16 g

— Sao giòu tán chung với 20 gam Châu sa cho thật nhuyễn, sẽ hiệp lại với thuốc đã chế ở trên, mà tán lại cho thật đều, là hoàn thành một thứ thuốc trĩ có tên tui là *Khô trĩ tán* vậy.

— Mỗi lần dùng, lấy một ít pha dầu dừa sền sệt, rồi thấm vào bông gòn đã quấn vào tăm tre, mà chàm trên đầu mụn trĩ và ghi giáp vòng sát dưới chũm mụn trĩ. Nếu mụn trĩ chưa lở làm mủ, thì mỗi ngày chàm ghi 3 lần, và chàm ghi như thế liên tiếp trong nhiều ngày cho đến khi thấm thuốc, mụn trĩ chảy nước vàng và máu dợt ra, rồi lần lần khô cứng đi, thì sẽ rụng.

— Nếu gặp bệnh nhân thông đủ can đảm chịu đau, thì phải chịu cực, chàm cho thật kỹ, trộn mụn trĩ đừng cho lặn ra

ngoài thịt tốt, và để bệnh nhân nằm yên trong vài ba tiếng đồng hồ, sẽ cho ngâm thuốc trĩ (phương 849) đã kể ở phần trên, cho đỡ đau, và cứ làm như thế, cả tháng cũng có thể rụng mụn trĩ được.

*Nên biết* : Không có thứ thuốc chắm ghi trĩ nào làm cho bệnh nhân khỏi đau rát, khó chịu bao giờ. Cũng không có thứ thuốc chắm ghi trĩ nào làm cho trĩ khô rụng trước 6—7 ngày đầu. Nói chắm ghi không đau, không rát và chắm ghi trong 2—3 ngày thì trĩ rụng ngay, là rồi không thiệt đó.

PHƯƠNG 9 (870): chắm và ghi (L y Trần Văn Thịnh truyền)

### NHƯ THẦN THIÊN KIM PHƯƠNG

Thạch tín                      4 g                      Bạch phàn                      8 g

*Cách dùng*: Chế y như phương tám đã kể ở trên, chỉ trừ Ô muí và Châu sa, khỏi chế. *Nên dùng*:

Hồng đơn                      12 g

— Hiệp chung tất cả các vị mà tén cho đều. thành thuốc bột.

— Mỗi lần dùng, lấy một ít, pha dầu dừa sền sệt, mà chắm và ghi mụn trĩ như trên. Hoặc pha với giấm thanh nấu sôi lên, đợi cao lại sền sệt sẽ lấy bông gòn quấn gọn dầu tẩm tre mà thấm thuốc đang sôi đó mà chắm ngay đầu mụn trĩ và ghi giáp đồng sát chum mụn trĩ như trên, nhưng phải chặm tay một chút, cho bớt nóng, khỏi bị phỏng, và cũng phải làm khéo tay một chút kéo lạt ra khỏi chum mụn trĩ, mà làm thối thịt tốt, nhưt là dùng ghi làm nơi đầu ruột ngay (tức trực tràng). Và mỗi lúc chắm và ghi, nên làm liên tiếp 7 lần, và mỗi ngày nên làm cho đủ 3 đợt (sáng trưa chiều).

*Nên biết*: Cách chắm ghi này cũng như cách chắm ghi ở trên, chỉ khác ở chỗ: cách trên thì dùng thuốc sống, pha dầu dừa mà chắm mà ghi, còn cách dưới thì dùng thuốc chín, vì có pha giấm thanh vào, lại nấu sôi lên rồi, mới chắm ghi.

## PHƯƠNG 10 (871) : chàm và ghi

(L. Nguyễn Văn Thọ truyền)

Thạch tía	20 gam	Ô mai	8 gam
Bạch phân (phi)	12 g	Thiêm tô	4 g
Châu sa	4 g		

*Nên biết* : Thiêm tô là vị thuốc lấy ở nhựa <sup>con</sup> cóc, màu đen, tương tự Đóm nam tinh, ném thử lúc đầu thấy hơi đặng, vài ba phút sau thấy tê rần nơi chót lưỡi. Dùng nó, để cho tê thật không biết đau, lại mau chết thịt con trĩ. Thọ nhờ răng thường dùng thiêm tô để làm thuốc tê, vì chàm nó vào chân răng, thời làm cho răng tê đi nên nhờ không thấy đau như chi cả.

*Cách dùng* : Trước hết, chế Thạch tía, bằng cách để nó trong một cái nồi đất, đốt cho khói lên gần hết, độ 10 phút là cùng, hoặc rót rượu đốt (alcool à bruler) vào mà đốt nó cũng được. Thạch tía gặp lửa và rượu càng mạnh hơn hồi chưa bị đốt. Nhiều người, muốn cho nó mạnh, mà cứ để nguyên không chịu đốt là sai rồi đó.

Còn chế bạch phân thì để vào một cái tráp dầy kín, đốt cho bong lên, đợi đến lúc khô hết nước, nó trở nên xốp và nhẹ là được. Vì nó khô queo nên còn có tên là KHÔ PHÂN.

— Các vị khác : + Như Ô mai thì nướng giã thành, nướng cháy tồn tánh.

Như Châu sa thì để nguyên, nhưng phải tán riêng cho thật mịn.

Như Thiêm tô thì sao cho giòn

— Hoạn hiệp chung các vị, tán nhỏ cho thật mịn. Mỗi lần dùng, xúc ra nửa muỗng nhỏ, trộn với nước miếng sền sệt, rồi lấy bông gòn quấn gọn đầu tăm tre cho thuốc tằm vào mà chàm trên đầu mụn trĩ và ghi sát giáp chun mụn trĩ.

— Lúc chàm và ghi thuốc, cần phải bảo vệ thân tâm nghiêng hay nằm ngửa và co hai chân lên, như kiểu làm lavement vậy.

— Ngày đầu, sau khi xông thuốc rửa thuốc, đã nói ở đoạn trước, thì nước vàng và nhớt chảy ra nhiều, nên chấm và ghi thuốc khô dần, màu trĩ thì hường dợt.

— Qua ngày sau, hết nhớt, chấm và ghi thuốc để dần, màu trĩ trở nên mốc mốc, lần lần biến ra màu xám đen, như da quả táo, thịt lại cứng và nở to hơn lúc trước.

*Nên nhớ* : Mỗi lần chấm và ghi thuốc mới, nên rửa mụt trĩ cho trôi hết thuốc cũ đi. Phải dùng bông gòn se lọn nhỏ, nhưng đừng se dỏ quá, rồi tắm nước tím dợt mà rửa nó. Và lấy tấm tre nhọn bông gòn xung quanh chẹn trĩ cho đầu trĩ khỏi lác, đồng thời để cho nó rút nước vàng luôn thể.

Trĩ chẹn nhỏ, thì tự nhiên rút ra, hoặc ngứa rồi gãi mà rút. Còn trĩ chẹn lớn, phải lấy nhíp mà bắt nó, thì nó mới rút ra, tróc ra được. Kéo dẻ cắt trĩ thường dùng là kéo cong mũi.

Mụt trĩ khi chấm thuốc, đã biến thành màu xám đen, thì cắt không còn máu và không còn đau nữa.

## 322 — TRĨ NỘI ĐI TẢ MÁU

Trĩ nội mọc ở mép trong hậu môn, bị phẫn chặt khi đi cầu cọ vào thường bị ra máu lâu.

**MỘT PHƯƠNG (872)** : uống và đặt.

Có mực 1 năm

*Cách dùng* : Đâm nhuyễn như bột, vắt lấy nước mà uống còn xác thì đặt nơi đau.

## 323 — TRĨ NỘI RAMÁU CÓ VỎI (Huyết tiền trĩ)

Phần đông, người ta hay mắc chứng trĩ này, là mỗi lần đi cầu máu phun ra có vôi như cát cõ gà. Gặp trường hợp này, tốt hơn hết là cho họ uống vài thang thuốc cầm máu (tức chỉ huyết), rồi sẽ làm thuốc cho trĩ rụng. Lại thấy ra máu chút ít thì cứ để vậy, chẳng hề gì, bằng thấy máu ra nhiều, thì nên xức thuốc cầm máu đã.

**PHƯƠNG 1 (873) :** nhét. (của Lý Trần Văn Thâm truyền)

A tử (kha tử) 12 gam Bạch phản (phi) 4 gam

*Cách dùng :* Tán nhuyễn, trộn dầu dừa, vò từng viên vừa vừa dài cỡ 2—3 gam, hong gió cho khô, mà nhét vào hậu môn mỗi lần 1 viên.

**PHƯƠNG 2 (874) :** súc.

Hoắc hương 20 gam Thạch cao 20 gam

*Cách dùng :* Sao cháy đen tợn tạnh, Thạch cao lòi lửa, hiệp chung tán nhỏ, thành bột, để vậy, súc khô, ngày vài ba lần thì hết ra máu.

**PHƯƠNG 3 (875) :** uống (của Lý Nguyễn Văn Thọ truyền)

Thục địa 12 gam Huyền liên 8 gam

Sanh địa 12 g Huyền bá 8 g

Đương qui 8 g Huyền cầm 8 g

Đẳng sâm 4 g Địa du (sao đen) 12 g

Sa sâm 4 g Phòng phong 4 g

Hạch truật (sao) 8 g Trạch tả 8 g

Thương truật (sao) 8 g Ô mai 8 g

Cam thảo 4 g Trữ bì 4 g

*Cách dùng :* Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống 2 lần trong ngày, mỗi lần 2 chén (trẻ em nửa chén).

### 324— TRỊ LẬU (Trị lởm mạch lươn)

Trị cỡ lỗ nhỏ, rỉ máu mủ ra hoèi

**MỘT PHƯƠNG (876) :** ghim.

#### ĐÌNH TRỊ PHƯƠNG

Hải phiêu tiêu 8 gam Băng phiến

Bạch phản (phi) 4 g

*Cách dùng :* Hiệp chung tán nhỏ, lại dùng .

Tốc xác 40 gam

— Nấu lấy nước, sắc chỗ cao lại làm hồ mà luyện thành cọng tròn tròn như cọng búng, dài lối 1—2 phân tây, một đầu bằng, một đầu nhọn. Lại lấy :

Xạ hương 1 gam

Tán thành bột, mà lăn các cọng thuốc cây, nới trên, làm áo bên ngoài, rồi hong gió cho khô, chớ nên phơi nắng.

— Nên ghim từng cây vào mỗi lỗ mạch lươn cho được nhiều lần, thì mụn trĩ sẽ khô, mà mạch lươn cũng lành theo.

## 325 — TRỊ HÀNH BÓN UẤT

Bị trĩ hành, mà đại trường bón uất mỗi thì khổ lắm, vì lúc đi cầu mà rặn cho ra phần được, là một việc làm hết sức khó, đã tét giang môn, chảy máu, mà còn đau đớn vô cùng.

**PHƯƠNG 1 (877) :** uống (L y Trần Văn Thịnh truyền).

Lư hội 40 gam Hắc phân 8 gam

**Cách dùng :** Tán mịn, luyện hồ vò viên bằng bột đậu xanh, uống mỗi lần từ 5—10 viên trước khi đi ngủ buổi tối (trẻ em 2—3 viên).

**PHƯƠNG 2 (878) :** uống (L y Nguyễn Văn Tho truyền).

Lư hội 1 cân Đại hoàng 1 cân

**Cách dùng :** Đại hoàng tán nhỏ thành bột. Lư hội pha vào 1 lít rượu trắng cho tới. là khi nào hơi có chỉ, để làm hồ mà luyện bột đại hoàng thành viên bằng bột bắp, ngoài áo bột Huột thạch cho khỏi bị mốc. Rồi thứ theo cân lượng trên đây thì vira quết lấm. Muốn dùng ít hơn thì lấy tỷ lệ mà tính. Và lại, thuốc này đừng quết cứng quá mà khó vò viên. Hơn nữa, để nó ra gió rất chóng khô, nên cần phải trùm kín bọc đã vắt thật ráo, làm vậy thì nó im, để vò lấm. Hơn nữa, nó chỉ có thể vò tay, chớ không thể sàng tay được.

— Khi dùng người lớn, muốn nhuận trường thì dùng mỗi lần 4 gam, muốn cho xổ thì 8 gam (trẻ em phân 1 nửa liều người lớn). Nên uống trước khi đi ngủ tối. Uống vô số lần nhiều lần.



**PHƯƠNG 3 (879) :** uống (Lý Nguyễn Văn Tho truyền).

Huyền liên	12 gam	Khô sâm	8 gam
Huyền bá	12 g	Thuyền thốt	8 g
Huyền cảm	12 g	Địa long	8 g
Chi tử	8 g	Toàn yết	4 g
Liên kiều	8 g	Thanh đại	4 g
Mộc thông	8 g	Trần huyền	4 g
Xa tiền	8 g	Tả diệp	8 g
Đại hoàng	12 g		

*Cách dùng:* Tán nhỏ, luyện hồ và viên bằng bột bắp, mỗi lần uống 4 gam thì nhuận trường, 8 gam thì xổ hẳn (trẻ em phân nửa liều lượng).

### 326 - TRỊ HÀNH NÓNG RÁT

Bị bệnh trĩ, giang môn thường bị nóng rất nhiều, khó chịu nhất là lúc đi cầu.

**PHƯƠNG 1 (880) :** rắc (của Lý Nguyễn Văn Tho truyền)  
Thạch cao (phi) 40 gam

*Cách dùng:* Tán mịn, mà rắc vào nơi đau cho thường, ngày 2-3 lần.

**PHƯƠNG 1 (881) :** uống.

Thạch cao (phi)	40 gam	Bong bóng cá úc	40 gam
Huột thạch	40 g	Cam thảo	20 g

*Cách dùng:* Thạch cao thủy phi, thì người ta tán nhỏ, đổ vào khắp, ngâm nước lạnh thật nhiều, để lâu độ nửa tháng cấp lên, lâu chừng nào hay chừng nấy. Khi muốn dùng, móc lên đem ra phơi khô, rồi tán lại là xong. Thủy phi tốt hơn hỏa phi, vì thủy phi uống mát hơn là dễ sống.

— Bốn vị hiệp chung, tán nhỏ, luyện hồ và viên bằng bột bắp, ngày uống 3 lần, mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam).

**PHƯƠNG 3 (882)** : *Ấn.*

Bo bo (hột)	1 nhúm
Sen (hột)	1 nhúm
Tranh (rẻ non)	1 nắm

*Cách dùng* : Sao thơm, nấu chè với đường phèn (hay đường cát) mà ăn cả cái, lén nước, vào buổi trưa hằng ngày.

**327) TRỊ HÀNH NGŪA LỖ**

Bị bệnh trĩ nhiều khi nó sanh chứng ngửa ngày lỗ lang khó chịu vô cùng.

**PHƯƠNG 1 (883)** : xông (của lương y **TRẦN VĂN THỈNH** truyền)

Toàn yết                      20 gam

*Cách dùng* : Xé nhỏ để sẵn đó, lấy một cái tờ mè để tro vào, gập lửa than để lên tro, sẽ đem cái tờ này để trong một cái khay da bôi bỏ từng nhúm toàn yết đã xé nhỏ lên mè than hồng cho cháy bốc khói lên. Bệnh nhân hãy ngồi ngay trên miệng khay mà xông, liệu sao cho khói bốc lên ngay một trí là được. Nên xông thật lâu, chừng nào hết khói mới thôi xông như vậy, mỗi ngày cho đủ 2 lần (sáng, trưa, chiều).

**PHƯƠNG 2 (884)** : xông (của lương y **TRẦN VĂN THỈNH** truyền)

Hồng hoàng      8 gam      Lông phượng trắng      1 nắm  
Nhũ hương      8 gam      Da trăn                      1 nắm

*Cách dùng* : Đám giấp, bỏ từng nhúm vào mè lửa mà xông ngay một trí như trên.

**328) TRỊ HÀNH SƯNG NHŨC**

Bị bệnh trĩ có khi nó phát sưng lên và nhức nhối chịu không nổi, nhất trong lúc chấm ghi thuốc.

**PHƯƠNG 1 (885)** xông, ngâm và rửa (của lương y **TRẦN VĂN THỈNH** truyền)

Ngân hoa            20 gam      Phác tiêu        20 gam

Túc xác            20 gam      Cam thảo        20 gam

**Cách dùng :** nấu chung, đợi sôi được 5 - 3 dạo, sẽ nhắc xuống, để nguyên nồi thuốc trong một cái khạp da bò, rồi đậy nắp nồi ra, ngồi sát đít vào miệng khạp mà xông, liệu sao cho hơi thuốc bốc lên ngay chỗ mực trĩ đang sưng nhưc đó.

Khi nước hết hơi, nhưng còn ấm, thì đổ hết nước ra thau, rồi ngồi ngâm đít vào đó cho thật lâu, sẽ rửa cho sạch cả máu mủ cũng bằng nước thuốc đó. Mỗi ngày xông, ngâm và rửa như vậy cho đủ 3 lần (sáng, trưa, chiều) và ngày nào cũng phải thay thuốc mới, đừng dùng thuốc của của ngày hôm qua.

**PHƯƠNG 2 : (886) :** xác (của lương y TRẦN VĂN THỈNH truyền).

Huyền xú tán (thuốc vàng)      1 muống

Duyên phấn                            20 gam

**Cách dùng :** Pha dầu dừa mà xức nơi đau.

**PHƯƠNG 3 (887) :** xác (của lương y NGUYỄN VĂN THO truyền)

Hai phiến                            4 gam

**Hoặc gia :**

Hải phiêu tiêu                    12 gam

Khinh phấn                            8 gam

**Cách dùng :** Bắt một con ốc bươu. Cạy mày dể thuốc vào (khi đã tán nhỏ thành bột) rồi để một lát, chắt lấy nước ở trong mà xức nơi đau.

**PHƯƠNG 4 (888) :** (của lương y NGUYỄN VĂN THO truyền)

Đương qui                            8 gam      Trạch tả        8 gam

Thương truật                        12 gam     Tân lang        4 gam

Phòng phong                        12 gam     Tao giác        8 gam

Tân giao                              8 gam      Đào nhân      12 gam

Huyền bá                              8 gam

- Nếu đường đại bốn uất thì gia :
  - Đại hoàng 12 gam
- Nếu ngứa nhiều thì tăng gấp đôi : Phòng phong.
- Lại gia : Huỳnh kỳ 12 gam
  - Ma hoàng 8 gam
  - Kiêu bổn 8 gam
- Nếu sưng nhiều quá thì tăng gấp đôi : Huỳnh bá, Trạch tả.
  - Lại gia :
    - Huỳnh kỳ 8 gam
    - Huỳnh cầm 12 gam
    - Trư linh 8 gam
  - Nếu nhức thái quá thì gia :
    - Cương huyệt 12 gam
    - Úc lý nhân 8 gam
- Tùy tuổi trẻ hay già, mà sắc uống ngày nguyên thang hay nửa thang. Mỗi thang sắc 3 chén còn 1 chén, hay 1 chén rưỡi còn nửa chén).

### 329) TRỊ HÀNH SUNG THỊT TỐT

Thuốc làm rụng trĩ là thứ thuốc vừa độc vừa mạnh, dùng nó mà chầm mà ghi thì mụt trĩ tự nhiên chảy nước vàng ra ngay, đỡ rồi khô đi mà rụng. Nếu sơ ý để nó dính ngoài vành chum mụt trĩ thì nó có thể làm sưng thịt tốt.

**MỘT PHƯƠNG (889)**: thoa (của Lương y NGUYỄN VĂN THO truyền)

Bạch cập	20 gam
Huỳnh liên	20 g
Thạch cao	20 g

Cách dùng: Tán thành bột, rồi ngọ chung với :

Băng phiến	8 gam
Sáp ong	1 cục (bằng ngón tay)
Dầu mù u	1 chung

-- Dem thảng cho cao lại, rồi lấy đũa vít ra miếng thịt cho người sẽ bóp thử coi, nếu vừa mềm, vừa dẻo là thuốc đã tới. Đoạn đổ vào keo, để dành mà thoa các chỗ thịt tốt, bị thuốc làm rụng trĩ, chấm ghi không gọn, vào vành chẹn nút trĩ, để nó an ra ngoài thịt tốt mà làm đợc sưng lên. Nên thoa mỗi ngày 2 — 3 lần.

*Nên biết:* Người ta thường dùng thuốc này, thoa giáp vành chẹn nút trĩ, trước khi cột thuốc, hay ghi thuốc cho rụng trĩ, để ngừa cho khỏi sưng thịt tốt ở xung quanh.

-- Người ta cũng dùng thuốc này, thoa dưới vành chẹn nút trĩ lớn cho hết sưng và mau teo lại bớt cho dễ cột thuốc ghi thuốc.

-- Chỉ có trĩ tuy lớn mà chân lại nhỏ, thì khỏi thoa thuốc này vì nó đã gọn, nên dễ cột dễ ghi rồi vậy.

### 330) TRĨ HÀNH KINH NIÊN

Bệnh trĩ mới phát thì dễ trị, bằng đề lâu ngày tháng thì thành bệnh rất khó trị.

**MỘT PHƯƠNG (890):** gồm 3 toa.

*Toa 1 (xông):* Yếm cua đình 1 cái.

*Cách dùng:* Chẻ nhỏ, bỏ từng nhúm vào mẻ lửa than, mà xông hậu môn ngày vài lần.

*Toa 2 (rắc):* Thanh đại 20 gam

Ngũ bội tử 20 g.

Bá thảo sương 20 g

*Cách dùng:* Tán nhỏ, mà rắc ngày vài ba lần trên nút trĩ, sau khi xông thuốc.

*Toa 3 (uống):*

Họng xôi (cây) 1 nắm Ngũ đồng (lá) 1 nắm

Chanh (cành) 1 nắm Mè (vỏ cây) 1 nắm

Lót (lá) 1 nắm

*Cách dùng:* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 2 thang (trẻ em nửa thang).

### 331) TRỊ CHƯA RỤNG CUỐNG

Thứ trị lớn, có khi rụng rời, mà cái chun teo cứng lại không chịu rụng. đã vậy mà còn lộn trở vô trong nữa chớ.

**MỘT PHƯƠNG (891) :** uống (của lương y NGUYỄN VĂN THO truyền)

Ngân hoa	20 gam	Hạ khô thảo	10 gam
Liên kiều	10 gam	Cam thảo	5 gam

*Cách dùng :* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngay uống 1 thang (trẻ em nửa thang). Uống độ vài 3 thang, chẳng những rụng cuống trĩ đã dễ dàng, mà còn mau sanh da non là khác.

### 332) TRỊ RỤNG CÒN SÓT CHÂN

Bị bệnh trĩ, nhứt là trĩ lớn con, chắm ghi không kỹ, trĩ teo lại không hết dề mà rụng, nên còn sót chun.

Lương y Nguyễn văn Thọ, với tinh thần đã rút kinh nghiệm, nói rằng : Thường thời trĩ lớn con, mặc dầu có uống thuốc nhuận trường, mà đi cầu vẫn còn thấy khó khăn, thì sau khi làm thuốc cho nó teo lại, người ta chịu khó cắt vanh bớt lần lần từ đầu trĩ đến chun trĩ. Lớp thịt chịu thuốc, đã chết rời, thì khó cứng đi, người ta lấy mũi kéo cọ vào, là nó có thể tróc ra hết cả. Làm như vậy thấy không đau đớn gì.

Cắt vanh thịt chết đến lúc gần sát chun trĩ, thì thuốc chắm ghi nên giảm lần đi, mỗi ngày chỉ nên chắm ghi một lần thôi, để thủng thủng cho nó thấm thuốc đến tận góc. Cắt vanh như thế, có cái tệ là khi gần sát chun trĩ nó hay lộn trở vô chỗ cũ, rời lớp thịt dính sát chân trĩ bị thuốc làm chết đi, nên hơi cứng và lòng chông đâm chung quanh thịt tốt ở đó, làm cho họ thấy khó chịu như người bị mắc xương vậy.

**PHƯƠNG 1 (892) :** ngâm (của lương y NGUYỄN VĂN THO truyền)

Thuốc tím dợt            1 thau

*Cách dùng :* Pha nước sôi cho ấm mà ngâm cả bàn tọa

vào, rồi rợn hơi hơi cho nó lồi ra tăng mặt giang môn. Trong thời lấy tay moi chỗ đau, tìm những mảnh thịt vụn chết khô, còn dính lại đó, mà gõ nhẹ nhẹ cho nó tróc ra hết. Nếu gõ ra chưa hết, nó cũng đã tróc chùn rồi, thì lần hồi gõ trị nó khô hơn, lại gặp phần chặt, lúc đi cầu, nó sẽ bị lồi cả ra ngoài.

**PHƯƠNG 2 (893) :** ngâm.

Rau diếp cá            1 nắm

*Cách dùng :* Nấu với một chút muối, đổ ra thau mà ngâm cả bàn tay vào, rồi rợn hơi hơi cho để gỡ các mảnh thịt chết còn sót lại và dính cứng trong nếp hậu môn.

### 333) TRỊ RỤNG CÒN RA MÁU

Trĩ đã rụng sát chùn rồi, mà có khi hậu môn còn ra máu mãi.

**MỘT PHƯƠNG (894) :** xúc (ương y TRẦN VĂN THÌNH truyền)

Hắc mã tiền            4 gam

Băng phiến            1 gam

*Cách dùng :* Tán mịn, lấy một ít, nếu trĩ ướt thì để vẩy mà xúc, bằng trĩ khô thì pha đều dầu sên sệt mà xúc.

### 334) TRỊ RỤNG CHƯA CHỊU LẠNH

Nhiều bệnh trĩ lâu năm, lúc làm thuốc rụng rồi thì xung quanh vành hậu môn, còn cứng như cái bánh công, không được mềm mại như bình thường để rút lộn trở về như cũ, gặp trường hợp này, phải dùng thuốc cho nó mau làm da non mới đặng.

**MỘT PHƯƠNG (895) :** phết (ương y NGUYỄN VĂN THO truyền.)

Đại trường            20 gam

Lư hội                    20 gam

*Cách dùng :* Nấu cao lại, hực bỏ xác, trộn phần chỉ vào sên sệt, lấy lông gà sạch chấm mà phết nơi đau, ngày 2 — 3 lần.

### 335) TRỊ Ở TIỀN MÔN (bệnh Mồng gà)

Trị mọc ở cửa mình đàn bà, lở ra tương tự cái ~~mồng~~ gà.

**MỘT PHƯƠNG (896) :** xông và rửa.

Gia bì . . . . . 20 gam

Trạch lan . . . . . 10 gam

Phác tiêu . . . . . 10 gam

Bạch phàn (phi) 10 gam

Thạch khối . . . . . 5 gam

*Cách dùng :* Nấu lấy nước xông và rửa chỗ đau.

### 336) TRỊ CỎ TRÙNG

Trị lở thường có trùng, được gọi là nghiêu trùng.

**PHƯƠNG 1 (897) :** nhét (của lương y TRẦN VĂN THỈNH truyền).

— Thủy ngân . . . . . 4 gam

Đại táo (bỏ hạt) . . . . . 4 gam

*Cách dùng :* Quết nhuyễn, lấy lụa thưa, bọc lại dài dài cỡ ngón tay út rồi thoa dầu dừa vào mà nhét vào hậu môn, và để vậy một đêm, sáng lấy ra, thì trùng trị sẽ vương theo ra, vì đã chết.

**PHƯƠNG 2 (898) :** uống (của lương y TRẦN VĂN THỈNH truyền)

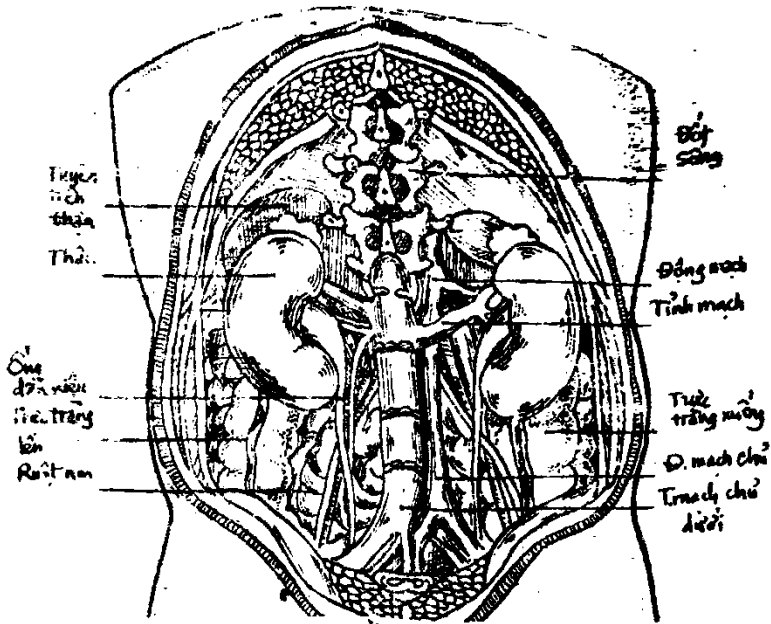
Đào nhân . . . . . 8 gam

Muối . . . . . 1 muỗng cà phê

Rượu trắng . . . . . 1 chung

*Cách dùng :* sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang





PHẦN 14

## BỆNH Ở TỖ THẬN

### 337) TỖ SUY (Lách yếu)

Con tỳ hư suy, ăn uống không vận hóa được.

Tham luận: Bác sĩ NGUYỄN VĂN BA Hội trường hội Y dược Việt Nam nói :

— Hai kinh tỳ vị vì hư suy mà sanh ra bệnh, thì đều có tức đầy, nhưng vị dương hư mà tức đầy thì ăn uống chậm tiêu nên dễ biết lầm, còn Tỳ âm hư cũng sanh chứng tức đầy thì khó biết rõ ràng.

Một thứ kinh dương minh vị hư, thời mạch bộ quan bên hữu thấy NHU HOẢN hoặc TRÌ TẾ. Đối chứng thời thấy : ăn uống chẳng ngon, trong bụng thường lạnh, hoặc hay ợ hơi, chua cò, là vì chậm tiêu sanh ra tức đầy, nên miệng không khát nước. Đó là chứng dương hư mà khí lạnh, nên phải dùng SÂM, TRUẬT mà ôn bổ mới khỏi tức đầy được.

Một thứ kinh thái âm tỳ hư, thì mạch bộ quan bên hữu thấy TRÂM KHẨN. Đối chứng thời thấy ăn uống vẫn điều hòa, trong bụng không lạnh, mà lại không có ợ hơi chua cở, chỉ những khi ăn cơm lâu rồi mới thấy tức đầy, miệng thời hay khát nước. Đó là chứng âm hư mà huyết kém, nên phải dùng QUI, ĐỊA mà thanh bổ mới khỏi tức đầy được.

PHƯƠNG 1 (899) : ăn (Bác sĩ NGUYỄN VĂN BA truyền)

Nếp trắng 2 năm

*Cách dùng* : Nấu cháo mà ăn mỗi bữa ăn chiều, thay thế cho cơm, thời kiến hiệu.

*Chủ trị* : Chẳng những tỳ suy mà cũng trị cả vị hư.

PHƯƠNG 2 (900) : uống.

### GIA GIẢM LỤC QUẢN THANG

Đảng sâm	12 gam	Trần bì	4 gam
Phục linh	12 g.	Cần cương	4 g.
Bạch truật	12 g.	Thục địa	8 g.
Chích thảo	8 g.		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 3. (901) : uống.

### QUI TỖ THANG

Đảng sâm	12 gam	Nhân nhục	8 gam
Phục linh	12 g.	Viên chí (sao)	8 gam
Bạch truật (sao)	12 g.	Táo nhân (sao đen)	8 g.
Chích thảo	8 g.	Mộc hương	4 g.
Đương qui	12 g.	Sanh cương	4 g.
Huỳnh kỳ	12 g.	Thông bạch	4 g.
		Đại táo	4 g.

*Thi tôm* : Qui tỳ : Nhân, Chí, Qui.

Sâm, Linh, Truật, Thảo, Kỳ.

Nhân, Mộc, Thông, Cương, Táo.

Trị tỳ hư vị suy

*Giã giấm* : Nếu mất ngủ nhiều thì giã MỘC HƯƠNG rồi giã :

Ngũ vị tử 4 gam

*Cách dùng* : Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 4 (902) : uống.

### BỘ TỶ ÂM PHƯƠNG

Đảng sâm 12 gam Đương qui 12 gam

Bạch truật 12 g. Thục địa 20 g.

Cam thảo 8 g. Hoài sơn 12 g.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Chủ trị* : Sau khi ăn cơm, thỉnh thoảng thấy trong bụng đầy tức khó chịu, hoặc có hơi khát nước và đi rửa, (tức tiêu chảy) nhanh lăm, hoặc hơi táo bón i chút thôi.

### 338) TỶ VỊ HƯ NHIỆT.

Ăn uống lạt lẽo, không ngon miệng, và không biết đói là vị hư, ăn uống không vận hóa được là tỳ hư. Tỳ vị hư, ăn uống chậm tiêu thường phát nhiệt.

PHƯƠNG 1 (903) : uống.

### LÝ TRUNG THANG

Đảng sâm 12 gam

Bạch truật 12 g.

Chích thảo 8 g.

Cần cương 4 g.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 2 (904) : uống

## BỒ TRUNG CHÍ KHÍ THANG

Đảng sâm	12 gam	Thăng ma	8 gam
Bạch truật	12 g.	Sài hồ	8 gam
Cam thảo	8 g.	Trần bì	4 gam
Đương qui	12 g	Sanh cương	4 gam
Huỳnh kỳ	12 g.	Đại táo	4 gam

*Thì tóm:* Bồ trung ích khí thang

Sâm, Kỳ, Qui, Truật, Thăng,

Thảo, Sài, Trần, Cương, Táo,

Tỳ vị hư trị an.

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 3 (905) : uống

## BÁT VỊ ÍCH HÒA PHƯƠNG

Thục địa	30 gam	Độn bì	8 gam
Hoài sơn	20 g.	Trạch tả	8 g.
Phục linh	12 g.	Nhục quế	4 g.
Táo nhục	12 g.	Phụ tử (chế)	4 g.

*Cách dùng:* Sắc 5 chén, còn 2 chén, ngày uống 2 lần, sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa chén).

*Kinh nghiệm:* Phương này trị mạng môn hỏa suy, dinh hư khí thiếu, ăn uống không tiêu, hoặc tỳ vị hư hàn, hay đau bụng và đi tiêu đêm.

— Lại trị được hỏa hư, đàm thịnh sinh ho, nội chân hàn ngoại giả nhiệt sanh phong lao cổ cách, điên giảo, bí khối và sốt rét.

— Tỳ vị hư nhiệt mà dùng phương nói trên, rất đúng theo nguyên tắc căn bản của Đông y học cổ truyền là trị thận là gốc... trước, rồi mới trị tỳ là ngọn... sau.

## 339) TỶ VỊ HƯ HÀN

Tỳ vị hư hàn thường sanh chứng tiết tả.

**MỘT PHƯƠNG (906) : uống.**

Hoài sơn            100 gam

Trần bì              4 gam.

Cần cương          4 gam.

*Cách dùng* : Hoài sơn sao vàng, Trần bì sao thơm, Cần cương nướng chín hiệp chung tán nhỏ, uống mỗi lần 1 muỗng xúp (trẻ em 1 muỗng cà phê) với nước trà (hoặc nước cơm) khi bụng trống.

**340) AN NO PHÁT ÁCH (Bội thực).**

An no quá cảnh hông tức bụng.

**MỘT PHƯƠNG (907) : nuốt.**

Chanh (trái)      3 múi

*Cách dùng* : Nhét vào mỗi múi, một điều thuốc lào (là thuốc điều cây hay điều ống), rồi nuốt cả 3 múi chanh đó đi, thì một lát sau, sẽ thổ độc ra hết, là khỏi bệnh liền.

*Nên biết* : Thuốc điều nói trên là thuốc Mường, đừng để thuốc này nhiều mà say.

**341) AN UỐNG KHÔNG TIÊU**

Vị tỳ vị suy yếu quá, nên ăn uống không được tiêu hóa dễ dàng như bình thường.

**PHƯƠNG 1 (908) : uống.**

Cà chua (tổ mách) 1 nhánh

*Cách dùng* : Xắt nhỏ cả cành lá, sao khừ thổ, sắc 2 chén, còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa chén).

**PHƯƠNG 2 (909) : uống (ĐẶNG VĂN TỰ truyền)**

Tiêu sọ (cà)        20 gam

Gừng sống (xắt)   20 gam

Trà tàu              10 gam

*Cách dùng* : Tán thành bột, nấu cao lại, ngào với đường phèn (hay đường cát) cho tới đường. Mỗi lần dùng tùy tuổi lớn hay nhỏ, từ nửa muỗng đến 1 muỗng rưỡi.

PHƯƠNG 3 (910) : uống

### BINH VỊ TÁN

Thương truật	20 gam	Sanh cương	4 gam
Hậu phác	12 g.	Dại táo	4 g.
Trần bì	12 g.		
Chích thảo	8 g		

*Cách dùng* : Tán nhỏ, ngày uống 3 lần, mỗi lần tùy tuổi lớn nhỏ, từ 1 đến 3 muỗng cà phê.

PHƯƠNG 4 (911) : uống.

### HƯƠNG SA LỤC QUÂN THANG

Đảng sâm	12 gam	Trần bì	8 gam
Phục linh	12 g	Bán hạ	8 g
Bạch truật	12 g.	Mộc hương	4 g
Chích thảo	8 g.	Sa nhân	4 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, ngày uống 3 lần, tùy tuổi lớn nhỏ, từ 1 đến 3 muỗng cà phê.

### 342) (T ẨM KÈM NGŨ

Tỳ vị suy yếu, chẳng những ăn uống không biết ngon, mà ngũ nhê cũng không hề yên giấc.

PHƯƠNG 1 (912) : uống.

### GIA GIẢM QUI TỖ THANG

Đảng sâm	12 gam	Nhân nhục	8 gam
Phục thần	12 g.	Viễn chí	8 g.
Bạch truật	12 g.	Táo nhân (sao đen)	8 g.
Chích thảo	8 g.	Ngũ vị tử	4 g.
Đương qui	12 g.	Dại táo	8 g.
Huỳnh kỳ	12 g.	Sanh cương	4 g.

*Cách dùng* : Sắc 5 chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén (trẻ em nửa chén).

PHƯƠNG 2 (913) : uống.

### GIA GIẢM THẬP TOÀN ĐẠI BỒ THANG

Đảng sâm	12 gam	Huỳnh kỳ	12 gam
Phục linh	12 g.	Nhục quế	4 g.
Bạch truật	12 g.	Trần bì	8 gam
Chích thảo	8 g.	Nhục khấu	1 g.
Thục địa	20 g.	Mạch môn	8 g.
Bạch thược	12 g.	Nhục thung dung	8 g.
Đương qui	12 g.	Lộc giao	8 g.
Xuyên khung	8 g.	Viễn chí	8 g.

*Cách dùng* : Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, tối 1 chén (trẻ em nửa chén).

### 343) ĐAU DẠ DÀY (Đau bao tử)

Đau dạ dày (tức vị thống) nếu đã lâu, đến nỗi lở loét thì trị rất chậm hết.

PHƯƠNG 1 (914) : uống

Nghệ (củ)	600 gam
Cam thảo	100 gam
Cà cương	20 g.
Cơm nếp (khô)	200 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ thành bột, ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 muỗng cà phê (trẻ em nửa muỗng đến 1 muỗng). Bệnh bớt thì ngày uống 2 lần, bệnh hết thì uống thêm ngày 1 lần (vào buổi tối), trong ít lâu, để trừ căn.

*Chỉ trị* : Đau bao tử mà hay đau bụng nhằm ngâm hoai, ăn chất chua nhiều thì ói, mà ăn cơm nếp thấy êm rơ.

— Nếu lở loét nhiều thì giảm cơm nếp.

— Nếu ăn uống tiêu thì giảm cà cương.

PHƯƠNG 2 (915) : uống.

Cỏ cú (củ)	1 nắm	Đậu xanh	1 nắm
------------	-------	----------	-------

Bồ bồ (củ)	1 nắm	Đậu đỏ	1 nắm
Riềng (củ)	1 nhúm	Đậu trắng	1 nắm
Sẻ (củ)	1 nhúm	Đậu đen	1 nắm
Hậu phác	8 gam	Đậu nành	1 nắm
Cám gạo	1 nắm	Bao tử heo	1 cái

*Cách dùng* : Các thứ củ thì lùi tro nóng, rồi xắt lát, các thứ đậu thì rang vàng, cà nhỏ, trit đậu nành với cám thì sao cháy đen (tồn tạnh) còn bao tử heo thì sấy giòn, hiệp chung tán thành bột, để vó keo, đập kỹ. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 muống cà phê (trẻ em nửa muống đến 1 muống).

*Chủ trị* : Đau dạ dày mà hay đau bụng, ợ khan, ăn chậm tiêu.

### 344) ĐAU DẠ DÀY VỊ THIẾU NƯỚC CHUA (tức vị toan)

Có khi do thiếu nước chua mà đau dạ dày

**MỘT PHƯƠNG (916)** : uống.

Bạch truật	20 gam	Ngũ vị tử	4 gam
Ổ mai nhục	12 g.	Đại hồi hương	4 g.
Sơn tra nhục	12 g.	Cần cương	4 g.
		Nếp lức (sao đen)	12 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 muống phê (trẻ em nửa muống). Nên uống sau bữa ăn lót lòng ăn cơm.

### 345) ĐAU DẠ DÀY VỊ DƯ NƯỚC CHUA

Có khi do dư nước chua (tức vị toan) cũng đau dạ dày.

**MỘT PHƯƠNG (917)** : uống.

Cỏ cú (củ)	20 gam	Ốc bươu (vỏ)	8 gam
Quít (vỏ trái)	8 g.	Mực nang	16 g.
Nếp lức	20 g.	Ngô châu du	4 g.
Cà dược (lá khô)	2 g.	Đại hồi hương	4 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, ngày uống 2 lần sau 2 bữa cơm.



mỗi lần 1 muỗng cà phê (trẻ em nửa muỗng).

*Lời dặn* : Không nên uống quá lời dặn, vì có lá cà được (tức cà độc dược) là một vị thuốc có chất độc.

### 346) TRÚNG THỰC (Ngộ ăn)

Vì tỷ vị hư nhược nên mới trúng thực :

— Trúng thực nhẹ thì chậm tiêu, ran ngực, nặng đầu.

— Trúng thực hơi nặng thì sinh bụng, sôi ruột, ói mửa, đau mình, nhức đầu.

— Trúng thực quá nặng thì đau bụng thổ tả liên miên, đến nổi mình mẩy nóng vùi.

PHƯƠNG 1 (918) : xông và đắp.

Tía tô (lá) 1 nắm

Giàng sống 7 lát

*Cách dùng* : Nấu mà xông. Khi xông phải ở trần trọc, ngồi trên sạp có kê rộng và vừa tầm với nồi xông. Trong lúc xông, lại phải khoóc mền từ ngực trở xuống, rồi lấy tay vuốt chơn thủy mát, đồng thời lấy khăn nhúng nước trong nồi xông còn ấm mà đắp lên bụng hoại, là kiến hiệu ngay.

PHƯƠNG 2 (919) : Đắp (NGUYỄN TƯỜNG truyền)

Vông đồng (vỏ cây) 1 nắm

*Cách dùng* : Đám nát, nấu thành vè, mà đắp ngay chơn thủy, lúc còn ấm, thì trong giây lát sẽ hết ngứa đây.

PHƯƠNG 3 : (920) : uống (TRẦN HỮU THANH truyền)

Mười hột 1 muỗng xấp

*Cách dùng* : Rang cho đều khi nó hết nổ, thì đổ ra tô, chế nước sôi vào, quấy cho tan, mà uống lúc còn ấm, thì một chập sau, nó sẽ làm cho thổ ra (tức mửa ra) tất cả đồ ăn không tiêu, là hết bệnh.

PHƯƠNG 4 (921) : uống.

Quít ta (vỏ nướng) 1 nắm

Giàng sống 7 lát

Trà tàu 1 nhúm

**Cách dùng :** (Nấu hay chưng), hoặc xắt vụn ra, rồi chế nước sôi vào để còn ấm mà uống hoài như nước trà, cứ cách 15 phút là uống 1 muỗng nhỏ. Có pha một chút đường cho dễ uống.

**Kinh nghiệm :** Phương này, tuy chỉ đơn sơ có vài vị thuốc, thế mà có công năng đáng kể lắm. Dầu trúng thực nặng đến nỗi nào đi nữa, trì chí mà dùng, thì kiến hiệu chẳng hề sai bao giờ.

**PHƯƠNG 5 (922) :** uống.

Gà thiên 1 con

Gừng sống 3 cân (1.800 gam)

**Cách dùng :** Gà làm thịt, gừng để nguyên vỏ, rửa sạch, nấu chung trong một cái nồi đất mới, chụm lửa cháy đều, độ 3 tiếng đồng hồ sau, vớt gừng ra phơi nắng, đợi chừng nào thật khô teo nhách, sẽ để vào keo đậy kín. Mỗi lần dùng lấy ra một củ độ 4 — 5 gam, nhai nhỏ với một chút muối hay đường, rồi uống thêm nước trà nóng vào cho thông cổ, thì hạ liền.

— Gà dùng nấu gừng không bỏ, cứ dùng với cơm hằng ngày, ăn đã ngon mà lại rất bổ, không có kỵ chi cả.

**PHƯƠNG 6 (923) :** uống.

Sa sâm	8 gam
Bạch bì sâm	8 gam
Phục linh	12 gam
Trư linh	8 gam
Bạch truật	12 gam
Thương truật	12 gam
Chích thảo	8 gam
Hương nhu	12 gam
Biên đậu (sao)	8 gam
Hậu phác	8 gam
Hoắc hương	8 gam
Sa nhân	8 gam
Trần bì	4 gam

Nhục quế	4 gam
Hắc phụ	4 gam
Cần cương	4 gam
Nhục khấu	4 gam

**Cách dùng :** Đâm giập giập, ngâm với 1 lít rượu trắng, để ít nhất là 3 ngày đêm, lược bỏ xác, đựng vào ve, nút thật kín. Tùy bệnh mà dùng như sau :

— Nếu bệnh nhẹ, mỗi giờ uống 1 lần 1 muỗng cà phê (trẻ em 1/4 muỗng).

— Nếu bệnh nặng, cách 15 phút uống 1 lần cũng 1 muỗng cà phê.

— Nếu người biếng uống rượu thì uống mỗi lần 1 ly cỏ nhát.

— Nếu có khát nước thì uống nước TRẦN MỄ hoặc nước GẠO RANG.

— Nếu có vọp bẻ tay chân, thì uống thêm nước MỘC QUA.

### 347 — TRÚNG THỰC ĐAU MÌNH

Vì tỷ vị thấy hàn, nên trúng thực đau mình, ợ oải cả tay chân.

**MỘT PHƯƠNG (924) :** uống.

Sa sâm	12 gam	Sơn tra	8 gam
Phục linh	12 gam	Mạch nha	8 gam
Chích thảo	8 gam	Cương huyệt	12 gam
Hương phụ	12 gam	Thiên hoa phấn	8 gam
Sa nhân	8 gam		

**Cách dùng :** Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống khi chưa nguội.

### 348 — TRÚNG THỰC ĐAU BỤNG

Trúng thực thường đau bụng nhiều, vì đồ ăn không tiêu làm tức đầy trường vị.

**PHƯƠNG 1 (925) uống.**

Muối rang 1 chén nhỏ.

*Cách dùng*: Chế nước sôi vào, quậy cho tan ra mà uống lúc còn ấm. Một chấp sau, nếu tiêu đờ ăn được thì khỏi bệnh, bằng không tiêu, thì nó sẽ bắt mửa cả ra ngoài, thế là bệnh cũng nhẹ ngay.

**PHƯƠNG 2 (926)**: uống.

Hoắc hương 12 gam

Quýt (vỏ trái) 8 gam

Giờng sống 3 lát

*Cách dùng*: Nướng sơ cả 3 vị, đem xắt vụn, để vào tổ chế nước sôi vào pha một chút đường cát, đập hầm lại một lát, lược bỏ bã mà uống làm nhiều lần.

### 349 — TRÚNG THỰC NẶNG NGỰC

Trúng thực nhiều khi nó làm ngán đầy, nặng ngực, tức ran cả hai bên hông sườn.

**MỘT PHƯƠNG (927)**: gồm 2 toa.

*Toa 1 (váy)*:

Sậy non 1 cọng

*Cách dùng*: Váy vào cổ họng, thì sẽ mửa cả đờ ăn ra hết là ngực không còn nặng nữa.

*Toa 2 (váy)*:

Lông gà (sạch) 1 cái

*Cách dùng*: Thọc vào cổ mà váy, thì đờ ăn không tiêu sẽ tuôn ra hết, là ngực cũng hết nặng ngay.

*Phép riêng*: Trong lúc cấp bách, có thể thọc ngón tay trở vào mà chọc trong cổ họng cũng mửa liền. Hay lắm.

### 350 — TRÚNG THỰC ỤA KHAN

Trúng thực vì ngán đầy, mửa không đặng, nên phải ụa khan mà chịu.

**MỘT PHƯƠNG (928)**: uống

Hoắc hương (lã) 1 nắm      Giờng sống 3 lát

Rau cần dây lá	1 nắm	Trà tàu	1 nắm
Quít ta (vỏ)	1 nắm		

*Cách dùng*: Bốn vị trên, tày món mà đun (hay nướng hoặc luộc), rồi hiệp chung với trà tàu, sắc lấy nước mà uống.

### 351 — TRÚNG THỰC ẬU THỎ (ói mửa)

Trúng thực mà chỉ ới mửa, không có tiết tả, là bệnh nhẹ, hoặc không nặng mấy. Hễ ới ra hết những đồ ăn không tiêu còn nằm trong dạ dày, là bệnh thuyên ngay.

PHƯƠNG 1 (929) : uống (lượng y Phan Trung Ái truyền)

Thực địa	20 gam	Sanh cương (lùi)	4 gam
Đương qui	16 g.	Nhục quế	4 g.
Chích thảo	8 g.	(LÝ ÂM TIỀN)	

*Cách dùng*: Sắc lấy nước, uống từng muỗng một.

PHƯƠNG 2 (930) : uống

Bán hạ	12 gam	Đinh hương	8 gam
Trần bì	8 g.	Sanh cương	4 g.

*Cách dùng*: Sắc lấy nước mà uống từng muỗng một, cách khoảng 15 phút.

*Nên biết*: Bệnh ới mửa mà uống một lần nhiều quá, dầu chỉ có một phần chén thôi, nó cũng thường dội ngược mà tuôn ra hết, không còn một miếng thuốc nào, vì no hơi.

### 352 — TRÚNG THỰC TIẾT TẢ

Trúng thực mà chỉ tiết tả, chớ không có ới mửa, là bệnh khá, hay hơi nặng, vì bệnh phát chậm, đồ ăn không tiêu, xuống thẳng tới ruột mới hành thân xác. Nhưng khi nó ra hết đồ độc địa, thì bệnh cũng thuyên ngay.

PHƯƠNG 1 (931) : uống.

### GIA GIẢM VỊ LINH THANG

Phục linh	12 gam	Hương phụ	12 gam
Trư linh	8 g.	Sa nhân	8 g.

Trạch tả	8 g.	Hoắc hương	8 g.
Nhục quế	4 g.	Mộc hương	4 g.
Bạch truật	8 g.	Nhục khấu	4 g.
Thương truật	12 g.	Cần cương	4 g.
Hậu phác	8 g.		
Trần bì	8 g.		
Chích thảo	4 g.		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống ấm (trẻ em nửa chén).

**PHƯƠNG 2 (932)** : uống.

### GIA GIẢM NGŨ LINH TÁN

Phục linh	12 gam	Hoắc hương	4 gam
Trư linh	8 g.	Mộc hương	4 g.
Trạch tả	8 g.	Nhục khấu	4 g.
Bạch truật	8 g.	Cần cương	4 g.
Nhục quế	4 g.		
Hương phụ	12 g.		
Sa nhân	8 g.		
Trầm hương	4 g.		

*Cách dùng* : Tán nhỏ, ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 muỗng cà phê (trẻ em nửa muỗng).

### 353 — TRÚNG THỰC THỎ TẢ

Trúng thực mà thượng thổ hạ tả (tức là trên mửa dưới ỉa). Bệnh này hành thân xác, nóng lạnh vùi vãn, đau bụng huy hoặc rối loạn, nên còn có tên là Hoắc loạn thổ tả, miệng nôn trôn tháo, là bệnh rất nặng.

**PHƯƠNG 1 (933)** : uống (Nguyễn văn Tuyết truyền)

Hoắc hương	1 nắm	Lứt (cây)	1 nắm
Tía tô (lá)	1 nắm	Tranh (rễ)	1 nắm
Từ bi (lá)	1 nắm	Bồ bồ (củ)	1 nắm

Ngũ trảo (lá) 1 nắm      Gừng sống (củ) 3 lát  
 Mã đề (lá) 1 nắm  
 Hậu phác (vỏ) 1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, nấu uống tối ngày như nước trà.

PHƯƠNG 2 (934) : uống.

### HOẮC HƯƠNG CHÁNH KHÍ THANG

Hoắc hương	8 gam		
Tô diệp	8 g.		
Trần bì	8 g.	Bạch truật	12 gam
Bán hạ	8 g.	Hậu phác	8 g.
Phục linh	12 g.	Phúc bì	8 g.
Chích thảo	8 g.	Sanh cương	4 g.
Bạch chỉ	8 g.	Đại táo	8 g.
Kiệt cánh	8 g.		

*Thì tốm* : Chánh khí : Hoắc, Tô, Chi.

Cánh, Thảo, Linh, Hạ, Trần.

Phúc, Táo, Cương, Phác, Truật

Trị hoắc loạn như thần.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, cho uống từng muỗng một tối ngày.

— Nếu lâu thổ chưa khỏi thì dùng :

Đình hương 20 gam

Bạch khấu 20 g.

Sa nhân 20 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, uống mỗi lần 2 -- 3 gam.

— Nếu tiết tả chưa khỏi thì dùng :

### LINH TRUẬT NHỊ TRẦN THANG

Trần bì	8 gam	Bạch truật	12 gam
Bán hạ	8 gam	Trư linh	8 g.

Phục linh	12 g.	Trạch tả	8 g.
Chích thảo	4 g.	Cần cương	4 g.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 354 — TRÚNG THỰC KHÁT NƯỚC

Trúng thực mà đi tả nhiều chừng nào, thì lại khát nước nhiều chừng nấy.

**PHƯƠNG 1 (935)** : uống.

Gừng sống	1 lát
Cơm cháy	1 vè

*Cách dùng* : Đám nát, chề nước sôi vào, lược bỏ xác, mà uống từ từ từng muỗng một.

**PHƯƠNG 2 (936)** : uống.

Ô môi	8 gam
Trần miê	20 g.

*Cách dùng* : Nấu lấy nước mà uống từ từ muỗng một.

### 355 — TRÚNG THỰC ÓI NƯỚC NHƯ VÒI RỒNG

Một thể trúng thực thờ nhiều, tả nhiều, khát nước nhiều đòi uống mãi, uống rồi lại nữa, nữa như vòl rồng, mà lại đi tả luôn. Trong bụng thờ nóng, ngoài tay chân lại lạnh, nằm ngồi trần trọc chẳng yên. Ấn mạch thấy **TRẦM VI**, vừa mỏng mauh vừa chìm lạng.

**MỘT PHƯƠNG (937)** : uống.

Thục địa	12 gam
Dương sâm	4 gam
Mạch môn	4 g.
Ngưu tất	2 g.

*Cách dùng* : — Thục địa : tằm nước gừng và rượu rồi nướng cho khô. Dương sâm (là Đông dương sâm) : tằm nước gừng sao thờ.

Mạch môn : bỏ lõi sao thờ



Ngưu tất : đề nguyên, không sao tằm gì cả.

— Hiệp chung, sắc lấy nước mà uống từ chút, độ 5 - 7 giọt cho thấm ướt cổ luôn luôn là được. Nghĩa là đừng uống từng hớp, mà nên nhỏ từng giọt vào miệng mà uống, miễn sao giữ cho cổ ướt mãi thì thôi.

*Nên nhớ* : Khuyến bệnh nhân cố nhịn; đừng uống nước nhiều cho đã khát, thế mà độ 1 tiếng đồng hồ sau, thôi bớt khát ngay, và tả cũng bớt theo. Lại cho uống tiếp 2 - 3 thang nữa, thì không còn khát nữa, mà thổ tả cũng dứt hẳn.

— Nếu tả chưa bớt thì gia :

Hoài sơn            12 gam

— Nếu có vọp bẻ (tức chuột rút) thì gia :

Mộc qua            8 gam

### 356 — TIÊU KHÁT

Khát nước quá lẽ, mà uống nước vào bao nhiêu cũng tiêu đi hết cả, cứ khát mãi, là do trong mình nóng quá độ, làm hao kiệt nước máu đi, nên khô khát quá như thế. Và lại, nước uống vào không đủ sức chế lại với sức nóng, vì bị nó làm tiêu ráo cả đi, nên uống bao nhiêu nước cũng không thấy chán.

**MỘT PHƯƠNG (939) :** uống :

Ngưu tất            200 gam

Nước sanh địa      5 tờ

*Cách dùng* : Tầm chung, cứ ngày phơi nắng đêm phơi sương, bao giờ khô hết nước, thì đem tán thành bột, ngào mật ong, luyện thành viên bằng hạt đậu xanh, ngày uống 20 viên với nước trà (trẻ em từ 5 đến 10 viên). Nên uống lúc bụng trống, chẳng những hết tiêu khát, mà còn mạnh gân cứng xương, tươi mặt mũi, mọc râu tóc, thêm tân dịch là khát nữa.

### 357 — QUAN CÁCH

Là chứng vừa bí tiểu tiện, vừa ối mửa hoài không dứt.

**MỘT PHƯƠNG (939) :** đắp (hay chườm).

Hành (củ)            21 lát

Gừng (củ)	21 lát
Đậu xanh	1 nắm
Muối	1 nhúm

*Cách dùng* : Quét chung xào nóng, bọc vải mà đắp (hay chườm) vào rún, buộc chặt lại, sẽ kiến hiệu.

### 358 — BỒN ĐỒN KHÍ THÓNG

Đau bụng mà có khí từ dưới chạy lên, dồn lên, làm ẽ âm cả mông đất bàn tọa.

**MỘT PHƯƠNG (940)** : uống.

Chỉ thiết 20 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, uống mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam).

### 359 — THẬN SUY (Cật yếu)

Thận hư suy, thường sanh ra chứng đau lưng mỗi gối, kém sút tình dục.

**PHƯƠNG 1 (941)** : uống.

Hà thủ ô (dây)	1 nắm	Tranh (rễ)	1 nắm
Guồng (dây)	1 nắm	Đâu tâm (vỏ rễ)	1 nắm
Thuốc xiêm (cây)	1 nắm	Nhỏ giữa	1 nắm
Cườm gạo (cây)	1 nắm	Ngó bần	1 nắm
Bồ ngọt (lá)	1 nắm	Đậu sắng (hột)	1 nhúm
Mồng tơi (lá)	1 nắm	Gừng sống	3 lát

*Nên biết* : — Nhỏ giữa : là rễ giữa mọc từ trên nhánh thông xuống.

Ngó bần : là cục bần non ăn ruộng dưới đất bùn chưa lú lên khỏi mặt đất. Ngó bần màu cũng trắng như ngó sen.

*Cách dùng* : Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (942)** : uống. (lượng y Phan Trung Ái truyền)

Thực địa 32 gam Độn bì 8 gam

Hoài sơn	20 gam	Trạch tả	8 gam
Phục linh	12 gam	Đỗ trọng	8 gam
Táo nhục	12 gam	Ngưu tất	8 gam

*Cách dùng* : Trước nên chế các vị dưới đây :

- Thực địa : tẩm rượu, ngâm đi phơi lại cho đủ 9 lần.
- Hoài sơn : tẩm sữa người sao khô.
- Phục linh : tẩm sữa và rượu sao khô.
- Táo nhục : tẩm rượu sao khô.
- Đơn bì : tẩm muối sao khô.
- Trạch tả : cũng tẩm muối sao khô.

*Cách dùng* : Tán thành bột, luyện mật ong vò hoàn, mỗi hoàn 8 gam. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn (trẻ em nửa hoàn).

*Chẩn trị* : Thận suy, làm đau lưng mỗi gối khó chịu.  
**PHƯƠNG 3 (943)** : uống.

### SÂM NHUNG BỒ THỰC HOÀN

Thực địa	20 gam	Nhục quế	4 gam
Hoài sơn	12 gam	Phụ tử (chè)	4 gam
Phục linh	12 gam	Bạch bì sâm	12 gam
Táo nhục	12 gam	Lộc nhung	12 gam
Đơn bì	8 gam	Câu kỷ tử	8 gam
Trạch tả	8 gam	Thỏ tử tử	8 gam
Phá cố chỉ	4 gam		

*Cách dùng* : Tán thành bột, luyện mật ong vò viên, mỗi viên 8 gam, mỗi đêm uống 1 viên (trẻ em nửa viên) với nước muối.

### 260 — THẬN NÓNG

Vì thận suy âm hư, mà thận nóng

**PHƯƠNG 1 (944)** : uống.

Giền tía (rau)	1 nắm	Nhỏ giữa	1 nắm
Vòi vôi (cỏ)	1 nắm	Ngó bần	1 nắm

Mồng toi (là)	1 nắm	Đậu băng (hột)	1 nhúm
Đậu tằm (vỏ rể)	1 nắm	Đậu đen (hột)	1 nhúm
Thuốc mọi lưu	1 nắm	Cam thảo nam	1 nắm
Cườm gạo (cây)	1 nắm		

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (945)** : uống (Lương y Võ văn Thiệu truyền).

### GIA VỊ TẢ QUI LÂM

Thực địa	20 gam	Câu kỷ tử	12 gam
Sanh địa	12 g.	Mạch môn	12 g.
Hoài sơn	12 g.	Ngưu tất	12 g.
Phục linh	12 g.	Cam thảo	8 g.
Táo nhục	12 g.		
Đơn bì	8 g.		

*Cách dùng* : Sắc với 5 chén nước, còn 2 chén, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 chén (trẻ em nửa chén).

*Kinh nghiệm* : Phương này có công năng trị thận thủy suy kém, làm cho tinh khí hư yếu, thường hiện các chứng

- Đau lưng, nhức mỏi gân xương, yếu cả 2 gối.
- Hoặc xây xẩm mặt mày, tởng mình nóng nẩy, ít ngủ.
- Hoặc di tinh, bạch trọc, tiểu tiện tần số.

### 361 — THẬN SƯNG

Vì viêm nhiệt mà thận sưng. Thận sưng thường sanh ra chứng phát thũng cả mình mày.

**MỘT PHƯƠNG (946)** : gồm 2 toa.

*Toa 1 (ăn)* :

Đậu xanh (cà)	7 muỗng nhỏ
Tỏi	7 tép

*Cách dùng* : Nấu chung với gạo lứt mà ăn lặt, hoặc với một chút đường

*Cử dĩn* : Muối và nước mắm ta, nước mắm tàu.

*Yoa 2* (ống)

Bo bo (rễ)	1 nắm	Râu bắp	1 nắm
Tranh (rễ)	1 nắm	Dành dành (lá)	1 nắm
Dâu tằm (vỏ rễ)	1 nắm		
Chân chim (vỏ rễ)	1 nắm		

*Cách dùng* : Sao vàng, sắc uống ngày 1 thang, lúc bụng trống.

### 362 – BỌNG ĐÁI SUNG (Viêm bàng quang)

Là do bàng quang nóng nóng quá, thường thì nước tiểu có pha máu đỏ dợt hay đỏ bầm và mỗi lần đi tiểu, nó làm đau thối trong ống tiểu khó chịu lắm.

**MỘT PHƯƠNG (947)** : uống.

#### BỒ TRUNG ÍCH KHÍ THANG

Sa sâm	12 gam	Sài hồ	8 gam
Huỳnh kỳ	12 gam	Trần bì	8 gam
Đương qui	12 gam	Sanh cương	4 gam
Bạch truật	12 gam	Đại táo	4 gam
Cầm thảo	4 gam		
Thăng ma	8 gam		

*Gia vị*

Long cốt (phi) 8 gam

Mẫu lệ (phi) 8 gam

*Thi tóm* : Bồ trung ích khí thang :

Sâm, Kỳ, Qui, Truật, Thăng.

Sài, Trần, Cương, Táo, Thảo.

Trị dương hư công năng.

Viêm bàng quang, đái, trực.

Gia **LONG MẪU** tuyệt căn.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 363 — ĐI TIÊU HOÀI (tiêu tiện tần số)

Vì thận hư suy, bàng quang yếu kém, mà sanh ra chứng đi tiêu mãi, cả ngày không biết bấy nhiêu lần.

**PHƯƠNG 1 (948)** : uống (Lương y Phan Trung Ái truyền)

#### DIÊN THỌ PHƯƠNG

Thực địa	20 gam	Đơn bì	8 gam
Hoài sơn	12 gam	Ngũ vị tử	4 gam
Táo nhục	12 gam	Ích trí nhân	
Phục linh	12 gam	(tầm mười sao)	8 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (949)** : uống.

#### GIA GIẢM BÁT VỊ ĐỊA HOÀNG THANG

Thực địa	32 gam	Nhục quế	2 gam
Hoài sơn	24 gam	Hắc phụ	2 gam
Phục linh	12 gam	Phá cố chỉ	4 gam
Táo nhục	12 gam	Ô dược	8 gam
Đơn bì	8 gam	Ích trí nhân	8 gam

*Cách dùng* : Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống 2 lần, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 364 — ĐI TIÊU ĐÊM

Mỗi đêm đi tiêu 5—3 lần, làm mất ngủ nhiều.

**PHƯƠNG 1 (950)** : uống.

Ô dược 20 gam

Ích trí nhân 20 g.

*Cách dùng* : Sắc 4 chén nước, còn 1 chén rưỡi, uống làm 3 lần (sáng, trưa, chiều) mỗi lần nửa chén (trẻ em 1/4 chén).

**PHƯƠNG 2 (951)** : uống.

## QUI THẬN HOÀN

Thục địa	20 gam	Đương qui	8 gam
Hoài sơn	12 g.	Đỗ trọng	6 g.
Phục linh	12 g.	Câu kỷ tử	5 g.
Táo nhục	12 g.	Thỏ trư tử	3 g.

*Gia giảm* : Nếu người già cả hỏa hư thì gia :

Nhục quế      4 gam

Hắc phụ      4 gam

*Cách dùng* : Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống 2 lần trong ngày (sáng và chiều) mỗi lần 1 chén (trẻ em nửa chén).

### 365 — ĐÁI DÂM (Đái mả)

Phần nhiều trẻ em vì mẹ tâm, mà đang ngủ lại đái xoi ra quần, ướt cả giường chiếu, đến nổi không hay biết gì cả.

**PHƯƠNG 1 (952)** : uống. (Nguyễn Minh Hay truyền)

Hành kỳ      40 gam.

*Cách dùng* : Tiềm với thịt một con gà già, có thể gia vị **ĐẠI TẢO**. Câu kỷ tử, mở hành rồi dùng dao tre, xé ra mà ăn cả cái lá, nước, làm 3 lần, trong nội nhựt (sáng trưa chiều).

**PHƯƠNG 2 (953)** : uống.

Phá cố chỉ      40 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng cà phê (trẻ em nửa muỗng).

**PHƯƠNG 3 (954)** : uống.

## KHÔNG TỬ CHÂM TRUNG THANG

Long cốt      16 gam      Thạch xương bồ 16 gam

Qui giáp      16 g.      Viễn chí nhục      16 g.

*Cách dùng* : — Long cốt : chưng thịt gà, chỉ lấy thuốc.

— Qui giáp : đốt cháy sém, sao giấm.

— Xương bồ : Sao mặt ong hay kẹp mạch nha.

— Viễn chí : sao nước Cam thảo.

— Hiệp chung tán nhỏ, luyện mật ong và viên bàng hột đậu xanh, mỗi lần uống 4 gam (trẻ em 2 gam), trước khi đi ngủ buổi tối.

### 366 — ĐÁI SÓN (Đái lấu)

Vì bàng quang uất nhiệt, bắt đi tiểu hoài, mà mỗi lần đi cố rặn mãi, nhưng chỉ són ra chút ít thôi.

PHƯƠNG 1 (955) : uống (Nguyễn Văn Kính truyền).

Lông đuôi gà cồ                      7 cái

*Cách dùng* : Đốt cháy thành than (tồn tánh) đem tán mịn uống với một chút rượu (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 2 (956) : uống.

Tỏi                      3 tép

*Cách dùng* : Bọc lá chuối (hay giấy dầu) đem nướng chín, lấy ra, đâm nát, phơi sương, đem vò mà uống khi chưa ăn gì cả.

PHƯƠNG 3 (957) : uống.

### GIA VỊ LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG THANG

Thục địa	20 gam	Trạch tả	8 gam
Hoài sơn	12 g.	Mộc thông	8 g.
Phục linh	12 g.	Xa tiền tử	8 g.
Táo nhục	12 g.		
Đơn bì	8 g.		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 367 — ĐƯỜNG TIỂU KHÔNG THÔNG

Vì Thận Bàng quang nóng quá, mà đường tiểu không được thông như bình thường.

PHƯƠNG 1 (958) : uống (Bác sĩ Trần Văn Đơn truyền),

Râu báp                      40 gam.

*Cách dùng* : Nấu với 1 lít nước, châm vào bình, để uống tối ngày như nước trà.



*Khảo cứu* : Râu báp, tính chất rất mát, ai có đau bụng dài, bụng dài sưng, đau trái cột, đau trái tim, đi tiểu ít, sưng mình, mà uống nước râu báp, thì đi tiểu sẽ được nhiều, và nước tiểu sẽ trong lại được, mà tim cũng khỏe lại.

PHƯƠNG 2 (959) uống.

Cau (cỏ non) 80 gam.

*Cách dùng* : Nấu với 1 lít nước, chầm vào bình, để uống tối ngày như nước trà.

*Nên biết* : Không kiếm được rễ cau non, thì dùng rễ dừa non cũng hay.

### 363 — ĐƯƠNG TIÊU GẮT GAO (Tiêu tiện buốt)

Vì bàng quang bị nhiệt uất, mà đương tiêu gắt gao khó chịu vô cùng.

PHƯƠNG 1 (960) : Ớt.

Hình 3 tép

*Cách dùng* : Đem sát, mà đắp ngay đi (chứa sữa) thì hết gắt.

— Hoặc dùng cùng hành thái mỏng một mẩu, đặt vào 3 tiêu cũng kiến hiệu.

PHƯƠNG 2 (961) : uống (Bác sĩ Nguyễn Văn Đa truyền)

### SÀI LINH THANG

Sài hồ	42 gam	Phục linh	12 gam
Huyền sâm	12 gam	Tư linh	8 gam
Bán hạ	6 gam	Trạch tả	6 gam
Sa sâm	8 gam	Trần bì	4 gam
Cam thảo	4 gam	Đại táo	6 gam
Sanh cương	4 gam		

*Thiêm* : Sài hồ hiệp tổ anh.

Châm, Bán, Sâm, Thảo, Táo.

Trần, Cương, Tả, Linh, Linh.

Tác dụng thông đường tiểu

Mát cả tâm thận mình.

*Cách dùng* : Sắc với 2 chén rượu nước, còn 7 phân mà uống, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Khảo cứu* : Nặng đầu, khô cổ, đi tiểu gắt, và đang có mồ hôi, bỗng bật mồ hôi đi, là bệnh đã qua du vào kinh, không còn ở khí nữa, rồi khi nhập bàng quang kinh thì làm cho phủ này bị thuy úr, nên mới đái gắt như thế.

### 369 — ÍT ĐI TIỂU QUÁ

Cũng vì thận quá nóng mà sanh ra.

**MỘT PHƯƠNG (962)** : uống.

Cám (dày) 1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc lấy nước mà uống.

### 370 — NƯỚC TIỂU ĐỤC (Bạch trực, bạch trực)

Vi đám mê phòng sự quá độ, xạ tinh quản lờn, mà trong nước tiểu có tinh loãng lẫn vào, thành ra đục như nước cơm, nếu nặng lắm thì như keo vậy.

**MỘT PHƯƠNG (963)** : uống.

### TỶ GIẢI PHÂN THANH ÂM

Xuyên tỷ giải 12 gam Ích trí nhân 8 gam

Thạch xương bồ 8 gam Ô dược 8 gam

*Cách dùng* : Sắc uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang)

### 371 — NƯỚC TIỂU CÓ VÔI

Nước tiểu đóng cặn trắng như vôi là do bàng quang thọ nhiệt.

**PHƯƠNG 1 (964)** : uống.

Rau má 1 nắm Dành dành (lá) 1 nắm

Rau sam 1 nắm Mã đề (lá) 1 nắm

Rau trai tía 1 nắm Tranh (rễ) 1 nắm

Dây trắng (cây) 1 nắm Tre mỡ (rễ) 1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang)

— Không có rễ tre mỡ, dùng rễ tre gai cũng hay.

PHƯƠNG 2 (965) : uống.

### ĐẠO XÍCH TÁN

Sanh địa	12 gam	Mộc thông	8 gam
Mạch môn	12 g.	Xa tiền tử	8 g.
Xích phục linh	8 g.	Trước diệp	8 g.
Cam thảo	4 g.		

*Cách dùng* : Tán nhỏ, uống mỗi lần 1 muổng nhỏ (trẻ em nửa muổng)

### 372 — NƯỚC TIÊU CỐ SẠN

Chất vôi đông lại trong bọng đá, lâu ngày kết khối thành sạn. Khi nó còn nhỏ bằng hạt cát, thì nó có thể vọt được ra ngoài theo nước tiêu. (nên xem bài *LÀU KẾ* ở tiết mục *BÌNH PHONG TÌNH*).

PHƯƠNG 1 (966) : uống.

Rau om	1 nắm
Râu bắp	1 nắm

*Cách dùng* : Sắc lấy nước mà uống ngày 2 thang, liên tiếp trong 5—3 hôm, là kiến hiệu.

*Kinh nghiệm* : Có nhiều người bị sạn thận, sạn bàng quang sạn niệu quản trong mỗi bữa cơm chỉ ăn 9—10 ngọn rau om với đồ ăn, thì chỉ độ 5—7 hôm sau là sạn sẽ vọt được ra ngoài ngay.

PHƯƠNG 2 (967) : uống.

Rau dừa tây	1 nắm	Bí đao (đọt)	1 nắm
Cỏ màn ri	1 nắm	Nga (đọt)	1 nắm
Cam thảo đất	1 nắm	Dâu tằm (đọt)	1 nắm
Bông dừa lửa	1 nhúm	Tầm phồng (đọt)	1 nắm
Rễ cau lửa	1 nhúm	Đậu sắng (cà)	1 nhúm
		Mía lau	7 lóng

*Cách dùng* : Nấu lấy nước mà uống tối ngày như nước trà.

### 373 — NƯỚC TIÊU ĐƯỜNG (Đường niệu)

Đường niệu các chứng kể ra như sau :

- Vừa đói vừa khát (tiêu khát) khó chịu,
- Đầu chóng bọng khô mồi,
- Nước tiểu lại nhiều, ~~đỏ~~ trắng mà rít, vì có chất đường nên tiểu ở đầu là kiến bu đầy ở đở.

Đại khái thì bệnh này do hư nhiệt mà sanh ra, bệnh này lại phát nặng về đêm.

PHƯƠNG 1 (968) : ăn.

Dưa hấu            1 trái lớn.

Cách dùng : Xé ra ăn mỗi ngày 1 lần cho hết cả 1 trái, trong 5—3 hôm sẽ thuyên.

PHƯƠNG 2 (969) : ăn.

Bào ngư            30 gam

Cách dùng : Nấu với nước cho mềm, mà ăn cả cái lẫn nước.

— Hoặc để trong bình, chế nước sôi vào, để ửng hoài tới ngày như nước trà. Chừng hết nước, thì vớt nó ra mà ăn lạt, đừng chấm muối hay nước mắm mà ăn, thì mới kiến hiệu.

PHƯƠNG 3 (970) : ăn.

Tơ hồng (dây)      30 gam

Cách dùng : Chừng lạt lạt với thịt rùa mà ăn cả cái lẫn nước mỗi ngày.

PHƯƠNG 4 (971) : uống.

Tầm phồng (cả lá hoa quả)      1 nắm

Thơm (hay khóm)                      7 lát

Cách dùng : Thơm dùng củ, gọt bỏ vỏ, hiệp chung, sao vàng, sắc uống.

PHƯƠNG 5 (972) : uống.

Trái sưa (lá vàng)                      7 chiếc

Cách dùng : Sao khừ thổ, nấu lấy nước uống tới ngày.

PHƯƠNG 6 (973) : uống.

Dâu tằm (lá)	1 nắm	Tầm phồng (trái hay cây)	1 nắm
Mã đề (lá)	1 nắm	Trang trắng (bông)	1 nắm
Đinh lăng (cành)	1 nắm	Tre mờ (đọt)	1 nắm
Chân chim (cành)	1 nắm	Rau giền tía	1 nắm
Khô qua (dây)	1 nắm	Huyết rồng	1 nắm
Cam thảo (dây)	1 nắm	Nguyệt điều	1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc uống tối ngày.

**PHƯƠNG 7 (974)** : gồm 3 toa.

*Toa 1* (uống ngày đầu) :

Đu đủ (chín cây) 1 trái (cỡ 1000 gam)

*Cách dùng* : Gọt vỏ, bóc ruột bỏ hết hạt, nhét vào 1 nhúm đường phèn, rồi chưng cách thủy mà ăn làm 3 lần trong ngày.

*Toa 2* (uống ngày giữa) :

Vú sữa (cỏ) 1 nắm

Cườm gạo (lá) 1 nắm

Cối xay (rễ) 1 nắm

Lốt (rễ) 1 nắm

Cau (rễ non) 1 nắm

*Cách dùng* : Sao vàng, sắc uống tối ngày.

*Toa 3* (uống hay ăn ngày chót) :

Khóm hay thơm (đã chín) 1 trái

*Cách dùng* : Đầu, khoét lấy cùi bỏ đi, nhét vào 1 cục phèn chua (bằng đầu ngón tay út), đoạn ráp đầu vạt lại mà đậy cho kín, sẽ kê lên bếp lửa than mà nướng cho lâu, mới lấy ra gọt cho hết vỏ, rồi xé ra mà ăn cho hết 1 lần.

— Hoặc lấy vải bọc cả trái thơm nướng đã chín, vắt lấy nước mà uống cũng được.

— Cấm ăn uống với muối và nước mắm, nên kiêng cả hai thứ đó cho lâu.

**PHƯƠNG 8 (975)** : uống (Lương y Trương Văn Mạnh truyền)

## SÀI CẨM ĐỊA HOÀNG THANG

Sanh địa	20 gam	Đơn bì	8 gam
Hoài sơn	12 g.	Trạch tả	8 g
Phục linh	12 g.	Sài hồ	8 g
Táo nhục	12 g.	Huỳnh cầm	8 g
		Mao căn (chích Mật)	8 g

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống ngày 1 thang.

### 374 — TIỂU TIỆN TIẾT TINH

Trong lúc đi tiểu vừa xong lại són tinh ra.

**MỘT PHƯƠNG (976):** uống.

Liên tâm	20 gam
Thần sa	8 gam

*Cách dùng:* Sắc uống ngày 1 thang.

### 375 — TIỂU TIỆN RA MÁU

Đi tiểu ra máu là do hai nguyên nhân sau đây :

1) Vì hạ tiểu hỏa thịnh mà huyết từ bọng đái ra theo niệu không. Trong trường hợp này, thì lúc sắp đi tiểu thấy tức đau dưới đì, hoặc đau âm ỉ ở trên rún, hoặc không đau gì cả.

2) Vì mạng môn bị lao thương, mà động huyết, nên huyết ra theo tinh không. Trong trường hợp này, lúc đi tiểu thấy đau ở dạ dưới, chỗ tinh xuất (tức là niệu hộ tuyến). Đó là bệnh ở mạng môn, huyết ra từ tinh không. Trái lại, thấy đau ở ngọc hành (tức dương vật) là bệnh ở bàng quang, huyết ra từ niệu không vậy.

**PHƯƠNG 1 (977):** ăn.

### LỤC ĐẬU ẨM

Đậu xanh (nguyên vỏ). 1 chén

*Cách dùng:* Nấu chín, để đường lờ lợ mà ăn hằng ngày.

Hay làm.

**PHƯƠNG 2 (978):** ăn.

Trứng vịt cà cưỡng 1 cái

*Cách dùng* : Trứng vịt này vỏ hơi xanh, nấu chung với cây Vang, xắt mỏng, mà ăn cả nước lẫn cái, chỉ bỏ vỏ vang thôi.

PHƯƠNG 3 (979) : ược (Phó Đức Thành truyền)

Sen (củ) 7 lát

Tro tóc 1 muống

*Cách dùng* : Nấu chung mà ược, ngày 1 — 2 lần thì hết.

PHƯƠNG 4 (980) : ược.

Rau giền tía 1 nắm Đậu tằm (lá) 1 nắm

Rau dền tía 1 nắm Chòi mòi (lá) 1 nắm

Rau trái tía 1 nắm Rễ (lá) 1 nắm

Cỏ mực 1 nắm Tầm phồng (trái) 1 nắm

Đậu sắng (hột) 1 nắm Khô qua (dây) 1 nắm

Cam thảo (dây) 1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc ược ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 5 (981) : ược.

### PHÒNG KỶ THANH NIỆU TÁN

Phòng kỷ 12 gam Thạch tả 8 gam

Huỳnh bá 8 gam Mộc thông 8 gam

Tri mẫu 8 gam Chi tử 8 gam

Sanh địa 20 gam Ngưu tất 8 gam

Bạch thực 12 gam Mạch nha 4 gam

Long đằm thảo 8 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ược ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

PHƯƠNG 6 (982) : ược (Nguyễn Văn Tuyết truyền)

Sa sâm 12 gam Thạch tả 8 gam

Phục linh 12 gam Mộc thông 8 gam

Bạch truật 8 gam Xa tiền tử 8 gam

Cam thảo 4 gam Nải dơi 8 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 376 - BÍ TIÊU TIỀN (Bí đái)

Công gọi là chứng *LONG BỀ*, là chứng do uất nhiệt thái quá, mà đường tiêu phải bế tắc, nếu cứu không kịp, có thể bễ bọng đái mà chết.

**PHƯƠNG 1 (983) : đặt.**

Hành cau                    7 củ

Gián bông                 7 con

*Cách dùng* : Đám chung, đặt nơi ba đì, chỗ bọng đái nằm, một lát sau là đi tiêu đặng. Hay lắm.

*Nên biết* : Hành cau là hành củ giống củ hành, là giống lá cau.

**PHƯƠNG 2 : (984) : đặt.**

Gián bông                 7 con

Rau quế                    1 nhúm

Thơm (đọt)                1 nắm

Rong lu nước             1 nắm

*Cách dùng* : Nấu chung mà đặt nơi đì hoặc vắt lấy nước, mà thoa khắp da (dưới rún).

*Nên biết* : Rong lu nước là rêu đóng dưới hông lu bên ngoài.

*Lời dặn* : Khi kiếm không được con gián bông, thì bắt con còng giố, thay thế cũng hay.

**PHƯƠNG 3 (985) : đặt hay thoa.**

Gián bông                 7 con                    Song (lá)                1 nắm

Bần (lá)                    1 nắm                    Trầu xà lẹt             3 lá

*Cách dùng* : Đám với 1 chút muối mà đặt nơi đì, hay vắt lấy nước mà thoa khắp da (dưới rún).

*Nên biết* : Trầu xà lẹt (hay trầu chà lẹt) là trầu lá xanh đậm, vị rất cay.

**PHƯƠNG 4 (986) : đút.**



Xà bông đá 1 cục

*Cách dùng* : Cắt một miếng vuông dài bằng mút đũa, gọt lại cho tròn và vót một đầu vừa theng vừa nhọn, mà đút vào lỗ tiểu tiện, thì sẽ vọt nước tiểu ra ngay, và chất xà bông cũng bị nước tiểu tống ra hết.

**PHƯƠNG 5 (987) : bóp (Lương y Tạ Phúc Hải truyền)**

Bọng đá heo 1 cái

*Cách dùng* : Nặn cho ra hết nước đá, rồi rửa cho sạch, mà thổi cho phồng lên thật to, rồi buộc lại cho chặt bằng cách thắt vòng cho dễ mở ra. Đoạn cắt lấy một đầu phao lông ngỗng (hay lông gà) mà cắm vào lỗ của cuống bọng đá heo, mới vạt đầu phao, nhét vào lỗ tiểu tiện của bệnh nhân, sẽ mở dây buộc ở cuốn dạ dày heo, mà bóp cho hơi trong bọng đá thông được vào lạng quang bệnh nhân, thì sẽ vọt nước tiểu ra liền.

**PHƯƠNG 6 : (988) : gồm 3 toa (Đặng văn Hoài truyền)**

*Toa 1 (uống) :*

Cam thảo 20 gam

*Cách dùng* : Sắc 2 chén nước, còn 1 chén, uống 1 lần.

*Toa 2 (thoa) :*

Cam thối 4 gam

*Cách dùng* : Sắc lấy nước, nhưng sắc riêng, để riêng, và chỉ để thoa từ rún xuống đi, khi vừa uống nước cam thảo xong. Nghĩa là sắc một lượt, nhưng nước cam thảo chỉ để uống, nước cam thối, chỉ để thoa và cam thảo uống trước, cam thảo thoa sau liền đó.

*Toa 3 (cũng uống) :*

Cam thối 4 gam

*Cách dùng* : Sắc lấy nước kỳ này để uống, sau khi thoa thuốc trên (toa 2) đã được 15 phút mà chưa đái được.

*Công năng* : Thuốc này, uống vô để công phá đường đại thì đường tiểu cũng thông ngay.

*Đại kỵ* : ❶ Không bao giờ nên uống cả 2 vị Cam thảo và Cam thối một lượt, vì nó kỵ nhau dữ lắm. Uống như

thể, thì sức công phá của nó mãnh liệt vô cùng, có thể nguy đến tánh mạng trong nháy mắt.

2) Không bao giờ nên cho người ốm yếu quá, hay già nua quá, cũng như trẻ em còn non nớt quá, uống vị Cam thảo (toa 3), vì sức quá kém, không thể chịu đựng nổi với sức công phá của nó, dầu uống nó sau khi uống Cam thảo đã được 15 phút.

**PHƯƠNG 7 (989) :** uống (Nguyễn văn Tuyết truyền)

Phục linh	20 gam	Quế chi	4 gam
Trư linh	8 gam	Mộc thông	8 gam
Trạch tả	12 gam	Xa tiền tử	8 gam
Bạch truật	8 gam	Cau (rễ non)	1 nhóm

*Cách dùng :* Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 8 (990) :** uống.

Thụ địa	12 gam	Huỳnh liên	8 gam
Sanh địa	12 gam	Huỳnh cầm	8 gam
Đương qui	12 gam	Mộc thông	8 gam
Tri mẫu	8 gam	Tang bạch bì	8 gam
Huỳnh bá	8 gam		

*Cách dùng :* Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

## PHẦN 15

# BỆNH TRUYỀN NHIỄM

### 377 — THỎ TẢ (Hoặc loạn thổ tả)

Bệnh này còn gọi là bệnh Thiên thời do thời khí phát sanh, nên cũng gọi là bệnh THỜI KHÍ. Vì nó làm đau bụng dữ dội, thổ tả huy hoặc rối loạn, nên mới gọi bệnh Hoặc loạn thổ tả.

Bệnh thổ tả sơ dĩ có là do ba nguyên nhân dưới đây :

- 1) Ngoài nhân gió lạnh, trong lại thương thực mà đau
- 2) Hoặc nhân mưa nắng, thương tý mà đau.
- 3) Hoặc nhân trúng độc sa khí mà đau.

Nhưng tóm lại, thì chỉ do khí lạnh bị phải động lực của thổ khí biến thành thấp nhiệt cảm vào tý vị mà hóa ra thế.

Bệnh này thường phát sanh vào cuối mùa hạ, bắt đầu mùa thu, là lúc trời nóng nực, lại sa mưa khi âm ướt độc địa sẽ xông lên hại người. Miền nam Việt Nam là một vùng nội địa, lại ở gần đường xích đạo nên dân chúng hay mắc phải bệnh này, đến nỗi hàng năm chết không biết là bao nhiêu người.

Bệnh thổ tả sơ khởi phát nóng lạnh khác thường, rồi phát chứng hạ lợi, đi tả liên miên. Phân ban đầu ra như nước mật, rồi lẫn lẫn như nước gạo, lại hay sôi bụng, mà nhứt là khát nước dữ lắm. Sau đó, nó phát chứng miệng nôn trôn tháo dữ dội, bụng thời đau quặn từng cơn, như ruột gan bị ai trì kéo, đau đến nỗi tay chân quyết lạnh, mặt mũi hồng hắc, miệng mũi li bì. Khí nghịch lại đưa lên làm nức cụt mũi.

Nặng lắm thì trông mắt lờm vào, quầng mắt xanh đen, toàn thân lạnh gúu, vọp bẻ, uốn lưng, rời vun vai, chuyển gân, làm cho bắp tay bắp chân, hoặc giết lên co xương, hoặc thất lại, móp võ, đau đớn kinh khủng.

Khi nào thấy bệnh nhân : mặt xanh, môi thâm, lưỡi thụt, nam dái thót, nữ vú teo, là khó cứu. Bệnh này, vì thượng thổ hạ tả cấp bách quá, phần thì đau bụng hay hoặc rối loạn, nên dễ bút hơi lắm. Có người từ lúc phát bệnh cho đến lúc chết, chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ mà thôi.

Có khi nó phát một triệu chứng hết sức nguy hiểm, là muốn thổ mà không thổ được, muốn tả mà không tả được, nên giết người rất lạ.

**Vệ sinh :** lúc nào nơi vùng mình ở đó có bệnh thời khí hoành hành, thì bốn phận chúng ta, là công dân, tất phải nghiêm chỉnh giữ cho đúng phép vệ sinh chung :

1) **Đừng ăn đồ nguội lạnh, sống sít, chua chát, chặm tiêu, nhứt là :** dưa, leo, xoài sống, và ốc gạo.

2) **Đừng uống nước lã, nước lạnh, phải nấu thật sôi, để còn ấm mà uống, tốt hơn hết là nên uống nước trà, hoặc nước gạo rang, có thể thêm ít lát gừng lùi cho dễ tiêu.**

3) **Khi mệt hay đang sáng, chớ uống nước dừa xiêm, nếu cần uống quá nên pha một ít muối.**

4) **Không nên uống dầu xđ, hay thuốc nhuận trường hay thuốc công phạt tỳ vị.**

5) **Đồ ăn vật uống, phải đậy đậy kỹ lưỡng, đừng để ruồi lằng bu vào, vì giống ruồi là giống mang độc (thở tả đến nhiều hại ta.**

6) **Rau cải phải trụng nước sôi, hoặc nước tiêu, cho chết bọ, và khử hết độc địa rồi sẽ ăn.**

7) **Cầu tiêu, nhứt là cầu lộ thiên, phải đổ với bột, cho từa ruồi không thể nhờ đó mà sanh sôi nảy nở.**

8) **Sàn nước, chớ rửa ráy chén bát, phải tráng dầm lên hoặc rải nước thầy độc (créol) mỗi ngày.**

9) **Rác rưởi phải đổ xa nhà, vì nó là những vật quên ruồi.**

10) Đầu tôm, xương cá, và xác thú chết (chuột bỏ gà vịt) phải chôn cho sâu dưới lòng đất, chớ nên quăng xuống sông, xuống rạch, mà khi nó thúi bầy ra, chao vào nước, sẽ mang độc truyền sang từ xã này đến xã khác di hại cho nhân dân.

**PHƯƠNG 1 (991) : ướng.**

Ré (trái)                      100 trái

*Cách dùng* : Đứng gạo ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch, cốt cho đủ, đúng thời tiết, chịu khó càn rờng lướt bụi mà hái đem về, cứ 40 trái, thì trộn vào 1 chén muối, lột nhứt là muối cục, rồi đờ cả vào khay (hay hũ), trộn cho đều, mà đậy kỹ lại, và để lâu năm chừng nào càng hay chừng nấy.

— Khi nào có ai bị thời khí, thì thân nhân lấy một trái **RÉ MUỐI** nói trên, cầm trên tay nhẹ nhẹ, kéo nó rã ra, rồi xối nước nhẹ tay cho trôi hết muối và bọt đóng ở ngoài. Nhớ đừng bóp rữa, mà bầy hết. Đoan bỏ vào một cái chén không, rồi đờ cả vào một cái tô không, sẽ chế nước sôi vào cả tô và chén, và lấy một cái đĩa không đậy lại cho hầm hơi, thuốc mau ra nước, làm như chưng cách thủy mà khỏi tốn lửa vậy.

— Độ 4 — 5 phút sau, thuốc ra đều, mà nước còn ấm thì dờ ra, múc cho ướng, giấy lát 1 lần, mỗi lần 1 muống cà phê (trẻ em nửa muống). Nếu thuốc nguội, nên hâm lại cho ấm.

*Kinh nghiệm* : Đề cứu được nhiều người rồi, cứ mỗi trái là cứu được một mạng người, nặng lắm thì 2 trái là kiến hiệu ngay, trừ ra đề quá trễ mới là khó cứu mà thôi. Thuốc này rất tiện lợi cho những nhà từ thiện để dành cứu người lâm nghĩa.

**PHƯƠNG 2 (992) : ướng (Hoàng Phú truyền)**

Gạo lứt                      1 chén                      Tiêu sọ                      1 chén  
Đậu xanh                      1 chén                      Muối cục                      1 chén

*Cách dùng* : — Gạo rang cho vàng cháy. Đậu rang cho vàng sậm.

— Tiêu rang cho hết cay. Muối rang cho hết nõ

Hiệp chung tán nhỏ, cứ cách 10 phút, cho ướng 1 lần, mỗi lần 1 muống nhỏ (trẻ em nửa muống).

**PHƯƠNG 3 (993) : uống.**

Hoắc hương (thui) 1 nắm Gừng sống (lùi) 7 lát  
Vỏ quýt (nướng) 1 nắm Trà tàu 1 nhúm  
Rau húng chanh (sao) 1 nắm

*Cách dùng* : Sắc với 2 chén nước, còn 1 chén, để còn ấm, nguội thì hâm lại cho ấm, cứ uống từ từ, mỗi lần 1 muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng) cách khoảng 5 — 10 phút, tùy bệnh nặng hay nhẹ, mà uống nhạt hay lơi.

*Lời dặn* : Chẳng nên uống nhiều, nhất là uống cả nửa chén, sẽ mửa ra hết.

*Kinh nghiệm* : Bệnh nhân uống vào, một hồi lâu, sẽ giảm khát nước, rồi giảm thổ tả, lần lần hết luôn. Hay lắm. Nhiều người dùng phương này, uống từ từ như trên, chỉ trong vòng nửa ngày là tai qua nạn khỏi.

**PHƯƠNG 4 (994) : gồm 7 toa (Lê văn Cây truyền)**

*Toa 1 (uống) :*

Hoắc hương (thui) 1 nắm Ô vò vò (đốt) 1 cái  
Vỏ quýt (nướng) 1 nắm Gừng lùi 3 lát  
Tinh trắng tre mỡ 1 nắm Trà tàu 1 nhúm

*Chủ trị* : Bệnh thổ tả thuộc hồng khí : chuyên mình ít, nhưng mặt mày đỏ kén và hay sáng sốt.

*Cách dùng* : Đấm nhỏ, vắt lấy nước, cho uống từng nhều, mỗi lần cách nhau 5 — 10 phút. Hoặc hiệp lại, sắc lấy nước nhút, uống mỗi lần một muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng) cách khoảng 5 — 10 phút. Qua nước nhì, nên uống mãi tới ngày như nước trà, nhưng mỗi lần uống cũng chỉ một muỗng như trên.

*Toa 2 (uống) :*

Lá di (thui) 7 cái Cau tầm vun (sao) 7 lát  
Vỏ quýt (nướng) 1 cái Gừng lùi 7 lát

*Chủ trị* : Bệnh thổ tả thuộc hắc khí, chuyên mình nhiều, tái cả môi và chân, mà còn đi tả mãi.

*Cách dùng* : Sắc với 2 chén nước, còn 1 chén, chắt ra tô, bỏ ngay vào 8 gam Hậu phác (xắt nhỏ) lúc nước còn thật

nóng, và đậy lại liền, cho hãm hơi, thuốc dẽ ra nước. Khi thuốc đã nguội, sẽ cho uống từng muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng, cách khoảng 5 — 10 phút như trên.

**Toa 3 (uống) :**

Tiêu sọ            7 hột

Gừng sống        7 lát

**Chủ trị :** Bệnh thổ tả thuộc hắc khí ; cũng chuyển mình nhiều, tái cả và chân, nhưng còn thổ mõi.

**Cách dùng :** Tán nhỏ, chế vào một chút rượu, quay đều, pha vào vài chung nước nóng, và cho uống từ muỗng nhỏ như trên.

**Toa 4 (uống) :**

Củ sả            3 tép

**Chủ trị :** Bệnh thổ tả làm sinh bụng

**Cách dùng :** Đám vắt lấy nước, cho uống từng nhều, mỗi lần cũng cách nhau 5 — 10 phút.

**Toa 5 (đặt) :**

Du đủ ăn trái        1 lá (còn non)

Ốc lát                7 con

**Chủ trị :** Bệnh thổ tả làm bí tiểu tiện.

**Cách dùng :** Đám nát, xào với giấm chanh; để còn ấm mà đặt ngay nơi đi thì đi tiểu đặng ngay.

**Toa 6 (bơm) :**

Muối cứt            1 nhúm

**Chủ trị :** Bệnh thổ tả làm bí đại tiện.

**Cách dùng :** Rang cho hết nỏ, đem đám nhỏ, pha vào một chút nước, đoạn úp vun nỏi lại, để hãm hơi cho muối tan ra, dùng ống bơm mà bơm vào hậu môn, và kèm dít lại trong giây lát, đợi khi bắt rặn, sẽ buống ra, là ta được liền.

**Châm cứu :** Một phép ngoại khoa, dùng chích đốt, hay cắt giác, thuốc môn châm cứu, mà cứu cấp được bệnh thời khí hết sức thần hiệu. Người ta thường dùng khoa này trước, rồi mới dùng những toa thuốc kể trên sau (khi đã đi kiểm

được thuốc và chẻ xong). Đó là phép châm cứu kết hợp với thang dược vậy.

*Vật liệu* : Phải sắm sẵn các thứ cần dùng sau đây :

1) Miếng sành thật bền (đã khử trùng) 1 cái

2) Kim may không sét (cũng đã khử trùng) 1 cây

Trong cơn gấp rút dùng gai quit cũng được.

3) Ống giác 1 cái

Trong cơn gấp rút, dùng ly nhỏ, hay ống trúc có mắt hay bịt đầu cũng được.

4) Rượu mạnh 90 độ (hoặc rượu trắng) 1 ve nhỏ

5) Bông gòn (hay giẻ sạch) 1 gói nhỏ

6) Chanh giầy (hay hạnh, tắc) 1 trái

7) Gừng sống (hay tỏi sống) 1 củ

*Lời dặn* : Nên nhớ, khi dùng miếng sành hay kim may, phải đốt nó bằng rượu mạnh, hoặc nấu nó bằng nước thật sôi để khử độc.

*Thực hành* : Lựa các huyết đã chọn, rồi cắt chanh mà chà hơi mạnh tay để xem coi :

— Nếu có quầng đỏ lộ ra, đó là chứng hồng khí.

— Nếu quầng đỏ ẩn hiện, đó là chứng hắc khí.

Chỗ nào dễ, lấy miếng sành cắt, rồi lấy rượu mạnh hoặc bông gòn đốt trong lòng ống giác, đoạn lẹ tay đem úp ngay giữa đầu cắt mà giác. Chỗ cắt phải liệu sao, để khi úp ống giác vào khối bị đụng khớp xương nào cả. Khi giác bình nhân phải liệu sao thế nằm cho lửa khỏi sa vào da mà bị phỏng.

Giác thì mỗi đầu cắt độ 5 phút là nên gỡ ra, lấy bông gòn sạch chùi cho hết máu, rồi lấy rượu mạnh thoa vào mà khử độc, kéo bị cương lên làm mù. Chỗ nào khó, giác không đặng, thì khi cắt xong, cứ nặn máu ra, rồi thoa rượu mạnh vào mà khử độc như trên.

Hoặc lấy một lát gừng vanh tròn bằng đầu ngón tay út, đặt ngay đầu cắt, rồi vò 1 cục bông gòn bằng đầu mút đũa ăn (thay cho thuốc cứu) đem nhúng rượu mạnh, đè lên trên giữa lát gừng mà đốt (tức là cứu), cũng được.



Khi đốt cũng phải liệu sao cho gọn gàng, kéo bị lửa văng vào da mà phỏng da. Chỗ nào khó hơn nữa, cắt giác đã không được, mà cắt đốt cũng không xong, thì mới nên dùng kim may quần chỉ, chỉ chừa lú ra một chút ở đầu nhọn mũi kim mà chích vào, rồi nặn máu độc ra cho hết.

### HUYỆT VI

1. Các huyết cắt giác được đề trị cả 2 chứng hồng khí và hắc khí :

— Dưới 2 hang của một chút, độ úp nửa vành ly đề giác . . . . . 2 huyết

— Cách 2 bên ngang đó 8 phân tây . . . 2 huyết

— Cả hai bên dưới dây chằng cạnh vai . . . 2 huyết

— Xéo trên 2 cạnh vú, hoặc ngang 2 bên cạnh vú phía trong ngực độ nửa tấc tây . . . . . 2 huyết

— Ngay hơi hóp thở, liệu khỏi chót đầu xương yếm tám. độ úp được cả vành ly đề giác . . . . . 1 huyết

— Dưới 2 nhượng tay độ 1 phân tây . . . 2 huyết

Nếu quần đồ lộ ngay giữa chượng chân, thì không nên cắt mà có hại.

— Sau lưng, dưới ót, độ 1 tấc tây, cách vài đốt sống lưng : 1 huyết.

— Cả hai bên chũ vai phía trong, khỏi khớp xương độ úp đủ vành ly đề giác . . . . . 2 huyết

— Cả 2 bên thanh cật, ngoài chỗ nằm của 2 trái cật một chút . . . . . 2 huyết

— Dưới lưng quần, ngay giữa sống lưng, cách xương khu 8 phân tây . . . . . 1 huyết

Cộng . . . . . 20 huyết

2. Các huyết cắt giác được đề trị chứng nóng quá, hỏa vọng nhưc dầu :

— Cả 2 bên màng tạng . . . . . 2 huyết

— Ngay sau ót . . . . . 1 huyết

. . . . . 3 huyết

**3 • Các huyết chi cắt được, chích được đề trị chứng nóng quá, á khẩu :**

— Cả 2 bên phía sau cạnh tai, ngay đầu ngực kéo xương hàm (cắt nặn, máu độc ra) . . . . . 2 huyết

— Dưới cạp lưỡi, gần chót lưỡi (chích nặn máu độc ra) . . . . . 1 huyết

Cộng . . . . . 3 huyết

**4 • Các huyết chi chích nặn máu và bắt gân thôi, đề trị vộp bề, ên lưng, uốn mình, rút gân tay chân :**

— Ngay chót 10 đầu ngón tay và 10 đầu ngón chân (chích nặn máu độc ra, nếu nhẹ, chỉ làm ở mấy đầu ngón cái tay và chân thôi, cũng được). . . . . 20 huyết

— Trên cạp 2 cái gót chân. . . . . 2 huyết

Cộng . . . . . 22 huyết

**5 • Các huyết chi bắt gió thôi, đề trị đơ xương sống, cứng như khúc gỗ, đay mình qua lại không được :**

— Dưới 2 xương chỏ vai . . . . . 2 huyết

**6 • Các huyết chi giác và bắt gân thôi, đề trị chứng đau bụng từng hồi dữ dội, chịu không nổi :**

— Ngay rún . . . . . 1 huyết  
(Nên đâm gừng đắp nơi đó, rồi sẽ giác, không bao giờ nên giác không)

— Cả 2 bên hông, trên chót xương đùi. . . 2 huyết  
(Nên bắt gân tại đó cho kỹ)

— Ngay 2 nách. . . . . 2 huyết  
(Cũng nên bắt gân tại đó cho kỹ)

Cộng . . . . . 5 huyết

*Lời dặn :* Dầu bệnh mới phát quặng đỏ chưa nổi, cũng nên cắt giác, hay cắt đốt các huyết ấy. Nếu ăn trúng, hay uống thuốc không hết, cũng nên châm cứu các huyết ấy, rồi sẽ dùng thuốc mà kết hợp.

*Kinh nghiệm :* Cuối năm 1944, bệnh thời khí bạo phát nhiều hại nhân dân trong các làng xã. May mắn, tại địa phận Giai Xuân, có ông Lê Văn Cây biết phương pháp trị bệnh này,

có lòng vận động nhiều người hảo tâm cộng tác lập nhiều ban cứu cấp ở các vùng, để giúp bá tánh làm nghĩa. Nhờ đó, mà bệnh nhân ở xã này 10 người cứu được 8.

**PHƯƠNG 5 (995) : ướng.**

Sung (vỏ cây)	1 nắm	Rễ (trái)	1 nắm
Me (vỏ cây)	1 nắm	Giờng (củ)	7 lát
Quýt (vỏ trái)	1 nắm	Nghệ (củ)	7 lát
Ké đầu ngựa	1 nắm		

*Cách dùng* : Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, ướng từng muỗng nhỏ, cách khoảng 5 — 10 phút.

*Phép cắt lễ* : (trị bệnh thời khí) :

1 — **ĐAU BỤNG** : Đo từ 2 bên rún (bàng khai) cách ra 1 hột lúa bễ dài rồi dùng kim đã khử trùng) mà lễ hay dùng miếng sành mà cắt 2 bên 2 vít, rồi nặn máu ra.

2 — **ÓI MỬA** : Giọt 2 gân cò, để bắt gió phía trước cò, rồi lễ hay cắt tại chơn thùy 1 vít, nặn máu ra.

3 — **ỈA CHẢY** : Lễ hay cắt tại chót xương khu 1 vít nặn máu ra.

4 — **VỚP BÈ 2 TAY** : Vỏ cả 2 con chuột, chừng nào thấy tụ máu bầm đen, sẽ lễ hay cắt 2 bên 2 vít, nặn máu ra.

5 — **VỚP BÈ 2 CHÂN** : Vỏ cả 2 nhượng, chừng nào thấy tụ máu bầm đen, sẽ lễ hay cắt 2 bên 2 vít, nặn máu ra, đồng thời giọt gân 2 bên háng để bắt gió nơi đó.

6 — **NHỨC ĐẦU CHÓNG MẶT** : Bắt gió tại tam tinh và 2 bên màng tang xong, sẽ lễ hay cắt tại 3 chỗ đó 3 vít, nặn máu ra.

7 — **ĐƠ LƯỚI** : Lễ hay cắt 2 chỉ gân ở dưới dạ lưới cho ra máu.

Cắt lễ xong, chẳng những nên thoa dầu gió nơi các vít để khử độc, mà còn phải thoa khắp tay chân mình mẩy, rồi đắp chần kín, hoặc hơi lửa cho ấm đầu. Nếu không có dầu gió thì dùng dầu dừa hay dầu phộng, dầu mè hâm nóng cũng được.

**PHƯƠNG 6 (996) :** uống (Lương y Nguyễn Kế Thế truyền).

Hoắc hương	12 gam
Sả nhân	8 gam
Cần cương	4 gam
Nhục quế	4 gam
Trần bì	8 gam

*Cách dùng :* Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống từng muỗng nhỏ, cách khoảng 5 — 10 phút.

**PHƯƠNG 7 (997) :** uống.

Bắc sa sâm	8 gam	Cần cương	8 gam
Phục linh	8 gam	Bạch khấu	8 gam
Cam thảo	4 gam	Hắc phụ	4 gam
Quảng bì	8 gam	Du quế	4 gam

*Nên biết :* — Quảng bì là Trần bì ở thứ tốt sản xuất ở lương quán.

— Du quế là quế thứ tốt có nhiều dầu.

*Cách dùng :* Ngâm với nửa lít rượu trắng, rồi chưng cách thủy, mà uống từng muỗng nhỏ, cách khoảng 5 — 10 phút.

*Lời dặn :* Nếu có khát nước thì nên hớp từ từ từng hớp nước gạo rang, đừng uống nhiều.

*Chăm cứu :* để kết hợp với thang được mà trị bệnh thổ tả :

1) **Bá Hội :** là huyết nằm ngay xoáy nọ, giữa đỉnh đầu, có trũng, cứu từ 200 đến 300 trảng. Muốn cứu huyết này, phải dùng lưới lam mà cạo 1 khoảng tóc cho trống độ 1 phần vuông, rồi dùng viết chì kẻ lông mày mà điểm huyết.

2) **Trần Khuyết :** (tức Tề trung) là huyết nằm ngay giữa lỗ rún, cứu cũng từ 200 đến 300 trảng. Muốn cứu huyết này phải đổ muối bột cho đầy rún, rồi đặt lên đó một lát gừng đã vạnh tròn (tùy theo lỗ rún lớn hay nhỏ, cạo hay sấu đặt viên NGÃI XÁ, cho ngay giữa lát gừng, rồi cứu cho đúng huyết.

*Nên biết :* Ngải xá là mỗi ngải cứu có trộn một ít xạ hương.

PHƯƠNG 8 (998) : uống.

### GIA GIẢM HOẮC HƯƠNG CHÁNH KHÍ TÁN

Hoắc hương	12 gam	Đại phúc bì	8 g.
Tô diệp	12 gam	Bán hạ	12 g.
Bạch chỉ	8 gam	Phục linh	12 g.
Kiết cách	8 gam	Chích thảo	8 g.
Thương truật	12 gam	Sanh cương	4 g.
Hậu phác	12 gam	Đại táo	4 g.
Trần bì	8 gam		

*Giả giảm* : — Đau bụng không khát nước, giảm Sanh cương, gia.

Hắc cương 8 gam Nhục quế 6 gam

— Nếu đau bụng nhiều, gia :

Bạch thực (sao) 12 gam

— Nếu bụng nóng nhiều, khát lắm, gia :

Mạch môn 12 gam Trước diệp 8 gam

— Nếu đau bụng vọt bẻ rút gân, gia :

Mộc qua 8 gam

— Nếu đau bụng vừa khát nước vừa rút gân, gia :

Huyền liên 8 gam Hương nhu 8 gam

Mộc hương 4 gam

— Nếu đau bụng mà tiểu không thông thì gia.

Trư linh 8 gam Trạch tả 8 gam

— Hết đau bụng rồi, mà rờ bụng còn thấy đau, thì gia :

Hương phụ 12 gam Thần khúc 8 gam

Sơn tra 8 gam Mạch nha 8 gam

*Cách dùng* : Sắc uống từ muỗng nhỏ, cách khoảng 5 — 10 phút như trên.

PHƯƠNG 9 (999) : uống

Bắc sa sâm 20 gam Thục địa 40 gam

Bạch bì sâm 20 gam Từ thực 10 gam

Bạch phục linh	10 gam	Du quế	5 gam
Bạch truật	15 gam	Bạch phụ	5 gam
Chích thảo	10 gam	Chỉ xác	10 g.
Hương nhu	5 gam	Hoắc hương	5 gam
Biến đậu (sao)	10 g.	Mộc hương	5 g.
Thương truật	10 g.	Đinh hương	5 g.
Hậu phác	5 g.	Bạch khấu	5 g.
Xích phục linh	5 g.	Cần cương	5 g.
Trư linh	5 g.	Thần khúc	10 g.
Trạch tả	10 g.	Hồ tiêu	5 g.
Hoài sơn	15 g.	Hương phụ	10 g.
Trần bì	5 g.	Sa nhân	5 g.
Bán hạ (sao gừng)	10 g.	Mộc qua	7 g.
Ô mai	10 g.	Sa đường	20 g.

**Cách dùng:** Ngâm với 2 lít rượu trắng, độ 1 tuần lễ là dùng được. Hoặc để nhai cả xác trong bình. Hoặc lọc bỏ xác đựng vào ve, cất để dành. Mỗi lần uống 1 muống cà phê (trẻ em nửa muống), như bệnh nhiều thì uống gấp đôi. Cứ uống cách khoảng 5 - 10 phút 1 lần uống đến khi nào hết bệnh mới thôi.

**Trị thêm:** Phương thuốc này, chẳng những trị được bệnh thời khí thổ tả, mà còn trị được cả các bệnh trúng thực, trúng hàn, trúng thử hay đê nhứt:

1) Khi nào ăn món chi không tiêu, làm đau bụng, lập tức uống vào, tự nhiên khỏi trúng thực.

2) Khi nào đi đường mắc mưa, hoặc đi đêm cảm sương, lập tức uống vào, tự nhiên khỏi trúng hàn.

3) Khi nào đau nắng, choáng váng nhưc đầu, lập tức uống vào, tự nhiên khỏi trúng thử.

4) Ngoài ra phương này, còn trị được bệnh dịch, dịch toi trâu bò, ngựa dẽ heo cúi... hết sức công hiệu.

Bất luận, loài lục súc nào, hề thấy mùi bỏ ăn, thì cứ cho uống ngay, nhưng phải dùng gấp năm, gấp mười dung lượng

người lớn nói trên, thì mới phải, vì sức nó to. Vậy nên cho nó uống, nhưt là con trâu, mỗi lần phải 1 tách, thay vì 1 muỗng, và phải cho uống từng muỗng như thế, cho đủ cả lít thuốc sắp lên thì mới kiến hiệu. Có đều phải nhớ đừng quên, là nên nhớ những con thú bịnh riêng ra 1 nơi, kéo để lấy cho con thú khác.

*Kinh nghiệm*: Đã cứu được nhiều người rồi, miễn là đừng để bịnh quá đời ngặt nghèo, mới là khó cứu mà thôi.

*Phép bắt gân* (để trị bịnh thời khí):

- 1) **ÓI MỬA** : bắt gân hai bên cổ (ngay huyết nhân nghinh)
- 2) **ĐAU BỤNG** : bắt gân dưới rún (ngay huyết khí hải)
- 3) **VỢP BÈ** : bắt gân hai bên nòng chân (ngay huyết ủy trung)
- 4) **SANH MẠCH** : bắt gân hai bên nách (ngay huyết cực tuyến).

*Phép cắt nê* (để trị bịnh thời khí):

- 1) **ỤA KHAN** : đánh chanh hai bên hang ở cổ, hề thấy có quầng đỏ thì lấy miếng sành (đã khử độc) mà cắt, rồi nặn máu độc ra, mới đâm **RAU HÚNG CÂY** mà đặt nơi đó (tức là ngay huyết **KHUYẾT BỒN** ở giữa xương quai xanh vậy).
- 2) **ĐI TẢ** : đánh chanh sau đít, hề thấy có quầng đỏ hoặc bầm. thì cũng lấy miếng sành (thật sạch) mà cắt, rồi nặn máu độc ra, mới đâm rau húng cây mà đặt nơi đó (tức là ngay huyết **YÊU DU** ở dưới đốt xương sống số 21, nghĩa là dưới xương mông trên xương khu vậy).

*Phép nuôi dưỡng* (bịnh nhân bị bịnh thời khí).

— Cần phải biết con người sơ dĩ suông bịnh này (tục gọi là mắc dịch) là bởi khí trời không điều hòa, độc địa ứng lên mà sanh ra.

*Thọp lẽ thông thường* thì :

- 1) Người ta trúng hàn là vì mưa nhiều nắng ít, khí lạnh xông lên cảm nhiễm vào cơ thể mà phát bịnh.
- 2) Người ta trúng thử là vì mưa ít nắng nhiều, khí âm xông lên cảm nhiễm vào cơ thể mà phát bịnh.

3) Người ta trúng thực là vì mưa nắng vô chừng, ăn nhảm vật sống lạnh không tiêu mà phát bệnh.

4) Người ta sưng dịch tả là vì hàn khí thấp khí quá nhiều, độc địa sanh ra, cảm nhiễm vào cơ thể mà phát bệnh.

Cả bốn chứng, đều phát lên đau bụng thổ tả, khát nước lạnh tay chân, nếu không có thuốc rượu mà trị bệnh càng nặng, làm cho tay chân móp hết, lại thâm đen, còn gân cốt thì vọp bẻ, chịu không nổi. Chứng đó, dầu có uống thuốc rượu đi nữa, có khi cũng đã trễ rồi.

Theo phép dùng thuốc, đàn bà có thai, khi bị bệnh thời khí, thì uống thuốc rượu không hề kỵ thai, vì nếu thiệt bệnh thời khí tất phải uống cho được thuốc rượu, mới có thể cứu sống cho cả mẹ lẫn con. Và lại, bệnh dịch tả nó chịu thuốc rượu, hề uống vô thì hết ngay, mà không bao giờ công phạt đến cái thai, vì thuốc rượu chạy vào cơ thể người đàn bà có thai, chỉ đủ sức đương cự với bệnh dịch tả, còn dư hơi đâu mà phá đến bào thai. Bởi vậy đàn bà có thai mà bị thiệt bệnh thời khí, thì đừng sợ, đừng thối mắc gì cả, cứ uống thuốc rượu đi, là đủ đảm bảo khỏi bệnh.

Ngoài bệnh dịch tả ra, chỉ có chứng trúng hàn lạnh tố, và chứng trúng thực không tiêu làm thượng thổ hạ tả, đối với đàn bà có thai uống thuốc rượu cũng được. Nhưng khi bệnh đã hết thổ tả, thì phải ngưng lại, đừng uống thêm một muống nào nữa, mặc dầu với ý thức là đề trừ căn, chẳng hạn. Cần lưu ý nhứt, là đối với các bệnh khác, thì đàn bà có thai không nên uống thuốc rượu, nhứt là khi bị bệnh kiệt lý, thời phải tuyệt đối kiêng hẳn.

Tóm lại, bệnh nào thiệt hàn, thì dùng thuốc rượu mới kiến hiệu. Trái lại, khi nào bị bệnh thổ tả, mà uống thuốc rượu thấy đã khá giảm rồi, lại nghe lời người ta uống những vật quá mát, hoặc uống nước TRẦN MỄ hay nước cháo trắng quá nhiều, thì có thể bệnh trở lại ngay. Thế là phải lập tức cho uống thuốc rượu lại nữa mới khỏi được.

Còn như bệnh đã khá nhiều rồi, mà đòi ăn, thì phải xem coi: như tay chân họ âm, hết thâm đen, và khá sắc đã bắt đầu vượng lại, thì hãy kiếm cho được:



Gà giò (tốt nhất là gà ác)... 1 con

-- Làm thịt nấu thật chín, lấy nước cho uống từng muỗng cách khoảng 15 phút, 1 lần. Phải nhớ kỹ là đừng cho ăn cái. Nước gà nói đây, có thể gia vị hành tỏi, và nêm chút ít đường muối, tuyệt đối không được bỏ dầu mỡ vào. Hễ thấy uống lần nhất mà êm, thì sẽ uống lần nhì. Uống lần ba thấy êm, thì sẽ uống lần ba... v.v... Và luôn luôn phải nhớ : cách khoảng 15 phút, chỉ uống 1 lần thôi.

— Khi nào uống xong, thấy không êm, nó làm no hơi sinh ruột, làm bụng linh bình, thời phải ngưng ngay, rồi cho uống thuốc rượu trở lại, một hai lần, mỗi lần 1 muỗng nhỏ.

Khi nào uống nước gà, ngày đầu thấy khỏe khoản bình yên, thì qua ngày sau kiểm cho được :

Gạo lứt (thứ tốt)            1 chén nhỏ

— Đem rang cho thật vàng, rồi nấu cho thật nhừ mà lỏng, sẽ cho ăn cũng từng muỗng, cách khoảng 15 phút như trên. Nếu ăn vô mà cảm thấy chậm tiêu, thì phải ngưng lại, rồi cho uống thuốc rượu từng muỗng trở lại vài lần nữa mới được.

— Ăn được một ngày, mà thấy dễ chịu, thì qua ngày kế đó, cũng dùng :

Gạo lứt                            1 chén

— Đem rang cho cho vàng, rồi nấu thành cơm nhão, bằng cách không chắt nước mà cho ăn từng muỗng, cũng cách khoảng 15 phút như trên.

— Nếu cảm thấy hơi chậm tiêu, cũng phải uống trở lại thuốc rượu một vài lần nữa.

— Cơm nhão và cháo lỏng nói đây, có thể ăn với chút, dính muối cục dấm nhỏ, có thể chút dính tiêu cà.

— Đau mới mạnh không nên ăn mặn, mà chỉ nên ăn hơi mặn mặn thôi, để tránh chứng phù thũng. Chứng nào bệnh thật khá lắm rồi, thì sẽ nấu cơm gạo trắng (tẻ) cho được năm ba nước, mà cho ăn với cá kho khô. Cũng nên nhớ là đừng ăn mặn lắm.

— Trong trường hợp, tỳ vị bệnh nhân suy yếu quá, thì

nên cho ăn từ từ từng bữa, hay vài ngày mỗi thứ theo thứ tự sau đây :

— Cháo thật lỏng, rồi ít lỏng, cháo hơi đặc rồi thật đặc.

— Cơm thật nhão, rồi ít nhão, cơm hơi khô, rồi thật khô...

— Cá kho để ăn cũng phải ăn như từ từ từng ngày :

— Ban đầu kho hơi lạt, kế đó kho hơi mặn mặn, sau hết mới hơi mặn một chút. Cần nhút chỉ nên gia vị hành tỏi mà không bao giờ gia vị đầu mỡ... Chừng ăn thịt được, thì nên ăn thịt nạc trước ít bữa, sẽ ăn thịt có chút dính mỡ trong mấy ngày sau.

— Việc điều dưỡng châu áo hay không, là do mình là người nuôi bệnh phải trông nom cho kỹ lưỡng, từng món ăn, thức uống, thì khỏi trở bệnh.

— Nếu bệnh nặng, mất sức nhiều quá, thì khi mạnh, cũng nên rước thầy coi mạch để uống thêm thuốc bổ một thời gian cho mau lại sức thì tốt lắm.

*Nên biết :* Phương thuốc này gồm 32 vị, gồm : lòng thang hợp nhứt như sau :

1) GIA VỊ HƯƠNG SA LỤC QUÂN THANG : chuyên hòa trung hóa, âm.

2) GIA VỊ NHƯ LINH THANG chuyên giải thử thâm thấp.

*Kinh nghiệm :* Trọn mùa hạ năm 1953, toàn thể hội viên HỘI Y DƯỢC VIỆT NAM ở tỉnh Cần Thơ cũ, đã hùn tiền làm phương thuốc tán này, trước là phát giúp bá tánh không lấy tiền, sau là thí nghiệm công năng của nó cho chắc chắn, đề công bố cho đồng bào biết mà dùng.

Số thuốc gửi đi, được tất cả là 124 địa điểm, gồm có :

— 38 khóm trong 6 hộ của Châu Thành.

— 28 ấp trong các xã ngoại ô.

— 58 trường học ở rải rác các quận trong tỉnh.

Chúng tôi lấy làm hân hạnh tiếp được những tiếng dội về vang là các bản báo cáo và cuộc thí thuốc do các vị

lãnh thí thuốc quá châu đảo gọi về một cách sốt sắng với những kết quả mỹ mãn như dưới đây :

1) HOẮC LOẠN (dịch tả) : đau bụng huy hoặc rối loạn, chuyên gân dữ dội, thổ tả liên miên .

177 đàn ông, 123 đàn bà, 087 trẻ em.

2) TRÚNG THỰC : ăn uống không tiêu, sinh ruết, đau bụng thổ tả :

261 đàn ông, 192 đàn bà, 159 trẻ em.

3) TRÚNG THỦ : dan nắng, nhức đầu, chóng mặt :

009 đàn ông, 003 đàn bà, 006 trẻ em

4) TRÚNG HẠN : dầm mưa, nóng lạnh, đau mình :

030 đàn ông, 039 đàn bà, 021 trẻ em

*Kết quả* : tất cả uống đều hết bệnh, trừ ra, chỉ có 1 người đàn bà nhức đầu, vì máu me uống không hết bệnh mà thôi. Thế là kết quả tốt, 100 phần 100, chúng tôi nhận thấy về tổng quát :

— Bệnh nhẹ : uống từ 1 đến 3 lần là hết.

— Bệnh nặng : uống từ 5 đến 10 lần cũng phải hết.

— Và lại, thuốc tán này uống liền với rượu hay ngâm rượu lâu ngày mới uống, đều công hiệu tương đương. Chỉ có người nào biết uống rượu với từ lượng cao, thì phải uống gấp đôi, nghĩa là mỗi lần 2 muỗng mới mau kiến hiệu.

### 378 — THỔ TẢ LIÊN MIÊN

Thương thổ hạ tả không dứt, là chứng hoắc loạn nặng.

PHƯƠNG 1 (1000) : uống.

Tiêu sọ 1 muỗng

Đường cát trắng 3 muỗng

*Cách dùng* : Ngâm với nửa lít rượu trắng, cho uống từ 8 muỗng nhỏ, cách khoảng 5 — 10 phút.

PHƯƠNG 2 (1001) : uống

Phục linh 12 gam

Kiều bản 8 gam

Trư linh 8 gam

Sài hồ 8 gam

Câu kỷ tử	8 gam	Xích thước	8 gam
Trạch tả	8 gam	Hoắc hương	8 gam
Nhục quế	4 gam	Lương cương	8 gam
Thương truật	12 gam	Bạch ngẫu	8 gam
Hậu phác	12 gam	Hắc phụ	4 gam
Trần bì	8 gam	Ngô châu du	8 gam
Chỉ thảo	8 gam	Chỉ xác	8 gam
Phòng phong	8 gam	Xương bì	8 gam
Xuyên khung	8 gam	Ma hoàng	8 gam
Độc hoạt	8 gam	Thăng ma	8 gam
Bạch chỉ	8 gam	Cương hoạt	8 gam
Tế tân	8 gam		

*Nếu biết* : Phương này gồm có : Gia giảm VỊ LINH THANG và Gia giảm THĂNG THẤP THANG hợp nhất.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 liều từ 4 đến 8 gam, bằng cách tẩm vào giấy quỳn (hút thuốc) nuốt trọng với một hớp trà nóng.

*Kinh nghiệm* : Có nhiều gia đình, tán sẵn để trong nhà, phát thị cho bá tánh khi hư bình. Kết quả thật là khả quan, cứu được nhiều người qua cơn bệnh ngặt. Đã trên 15 năm kinh nghiệm.

*Trị thêm* : ngoại cảm phong hàn, nóng lạnh, đau mình, ăn uống không tiêu, đau bụng đều để nhất công hiệu.

### 379 — THỎ TẢ KHAN (Cản hoặc loạn)

Bị bệnh thời khí, muốn thờ mà không thờ được, muốn tả mà không tả được.

Thỏ tả khan là biến chứng của bệnh thời khí, người ta thường gọi là chứng QUAN CÁCH.

— Đàng hạ thì bí uất (là Quan).

— Đàng thượng thì ngán lấp (là Cách).

Bị chứng này, bụng cứ vầy lên, đau rồi rít, là bởi trong ăn uống tích tụ, ngoài nhân gió lạnh bế lại mà sanh ra. Người ta thường nói : PHONG, LÃO, CỒ, CÁCH, tứ chứng nan y. Thế là chứng quan cách là một chứng khó trị vậy.

**PHƯƠNG 1 (1002) gồm 2 toa thuốc.**

**Toa 1 (uống và vấy) : Muối cục 1 nhúm**

*Cách dùng* : Pha với nước sôi, để nguội, mà uống hết 1 lần, rồi dùng lông gà trung nước sôi khử độc. để nguội, vấy cho sâu vào chỗ họng, tự nhiên sẽ thò ra hết những vật tích trữ ở trong dạ dày.

**Toa 2 (đặt)**

Đậu thi (tàu xì) 4 gam

Hành hương 7 tép

Gừng sống 7 lát

Muối 1 chút

*Cách dùng* : Tàu xì tức là tàu hồ, hiệp chung, đâm nát xào qua cho ấm rồi túm vào vải, mà đặt nơi rún, hay dưới đi, là kiến hiệu ngay.

**PHƯƠNG 2 (1003) : uống**

Hoắc hương (lá) 1 nắm

Tía tô (lá) 1 nắm

Thuốc cứu (lá) 1 nắm

Muối 1 chút

*Cách dùng* : Đâm vắt nước uống.

**PHƯƠNG 3 (1004) : uống.**

Ích mẫu (lá) 1 nắm

Cải trắng (củ) 21 lát

*Cách dùng* : Đâm vắt lấy nước, pha một ít mật ong vào mà uống.

**PHƯƠNG 4 (1005) gồm 2 toa thuốc.**

**Toa 1 (uống) :**

Gừng sống (lùi) 3 lát

Phèn chua (phi) 1 chút

Muối cục 1 chút

*Cách dùng* : Đâm nát. pha nước sôi vào, đánh cho tan ra, cho uống từng muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng).

**Toa 2 (đắp) :**

Ngô châu du 40 gam.

Muối cục 20 gám

*Cách dùng* : Xào nóng, bọc vào vải, mà đắp (hay chườm từ rún tới đùi, người thay lớp khác, cứ làm mãi như thế cho đến khi tả được.

### 380 — THỎ TẢ CHUYÊN GÂN

Bị thời khí, vì quyết lạnh nên chuyên gân, làm co rút tay chân, tục gọi là vọp bẻ (hay chuột rúc).

**PHƯƠNG 1** : (1006) : uống và đặt.

Gừng sống 21 lát

*Cách dùng* : Đâm nát, chế rượu vào, vắt lấy nước mà uống, còn xác thì đặt nơi các lắt léo các nhượng tay, nhượng chân, các kẽ nách, kẽ háng...

*Nên biết* : Nếu không có gừng, thì dùng tỏi sống 21 tép, hay hành củ 21 khoanh cũng hay.

**PHƯƠNG 2** (1007) : uống.

Hồ huỳnh liên 4 gam

Gừng khô 4 g.

Tiêu cà 1 nhúm

Đậu xanh cà 1 nhúm

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, mà uống (trẻ em nửa chén).

**PHƯƠNG 3** (1008) : uống.

Đảng sâm 40 gam.

Bạch truật 20 g.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống.

*Phép riêng* : Trong lúc vọp bẻ, tay chân co rút, không nên kéo duỗi tay chân ra, làm như thế có thể bị xuy luôn. Nên làm như vậy :

1) Hơ tay chân trên lửa than, nhưng đừng cho lửa than có khói, vì bệnh này kỵ khói. Bệnh nhân ngột khói dễ chết lắm.

2) Nếu bệnh nhân là đàn ông, thì cứ nắm đầu dương

vật giết hơi mạnh ít cái, là hết vọp bề ngay.

3) Nếu bệnh nhân là đàn bà, thì cứ năm 2 đầu vú giết hơi mạnh ít cái, cũng hết vọp bề ngay.

### 381 — THỒ TẢ NỨC CỤT

Bị bệnh thời khí nặng quá, có thể sanh ra chứng nước vọp  
MỘT PHƯƠNG (1009) : uống.

Móng tay (dễ dài) . 7 cái (đàn bà 9 cái)

Cách dùng : Mài với nước cơm chín, bóp bệnh nhân nên hơi mà uống, cho dù số : đàn ông 7 hộp, đàn bà 9 hộp.

### 382 — MẮC CÚM

Đầu tiên phát nóng lạnh, mà nóng dư lắm, rồi lại nhức đầu, mỗi mề cả tay chân, dặng người đã dượt, có khi lạnh run, chảy cả nước mắt, nước mũi, lại còn sưng cuống họng, khan tiếng, nhảy mũi, ho, khạc đàm nhớt, và cơn sốt đang kéo dài ba bốn ngày, lại hạ nhiệt một cách đột ngột, rồi mồ hôi tuôn ra đầm đìa.

Nên biết : Ngày 26.5.1957, hơn 20 lương y có chân trong hội Y DƯỢC VIỆT NAM đại biểu cho các tỉnh hội miền Nam, nhóm đại hội liên tỉnh tại Cần Thơ, nơi cầu lạc bộ thanh niên, đường Lý Thái Tổ, với sự hiện diện của ủy ban Trung ương và Tổng chi Nam phần cùng Tổng chi Trung phần, đề thảo luận về bệnh CÚM và đề ra những phương pháp phòng bị và trị liệu bệnh này. Theo tinh thần buổi đại hội, thì bản luận án về bệnh cúm được ghi lại đầy đủ từng chi tiết như sau :

**ĐỊNH NGHĨA** : Bệnh cúm là tên nôm, chỉ một thứ bệnh do khí nắng quá độ của thời dịch làm người thỉnh thoảng nóng bừng lên mặt, rồi nóng khắp toàn thân, lại mỗi mề khát nước, bắt ngứa cổ, rồi ho mà không đờm, và nhức là mình mẩy nặng nề tèm đau, các khớp xương tay chân co vớ dưỡi ra cứng khô và đau, khiến cho bệnh nhân hình như bị tê cúm, không cử động được tự nhiên như trong các bệnh khác.

Bệnh cúm tiếng pháp gọi là GRIPPE, tiếng Ý gọi là

**INFLUENZA** Chữ Influenza được thông dụng ở Anh Mỹ và quốc tế cũng đã thừa nhận. Chữ Influenza nói đây có nghĩa là bị ảnh hưởng của thời tiết.

Danh từ cúm là danh từ thường dân, danh từ khoa học của Đông y là **YẾT**. Chữ Yết viết như chữ Yết trong hai chữ yết thị, nhưng bộ thà (là tay) được thay bằng bộ nhật (là mặt trời), có nghĩa trong bệnh yết này, ảnh hưởng mặt trời thật là nhiều vậy.

**BỆNH NGUYÊN** : Nguyên do của bệnh cúm là khí trời quá nóng (trên 37 độ đến 40 độ), Đông y gọi là **THỦ NHIỆT**.

Lúc trời quá nóng, thì phần dương của con người phù vượt ra ngoài, phần âm cố nứ lại bên trong, theo luật **DƯƠNG PHỦ ÂM PHỤC**. Dương phù thì các vi ti huyết quản, (Đông y gọi là **LẠC**) ở cơ nhục đều nóng và mở rộng.

Người đi nắng nhiều, như học trò cuộc bộ đi học hằng ngày, hoặc lao động dưới nắng nhiều, như nông phu gặt lúa mùa khô cả buổi đứng, thì dễ bị thử nhiệt phạm vào lạc ở cơ nhục mà gây ra bệnh yết (tức là cúm đó).

**BỆNH CHỨNG VÀ BỆNH LÝ** : Bệnh yết có nhiều chứng và lý của các chứng ấy như sau :

1) **THÂN NHIỆT TRONG THỐNG** (là mình nóng nhưc nhiều) : Thân thể phát nóng, nặng nề và rêm đầu. Phát nóng là vì lạc ở cơ nhục, bị thử nhiệt xâm lấn. Nặng nề và rêm đầu là bởi một phần cũng vì có thấp khí, một phần cũng vì lạc trở nên nóng quá, làm uể oải các bắp thịt và gân cốt đi.

2) **DIÊN XÍCH ĐẦU THỐNG** (là mặt đỏ kè, đầu nhưc bung lên, là do lạc của kinh dương minh (vị — đại trường) đem nóng lên đầu và mặt đỏ.

3) **HẠN XUẤT** (là ra mồ hôi trong mình tuôn ra là vì thế phát đến cơ nhục là nơi phát hạn.

4) **ĐỐI VI Ớ HẠN** (là lưng hơi ghé lạnh) : Lưng hơi lạnh lạnh, làm ớn xương sống, là vì kinh thái dương (bàng quang — tiểu trường) bị động.



5) **TÂM PHIÊN NHI KHÁT** (là tim buồn mà khát nước):  
 Buồn bực, bất rứt ở trái tim là vì lạc nóng ở cơ nhục truyền  
 vào tim (nên bớt lạc là huyết lạc vậy). Còn khát nước là vì  
 lạc của kinh dương minh qui tụ ở cuống họng, bị nóng khô.  
 Và lại chứng khát nước là chứng quan trọng, dễ biết bệnh,  
 vì hạn xuất, ở hàn, thân nhiệt (tức mồ hôi ra, sợ lạnh, miệng  
 nóng) mà không khát nước, có thể là bệnh **TRUNG PHONG**  
 chứ không phải **TRUNG YẾT** (tức mắc cúm).

6) **KHÁI** (là ho không đờm): Ho là vì lạc ở cơ nhục  
 nóng quá, động đến lạc ở phổi, nên ho mà không có đờm.

7) **MẠCH PHŨ HƯ** (là mạch đi nổi và rùng): Bệnh này  
 là bệnh ở cơ nhục, thuộc về biểu, nên mạch ứng theo mà đi  
 PHŨ. Bệnh này lại thuộc nhiệt, nên thương khí, cũng như hàn  
 thì thương binh. Vì khí bị thương tổn, nên mạch ứng ra HƯ.  
 Bởi vậy mạch PHŨ HƯ là mạch của **THƯƠNG THỦ**. Mạch  
 chạy càng mau thì bệnh càng nặng.

Trên đây là những chứng chính, cần phải xét rõ để biết  
 bệnh mà trị bệnh. Còn nhiều chứng phụ:

- 1) Như thoạt đầu: sẽ mũi một chút, lại đau cổ, táo bón.
- 2) Hoặc: thào đạ, đi tả, ăn không được, lưỡi trắng đơ,  
 hay hơi vàng.
- 3) Hoặc: muốn ói, chảy máu mũi, máu răng, ho nhiều  
 rách cổ, khạc ra máu, lại mê man nét xam.

Các chứng phụ ấy, không hề gì, một khi trị được gốc thì  
 là ngọn phải hết theo.

**Tri liệu:** Trị liệu bệnh này căn cứ trên bệnh nguyên và  
 bệnh lý: Bệnh cúm do thất nhiệt của thời dịch làm nóng lạc  
 ở cơ nhục mà ra. Bệnh lý chỉ rõ là lạc của kinh dương minh  
 bị tổn thương nhiều nhất, vì kinh dương minh là chủ ở cơ  
 nhục.

Phương pháp trị liệu chỉ có một đường: là làm mát lại  
 các lạc ở cơ nhục. Trọng Thánh dùng thang **BẠCH HỒ** gia  
**NHÂN SÂM** (tức **NHÂN SÂM BẠCH HỒ THANG**).

Vì nước Việt Nam ta nóng quá, phải uống nóng theo,  
 mà sanh ho nhiều, nên ta có thể thêm vào thang ấy: hai vị

**MẠCH MÔN** và **NGŨ VỊ TỬ**. Như thế, thì giống như là thang **BẠCH HỒ** cộng thêm thang **SANH MẠCH** vậy (tức **SANH MẠCH BẠCH HỒ THANG**).

*Nghiên cứu* : Mặt trời là một khối lửa, nóng đến 40 triệu độ. Với nhiệt độ đó, mặt trời bắn ra nhiều lần lửa mau như ánh sáng, nghĩa là 300.000 cây số trong một giây đồng hồ. Vì chung quanh mặt trời có một lớp khí rất dày và đặc, nên những lần lửa ấy không xoi thủng được. Nhưng thỉnh thoảng có một cuộc nổ rất to, làm thủng được lớp không khí dày đặc ấy, nên ngọn lửa phun ra ngoài lỗ thủng ấy như ngọn đuốc. Lỗ thủng ấy to đến nỗi quả đất ta lọt vào được, cũng như hòn sỏi ném trong ao vậy. Những hố được ấy, thiên văn học gọi là **NHỤT ĐIỀM** (taches scolaires).

Mặt trời tự quay như con vù, quả đất vừa tự quay như thế, vừa quay chung quanh mặt trời. Đến năm, đến tháng nào đó, một địa phận nào của quả đất tự đưa lưng ra gánh vác những ảnh hưởng lớn lao nóng nảy của những lần lửa thoát ra ngoài nhựt điềm.

Thế giới khoa học ngày nay biết rằng những lần lửa ấy phóng xạ những luồng đoản ba như loại rayon X, và khi luồng đoản ba ấy phạm vào phần nào của quả địa cầu, thì chẳng những nơi đó, chẳng những phong vũ bất kỳ, mà những máy đo tinh vi về thời tiết và những máy vô tuyến điện đều bị hư hỏng, hoặc bị sai đi tất cả.

Đến nỗi thú vật nằm ngời không yên, còn con người thì nóng nảy quạu quọ, hay chém giết nhau, ly dị nhau, dễ tự tử hoặc gây ra tai nạn lưu thông.

Đồng ý ta đã dày công nghiên cứu ảnh hưởng của mặt trời đối với bệnh tình của nhân dân. Một phần tư quyền **NỘI KINH** chỉ bàn đến ngũ vận, lục khí, tư thiên, tại tuyền, nam chánh, bắc chánh.

Năm nay là năm Đinh Dậu (1957), hành hỏa, thuộc dương minh táo khí tư thiên, thiếu âm nhiệt khí tại tuyền, và năm nay Đinh Dậu, thì thiên khí khác trung vận, gọi là Thiên hình, nên ảnh hưởng nóng nảy của mặt trời phải sanh ra bệnh thời dịch ôn thứ, mà bệnh **CŨM** (hay Yết) đây là một vậy.

*Chứng minh* : Để chứng minh phần nghiên cứu trên đây, chúng tôi xin trình bày 3 nguồn tin tức, rút trong báo Buổi Sáng xuất bản vào đầu tháng 7.1957 và báo Ngôn Luận ngày 1-9.1957 như dưới đây :

1) Tại Hoa Thành Đôn, hồi rạng đông ngày đầu tiên của niên khóa địa cầu vật lý học (28-6-1957) các đài quan sát Mỹ đã khám phá một sức nổ dữ dội trên mặt trời.

2) Trong lúc Ba Lê, Vienne khan nước, Anh bị đông tố và ngập lụt ghê gớm, mặt trời lại nổ lần thứ hai dữ dội hơn lần trước.

3) Đài thiên văn tại STOCKHOLM (Thụy Điển) vừa loan báo hôm 30-8-1957, mặt trời lại bị nổ tung 1 lần nữa, và gây ảnh hưởng nhiều đến các làn sóng điện.

PHƯƠNG 1: (1010) : uống (Bác sĩ Nguyễn Văn Ba truyền)

### SANH MẠCH BẠCH HỒ THANG

Thạch cao (sống)	24 gam	Gạo trắng	1 chung
Tri mẫu	12 g.	Mạch môn	12 g.
Sa sâm	12 g.	Ngũ vị tử	4 g.
Cam thảo (sống)	8 g		

*Cách dùng* : Sắc uống hay tán thành bột mà uống.

*Kinh nghiệm* :

#### a) THUỐC THANG :

- 1 thang hết ho, ngồi dậy được.
- 2 thang hết nóng, đi đứng được.
- 3 thang hết bệnh.

— Bờ đồng, uống trong 3 ngày, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

b) THUỐC TÁN : Sắc 2 vị Mạch môn, Ngũ vị thành nước đặc. Tán mấy vị khác (trừ gạo trắng) thành bột. Tầm hết nước Mạch — Vị vào thuốc bột, đem phơi khô. Tán trở lại thuốc đã khô cho thật nhuyễn. Mỗi ngày uống 2 — 3 lần, mỗi lần 1 muống cà phê đầy với nước cơm chín (thay cho gạo trắng, đã trừ ra, nói ở trên) :

- Uống 1 ngày, hết ho, nghỉ dậy được.
- Uống 2 ngày, hết nóng, đi đứng được.
- Uống 3 ngày, hết bệnh.

*Nên biết:* Có thể dùng thang **BẠI ĐỘC TÁN**, hay **HƯƠNG NHU ÂM**, nhưng không vương đạo bằng.

*Nên ăn:* Cháo lỏng và đồ nhẹ tiêu (trong lúc uống thuốc nói trên).

*Châm cứu:* Có thể kết hợp châm cứu với thang được đề trị cảm với các huyệt sau đây:

— **XUNG DUƠNG** (Vị kinh số 42), châm 3 phân (đồng thân thốn).

— **VẤN MÔN** (Phế kinh số 02).

Châm (tức là ghim kim) trị dịch cúm hay lắm, nhưng châm cứu (tức đốt ngải).

**PHƯƠNG 2 (1011):** uống.

### NHÂM SÂM BẠI ĐỘC THANG

Sa sâm	12 gam	Xuyên khung	8 gam
Phục linh	12 gam	Chỉ xác	6 gam
Cam thảo	8 gam	Kiểm cách	8 gam
Sài hồ	8 gam	Bạc hà	4 gam
Tiền hồ	8 gam	Cương huyệt	6 gam
Độc huyệt	8 gam		

*Thi tôm:* Bại độc: Sài, Tiền, Bạc.

Độc, Cương, Khung, Cảnh, Xác.

Sâm, Linh, Thảo hiệp chung.

Giải cúm, thông kinh ọc.

*Cách dùng:* Sắc 3 chén, còn 1 chén rưới, uống làm 2 lần (sáng và chiều) với nước trà nóng (trẻ em nửa chén).

**PHƯƠNG 3 (1012):** uống.

### KINH PHÒNG BẠI ĐỘC THANG

Kinh giới	8 gam	Chỉ xác	8 gam
-----------	-------	---------	-------

Phòng phong	8 gam	Kiệt cánh	8 gam
Sài hồ	8 gam	Sa nhân	8 gam
Tiên hồ	8 gam	Phục linh	12 gam
Độc huyệt	8 gam	Thương truật	8 gam
Cương huyệt	8 gam	Cam thảo	4 gam
Xuyên khung	8 gam	Gia : Mộc qua	8 gam

(nếu có vụn bẻ)

Cách dùng : Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống 2 lần sáng và chiều (trẻ em nửa chén.)

PHƯƠNG 4 (1013) : uống.

### HƯƠNG NHU ẨM

Hương nhu	12 gam	Hậu phác	8 gam
Biển đậu (cà)	20 gam	Cam thảo	4 gam

Cách dùng : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày 2 thang (trẻ em nửa thang)

PHƯƠNG 5 (1014) : gồm 2 toa thuốc.

Toa 1 (uống)

### GIA VỊ BƯỞNG NHU ẨM

Hương nhu	12 gam	Cam thảo	8 gam
Biển đậu (cà)	20 gam	Mộc qua	8 gam
Hậu phác	12 gam		

Cách dùng : Sắc 2 chén rượu nước, còn 7 phần mà uống.

Toa 2 (ăn) : Khế chua 7 lát

Cách dùng : Chấm muối mà ăn, sau hay trước khi uống thuốc trên 3 giờ đồng hồ.

PHƯƠNG 6 (1015) : uống.

### TANG CỤC ẨM

Tang diệp	12 gam	Liên kiều	12 gam
Cúc hoa	12 gam	Ngưu bàng tử	12 gam
Qua lâu căn	8 gam	Chi tử bì	8 gam

Qua lâu bì 8 gam Bạc hà 8 gam

*Cách dùng*: Sắc 2 chén rượu, còn 9 phân mà uống (trẻ em nửa chén).

*Kinh nghiệm*: Theo sự nghiên cứu của nhà thương Quảng Đông ở Chợ Lớn thì trước đây đoàn thể y sĩ Trung Hoa đã áp dụng phương này tại Hương Cảng và Đài Loan có hiệu quả nhiều lắm.

### 383 — DỊCH HẠCH (Dịch chuột)

Từ 1 đến 5 ngày đầu, bệnh nhân thấy mệt mỏi, nhức đầu, uế oái, nhiệt độ lên tới 40 độ, qua ngày thứ sáu thì hạch nổi lên ở háng hoặc ở nách, có khi hạch chưa ra mủ thì bệnh nhân chết, nếu không chạy chữa kịp. Nó là một thứ bệnh truyền nhiễm kinh khủng do loài rận, loài bọ chét và loài gặm nhấm, nhất là chuột truyền sang người (nên mới mang tên là dịch chuột). Bệnh này có nơi gọi là bệnh MAO ÉCH.

*Vệ sinh*: Muốn ngừa bệnh dịch hạch, phải trừ tuyệt loài chuột, vì nó là loài mang bọ chét để truyền bệnh này cho nhân dân. Vậy phải tìm đủ cách để đánh bẫy bằng thuốc độc, hoặc đánh bẫy bằng rập để giết cho hết chuột v.v... Những thây chuột chết lại phải đem đốt đi, hoặc chôn đi, nhưng khi chôn phải chôn thật sâu, rồi rải vôi bột lên trên cho kỹ, sẽ lấp đất lại cho dễ dặt, tuyệt đối không nên quăng xác chuột ở bờ ao, bụi cỏ, hoặc ở ao hồ sông rạch, mà độc dịch hạch có thể lan tràn khắp xóm, khắp làng mà nhiều hại đồng bào.

PHƯƠNG 1 (1016): đặt.

Burom burom (lá) 1 nắm

*Cách dùng*: Đâm với một tí muối mà dặt các mục hạch đã được cắt giác (hay nề giác) xong. Hạch nổi đầu thì cắt đó (hay nề đó) mà giác. Chỗ nào, giác không được, cũng cắt nề như thường, để máu độc ra cho hết, sẽ dặt thuốc nói trên.

*Phép cắt giác*: (hay nề giác):

— Muốn cắt giác, phải dùng miếng sành (đã trụng nước sôi để khử độc) mà cắt một vết nơi mỗi mụn hạch cho rướm máu, rồi sẽ giác ống giác lên (trong 5 — 3 phút gỡ ra, đừng để lâu).

— Muốn nẻ giác, phải dùng 1 cây kim bằng vàng, co đầu (độ 5 ly tây) và có cán nhỏ, một tay cầm cán, một tay búng đầu kim co mà nẻ nơi mỗi mụn hạch cho rướm máu, rồi sẽ giác ống giác lên (cũng trong 5 — 3 phút gỡ ra, đừng để lâu). Nhớ búng cho lút đầu kim co, nghĩa là sâu độ 5 ly tây là vừa, và mũi kim phải thật nhọn búng cho đỡ đau, đầu kim lại phải hơi to cho dễ ra máu.

**PHƯƠNG 2 (1017) : đặt (Đặng văn Hoài truyền)**

Tỏi sống                    7 tép

Cóc sống                    1 con nhỏ

*Cách dùng* : Cóc chỉ bỏ ruột, đâm chung mà đặt, thì độ 15 phút sau là hạch có thể lặn hết.

**PHƯƠNG 3 (1018) : đặt (Lê văn Cây truyền)**

Màng châu (cỏ)            1 nắm

Trầu lơn                    1 nắm

Phèn xanh                  1 chút

*Cách dùng* : Đám mà đặt các mụn hạch, sau khi đã cắt giác xong. Hạch nổi đầu, cắt giác đó. Phải cắt giác theo lối ngũ hành, nghĩa là cắt đủ 5 vết để giác, cho nổi hình chữ ngũ (như hình bài cào 5 nút vậy).

**PHƯƠNG 4 (1019) : đặt (Lê văn Cây truyền).**

Lục bình (bắp)            21 cái

*Nên biết* : Đừng làm Lục bình với Rau mác.

— **RAU MÁC** : Lá nhọn như mũi mác, cộng thì 6m mà cao, mọc từ dưới bùn lên.

— **LỤC BÌNH** : Lá bầu như quả tim, cộng thì 6m mà lùn, và như cái lục bình cầm bông vậy, từng bụi trôi trên mặt nước sông và rạch. Nếu ở trong ao hẹp, chặt chội, thì cộng mọc lên, coi như bắp rất nhỏ, không mấy giống lục bình cầm bông.

*Nên biết* : Theo Liêu Kim Long truyền, thì dùng dot Lục bình đâm với một chút muối, mà đặt nơi nõi hạch.

**PHƯƠNG 5 (1020)** : gồm

*Toa 1 (háp)* :

Trứng vịt                    2 cái

*Cách dùng* : Luộc đi luộc lại, để thay nhau cho ấm hoài, mà háp nơi các mụn hạch. Nếu nó lặn chỗ này, mọc đi chỗ khác, cũng cứ háp theo mãi, chừng nao thiệt hết mới thôi.

— Hoặc dùng toa thuốc dưới đây :

*Tou 2 (dán)* : do Nguyễn Khắc Nương truyền.

Màng châu (cỏ)            1 nắm (cả rễ)

Ớt hiểm xanh              1 nhúm (thứ nhỏ trái)

Tiểu sọ                      1 nhúm

*Cách dùng* : Đám vắt lấy nước, pha vào một chén dầu mù u, bắc trên lửa than, giữ cho lửa cháy riu riu, rồi xắt một cục sáp ong (bằng ngón tay cái) bỏ vào, mà nấu lâu lâu, sẽ nhấc xuống, múc đổ vào hủ, để nguội, trảy vào giấy bạch vành tròn mà dán nơi các mụn hạch, thì hạch sẽ lặn.

*Kinh nghiệm* : Phương này là thần dược, đã cứu được nhiều người rồi.

*Tri thêm* :

1) U NHỌT, HỘT XOÀI, HỘT GÀ : Dán vào không xọp được, cũng mau ra miệng lắm.

2) BUỚU NƠI CỖ : Dán mãi phải lặn ngay.

3) ĐAU YẾT HẦU : Dán ngoài cổ sẽ kiến hiệu (đầu độc đao hay song đao cũng có kết quả cả).

4) TRẦU BÒ SƯNG CỖ : Dán cho lâu cũng phải hết.

Hoặc dùng toa khác dưới đây :

*Toa 3 (thoa và đặt)* :

Rau sam                    1 nắm

*Cách dùng* . Đấm với một chút muối, vắt lấy nước mà thoa các lát lẹo, còn xác thì đặt nơi các mụn hạch.

— Nếu có gia 2 vị dưới đây càng hay :



Sọ khí (lá) 1 nắm

Cứt heo (lá) 1 nắm

*Nghĩa*: Khí trong vùng mình & có bệnh dịch hạch hoành hành, thì mỗi nhà nên nấu canh RAU SAM với cá lóc mà ăn hằng bữa, thì cũng có thể ngừa được bệnh ghê tởm ấy, và rau sam tánh mát, thay đổi mỗi tuần, nên dịch hạch không phát sanh được.

*Tou 4* (uống):

### GIA VỊ TAM HOÀNG GIẢI ĐỘC THANG

Huỳnh liên	8 gam	Tri mẫu	12 gam
Huỳnh bá	8 gam	Sanh địa	20 g.
Huỳnh cầm	8 gam	Cam thảo	4 g.
Chi tử	8 gam		

*Cách dùng*: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trở em nửa thang) sau khi đã cắt giác hay thoa đặt thuốc, nói trên.

### 384 — SỐT XUẤT HUYẾT (Sốt huyết)

Phát nóng dữ dội và kéo dài từ 3 đến 7 ngày, mũi chảy máu cam, ngoài da nổi dấu bầm đỏ sẫm, đi, tiểu phân đen, ói ra máu, hoặc ho ra máu rồi chết.

Trẻ em đang nổi đầu bông phát nóng hãm, chảy máu cam nổi dấu đỏ bầm, là có thể phát bệnh sốt xuất huyết rồi đó. Bệnh này thường phát trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng mười, là bệnh truyền nhiễm do một giống muỗi. Vì nổi dấu đỏ bầm như máu, nên người ta còn gọi là BẠN MÁU.

**MỘT PHƯƠNG (1021)**: Ăn hay uống (Lương y Đặng Ngọc Châu truyền).

Chanh 1 trái

*Cách dùng*: Lột vỏ, gỡ ra từng múi, chấm muối mà ăn, hoặc xé hai vẩy lấy nước pha vào một tí muối mà uống cho hạ nhiệt thì hết. Nhớ đừng có pha đường.

## 385 - SỐT TÊ LIỆT

Sơ khởi phát sốt, ủa khan, ói mửa, sau phát hôn mê, mất ngủ, đồng thời toàn thân hoặc bán thân hơi co rút, từ 1 ngày đến 10 ngày thấy có mồi giảm, nhưng cơ nhục bị tê, thường thường thì phần dưới 2 chân tê thối, và vận động hết sức khó khăn, rồi cơ nhục lần lần teo ốm, toàn thân không toàn vẹn, thành tật tê liệt. Trẻ em dưới 5 tuổi dễ phát bệnh này lắm.

**MỘT PHƯƠNG :** (1022) : uống.

Phòng phong	8 gam	Tế tân	8 gam
Xuyên khung	8 g.	Bạch chỉ	12 g.
Cương huyệt	12 g.	Thương truật	12 g.
Tang ký sanh	8 g.	Mộc qua	8 g.
Huỳnh cầm	8 gam		
Cam thảo	4 gam		

-- Nếu có bốn thì gia :

Chỉ xác	8 gam
Đại hoàng	12 gam

*Cách dùng :* Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén.

Nên uống xa bữa ăn. Nếu muốn dùng Đại hoàng cho xđ độc, thì nên sắc 3 chén, còn 1 chén, uống tối trước khi đi ngủ.

*Kinh nghiệm :* Sốt tê liệt mới phát 5 ngày trở lại, thì dùng bài này rất công hiệu.

*Châm cứu :* Kết hợp với thang dược như sau :

a) — Về chỉ tiết thì dùng :

### 1) THỦ HUYỆT

— THÂN TRỤ (Đốc mạch II), châm 3 — 5 phân, cứu 3 — 5 tráng.

— THIÊN XU (Vị kinh 25), châm 5 — 7 phân, cứu 5 — 7 tráng.

— TÚC TAM LÝ (Vị kinh 36), châm 5 — 7 phân, cứu 7 — 10 tráng.

## 2) LIỆT Ở TAY :

-- HIỆP CỐC (Đại trường 4), châm 3 phân, cứu 3 phân (có thai cấm châm cứu).

-- KHÚC TRÌ (Đại trường II), châm 5 phân, cứu 3 -- 7 trảng.

-- THIÊN TRU (Bàng quang 10), châm 3 -- 4 phân, cứu 3 trảng.

-- TỨC TAM LÝ (xem ở phần trên)

## 3) LIỆT Ở CHÂN

-- HOÀN KHIÊU (Đôm kinh 30), châm 2 tấc (đồng thân), cứu 5 trảng.

-- DƯƠNG LĂNG TUYỀN (Đôm kinh 34), châm 5 -- 8 phân, cứu 3 -- 7 trảng.

-- THÁI KHÊ (Thận kinh 3), châm 3 -- 7 phân, cứu 3 -- 7 trảng.

-- GIẢI KHÊ (Vị kinh 41), châm 3 -- 7 phân, cứu 3 -- 7 trảng.

## 4) -- PHỐI HỢP :

-- LIỆT KHUYẾT (Phế kinh 7), châm 2--3 phân, cứu 3 trảng.

-- PHONG TRÌ (Đôm kinh 31), châm 5 -- 7 phân, cứu 5 -- 7 trảng.

-- KHUUKHU (Đôm kinh 40) châm 3 -- 5 phân, cứu 3 -- 5 trảng.

-- NỘI ĐỈNH (Vị kinh 44), châm 3 phân, cứu 3 trảng.

-- TẮT NHẪN (Biệt huyết) hai bên trũng bánh chè xương đầu gối, châm 5 phân, cứu 3 trảng.

b) Về đồng quyết thì dùng :

-- TỨC TAM LÝ (xem lại ở phần trên)

-- ỦY TRUNG (Bàng quang 54), châm 5 -- 7 phân, châm cho ra máu, cấm cứu.

-- CÔN LỒN (Bàng quang 60), châm 7 -- 8 phân, cứu 3--7 trảng, có thai cấm cứu.

— HOÀN KHIẾU (xem ở phần trên)

— DUƠNG PHỤ (Đờm kinh 37), châm 3 — 5 phân, cứu 3 — 5 tráng.

— KHUU HƯ (xem ở phần trên)

*Lời dặn* : Trong trường hợp liệt nửa thân mình, mà mới phát trong vòng 15 ngày trở lại, thì cấp dùng khoa châm cứu, mỗi lần châm 6 — 9 huyệt, cách 3 ngày châm 1 lần.

Đối với bệnh tê liệt :

— Lúc mới phát, nên áp dụng *đơn thích thuật*, châm vô vữa xong là rút kim ra liền.

— Sau lần hồi sẽ dùng *thủ thuật lưu kim*, châm vô đề kim độ 15 phút, mới rút kim ra.

Ngoài ra cũng nên dùng thuốc rượu, mà thoa bóp từ từ, đừng mạnh lắm, theo lối *án ma thuật*, để giúp cho cơ nhục vận động mau có kết quả hơn. Dưới đây là toa thuốc rượu thoa bóp để nhứt công hiệu :

Mộc hương	4 gam	Nhũ hương	4 gam
Đinh hương	4 gam	Một dược	4 gam
Trầm hương	4 gam	Nhục quế	4 gam
Hội hương	4 gam	Nhục khấu	4 gam
Đàn hương	4 gam	Càn cương	4 gam
Tức hương	4 gam	Long não	4 gam
Tông hương	4 gam		

— Hiệp chung, chung với nửa lít rượu trắng để dành mà xoa bóp.

### 386 — SỐT RÉT (Rét, ngược tật)

Là một thứ bệnh truyền nhiễm bởi giống muỗi đờn xóc. Bệnh này hành có cứ.

— Mỗi ngày một cứ, nghĩa là ngày nào cũng có rét thường nhật.

— Hai ngày 1 cứ, nghĩa là ngày có ngày không, là rét cách nhật.

Hễ tới ngày làm cứ, thì toàn thân lạnh run, cứ đánh

bò cạp mả, lạnh đến nỗi đắp đôi ba lớp mền, cũng vẫn còn thấy lạnh. Khi hết cỡ lạnh, thì đến cơn nóng, nóng như lửa đốt, uống nước mả mà không thấy đã khát. Rồi hết cơn nóng, thì tới hồi nhức đầu, nhức như bưng, nhức như búa bõ, cả tứ chi đều bải oải, đi đứng xừng vừng không yên.

Nhiều người mặc dầu còn sức chịu đựng được thì sau một cử rét hành hạ toàn thân như thế, tuy đi đứng không đến nỗi nào, còn gương được, nhưng da thịt một ngày một xanh xao vàng vọt.

*Vệ sinh* : Muốn ngừa bệnh rét, thì không chi hơn là trừ cho tuyệt loài muỗi, hoặc giữ cho muỗi đừng cắn được.  
*Vệ phải* :

1) Đứng ngủ trần, phải ngủ nấp, ngủ mùng, hoặc ngủ trong phòng có đóng lưới dày.

2) Un khói, nhứt là khói : bèo khô đốt, vỏ bưởi khô đốt, thương truyệt đốt... Đốt mấy thứ này, muỗi sợ lắm, phải dang ra.

3) Chế dầu lửa, hay dầu cặn... trên mặt nước các ao vũng, là những nơi có lãng quăng, do muỗi đẻ trứng nở ra, cho nó chết hết, thì mầm muỗi không còn, mà sanh sản ra nữa.

4) Lấp tất cả ao vũng gần nhà, cho muỗi không có chỗ nương dựa để làm ổ đẻ trứng, mà nở ra lãng quăng, lội trong nước ít lâu, rồi mọc chân, mọc cánh, mà biến thành muỗi bay lên cắn người.

5) Những lu mái đựng nước phải đậy thật kín, để muỗi bay vào đẻ trứng.

6) Những mẻ khạp, mẻ hồ, để lật ngựa bên hè, chứa đầy nước lã, làm ổ cho muỗi đẻ, vậy phải quăng bỏ đi, hoặc tiếc thì úp xuống.

**PHƯƠNG 1 (1023) : ghịt (Phạm văn Mão truyền)**

Gừng sống            7 lát

Thần lã                1 con

*Cách dùng* : Đám nát, mà ghịt cả 2 cườm tay phải có mạch động, trước cử 2 giờ đồng hồ. Hay lắm.

**PHƯƠNG 2 (1024) ghịt (Nguyễn Thành Thiệt truyền)**

Thường sơn 7 lá

Gừng sống 7 lát Tiêu sọ 1 nhóm

Tỏi sống 7 múi Vôi trắng ăn trâu 1 chút

*Cách dùng* : Đám nhừ, ghịt nơi lòng cườm tay, trước cử 2 giờ đồng hồ, và phải gỡ ra sau cử 2 giờ, đừng để lâu có thể bị phỏng da, vì nóng lắm.

**PHƯƠNG 3 (1025) : ướng (Lương y Trần văn Thành truyền).**

Hành hương 7 tép Meo cau 7 muỗng

Gừng già 7 lát Trà tàu 1 nhóm

*Nên biết* : Meo cau là một thứ nấm nhỏ rí, đóng có quầng xanh mốc trắng ngoài da cây cau, cạo lấy mà dùng.

*Cách dùng* : Chia làm 2 thang, mỗi vị phân nửa, mỗi thang sắc 2 chén nước, còn 7 phân :

— Trước cử 2 tiếng đồng hồ : ướng 1 thang.

— Sau cử 2 tiếng đồng hồ : ướng 1 thang.

Nếu ướng trong nhiều ngày, thì nên liệu khi nào cử chạy tới thì ướng rớt tới, cử chạy lui thì ướng sứt lui, để chặn đúng lúc. Nghĩa là trước cử 2 giờ 1 thang, trước cử 1 giờ 1 thang nữa, là đủ sức chặn cử.

**PHƯƠNG 4 (1026) : ướng.**

Mãng cầu ta (lá) 1 nắm Cỏ sưa 1 nắm

Chó đẻ (cây) 1 nắm Bìm bìm (hột) 1 nhóm

*Cách dùng* : Sắc ướng, hoặc phơi khô, tán nhỏ, luyện hồ, vò viên bằng hột bắp, mỗi lần ướng, người lớn 15 — 20 viên (trẻ em 5 — 10 viên). ướng liên tiếp trong 7 — 8 ngày là khỏi.

**PHƯƠNG 5 (1027) : ướng.**

**TIÊU SÀI HỒ THANG**

Sài hồ 12 gam Sa sâm 12 gam

Huỳnh cầm 12 g. Cam thảo 8 g.

Bán hạ 12 g. Đại táo 8 g.

Sanh cương 8 g.

**Cách dùng :** Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**Gia giảm :**

1) Nếu rét quá 3 ngày thì gia :

Thường sơn 4 gam

2) Nếu rét kinh niên, kết khối trong bụng, thì gia :

Thường sơn 4 gam

Ô mai 8 g.

Tân lang 4 g.

3) Nếu có lời hồng hay ói mửa thì gia :

Thanh bì 8 g.

Chi xác 8 g.

4) Nếu có kết đàm ở tỷ vị thì gia.

Bạch truật 8 gam Hậu phác 8 gam

Phục linh 8 g. Chi xác 8 g.

5) Nếu có đau gan thì giảm bán hạ, rồi gia :

Đương qui 8 gam Bạch thược 8 gam

6) Nếu có đau ngực thì giảm sa sâm, rồi gia :

Thanh bì 8 gam

Nếu có bí ứ đại trường, thì giảm sa sâm, cần  
thảo, ros gia :

Bạch thược 8 gam

Hậu phác 8 g.

Chi xác 8 g.

Đại hoàng 8 g.

8) Nếu có thiếu máu thì hợp với bài **TỬ VẬT THANG**  
dưới đây :

Thục địa 12 gam. Bạch thược 8 gam

Đương qui 12 g. Xuyên khung 8 g.

9) Nếu có lao phổi thì giảm bán hạ, bộ sa sâm (gấp đôi).  
rồi hợp với bài **LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG THANG** dưới đây :

Thục địa 12 gam. Táo nhục 8 gam

Hoài sơn	8 g.	Đơn bì	8 g.
Phục linh	8 g.	Trạch tả	4 g.

PHƯƠNG 6 (1028) : uống.

Thường sơn	8 gam	Biết giáp	8 gam
Thanh bì	12 g.	Tân lang	4 g.
Thảo quả	12 g.		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén còn 1 chén, uống trước cử 2 giờ (trẻ em nửa chén).

PHƯƠNG 7 (1029) : uống (Lương y Trần Đắc Thương truyền).

Thường sơn	8 gam	Thanh bì	8 gam
Trần bì	8 g.	Thảo quả	8 g.
Hoắc hương	8 g.	Tô diệp	8 g.
Hương nhu	8 g.	Hậu phác	8 g.
Cần cương	4 g.	Thần thông (dây)	1 nùi.
Bạc hà	4 g.		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống trước cử 2 giờ (trẻ em nửa chén).

PHƯƠNG 8 (1030) : gồm 3 toa thuốc (Bác sĩ (Nguyễn Văn Ba truyền)

*Toa 1* (uống) :

### TỬ THỨ THANG

Đảng sâm	12 gam	Trần bì	8 gam
Phục linh	12 g.	Bán hạ	8 g.
Bạch truật	12 g.	Hậu phác	8 g.
Cam thảo	8 g.	Thảo quả	8 g.
Ô mai	8 g.		

*Cách dùng* : Sắc 2 chén rượu, còn 1 chén, ngày uống 1 thang, liên tiếp ba thang (Trẻ em mỗi ngày nửa thang)

*Gia giảm* :

1) Nếu có lạnh thì gia :

Cần cương	4 gam
-----------	-------



2) Nếu không lạnh thì gia :

Sanh cương 4 gam

3) Nếu có đau lối hông sườn, hoặc ói mửa thì gia :

Thanh bì 8 gam

Chỉ xác 8 gam

4) Nếu có ho, thì khỏi trị ho, chỉ trị cho tuyết góc rớt là hết ho ngay.

5) Nếu mất máu, mặt đen thì dùng thêm nhưng vị bổ huyết.

6) Nếu đang cơn rét thì nên giảm Bạch truật, rồi gia :

Sài hồ 3 gam

Hoài sơn 3 gam

7) Nếu có nhức đầu thì gia :

Xuyên khung 8 gam

Bạch chỉ 8 gam

Toa 2 (uống tiếp) :

Tứ thế thang (nói trên) gia :

Thần thông (cao) 30 gam

Cách dùng : Tán nhỏ, hồ bột gạo luyện thành viên bằng bột đậu xanh, mỗi lần uống từ 4 đến 8 gam, sau mỗi bữa cơm (trẻ em 2 — 3 viên).

Lời dặn : Sau khi thật hết rét, thì nên bồi bổ khí huyết để mau lại sức với bài dưới đây :

Toa 3 (cũng uống tiếp) :

### NHÂN SÂM DƯƠNG DINH THANG

Đảng sâm	20 gam	Trần bì	8 gam
Phục linh	12 gam	Ngũ vị tử	4 gam
Bạch truật	12 gam	Viễn chí	4 gam
Chích thảo	8 gam	Đại táo	4 gam
Thục địa	12 gam	Sanh cương	4 gam
Bạch thực (sao)	12 gam	Đương qui	12 gam
Huỳnh kỳ	12 gam	Quế chi	8 gam

**Cách dùng :** Sắc 3 chén nước, còn 2 chén, sáng uống 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa chén). Nên uống liên tiếp 5 -- 3 ngày, mỗi ngày 1 thang.

**Châm cứu :** Kết hợp với thang dược, để trị bệnh Sốt rét nên chia làm 3 thời kỳ để châm như sau :

1) Tuần thứ nhất : châm các huyết 7 ngày.

— LINH ĐẠO (Độc mạch 9) Châm cạn hoặc châm vào là rút kim ra liền.

— CAN DU (Bàng quang 18) : châm 5 phân.

— CAO HOÀNG (Bàng quang 20) : châm 3 phân.

— Y HY (Bàng quang 40) : châm 3 phân.

— TÚC TAM LÝ (Vị kinh 36) : châm 5 phân.

— CÔNG TÔN (Tỳ kinh 4) : châm 5 phân.

2) Tuần thứ nhì : (7 ngày) châm các huyết :

— TÂM DU (Bàng quang 15) : châm 3 phân

— CÁCH DU (Bàng quang 17) : châm 5 phân.

— ĐỒM DU (Bàng quang) : châm 5 phân.

— THÁI XUNG (Cán kinh 3) : châm 3 phân.

3) Tuần thứ ba (7 ngày) châm các huyết :

— Tùy theo chứng mà châm thêm các huyết khác, chẳng hạn như nhức đầu mãi không chịu dứt thì châm :

— PHONG TRÌ (Đóm kinh 20) : châm 5 phân.

— Và các huyết ở theo các đường gân nổi trên đầu, cũng như các huyết ở theo chân này.

**LƯU Ý :** — Đàn bà rét kinh niên thường có huyết trắng, nên trị thêm chứng ấy.

— Trẻ em bị rét lâu, nên cho ăn bánh in làm bằng HOÀI SƠN sao vàng, tán thành bột, trộn với đường.

### 387 — SỐT RÉT PHÂN CỬ

Sốt rét phân cử rõ rệt thì dễ nhận bệnh mà trị.

PHƯƠNG 1 (1031) : uống

## GIA VỊ CĂN BẢN THANG

Rau má	1 nắm	Thường sơn (lá)	1 nắm
Cỏ mực	1 nắm	Thần thông (đây)	1 nắm
Tranh (rễ)	1 nắm	Củ đẹn (cây)	1 nắm
Muồng trâu	1 nắm	Hoắc hương (lá)	1 nắm
Màng châu (cỏ)	1 nắm	Tia tô (lá)	1 nắm
Ké đầu ngựa	1 nắm	Cỏ cú (củ)	1 nắm
Cam thảo đất	1 nắm	Ké (trái)	1 nắm
Sả (củ)	7 lát	Gừng (củ)	3 lát
Quýt (củ)	1 nắm		

*Cách dùng* : Chia hai sắc uống 2 lần trong 2 ngày, trước cử 2 giờ.

### PHƯƠNG 2 (1032) : uống.

Thường sơn	9 gam	Lương cương	4 gam
Thảo quả	12 g.	Cần cương	4 g.
Tân lang	4 g.	Nhục quế	2 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, hồ bột gạo, luyện thành viên bằng bột bắp, uống trước cử 2 giờ, mỗi lần 15 đến 20 viên (trẻ em 5 đến 10 viên).

### 388 — SỐT RẾT THƯỜNG NHỰT

Sốt rết mà phân đều mỗi ngày 1 cử, nghĩa là ngày nào cũng lên cơn 1 lần, đúng với giờ khác của cử trước.

#### MỘT PHƯƠNG : (1033) : uống.

Thường sơn	40 gam	Thảo quả	60 gam.
Thương truật	60 g.	Cam thảo	40 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, luyện với bún tươi thành viên bằng bột bắp uống chận cử trước 2 giờ, mỗi lần 10 viên (trẻ em 5 viên).

### 389 — SỐT RẾT CÁCH NHỰT

Sốt rết mà ngày có ngày không, hoặc 2 ngày không một

ngày có nghĩa là đều đều 2 ngày đêm, hay 3 ngày đêm phát lên một cử, đúng giờ khắc như những cử trước.

**MỘT PHƯƠNG (1034) :** uống.

Thường sơn	40 gam	Xuyên ô	5 gam
Thảo quả	10 g.	Hạnh nhân	10 g.
Sài hồ	10 g.	Thục địa	10 g.
Cương huyệt	10 g.	Cam thảo	5 g.

*Cách dùng :* Tán nhỏ, luyện với bún tươi thành viên bằng hạt bắp, uống trước cử 2 giờ, mỗi lần 5 viên (trẻ em 2 — 3 viên với nước trà, hoặc nước sôi còn ấm).

### 390 — SỐT RÉT MÀ NÓNG NHIỀU

Là thứ sốt rét mà sốt nhiều hơn rét, đến nổi nóng li bì.

**PHƯƠNG 1 (1035) :** uống.

Thường sơn (lá)	1 nắm	Lứt dây	1 nắm
Rau má	1 nắm	Đậu xanh cà	1 nắm
Tranh (rễ)	1 nắm	Mía lau (nướng)	3 lóng
Cam thảo đất	1 nắm	Gừng sống	3 lát

*Cách dùng :* Sắc uống chậu cử trước 2 giờ

**PHƯƠNG 2 (1036) :** uống

#### NHỨT SÀI HỒ ẨM

Sài hồ	12 gam	Thục địa	20 gam
Huyền cầm	12 g.	Bạch thược	12 g
Trần bì	8 g.	Cam thảo	8 g.

*Cách dùng :* Sắc với 2 chén rượu nước, còn 1 chén, uống chậu cử trước 2 giờ (trẻ em dùng nửa thang).

### 391 — SỐT RÉT MÀ LẠNH NHIỀU

Là thứ sốt rét mà rét nhiều hơn sốt, đến nổi lạnh run.

**MỘT PHƯƠNG (1037) :** uống

#### NHỊ SÀI HỒ ẨM

Sài hồ	12 gam	Tế tân	8 gam
--------	--------	--------	-------

Trần bì	8 g.	Cần cương	4 gam.
Hậu phác	8 g.	Cam thảo	4 g.
Bán hạ	8 g.		

*Cách dùng*: Sắc 2 chén rượu nước, còn 1 chén, uống chậm cứ trước 2 giờ (trẻ em nửa thang).

### 392 — SỐT RÉT ỚN NÓNG NHIỀU

Là thứ sốt rét mà chỉ thấy Ớn nóng nhiều hơn Ớn lạnh.

MỘT PHƯƠNG (1038) : uống.

#### NGŨ SÀI HỒ ẨM

Sài hồ	12 gam	Trần bì	8 gam
Bạch thực	12 gam	Bạch truật	8 gam
Đương qui	12 gam	Cam thảo	8 gam
Thục địa	20 gam		

*Cách dùng*: Sắc 2 chén rượu nước, còn 1 chén, uống chậm trước cứ 2 giờ (trẻ em nửa thang).

### 393 — SỐT RÉT ỚN LẠNH NHIỀU

Là thứ sốt rét mà chỉ thấy Ớn lạnh nhiều hơn Ớn nóng.

MỘT PHƯƠNG (1039) : uống.

#### TAM SÀI HỒ ẨM

Sài hồ	12 gam	Bạch thực (sao)	8 gam
Trần bì	8 gam	Sanh cương	8 gam
Đương qui	12 gam	Chích thảo	8 gam

*Cách dùng*: Sắc 2 chén rượu nước, còn 1 chén, uống chậm cứ trước 2 giờ (trẻ em nửa thang).

### 394 — SỐT RÉT CẤP TÍNH

Gồm hai thứ : rét nhiệt và rét hàn.

PHƯƠNG 1 (1040) : uống.

## SÀI HỒ BẠCH HỒ THANG

Sài hồ	12 gam	Trước diệp	8 gam
Huỳnh cầm	12 gam	Thạch cao	12 gam
Cam thảo	4 gam	Tri mẫu	12 gam
Mạch môn	8 gam		

*Cách dùng* : Sắc uống chậu cũ trước 2 giờ (trẻ em nửa thang).

*Chỉ trị* : Rét nhiệt, nóng nhiều, lạnh ít, lưỡi khô khát nước.

**PHƯƠNG 2 (1041)** : uống.

## SÀI HỒ QUẾ CHI THANG

Sài hồ	12 gam	Quế chi	8 gam
Huỳnh cầm	8 gam	Bạch thược (sao)	8 gam
Bán hạ	8 gam	Sanh cương	4 gam
Sa sâm	8 gam	Đại táo	4 gam
Chích thảo	4 gam		

*Cách dùng* : Sắc uống chậu cũ trước 2 giờ (trẻ em nửa thang).

*Chỉ trị* : Rét hàn, chỉ thấy lạnh, chớ không nóng.

**PHƯƠNG 3 (1042)** : uống.

## TIÊU SÀI HỒ THANG

Sài hồ	12 gam	Sa sâm	4 gam
Huỳnh cầm	8 gam	Cam thảo	4 gam
Bán hạ	8 gam	Sanh cương	3 lát
Đại táo	2 trái		

*Chỉ trị* : Sốt rét cấp tính tổng quát

*Gia giảm* : Nếu rét nhiệt thì gia :

Thảo quả 8 gam

Thiên hoa phấn 8 gam

— Nếu có khát nước thì gia

- |   |       |
|---|-------|
| Cát căn   | 8 gam |
| — Nếu rét hàn thì gia :                                 |       |
| Thảo quả (nướng bỏ vỏ)                                  | 8 gam |
| Cần cương   | 8 g.  |
| Chích thảo  | 4 g.  |
| Nhưng phải giảm : Cam thảo, Sanh cương, Đại táo.        |       |
| — Nếu có sự gió thì gia :                               |       |
| Quế chi   | 4 gam |
| — Nếu bệnh nhân quá hư thì trị không nên quá công phạt. |       |

### 395 — SỐT RÉT MÃN TÍNH

Không có cơn rét dữ dội, mà chỉ ớn lạnh, và bực bội, bứt rứt, khó khăn, nóng nảy, từ ngực lên đầu, đau ngầm chón như ăn uống chậm tiêu, sanh đau bụng, gò có cục, thường hay địt (trung tiện) thì mới chịu được, khi đại tiện lại sền sệt, có khi chảy rớt. Nếu tà độc dồn dập hại can thì ngứa ngáy, nhức đầu, miệng đắng, hay ói, hay srag.

MỘT PHƯƠNG (1013) : uống.

#### THẬP TOÀN ĐẠI BỒ THANG

Đảng sâm	12 gam	Thực địa	12 gam
Phục linh	12 g.	Bạch thược	8 g.
Bạch truật	16 g.	Đương qui	12 g.
Chích thảo	8 g.	Xuyên khung	8 g.
Huỳnh kỳ	12 gam	Nhục quế	4 g.

Gia giảm : Nếu bụng lạnh, đại tiện lỏng, sền sệt, chảy rớt thì gia :

- |   |        |
|---|--------|
| Thảo quả  | 12 gam |
| Cần cương   | 4 g    |
| — Nếu bụng không lạnh, đại tiện cứng khô, thì gia : |        |
| Thảo quả  | 8 gam. |
| Ô mai   | 12 g.  |

— Nếu bụng có báng tích thì gia :

Biết giáp 8 gam

— Nếu sưng và ngứa thì gia :

Phòng kỷ 8 gam

— Nếu ngứa mũi, nghẹt mũi, sởi mũi thì gia :

Tế tân 8 gam

Cần cương 4 gam

Ngũ vị tử 4 gam

— Nếu nhức đầu, thì hội Xuyên khung (gấp đôi).

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống trước cử 2 giờ

### 396 — SỐT RÉT KINH NIÊN (Rét vô da)

Thứ sốt rét lâu năm, trúng đi trúng lại, dầy dứa mại, không chịu dứt, làm cho da dề phải vô vàng, gầy ốm lòi xương

**PHƯƠNG 1 (1044)** : uống (Lương y Võ Văn Văn truyền)

Đảng sâm 8 gam Trần bì 8 gam.

Phục linh 8 g. Bán hạ 6 g.

Bạch truật 8 g. Bạch giới tử 4 g.

Chích thảo 4 g. Đương qui 12 g.

Huỳnh kỳ 12 g. Tri mẫu (chích) 8 g.

Trạch tả 8 g. Hậu phác 6 g.

Chỉ xác 6 g.

*Chủ trị* : Rét vô da mà mất máu thiếu sức nhiều.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, mà uống trước cử 3 giờ đồng hồ. Mỗi ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Kinh nghiệm* : Bệnh rét mới phát 14 ngày trở lại không nên dùng bài này. Bệnh rét từ 15 ngày sắp lên mới nên dùng mà thôi.

— Phương thuốc này, rét kinh niên đến ba bốn năm, uống độ 5 thang, là phải tuyệt bệnh và không hề tái phát. Nhiều người đã hoàn toàn công nhận như thế.

*Trị thêm* : Sốt rét rừng, sốt rét ban.



*Lời dặn* : Đàn bà có thai, nên giảm bỏ các vị : Hậu phúc Bán hạ, Bạch giới tử.

PHƯƠNG 2 (1045) : uống.

### GIẢM THẤP TOÀN ĐẠI BÒ THANG

Thường sơn	24 gam	Thực địa	16 gam
Hà thủ ô	12 g.	Đương qui	12 g
Đảng sâm	8 g.	Xuyên khung	4 g.
Bạch truật	8 g.	Chích kỳ	8 g
Chích thảo	8 g.	Nhục quế	4 g.

*Chú trị* : Rét vô da mà mất máu nhiều, ăn ngủ quá kém.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, luyện đường phen thành viên bằng hột nhãn, uống mỗi lần 1 viên lúc đói và trước bữa 2 giờ (trẻ em nửa viên).

### 397 -- SÓT RÉT RỪNG (Rét ngả nước, chói nước, chanh nước)

Vì đi xứ lạ, nhứt là miền rừng núi, cảm mạo lam sơn chướng khí độc tả nhập lý mà phát sanh bệnh sốt rét vàng da, làm bụng to lên như bụng bàn bả chừa, nên sách gọi là bệnh NGƯỢC MẤU.

Người ta lại nói : Rừng sâu nước độc, uống nhầm nó mà phát bệnh, nên còn gọi là : SÓT RÉT NGẢ NƯỚC, hay CHÓI NƯỚC, CHANH NƯỚC vì thủy thổ bất hợp.

Rét rừng là thứ rét nặng, nó làm cứ rất dài, và hành xác rất lâu. Có khi nó bất ọa hoài, uống thuốc gì vô cũng mưa ra hết. Có khi nó làm ho mãi, hay đi tả mãi.

Và lại, chẳng những đi rừng mới bị rét rừng, mà ở chợ ở vườn chưa đi rừng lần nào, mà cũng có thể bị rét rừng, là vì bị lây bởi người đi rừng về có mang bệnh đó, rồi giống muỗi truyền độc sang cho mà phát sanh ra.

PHƯƠNG 1 : (1046) : Uống (Nguyễn Hữu Cừ truyền)

Thường sơn 30 gam Nhục quế 8 gam

Tân lang	20 gam	Châu sa	12 gam
Bối mẫu	20 gam	Đại hoàng	40 gam
Bán hạ	20 gam	Cam thảo	12 gam

**Cách dùng :** Tán nhỏ, luyện mật ong thành viên bằng hạt bắp, ngoài áo châu sa, uống trước cử 2 giờ, mỗi lần 7 -- 8 viên (trẻ em 3 -- 4 viên).

**Kinh nghiệm :** Đã cứu giúp bá tánh nhiều năm, trong 10 người, có thể dứt bệnh 7 -- 8 người.

**PHƯƠNG 2 (1047) :** uống.

Thuởng sơn	30 gam	Trần bì	10 gam
Thảo quả	20 gam	Thần thông (đây)	1 nắm
Hậu phác	20 gam	Chanh (lá)	1 nắm
Lương cương	10 gam	Mùông trâu (rễ)	1 nắm
Hương phụ (chế)	30 gam	Rùa quạ (yếm)	20 gam

**Cách dùng :** Thuởng sơn tằm giấm sao khô. Yếm rùa tằm giấm nướng giòn. Thần thông sao rọ. Hậu phác sao gừng. Trần bì, lá chanh sao vàng. Thảo quả nướng lấy hạt. Hiệp chung tán nhỏ, luyện hồ thành viên bằng hạt bắp, uống trước cử 2 giờ, mỗi lần 15 -- 20 viên (trẻ em 5 -- 10 viên).

### 398 -- BAN (thương hàn phát hàn)

Mình mảy nóng như lửa đốt, đến nổi sảng sốt nổi xàm. Hết nóng dịu xuống rồi, thì phong hàn trong mình lộ ra, thường gọi là ban ra, ban đều thấy lưi dạng dạng tựa như mây đai, mới ứng, sau thì nổi rõ bóng đầy mình những mụn nhỏ lấm lấm như hạt cám.

**THAM LUẬN :** Ban là bệnh gì ?

Trong xã hội Việt nam, nhất là trong giai cấp lao động, người nào đau mà lương y bắt mạch nói có ban thì thân nhân hết sức lo sợ cho đến nỗi nhiều khi họ chạy thầy quỳnh quảng, vừa buông ông này là bắt ông kia, đề cầu cho được một ông lang hết thuốc sao cho ban ra cấp tốc cho thật hết thì họ mới vững lòng. Họ chỉ sợ ban **VHẤP LÝ** mà khốn, nhưng

họ chẳng hiểu ban do đâu mà có, mà đâu có hiểu đi nữa, họ cũng hiểu một cách mơ hồ mà thôi.

Vậy ban là gì? — Chúng ta cần phải định nghĩa của nó cho rõ rệt :

— BAN là một chứng, chứ không phải là một bệnh như nhiều người đã hiểu lầm.

— BAN là những mụn nhỏ mọc lấm tẩm ngoài da, trong khi mang bệnh THƯƠNG HÀN.

Tra thử các từ điển, thì :

— Hán Việt từ điển (Đào Duy Anh) nói : Lốm đốm trắng đen gọi là ban.

— Hán Việt từ điển (Nguyễn Văn Khôn) nói : Ban là có đốm, lang lả... Ban là bệnh nóng sốt...

Muống cho được tinh nghĩa hơn thì xin xem thêm vài lập luận của các y gia kim cổ :

— PHỤ THƯƠNG HÀN (Trương Trọng Cảnh) nói : Bệnh thương hàn mà mình đây đốm đỏ, con mắt như lửa, người phát cuồng, là vì ban ra.

— Y LƯỢC GIẢI ÂM (Tạ Phúc Hải) nói :

Một thứ THƯƠNG HÀN PHÁT BAN, bệnh nhẹ thời như muỗi đốt, bệnh nặng thời như vè gấm.

— SỨC KHỎE TRƯỜNG THỌ (Bác sĩ Selmon) cũng nói : Chứng NÓNG RUỘT..., bệnh THƯƠNG HÀN... lúc bệnh đã đến 2 tuần, nhiệt độ của bệnh tiếp tục lên cao, thì giữa ngực và bụng có nổi lên những mụn thưa thưa như bị ong đốt...

— NHỮNG BỆNH THÔNG THƯỜNG (Bác sĩ Phạm Kim Tương) cũng nói : Bệnh THƯƠNG HÀN phát ra vì vi trùng thương hàn... Người bệnh nằm xuối xi, có vẻ ngờ ngác, không muốn cử động chút nào... Lúc này, người ta mới thấy những vết đỏ lấm lấm lộ ra, vết nhỏ hơn cộm, lớn bằng đầu chưa nhang hay đầu viết chì, ấn mạnh ngón tay lên chỗ đó, thì nó lặn mất, nếu chúng ta lấy ngón tay đi, thì nó hiện trở lại. Nó hay nổi trên bụng, hoặc ở hai bên đùi. Có

khi người ta không thấy vết đỏ, mà thấy hột trắng (sudamina) nhỏ như hột tằm, nổi rải rác trên mình.

Vậy BAN tức là biến chứng của bệnh thương hàn. Y học Đông Tây đều có một cái lý tương đồng về trạng thái của bệnh, chỉ có khác nhau về lập luận về nguyên nhân của bệnh mà thôi.

Theo lý thuyết của Y học cổ truyền thì khi bệnh thương hàn nhập lý, tất thế nào cũng phát chứng BAN... Rồi từ bệnh nhân đến lương y đều gọi đó bệnh BAN thế thôi, không hề nói đến bệnh thương hàn.

Vậy THƯƠNG HÀN là gì? — Thương hàn tức là TRÚNG HÀN nặng. Phạm tiết trời hay dời đổi, mưa nắng không chừng, gió sương sai lệch, nếu trong thân người, sức khỏe mất quân bình âm dương, cơ thể hơi yếu, chúng ta ngộ phải hàn tà, khí lạnh độc địa, thì chúng ta chỉ CẢM HÀN, nhứt đầu sỏ mũi xoàng vậy thôi. Bằng trong người quá suy, ăn uống chậm tiêu, thì hàn tà đột nhập, ngay vào tạng phủ, chúng ta tất phải bị THƯƠNG HÀN, phát nóng mê man, nằm vùi không dậy nổi...

Nhân tiện xin nói sơ qua về phép trị liệu bệnh ĐAU BAN (tức THƯƠNG HÀN) theo y học cổ truyền :

— Khi nó mới phát thì Đông y dùng thuốc ấm để giải biểu, mà đuổi cái lạnh rít lại ở ngoài da thịt.

— Khi bệnh đã lâu thì Đông y dùng thuốc mát để thanh lý, mà làm cho tan cái nóng uất lại ở trong tạng phủ. Thế mà kiến hiệu lạ thường.

Bệnh này dễ chữa là khi nào bệnh nhân biết cư ăn kỹ lưỡng. Trái lại, những người khi bệnh vừa mới khá, chỉ bớt ít nhiều, mà thêm ăn, không nhịn được, đều bị trúng đồ ăn rồi chấy sống trường mà phải bỏ tay chịu chết một cách thế thảm vậy...

*Phép điều dưỡng :* NGƯỜI ĐAU BAN

Ban là biểu danh của bệnh Thương hàn. Theo Y học cổ truyền, chứng này rất kỳ còm, nên mới gọi là bệnh CÚ CÒM. Đúng hơn thì nó kỳ các thức ăn cứng, chậm tiêu, nhứt là thịt, hề ăn nhảm thì sẽ NÊ TỶ, NÊ VI mà chết.

Theo Y học hiện đại, chứng này phác nóng nhiều như, là ở ruột, nên cũng gọi là chứng **NÓNG RUỘT, VIÊM RUỘT**. Ruột vì vi trùng phá hại, nên mỏng lắm. Nếu ăn những vật cứng vào, dẫu cứng nhiều hay cứng ít, thì nó cũng có thể co tót co lui làm cho lủng ruột, nứt là ruột cùng, là nơi ruột bị phân chặt nóng ra nhiều, nên dễ lủng hơn hết.

Bởi vậy, Y học cổ truyền cũng như Y học hiện đại, sự ăn uống đối với người đau ban, rất là quan hệ. Nếu không dè dặt cử kiêng và không biết cách cho ăn uống, thì bệnh nhân dùng thuốc cũng như không và có thể nguy hiểm đến tánh mạng. Theo sự sưu tầm nghiên cứu của chúng tôi, từ năm 1928 đến nay (1951), thì chúng tôi thấy cần phải trình bày những sự hiểu biết của chúng tôi để mách giúp cho thân nhân khi nuôi dưỡng người đau ban.

Phàm khi cảm hàn đầu nặng hay nhẹ, hễ thấy phát nóng lên, tuy thấy còn biết đói bụng, cũng nên cử cơm là hay nhất. Nếu thấy nóng vùi vùi, cần phải cử luôn cả cháo nữa, mới được.

Người ta nhịn thờ chỉ đôi ba phút là chết ngay, nhưng nhịn ăn dẫu đến nổi 5 — 3 ngày, hay 2 — 3 tháng cũng vẫn sống như thường. Hơn nữa nhịn ăn là phương thuốc thần, để trị nhiều chứng bệnh, như là trị bệnh trúng thực và bệnh thương hàn.

Vậy khi thấy triệu chứng của bệnh thương hàn đã phát hiện rõ ràng, thì nên định chương trình ăn uống của bệnh nhân làm nhiều giai đoạn cần thiết như sau :

1) **KHI BỆNH ĐANG HÀNH** : thì nên cho uống nước nấu có pha 1 tí đường hoặc 1 tí muối, hoặc cả hai, cho dễ uống. Nếu khát nước quá, thì cho uống nước **RÉ TRANH** một cách từ từ.

2) **KHI BỆNH VỪA BỚT** : mà thêm ăn quá, thì bắt đầu cho uống nước **CHÁO LỎNG** (từ chất lỏng đến hơi lỏng). Ngày đầu không có nhựa cháo và không có lộn một hạt cháo nào, ngày sau sẽ có chút đỉnh nhựa cháo. Uống nước cháo như thế rất dở và mau tiêu hơn sữa bò, vì sữa bò có nhiều

chất béo, nên rất chậm tiêu. Lần hồi thấy bệnh nhân có mòi bớt thêm, thì cho uống nước CHÁO ĐẶC (từ đặc ít đến đặc nhiều), nhưng vẫn chưa có hột cháo nào, chỉ có nhựa khá hơn mà thôi.

3) KHI BỊNH BỚT NHIỀU: thì sẽ khởi sự cho ăn CHÁO TÁN. Nên tán cháo bằng muổng trên miếng vải the dày, chà qua chà lại, cho phần cháo nhuyễn lọt xuống dưới chén, để gạn MÂY GẠO lại trên vải vì sợ mây gạo là vật cứng, có thể làm hại đến ruột. Cháo tán đã xong, thì pha nước cháo vào, rồi quấy cho đều mà cho bệnh nhân ăn, mấy ngày đầu thì còn lỏng, qua mấy ngày sau thì cũng đặc dần như uống nước cháo.

4) KHI BỊNH VỪA MẠNH: sẽ bắt đầu cho ăn CHÁO LỎNG nấu như, để nguyên cả hột cháo, không tán nhuyễn như trên nữa, và cũng cho ăn CHÁO ĐẶC lần lần như cháo tán.

5) KHI BỊNH NHÂN THẬT MẠNH: thì khởi sự cho ăn CƠM NHẢO, rồi đến CƠM KHỔ lần lần lên.

Các thức ăn trên đây:

a) NƯỚC CHÁO: thì nên nêm chút đỉnh đường muối vào cho dễ ăn thôi, đừng ăn ngọt quá hay mặn quá.

b) CHÁO TÁN: thì có thể nấu với cá lóc, cá trê vàng, và có thể nêm vào chút đỉnh đường, muối, tiêu, hành... nhưng chớ nên ăn cay quá.

c) CHÁO NGUYÊN HỘT: thì có thể cho ăn với cá khế mận, cá kho tiêu...

d) CƠM: thì có thể cho ăn với thịt nạc kho hay luộc chấm nước mắm...

Phải cứ mở đầu cho lâu, tùy theo tạng phủ yếu hay mạnh. Muốn cho mau lại sức, thì nên ăn thêm xúp cá lóc, xúp thịt nạc, nấu rục với cải bắp, cải vàng, củ giền, khoai tây... là những thứ rau có nhiều sinh tố, nhưng chỉ uống nước thôi chớ đừng ăn cái.

Nếu muốn ăn cái, thì mấy ngày đầu nên ăn ít, mấy ngày sau sẽ ăn nhiều lên lần. Còn uống nước xúp, thì nên uống lúc đã bắt đầu ăn cơm.

Trong trường hợp, nếu đường đại táo ~~hơn~~ thì nên uống nước rau muống luộc, nước đu đủ mủ vệt mủ như, dùng đi tả lỏng, thì nên uống nước cải vàng (cà rốt) nước cá di, nước vỏ măng (tức vỏ măng cụt trái), để cầm lại.

Kinh nghiệm đã nhiều năm, chúng tôi nhận thấy đau ban mà được điều dưỡng kỹ lưỡng như thế, thì trầm phần báo đảm. Chẳng những đau ban, mà những bệnh đau nặng, mà được điều dưỡng theo đường lối này, tùy theo sức khỏe của bệnh nhân, mà dùng lợi hay nhạt, thì bệnh mau bình phục mà cũng không bao giờ tái phát, vì tỷ lệ đủ sức để vận chuyển đồ ăn, từ món dễ tiêu lẫn ăn đến món chậm tiêu, hầu như huyết để bồi dưỡng cơ thể chóng trở lại sức khỏe bình thường đủ khả năng để kháng mọi bệnh tật.

**PHƯƠNG 1 (1048) : xông (Nguyễn Khắc Nương truyền)**

Gà ác                      1 con

*Cách dùng :* Đẻ nguyên lông lá, mổ lấy ruột bỏ đi, đem quét cho bầy với 1 nắm gạo lứt, rồi nấu cho sôi lên vài đợt mà xông.

Khi xông phải cởi hết quần áo, và nên dùng chậu nước lạnh mới cho kín mà xông, tốt hơn trùm mền, trùm chăn, vì thời tiết, khoảng thoáng hơn, không hầm hơi khó thở. Xông rồi, để nguội, lông lấy nước trong, mà thoa cho khắp cả cơ thể, thì vài giờ sau, người bớt nóng, và ban hiện rõ ra ngay.

*Kinh nghiệm :* Có một người đau ban, uống đủ thứ thuốc hơn nửa tháng trời, mà ban chẳng chịu lộ ra, may thay, nhờ có người mách bảo cho phương này, chỉ xông có một lần mà ban ra đầy mình.

**PHƯƠNG 2 : (1049) : gồm 2 toa thuốc (Nguyễn Ngọc Kế truyền)**

*Toa 1 (xông) :*

Đậu ma (dây)                      1 nắm

Giác tía (dây)                      1 nắm

Bờ bờ (củ)                          7 tép

*Cách dùng :* Nấu mà xông khắp mình, thì đầu ban chậm ra đã lâu rồi, cũng kiến hiệu ngay.

Toa 2 (uống) :

Lúa ma 1 nắm

Cách dùng : Sao khừ thổ sắc uống.

Kinh nghiệm : Đã cứu được nhiều người. Nó vốn là vị Nam Thăng ma, nên có thơ rằng :

Cành tía, rễ vàng, tám cánh hoa,

Ấy là vị thuốc nam thăng ma.

Tính hay giải nhiệt trừ ban trái,

Uống nó vào lòng, máu thịt da.

PHƯƠNG 3 (1050) : gồm 2 toa thuốc.

Lài dây 1 nắm Ráy trắng 1 cây

Chuối tiêu 1 cây non

Kính giới 12 gam Trùng hồ 20 con

Lư hội 12 gam Gà mới nở 1 con

Cách dùng : Quét chung cho bảy ra, rồi nấu chung mà xông khắp mình mấy.

Toa 2 (uống) ;

Ngải (lá) 1 nắm

Cách dùng : Sao khừ thổ, nấu nước uống tối ngày như nước trà, thì ban sẽ ra mau lắm.

PHƯƠNG 4 (1051) : gồm 2 toa thuốc (Trương Tấn Sâm truyền).

Toa 1 (ăn) :

Dâu tằm (lá non) 1 nắm.

Cách dùng : Xác nhỏ, nấu cháo gà ác mà ăn thì ban sẽ lộ ra ngay trong vòng 24 tiếng đồng hồ, nếu bệnh nhân còn thêm ăn, không đến nổi nề tỳ, mà sợ trúng.

— Có thể gia : Đậu đỏ (cà) 1 nắm

Toa 2 (uống) :

Rau dừa tây 1 nắm

Cách dùng : Sao khừ thổ, sắc uống.

PHƯƠNG 5 (1052) : uống.

Dây ban 1 nắm



Dây lứt	1 nắm
Chổi đực (cây)	1 nắm
Cối xay (cây)	1 nắm
Vòi voi (cây)	1 nắm
Mắt cở (cây)	1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc uống ngày 1 thang.

*Uống thêm* : (tối ngày, thay cho trà) :

- Xúp nấu với gạo, với cá lóc, thịt nạc, gan gà, như :
- Xúp Rau dền, xúp cải bẹ, xúp Bồ ngót, xúp Đậu xanh.
- Hoặc nước Đậu xanh, nước bí đao, nước chanh, nước cam có pha đường.

**PHƯƠNG 6 (1053)** : uống (Lương y Trần Đắc Thường truyền).

### GIA VỊ THẬP VỊ CĂN BẢN THANG

Rau má	10 gam	Giác tía (dây)	10 gam
Cỏ mực	10 gam	Lứt (dây)	10 gam
Tranh (rễ)	10 gam	Đậu tằm (lá)	10 gam
Muồng trâu (lá)	10 gam	Bồ ngót (lá)	10 gam
Màng châu (cỏ)	10 gam	Rau húng cây	10 gam
Ké đầu ngựa	10 gam	Đưa (rễ non)	10 gam
Cam thảo đất	10 gam	Sậy (măng)	10 gam
Quít (vỏ trái)	6 gam	Đậu sắng.	10 gam
Sả (củ)	4 gam	Mộng lúa	10 gam
Gừng (củ)	4 gam	Mía lạy	5 lóng

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc uống tối ngày như trà, thì ban sẽ ra.

**PHƯƠNG 7 : (1054)** : uống.

Rau má	1 nắm	Màng châu (cỏ)	1 nắm
Cỏ mực	1 nắm	Chân chim (lá)	1 nắm
Tranh (rễ)	1 nắm	Tre mỡ (lá non)	1 nắm

Cam thảo đất	1 nắm	Tơ hồng (rễ)	1 nắm
Dây ban	1 nắm	Bồ ngót (rễ)	1 nắm
Chối đực (rễ)	1 nắm	Rau húng cây	1 nắm
Mắt cõ (rễ)	1 nắm	Đậu xanh (hột)	1 nhúm
Nga (rễ)	1 nắm	Đạn sáng (hột)	1 nhúm
Dâu tằm (vỏ rễ)	1 nắm	Mía lau	5 lóng

*Chia vị* : — Nếu có ho thì gia :

Thăng ma	4 gam	Tổ diệp	4 gam
Cát căn	8 gam	Ngãi diệp	4 gam
Kiết cánh	8 gam		

— Nếu đi tiêu gât thì gia :

Hoạt thạch (phi) 8 gam

*Cách dùng* : Các vị thuốc nam, sao khừ thổ, các vị thuốc bắc phơi thật khô, hiệp chung, nấu nước uống tới ngày, thì ban sẽ lộ ra. Nếu chưa ra, thì hôm sau, uống thêm 1 thang nữa.

**PHƯƠNG 8 (1055) : uống.**

Đương qui	12 gam	Thanh cao	8 gam
Bạch thược	12 gam	Thạch cao	8 gam
Huyền sâm	8 gam	Kinh giới	8 gam
Mạch môn	12 gam	Thăng ma	6 gam
Đơn vị	8 gam	Mộc thông	8 gam
Địa cốt bì	8 gam	Cam thảo	4 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, mà uống.

**PHƯƠNG 9 (1056) : uống (Lương y Võ Văn Thiệu truyền)**

**GIA VỊ HƯƠNG SA LỤC QUÂN THANG**

Sa sâm	12 gam	Mộc hương	4 gam
Phục liu	12 gam	Sa nhân	6 gam
Bạch truật (sao)	12 gam	Trạch tả	8 gam
Cam thảo (sao)	8 gam	Sơn tra (sao)	12 gam

Trần bì	6 gam	Sanh cương	4 gam
Bán hạ	8 gam	Đại táo	8 gam

*Công năng*: Tiêu ban.

*Chủ trị*: Nam phụ lão ấu đau ban vừa mới bắt, mà trước là vàng mét, sau uống chưa biết ngon, thật là linh nghiệm. Lại còn trị được ăn uống không tiêu, đau bụng đi tả lỏng, hoặc tay chân bải oải, hoặc hai chân lạnh, nặng đầu chóng mặt, hoặc bề có đàm, tiêu tiện vàng, muốn phát thũng.

*Cách dùng*: Tán nhỏ, uống mỗi lần 8 gam (trẻ em 4 gam).

### 399 — BAN BÓN MÙA

Ban bốn mùa hiện chứng có khác nhau ít, nhiều, vì thời tiết không giống nhau. Như đau ban về mùa hạ thường nóng sốt nhiều hơn, vì tiết trời viêm nhiệt hơn. Còn đau mùa đông, thì lạnh rét nhiều hơn, vì tiết trời hàn lạnh hơn.

**PHƯƠNG 1 (1057)**: uống mùa xuân.

Màng châu (cỏ)	1 nắm	Chổi đực (cây)	1 nắm
Cam thảo đất	1 nắm	Bạc đầu (cỏ)	1 nắm
Muồng trâu (lá)	1 nắm	Bồ bồ (lá)	1 nắm
Bồ ngọt (lá)	1 nắm	Vông nem (lá)	1 nắm

*Cách dùng*: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (1058)**: uống mùa hạ.

Màng châu (cỏ)	1 nắm	Chổi đực (cây)	1 nắm
Cam thảo đất	1 nắm	Bạc đầu (cỏ)	1 nắm
Muồng trâu (lá)	1 nắm	Bồ bồ (lá)	1 nắm
Bồ ngọt (lá)	1 nắm	Rau mương	1 nắm
Vông nem (lá)	1 nắm	Tre mỡ (đọt)	1 nắm
Mía lau	7 lóng	Hắc sừ (đây)	1 nắm

*Cách dùng*: Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 3 (1059)**: uống mùa thu.

Màng châu (cỏ)	1 nắm	Chổi đực (cây)	1 nắm
----------------	-------	----------------	-------

Cam thảo đất	1 nắm	Bạc đầu (cỏ)	1 nắm
Muồng trâu (lá)	1 nắm	Rau mương	1 nắm
Bồ ngót (lá)	1 nắm	Tre mỡ (đọt)	1 nắm
Vông nem (lá)	1 nắm	Sậy (măng)	1 nắm

*Cách dùng* : Sao qua, sắc uống, ngày 1 thang.

**PHƯƠNG 4 (1060)** : uống mùa đông.

Màng châu (cỏ)	1 nắm	Chôi đực (cây)	1 nắm
Muồng trâu (lá)	1 nắm	Rau mương	1 nắm
Bồ ngót (lá)	1 nắm	Thuốc giòi	1 nắm
Vông nem (lá)	1 nắm	Sậy (măng)	7 mụt
Mía lau	7 lóng		

*Cách dùng* : Sao qua, sắc uống, ngày 1 thang.

#### 400 — BAN NÓNG

Đau ban mà mình nóng như lò than, nằm mê man, không có mồ hôi, miệng hay khát nước, nước tiểu đỏ lờm.

**PHƯƠNG 1 (1061)** : uống (Lương y Lê văn Lai truyền)

Huyền sâm	12 gam	Rau húng cây	1 nắm
Cam thảo	8 g.	Mía lau	5 lóng
Trước tâm	8 g.	Mật ong	1 chung

*Cách dùng* : Chung cách thủy, uống nóng, trùm mền kín, cho ra mồ hôi,

**PHƯƠNG 2 (1062)** : uống.

Huyền sâm	12 gam	Mao căn	8 gam
Cam thảo	8 g	Kinh giới	8 g.
Lư căn	8 g	Mật ong	1 chung

*Cách dùng* : Chung cách thủy, chắt lấy nước mà uống ngày 1 thang.

#### 401 — BAN BẠCH (Ban trắng, Trái trắng)

Mụn trắng lấm tấm nổi ngoài da, khi hết cơn sốt nóng.

**PHƯƠNG 1 (1063)** : xông (Lương y Trần văn Hoài truyền).

Cà dâm (lá) 2 nắm

Thịt gà ác 1 con

*Cách dùng* : Nấu mà xông khắp mình, bay lên. Muốn xông, nên trùm chiếu mới, ngồi trần trướng mà xông cho nó được thơm tho, đỡ ngột, vì thông hơi ở phần trên, nhưng vẫn hãm hơi, vì rất cao, nên xông rất loãng tiện. Nồi thuốc xông, nên để dưới ghế, cho hơi thuốc bay lên tỏa khắp cơ thể.

**PHƯƠNG 2 (1064)** : gồm 3 toa thuốc (Đặng văn Hoai truyền)

**Toa 1 (Xông) :**

Giác tía (dây)	1 nắm	Sanh địa	8 gam
Hàn the (cây)	1 nắm	Xích thực	8 g.
Ciêu gai (lá)	1 nắm	Kịch giới huệ	8 g.
Cách (lá)	0.1 nắm	Phong phong	8 g.
Quao (lá)	1 nắm	Thoàn thối	8 g.
Bần (đọt)	1 nắm	Xuyên sơn giáp	3 g.
Rau răm	1 nắm	Hồng hoa	6 g.
Đậu xanh	1 nhúm	Bạc hà	4 g.
Nếp trắng	1 nhúm		
Gà con (nguyên lông)			1 con

*Cách dùng* : Quét chung cho nhừ, đổ 5-3 chén nước, rồi nấu mà xông. Khi xông, nên ngồi trần trướng trên 1 cái ghế, tốt nhất là ghế mây, thưa lỗ, bao quanh 1 chiếc chiếu, mới, dẩy mền trên đầu chiếu, để hở ít nhiều cho thông hơi, rồi kê nồi thuốc dưới đất ghế, sẽ dỏ từ từ nắp nổi ra mà xông. Nên xông mỗi ngày 1 lần, vào buổi sáng. Hễ xông lúc, thì mồ hôi ra nhiều, ban ra cũng nhiều. Phải nhớ, khi mồ hôi ra bao nhiêu, thì nên có sẵn khăn để lau cho khô hết bấy nhiêu, để nó rút về mình.

*Lưu ý* : Nếu không có gà con, thì dùng tạm trứng gà bỏ vỏ, cũng hay.

**Toa 2 (uống) :**

Thực địa	12 gam	Sài hồ	12 gam
Đương qui	8 g.	Huỳnh cầm	12 g.

Kỳên khùng	8 g.	Kinh giới	8 g.
Bạch truật	8 g.	Phòng phong	8 g.
Cam thảo	4 g.	Ngũ bàng tử	8 g.
Thăng ma	4 g.		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống liên tục 3 ngày 3 thang (trẻ em mỗi ngày nửa thang) trong những ngày xông thuốc (toa 1).

*Gia vị* : Nếu có ho thì gia :

Tiền hồ	8 gam	Kiết cánh	8 gam
---------	-------	-----------	-------

*Toa 3* : (uống tiếp) :

Sa sâm	8 gam	Cam thảo	4 gam
Phục linh	8 g.	Bạch thược	8 g.
Bạch truật	8 g.	Xuyên khùng	8 g.
Sài hồ	12 gam	Tần giao	8 gam
Huỳnh cầm	12 g.	Bạc hà	4 g.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang) liên tiếp 3 ngày nữa, cho thật bình phục.

**PHƯƠNG 3 (1065)** : gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1* (xông) :

Kinh giới	12 gam	Nhân trần	8 gam
Phòng phong	8 g.	Nhũ hương	4 g.
Bạch chỉ	8 g	Bạc hà	4 g.
Tế tân	4 g	Gà con (nguyên lông)	1 con
Thương truật	12 g.		

*Cách dùng* : Đâm giập, nấu mà xông như trên (phương 2).

*Toa 2* (uống) :

Lứt (dây)	1 nắm	Kim ngân hoa	12 g.
Hà thủ ô (dây)	1 nắm	Xa tiền tử	8 g.
Chổi đực (cây)	1 nắm	Câu kỷ tử	8 g.
Cối xay (cây)	1 nắm	Giáng hương	4 g.
Cỏ sữa	1 nắm		

*Cách dùng* : Thuốc nam (6 vị) sao khử thổ, thuốc bắc (4 vị) hiệp chung sắc 3 chén còn 1, uống ngày 1 thang trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 4 (1066)** : uống (Nguyễn Xuân Thu truyền)

Duối (rễ) 3 nắm

*Cách dùng* : Xắt mỏng, phân nửa sao vàng khử thổ cho tan hóa độc, phân nửa phơi nắng cho khô, cũng khử thổ, cho tan thử độc. Hiệp chung sắc uống liên tiếp 10 hôm 10 thang (trẻ em mỗi hôm nửa thang).

**PHƯƠNG 5 (1067)** gồm 2 toa thuốc Nam Long truyền).

*Toa 1* (uống)

Liên kiều 12 gam

Trạch tả 12 g.

Mát cỡ (cây) 1 nắm

*Cách dùng* : Sắc uống hết nóng mế, và ban sẽ ra.

*Toa 2* (uống tiếp) :

Dây ban 1 nắm Ráy đồng tiền 1 nắm

Cối xay (cây) 1 nắm Rau ngổ 1 nắm

*Cách dùng* : Sắc uống, tối ngày, như nước trà, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Kinh nghiệm* : Uống nó vừa tiêu ban, vừa tiêu thực, hay lắm.

**PHƯƠNG 6 (1068)** : uống (Lương y Trần Ngọc Lân truyền).

### GIA GIẢM NGŨ LINH LỤC NHỨT THANG

Phục linh 12 gam Hoạt thạch 24 gam

Trư linh 8 gam Cam thảo 4 gam

Trạch tả 8 gam Thạch cao 12 gam

Quế chi 8 gam Hàn thủy thạch 8 gam

Bạch truật 12 gam Đại táo 8 gam

*Cách dùng* : Phơi khô, đưng sấy, đưng sao, đê sớng, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 muỗng cà phê (trẻ em 1 muỗng). Có thể pha nước sôi đê nguội mà uống.

*Lời dặn* : Hễ còn khát nước, thì cứ uống thêm. Nhưng khi hết khát nước, hai bàn chân đã ấm lại, thời thôi, đừng uống nữa, để bằng thăng thuốc thấm thì bịnh sẽ khỏi.

*Kinh nghiệm* : Đau ban, nằm xuống hay mê, hai vành tai, hai bàn chân lạnh ngắt, ngực nóng ran, môi khô quánh, khát nước mãi, lại hay nôn và nước tiểu vàng, có khi nóng quá, nổi xàm hoại, dùng phương này kiến hiệu lắm.

### 402 - BAN ĐỎ (Trái đỏ).

Mục đỏ làm tẩm nổi ngoài da, khi cơn sốt vừa giảm xuống.

**PHƯƠNG 1 (1069) : uống.**

Màng châu (cỏ)	1 nắm	Ráy đồng tiền (củ)	7 lát
Tranh (rễ)	1 nắm	Đậu xanh (cà)	1 nhúm
Điên điên (rễ)	1/ nắm	Mía lau	7 lóng
Cỏ may	1 nắm	Thiên liên (củ)	3 lát

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc uống vài thang trong 2 hôm, thì ban sẽ lộ ra hết, và cơn nóng sẽ giảm dần theo.

**PHƯƠNG 2 (1070) : uống**

### GIA VỊ CẦN BẢN THANG

Rau má	10 gam	Quít (vỏ trái)	5 gam
Cỏ mực	10 gam	Sả (củ)	5 gam
Tranh (rễ)	20 gam	Cừng (củ)	5 gam
Muồng trâu (lá)	15 gam	Lứt (dây)	15 gam
Màng châu (cỏ)	10 gam	Bổ ngọt (lá)	10 gam
Ké đầu ngựa (cây)	10 gam	Đậu tằm (đọt)	10 gam
Cam thảo đất	10 gam	Đậu sắng (đọt)	10 gam

*Cách dùng* : Nấu lấy nước uống tối ngày như trà, thì cơn nóng hạ xuống ban sẽ lộ ra.

**PHƯƠNG 3 (1071) : uống.**

Lứt (dây)	1 nắm	Đậu tằm (đọt)	1 nắm
Giác tía (dây)	1 nắm	Sậy (măng)	1 nắm



Duối (cây)	1 nắm	Tranh (rễ)	1 nắm
Bồ ngót (cây)	1 nắm	Quít (vỏ trái)	1 nắm
Đậu sắng (cây)	1 nắm	Râu bắp (hay râu lúa)	1 nắm
Rau húng cây	1 nắm	Mía lau	7 lóng

*Cách dùng* : Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, uống vào sẽ hết nóng và ra ban.

### 403 — BAN ĐEN

Ban đỏ xuống màu xám đen, khi bệnh Thương hàn biến chứng.

Khi có ban đen, bệnh nhân thường nóng mê man, nóng đến nói đớ lưỡi, nói không ra tiếng. Mắt thì đỏ au như mắt tôm, môi thì đen sì như môi chì. Lòng bàn tay, gan bàn chân cũng hơi đen, xương sống lại ngay đơ và hay sáng sốt. Bệnh thương hàn mà phát chứng ban đen là khó trị.

PHƯƠNG 1 (1072) : gồm 4 toa thuốc.

*Toa 1 (phun) :*

Giấm thanh 1 ly

*Cách dùng* : Súc miệng thật sạch, rồi ngậm từng búng, mà phun vào khắp mình bệnh nhân, sẽ lấy mền đắp kín lại cho hơi nóng, độc địa, trong người thoát ra cho hết.

*Nên biết* : Sở dĩ, dùng cách ngậm từng búng mà phun, là cốt ý dùng cả nước miếng cũng là một vị thuốc pha vào cho công hiệu hơn. Nếu ngại thì chọn ai không có bệnh sẽ ngậm thuốc mà phun. Bằng ngại lắm, thì kiếm ống bơm mà xịt thuốc này. Nếu không có ống bơm, thì nhúng vào khăn mà lau, cho ướt khắp mình cũng được.

*Toa 2 (đắp) :*

Gà giò (đu lông) 1 con.

*Cách dùng* : Đẻ sống, còn nguyên cả lông, đem mổ bụng, bỏ cả ruột gan, rồi trụng giấm, mà đắp nơi ngực bệnh nhân cho thường, để cho nó rút hết nọc ban ra.

*Toa 3 (thoa) :*

Gà giò (đu lông) 1 con.

**Cách dùng :** Cát cở gà lấy huyết đựng vào tờ nước nóng, rồi trung con gà để nguyên lông vào nước sôi, mà nhờ lấy lông đem trộn vào nước huyết gà, sẽ đem thoa cho bệnh nhân từ cổ đến khắp cả lưng. Thoa cho mạnh tay, thoa qua thoa lại, độ 5—10 lần, sẽ lấy tay mà vuốt cho sạch huyết và lông gà đi, rồi xem kỹ nơi da lưng, nếu thấy có lông trắng vươn lên, thì nhổ đi. Nhổ xong, thì thoa chỗ khác, nghĩa là thoa từng chặng, cho khắp hết cả mình, hề thấy chỗ nào có lông trắng thì nhổ đi cho thật hết. Khi nhổ hết lông ấy, thì bệnh sẽ đỡ ngay và uống thuốc mới mau khỏi.

**Khảo cứu :** Lông ấy có hình trạng tương tự lông gáy heo vậy, người ta cho là do nọc ban chạy ra, làm cho một số lông ngoài da biến thể như thế. Đứng ra, là do nhiệt độc của ban (hay thương hàn) làm cho lông biến thể vậy.

**Toa 4 (xông) :**

Khế (lá non)	1 nắm
Dâu tằm (lá non)	1 nắm
Gà ác con	1 con

**Cách dùng :** Gà ác chỉ mổ bỏ ruột, nhưng để nguyên lông, đem đun chung cho nhừ, rồi trộn giấm mà xào thật nóng, để xông khắp mình mà giải độc ban.

**Toa 5 (uống) :**

Trùng hổ	7 con
Châu thần	4 gam

**Cách dùng :** Trước hết, lấy chanh (hay khế), đánh sau lưng, hai bên thanh cật, xem coi có (dạng quầng đen nổi lên chẳng? Nếu có, là quả thật bệnh ban đen, thì lập tức đem trùng mổ ruột, rửa sạch, rồi ran khô (cho ra hết dầu trùng), sẽ trộn vào Châu thần, tán nhỏ mà uống, ngày 1 lần (trẻ em chỉ dùng nửa thang).

**PHƯƠNG 2 (1073) : Xông và uống.**

Sa sâm	12 gam	Liên kiều	8 gam
Phục linh	12 g.	Ngưu bàng tử	8 g.
Bạch truật	12 g.	Cát căn	8 g.

Cam thảo	8 g	Bạc hà	4 g.
Sài hồ	12 g.	Thần khúc	8 g.
Huỳnh cầm	12 g.	Chỉ xác	8 g.
Bạch chỉ	8 g.	Tế tân	4 g.

*Cách dùng* : Sắc 5 chén nước, còn 2 chén, uống sáng 1 chén, chiều 1 chén (trẻ em nửa thang). Khi thuốc sắc sôi vài dạo, thì dùng mà xông khắp cơ thể cho ban dễ ra, sẽ sắc lại cho tới, mà uống

**PHƯƠNG 3 (1074)** uống (Lương y Trần Đắc Thường truyền).

Rau giền tía	7 ngọn	Tim tre mờ	1 nắm
Rau húng cây	7 ngọn	Măng sậy	7 müt
Bồ ngót (lá)	1 nắm	Mía lau	7 lóng
Vông nem (lá)	1 nắm	Đậu xanh cà	1 nhúm

*Cách dùng* : Sắc 3 chén còn 1 chén, uống 5 — 3 thang, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang), thỉnh phải lùi.

*Nên nhớ* : Nếu nhiệt độ cao, sáng nóng nhiều, chiều nóng dữ, thì già :

Thường sơn (sao giấm)	1 nắm
Thần thông (dây)	1 nùi
Đậu đen	1 nhúm
Trùng hổ (sạch ruột, sao)	21 con

— Nếu nhiệt độ xuống, sẽ ăn cháo lỏng, rồi đặc từ từ mới ăn cơm nhão, rồi khô từ từ, cho dễ tiêu.

*Cử ăn* : Cơm, đồ ăn cứng, chỉ ăn canh, ăn xúp (gạn bỏ xác) và giữ bụng đừng quá no.

**PHƯƠNG 4 (1075)** : uống (Lương y Trần Đắc Thường truyền).

### IA VI CĂN BẢN THANG

Rau má	1 nắm	Ké đầu ngựa (trái)	1 nắm
Cỏ mực	1 nắm	Quit (vỏ trái)	1 nhúm
Muồng trâu (lá)	1 nắm	Sả (củ)	7 lát

Tranh (rễ)	1 nắm	Cơng (củ)	3 lát
Màng châu (cỏ)	1 nắm	Cam thảo đất	1 nắm
Gia : Rau giền tía	1 nắm	Tim tre mờ	1 nắm
Rau húng cây	1 nắm	Măng sậy	7 mọt
Bồ ngót (lá)	1 nắm	Mía lau	7 lóng
Nhân lồng (dây)	1 nùi	Đậu xanh (cà)	1 nhúm

*Cách dùng* : Sắc 5 chén, còn 2 chén, chia uống làm 4 lần trong 1 ngày.

**PHƯƠNG 5 (1076)** : gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (uống)* :

### **GIA GIẢM NHÂN SÂM BẠI ĐỘC THANG**

Sa sâm	12 gam	Sài hồ	12 gam
Phục linh	8 g.	Tiền hồ	12 g.
Cam thảo	4 g.	Trần bì	8 g.
Xuyên khung	4 g.	Chi xác	8 g.
Độc huyệt	4 g.	Đại hoàng	8 g.
Cương huyệt	4 g.	Đại táo	8 g.
Sanh cương	4 g.		

*Cách dùng* : Sắc uống liên tiếp 3 thang, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Toa 2 : (uống tiếp)* :

Đảng sâm	12 gam	Địa cốt bì	8 gam
Phục linh	8 g.	Cương huyệt	8 g.
Cam thảo	4 g.	Ô dước	8 g.
Sài hồ	12 g.	Chi xác	8 g.
Chi tử	8 g.	Đại hoàng	4 g.
Trần bì	4 g.	Sanh cương	4 g.
Bán hạ	8 g.		

*Cách dùng* : Sắc uống liên tiếp 3 thang, mỗi ngày 1 thang tiếp theo toa trên (trẻ em nửa thang).

*Nên ăn* : Mía lau hằng ngày cho sạch miệng.

## 404 — BAN CUA

Hệ có ban cua thì có lưỡi trắng, nên gọi chung là BAN CUA LƯỚI TRẮNG. Ban cua, vốn là bệnh thương hàn phát ban, nhưng thường gọi là ban cua, là vì những mụn đỏ (hay quầng đỏ) ẩn hiện trong làn da, tuy thật nhỏ, nhưng hình tròn, hoặc hơi dài, mà có chia, có cạnh, như con cua có càng, có ngoe vậy.

Bệnh này, thường làm cho bệnh nhân cực nhiệt, nóng đến cao độ làm đau lưng, nhức xương, nặng đầu, sởi mũi, miệng đắng, cổ đau, lưỡi trắng, và khi cơn sốt dịu xuống, thì nổi lên nhiều chấm đỏ, từ bả vai đến xương mông, hoặc ngay bụng, ngay đi.

PHƯƠNG 1 (1077) : gồm 2 toa thuốc.

Toa 1 (chà) :

Chanh giầy            1 trái

*Cách dùng* : Cắt hai, chà sau lưng, trước ngực, để một hồi lâu, đem vô chỗ tối, rọi đèn, che bàn tay mà coi, nếu thấy có quầng đỏ bằng hạt tiêu hiện ra, thì đó CON CUA, như đau lâu ngày, thì quầng đỏ ấy chia ra nhiều chia, có cạnh xung quanh, con cua đã có càng có ngoe rồi đó. Vậy, phải dùng tiếp toa dưới đây :

Toa 2 (chấm) :

Củng trâu            7 cái

*Cách dùng* : Vặt cho bằng đầu, tầm muối, rồi chấm trên các quầng đỏ nói trên, và nhận vô một lát sẽ lấy ra. Chấm và nhận như thế cho giáp tất cả các quầng đỏ, tìm thấy, thì hết nhọn, hết ụp ngay, mà rồi ăn uống được và ban cũng sẽ hết theo.

*Kết hợp châm cứu* : để trị đau ban, nên dùng huyết :

— THIẾU THƯƠNG (Phế kinh 21) : Chích tam lăng châm sâu 2 ly tây, nặn cho ra máu, thì bệnh mau khỏi.

PHƯƠNG 2 (1078) : cát giác

Kinh giới	4 gam	Cương huyệt	4 gam
Phòng phong	4 gam	Ngãi diệp	6 gam

Bạch chỉ            4 gam      Tế tân            4 gam

*Cách dùng* : Nấu chung với **ỐNG GIÁC** đồ tàn 5 cây nhang (độ 2 tiếng đồng hồ) với lửa nhỏ ngọn. Ống giác nên tiện bằng ống trúc dài cỡ 6 phân tây, để một đầu có mắt, một đầu không mắt, và nhớ vạt bỏ bớt lớp vỏ cứng ở ngoài cho nó dễ thấm thuốc khi nấu với thuốc. Nhứt là phải chuốt tẩm hai đầu lại cho nó gọn gàng dễ giác hơn.

Đoạn lấy **MIÈNG SÀNH** thật bển, đã khử độc bằng rượu mạnh (hay nước sôi), mà gặt ngay các con cua cho ra máu. Nếu có tam lạng chậm, dùng mà lè cho ra máu thì tiện hơn hết. Con cua nào đã lè xong thì với ra ngay ra một ống giác đang nấu đó, đem rẩy cho ráo nước, và chùi miệng ống cho khô, sẽ đặt ngay chỗ đã cắt, hay lè mà giác nê. Giác xong, để vậy chừng nào ống giác tự rút ra mới thôi.

*Nên biết* : Con cua thường nổi tại bàn tròn sau lưng, trước ngực, trên bụng, dưới đi, hoặc ở hai bên chỏ vai, ngay hang cua, hoặc hai bên khoeo cõ và sau ót.

Phải dùng đồ chua, như chanh hay khế, mà đánh khắp các nơi kể trên, rồi coi cho kỹ, nếu thấy có bột đỏ đỏ có chĩa xung quanh như hình con cua, thì sẽ cắt mà giác. Giác cho tan con cua, tức là quãng máu uất tụ tại đó, thì mới hết nóng mề. Có đều cần nên biết là con cua phát hiện từ lưng quần trở xuống thì dễ trị, trái lại, khỏi lưng quần trở lên thì khó trị lắm.

*Lời dặn* : Khi cắt giác, phải tránh các mạch máu lớn. Chỉ nên cắt ở khoảng giữa các bắp thịt, nhứt là phải biết **NHÂN THẦN** trong châu thân ở tại đâu, ngày nào, để tránh đừng cắt tại đó ngày ấy, mới khỏi nguy hại cơ thể, vì đại kỵ.

## NHÂN THẦN SỞ TẠI

Tính theo ngày tháng âm lịch, thì nhân thần ở tại một nơi trong châu thân, dọc theo 12 đường kinh lạc, đúng theo chương trình hàng tháng mà định luật thiên đã an bày, cho tiện dụng về khoa châm cứu và chích lè, như dưới đây :

- MÙNG 1 : Ở tại ngón tay cái . . . hay ngón chân cái
- MÙNG 2 : Ở tại mắt cá chân ngoài. . . hay hánh chề.
- MÙNG 3 : Ở tại rún và bụng . . . hay bắp vế trong
- MÙNG 4 : Ở tại lưng và thắt lưng.
- MÙNG 5 : Ở tại miệng và mặt.
- MÙNG 6 : Ở tại lỗ tai và vành tai.
- MÙNG 7 : Ở tại mắt cá chân trong . . . hay trong  
bụng, hay trong miệng.
- MÙNG 8 : Ở tại đầu gối . . . hay sườn, hay tay chân  
hay cõ tay chân.
- MÙNG 9 : Ở tại ống quyển . . . hay xương sống,  
xương khu, hay khắp cơ thể.
- MÙNG 10 : Ở tại ngón tay út . . . hay xương sống  
và lưng, hay cột.
- Ngày 11 : Ở tại mũi và sống mũi.
- 12 : Ở tại mí tóc, chân tóc . . . hay tóc
- 13 : Ở tại răng, nướu hàm
- 14 : Ở tại dạ dày . . . hay ngực, hay háng.
- Ngày 15 : Ở tại hông và 2 bên mình . . . hay khắp  
cơ thể.
- 16 : Ở tại ruột và chân mày . . . hay hông,  
hay khắp bộ xương.
- 17 : Ở tại bụng và nẫy bụng . . . hay bàn chân  
hay chân lông.
- 18 : Ở tại ruột cùng và nẫy bụng . . .  
hay đầu âm hay con chuột trong hay bắp vế trong
- 19 : Ở tại ngón tay út . . . hay chân, hay ống  
quyển, hay ruột cùng.
- 20 : Ở tại mắt cá trong . . . hay ngón chân út
- 21 : Ở tại trán . . . hay ngón tay trở, hay ngón  
tay út.
- 22 : Ở tại da . . . hay trán hay mắt cá ngoài.

- 23 : Ở tại gan bàn chân . . . hay cánh tay, cổ tay, hay chân.
- 24 : Ở tại lòng bàn tay trong cổ tay . . . hay ruột già, hay ruột non.
- 25 : Ở tại lưng bàn tay . . . hay ruột già, hay ngón tay cái, ngón chân cái, hay dạ dày.
- 26 : Ở tại đầu âm . . . hay hông, hay dạ dày, hay xương.
- 27 : Ở tại đầu gối . . . hay rún, hay ruột già
- 28 : Ở tại âm môn . . . hay ngọc hành.
- 29 : Ở tại đầu gối . . . hay ống chân, hay ruột
- 30 : Ở tại bàn chân . . . hay mắt cá chân.

*Lưu ý* : Những danh từ đứng sau tiếng HAY (coi như dấu ngoặc) là rút ở những tài liệu khác, để tiện nghiên cứu thêm.

**PHƯƠNG 3 (1079) : uống.**

Dây ban	1 nắm	Tim tre mỡ	1 nắm
Chôi đực (cây)	1 nắm	Sa sâm	12 gam
Tía tô (lá)	1 nắm	Cam thảo	8 nắm
Nguyệt bạch (lá)	1 nắm		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 4 (1080) : uống (Nam Long truyền).**

Rau má	1 nắm	Ráy đồng tiền	1 nắm
Cỏ mực	1 nắm	Bờ ngót (rễ)	1 nắm
Mãng châu (cỏ)	1 nắm	Đậu sắng (hột)	1 nhúm
Húng cây (rau)	1 nắm	Đậu xanh (cà)	1 nhúm
Dầu tằm (đọt)	1 nắm	Đậu ma	1 nhúm
Tre mỡ (đọt)	1 nắm	Mãng tre già (mãng vôi)	3 lát
Lài (lá)	1 nắm	Mãng sậy	7 mọt
		Mía lau	7 lóng

*Cách dùng* : Sắc 3 chén còn 1 chén, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).



#### 405 — BAN CUA LƯỚI ĐEN

Ban cua lưới trắng, lâu ngày bợn trắng hóa vàng, rồi lần lần trở nên xám đen, là bệnh đã lâu ngày, quá nặng.

MỘT PHƯƠNG (1081) : rơ

Thạch cao (sống)	6 gam	Nhi trà	12 gam
Thạch cao (phi)	6 gam	Băng phiến	2 gam
Băng sa (phi)	4 gam		

Cách dùng : Tán nhỏ, pha mật vào, mà rơ khắp lưới.

#### 406 — BAN CUA CẨM KHẨU

Bị ban cua mà cẩm khẩu, phần nhiều là do trúng thực.

MỘT PHƯƠNG (1082) : thoa.

Mủ cây dầu mè 1 chung

Cách dùng : Xào với giấm, mà thoa hai bên ngực kéo.

#### 407 — BAN CUA NHẬP LÝ (LẬM BAN)

Bị thương hàn phát ban, dùng sai thuốc, thành lậm ban, làm cho ban không ra được, phát sanh nhiều biến chứng, chẳng hạn như :

— Trẻ em lậm ban, đi tả hay có đàm máu lẫn lộn, đã vậy mà lại nóng mắt bất thường, còn vành tay và bàn chân thì lạnh ngắt như nước đá...

— Người lớn lậm ban thì phát nóng nhiều cơn dữ dội, nói sáng như mắc bệnh tà, đường đại thì rất bón, đường tiểu lại không thông...

PHƯƠNG 1 (1083) : uống.

Trùng hồ (mỡ bỏ ruột)	21 con
Trần châu (tán)	1 gam
Châu thần (tán)	2 gam

Cách dùng : Trùng hồ nhét vào cây chuối tiêu con, nướng cho chín, vắt lấy nước, pha bột Trần châu, Châu thần vào cho uống khi còn ấm.

PHƯƠNG 2 (1084) : uống (Đặng văn Hoài truyền)

Màng châu (cỏ)	2 nắm	Cam thảo đất	1 nắm
Rau giền tía	2 nắm	Đậu xanh (cà)	2 nhúm
Rau húng cây	1 nắm	Nếp trắng	1 nhúm
Mã đề (lá)	2 nắm	Ồ vò vò	1 nắm
Tre mỡ (đọt)	1 nắm		

— Nếu có khát nước thì gia :

Cát căn 8 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa thang).

#### 408 — BAN CHÂU (Trái châu, trái lười)

Bị ban của mà nổi mụn trong cỏ, trong lười, thường gọi là trái châu, vì màu đỏ như hoa châu, uống nước thấy đau lăm, nhiều khi nó hành bệnh nhân nóng sốt mê man.

**PHƯƠNG 1 (1085)** : gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (rơ)* :

So đũa (vỏ cây) 1 miếng

*Cách dùng* : Đâm vắt lấy nước mà rơ miệng.

*Toa 2 (uống)* :

Đậu ván tía (dây) 1 nắm

Bí đao 1 khoanh

Mía lều 7 lóng

*Cách dùng* : Đâm vắt lấy nước cho uống.

*Chú trí* : Ban châu mới phát, mụn trong cỏ chưa làm mũ.

**PHƯƠNG 2 (1086)** : gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (thổi)*

Khô sâm 8 gam Phát tiêu 4 gam

Cương tâm 8 gam Băng phiến 2 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, thổi vào cỏ họng, thì mụn trái châu sẽ giập.

*Toa 2 (uống)* :

Màng châu (cỏ) 1 nắm Ráy đồng tiền (củ) 7 lát

Tranh (rễ)	1 nắm	Thiên liên (củ)	7 lát
Diên diện (rễ)	1 nắm	Đậu xanh (cà)	1 nhúm
Cỏ may	1 nắm	Mía lau	7 lóng

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, mà uống (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 3 (1087)** : thời hay ngậm.

Khô sâm	8 gam.	Băng sa	4 gam
Cương tâm	8 g.	Băng phiến	2 g.
Huỳnh bá	8 g.		

*Cách dùng* : Tán nhỏ, thổi vào cõ họng.

— Hoặc tán nhỏ, đấm 8 gam tỏi sống, nhồi chung cho nhuyễn, rồi vò viên bằng mút đũa ăn, mỗi lần ngậm 1 viên, nuốt nước từ chút.

**PHƯƠNG 4 (1088)** : uống.

### GIA VỊ CAM KIẾT THANG

Cam thảo	8 gam	Liên kiều	8 gam
Kiết cánh	12 g.	Ngưu bàng tử	12 g.
Huỳnh cầm	12 g.	Sơn đậu căn	8 g.
Huỳnh sâm	8 g.		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén còn 1 chén, nên uống nóng từ từ mỗi lần vài muỗng, liên tiếp 5-3 thang, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

### 409 — BAN KHÍ

Bị ban cua, trứng đi trứng lại, dầy dứa mại, làm cho bệnh nhân, cổ teo, má hóp, tay chân lông không, hình dáng giống như con khỉ, nên được dân gian cho cái tên là **BAN KHÍ**.

Đó là bệnh ban cua kinh niên, biến chứng thành lao, nên bệnh nhân chẳng những gầy ốm mà thôi, mà nước da xanh xao vàng vọt, và vì thiếu máu quá nhiều, nên mắt mờ, tai lảng.

*Kinh nghiệm* : Bệnh ban cua chỉ bạo phát trong vòng 3

tuần lễ (21 ngày). Trong thời kỳ ấy là THIẾT BỊNH (thạnh) nên tráo trở đủ chứng. Sau đó, tạng phủ đều kiệt quệ bởi trận phong ban vừa qua, ví như qua một trận bão, nhà cửa đều bị điêu tàn vậy bước qua thời kỳ này là HƯ BỊNH (suy) rồi đó.

Vả lại, sách cổ nói : THIẾT TẮC TẢ, HƯ TẮC BỒ. Nghĩa là : bịnh thì trị, bịnh suy phải dưỡng. Bởi vậy, trong 21 ngày đầu, ta nên tấn công căn bịnh, ngoài 21 ngày, ta chỉ cần bồi bổ tạng phủ là thượng sách.

Hơn nữa, trong lúc bịnh đang hành, mà dùng sai thuốc thế là phạm thuốc, thì ban sẽ nhập lý, thành lậm ban, khiến bịnh nhân tiêu tủy như cò ma, khằng khiu như khi đốt.

Vậy phải kiên tâm trị chí mà tận dụng thuốc men mới mong khỏi bịnh được.

PHƯƠNG 1 (1089) : uống.

### GIA VỊ BỒI DƯỠNG DINH VỆ CAO

Thục địa	60 gam	Mẫu đơn bì	20 gam
Sanh địa	30 gam	Địa cốt bì	20 gam
Mạch môn	30 gam	Bạch thực	20 gam
Thiên môn	20 gam	Ngưu tất	20 gam

Cách dùng : Chưng cách thủy, chất lấy nước, nấu thành cao, lại tán các vị dưới đây :

Sa sâm	20 gam	Ý dĩ nhân	30 gam
Đảng sâm	20 gam	Ấu giao	20 gam
Phục linh	20 gam		
Phục thần	20 gam		

— Đem ngàn chung với thuốc cao, luyện với 30 gam mật ong thành viên bằng hạt nhãn, uống mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên (trẻ em nửa viên).

PHƯƠNG 2 (1090) : uống.

### SÂM LINH BẠCH TRUẬT TÁN

Sa sâm	70 gam	Ý dĩ nhân	50 gam
--------	--------	-----------	--------

Phục linh	50 gam	Liên nhục	50 gam
Bạch truật	30 gam	Biến đậu	30 gam
Chích thảo	20 gam	Sa nhân	20 gam
Hoài sơn	50 gam		

*Cách dùng* : Tán nhỏ, uống sau mỗi bữa cơm hằng ngày 1 viên (trẻ em nửa viên).

#### 410 — BAN CHÂN

Cổ ban mà không chịu lẹ ra, nên biến chứng con mắt vàng lờm, nhức xương, đau mình, đờ lưng, đái sần.

Thông thường thì ban đỏ mau ra, nên thấy da ửng đỏ, còn ban trắng chậm ra, nên chỉ thấy da rằn rọc trắng.

**PHƯƠNG 1 (1091)** : gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (thoa)* :

Cạy hần khô 1 khúc

*Cách dùng* : Mài với giấm đựng trong cái đĩa nhám lòng, cho ra nước, rồi lấy mà thoa khắp mình bệnh nhân.

*Toa 2 (uống)* :

Tỳ thảo 30 gam

Câu đằng 20 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng) thì ban sẽ ra.

**PHƯƠNG 2 (1092)** : gồm 3 toa thuốc.

*Toa 1 (thoa)* :

Nga (đọt) 3 cái Thơm hay khóm (đọt) 3 cái

Cỏ bạc đầu (lông) 1 nắm Măng sậy 7 müt

Thạch cao (phi) 2 gam

*Cách dùng* : Đầm vát lấy nước, mà thoa khắp mình bệnh nhân, rồi bảo trùm mền lại liền, một lát sau dờ ra xả hơi, rồi trùm mền lại nữa thì ban sẽ ra.

*Toa 2 (uống)* :

Đâu tằm (cây) 1 nắm Bìm bìm (dây) 1 nắm

Nhàu rừng (cây) 1 nắm Mỏ nang cau (nướng) 1 miếng

Vật sành (cây)	1 nắm	Me (vỏ cây)	1 miếng
Thuốc cứu (cây)	1 nắm	Trà tàu	1 nhúm
Bông trang (cây)	1 nắm	Bông tàu (cây)	1 nắm

*Cách dùng* : Sắc uống 2 — 3 thang mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Toa 3* (uống thêm) :

Nhàu rừng (cây)	1 nắm	Ké đầu ngựa	1 nắm
Thuốc cứu	1 nắm	Đậu sắng (cây)	1 nắm
Duối (cây)	1 nắm	Ré (cây)	1 nắm
Cù đèn (cây)	1 nắm		

*Cách dùng* : Sắc uống thêm 2 — 3 thang, khi hết nóng ra ban rồi.

**PHƯƠNG 3 (1093) : uống** (Nguyễn văn Kính truyền).

Thỏ phục linh	12 gam	Hoắc hương	8 gam
Liên kiều	12 gam	Bạc hà	4 gam
Trước diệp	8 gam	Mãng sậy	7 mọt
Xương bồ	8 gam	Đậu nành (sao)	1 nhúm

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, mà uống (trẻ em nửa chén).

**PHƯƠNG 4 (1094) : uống.**

Thăng ma	8 gam	Liên kiều	8 gam
Cát căn	12 gam	Ngưu bàng tử	8 gam
Huyền sâm	12 gam	Trước tâm	8 gam
Xích thực	12 gam	Cam thảo	4 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa chén).

#### 411 — BAN DÁT (Trái gió, Sởi)

Nổi mọt nhỏ li ti, từng về đờ, cộm lên như mảy dai, bắt đầu ở cổ, ở cạnh lỗ tai, lặn lên trán, lên má, và cuối cùng, xuống mình và cả tay chân, bắt ngứa gãi hoài. Độ 5 — 3 ngày sau, thì các mọt đó sẽ lặn lặn, và bệnh sẽ khỏi, nếu bệnh không sanh biến chứng.

**PHƯƠNG 1 (1095)** : gồm 3 toa thuốc (Nguyễn Văn Kính truyền).

*Toa 1 (rơ) :*

Cau giấy                    1 hột  
Phèn chua (phí)        1 chút

*Cách dùng* : Đâm chung, mà rơ miệng bệnh nhân.

*Toa 2 (thoa) :*

Khô qua (hột)            1 nắm

*Cách dùng* : Đâm vát lấy nước mà thoa các nơi đã rơ.

*Toa 3 (xông)*

Tre (lá)	1 nắm	Gạo lứt	1 nắm
Chanh (lá)	1 nắm	Muối hột	1 chút
Sả (lá)	1 nắm	Tiêu cứu (lá)	1 nắm

*Cách dùng* : Nấu mà xông cho ra mồ hôi. Nhớ lau cho khô, đừng để ướt.

**PHƯƠNG 2 (1096)** : uống.

Màng châu (cò)	1 nắm	Hà thủ ô (dây)	1 nắm
Tranh (rễ)	1 nắm	Cườm gạo	1 nắm
Cam thảo đất	1 nắm	Đậu sắng (lá)	1 nắm
Chổi đực (cây)	1 nắm	Giác tía (lá)	1 nắm
Dầu tằm (cây)	1 nắm	Bồ bồ (lá)	1 nắm
Mắc cỡ (cây)	1 nắm		

*Cách dùng* : Sao khê thổ, sắc 3 chén, còn 1 chén mà uống (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 3 (1097)** : uống (Lương y Võ Văn Thiệu truyền)

### TIÊU ĐỘC ẦM

Kính giới	12 gam	Thiên hoa phấn	8 gam
Phòng phong	8 g.	Huỳnh cầm	8 g.
Thăng ma	8 g.	Phục linh	12 g.
Cát căn	8 g.	Cam thảo	8 g.
Ngưu bàng tử	2 g.	Đại táo	8 g.
Sanh cương	4 g.		

Cách dùng : Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén mà uống.

## 412 — TRÁI GIÔNG (Đậu mùng)

Một bệnh truyền nhiễm thường xuất hiện cùng một lúc, tạo thành dịch lệ lan tràn, mau lẹ khắp cả vùng, xuất phát đột ngột, không ai có thể cảm biết được. Bệnh này làm cho bệnh nhân :

- Nhiệt độ tăng cao (có thể 40 độ).
- Tim đập mạnh, nhức đầu, đau lưng.
- Miệng khô, lưỡi lỏ, khát nước nhiều...

Lối : Ngày sau, thì các mụn trái xuất hiện

- Ban đầu ở mặt,
- Lan dần xuống cổ,
- Rồi khắp cả thân mình và tay chân.

Mụn trái to như hộp bắp, có mũ vàng đặc, ở giữa thường lõm xuống.

Lối 2—3 ngày sau nữa, thì mũ chảy ra, và mụn trái đóng vảy (hay đóng mảy). Và đến ngày thứ 9—10 (kể từ ngày trái nổi lên) thì vảy teo lại như đầu đinh đóng, nhưng dễ tróc ra lắm, nếu bệnh không có biến chứng.

Những người mặt rỗ hoa mè, hay rỗ chàng rỗ chít, đều dọ trái uống để thẹo lại đó.

Thông thường, những trẻ nhỏ mà lên bông (tức lên trái hay lên đầu) thì khó chữa lắm, còn những trẻ lớn mà lên bông, nếu thựa thì có thể chữa được, bằng dây quế thì 10 phần thì cứu được 5 mà thôi.

Vệ sinh : Theo phép vệ sinh chung, thì phải :

1) An trí người lên trái ở một phòng riêng, nhưng không nên che đậy lợp xúp quá, mà thiếu thoáng khí.

2) Đứng cho nhiều người lui tới, vì nó dễ lây lắm.

3) Chỉ cần để 1 người đủ sức khỏe, nhất là người đã lên trái trong vòng đời là năm trở lại, tình nguyện ở đó săn sóc thụ 7 ngày cho bệnh nhân mà thôi.

Người nuôi bệnh phải nhớ làm những việc kể sau đây :



1) Cho bệnh nhân ăn uống đúng theo lời lương y dặn.

2) Sau khi bệnh nhân ăn uống xong, tất cả chén đĩa ly tách, muỗng đũa, đều phải trưng nước sôi rồi sẽ rửa.

3) Mỗi lần săn sóc cho bệnh nhân xong, phải rửa tay bằng xà bông, hoặc xoa tay bằng rượu mạnh.

4) Quần áo của bệnh nhân thay đổi hằng ngày phải nấu hoặc ngâm nước sôi, rồi sẽ giặt với xà bông.

5) Khi bệnh nhân đã khỏi bệnh, thì phải tẩy uế khắp cả phòng của bệnh nhân nằm bằng nước vôi bột.

6) Phải tẩy uế luôn các bàn ghế tờ giường và đồ đạc để ở trong phòng này.

7) Những đồ dùng không đáng giá, hoặc không thể tẩy uế được, thì nên đốt đi, hoặc chôn đi, cho tuyệt đối.

Giữ gìn vệ sinh được cẩn thận đúng mức, thì người nhà và bà con xóm giềng khỏi bị truyền nhiễm bệnh ghẻ ngứa ấy.

**PHƯƠNG 1 (1098) :** gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (tắm)*

Vôi bột                      3 muỗng

*Cách dùng :* Pha 1 thùng nước, quậy cho đều, lóng lấy nước trong mà tắm.

*Kinh nghiệm :* Về mùa có trái giồng hoành hành, ta nên cho người trong nhà tắm hằng ngày bằng nước pha với bột vôi để ngừa bệnh, sẽ có kết quả tốt. Khi trong nhà có người ghẻ, nhứt là ghẻ ngứa, ta cũng nên tắm nước vôi hằng ngày để khỏi bị lây, hay lấm.

*Toa 2 (uống) :*

Sa sâm                      12 gam

Cam thảo                      8 gam

Phục linh                      12 g.

Thăng ma                      8 g.

Bạch truật                      12 g.

*Cách dùng :* Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống liền tiếp 2 — thang, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang) thì trái mau dưng lên lấm.

**PHƯƠNG 2 (1099) :** gồm 2 toa thuốc (Lương y Lê Văn Lai truyền)

**Toa 1 (tắm)**

Me (lá) 2 nắm

*Cách dùng* : Nấu sôi 5 — 3 dạo, để còn ấm mà tắm.

**Toa 2 (uống) :**

Thực địa 12 gam Động hoa 8 gam

Đương qui 12 g. Hồng hoa 4 g.

Xích thược 8 g. Đào nhân 6 g.

Kinh giới 8 g. Cam thảo 4 g.

*Cách dùng* : Sắc uống vài thang, đậu sẽ dương lên tốt.

**PHƯƠNG 3 (1100) :** gồm 6 toa thuốc.

**Toa 1 (thoa) :**

Phù dung (rễ) 1 nắm

Mãng sậy 7 müt

*Cách dùng* : Đám vát lấy nước, đựng vào nắp khạp, mà mài các vị sau đây :

Răng người 1 cái

Ngà voi 1 khúc

Vẩy trúc 1 miếng

Vỏ ốc gấm (tức ốc lòn bông) 1 cái

— Rồi lấy mà thoa khắp mình mấy bệnh nhân, thì ba hôm sau, trái sẽ dương lên tốt lắm.

**Toa 2 (uống) :**

Tê ngư bì 8 gam Ngư bàng tử 8 gam

Tượng giới 8 gam Đương qui 8 gam

Kinh giới 8 gam Hoài sơn 8 gam

Phòng phong 8 gam Phục linh 8 gam

Sài hồ 12 gam Cam thảo 8 gam

Huyền cầm 12 gam Sơn tra 4 gam

Cát căn 8 gam Bạc hà

Tê thảo 8 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống liên tục 3 hôm, mỗi hôm 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Công năng* : Đậu mau dương lên.

*Toa 3* (Riêng nam giới uống tiếp theo toa 1)

Tê ngư bì	8 gam	Sa sâm	8 gam
Tượng bì	8 gam	Huỳnh kỳ	8 gam
Kinh giới	8 gam	Ý dĩ nhân	8 gam
Phòng phong	8 gam	Bá hiệp	8 gam
Huỳnh cầm	12 gam	Đậu đỏ	1 nhúm
Tứ thảo	8 gam	Đậu nành	1 nhúm
Đương qui	8 gam	Đậu sắng	1 nhúm
Phục linh	8 gam	Me đất	1 nắm
Cam thảo	8 gam	Rau húng cây	1 nắm
Đậu xanh	1 nhúm	Nếp trắng	1 nhúm

*Cách dùng* : Sắc uống, liên tục trong 3 ngày sau, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Công năng* : Cho đậu dương lên thật tốt.

*Toa 4* (riêng nữ giới uống tiếp theo toa 1)

Tô diệp	4 gam	Hậu phác	4 gam
Cát căn	8 gam	Bạch khấu	4 gam
Tứ thảo	4 gam	Thần khúc	4 gam
Huỳnh cầm	8 gam	Đại hoàng	8 gam
Tang ký sanh	4 gam	Đậu nành	2 nhúm
Sử quân tử	8 gam	Đậu sắng	2 nhúm
Sa sâm	8 gam	Nếp đỏ	2 nhúm
Huỳnh kỳ	8 gam	Me đất	1 nắm
Cam thảo	4 gam	Rau húng cây	1 nắm
		Sơn tra	8 gam

*Cách dùng* : Sắc uống liên tục trong 3 ngày sau, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Công năng* : Cho đậu dương lên thật tốt.

*Toa 5* (uống tiếp theo toa 3 hay toa 4)

Tê ngư bì	8 gam	Đương qui	8 gam
Tượng bì	8 gam	Phục linh	8 gam

Kính giới	8 gam	Sa sâm	8 gam
Phòng phong	6 gam	Cam thảo	4 gam
Sài hồ	8 gam	Ý dĩ nhân	8 gam
Huỳnh cầm	8 gam	Bã hiệp	8 gam
Cát căn	8 gam	Vỏ me (cây)	7 lát
Từ thảo	6 gam	Rau húng cây	1 nắm

*Cách dùng* : Sắc uống liên tục trong 2 — 3 ngày sau nữa (trẻ em rửa thang).

*Công năng* : Cho đầu rập xương.

*Toa 6* (Đề rúc lên nếu chưa chịu rập)

Huyết thạch	10 gam
Hùng hoàng	6 gam
Khinh phấn	2 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, rúc lên khi đã dương lên thật tốt.

*Công năng* : Cho đầu rập xương mau.

**PHƯƠNG 4 (1101) :**

*Toa 1* (uống)

Phục linh	12 gam	Hoài sơn	12 gam
Bạch truật	12 gam	Cát căn	8 gam
Sa sâm	12 gam	Hoắc hương	4 gam
Cam thảo	8 gam	Mộc hương	4 gam
Kiệt cánh	12 gam		

*Cách dùng* : Sắc uống 5 — 7 thang, ngày 1 thang.

*Công năng* : Uống từ khi bệnh mới phát nóng cho đến khi đầu rụng mọc, để nó mau dương lên.

*Toa 2* (uống tiếp) :

### HOÁN NUNG THANG

Lão sơn sâm	12 giác	Ngưu giác	8 gam
(hay Bắc Huỳnh kỳ)			
Đương qui	12 gam	Hoài sơn	8 gam
Lộc nhung	12 gam	Cam thảo	1 gam
Cát căn	2 gam		

*Cách dùng* : Sắc uống 2 — 3 thang, ngày 1 thang, tiếp theo toa 1.

*Công năng* : Uống từ khi đậu rụng mọc, cho đến khi dương lên tốt.

*Toa 3 (uống thêm)* :

### GIA VỊ TAM HOÀN GIẢI ĐỘC THANG

Huỳnh liên	8 gam	Sài hồ	12 gam
Huỳnh bá	12 gam	Cát căn	8 gam
Huỳnh cầm	12 gam	Thăng ma	8 gam
Chi tử	8 gam	Cam thảo	4 gam
Kính giới	12 gam	Phòng phong	8 gam

*Cách dùng* : Sắc uống 5 — 7 thang, ngày 1 thang, tiếp theo toa 2.

*Công năng* : Uống từ khi đậu dương lên thật tốt, cho mau rập xương.

*Nên biết* : Trái mới rụng mọc, mà thấy nó mọc ngay các huyết :

**ẤN ĐƯỜNG — NHÂN TRUNG — THỪA TƯƠNG** và **YẾT HẦU**, là bệnh nặng, có thể nguy đến tánh mạng.

— Nếu thấy rụng mọc, hình như muối cắn có vẻ cứng là nặng lắm.

— Nhưng khi thấy nó mọc như hình hạt lúa dọc theo miệng, mũi, tai, hai bên mặt, mà ở người lớn tuổi thì rất tốt.

**PHƯƠNG 5 (1102)** : gồm 5 toa thuốc.

*Toa 1 (uống)* :

Te bì 12 gam      Chi thiên (lá) 1 nắm nhỏ

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống 2 — 3 thang cho đậu mau dương lên.

*Toa 2 (uống tiếp)* :

Kính giới	12 gam	Tiền hồ	8 gam
Phòng phong	8 g.	Chi xác	8 g.
Thăng ma	8 g.	Liên kiều	8 g.

Từ thảo	8 g.	Huỳnh liên	8 g.
Ngưu bàng tử	8 g.	Mạch môn	8 g.
Xuyên khung	8 g.	Mộc thông	8 g.
Cam thảo	4 g.	Thuyền thoát	8 g.
Kiết cánh	8 g.		

*Cách dùng* : Sắc uống 2-3 thang tiếp theo toa 1, cho đậu dương lên tốt nếu đậu đã mọc đều rồi.

*Toa 3 (uống thêm) :*

Kính giới	12 gam	Thục địa	12 gam
Phòng phong	8 g.	Đương qui	8 g.
Ngưu bàng tử	8 g.	Bạch thược	8 g.
Thuyền thoát	8 g.	Sa sâm	12 g.
Huỳnh liên	8 g.	Huỳnh kỳ	8 g.
Huỳnh cầm	8 g.	Cam thảo	4 g.
Liên kiều	8 g.	Kiết cánh	8 g.
Mộc thông	8 g.	Sơn tra	4 g.
Hồng hoa	4 g.	Sanh cương	4 g.
Tiền hồ	8 g.		

*Cách dùng* : Sắc uống thêm 2-3 thang, tiếp theo toa 2 cho đậu dương lên thật tốt.

*Toa 4 (xông) :*

Thương truật	12 gam	Nhũ hương	4 gam
Mộc hương	4 g.	Một dược	4 g.
Đinh hương	4 g.	Trầm hương	4 g.

*Cách dùng* : Đập giập, cho tơi ra như bụi nhừ, rồi bỏ vào mẻ lửa than cho bốc hơi lên mà xông khắp mình mấy, trong trường hợp đậu không chịu rạ xuống.

*Lưu ý* : Bệnh nhân nằm êm thì có thể cứu sống được.

Bằng lần lộn mãi thì khó trị lắm.

*Toa 5 (uống) :*

Ráy tía (củ) 300 gam

*Cách dùng* : Xắt mỏng, sao vàng, nấu uống tối ngày như trà, cho mau tan nọc trái.

**PHƯƠNG 6 (1103) : uống**

Kinh giới	6 gam	Hoài sơn	4 gam
Phòng phong	4 g.	Mạch môn	4 g.
Sài hồ	6 g.	Đương qui	4 g.
Cát căn	4 g.	Phục linh	4 g.
Tê bì	4 g.	Cam thảo	2 g.
Tượng bì	4 g.	Bạc hà	2 g.
		Sơn tra	4 g.

*Cách dùng* : Sắc 2 chén, còn 1 chén, uống 2 lần trong ngày

*Công năng* : Riêng cho trẻ em uống, cho đậu mau dương lên tốt.

**PHƯƠNG 7 (1104) : uống giữa.**

**NGŨ ĐẬU TÁN**

Đậu xanh	10 gam.	Đậu trắng	10 gam
Đậu đỏ	10 g.	Đậu nành	10 g.
Đậu đen	10 g.		

*Cách dùng* : Rang thật vàng, uống tối ngày như nước trà, để giữa bình đậu mùa, khi ôn dịch đang hoành hành trong vùng mình đang ở.

*Nên biết* : Phương này có công năng làm cho trong mình mát mẻ, giải được những đốm nóng nực về mùa hè, mà khỏi lây bệnh lên trái lên bóng, vì trong mình không có nhiệt độc thì không bao giờ lên đậu.

**PHƯƠNG 8 (1105) : uống giữa**

Thục địa	12 gam	Phòng phong	4 gam
Bạch thược	8 g.	Cương huyết	4 g.
Đương qui	8 g.	Kiêu bôn	4 g.
Xuyên khung	8 g.	Tế tân	4 g.
Bạch truật	8 g.	Ma hoàng	4 g.
Cam thảo	4 g.	Tô diệp	4 g.
Huỳnh liên	4 g.	Hồng hoa	4 g.
Huỳnh bá	4 g.	Liên kiều	8 g.

Huỳnh cầm	8 g.	Thương truật	8 g.
Sài hồ	8 g.	Trên bì	4 g.
Cát căn	8 g.	Ngô châu du	4 g.
Thăng ma	6 g.	Sanh cương	4 g.

*Cách dùng* : Sắc 5 chén nước, còn 2 chén đem phơi sương 1 đêm, sáng thức dậy thật sớm mà uống 5 giờ sáng 1 chén, 9 giờ sáng 1 chén. Uống liên tiếp 4 — 5 ngày, mỗi ngày 1 thang (trẻ em nửa thang) thì có thể ngừa bệnh đậu mùa khi thấy trong vùng mình & có người đang lên trái.

*Ngừa thêm* : các bệnh thuộc phong hàn, thử thấp làm hại  
Nên nhớ hằng năm cứ đến ngày :

- LẬP XUÂN : mùng 4, mùng 5 tháng 2 dương lịch.
- LẬP HẠ : mùng 5, mùng 6 tháng 5 dương lịch.
- LẬP THU : mùng 6, mùng 5 tháng 8 dương lịch.
- LẬP ĐÔNG : mùng 7, mùng 8 tháng 11 dương lịch.

Mà dùng phương thuốc trên đây, liên tiếp trong 4 — 5 ngày không gián đoạn thì khỏi sợ trúng phong, trúng thử, trúng thấp, trúng hàn, trong suốt cả năm.

### 413 — TRÁI GIỐNG LÀM KINH

Vì cơ thể bệnh nhân cực nhiệt.

PHƯƠNG 1 (1106) : uống

Da con tây (tê bì)	1 miếng
Chỉ thiên (lá)	1 nắm

*Cách dùng* : Sắc 2 chén, còn 1 chén, uống ngày 1 thang.

PHƯƠNG 2 (1107) : uống.

Màng chày	1 nắm	Đậu ma (dây)	1 nắm
Cam thảo đất	1 nắm	Xích quả (dây)	1 nắm
Cỏ bấc	1 nắm	Lữ đồng (cây)	1 nắm
Rau giền tía	1 nắm	Đậu sắng (cây)	1 nắm
Dâu tằm (lá)	1 nắm	Đậu ván tía (hột)	1 nắm
Ô rô (lá)	1 nắm	Cườm gạo	1 nắm
Móng mèo (rễ)	1 nắm	Mía lau	7 lóng



Cóc kèn (dây) 1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc 3 chén, còn 1 chén, mà uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

#### 414 — TRÁI GIỐNG MỘC CHỖ NHƯỢC

Là mộc ở mí mắt, ở mép miệng, ở âm môn, hậu môn v.v... làm cho bệnh nhân đau nhức nhiều hơn ở các chỗ khác.

**MỘT PHƯƠNG** (1108) : đắp.

Đậu nành 1 nắm

*Cách dùng* : Đám nát, mà đắp nơi đau, thì mộc đậu sẽ lặn đi, rồi mộc lại ở chỗ khác.

#### 415 — TRÁI GIỐNG MỘC Ở YẾT HẦU

Làm cho bệnh nhân ăn uống không được.

**PHƯƠNG 1** (1109) : ngậm.

Cát căn 12 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, gói vào giấy bạch, ngậm nuốt nước từ chút.

**PHƯƠNG 2** (1110) : ngậm.

Cam thảo 8 gam

Châu sa 4 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, gói vào giấy bạch, ngậm nuốt nước từ chút.

#### 416 — TRÁI GIỐNG HẮC HÂM

Là thứ đậu không cương lên, mà hấp xương và trở thành màu nâu đen hết. Chứng này hết sức nguy hiểm, vì thường có thêm chứng xuất huyết dưới nhiều hình thức như sau :

- Dưới làn da (coi như sởi, hay mày đai mới ửng lên)
- Trong nước tiểu, (làm đi đái đỏ).
- Theo phân (làm cho phân trở nên đen)

— Do cửa miệng (khạc ra máu).

**PHƯƠNG 1 (1111) :** thoa hay phun).

Mè trắng . 1 chung

Huyết gà (pha loãng) 2 chung

Nước cốt dừa khô 3 chung

*Cách dùng :* Trộn chung, quấy đều, mà thoa cho khắp mình mẩy bệnh nhân vào buổi chiều hôm trước, thì sáng hôm sau, đậu sẽ dương lên đều và tốt lắm, rồi đúng ngày là rụng hết một cách yên lành.

*Nên nhớ :* Cắt móng tích gà, hay ngón chân gà mà lấy huyết mới thật hay.

— Nếu có người mạnh khỏe súc miệng sạch ngâm thuốc này mà phun khắp mình mẩy bệnh nhân càng hay hơn nữa, vì có chất nước miếng, và nước thuốc chặc vào da đột ngột, nên kích thích mạnh hơn.

**PHƯƠNG 2 (1112) :** thoa hay phun.

Xuyên khung 12 gam

Đinh hương 8 gam

Cam thảo 4 gam

*Cách dùng :* Tán nhỏ, ngâm vào nước nấu để nguội, quấy cho đều mà thoa hay phun như trên, thì đậu sẽ dương lại tốt như thường.

**PHƯƠNG 3 (1113) :** uống.

Thục địa 8 gam Huỳnh cầm 12 gam

Đương qui 12 gam Huỳnh liên 8 gam

Bạch thược 8 gam Liên kiều 8 gam

Sa sâm 12 gam Ngưu bàng tử 8 gam

Huỳnh kỳ 8 gam Tử thảo nhung 8 gam

Cam thảo 4 gam Tiền hồ 8 gam

Kiệt cánh 8 gam Mộc thông 8 gam

Sanh cương 4 gam Sơn tra 8 gam

*Cách dùng :* Sắc uống 1 — 2 thang thì đậu sẽ dương lên tốt trở lại.

## 417 — TRÁI GIỐNG LỘN THỦY BÀO

Là thứ đậu, nõi mọt có chứa nhiều nước mủ, chạy dọc ra ngoài da, phát ngứa khó chịu lắm, và bắt gãi liên tu, làm lộ lồi lẩy lựa đầu không dương lên tốt cho được, khiến bệnh nhân trần trở nằm ngời không yên.

PHƯƠNG 1 (1114) : phết.

Mủ mủ u	1 cục lớn
Sáp ong	1 cục nhỏ
Dầu dừa	2 chung

*Cách dùng* : Nấu thành thuốc dán, lấy mả phết các mọt đậu lẩy lựa, nếu nấu được bằng củi dầu tầm thì hay nhất.

*Phép riêng* : Cắt hai củ ráy trắng, cho mủ chảy ra, rồi chấm đầu ngón tay bệnh nhân, vào mủ ấy, thì tự nhiên không dăm gãi nữa.

PHƯƠNG 2 (1115) : thoa.

Trầu lơn	10 lá	Tao giác	8 gam
Rau răm	10 ngọn	Tất phát	8 g.
Tiểu sọ	10 hột	Phát tiêu	4 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, đựng vào ve đậy kín, khi nào dùng thì lấy ra mà thoa các đầu ngón tay lâu lâu 1 lần. nó sẽ làm xôn xeng khó chịu không thể nào gãi được.

PHƯƠNG 3 (1116) : rắc.

Ngũ bội tử	8 gam	Huỳnh bá	4 gam
Huỳnh liên	4 g.	Cam thảo	2 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, mà rắc các mọt đậu lẩy lựa.

PHƯƠNG 4 (1117) : uống.

Màng châu (cỏ)	1 nắm	Kiếng rudi (cây)	1 nắm
Cam thảo đất	1 nắm	Chôi dục (cây)	1 nắm
Rau giền tía	1 nắm	Đậu sắng (cây)	1 nắm
Rau húng cây	1 nắm	Đậu ván tía (hột)	1 nắm
Dâu tầm (lá)	1 nắm	Cườm gạo	1 nắm
Thuốc cứu (lá)	1 nắm	Xích quả (dây)	1 nắm

Lút (cây) 1 nắm Mía lau 7 lóng  
 Lự đồng (cây) 1 nắm

*Cách dùng*: Sao khừ thổ, sắc 3 chén còn 1, uống ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

#### 418 - TRÁI GIỐNG CHẠY NỌC

Bệnh trái giống, nhứt là thứ hắc hãm, khi đã xuống rồi nhưng nọc độc của nó còn chạy tứ tung. Nó chạy tới đâu là biến chứng tới đó.

— Như đậu mọc ở NHÂN TRUNG thì sẽ chạy nọc ra mắt, có thể làm mù mắt.

— Như đậu mọc ở HIÊN TRUNG sẽ chạy nọc ra cánh tay, có thể làm cán vá tay.

— Như đậu mọc ở ĐƠN ĐIỀN sẽ chạy nọc ra đầu gối, có thể làm què chân.

PHƯƠNG 1 (1118): đắp.

Rau đắng biển 7 cọng Đậu nành (hột) 1 nhúm  
 Vang (đọt) 7 cái Mè (đọt) 7 cái

*Cách dùng*: Đám chung, bọc vào vải the, mà đắp nơi mắt đau, ngày 2 lần.

*Chú trị*: Trái giống chạy nọc ra mắt, làm mắt sưng húp.

PHƯƠNG 2 (1119): nhỏ.

Băng phiến 2 gam Xạ hương 1 gam

*Cách dùng*: Trộn chung, đổ vào ve, lúc lác mạnh cho tan đều, rồi nhét nút thật kín, trét sáp kỹ, đưng cho đi hơi. Mỗi ngày dùng 1—2 gam chung với sữa người ta, nếu được sữa con sơ càng tốt, và chia làm 3 lần nhỏ, suốt mỗi ngày (sáng trưa và tối).

*Nên nhớ*: Dùng bông gòn mà lược thuốc cho trong, không còn cặn bợn chi cả, sẽ nhỏ vào mắt, ngày 2—3 lần.

*Chú trị*: Trái giống chạy nọc ra mắt, làm mắt kéo mây.

*Nên biết*: Nếu khó kiếm Xạ hương, thì xin dùng độc vị XUYÊN SƠN GIÁP đề sống, mài với nước nấu đề nguội, rồi lược kỹ, mà nhỏ vào mắt ngày 2—3 lần cũng kiến hiệu.

**PHƯƠNG 3 (1120) : bó.**

Chân vịt (cây) 1 nắm

Bông bong (dây) 1 nùi

*Cách dùng:* Quết chung mà bó lại nơi đau :

— Hoặc nơi nhượng tay, cườm tay, nếu tay bị cắn vá.

— Hoặc nơi nhượng chân, cườm chân, nếu chân bị què.

**PHƯƠNG 4 (1121) : bó.**

Hùng hoàng 8 gam      Cỏ bắc 1 nắm

Đại hoàng 8 g.      Rau nhúc 1 nắm

Sơn đậu căn 12 g      Me (vỏ cây) 1 miếng

Đậu nành 12 g.      Tâm lé (chùm lé)  
1 khúc rễ

*Cách dùng :* — Hùng, Đại và Đậu căn, đậu nành thì tán nhỏ rắc nơi đau.

— Cỏ bắc, rau nhúc thì đâm với một con lươn con.

— Vỏ me và rễ tâm lé thì mài với máu lươn có pha loãng nước. \*

— Hai loại thuốc (đâm và mài) hiệp lại, chồi nhuyễn, nán thành vè, đắp nơi đã rắc thuốc, rồi bó lại :

— Nếu cắn vá tay thì bó ở nhượng tay, cườm tay.

— Nếu què chân thì bó ở nhượng chân, cườm chân.

*Nên nhớ :* Bó khi vừa thấy nọc đậu rạn ra, nếu để nó xì ra có lỗ rồi thì phải chịu tật suốt đời, hoặc phải vong mạng, nguy hiểm lắm.

— Nếu trái giống chày nọc, nổi mụn thành ghè khắp tay chân mình mẩy thì dùng một tre mờ, tán nhỏ mà rắc các nơi đau, thì cũng mau lành.

— Người ta thường gọi đó là chứng **ĐẬU HẬU SANH SANG**, chỉ có một tre mờ rắc lên là mau hết lắm.

**419 — TRÁI RẠ**

Do nhiệt độ trong mình uất lại mà nổi lên những mụn vừa trong vừa có nước, hình dáng như mụn trái giống, nhưng chân

không sâu xem thoáng qua có thể tưởng nó là mọt GHÉ PHÔNG, vì nó cũng hành nóng lạnh vài ba hôm mới tụt, và độ vài ba hôm sau sẽ lặn hết, không nguy hiểm chi cả.

PHƯƠNG 1 (1122) : gồm 3 toa thuốc.

Toa 1 (tắm) :

Rạ lúa 1 nắm

Cách dùng : Nấu lấy nước, để còn ấm mà tắm hàng ngày.

Toa 2 (phết)

Vỏ me (cây) 1 miếng

Cách dùng : Mài với nước nấu để nguội mà phết các mọt trái, ngày 1 — 2 lần.

Toa 3 (uống)

Đậu đen 1 nắm

Chuối tiêu (củ) 1 miếng

PHƯƠNG 2 (1123) : gồm 3 toa thuốc (Nguyễn Văn Tuyết truyền).

Toa 1 (phun) :

Đinh hương 4 gam Sơn tam nại 8 gam

Quế chi 8 gam Cam thảo 4 gam

Cách dùng : Tán nhỏ, pha nước trái me, hoặc rượu, rồi súc miệng sạch cũng bằng rượu, mà ngâm thuốc phun các nơi nổi trái rạ.

Toa 2 (thổi) :

Cương tâm 8 gam Phác tiêu 2 gam

Bàng sa 2 gam Báng phiến 2 gam

Cách dùng : Tán nhỏ, dùng cọng hành sậy (hay ống ni lông) chấm thuốc mà thổi vào họng, trong trường hợp có mọt trái trong cổ, làm bệnh nhân đau cả yết hầu, rất khó ăn uống.

Toa 3 (uống) :

Kính giới 8 gam Liên kiều 12 gam

Phòng phong 8 gam Ngưu bàng tử 8 gam

Sài hồ 12 gam Cam thảo 4 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén mà uống vài thang, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 3 (1124)** : xông và uống.

Muồng trâu (lá)	1 nắm	Bông trang (cây)	1 nắm
Ké đầu ngựa (trái)	1 nắm	Gòn (cây)	1 nắm
Bình bát (cây)	1 nắm	Nhàu (cây)	1 nắm
Chùm lế (cây)	1 nắm	Măng tre mỡ	9 khoanh

*Cách dùng* : Nấu sôi vài ba dạo, nhắc xuống mà xông khắp mình mấy, rồi sắc lại cho tới mà uống, làm 3 lần trong suốt 1 ngày. Uống liên tiếp 2 - 3 thang, ngày 1 thang (trẻ em nửa thang), dầu nó hành nóng lạnh hay ngứa ngứa khô chịu cũng hết luôn.

#### 420 — CÙI (hủi)

Nước ta là một nước nóng nực, tư niên vì thấp thổ, nên có người mắc phải bệnh cùi, thường gọi là CÙI PHUNG (hủi lở). Bệnh này làm cho bệnh nhân ngoài da nổi lên sần sùi và u nần, lâu ngày lở loét chảy nước vàng, đến nổi rụng tóc, rụng cả ngón tay chân, thấy mà ghê, và cũng lây lảm.

**PHƯƠNG 1 (1125)** : gồm 3 toa thuốc (Nguyễn Văn Ngò truyền).

*Toa 1 (xông tắm)*

Rau răm (cả lá rễ)	3 bụi
Môn nước (cả lá rễ)	3 bụi

*Cách dùng* : Nấu mà xông. Khi xông phải trùm mền thật kín, và lấy 10 gam LONG NÃO (tán nhỏ) mà bỏ từ chút vào nồi xông. Và khi xông đã xong, thì rót nước trong nồi xông ra thau, pha thêm Long não, rồi khoác mà tắm, lúc nước còn ấm. Cứ 1 ngày xông tắm, 1 ngày nghỉ, xông tắm mãi cho đến khi thật bình phục.

*Toa 2 (uống)* :

Đại phong tử	40 gam
Hí kiếm thảo	40 gam
Tượng bì	40 gam

*Cách dùng* : — Đại phong tử : đập giập, cạy bỏ vỏ, lấy hạt đâm nát, sao vàng để nguội, ép bỏ dầu bằng thứ giấy hút dầu, rồi lấy bã phơi khô.

— Hi kiềm thảo (tức Hi thiêm thảo, Hi niêm thảo) tằm vào 1 chung mật ong và 1 chung rượu trắng, trong 3 tiếng đồng hồ, vớt ra phơi khô.

— Tượng bì, xắt mỏng, sao vàng là được.

— Hiệp chung 3 vị lại, tán nhỏ, luyện hồ vò viên bằng ngón tay út, mỗi tối uống từ 5 đến 10 viên với nước Hi kiềm thảo nấu sẵn (trẻ em 3 — 4 viên).

*Lưu ý* : Thuốc viên này, tuy đã có vị Hi kiềm thảo, nhưng cũng cần mua riêng 5 — 7 chục gam nữa để dành, mỗi lần uống thuốc viên thì nấu sẵn 3 — 4 gam làm thang mà uống với thuốc viên.

*Toa 3 (uống thêm) :*

Đương qui	8 gam	Ma hoàng	4 gam
Xuyên khung	8 gam	Đại hoàng	12 gam
Bạch thược	8 gam	Huỳnh liên	8 gam
Cam thảo	4 gam	Liên kiều	8 gam
Kinh giới	12 gam	Chi tử	4 gam
Phòng phong	8 gam	Bạc hà	4 gam
Thoàn thối	8 gam	Đại táo	4 gam

*Lời dặn* : Nếu bệnh nhân còn đủ sức khỏe thì nên bội vị Đại hoàng gấp rưỡi hay gấp đôi, cho nó xổ hết độc.

*Cách dùng* : Nên sắc uống vào vắc hừng đông, nghỉ bữa chiều tâm sáng, để xổ được đôi ba lần mới tốt. Như uống độ 5 — 6 giờ sau, mà chưa đi cầu được lần nào, thì nên sắc nước nhĩ uống tiếp cho xổ được mới thôi.

*Nên nhớ* : Độ 1 tuần lễ sẽ uống 1 thang này (toa 3) để lôi tống những chất độc địa trong vị trường ra cho hết, uống xen kẽ với thuốc viên bằng cách ngày nào uống thuốc thang thì phải nghỉ uống thuốc viên. Nghĩa là : uống thuốc viên (toa 2) liên tục 6 ngày, sẽ nghỉ 1 ngày để uống thuốc thang (toa 3).



*Cử ăn* : Những đồ động phong, như tôm cua, sò hến lươn lạch, thịt bò, thịt gà, cá rô, cá biển.

*Kinh nghiệm* : Đây là một phương thuốc bí truyền, vốn của một vị ngự y đời vua Tự Đức, không mấy ai được biết. Dùng nó, chỉ trong vòng 2 tháng sau thì sẽ kiến hiệu một cách đáng tin tưởng. Có thể nói : cho 10 người uống, có thể cứu được 7 — 8 người.

**PHƯƠNG 2 (1126)** : gồm 2 toa thuốc (Bác sĩ Lê Văn Phấn truyền).

*Toa 1 (xông và hít)* :

Duyên phấn	12 gam	Châu sa	8 gam
Huỳnh đôn	12 gam	Thán sa	8 gam
Thủy ngân	8 gam		

*Cách dùng* : Trộn chung, tán nhỏ, rắc lên giấy sứt (hay giấy pelure) rồi cuộn lại (hay vắn lại), đốt lên, kê vào mũi mà xông. Trong lúc xông, phải hít cho mạnh, để khói thuốc vào mũi được nhiều, và miệng phải ngậm nước lạnh, kéo hư răng. Ngoài ra, đầu còn phải trùm mền, cho khói thuốc đừng bay lảng ra chỗ khác. Xông hít như thế vào đúng 1 giờ khuya là tốt nhất.

*Toa 2 (uống)* :

Đại phong tử (chế)	40 gam	Bà kích	60 gam
Bạch hoa xà (chế)	40 g.	Ngu tất	20 g.
Tạo giác thích (chế)	40 g.	Xuyên phá thạch	20 g.
Bạch phụ tử (chế)	10 g.	Huyết thạch	40 g.
Xuyên ô đầu (chế)	10 g.	Thạch cao	40 g.
Thảo ô đầu (chế)	10 g.	Hồ ma nhân	60 g.
Xạ hương	2 g.	Đại hoàng	60 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, luyện hồ vò viên bằng mút dừa ăn, mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 5—3 viên (trẻ em 1—2 viên)

*Kinh nghiệm* : Phương thuốc này dùng có kết quả nhiều lắm.

**PHƯƠNG 3 (1127)** : gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (xông)* :

Mù u (lá) 1 nạm

*Cách dùng* : Đốt trên than lửa mà xông lấy khói.

*Toa 2* (uống) :

### THẬP VI CĂN BẢN THANG

Màng châu (cỏ)	20 gam	Muồng trâu (lá)	30 gam
Ké đầu ngựa (trái)	40 g.	Quít (vỏ trái)	5 g.
Cam thảo đất	20 g.	Sả (củ)	5 g.
Rau má	10 g.	Gừng (củ)	5 g.
Cỏ mực	10 g.	Tranh (rễ)	20 g.
<i>Gia vị</i> : Thuốc cứu (lá)			10 g.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang).

**PHƯƠNG 4 (1128)** : uống (Phó Đức Thành truyền)

### THƯƠNG NHÍ CAO

Thương nhĩ thảo 600 gam

*Cách dùng* : Cắt bỏ rễ, lấy cả thân cây và lá trái, chặt từng khúc phơi khô. Nên cắt nó vào ngày mùng 5 tháng 5 (tiết đoan ngọ) hay cuối tháng 7 (tiết lập thu) mới tốt. Cắt sau tiết đó, thì nó hay bị sâu ăn, không thể dùng được.

Nấu 1 cân thương nhĩ (tức Ké đầu ngựa) với 8 cân nước là vừa và nấu độ 3 tiếng đồng hồ, thì dùng vải the lọc bỏ xác, lấy nước nấu lại 3 giờ nữa cho cạn xuống thành cao. Thường thì nấu lấy cao, thời khi đặc lại độ còn 1 phần ba là vừa, vì lỏng quá để lâu hay sanh ra mốc meo, dùng cũng không được.

*Nên nhớ* : thuốc cao này chỉ dùng độc vị thương nhĩ, không nên thêm vào vị nào khác nữa, dầu đường hay muối cũng chớ khá gia vị. Nước nấu cao phải dùng nước giếng hay nước sông mà thôi, không dùng nước mưa, nước máy, nước lóng phen chi khác. Và khi thành cao rồi, thì nên vào một cái thổ, lấy nắp đập lại kỹ, và gắn sếp (hay dán băng keo) cho thật kín, cần thận cất để dành, đừng cho thấp khí

sâu bọ lọt vào được. Cũng không nên động dậy nó luôn mà làm cho nó có thể vữa đi. Nhứt là đừng đựng nó vào chai mà khó lấy và có khi vì miệng hẹp, bít hơi, nó nở cả chai.

Khi dùng, thì bệnh ở thượng tiêu nên uống khi ăn cơm rồi.

— Bệnh ở trung tiêu, nên uống giữa bữa ăn.

— Còn bệnh ở hạ tiêu, nên uống trước bữa ăn.

Uống ngày 2 lần, mỗi lần 1 muỗng nhỏ, pha với nước sôi, để còn ấm.

*Kinh nghiệm* : Bệnh nhẹ, uống độ nửa tháng là khỏi. Bệnh nặng, phải uống độ 1 — 2 tháng mới hết.

**PHƯƠNG 5 (1129)** : gồm 3 toa thuốc.

*Toa 1 (xông)* :

Rau răm (rễ) 1 nắm

*Cách dùng* : Nấu lấy nước mà xông khắp mình mấy cho rút hết độc ra ngoài.

*Toa 2 (uống)* :

Đại phong tử 40 gam Vòi voi (cỏ) 2 nắm

Tượng bì 20 gam Đinh lăng (nhỏ lá) 2 nắm

Kê đầu ngựa (hột) 20 gam

*Cách dùng* : Đại phong tử : đập bỏ vỏ, lấy hột, ép bằng giấy sục, cho ra hết dầu, chỉ lấy xác thôi. Tượng bì (là da voi) thì đốt cháy đen tồn tánh. Vòi voi và đinh lăng thì sao vàng. Hiệp chung tán nhỏ, khuấy hồ bột gạo, luyện thành viên bằng ngón tay cái. Mỗi ngày uống 2 viên : Sáng 1 viên, chiều 1 viên (trẻ em nửa viên).

— Nếu thấy còn cầm cự thì dùng toa sau đây

*Toa 3 (cũng uống)* :

Đại phong tử (bỏ vỏ sao đen) 300 gam

Lưu hoàng 20 gam

Mã nha tiêu 20 gam

Kê nội kim (đốt cháy tồn tánh) 80 gam

*Cách dùng* : Các vị tán nhỏ, trừ Lưu hoàng nấu

nước, để khuấy hồ bột mì, mà luyện thuốc tán thành viên bằng hột đậu xanh. Mỗi lần uống 8 gam với nước đu đủ tía (cây) nấu sẵn làm thang.

*Cử đản* : Thịt bò, thịt gà, thịt ngỗng, thịt chuột.

— Cá bống, cá đao, cá đuối, cá nhám, cá rô, cá thác lác.

— Bò cẩu, chim trich.

— Lươn, rắn, rùa, vich, càn đước, cua đinh, đồi mồi...

**PHƯƠNG 6 (1130)** : uống,

Đại phong tử (chế)	120 gam	Từ bi điệp	16 gam
Mã tiền tử (chế)	8 gam	Ngũ trảo điệp	16 gam
Hồ cốt	8 gam	Ngưu tất	8 gam
Tê ngưu bì	8 gam	Trâm hương	16 gam
Bạch hoa xà	8 gam	Tòng hương	8 gam
Xuyên ô	16 gam	Ô chủy quả	16 gam
Thảo ô	4 gam	Trần bì	8 gam
Châu sa	4 gam	Phác tiêu	8 gam
Kinh giới	8 gam	Băng phiến	8 gam
Phòng phong	8 gam	Xuyên khung	8 gam
Thổ phục linh	60 gam	Khô sâm	8 gam
Bạch truật	8 gam		

*Cách dùng* : — Đại phong tử : đập bỏ vỏ, lấy hột cho đủ 120 gam đem sao vàng, dùng giấy sức ép loại dầu ra, chỉ lấy bã.

— Thổ phục linh : sao chín thôi

— Xuyên ô : sao vàng với đậu đen, rồi bỏ đậu đen ra, chỉ lấy xuyên ô.

— Từ bi điệp : Phơi khô, sao vàng.

— Ngũ trảo điệp : tức Quan âm, hay Mạn kinh, phơi khô, sắc lấy nước đặc để riêng mà dùng.

— Ô chủy quả : tức trái mỗ quả, đập bỏ vỏ, lấy hột sao vàng.

— Mã tiền tử : Ngâm nước 24 giờ, rồi tầm mặt ong, sao vàng.

— Bạch hoa xà : tầm rượu trắng, phơi khô.

— Bạch truật : tầm mặt ong, rời sao với cám gạo cho vàng, nhưng cám bỏ ra, chỉ lấy bạch truật thôi.

Trừ nước Ngũ trảo, tất cả các vị hiệp lại tán nhỏ, rồi hồ bột gạo bằng nước ngũ trảo đó, mà luyện thành viên bằng hột tiêu khơi khô, cất kín vào keo.

Người lớn uống mỗi ngày 1 lần, từ 10 đến 20 viên, tùy bịnh nặng nhẹ, tọng nóng hay mát (trẻ em 5 -- 3 viên). Uống trước khi đi ngủ buổi tối, với nước nóng. Người nào tọng nhiệt quá, uống vô khó ngủ, thì nên vào vắc sáng. Hoặc uống mỗi lần 5 — 10 viên thôi.

*Kinh nghiệm* : Dùng thuốc này, trong vòng nửa tháng, thì các chỗ lở loét hôi thúi, đều khô cả, rồi máu độc trong mình đều tụ lại thành từ về nổi lên như ghẻ mới cương vậy. Khi ấy, phải dùng ống giác để hút cho hết máu độc ra ngoài, sau khi đã cắt chỗ đó cho rướm máu bằng miếng sành có trụng nước sôi để khử độc. Trong cứ uống ngoài cứ giác, thì bịnh sẽ thuyên giảm mau lắm, và chỉ độ một thời gian ngắn (vài tháng thôi) là bịnh dứt hẳn.

*Cứ ăn* : Trứng gà, thịt bò, bồ câu, cá dao, cá nhám, cá đuối, cá rô, lợn, trạch, cua đinh v.v...

Nên biết : phân biệt các vị thuốc sau đây, kéo lằm, mà không kiến hiệu.

— BẠCH HOAXÀ : là rắn hổ mang hoa, toàn mình sắc trắng, mà những chấm đen, và trên đầu nó có 9 cái lỗ con con tợ như mũi kim châm vào vậy, nên chớ lằm với rắn hồ mè, rắn mai, cũng có những chấm đen giống như thế.

— Ô CHÙY QUẢ : là trái mỏ quạ, hình giống như cái mỏ con quạ, mới đáng, nên đừng tưởng là trái quạ quạ (hay trái cứt quạ).

## 421 — HOA TÊ (Phong đơn).

Tương tợ như mây đai, nhưng có từng về ứng đồ, như muốn cùi vậy.

MỘT PHƯƠNG (1131) : phết.

Lư hội 8 gam

Tỏi 4 múi

Cách dùng: Đam nát, xào giấm mà phết nơi đau.

## 422 -- LAO

Bệnh sinh làm việc quá sức mình, hoặc đam mê tửu sắc, ăn chơi trác táng thì trở về sau hay vương lấy bệnh lao.

Trong năm chứng lao (tức ngũ lao) là: bì lao, cốt lao, nhục lao, trường lao và phế lao, nhưng chỉ có phế lao là đáng sợ hơn cả.

Bệnh phế lao chia ra làm 3 thời kỳ như sau :

1) — Bắt đầu thấy thỉnh thoảng ho vậy thôi. Lúc lâu thì có cơn nóng sốt, ăn không biết ngon, người có hơi sút đi, nhưng bất thỉnh lình lại hết.

Đó là thời kỳ thụ bệnh.

2) Ít lâu sau, bệnh nhân bỗng thấy một ngày một gầy thêm, ăn uống không biết ngon, mà ngủ lại ít, còn ho thì quá nhiều, và có ra huyết. Người rút đi, hai gò má lõm vào, cơn nóng sốt cứ liên miên. Hai chỏ vai thường nhức mỏi luôn. Đó là thời kỳ cấp tiến.

3) Một ít lâu nữa, bệnh nhân bỗng thấy ho nhiều lắm, mà càng ho lại càng ra huyết nhiều hơn xưa. Người chỉ còn da bọc xương, và nằm dốc xuống, dựa vào gối mới dễ thở và đỡ mệt được. Đó là thời kỳ chung kết.

Trong thời kỳ thụ bệnh, nếu bệnh nhân gặp hoàn cảnh tốt, nhà cửa thoáng khoáng, đủ tiện nghi, ăn uống nhiều chất bổ, hoặc tắm biển, đổi gió, hưởng được nhiều thanh khí, thì có cơ thoát khỏi.

Qua thời kỳ cấp tiến, thì phải nhờ danh y điều trị tận tâm, mới mong dứt bệnh.

Đến thời kỳ chung kết, thì dầu có thuốc men hảo hạng, cũng chỉ là may mà thôi.

Và lại, những người bệnh thường ít ho có cơn, như họ

gió, ho gà, mà khuya êm trời lại hay ho khúc khác từng tiếng, thì nên nghi đó là triệu chứng ho lao.

Thời của người ho lao, thường bị khô họng (phế mỵ) hoặc là mũi (phế ung), thứ nào cũng nguy hiểm cả.

**Vệ sinh:** Đối với bệnh lao, người không vướng phải, cũng như người đã vướng vào mình đều phải giữ vệ sinh chung đúng phép như sau:

1) Đừng nhỏ nước miếng xuống đất, vì sợ trong nước miếng có độc lao (tức trùng lao), chừng nước miếng khô, thì trùng lao bay lên, đeo theo gió bụi, có thể vào cơ quan hô hấp của người khác.

2) Bệnh lao lây nhứt chỉ do ĐÀM và NƯỚC MIẾNG, hơn là hơi thở và đồ ăn. Vậy phải khạc nhổ cho gọn vào ống nhổ có rắc VÔI BỘT và có nắp đậy lại là tốt nhứt.

3) Nhà phải rưới nước, nhứt là NƯỚC VÔI, rồi sẽ quét vì sợ trùng bụi bặm bay lên, có lẫn trùng lao bám vào đó, mà người khác cũng như ta, sợ hít vào, mà nguy hiểm cho phổi.

4) Người ho lao phải có đồ dùng riêng. Đừng ăn chung mâm với ai, và đừng ngủ chung mùng với ai, để tránh cho người mạnh khỏi bị lây bệnh ghê tởm.

5) Chẳng hạn như, muốn hút lông mũi, phải khô đũa cây kéo (nhứt là kéo của thầy hù), rồi sẽ hút, vì sợ kéo ấy đã hút lông mũi cho người khác, gặp phải người bị lao, thì mình dễ bị lao lắm.

**PHƯƠNG 1 (1132). Hít (Lê Văn Phong truyền)**

Vôi bột            1 chén

**Cách dùng:** Rây lại thật mịn, đổ vào keo nhỏ miệng, để dành mà dùng. Khi nào cần đến, thì lấy đũa đánh cho tan đều ra hết, rồi để cách xa mũi, độ 1 tấc hay 1 tấc rưỡi tây, mà hít nhẹ vào phổi. Phải hít một cách từ từ và có điều độ, cần nhứt là phải thở cho dài hơi mới tốt. Bắt đầu mỗi lần hít ba lần:

— Sáng 6 giờ — Trưa 11 giờ — Tối 9 giờ,

Mỗi lần độ 5 phút, rồi thỉnh thoảng sẽ tập hít thêm lên đến 10 phút, 15 phút... 30 phút.

**Lưu ý :** Lúc mới hít lần đầu tiên, thì nó hay làm cho người mệt nhọc khó chịu lắm. Có người thấy hít không khó gì, nên ham hít nhiều quá, làm cho khí quản bị nghẽn mà phải nổi lên cơn ho dữ dội, đến nổi có khi lại ra máu ngay lúc đó. Vậy trong khi hít vô, mà thấy trong mình có vẻ khác thường, thì nên tạm ngưng lại đi, để khi khác sẽ tập lại, miễn là phải bền chí gắn công tự trị lấy mình, đừng hấp tấp mà cũng đừng giải đãi, thì thể nào cũng có kết quả khả quan như ý muốn.

**Lời dặn :** Nên dùng với bột Hà Tiên, Đài Loan còn chất nồng nhiều mới hay.

**Kinh nghiệm :** Với là một chất sát trùng rất mạnh. Khi hít vào thì những bột với nhỏ lẫn lẫn sẽ theo đường mũi mà vào phổi. Trùng lao gặp phải nó là chết ngay nhưng cần phải hít cho được thường xuyên thì mới đủ sức trừ tuyệt nó, vì số lượng với bột hít vô tuy bộn bàng, nhưng bị lông mũi cản lại, thành ra chỉ có những bột với nhỏ li ti mới có thể lọt được vào phổi.

**Nên nhớ :** Sau khi biết bệnh lao đã có sơ khởi rồi, thì nên nhờ bác sĩ chiếu điện xem lại. Có người lúc đang khởi bệnh, thì phổi đã có nhiều vết thẹo khá to.

**Trước khi tập hít với bột :**

Một điều cần nhứt là trước khi khởi sự tập hít với bột hằng ngày, mỗi buổi sáng sớm, nên nuốt trọng :

— 1 cái trứng đỏ trứng gà để sống, và tiếp theo đó nên uống luôn :

— 1 tách sữa bò.

Suốt ngày, ngoài hai bữa cơm thường lệ và bữa điểm tâm, không nên ăn giặm quả bánh chi khác.

Trong lúc ăn cơm, nên ăn nhiều loại :

— Rau cải, bí dưa, đậu mè, nhứt là xà lách.

Cũng nên ăn các thứ : Trái cây, nhứt là chuối.

Tốt hơn hết là đừng ăn thịt.

Và tối, trước khi đi ngủ, nên uống ngay 2 muỗng nhỏ dầu gan cá thu.



Nên vận động nhiều theo phương pháp tập thể dục dưỡng sinh và tuyệt đối đừng chơi các môn thể thao, vì sợ quá sức có hại.

Mỗi buổi sáng, lúc mặt trời lên độ một sào (cỡ 3 mét) thì nên ra sân mà TẮM NẮNG để hấp thụ chất TỬ SẮC NGOẠI QUANG TUYẾN. Lúc tắm, phải ở trần, mặc quần cụt (đàn bà có thể mặc áo túi vải trắng) và phải xoa khắp cơ thể cho máu được lưu thông.

Ăn uống và vận động, tập luyện dưỡng sinh như thế, độ vài tuần lễ, sẽ thấy trong mình khỏe khoắn dễ chịu lắm. Chừng đó, sẽ bắt đầu qua việc HÍT VỚI BỘT, vì khi trong mình đủ sức khỏe thì hít với bột mới khỏi sợ bị phản ứng một cách đáng tiếc.

*Phép riêng trị phế lao :*

Những người mắc phải bệnh phế lao, cần hô hấp theo phương pháp lợi dụng mặt trời để chữa bệnh, là vì trong ánh sáng của vùng thái dương vào khoảng từ 5 giờ đến 8 giờ sáng có một thứ điện, gọi là TỬ SẮC NGOẠI QUANG TUYẾN. Thứ điện này rất hay cho người bị phế lao, nên dùng nó mà trị bệnh lao thì rất công hiệu. Đó là theo NHỰT QUANG LAO PHÁP, chỉ dùng mặt trời làm linh dược vậy.

Dưỡng bệnh bằng khoa Nhựt quang lao pháp, cần nhưt là phải có nghị lực gắng sức lên lòng và cương quyết phấn đấu mọi điều chướng ngại thì mới mong thành công được.

Dưới đây là công thức tập luyện :

- 1) Mỗi buổi sáng sớm, đúng 5 giờ, phải thức dậy, thay áo thun quần đùi, thả bách bộ ra đồng trống, nhưng cần phải lựa chỗ cao ráo, sạch sẽ, mới đủ thanh khí để tập hô hấp.
- 2) Đầu tiên cử động tay chân, theo môn thể dục dưỡng sinh, hoặc theo điệu võ thuật dưỡng sinh, mà mình đã biết cũng được.
- 3) Đoạn cởi áo ra, và đứng thẳng người lên, rồi dùng hai tay xoa khắp mình mẩy tay chân, như lúc tắm nắng vậy. Xoa như thế, cốt để cho huyết dịch, ở các mạch lạc được châu lưu trong cơ thể, và nhân đó, các tế bào sẽ được dịp nở

nang. Nhưng trong lúc xoa, không được hấp tấp, vội vàng, phải xoa chậm rãi, thật kỹ, càng lâu càng tốt

4) Xoa xong, lựa một chỗ thật nắng, ngồi chồm hồm đưa lưng cho ánh nắng mặt trời gọi thẳng vào hông ngực để được xuyên qua phổi.

5) Trong lúc ngồi phơi nắng, ta nên tập trung tư tưởng mà định rằng :

### BÌNH TẢ SẼ KHỎI

Theo cách này, sẽ giúp ta một phần rất lớn trong sự thành công. Đó là phép chữa bệnh bằng tinh thần, theo phép **TỰ KỶ ÁM THỊ** của **THÔI MIÊN THUẬT** vậy.

6) Ngồi phơi nắng như thế độ 15 phút, 20 phút, thì đứng dậy duỗi thẳng tay chân ra, rồi đi tới đi lui cho thông thả.

7) Bây giờ, mới khởi sự tập hô hấp (tức là thở). Muốn cho khi tập hô hấp được thu hút nhiều dưỡng khí, thì trước khi hít thanh khí vào bằng mũi, ta nên thở ra cho thật hết trước khí ra ngoài bằng miệng. Đoạn từ từ hít vào bằng mũi đừng hít mau quá, hít chậm chậm cho đều là hay nhất. Sau khi cuối hơi, thì nên nín thở một vài giây cho dưỡng khí tỏa khắp hai lá phổi, đoạn đưa thẳng hơi xuống bụng tận **ĐƠN ĐIỀN**, rồi sẽ thở ra ngoài bằng miệng.

8) Những lần sau, cũng như lần đầu, cố gắng tập thở sao cho đều như thế độ nửa giờ, thì nên sang qua cách thở bằng lỗ mũi. Cách thở này cũng y như cách thở trên, có khác chăng, là trong lúc thở, ta lấy ngón tay bịt bít đi một lỗ mũi, để luân phiên nhau mà thở 1 lỗ thôi. Thở như vậy độ 5-10 phút nữa.

7) Tập thở xong, mặt trời lên cao, thì nên về tắm rửa cho khỏe. Vào phòng tắm, trước khi tắm, nên lấy 2 tay, chà mạnh khắp đầu, mặt, vai, lưng, ngực, bụng, tay chân, nhưt là cổ, hông, móng, nhượng, mỗi nơi vài mươi bận. Chà như thế cho kỹ, thì khỏe vô cùng, dầu tắm vác lưng đông hay vào khoảng nửa đêm, cũng không thể trúng nước, sẽ mũi được.

Hàng ngày, tắm nắng và tập thở cho được liên tục, đừng

cho gián đoạn ngày nào, thì độ vài ba tháng sau, ta sẽ thấy người lên cân và nước da hồng hào khác thường.

**PHƯƠNG 2 (1133) : ướng.**

Nước mưa (giữa sân)	1 chén
Nước sông (giữa dòng)	1 chén
Nước tiểu trẻ em	1 chung
Sữa con só	1 chung
Mật ong	1 chung

*Cách dùng* : Chung cách thủy, lược kỹ, đem phơi sương, ngủ một giấc, nửa đêm thức dậy ướng. Hay lắm.

*Phép riêng* : ĐI BỘ TRỊ LAO PHÔI

Nên đi bộ hằng ngày, vác hừng đồng, độ 30 phút hay 2 ngàn thước (tức 2 cây số).

Phải đi cho mau, đi một cách bươn bả, như có việc chi gấp rút và bước thật dài, đánh đồng xa thật thẳng, mặt hất hơi lên về phía trái một chút.

Trong lúc đi phải thẳng lưng, ưỡn ngực, và vừa đi, vừa thở cho vài hơi, và ăn nhịp với bước đi, phải nhớ hít vô cho nhiều mà thở ra cũng đừng ít.

Muốn cho khỏi bị phản ứng vì quá sức, thì nên tập một cách từ từ như sau :

- 1 — Ban đầu bước vắn, đi chậm, rồi ít chậm hơn.
- 2 — Sau lần hồi bước dài, đi mau rồi thật mau hơn
- 3 — Ban đầu đi đường gần cỡ 100m, 200m, 300m...
- 4 — Sau lần hồi đi đường xa cỡ 1000m, 2000m, 3000m...
- 5 — Ban đầu đi trễ cỡ 8 giờ sáng rồi 7 giờ sáng...
- 6 — Sau lần hồi đi sớm cỡ 6 giờ sáng, rồi 5 giờ sáng...

Nhưng trong lúc đi, không nên dừng lại, ngồi nghỉ xả hơi, hoặc thấy chỗ có gió đứng lại hóng mát, nhất là phải đi liên tục, đừng gián đoạn ngày nào, nếu gặp lúc trời mưa, thì nên đi bộ tới lui trong nhà cho được liên tục.

Đi bộ như thế, độ 3 tháng sắp lên, sẽ có kết quả bất ngờ, không tưởng tượng được. Phép này, rất hợp với tuổi

người già, chẳng những hết lao phổi, mà hết cả các chứng mờ mắt, tiêu bón và tê thấp nữa.

**PHƯƠNG 3 (1134) :** ướng (Huỳnh Công Cồn truyền)

Chanh giầy	1 trái	Cừng sống	3 lát
Mật ong	1 lít	Muối (lâu năm)	1 chút
Nhựa á phiện	1 chút		

*Cách dùng :* Chanh và gừng đập vát lấy nước, hời chung lại, khuấy đều mà ướng, mỗi ngày đêm 24 giờ, ướng độ 8 lần (3 giờ 1 lần), mỗi lần 1 muỗng nhỏ (trẻ em nửa muỗng).

**PHƯƠNG 4 (1135) :** gồm 2 toa thuốc. (Lương y Nguyễn Văn Diện truyền)

*Toa 1 :* (ướng) :

La hán quả	20 gam
Hạ khô thảo	12 gam

*Cách dùng :* Đâm giập, sắc ướng ngày 1 thang (trẻ em nửa thang).

*Toa 2 (ăn) :*

Bo bo (hột)	3 nhúm
-------------	--------

*Cách dùng :* Nấu cháo mà ăn hàng mỗi buổi sáng, đừng cho gián đoạn ngày nào, thì đệ nhất công hiệu.

*Kinh nghiệm :* Cháo bo bo, được sách gọi là **Ý DĨ CHỨC**, nó có công năng trị hết phổi nám, phổi khô (phế nuy) và phổi sưng, phổi nhọt (phế ung).

**PHƯƠNG 5 (1136) :** gồm 2 toa thuốc (Nam Long truyền).

*Toa 1 (ướng) :*

### **GIA GIẢM BÁT TIÊN TRƯỜNG THỌ THANG**

Thục địa	40 gam	Sài hồ	4 gam
Hoài sơn	20 gam	Sa sâm	12 g.
Phục linh	12 g.	Qui giao	8 g.
Đơn bì	8 g.	Lộc giao	8 g.
Mạch môn	8 g.	Ngũ vị tử	4 g.

*Cách dùng :* Trừ Qui giao, Lộc giao, các vị nấu lấy nước,

bỏ xác, chưng chung cho tan ra nước, mà uống (trẻ em nửa thang).

1oa 2 (ăn) :

Thuốc giời (lá) 1 nắm

*Cách dùng* : Đâm vắt lấy nước, nấu với 1 cái trứng đồ trứng gà, pha Mật ong hay đường phèn vào mà ăn, mỗi ngày một lần, vào buổi điềm tâm sáng hằng ngày.

PHƯƠNG 6 (1137) : uống.

Thục địa	20 gam	A giao	12 gam
Sanh địa	12 g	Bá bộ	12 g.
Hoài sơn	12 g.	Bối mẫu	12 g.
Phục linh	12 g.	Xuyên điền thất	8 g.
Mạch môn	12 g.	Gan rái cá	1 cái (khô)
Thiên môn	12 g.		

*Cách dùng* : Tán nhỏ, lại dùng :

Cúc hoa 40 gam      Tang diệp 40 gam

— Nấu thành cao, ngào với thuốc tán, luyện Mật ong và viên bằng bột nhàn, ngày uống 2 viên (sáng 1 viên, tối 1 viên), trẻ em nửa viên.

## 423 — LAO NHIỆT

Lao mà da nóng, ruột sốt khó chịu.

PHƯƠNG 1 (1138) : uống.

Sanh địa	20 gam	Huỳnh bá	8 gam
Đương qui	16 g.	Chi tử	8 g.
Sài hồ	8 g.	Địa cốt bì	8 g.
Phục linh	12 g.	Huỳnh tinh	12 g.
Bạch truật	12 g.	Mạch môn	12 g.
Cam thảo	4 g.	Bạc hà	4 g.

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống lúc bụng trống (trẻ em nửa chén).

PHƯƠNG 2 (1139) : uống.

Thục địa	20 gam	Địa cốt bì	12 gam
----------	--------	------------	--------

Bạch bì sâm	16 g.	Ô mai	12 gam
Sài hồ	8 g.	Biết giáp	12 g.
Tỳ diệp	8 g.	Chích thảo	8 g.
Tân giao	12 g.		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang (trẻ em nửa thang)

#### 424 — LAO HÀN

Lao mà da ón lạnh, bụng mát, ăn kém, mình mẩy gầy đen.

**MỘT PHƯƠNG (1140)** : ăn

Đào (hột)            500 hột

Ngô châu du        120 gam

*Cách dùng* : Sao nhỏ lửa, đợi hơi vàng, nhặt tất cả hột đào, bóc hết vỏ, rồi đổ vào nồi rang, mà sao nửa, nhưng nhỏ lửa hơn, và khi thấy hơi có khói, thì đổ hết vào 1 cái ve rộng miệng, rồi nhét nút lại thật chặt trong lúc còn nóng (nhớ đậy đê ngoài). Mỗi ngày, lấy ra 20 hột đào đã chẻ rồi đó mà uống với 1 chút rượu lúc bụng trống.

*Kinh nghiệm* : Bệnh đau nặng mấy, ăn cho hết 500 hột đào nói trên cũng khỏi.

#### 425 — LAO KHÁI (Lao mà ho)

Lao mà ho ít thở nhiều, vì khí hư thủy kiệt, làm cho phế ung cửu khiếu bế tắc, thủy khí không thể lưu thông được.

**MỘT PHƯƠNG (1141)** uống :

Hoài sơn        20 gam        Cáp phẩn        12 gam

Đông hoa       20 gam        Sanh cương       4 gam

Ngưu tất        12 gam        Đại táo            8 gam

Hạnh nhân     12 gam

*Cách dùng* : Sắc uống, lúc bụng trống.

*Xem thêm* : ở tiết mục ho lao nơi phần bệnh ở tim phổi.

#### 426 — LAO ĐÀM

Lao mà có đàm nhiều.

**MỘT PHƯƠNG (1142) : uống.**

Sanh địa	40 gam	Sài hồ	20 gam
Đương qui đầu	40 gam	Kính giới	20 gam
Tri mẫu	20 gam	Mạch môn	20 gam
Bối mẫu	20 gam	A giao	40 gam
Bồ hoàng	20 gam	Bạc hà	10 gam

*Cách dùng* : Địa, Qui, Môn chưng cách thủy. Bối sao nếp, các vị khác phơi thật khô. Hiệp chung, luyện mật ong và viên bằng trái nhãn. Ngày uống hai lần, mỗi lần 1 viên (trẻ em nửa viên).

**427 — LAO HUYẾT**

Lao mà khạc ra máu mũi.

**MỘT PHƯƠNG (1143) : uống.**

Thục địa	20 gam	Trần bì	4 gam
Sanh địa	20 gam	Đơn bì	8 gam
Qui đầu	20 gam	Tang bạch bì	8 gam
Bạch thược	12 gam	Kiết cánh	8 gam
Hồng hoa	4 gam	Cam thảo	4 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, uống với nước Tè ngũ giác mài riêng.

*Gia vị* : Nếu có nọc huyết (chảy máu cam mũi) thì gia :

Chi tử 8 gam

**428 — LAO XƯƠNG**

Lao mà hay nhức mỗi tay chân mình mẩy, các đầu khớp xương càng ngày càng to ra.

**MỘT PHƯƠNG (1144) : uống.**

Thục địa	12 gam	Tam lăng	12 gam
Sanh địa	8 gam	Nga truật	12 gam
Đương qui	12 gam	Huyết kiệt	12 gam
Sa sâm	12 gam	Xuyên diện thối	12 gam
Thỏ phục linh	12 gam	Tự nhiên đồng	8 gam

Bạch truật	8 gam	Xạ căn	8 gam
Nhục quế	4 gam	Bạch đầu ông	20 gam
Kiết cánh	8 gam	Thiên niên kiện	12 gam
Bán hạ	8 gam	Phá cố chỉ	8 gam
Kinh giới	12 gam	Thỏ ty tử	8 gam
Phòng phong	8 gam	Thanh cao	20 gam
Độc huyệt	12 gam	Hồ cốt	20 gam
Cương huyệt	12 gam	Hầu cốt	20 gam
Thục đoạn	12 gam	Qui băng	20 gam
Ngưu tất	12 gam	Lộc giác	20 gam

*Cách dùng* : Hồ cốt, Hầu cốt, Qui băng, Lộc giác sao hay nướng cho vàng Hiệp chung các vị, tán nhỏ, luyện mật vò viên bằng hột nhãn, ngày uống 2 viên, sáng 1 viên, tối 1 viên (trẻ em nửa viên).



## PHẦN 16

# BỆNH PHONG TINH

### 429 — LẬU (Lâm chứng)

Sơ khởi, lỗ tiểu tiện hơi đo đỏ, và đi tiểu gắt gao. Thỉnh thoảng, ra một chút mủ, vướng như ghèn mắt, cách nửa ngày hay một ngày, mủ ra luôn.

Có người lại thấy đường tiểu buốt, mỗi lần đi, chỉ đái được một ít thôi, có khi lại ra máu.

Bệnh này, có người sau khi đi chơi, là phát ra ngay, có người lại ít lâu sau mới phát bệnh. Đó là tùy theo độ nhiều hay ít, hoặc tạng mạnh hay yếu vậy.

*Vệ sanh* : Muốn ngừa bệnh phong tinh, nên biết :

1) Trước và sau khi giao hợp, đàn ông nên rửa dương vật, đàn bà nên rửa âm môn cho thật kỹ bằng xà bông.

2) Nhứt là đàn ông không nên gần đàn bà lúc có kinh, hoặc đường kinh chưa thật sạch.

3) Nếu gần người đàn bà nào mà tình nghi là có bệnh phong tinh thì phải mau mau thụ nước tím vào ống tiểu tiện riêng về đàn bà thì phải bơm luôn vào âm đạo một dung lượng nước tím nhiều hơn.

4) Nhiều người sau cuộc mây mưa với gái giang hồ thì đi tiểu ngay, cho nước tiểu rửa qua đường tiểu, thế cũng hay...

5) Nhưng cần phải rửa bằng xà bông cả qui đầu và bao bì, lẫn dịch hoàn nang cho thật kỹ, mới là đở được phần nào thôi.

6) Có người lại cần thận hơn, luôn luôn trùm ca bột khi tấn công vào sào huyết ái tình xa lạ. Như thế cho là chắc ăn, nhưng chỉ chắc ăn có 99 phần trăm thôi, vì thứ bao bì nhân tạo này quá mỏng, có thể rách bất cứ khi nào cao hứng cọ sát quá mạnh, mà rồi tinh dịch vẫn phọt vào âm đạo được như thường.

**PHƯƠNG 1 (1145) : ướng (Huỳnh Công Cồn truyền)**

Rau má	1 nắm
Cỏ sưa tía	1 nắm
Cỏ hàn the	1 nắm

*Cách dùng* : Đâm với một chút muối, vắt lấy nước, đem phơi sương, sáng ra lấy vỏ mà ướng thật sớm. ướng liên tiếp 3 ngày 3 lần.

**PHƯƠNG 2 (1146) : ướng (Lương y Nguyễn Văn Thọ truyền)**

Đậu sắng (cây)	1 nắm
Bạc sau (đây)	1 nắm
Mắt tre mỡ non	1 nắm
Mộc thông	12 gam
Thau (chùi sạch)	1 miếng

*Cách dùng* : trù thau đề nguyên, các vị chế nhỏ, sắc ướng với một chút rượu.

**PHƯƠNG 3 (1147) : ướng (Lương y Trần Đắc Thường truyền).**

### GIA VỊ CĂN BẢN THANG

Vỏ mướp	10 gam	Quít (vỏ trái)	5 gam
Tranh (rễ)	10 gam	Sả (củ)	5 gam
Muồng trâu	20 gam	Gừng (củ)	5 gam
Màng chấu	10 gam	Rau sam	10 gam
Ké đầu ngựa	20 gam	Thần thông (dây)	10 gam
Cam thảo đất	10 gam	Nhỏ gira	10 gam
Rau má	20 gam	Đậu xanh (cà)	10 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang  
**PHƯƠNG 4 (1148)** : uống (Nguyễn Hữu Cừ truyền)

Huyết thạch (phi)	24 gam	Hải kim sa	8 gam
Cam thảo	4 gam	Huỳnh bá	12 gam
Hồ phách (phi)	4 gam	Đại hoàng	12 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, ngào với trong trắng trứng gà, luyện thành viên bằng hột tiêu, mỗi tối uống 8 gam.

**PHƯƠNG 5 (1149)** : uống

Sanh địa	20 gam	Mạch môn	12 gam
Đương qui	12 gam	Ngưu tất	12 gam
Tri mẫu	12 gam	Mộc thông	8 gam
Huỳnh bá	12 gam	Chỉ xác	12 gam
Huyết thạch	12 gam	Chi tử	8 gam
Cam thảo	2 gam	Đảng sâm	8 gam
Xích phục linh	12 gam	Biến súc	12 gam
— Nếu có máu thì gia . . . .		Mao căn	12 gam
— Nếu có mù thì gia . . . .		Tỳ giải	12 gam
— Nếu có sạn thì gia . . . .		Thạch vi	12 gam
— Nếu có mệt thì gia . . . .		Bạch bì sâm	12 gam

*Cách dùng* : Sắc 5 chén còn 2 chén, uống mỗi lần 1 chén.

*Kinh nghiệm* : Có người đi tiêu sán máu, vì tâm khí uất, dùng phương này rất công hiệu.

**PHƯƠNG 6 (1150)** : uống.

Sanh địa	12 gam	Thanh bì	8 gam
Đương qui	8 gam	Thần khúc	8 gam
Xuyên khung	8 gam	Mạch nha	8 gam
Đảng sâm	12 gam	Hồi hương	4 gam
Phục linh	12 gam	Tam lăng	4 gam
Bạch truật	8 gam	Nga truật	4 gam
Hậu phác	8 gam	Càn cương	4 gam
Chỉ thực	8 gam	Nhục quế	2 gam

*Cách dùng* : Tán nhỏ, uống mỗi lần 1 muống nhỏ sau bữa ăn 2 giờ.

*Chỉ trị* : Đau lỵ, đi tiêu khó, vì sưng đau lỗ tiêu.

### 403 — LẬU NHIỆT (Khí lâm)

Đi tiêu vừa buốt vừa gát, rỉ ra từng giọt không dứt, có khi muốn đi không đi được, muốn thôi không thôi được, nóng cả lỗ tiêu tiện, làm cho bề nghề cả mình mẩy, thật là khó chịu.

**PHƯƠNG 1 (1151) :** Gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (ăn) :*

Cò hủ đung đình      1 đái

*Cách dùng :* Xát mỏng, nấu canh với cá lóc hay cá trê vàng, mà ăn theo các bữa cơm.

*Toa 2 (uống) :*

Rau má                      1 nắm

*Cách dùng :* Đám vắt lấy nước, pha nước dừa xiêm vào mà uống, mỗi buổi trưa vừa thức dậy.

**PHƯƠNG 2 (1152) :** gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (ăn) :*

Mã đề (lá)                      1 nắm

*Cách dùng :* Nấu canh với thịt nạc mà ăn trong các bữa cơm.

*Toa 2 (uống) :*

Dậu xanh (jũ vò)                      1 nắm

*Cách dùng :* Nấu chín chất lấy nước, pha vào một chút đường hay muối mà uống, mỗi bữa trưa vừa thức dậy.

**PHƯƠNG 3 (1153) :** uống.

Ké đầu ngựa      15 gam      Muồng trâu      20 gam.

Khô qua (đây)      10 gam      Nhàu (rễ)      10 g.

Giữa (củ)                      10 gam

*Cách dùng :* Nấu lấy nước mà uống.

**PHƯƠNG 4 (1154) :** uống.

Màng châu                      1 nắm

Thơm (hay khóm)      1 nắm đọt

Tầm phồng (trái)      1 nắm

Măng tre mỡ                      7 lát

Đậu nành (cà) 1 nhúm Huyết thạch 8 gam  
*Cách dùng*: Đâm vắt lấy nước, pha nước dừa xiêm (hay  
 dừa lã), đem phơi sương, sáng dậy sớm đem vô uống.  
**PHƯƠNG 5 (1155)** uống.

### GIA VỊ ĐỊA HOÀNG THANG

Sanh địa	20 gam	Mạch môn	8 gam
Hoài sơn	16 g.	Thiên môn	8 gam
Phục linh	12 g.	Liên kiều	8 gam
Táo nhục	12 g.	Chi tử	8 gam
Đơn bì	8 g.	Xa tiền tử	8 gam
Trạch tả	8 g.		

*Cách dùng*: Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén mà uống.

### 431 — LẬU HÀN (Loổ lôm)

Đi tiểu ít, mà hay phát ón lạnh dùn mình, phần nhiều  
 là do phòng sự quá độ, lao lực mà sanh ra.

**PHƯƠNG 1 (1156)**: ăn.

Bơ bơ 1 nắm

*Cách dùng*: Nấu cháo pha vào một chút muối, hay nấu  
 chè chỉ để một chút đường mà ăn vào buổi trưa khi vừa thức  
 dậy.

**PHƯƠNG 2 (1157)**: uống.

Ý dĩ nhân	12 gam	Đảng sâm	20 gam.
Bá hạp	12 gam	Cúc hoa	8 gam.
Hoài sơn	12 gam	Bạch chỉ	8 gam.

*Cách dùng*: Sắc với 3 chén nước, cạn còn 1 chén mà  
 uống.

### 432 — LẬU MÁU (Huyết lôm)

Đi tiểu đã khó, mà còn ra máu có giọt, khi thì đỏ dợt  
 khi lại bầm đen, vì máu ứ lại trong bàng quang.

**PHƯƠNG 1 (1158)**: uống

Cỏ mực 2 nắm

Chuối tiêu (củ) 7 lát

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén mà uống xa bữa cơm.

**PHƯƠNG 2 (1159)** : uống (Huỳnh Công Cẩn truyền).

Trầu lươn 7 ngọn

Thuốc cứu 7 đợt

*Cách dùng* : Đâm với 1 chút phen chua phi, vắt lấy nước phơi sương 1 đêm, sáng ra đem vò, pha vào 1 chung đồng tiện mà uống.

**PHƯƠNG 3 (1160)** : uống.

Đậu đen 300 gam

*Cách dùng* : Rang cháy tồn tánh, tán nhỏ, uống mỗi lần 8 gam với 1 chút rượu hay trà nóng

**PHƯƠNG 4 (1161)** : uống.

Ô mai 200 gam.

*Cách dùng* : Đốt cháy đen tồn tánh, tán nhỏ, luyện giấm nấu đã sôi, mà vò viên bằng hột đậu xanh, uống mỗi lần 10 — 20 viên.

**PHƯƠNG 5 (1162)** : uống và ăn

Rau má 1 nắm Đậu xanh (cà) 1 nhúm

Gòn (lá non) 1 nắm Nếp trắng 1 nhúm

*Cách dùng* : Rau má và lá gòn đem vắt nước, hiệp chung mà nấu với nước dừa xiêm mà uống nước và có thể ăn luôn cả cái, nếu bụng dễ tiêu.

### 433 — LẬU MỦ (cao lôm, nhục lôm)

Đi tiêu gát, mà còn sồn mủ ra hoài, trình như dầu, như mỡ vậy. Có khi mủ lại tuôn ra có giọt, có khi phải nặn ngọc hành thì mủ mới tuôn ra. Người ta nói : Đau lậu là cậu tiêm la. Thế là lậu là bệnh khó trị hơn tiêm la (tức dương mai), mà lậu mủ lại càng khó trị hơn hết.

**PHƯƠNG 1 (1163)** : uống (Nguyễn Văn Kính truyền).

Gòn (đọt non) 1 nắm

Thơm (củ non) 7 lát

*Cách dùng* : Đâm vắt lấy nước, phơi sương mà uống.  
với một chút đường.

**PHƯƠNG 2 (1164) : uống.**

Tranh tía (rễ) 1 nắm Đậu xanh (cà) 1 nắm

*Cách dùng* : Nấu lấy nước, pha một chút đường phèn mà uống.

**PHƯƠNG 3 (1165) : uống.**

Nhỏ gừa 4 tô Đinh lăng xanh 3 tô

*Cách dùng* : Cát vụn, đổ nước thiếp xác, sắc còn 2/3, lược bỏ xác, lấy nước, sắc lại với 100 gam đường phèn, chụm lửa riu riu, vừa tan hết đường thì nhắc xuống, để ra tô, chia ra làm 4—5 lần uống suốt ngày, mỗi lần uống nhớ hâm lại cho ấm, và uống cách xa bữa cháo theo giờ định sau đây :

— *Sáng* : uống thuốc : 6 giờ 1 lần, 9 giờ 1 lần : 11 giờ ăn cháo.

— *Chiều* : uống thuốc : 1 giờ 1 lần, 4 giờ 1 lần : 6 giờ ăn cháo.

— *Cử ăn* : Com, tiêu, ớt, hành, tỏi. Cử cả uống rau ra nắng, đi bộ đường trường đi xe đạp, nói chuyện nhiều và thức đêm, mà phải lao lực lao tâm.

*Nên ăn* : Cháo lỏng, và thường uống nước rau má, nước đậu xanh, nhất là uống thuốc và ăn cháo đúng giờ, và nên ngủ sớm, nằm nhiều.

*Nên nhớ* : Cát thuốc lúc còn tươi, và kiếm được ngày nào, dùng ngay ngày đó, chẳng luận còn non hay đã già, miễn mũ chưa khô là được.

*Kinh nghiệm* : Có người bị lậu mũ rất nặng, chỉ uống liền tiếp 10 thang là dứt bệnh.

**PHƯƠNG 4 (1166) : uống.**

Đu đủ đực (rễ) 1 nắm Cỏ mực 2 nắm

Cỏ sra 2 nắm

*Cách dùng* : Đâm với 1 chút muối, vắt lấy nước mà uống  
**PHƯƠNG 5 (1167)** : uống.

Ô qua (dây)      1 nắm      Ba khía (cây)      1 nắm  
Thù lù (cây)    1 nắm      Bá bình (rễ)      1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc uống.

#### 434 - LẬU KẾ (Sơ lâm, thạch lôm).

Hột ké hình dáng tựa như viên sỏi, viên sạn chẳng khác, nhỏ thì bằng hạt cát, hạt đậu, lớn thì bằng ngón tay, mắt cá, do chất vôi trong nước tiểu kết tụ lại mà thành. Đi tiểu bị hạt ké án đường tiểu, rặn nhặn mặt, cũng không ra.

Có người nhờ hạt ké còn nhỏ, gặp dịp may, đãi xòa ra được. Có người bị hạt ké lớn quá, cứng như đá, nằm nơi đáy bọng đái án ngự niệu quản, làm bí tiểu tiện, đến nỗi phải mổ lấy ra, bằng không có thể nguy đến tánh mạng.

*Vệ sinh* : Muốn ngừa bệnh này, hãy mắc tiểu giờ nào, phải đi ngay giờ đó, đừng có nín lại, mà cặn nước tiểu lắng xuống đáy bàng quang, nhiều ngày kết thành khối mà hóa ra hạt ké.

Đường tiểu luôn luôn phải giữ cho được thông, hề thấy đi tiểu ít, hay tiểu gắt, thì phải uống thuốc mát cho thông ngay niệu đạo.

**PHƯƠNG 1 (1168)** : uống.

Mã đề (hột)      1 nắm

*Cách dùng* : Đâm sơ, bọc vải, nấu lấy mà uống ngày 2 lần.

**PHƯƠNG 2 (1169)** : uống.

Bo bo (hột)      1 nắm

*Cách dùng* : Sao khừ thổ, sắc uống như trà, nếu trời nóng nực thì uống nguội, bằng trời lạnh lẽo thì uống nóng.

*Nên biết* : Trong trường hợp, bo bo chưa có hạt, thì dùng nguyên cây có cả lá hoa, xắt nhỏ sao qua, mà nấu uống cũng được.

**PHƯƠNG 3 (1170)** : uống.

Tranh (rễ)      1 nắm



Cỏ may (rễ) 1 nắm

*Cách dùng* : Xấu nhỏ, sao khô thổ, sắc uống, nhiều lần 5 lần, ké cũng phải vọt ra, nếu ké còn nhỏ.

**PHƯƠNG 4 (1171) : uống.**

Rau om 1 nắm

*Cách dùng* : Dầm vắt lấy nước, pha chút đỉnh vào mà uống. Hoặc ăn giấm trong những bữa cơm hàng ngày, mỗi lần 7, cộng, trong đôi ba ngày sau là ké vọt ra ngay.

*Kinh nghiệm* : Nhiều người có ké ở bàng quang, uống thuốc thông tiểu có gia thêm củ rau om, thì chỉ uống 2 — 3 thang là ké mẫn vọt ra ngay. Người ta cho rằng rau om có tánh chất làm mòn hết ké hoặc nó có tác dụng làm nở niệu quản, nên hết ké dễ vọt ra như thế.

**PHƯƠNG 5 (1172) : uống**

Đào giao 100 gam

*Cách dùng* : Mưa hạ pha vào 3 chén nước mát, mùa đông pha vào 3 chén nước nóng, chia ra uống liền 3 lần : sáng, trưa, chiều.

**PHƯƠNG 6 (1173) : uống. (Nguyên Trường truyền)**

Hoè hoa 100

*Cách dùng* : Sắc với 3 chén nước, còn 1 chén, pha vào 40 gam Mật ong, đem phơi sương 1 đêm, sáng sớm lấy vó mà uống.

*Kinh nghiệm* : Bệnh nặng, uống 8 thang là khỏi bệnh.

**PHƯƠNG 7 (1174) : uống.**

Sanh địa	12 gam	Kiết cánh	12 gam
Sa sâm	12 gam	Rau mua tía (cánh)	1 nắm
Phục linh	12 gam	Đậu sắng	1 nắm
Cam thảo	8 gam	Đậu ván tía (rễ)	1 nắm
Rau om	1 nắm		

*Cách dùng* : Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang.

## 435 — HỘT XOÀI

Sau khi trăng hoa vài giờ, hoặc vài hôm, lại phát nóng lạnh lên, rồi nổi hạch to ở hai bên háng, trệu qua trệu lại như cái hạt xoài, nên được gọi là bệnh hạt xoài. Bệnh này do nọc phong tích sanh ra, khác hơn là nổi hạch ở kẽ háng do ghê nhọt hành.

**PHƯƠNG 1 (1175) :** đặt.

Tu hú (đặt) 1 nắm

Nở (đặt) 1 nắm

*Cách dùng :* Đâm với 1 chút muối mà đặt nơi đau, sẽ xẹp ngay.

**PHƯƠNG 2 (1176) :** hấp.

Đu đủ đục vỏ vẹt 1 trái

*Cách dùng :* Đu đủ đục là thứ đu đủ trái nhỏ cứng dài không có hạt, và trái lớn cỡ cầm tay trở lại. Vỏ vẹt là màu vàng như vỏ của con vẹt, màu của trái đu đủ mới vừa chín, ruột còn hơi cứng chưa mềm.

Hái một trái đu đủ đục, xẻ hai ra, rồi đâm phèn chua vài gam nhét vào, sẽ ộp lại, ràng dây chỉ, đem nướng chín, để đi hơi bớt, gỡ dây chỉ ra, mà hấp nơi đau ở hai bên háng.

**PHƯƠNG 3 (1177) :** hấp (Nguyễn Xuân Thu truyền).

Tỏi sống 7 tép

Thuốc tàu (để hút) 1 cục nhỏ

Vôi ấn trầu 1 miếng nhỏ

Dường cát mỡ gà 1 chút

*Cách dùng :* Đâm mà hấp nơi đau, dầu đã đỏ, cũng xẹp ngay.

**PHƯƠNG 4 (1178) :** hấp (Lương y Trần Ngọc Lân truyền).

Rau nhúc 8 ngọn Xích trạch chi (bột) 4 gam

Duyên phấn 4 gam Băng phiến (bột) 2 phân

Hùng hoàng (bột) 4 gam Trứng gà 1 cái

*Cách dùng :* Quét chung cho nhừ, mà hấp nơi đau, thì hạt xoài mau xẹp lắm.

**PHƯƠNG 5 : (1179) : uống**

Ban miêu (chế)	7 con	Ngưu tất	8 gam
Phòng phong	8 gam	Mộc lịch tử	8 gam
Bạch chỉ	8 gam	Mộc thông	8 gam
Tạo giác thích	8 gam	Tà dược	4 gam
Thôn thối	8 gam	Đại hoàng	8 gam
Nhũ hương	8 gam	Phác tiêu	4 gam
Một dược	8 gam		
Huỳnh cầm	12 gam		
Xích thược	12 gam		

*Cách dùng* : Ban miêu : ngắt bỏ đầu, cánh, chân sao với gạo nếp để khử độc, rồi chỉ lấy ban miêu thôi. Thôn thối cũng chỉ bỏ đầu cẳng. Hiệp chung, sắc 3 chén, còn 1 chén mà uống.

**PHƯƠNG 6 (1180) : uống (Trần Xuân Trường truyền.)**

Phòng phong	8 gam	Thương truật	8 gam
Xuyên khung	8 gam	Tinh phục linh	12 gam
Oai linh tiên	8 gam	Kim ngân hoa	8 gam
Bạch tiền bì	8 gam	Mộc thông	8 gam
Mộc qua	8 gam	Ý dĩ nhân	12 gam
Tạo giác	8 gam	Cam thảo	4 gam

— Nếu có nhức mỏi ở chân, đùi thì gia :

Ngưu tất 12 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, uống ngày 1 thang, sau bữa cơm chiều.

*Kinh nghiệm* : Trường phục, bệnh nhẹ 10 thang, bệnh nặng 100 thang, thì dứt bệnh, không hề tái lại.

**436 — SANG ĐỘC (Hạ tam)**

Vì giao hợp quá độ, làm cho phần ngoài của bộ sinh thực khí có chỗ bị phũng giộp, mà nọc phong tình có phương tiện trực tiếp truyền sang một cách dễ dàng. Nó phát hiện rất mau, chỉ trong vòng một đôi ngày, sau khi giao hợp xong là cũng.

Sơ khởi, thấy lặn đỏ một phần cơ thể sanh thực khí, rồi nổi mụn nhỏ nhỏ ở quai đầu, ở lỗ tiểu tiện, ở ngoài bao bì, ở khắp thân dương vật của đàn ông, hoặc ở hai bên đại tiểu âm thân của âm hộ đàn bà.

Mụn ấy lớn bằng mũi kim, ngứa ngấm bắt chà bôi, càng gãi càng chà, mụn ấy càng nở lớn ra, và bề miệng chảy nước vàng dơ lấm. Nhiều khi nó hành sưng như khó chịu, và thường phát nóng lạnh vùi vẩn, mấy hôm đầu. Nhưng bạo phát bạo tàn, vì nó không di truyền khùng khiếp như nọc dương mai.

Sở dĩ gọi nó là bệnh HẠ CAM vì nó là bệnh cam sang (ghê độc) ở hạ bộ.

**PHƯƠNG 1 (1181):** gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1* (xông và rửa)

Cam thảo 20 gam

*Cách dùng:* Nấu lấy nước mà xông và rửa chỗ đau.

*Toa 2* (rắc hay bôi):

Hải phiêu tiêu 20 gam

Nhân trung bạch 20 gam

*Gia vị:* — Nếu sưng đau lắm thì gia:

Băng phiến 4 gam

— Nếu lở loét có mủ nhiều thì gia:

Duyên phấn 4 gam

— Hoặc: Mật đà tăng 20 gam

— Hoặc: Lư cam thạch (chế) 20 gam

*Cách dùng:* Tán nhỏ, rắc vào, sau khi đã rửa thuốc nói trên, nếu nó đang còn lở loét.

— Hoặc pha dầu mè (hay mật ong) sền sệt mà bôi vào, nếu nó đã khô mặt rồi.

**PHƯƠNG 2 (1182):** gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1* (xông và rửa):

Bạch thược 12 gam

Bạch tật lê 12 gam

Thông bạch 12 gam

*Cách dùng:* Nấu lấy nước, mà xông và rửa chỗ đau.

**Nên biết :** Nếu không có hành trắng, thì dùng hành lương  
càng hay.

**Tou 2 (uống) :**

### GIA VỊ CĂN BẢN THANG

Rau má	30 gam	Quýt (vỏ trái)	5 gam
Cỏ mực	20 gam	Sả (củ)	5 gam
Tranh (rễ)	10 gam	Gừng (củ)	5 gam
Muồng trâu	20 gam	Rau sam	20 gam
Màng châu	20 gam	Thuốc cứu (lá)	10 gam
Ké đầu ngựa	30 gam	Thần thông (dây)	10 gam
Cam thảo đất	10 gam	Nhỏ gừa	20 gam

**Cách dùng :** Nhỏ gừa, là rễ, gừa mọc từ trên nhánh cao,  
thông xuống đến đất. Hiệp chung sắc 3 tô, còn 1 tô, chia làm  
3 phần uống (sáng trưa chiều)

**PHƯƠNG 3 (1183) :** uống

Sanh địa	20 gam	Xa tiền tử	8 gam
Sài hồ	12 gam	Thạch liên tử	8 gam
Huỳnh cầm	12 gam	Mộc thông	8 gam
Huỳnh bá	8 gam	Thông thảo	8 gam
Huỳnh liên	8 gam	Thạch cao	12 gam
Chi tử	4 gam	Huyết thạch	12 gam
Thương nhĩ tử	20 gam	Cam thảo	2 gam
Kim ngân hoa	12 gam	Thoàn thối	12 gam

**Cách dùng :** Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang.

**PHƯƠNG 4 (1184) :** uống

Thục địa	20 gam	Bạch truật	8 gam
Bạch thược	12 gam	Thương truật	12 gam
Đương qui	12 gam	Chích thảo	8 gam
Xuyên khung	8 gam	Kính giới	20 gam

Liên kiều      8 gam      Thổ bối mẫu      8 gam  
Cách dùng : Sắc 3 chén, còn 1. ngày uống 1 thang

### 437 — DƯƠNG MAI (Tiêm la)

Dương mai là bệnh từ nước Tàu truyền sang, nên thường gọi là GHE TÀU (gale de Chine). Có người cho rằng nó nhập cảng từ nước Tiêm la (tức Xiêm la), cho nên mới cho nó mang cái tên là bệnh TIÊM LA.

Tiêm la phát biểu chứng : nổi mụn khắp thân, nhất là trên trán và sau ót, trên vai, trên ngực và sau lưng. Mụn nó ban sơ hơi trắng đục, sau lại đỏ bầm. Mụn lớn có, nhỏ có chung quanh mỗi mụn lại có quầng hồng, có quầng to đến góc tư bạc (tức bạc hai cát). Trong một thời gian, độ chừng vài tháng thì nó tan đi, song vẫn còn thấy dạng dạng trong da.

Những người bị dương mai thường hay rụng tóc, sưng dái, đục phao tay và đau mắt óc... Trong thời kỳ này, nếu nước vàng, mồ hôi, hay mủ của bệnh nhân dính qua người nào, thì người ấy cũng có thể bị lây bệnh rồi, nhất là những người mà có da phồng giộp hoặc trầy trụa hay gộp chỗ da non quá. Bệnh này chẳng những lây trực tiếp do phồng sự của nam nữ mà thôi, mà còn lây gián tiếp bởi nọc di truyền của cha mẹ nữa.

Vệ sinh : Muốn tránh khỏi nọc dương mai, thì ngoài việc vợ chồng, không nên tìm thú ái ân xa lạ, và chớ đến các ổ mả dâm mà mua lấy bệnh hiểm nghèo.

Về sự giao tế hằng ngày, ăn uống chung ly chén với người khác nhất là trong lúc ngồi tiệm cao lầu, nhiều khi có người bị bệnh dương mai, vì trúng ở tay họ, hoặc ở miệng họ, dính vào ly chén mà lây bệnh cho mình. Điều ấy ta phải hết sức cẩn thận, nhất là tay hay miệng ta có tý vết thì dễ bị lây lắm.

Người nào ham việc trang hoa, không dằn lòng được thì khi vào cuộc, nên dùng bọc cao su (capote) trùm đờng vật lại cho đỡ hại, nhưng không nên cọ xát mạnh quá, vì nó mỏng dễ rách lắm.

*Phụ lục :*

### PHONG TÌNH CA KHÚC

Là bài nhật tụng của các cô bán phấn buôn hương, ngân nga hằng ngày để tự mình ~~khắc~~ nhớ lấy mình về phương tiện loại dục vệ sanh, mà khách làng chơi cũng cần lưu ý để phòng ngừa nạn phong tình đơm nhập vào cơ thể.

Đời người là sóng gột trôi.

Dòng chơi trêu thuốc bạc bời đủ đâu ?

Nghĩ thân thế muôn sâu nghìn tũ,

Giàu sang kia đến đến phần mong.

Sắc tài lắm nổi long đong,

Bệnh tình khốc hại, biết phòng sao đây ?

Bạn nam từ gớm thay cay nghiệt,

Dem nợ tình đã chất cho ta.

Vì hàng ta chẳng lo xa.

Đồ cho kẻ khác ai là hại ta.

Chú em lời, phải lo phải tính,

Bệnh tình kia nên lánh cho xa.

Nam nhi ai muốn tìm hoa.

Kết cho kỹ lưỡng, kéo mà bị lấy.

Thấy những kẻ trần đây diêm đỏ,

Thấy những người nịnh có đũa đen.

Hoặc đấm đỏ, hoặc đấm đen,

Ở tay ở ngực hay bên vế đùi.

Ấy đích thật là người có bệnh,

Phải liệu bài, trốn tránh cho xa.

Đừng cho bén mảng lả lả,

Người đầu nguy hiểm như là hùm beo

Giữ giữ lấy chó liều thân thể,

Quyền trong tay chẳng để phần ai.

Vì chẳng gặp khách làng chơi,

Vừa lòng thì hãy cho người hái hoa.

Song trước hết phải ra rửa sạch,  
 Cũng như mình bảo khách phải theo.  
 Xà bông trắng, nước trong veo,  
 Đồi bên cùng rửa chẳng đều gì lo.  
 Khéo gọi khách làm cho sao búng,  
 Lạ gì đâu cái thứ đàn ông,  
 Hễ khi gần khách má hồng,  
 Lừa tình nung nấu người tưởng đồ như.  
 Cầm dương vật tuốt từ mé dưới,  
 Tuốt từ trong cho tới lỗ ra.  
 Dẫu rằng một tí cũng là...  
 Thấy hơi chút má thì ta giữ mình.  
 Cái nguy trạng rành rành ra đấy,  
 Phải coi chừng chớ lấy làm chơi.  
 Lại coi dương vật của người,  
 Coi xem có găm hay ngoài tron tru  
 Nếu nghi hoặc chớ cho vào cuộc,  
 Mà nguy kia tự buộc vào thân.  
 Lo xa chớ hám lợi' gần,  
 Thấy ai chắc chắn muốn phần hãy hay.  
 Dẫu khách chẳng mấy may chút bịnh.  
 Sạch như ly phur định chơi lâu.  
 Chớ nghe mà hại về sau,  
 Sợng ai, ai lại đề sấu cho ai,  
 Đồng tiền khách bỏ ra có thế,  
 Cuộc mây mưa đủ lệ thì thôi.  
 Thoạt khi cuộc đã xong rồi,  
 Xà bông với nước tìm nơi dội ủa.  
 Nước trong vắt trôi bừa chất bẩn,  
 Xà bông thơm bọt sần sạch lâu.  
 Làng chơi đã mãn cuộc đầu.  
 Chớ nên chơi nữa mà sau hại mình.



Lỡ vớ ý thì đành chịu vậy,

Bịnh không nên đỡ vấy cho ai.

Phải chữa ngay thì khỏi ngay.

Phong trần may cũng có ngày phong lưu.

Sắc tài có phụ chi nhau...

**PHƯƠNG 1 (1185) gồm 4 toa thuốc (Lương y Trần văn Thịnh truyền)**

*Toa 1 (xông) :*

### SẮT ĐỘC HƯƠNG YÊN TÁN A

Thủy ngân (chế)	12 gam	Xạ hương	1 gam
Ngân châu	12 g.	Duyên phấn	12 g.
Ngải nhung	20 g.	Bá thảo sương	12 g.

*Cách dùng :* Trước hết phải chế các vị thuốc :

1 — *Thủy ngân :* Dùng lá trầu đấm vắt lấy nước, dề thủy ngân vào, thì nó tan ra không quên cục lại.

— Hoặc dùng chỉ cạo nhỏ, bỏ vào thủy ngân mà tán, thì thủy ngân cũng sẽ nát ra như bột. Trá lại nếu tán thủy ngân không, thì nó quên cục lại hoài, không bao giờ rời ra được. Chế như thế, còn gọi là giết thủy ngân, làm cho thủy ngân không còn quên cục lại, nên mới gọi là THỦY NGÂN CHẾT.

2 — **NGÂN CHÂU :** Lấy 2 phần **LIU HOÀNG** bỏ vào nồi sành mới (hay nồi đất mới) mà đun cho cháy ra, sẽ bỏ vào 1 phần **THỦY NGÂN**, rồi sao chung cho thành bánh. Bao giờ không trông thấy nháp nhánh nữa, thì đem ra nghiền nát mà đựng vào chậu sành con, trên đậy nắp bằng đá (hay bằng sành) lại lấy dây chì ràng bên ngoài, rồi trộn đất với muối mà trét dề nửa cho thật dày và thật kín.

Đoạn đốt lửa cho to lên, mà nung một ngày một đêm, rồi ngày cho thật nguội, sẽ lấy ra :

— Những miếng đọng lại dưới đáy nồi là **NGÂN CHÂU** (tức sơn tàu).

— Những miếng đọng ở trên nắp nồi (do hơi thuốc bốc lên) là **ĐƠN SA**.

Dem hai thứ uầy tán nhỏ, rồi bỏ vào nước ngâm mai-  
đề lãng xuống lấy phần thật nhỏ, phơi khô mà dùng.

Hiệp các vị lại, tán chung cho thật mịn, thật nhuyễn, lại  
lấy 7 lá vàng bạc trải ra, rắc lên từng lá, rồi chồng lên nhau  
thành 1 xếp cho đều, sẽ cuốn lại (hay vắn lại) như một chiếc  
thuốc xì gà vậy, và phân ra : cứ mỗi lần xông độ 1 lóng tay  
là vừa. Mỗi ngày xông cho đủ 4 lần : sáng, trưa, chiều và tối.

Khi xông, mũi phải hít khói cho mạnh vào, đồng thời  
miệng phải ngậm thuốc (theo toa 2) dưới đây, kéo hư răng,  
vì chất thuốc xông lên đó.

Toa 2 : (ngậm) :

Đậu xanh (cà) 1 nắm

Cách dùng : Đám nhuyễn, mà ngậm trong suốt thời gian  
xông thuốc (theo toa 1).

Toa 3 : (uống) :

### TAM TIÊN ĐƠN

Thủy ngân 40 gam

Bạch phàn 20 gam

Điêm tiêu 20 gam

Cách dùng : Lấy một cái nồi đất mới và một cái tô đá  
đề làm vung nồi. Trừ thủy ngân ra, các vị kia, đem tán nhỏ,  
bỏ vào nồi, rồi lấy vải thưa thưa trùm thủy ngân mà bóp rắc  
lên thuốc tán đó cho đều. Khi thủy ngân rọi từng giọt xuống,  
thì thấm liền vào thuốc, không kịp quẩn cục lại. Đó là một  
phép thay vì chế bằng trấu, hay bằng ché như đã nói ở phần  
trên (toa 1).

Lại dùng cám gạo hay tro củi rây mịn, trộn nước sền sệt,  
lấm hồ, hoặc dùng sơn bột trộn một ít dầu cá hay dầu sừng,  
mà quét kín cái tô đã úp xuống miệng nồi (tay vừa triển  
chúng vẫn còn hồ) và sau khi rãng đây thì chắc chắn, sẽ bắc  
lên lò than mà nung.

Nên dùng tuần được mở nhúm lửa, ban đầu chụm cho  
cháy bừng lên, độ 10 phút sau bớt lửa lần lần, liệu còn sức  
nóng độ phân nửa nồi trở xuống là được. Chế thuốc này, nên

hay hư, đều do ở tại chum lửa khéo hay vụng thất thời.

Nung lâu độ cháy tàn 12 cây nhang (khoảng 3 tiếng *chưa* giờ) sẽ nhắc xuống, để thật nguội, cạy lấy những tinh ba của thuốc đóng trong lòng tổ úp, rồi dùng tảo đen, bỏ vỏ và hạt chỉ lấy ruột (hay nhục) mà quết chung cho nhuyễn, rồi luyến thành đơn, từng viên tròn nhỏ như nhơn đơn vậy, và nhỏ để trong ve, nhét nút, trét sáp cho kín, để dành mà dùng.

Mỗi tối uống từ 5 đến 10 viên, nhưng phải tẩm trong giấy quyển mà nuốt trong với nước THỔ PHỤC LINH nấu sẵn làm thang (theo toa 4 dưới đây).

Toa 4 (cũng uống) :

Thổ phục linh 40 gam

*Cách dùng* : Nấu uống tối như nước trà, và ngâm một hồi lâu sau khi uống thuốc đơn, vì hơi độc của thuốc từ dạ dày lờng lên, thấm vào răng mà hư răng.

PHƯƠNG 2 (1186) gồm 2 toa thuốc (lượng y Trần Văn Thịnh truyền)

Toa 1 (xông) : SẮT ĐỘC HƯƠNG YÊN TÁN B

Thủy ngân (chế) 12 gam Ngải nhung 20 gam

Tam tiền đơn 12 gam Xạ hương 1 gam

Ngân châu 12 gam Hoàn thối 12 gam

Đơn sa 12 gam Trần bì 12 gam

*Cách dùng* : Y như bài Sắt độc hương yên tán A phương nhứt toa 1 ở trên.

Toa 2 (uống) THANH HUYẾT ĐỘC THỦY

Thủy ngân 40 gam

Bạch phân 20 gam

Diêm tiêu 20 gam

*Nên biết* : Phương thuốc này là lòng thang Tam tiền đơn, nhưng thay vì chế thành đơn, lại chế thành thủy.

*Cách dùng* : Trừ thủy ngân ra, các vị kia, tán nhỏ, đổ vào một cái siêu mới (bỏ nắp), rồi lấy vải thưa tẩm thủy ngân lại mà bóp rắc lên thuốc tán cho đều.

Lại dùng 1 cái siêu mới khác (cũng bỏ nắp đi), mà úp xuống siêu kia, cho cả hai cùng miệng lại với nhau được khít khao.

Chung quanh kẽ miệng bên ngoài, cứ trét 1 lớp sơn, là phủ lên 1 lớp vải, độ 5 — 3 hột cho thật kín, rồi ràng dây chì trên dưới lại cho thật chắc.

Vòi siêu dưới thời nhét nút cho kín, còn vòi siêu trên thời gắn vào 1 cái ống khói đèn (thứ bằng pha lê tốt cho chắc).

Miệng ống khói phía dưới thời kê vào 1 cái ve rộng miệng (cũng bằng thứ pha lê tốt).

Cái ve này để trong một cái vòm có chứa sẵn nước lạnh (độ phân nửa vòm).

Cứ chụm lửa cháy đều đều, liệu ngọn lửa đủ phủ ngoài đít siêu trên và ống khói là được.

Bao giờ, nước trong siêu bốc thành hơi bay lên, chun qua vòi siêu trên và ống khói, rồi đến miệng ống khói, thời gặp gió lạnh ở ngoài, sẽ đông đặc lại thành nước nhỏ xuống một hồi lâu là đầy cả ve.

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 1 nhỏ (tức 1 giọt) pha vào nước dừa xiêm tươi (độ 1 trái) mà uống.

PHƯƠNG 3 (1187) : gồm 2 toa thuốc lương y Trần Văn Thịnh truyền.

### SÁT ĐỘC HƯƠNG YÊN TÁN C

Toa 1 (xông) :

Thủy ngân (chế)	12 gam	Xạ hương	2 gam
Hùng hoàng	12 gam	Trầm hương	12 gam
Đơn sa	12 gam	Ngân hoa	12 gam
Thần sa	12 gam	Băng phiến	12 gam
Ngãi nhung	20 gam		

Cách dùng : Y như bài Sát độc hương yên tán A phương nhất toa 1.

Toa 2 (uống) :

## TIÊU TRÙNG HOÀN

Thủy ngân	40 gam	Diêm tiêu	20 gam
Bạch phân	20 gam	Long não	12 gam

*Nên biết* : Phương thuốc này là lòng thàng Tam tiên đơn, gia vị LONG NÃO, và thay vì chế thành đơn, lại chế thành hoàn. Nghĩa là y như chế Tam tiên đơn, nhưng luyện thành viên bằng hột đậu xanh.

*Cách dùng* : Mỗi tối uống 1 lần từ 2 đến 3 viên, cũng cần tẩm vào giấy quỳ mà nuốt trắng, cho khỏi hại đến răng.

PHƯƠNG 4 (1188) : gồm 2 toa thuốc (Lương y Trần Văn Thịnh truyền)

*Toa 1* (uống) :

## NGŨ HỒ HOÀN

Thủy ngân (Mercure) chế	40 gam
Bạch phân (Alun)	20 gam
Hắc phân (Sulfate de fer)	20 gam
Diêm tiêu (Sulfate de soude)	20 gam
Long não (Camphre)	20 gam

*Nên biết* : Phương thuốc này là lòng thàng Tam tiên đơn, gia vị HẮC PHẦN và LONG NÃO và thay vì thành đơn, lại chế thành hoàn như Tiêu trùng hoàn (phương ba toa 2).

*Cách dùng* : Cũng y như Tiêu trùng hoàn.

*Toa 2* (ngậm) :

Phong phòng (đ ong)	40 gam
Xuyên khung	40 gam
Cam thảo	20 gam

*Cách dùng* Đổ nước thiếp xác, nấu sôi vài dạo, để còn ấm mà ngậm, rồi nhổ đi, nhưng lỗ có nuốt cũng không hại gì.

*Lưu ý* : Ngậm thuốc này (tức toa 2) là khi nào độc thuốc chạy lên, làm ẽ răng sưng nướu. Muốn giải độc cho các phương thuốc có chất độc trong tiết mục bịnh dương mai (như Thủy ngân, Thạch tín v.v... chẳng hạn) đều nên dùng phương này (tức toa 2 nói đây) mà ngậm.

**PHƯƠNG 5 (1189)** : gồm 2 toa thuốc (Đương Văn Tú truyền).

*Toa 1 (uống)* :

### LỤC TƯƠNG HOÀN A

Thủy ngân (chế)	40 gam	Thạch tín	12 gam
Bạch phàn	20 g.	Diêm tiêu	20 gam
Hắc phàn	20 g.	Long não	12 gam

*Nên biết* : Phương thuốc này, là lòng thang Tam tiêu đơn gia vị :

### HẮC PHÀN, LONG NÃO, THẠCH TÍN

*Cách dùng* : Cũng không chế thành đơn, mà lại chế thành hoàn và dùng y như Tiêu tròng hoàn.

*Toa 2 (rắc)* :

Kính phấn	12 gam	Băng sa (phi)	12 gam
Long não	4 g.		

*Cách dùng* : Tán mịn, mà rắc các nơi lở.

**PHƯƠNG 6 (1190)** : gồm 2 toa thuốc (Đương Văn Tú truyền).

*Toa 1 (uống)* :

### LỤC TƯƠNG QUÂN B

Thủy ngân (chế)	40 gam	Lưu hoàng	12 gam
Bạch phàn	20 gam	Diêm tiêu	20 gam
Hắc phàn	20 gam	Long não	12 gam

*Nên biết* : Phương thuốc này, là lòng thang Lục tướng quân A, giảm THẠCH TÍN, gia LƯU HOÀNG,

*Cách dùng* : Cũng y như Tiêu tròng hoàn.

*Toa 2 (rắc)* :

Kính phấn	12 gam	Châu sa	8 gam
Hùng hoàng	12 gam	Xà sang th	8 gam
Long não	4 gam		

*Cách dùng* : Tán nhỏ mà rắc các nơi lở.

**PHƯƠNG 7 (1191)** : gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1* (uống và rửa) :

Khinh phấn	20 gam	Long não	4 gam
Hải cấp phần	20 gam	Băng phiến	4 gam
Thạch tuf	8 gam	Ngân châu	4 gam
Bạch phần (phi)	8 gam	Châu thần	4 gam
Thanh phần (phi)	8 gam	Diêm tiêu	4 gam
Hắc phần (phi)	8 gam	Hồ phách	8 gam
Thực diêm	4 gam		

*Nên biết* : Thạch tuf còn gọi là Nhân ngôn rất độc, nên phải chế thật kỹ. Phải dùng 40 gam đậu xanh cà (đã ngâm nước) trộn chung mà nghiền nát cho bột độc, rồi lọc ra, chỉ lấy Thạch tuf nguyên chất thôi. Lại đem nấu với giấm thanh, để khử độc thêm nữa, sẽ chắt ra, rồi cũng chỉ thấy Thạch tuf nguyên chất như trên, là đỡ tọc độc nhiều lắm.

*Cách dùng* : Thạch tuf đã chế, đem liệp chung với các vị kia, tán nhỏ, rồi đổ ca vào 1 cái nồi đất mới, để tay cho dễ xướng, sẽ lấy ngón tay xoi 9 lỗ, mà đổ vào 40 gam THỦY NGÂN. Lại úp lên trên miệng nồi này, một cái nồi đất mới khác, sẽ lấy cám gạo nhồi với nước cho dẻo mà trét xung quanh cho thật kín, mới bắc lên bếp chụm lửa riu riu, độ tàn 3 cây nhang (cỡ 45 phút), thì chắt xuống, rồi cạo lấy tinh thuốc đóng trong đáy nồi ở trên (úp xuống đó), đoạn đem quét với cơm cho nhuyễn, mà luyện thành viên bằng mút dứa ăn, và đem phơi cho se lại mới lấy NGÂN CHÂU mà áo bên ngoài, rồi phơi thật khô, cất kỹ mà dùng.

Mỗi ngày uống 1 — 2 lần (sáng và chiều), mỗi lần 5 — 3 viên, với nước THỔ PHỤC LINH nấu sẵn (độ 8 gam). Còn xác đọng lại trong đáy nồi ở dưới (ngửa lên đó), thì đổ nước vỡ, nấu lại cho sôi vài dạo, để còn ấm mà rửa các nơi lở, và đọt ráo nước, sẽ xức thuốc (toa 2) dưới đây :

*Toa 2* (xức) :

Khinh phấn	12 gam	Cương huyệt	8 gam
Hùng hoàng	12 gam	Giấm thanh	1 chung

Xạ hương	2 gam	Dầu dừa	1 chung
Long não	4 gam	Băng phiến	4 gam
Đồ đồng lục	4 gam	Đồ đồng mạt	4 gam

*Cách dùng* : Hiệp chung mà nấu, trừ Xạ hương, Long não, Băng phiến đem tán nhỏ, sẽ để vô khi nổi thuốc vữa nhắc xuống còn nóng, đồng thời bỏ vào 1 cục Sáp ong (cỡ ngón tay cái), đợi nguội thành thuốc dán, sẽ dùng mà xức các nơi lở.

*Nên biết* : KHINH PHẤN không phải là một vị thuốc đơn thuần mà là một vị thuốc hỗn hợp đúng theo lòng thang TAM TIÊN ĐƠN với sự gia giảm như sau :

Thủy ngân (chế)	40 gam
Bạch phân (hay hắc phân)	20 gam
Thực diêm (hay diêm tiêu)	12 gam

— Cách chế cũng y như chế Tam tiên đơn (phương nhét toa 3) nhưng có khác hơn ở chỗ, tán nhỏ thành phần, chứ không luyện thành đơn.

**PHƯƠNG 8 (1192)** : gồm 2 toa thuốc.

**Toa 1 (uống)** : SÁT ĐỘC CHỈ THỐNG HOÀN

Thủy ngân (chế)	40 gam	Diêm tiêu	20 gam
Bạch phân	20 gam	Thực diêm	20 gam
Hắc phân	20 gam	Long não	12 gam

*Nên biết* : Phương thuốc này là lòng thang tam tiên đơn gia : HẮC PHÂN, THỰC DIÊM LONG NÃO (tức lòng thang NGŨ HỒ HOÀN gia : THỰC DIÊM.

— Muốn dùng Diêm tiêu thứ tốt thì lấy MÃ NHA TIÊU.

— Muốn dùng Thực diêm thứ tốt thì lấy BẠCH TUYẾT DIÊM.

*Cách dùng* : Chế thuốc này cũng y như chế thuốc Ngũ hồ hoàn.

Mỗi tối uống 1 lần, từ 2 đến 3 viên, và nhét từ 1 viên vào mũi chanh (bỏ hạt) mà nuốt trôi.

*Kinh nghiệm* : Phương này trị bệnh dương mai kinh niên sanh chứng đau bụng hoại rất hay.



**Toa 2 (xức) :**

Khinh phấn (Calomel)	40 gam.
Hắc tích (Plomb)	20 g.
Châu sa (Cinabre)	12 g.

*Cách dùng* : Tán nhỏ, pha từng miếng với dầu dừa mà xức các nơi lở. Nếu nơi lở chưa khô mặt, thì để nguyên thuốc tán mà rắc lên.

**PHƯƠNG 9 (1193) :** Gồm 2 toa thuốc (Lương y Trần Ngọc Lan truyền).

**Toa 1 (uống) :**

Đương qui vĩ	12 gam	Tật lê tử	8 gam
Tượng bì	80 g.	Thương hi tử	20 gam
Xuyên sơn giáp	12 g.	Tạo giác	12 gam
Đại hoàng	12 g.		

*Cách dùng* : Tán nhỏ, hồ bột gạo, luyện thành viên bằng bột đậu xanh, ngày uống 1 lần từ 10 đến 20 viên với nước là NGŨ TRẢO nấu sần làm thang.

*Cử ăn* : Các vật động phong, như thịt bò, tôm cua, mắm nêm v.v...

*Kinh nghiệm* : Phương thuốc này, không có chất độ, nhưng đã từng giúp cho nhiều khách yếu hoa hết đau khổ.

**Toa 2 (uống tiếp) :**

Sanh địa	20 gam	Huỳnh bá	8 gam
Xuyên khung	8 gam	Huỳnh liên	8 gam
Thỏ phục linh	12 gam	Liên kiều	8 gam
Cam thảo	4 gam	Chi tử	4 gam
Kinh giới	12 gam	Trạch tả	8 gam
Phòng phong	8 gam	Mộc thông	8 gam
Thượng nhĩ tử	20 gam	Xa tiền tử	4 gam
Thoàn thối	12 gam	Đại hoàng	8 gam
Phác tiêu	4 gam		

*Cách dùng* : Sắc 5 chén còn 2 chén, uống 2 lần mỗi lần 1 chén. Nếu bón uất ít thì giảm bỏ phác tiêu, nếu không bón uất thì giảm bỏ cả đại hoàng.

LỤC MẠCH DU

Thủy ngân (chế)	40 gam	Nhũ hương	4 gam
Hùng hoàng	12 gam	Một đượ	4 gam
Hồ tiêu	4 gam	Cương tằm	8 gam
Xuyên tiêu	4 gam	Xuyên sơn giáp	8 gam
Tiêu hồi hương	4 gam	Ít phát	12 gam
Đại hồi hương	4 gam	Tạo giác	12 gam
Đinh hương	4 gam	Bạch giới tử	12 gam

*Cách dùng* : Trừ thủy ngân ra, tất cả các vị hiệp chung tán nhỏ, đổ vào siêu, chế dầu mè vờ vừa thiếp xác, mà nấu, nhớ chụm lửa riu riu, đợi sôi đều, và khi thuốc khô nổi xác, hãy bóp thấy đã giòn thì được rồi đó. Vậy nhắc siêu xuống, đợi nguội bớt, lược bỏ xác, chỉ lấy nước thôi, đoạn đổ thủy ngân vào, khuấy thật đều, sẽ nấu lại một hồi lâu là được.

Khi nào dùng, lấy 2 gam thủy ngân khác, đựng vào chén, múc một chút thuốc đã chế ở trên, dung tích độ bằng hột bắp, trộn cho đều rồi chà xát đề mà ghi cho đủ 14 huyết ở 6 chỗ sau này :

— 2 kẹt nách, 2 nhượng tay, 2 cườm tay phía trong.

— 2 kẹt háng, 2 nhượng chân, 2 cườm chân phía trong.

Mỗi ngày ghi cho đủ 4 lần nơi 12 huyết đó, và mỗi lần ghi, cho thêm vào 1 chút thuốc nói trên, cũng độ bằng hột bắp. Nhưng đến ngày thứ năm, lại cho thêm vào 2 gam thủy ngân nữa, mà ghi tiếp cho đủ 12 ngày.

*Nên kiêng* : Dùng các thứ thuốc khác suốt 12 ngày ghi thuốc.

*Lại cứ* : Tắm suốt 11 ngày đầu, nhưng đến ngày chót là ngày thứ 12, phải tắm cho đủ 4 lần (sáng, trưa, chiều tối).

*Chi cần* : Uống tối ngày nước THỒ PHỤC LINH (độ 100 gam) để giải độ thủy ngân thấm vào cơ thể.

## 438 — CỐT KHÍ

Sau khi trạng thái dương mai đã im lặng, thì ngọc độc của nó vẫn còn ẩn núp ngấm ngấm trong cốt tủy, rồi đến đời ba năm sau, hoặc 10 năm, 20 năm sau, nó mới tái phát, mà tái phát một cách cấp bách và dữ dằn. Nhiều người vì sức yếu, chống chọi không lại với bệnh mà phải tuyệt mạng. Đó là triệu chứng của bệnh cốt khí vậy.

Bệnh này biến thành không biết bao nhiêu là chứng hiểm nghèo, như đau tim, đau thân, đau gân, đau óc, xụi tay, bại chân, lở thịt, lây da, điếc tai, mờ mắt, hồ lao... và khắp cơ thể, bất cứ chỗ nào, nhưt là các lát léo, cùi chỏ, đầu gối, nó đều ngấm ngấm hoạt động để hành tội con người yếu hoa cho đến chết. Nó làm nhừ nhối từng khớp xương, ẽ làm tăng đường gân, thớ thịt, một cách cùng cực ngày đêm không phút nào ngừng. Người ta cho đó là trạng thái : Tiêm la nhập cốt, do dương mai biến chứng mà ra.

**PHƯƠNG 1 (1195) :** gồm 2 toa thuốc (Nguyễn Văn Tuyết truyền).

*Toa 1 (xông và rửa) :*

Kính giới	20 gam	Cam thảo	8 gam
Huỳnh cầm	12 gam	Bạc hà	8 gam
Kim ngân hoa	12 gam	Bạch phàn (phi)	4 gam
Thiên hoa phấn	12 gam		

*Cách dùng :* Nấu sôi vài ba dạo, mà xông khắp cơ thể. Muốn xông, thì dùng chiếu mới, phủ mền lên trên, chỉ chừa 1 lỗ hơi thổi, kéo ngợp thở, rồi đứng chàng hăng ra mà xông một cách thoải mái. Nên xông thật lâu, cho thuốc thấm các nơi đau. Xong rồi, thì lấy nước xông, mà rửa các nơi lở.

*Toa 2 (uống)*

Thủy ngân (chế)	40 gam	Băng phiến	12 gam
Bạch phàn	20 gam	Ngân châu	12 gam
Nha tiêu	20 gam		

*Cách dùng :* Tán nhỏ từng vj một, rồi đổ vô chảo trước sau, theo thứ sau đây : 1) Bạch phàn — 2) Nha tiêu 3) Băng phiến — 4) Ngân châu — 5) Thủy ngân.

Nghĩa là để sao cho lớp này chồng lên lớp kia thật đều. Đoạn úp lên trên 1 cái tô lớn, rồi trét đất xung quanh cho kín, mà đổ cát phủ vung lên cho khuất cả cái tô. Ban đầu chụm lửa ít, sau lần lần cho lửa nhiều, liệu tàn 10 cây nhang là được. Chừng đó, sẽ nhắc chảo xuống, đợi nguội, xúc cát và gỡ đất ra cho hết, rồi dỡ tô lên, mà cạy lấy lớp tinh thuốc đóng trong lòng tô úp, trộn chung với cơm nguội, quết cho nhuyễn, mà luyện thành viên bằng mút dừa ăn.

Mỗi tối, tẩm 3 viên vào giấy quỳn mà nuốt trộng, nhớ đừng có nhai mà hư răng, vì thuốc có chất độc kỳ răng.

**PHƯƠNG 2 (1196) :** uống.

Sa sâm	12 gam	Sài hồ	8 gam
Thỏ phục linh	12 gam	Thăng ma	4 gam
Bạch truật	12 gam	Cương huyệt	8 gam
Cam thảo	8 gam	Độc huyệt	8 gam
Mộc thông	8 gam	Thoàn thời	12 gam
Xạ tiên tử	8 gam	Cương tâm	4 gam

*Cách dùng :* Sắc 3 chén, còn 1 chén, ngày uống 1 thang

**PHƯƠNG 3 (1197) :** uống Lương y Trần Ngọc Lan (truyền).

Khinh phấn	12 gam	Băng phiến	4 gam
Châu thân	8 gam	Nhi trà	12 gam
Hồ phách	12 gam	Thạch cao	20 gam
Ngưu hoàng	2 gam	Đại hoàng	20 gam
Xạ hương	2 gam	Ngô công	4 gam
Hùng hoàng (phi)	12 gam	Toàn yết	8 gam
Đông lục	12 gam	Cương tâm	12 gam

*Cách dùng :* Ngô công nướng chín, Toàn yết tẩm rượu phơi khô, Cương tâm sao vàng, cả ba đều lặt bỏ đầu đuôi. Hiệp chung với các vị trên, tán nhỏ, dùng bột gạo khuấy hồ, luyện thành viên bằng mút dừa ăn.

Uống mỗi ngày 1 lần, từ 5 đến 15 viên với nước trà và 1 chút gừng, trước khi đi ngủ tối.

## 439 — CÙ ĐÌNH

Cù đình cũng là một trạng thái do dương mai biến chứng sạch ra, như cốt khí. Người nào chơi bởi không may, thấy trong kẽ nách, kẽ háng và đùi non, nổi lên, những mụn hạch con con, còn trên bụng và lưng thì nổi lên những mụn nhọn như mụn đinh đầu, thỉnh thoảng lại cả trên mặt nữa, đó là những mụn CÙ ĐÌNH. Đình là mụn, là ghê, cu là đứ đàn, cù đình là ghê đứ. khó trị. Người ta lại nói: kêu trại nó ra là bệnh Cua đình, là vì nó ăn đến nổi rớt mất cả quí đầu, chẳng khác gì bị cua đình cắn đứt tiện đi vậy.

**MỘT PHƯƠNG (1198) :** gồm 2 toa thuốc (Dương Văn Tú truyền).

*Toa 1 :* (xông và rửa) :

Kính giới	20 gam	Cam thảo	8 gam
Huỳnh cầm	12 gam	Bạc hà	8 gam
Kim ngân hoa	12 gam	Bạch phàn (phi)	4 gam
Thiên hoa phấn	12 gam		

*Cách dùng :* Nấu sôi vài dạo, nhắc nồi xông xuống, đổ nắp ra, lấy giấy bịt miệng nồi lại liền. Đoạn dùng khăn tắm, trùm lại từ ngang lưng quần sắp xuống, rồi giũ lỗ giấy bịt miệng nồi cho trống vira đủ để dương vật đàn ông, hay âm môn đàn bà, ngay đó mà xông cho thật lâu lại khoác nước xông, hơi còn ấm mà rửa các mụn cù đình, các chỗ lở loét cho thật sạch.

*Toa 2 (rắc) :*

Khinh phấn	40 gam	Hùng hoàng	20 gam
Xà sàng (sao)	12 gam	Băng phiến	8 gam
Châu sa	8 gam		

*Cách dùng :* Tán nhỏ mà rắc các nơi lở, sau khi đã xông rửa. Chỗ nào lở quá, thì rắc thuốc xông, lấy bông gòn băng lại.

*Toa 3 (uống) :*

Ban miêu (chế)	8 gam	Băng phiến	4 gam
Hùng hoàng	12 gam	Hắc phàn (phi)	4 gam

Xạ hương	2 gam	Châu sa	4 gam
Nhũ hương	12 gam	Thần sa	4 gam
Một dược	12 gam		

*Cách dùng* : Đem ban miêu lật, bỏ đầu, cánh, chân, làm phải cẩn thận, dùng đũa dính miệng lúc chưa chế xong, vì là thuốc rất độc. Đoạn đem sao cho lẹ tay với gạo nếp, cho thật vàng, rồi gói vào giấy cho thật kín trong 30 phút. Đợi khi nguội thì mở ra, bỏ gạo nếp đi, chỉ lấy ban miêu thôi, rồi hiệp chung với các vị kia, mà tán nhỏ, nhưng nhớ trừ XẠ HƯƠNG ra, đợi khi tán xong mới-trộn vô, kéo đi hơi mất hay.

Nên khuấy hồ bột gạo, luyện thành viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống từ 2 đến 3 viên với nước THỎ PHỤC LINH nấu sẵn (độ 8 gam).

#### 400 — THIÊN PHÁO

*Chứng bệnh* : Cũng là biến chứng của bệnh dương mai, nhưng khốc hại hơn cù đình. Có khi bệnh nhân chết ngay trên bụng mỹ nhân, vì mỹ chân mang bệnh phong tình quá nặng, chẳng may khách yêu hoa gặp phải, mà độc truyền sang quá mạnh, đến nỗi bốc ngay lên đầu, ăn lũng óc mà tuyệt mạng. Bởi vậy, mới gọi là chứng THIÊN PHÁO (tức pháo trời nổ bề óc đó).

Người nào bị bệnh này, dầu không chết gấp, cũng gây sụn xương sống mũi, xương gò má, xương quai hàm, xương cần cổ, chớ chẳng phải vừa đầu.

Theo học thuyết gần đây, thì bệnh dương mai chia làm ba thời kỳ :

1) *Thời kỳ thứ nhất* : là chứng ngạnh hạ cam (tức ghé lở cứng) với chứng hoành huyền (tức nổi hạch hắng, thường gọi là hạt xoài).

2) *Thời kỳ thứ hai* : là chứng thất mai sáng hay mai độc (tức nổi mụn như ban đỏ (hay trái đỏ) hoặc nổi mụn có nước thành từng vệt như ban trắng (hay trái trắng)).

3) *Thời kỳ thứ ba* : là chứng lũng xương chèn dưng ngăn hai lỗ mũi và cả xương sống mũi.

Như thế thì chứng thiên pháo là trong thái của bệnh dương mai vào thời kỳ thứ ba này.

**PHƯƠNG 1 (199) :** gồm 2 toa thuốc.

**Toa 1 (xông và rắc,**

Thủy ngân (chế)	8 gam	Tiểu sọ (sac)	1 nhúm
Ngân châu	4 gam	Một tre	1 nhúm
Trâu khô	7 lá	Nhị nhang	1 nhúm

**Cách dùng :** Thủy ngân không chế, tức là không giã cho nó chết, thì tán nó không bao giờ tan ra, rời ra được, mà vẫn quăn cục lại như cũ. Vậy phải cạo chỉ, bỏ vào thủy ngân (như ở phương 1185 thuộc tiết mục Dương mai đã nói đến), thì tán nó mới chịu nát rời ra, không quăn cục lại nữa.

Đoạn hiệp với các vị kia mà tán chung cho nhỏ, cho đều. Khi dùng, xúc 1 muỗng nhỏ, rải trong 1 miếng giấy bạch, mà cuốn tròn lại (như 1 điếu thuốc) cho thật chặt, rồi đốt một đầu, để cách 16 mỗi 2 tắc tây, mà hít lấy khói. Mỗi lần xông độ 2 phần tây điếu thuốc đó thôi. Khi xông rồi, thì lấy tàn thuốc (tức tro thuốc ấy) mà rắc lên máy chỗ lở, để trong 15 phút sau là phải rửa ngay. Mỗi ngày nên xông rửa từ 1 đến 2 lần thôi.

**Lời dặn :** Trong lúc xông, phải nhớ ngâm nước lạnh, kéo hư răng, vì hơi thuốc độc thấm vào.

**Toa 2 (uống) :**

Sanh địa	12 gam	Huỳnh cầm	8 gam
Thục địa	8 gam	Huỳnh bá	8 gam
Đương qui	12 gam	Huỳnh liên	8 gam
Xuyên khung	8 gam	Nhân hoa	12 gam
Phòng phong	8 gam	Liên kiều	8 gam
Độc huyệt	8 gam	Xa tiền tử	8 gam
Cương huyệt	8 gam	Mộc thông	8 gam
Mộc qua	8 gam	Dại hoàng	6 gam
Khô sâm căn	8 gam	Màng châu (cỏ)	2 nắm
Ý dĩ nhân	8 gam	Nhàu rừng (lá)	1 nắm

Thỏ bối mẫu 8 gam Chuối tiêu (đọt) 1 khúc  
 Da rắn hồ 1 miếng

*Cách dùng* : Các vị thuốc bắc tán nhỏ, lá nhàu da rắn đốt lấy tro, cò màng châu đọt chuối tiêu đâm vắt lấy nước, ngào chung, dùng cháo làm hồ, luyện thành viên bằng mút đũa ăn. Lại dùng TAM TIÊN ĐƠN tán nhỏ mà áo các viên thuốc. Mỗi tối, uống từ 5 đến 10 viên.

PHƯƠNG 2 (1200) : gồm 2 toa thuốc.

*Toa 1 (trắc) :*

Trân châu 1 gam  
 Băng phiến 2 gam  
 Rau máng tía (rễ) 1 nắm  
 Bông trang rừng (rễ) 1 nắm

*Cách dùng* : Hai vị thuốc nam sao vàng, hiệp chung, tán nhỏ mà rắc các nơi lở, rồi lấy bông gòn băng bó lại

*Toa 2 (uống) :*

Đương qui vi	12 gam	Tang căn tu	8 gam
Xích thực	8 gam	Huỳnh bá	4 gam
Xuyên khung	8 gam	Ý dĩ nhân	8 gam
Thỏ phục linh	20 gam	Khô sâm cần	4 gam
Cam thảo	4 gam	Tật lệ tử	8 gam
Kính giới	20 gam	Bạch chỉ	8 gam
Phòng phong	12 gam	Địa cốt bì	8 gam
Thoàn thối	12 gam	Bạch tiền bì	8 gam
Cương tâm	8 gam	Ngũ gia bì	4 gam
Ngân hoa	12 gam	Liên kiều	8 gam

*Cách dùng* : Sắc 3 chén nước, còn 1 chén, ngày uống 1 thang vào buổi tối.



## CÁC MÓN ĂN KỶ NHAU

1. Ăn Cá Chép với gan heo, thịt gà, hay nóng lạnh, kết ly, nôi nhọt độc, Trường ung.
2. — Cá Giếc với đường hay cam ăn mũi.
3. — Cá Giếc với Rau cải hay phát thủy thũng.
4. — Cá Giếc với tỏi hay tích nhiệt.
5. — Cá Nóc với trứng nóc, mặt nóc (còn sót lại) hay chết (nếu nóc nên kiên chỗ có Bồ hóng đóng).
6. — Cá (không ruột không mặt). với cơm hay Nam dương vật bất cứ, Nữ tuyết sấm.
7. — Cá, tép với con chôm chôm (lộn vào) hay chết làm cá nên lựa kỹ
8. — Ba khía với cà ăn trái hay chết cấp kỳ (?)
9. — Cháo rêu hồ với bồ hóng (rớt vào) có thể chết.
10. — Cơm rượu với lá chuối tiêu (dây) có thể chết.
11. — Cua với vỏ quít hay ngứa ngứa, ợ hơi, kết ly.
12. — Đọt dừa hấu với rượu hay có thể chết.
13. — Đọt rau đắng với ong non hay đau bụng hoặc loạn (như rêu lấu lộn ở trong)
14. — Đờ chua với đại hồi hay ầu tả.
15. — Đường mật với hành sống hay đau tim.
16. — Đường nhiều với muối hay hại phổi.
17. — Gan heo với gỏi cá hay sanh trường ung (ghẻ ruột).
18. — Gan heo với thịt bở cầu hay hoàng hết tinh thần, nôi tàn nhang ở mặt.
19. — Hành với mật ong hay điên cuồng, ghẻ ruột, có khi phải chết.
20. — Khoai lang với mật ong hay đau bụng hoặc loạn.
21. — Khoai mì với nhân lồng hay chết cấp kỳ (?).
22. — Khoai mì với trái mè (dầu ăn sau) hay ầu tả (nặng có thể chết).

23. Ăn Khoai sira với mật ong hay có thể nguy vong.
24. — Lòng dê với tiết hay đau bụng hoặc loạn.
25. — Lòng dê với măng tre hay đau bụng âm ỷ, kiết lý.
26. — Máng cụt non với đường cát hay dễ thể chết.
27. — Mỳ heo với trái mơ hay tiêu chảy (thầy tả)
28. — Lá thối với đồ ăn khác hay thổ tả (loãng có thể nguy đến tánh mạng)
29. — Lá Trạng nguyên với đồ ăn khác hay chết.
30. — Lá Trước đác với đồ ăn khác hay chết cấp kỳ (người hoa sát mũi bị cam ấu sát mũi).
31. — Rễ chùm ruột với đồ ăn khác hay nguy hiểm cho ngũ tạng.
32. — Tầu bử (đậu bử với mật ong hay có thể chết.
33. — Tiêu với hạt không mắt phát cuồng, lẹo ruột (giáo trường sa).
34. — Thịt chó với bánh trưng thu (hoặc bánh nhân) có thể nguy vong.
35. — Thịt chó với dây kềm hay lâu tả (là mửa)
36. — Thịt chó (nhứt là chó cò) với bánh sống hay ra huyết thất khiếu.
37. — Thịt chó với mướp sát hay có thể chết (nếu chum bằng cối nó cũng có hại).
38. — Thịt chó với thịt dê hay kiết lý.
39. — Thịt chồn với ngô tày hay có thể nguy vong.
40. — Thịt cóc với cà ăn trái có thể chết.
41. — Thịt cóc với mặt nó, trứng nó (sốt lại) hay chết (ăn nhân con kiết là cóc có đuôi cũng chết)
42. — Thịt cua đinh (là ba ba) với rau giần hay nhức chầu, đau lưng (có khi rút gân chết)
43. — Thịt cua đinh với rau húng cây, rau sam hay sinh bực, khó trị.
44. — Thịt dê với đậu nành hay vàng da (hoàng đản)
45. — Thịt dê với trái mơ hay mửa mật xanh hay kiết lý.

45. Ăn Thịt gà với cá chép (có gáy, cá hồ) hay nổi nhọt độc, ghê ruột (trường ung).
47. — Thịt gà với cơm nếp hay sanh sán xo mít.
58. — Thịt gà với hành sống, rau cải, tỏi hay kiết lý.
49. — Thịt gà với muối, mè, rau thơm chống mặt, đau lỗ tai, bị phong run.
50. — Thịt gà với rau răm (chiều) hay sanh sán lồi (?).
51. — Thịt gà với thịt chó hay kiết lý.
52. — Thịt gà trống với hành sống hay ra huyết thất khiếu
53. — Thịt heo với cách bóp tái hay sanh đám và sán xo mít (Bạch thốn trùng)
54. — Thịt heo với gạo nếp hay sanh đờm, trệ khí.
55. — Thịt heo với gừng sống hay sanh phong thấp, nổi tàn nhang ở mặt.
56. — Thịt heo với giấm, trái mơ... hay lâu thối, kiết lý.
57. — Thịt heo với Ngô ta, Ngô tàu hay đau quận quanh rún.
58. — Thịt heo với Thịt trâu hay sanh sán xo mít
59. — Thịt kỳ đà với Nước mắm gừng hay Chấn liễn (?)
60. — Thịt lươn với thịt trâu hay chết tặc khải (?) mới ăn thịt lươn hoặc bị lươn cắn mà đập nhảm cốt trâu mới là cũng chết (?)
61. — Thịt nhen giống con sáo với Lá quế hay có thể nguy vong.
62. — Thịt rắn hổ với cơm (mà bằm thịt bằng thịt me) hay cũng có thể nguy vong.
63. — Thịt rắn hổ với cơm (mà xia răng bằng cây lùa, cây mun) hay có thể chết.
64. — Thịt rùa với Trứng gà, trứng vịt, rau sam hay khó sống (?)
65. — Thịt sấu với cơm (mà xia răng bằng cọng dừa) hay cũng khó sống (?)
- 66) — Thịt trâu với cơm nếp hay sanh sán xo mít

67. — Thịt trâu với gừng, Hẹ hay ja máu, kiết máu.  
 68. — Thịt vịt với Trái hồ đào hay Kiết nặng.  
 69. — Tỏi với Mật ong hay có thể chết.  
 70. — Tôm với thịt gà, thịt heo hay ngựa lơ (Tôm không râu, hoặc bụng đen nâu chín hoa trắng ăn cũng độc lắm).  
 71. — Trái bầu với Khoai lang hay có thể nguy vong.  
 72. — Trái dưa hấu với dầu mè hay đau bụng bĩ là kiết.  
 73. — Trái lý, mận với Mật ong, thịt gà, vịt hay sốt rét  
 74. — Trái ổi với khoai mì hay ầu tả  
 75. — Trái táo với Hành hay kiết lý  
 76. -- Trái chùm ruột với bột khoai nưa hay có thể chết (ăn bột nưa sau 3 giờ cũng khóe ống).  
 77. — Trái cây rụng hoặc có tỳ vít với cơm hay hại tỳ vị  
 78. — Vật nóng ban đêm với nước nóng hay lãng trí.  
 79. — Uống rượu với muối hay hại phổi  
 80. — Uống rượu với đồ ăn (mà venhét nút bằng lá chuối tiêu hoặc lá dưa hấu hay có thể nguy đến tánh mạng (mủ nó rót vào rượu cũng độc lắm).

### LƯU Ý ĐẶC BIỆT

Trên đây, là các món ăn kỵ nhau, do dân gian thừa kế, có dịp chúng tôi cứ xét thì thấy :

— Tuy kỵ nhau, nhưng kỵ ít kỵ nhiều là do ăn nhiều ăn ít, và đến đời nguy đến tánh mạng, là do người ăn thiếu dè dặt đối với những món ăn lạ, hay ít khi ăn tới đó thôi.

— Cần nhất là nên biết cách cấp cứu khi có người ngộ độc. Nếu có ai ăn uống, gặp phải những món ăn kỵ nhau, khi thấy có trạng thái ngộ độc, thì nên lập tức cho uống giải độc bằng một thứ trong các thứ sau đây :

- 1) — CAM THẢO
- 2) — CÁT CẢN (Củ Săng dây)
- 3) — ĐẬU XANH (Lục đậu)
- 4) — LÁ DẦU TÂM ĂN (Tang diệp)

**Cách dùng:** Tùy trường hợp gấp hay hườn mà chế biến mau hay chậm như sau:

a— Gấp thì rửa sạch đâm nát, vắt lấy nước cốt, pha 1 chút muối hay một chút đường mà cho uống làm 1 lần hay nhiều lần.

b— Hườn thì nấu lấy nước, để còn ấm, pha một chút muối hay một chút đường mà cho uống. Bệnh nặng phải cay răng mà đờ.

c— Dầu gắp sơn nguy vong thì cũng có thể cải tử hườn sanh được.

## THUỐC NAM KỲ THAI

Thuốc nam sử dụng,  
Lưu ý kỳ thai:  
Rau mùi, cỏ sứt  
Lài mít, giềng gai  
O rô, Tu hú,  
Cứt quạ, Cỏ rùa  
Thầu dầu (1), Đu đủ,  
Muống quân, Muống cua  
Củ đèn, Hắc sừ,  
Bồ kết, Chân bấu  
Mần ri, Mọi lỵ,  
Mắc cỡ, Sầu đâu  
Củ nừng, Củ ngải (2),  
Rễ tranh, Rễ nhàu,  
Lá ngấu, Lá chày,  
Lá hấu, Bạc thau,

Thần thông,  
Tơ hồng  
Điều sơn  
Càng cua,  
Lá tràm,  
Tầm sét,  
Sâm nam,  
Sơn trắng,  
Thuốc giòi,  
Dây gấu,  
Bò bo,  
Xúm lợi,  
Kim nưon,  
Xà lĩa,  
Chành ba,  
Bé bệnh,

Dây cóc,  
Đinh lăng  
Đào hột (3)  
Cần thảo  
Lá khế,  
Hoàng nàn.  
Vỏ sừ,  
Gáo vàng  
Dây gấm  
Ngó bần  
Bướm bướm  
Trung quân  
Thần xạ,  
Gừng khô  
Xích quả (5)  
Xương khê  
N.V.X

## CÁC MÓN ĂN NÊN KIÊNG KHI UỐNG THUỐC

*Uống thuốc có vị nào (chữ Hoa) nên kiêng món ăn nào (chữ nghiên)*

- Nhiều thứ thuốc uống trừ các bệnh.
- Cần phải kiêng nghiêm chỉnh món ăn :
- 1) - Có NHỊ LIÊN (1), KIẾT CÁNH (2) phải kiêng.
- Phải kiêng hẳn thịt heo, nước đá.
- 2) - Có CAM THẢO kiêng ngay Dịp cá,
- Cùng thịt heo; rong biển (4) làm đau.
- 3) - Có Ô MAI cùng vị NGÔ CHÂU (5),
- Thời chỉ cử Thịt heo làm cốt.
- 4) - Có BẢ ĐẬU: Thịt heo cử nốt,
- Cùng măng tre, nước lạnh, nước tương.
- 5) - Bàng có loài THƯƠNG NHÍ (6) phải đương.
- Nước cơm với thịt heo, thịt ngựa.
- 6) - Có NGƯU TẮT, TIÊN MAO kỵ sữa...
- củi hồ trâu, cả thịt trâu bò.
- 7) - Bàng có loài THƯƠNG LỤC phải lo...
- Cử thịt chó đừng cho vào bụng
- 8) - Có thanh bạch NHỊ KHÀN (7) thông dụng.
- Cùng CANG SA, VÂN MẪU (8) LỖ SA,
- NHỮ THẠCH (9) và KHỞI THẠCH (10) đều là...
- Tương kỵ hẳn thịt dê cả huyết.
- Riêng BÁN HÀ, XƯƠNG BỒ (11) đặc biệt,
- Còn kỵ thêm cả kẹo mạch nha.
- 9) - Uống thuốc chỉ có vị BẠC HÀ,
- Thời có món cua đinh chẳng hợp.
- 10) - Lại có vị mang tên PHONG LẬP (13),
- Thời thịt gà cũng chẳng dám gạn,
- 11) - Có LÊ LƯ cùng vị TẾ TÂN,
- Rất kỵ thịt cáo mèo (14), giá sống (15).
- 12) - Có KINH GIỚI, thịt lừa bất cộng,
- Cả cua đinh, cua biển, cua đồng.

- Cùng cá gì không vậy ở sông.  
 Như cá chổi, cá trê... chẳng hạn.
- 13) — Cá HÀ THỦ (16), ĐƠN SA sáng lạn,  
 Cùng CHÂU SA, KHINH PHẤN, THẦN-SA,  
 VÀ KHÔNG THANH, PHÁ CỔ (17) thông qua.  
 Huyết loài vật lươn kiếng chặt chẽ.
- 14) — Cá NHỊ TRUẬT (18) cỡ ăn chim s.  
 Cá vảy xanh, quả mịn, qu. ỉ đảo,
- 15) — Riêng TẾ TÂN khi có gia vào.  
 Còn phải cỡ mở đầu dứt khoát.
- 16) — Cá TÔ TỬ, TỬ TÔ (20) tuy khác,  
 Cùng THIÊN MÔN, LONG CỐT, ĐƠN SA,  
 Đầu cỡ ngay cá chép cho qua,
- 17) — MẠCH MÔN lại chỉ kiếng cá giếc
- 18) — Cá BIẾT GIÁP (21) thời là phải biết,  
 Kiếng loài rau cần với giền, sam,
- 19) — Cá Á PHIỆN (22), NHỊ PHỤC (23), ĐƠN SÂM.  
 Phải kiếng hãn đồ chua, như giấm,
- 20) — Riêng KHINH PHẤN, đồ chua cũng cấm,
- 21) — Nhưog MA HOÀNG chỉ cỡ mở đầu
- 22) — Cá THIÊN HỒNG, PHỤ TỬ, Ô DẦU,  
 Kiếng tương đậu, nước tương, vị yêu.
- 23) — Cá THỔ NHỤC, (24), OAI LINH (25) không chịu,  
 Cùng búng khô, trà ướp (26) làm lạnh ?
- 24) — Cá ĐẠI HOÀNG, QUẾ, MẬT (37) kỵ hành,
- 25) — THƯỜNG SƠN kỵ tối, hành, giá sống.
- 26) — Cá HẬU PHÁC, TỶ MA (28) phát động,  
 Không nên dùng đồ món đậu rang (29).
- 27) — Cá ĐƠN BÌ (30) cộng tác đầu thang,  
 sng phải cỡ ngò thơm, giá sống.
- 28) — Kiếng PHÁ CỔ, THỦ Ô, (31) vào họng,  
 Còn phải kiếng lú đú (32) vụn đá (33).
- 29) — Kiếng THỦ Ô tác dụng cũng khai,  
 Còn phải cỡ hành tươi, tỏi, sêu.

## PHÉP SẮC THUỐC

Thuốc thang thường hết xưa nay,  
Lớn BA LƯỢNG chẵn, nhỏ HAI LƯỢNG vừa.  
Trẻ em còn nhỏ lọc lừa,  
Liệu chừng MỘT LƯỢNG phòng ngừa tuổi thơ.  
Sơ sanh bé bỏng bỡ ngỡ,  
Liệu chừng NỬA LƯỢNG tùy cơ mà dùng.  
Sắc thuốc theo phép tắc chung!  
Vị nào phát tán nên đun mau nào.  
Vị nào bổ dưỡng đun lâu,  
Vị thơm dậy kính phải ăn ăn cần.  
Sắc mau chụm lửa cháy bùng,  
Sắc lâu chụm lửa liệu chừng riu riu.  
Vị nào kỵ lửa ít nhiều,  
Thì nên mài nước, chớ liều nấu sôi.  
Tốt hơn khi hết thuốc rồi.  
Gối riêng từng vị thì thôi dễ dàng.  
Lâu mau chọn lựa kỹ càng,  
Lâu nên đun trước, mau càng đun sau.  
Vị nào gặp nước mau tan,  
Đợi khi thuốc tới hiệp vào sắc chung.  
Mỗi thang năm chén nước trong,  
Sắc còn 2 chén uống xong hai lần.  
Mỗi thang ba chén cần phải,  
Sắc còn 1 chén một lần uống xong.

N.V.X.



## PHÉP DÙNG THUỐC

**CẦN PHẢI BIẾT** tính chất tương sanh, tương sát của các vị thuốc mới khỏi sai lầm một cách đáng tiếc. Vậy xin trình bày lẽ lợi hại về **LỤC TƯƠNG** như dưới đây :

1) Tương tự: Tức là đồng tánh, nên hợp nhau, không thể tách rời nhau ra được, vì vậy mà được dùng chung với nhau, để làm quân thần cho phương thuốc.

2) Tương sử : — Tức là có thể sai khiến nhau, nên mới được để làm tá sử cho lỏng thang.

3) Tương ố: — Tức là ghét nhau, giằng co nhau, làm cho thuốc nếu dùng ít thì có thể giảm được sức công phạt, nhưng khi dùng nhiều thì thuốc sẽ kém công hiệu.

4) Tương úy: — Tức là sợ nhau, chế phục nhau, nên khi dùng vừa phải, thì có thể làm cho vị thuốc độc bớt độc, vị thuốc nóng bớt nóng, vị thuốc sát bớt sát, nhưng khi dùng nhiều thì những vị thuốc đó sẽ làm cho cả thang thuốc mất nhiều năng lực để trị bệnh.

5) Tương khắc: — Tức là kỵ nhau, làm cho thuốc mất hẳn công hiệu.

6) Tương phản: — Tức là nghịch nhau, như nước với lửa, nếu sơ ý dùng lầm, thì bệnh nhân có thể bị phản ứng mạnh mà nguy đến tánh mạng.

Tóm lại, các vị thuốc tương tự, tương sử, thì cần phải dùng đầy đủ để làm quân thần, tá sử cho phương thuốc được hoàn toàn có công năng trị dứt được chứng bệnh.

Các vị thuốc tương úy, tương ố thì chỉ có thể dùng ít để chế ngự một vài vị thuốc có tánh chất quá hăng mạnh.

Còn các vị thuốc tương phản, tương khắc thì không nên dùng đến, có cần dùng đến tất phải đề dặt.

Dưới đây xin kể tên những vị thuốc có tánh chất phản, khắc, úy, ố nhau:

# BÀI PHÚ TƯƠNG KÝ

## PHẢN, KHẮC, ỦY, Ồ (1)

Chư được đầu thang.  
Ngũ ngũ kiến cổ,  
Cấm kỵ mới an.

### I- PHẢN NHAU

1. TẾ TÂN, Thược dược,  
Ngũ sâm (2) kỳ dư,  
Bạch tưu (3) hội dược,  
Chớ kèm LÊ LƯ.  
2. Bạch cập, Bạch miếu,  
Bán hạ, Qua lâu,  
Bối mẫu đưng kiếm,  
SONG Ô (4) tâm đầu.  
3. Cam thảo, Hải thao (5),  
Đại kích, Nguyên hoa,  
Nghịch cùng CAM THẢO,  
Trăm năm bất hoà.  
4. PHONG MẬT (6) qui nạp,  
Lại kỵ Thanh Sương,  
Thông đầu (7) chẳng hợp,  
Đại đồ không thương.  
5. VÂN MẪU bốn tàu,  
Khuyết minh bất giao.  
Các vị phối ngẫu,  
Thật là phản nhau.

### II- KHẮC NHAU

1. LƯU HOÀNG hòa tặc,  
Phác tiêu kỵ gân.  
2. THỦY NGÂN chất độc,  
Nhân ngôn bất thân.  
3. LANG ĐỘC nên tránh,  
đỡ tặng cho ra.

4. BẢ ĐẬU tánh mạnh,  
khiên ngư chẳng hòa.  
5. ĐINH HƯƠNG bờ ngõ,  
uất kim cùng chung.  
6. NHA TIÊU cũng chớ  
tam lãng hiệp đùng.  
7. SONG Ô (4) chẳng thuận  
Tê giốc cầu thân.  
8. NHÂN SÂM ăn hận,  
Ngũ linh cạo lén.  
9. QUAN QUẾ lấm lét,  
Thạch chỉ biết bao.  
Các vị cạn xét,  
Thật là kháo nhau.

### III- ỦY NHAU

1. MẪU ĐƠN lại trở,  
Bối mẫu, Đại hoàng.  
Thế tư kiêm tớn,  
Cũng khó hiệp đàng.  
2. HUỖNH LIÊN khó như,  
Ngư tất, Đông hoa.  
3. PHÒNG PHONG, Phụ tử  
Nam tinh bất hòa.  
4. TÂN DI xa lánh,  
Huỳnh liên, Xương bồ,  
Cả Thạch cao lạnh,  
Cả Bồ hoàng khô.  
5. BÁN HẠ đường đột,  
Trần bì, Sanh cương  
Cả Hùng hoàng tốt,  
Cả Qui giao thường.  
6. BẢ ĐẬU ghé mắt  
Đại hoàng bất giao.  
Các vị hiệp mặt,  
Thật là ủy nhau.

#### IV - Ồ NHẬU

1. TẾ TÂN xua đuổi,  
Huỳnh kỳ, Sơn châu.
2. MANG KINH hát hủi,  
Thạch sao, Ô đầu.
3. PHÒNG PHONG chằng  
thuận,  
Cần cương, Nguyên hoa.
4. HẠNH NHÂN mâu thuẫn  
Cầm, Cát, (8) chằng hòa
5. VIỄN CHỈ không mấn,  
Lê lư, Trần châu.
6. KHUYẾT MINH khó quết  
Ồ mai cùng khâu.
7. TẠO GIÁC không chịu,  
Mạch môn hiệp vào.  
Các vị đa thiêu,  
Thật là ố nhau.

#### V - KỶ THAI

Có thai đại kỳ;  
Thủy điệt, Mang trùng,  
Ồ đầu, Ý dĩ,  
Phụ tử, Thiên hững,  
Thủy ngân, Càn tất,  
Hộc hoa, Nguyên hoa,  
Nam tinh, Ngưu tất  
Bán hạ, Băng sa,  
Ngô công, Tạo giác,  
Xà thối, Đáo nhơn,  
Huỳnh thư, Cù mạch,  
Thông thảo, Mẫu đơn,  
Khởi ngưu, Bả đậu,  
Quan quế, Càn cương.

Cước chú:

(1) — Phản (con trarier) — Khảo (s'opposer).

Mang tiêu, Đại đố,  
Nha tiêu, Xạ hương,  
Địa đôm, Mao cẩu,  
Tam lăng, Đại kích,  
Các vị nhỏ chằng,  
Kỳ thai không ít

#### VI - KỶ SẮT

Có vị kỳ sắt:  
Cũng nên xét ra.  
Chảo dao cặm nhặt,  
Như là: Mộc qua,  
Kim ngân, Liên ngâu,  
Sung úy, Trư linh,  
Oai dĩ, Tri mẩu  
Huyền sâm, Kỳ sinh,  
Xương bồ, Hương ph  
Huỳnh bá, Huỳnh kỳ,  
Tây cấn, Toái bồ,  
Đồng hoa Cốt bì.  
Long đôm, Nhục khấu,  
Thạch lựu, Tiên mao,  
Các vị xét thấu,  
Kỳ sắt biết bao.

#### VII - KỶ ĐỒNG

Có vị kỳ đồng,  
Sanh địa, Thủ ô,  
Tang ký, Huyền sâm  
Thạch tử, Sài hồ

#### VIII - KỶ LỬA

Có vị kỳ lửa,  
Định hương, Mộc hương,  
Kỳ nam, Nhân trần,  
Xạ hương, Trâm hương.

- Ủy (graindre) — Ó (hair)  
 — Kỵ (répunmance)  
 (2) — Ngũ sâm: — Đẳng sâm — Sa sâm  
           — Huyền sâm — Đơn sâm  
           — Tử sâm  
 (3) — Bạch tửu: rượu trắng  
 (4) — Song ó: Xuyên ó, Tháo ó (đều là ó đầu)  
 (5) — Hải thảo: Hải tảo (rong biển)  
 (6) — Phong mật: Mật ong  
 (7) — Thông đấu: Hành củ  
 (8) — Cầm, cát: Huỳnh cầm, Cát căn,

## BÀI THƠ NGŨ CẦM

Ngũ cầm Đông y cũng luận bày,  
 Bệnh nhân nhờ kỹ khéo không hay.  
 Khi đau trong thịt nên kiêng ngọt,  
 Lúc bệnh ngoài da phải cữ cay.  
 Đau máu chớ ăn dờ mắm mãi,  
 Bệnh gân đừng uống chất chua hoài  
 Lại nôn cầm đẳng khí xương nhức  
 Uống thuốc tự nhiên mới thấy hay.

N.V.X

## GIẢI THÍCH

1. Nhị liên: Huỳnh liên và Hồ liên (Hồ huỳnh liên).
2. Kiệt cánh: Cát cánh.
3. Diếp cá: Rau diếp cá (Ngư tinh thảo).
4. Rong biển: Rong bèo (Hải tảo, Hải thảo).
5. Ngũ châu: Ngõ thù, Ngõ thù du.

6. Thương nhĩ: Thương nhĩ tử (Trái Kê đầu ngựa).
7. Nhị Phèn: Thanh phèn (phèn xanh) và Bạch phèn (Phèn trắng).
8. Vân mẫu: Vân mẫu thạch.
9. Nhũ thạch: Chung nhũ thạch.
10. Khởi thạch: Đương khởi thạch.
11. Xương bồ: Thạch xương bồ (bồ bồ).
12. Cua đinh: Ba ba (Biết ngư).
13. Phong Lạp: Sáp ong
14. Cáo mèo: chồn cáo mèo.
15. Giá sống: Giá đậu xanh tươi.
16. Hà thủ: Hà thủ ô.
17. phá cốt: phá cốt chi (bồ cốt chi)
18. Nhị truyệt; Bạch truyệt và Phương truyệt.
19. Cá vẩy xanh: như cá Trám, cá chuối...
20. Tử tở: Tử tở diệp, Tô diệp. (lá Tía tở)
21. Biết Giáp: Biết ngư giáp (Mai Cua đinh, Mai Ba ba)
22. Á phiến: Á phiến (thuốc phiến).
23. Nhị phục: phục linh và phục thần,
24. Thổ phục: Thổ phục linh.
25. Oai linh: Oai linh tiên (Uy linh tiên).
26. Trà ướp: Trà tàu.
27. Mật: phong mật (Mật ong)
28. Tỳ ma: Tỳ ma tử (Trái Đu đủ dàu, quả thầu dàu)
29. Đậu rang: Đậu phộng rang, đậu nành rang
30. Đơn bì: Mẫu đơn bì.
31. Thủ Ô: Hà thủ, Hà thủ ô.
32. Lú dú: Rau Lú dú.
38. Vân đài: Cối Vân đài.

# MỤC LỤC CHI TIẾT

Phần 12 :	BINH Ở TIM PHỔI	Phương	trang
239	Đau tim	9 609	11
240	Đau tim kinh niên	1 610	13
241	Yếu tim	2 612	13
242	Tim nóng	1 613	14
243	Tim đập không đều	1 614	15
244	Máu xâm	2 616	15
245	Lên máu	5 621	16
246	Thiếu máu	2 623	19
247	Thở huyết	9 632	19
248	Lạc huyết	3 635	21
249	Làm xung	3 638	22
250	Hồi hộp	1 639	23
251	Hay quên	3 642	23
252	Mất ngủ	3 645	24
253	Mộc đê	1 646	25
254	Ma căn	2 648	26
255	Mắc ma quỷ	2 650	27
256	Tâm thần bất an	1 651	28
257	Loạn trí cường tâm	1 652	28
258	Thất tình	1 653	29
259	Đau phổi	3 656	31
260	Đau màng phổi	1 657	32
261	Yếu phổi	1 658	33
262	Nám phổi	2 660	33
263	Sưng phổi	2 662	34
264	Phổi nóng	1 663	35
265	Cưỡng phổi không thông	1 664	35
266	Phổi có nhọt	5 669	35

		phương	trang	
267	Phổi khô	2	671	37
268	Nóng ho	2	673	38
269	Ho	9	682	39
270	Ho hàn	2	684	41
271	Ho nhiệt	2	686	42
272	Ho gió	10	696	42
273	Ho phong	2	698	44
274	Ho ban	2	700	45
275	Ho khan	3	703	45
276	Ho rát cổ	1	704	45
277	Ho tắt tiếng	1	705	46
278	Ho đàm	3	708	46
279	Ho ói nhót	2	710	47
280	Ho gà	4	714	48
281	Ho lao	6	720	48
282	Ho súc huyết	4	724	50
283	Ho kinh niên	3	727	51
284	Hen	3	730	52
285	Suyễn	8	738	53
286	Suyễn nhiệt	5	743	57
287	Suyễn hàn	4	747	59
288	Suyễn đàm	2	749	60
289	Suyễn bốn mùa	4	753	61
290	Suyễn kinh niên	3	756	62
<b>Phần 13 : BỊNH Ở GAN RUỘT</b>				
291	Đau gan	4	760	63
292	Sưng gan	2	762	65
293	Yếu gan	1	763	66
294	Xơ gan	1	764	66
295	Đau ruột dư	1	765	67
296	Xót ruột	3	768	68
297	Chột ruột	4	772	68

		phương	trang
298	Đi tả	4	776
299	Đi tả nhiệt	2	778
300	Đi tả hàn	2	780
301	Đi tả ỳ cảm lạnh	2	782
302	Đi tả hàn ỳ cảm nắng	1	783
303	Đi tả ra nước	5	788
304	Đi tả ra máu	6	794
305	Đi tả kinh niên	1	795
306	Đường đại bốn uất	10	805
307	Bí đại tiện	6	811
308	Đi lý	10	821
309	Đi lý nhiệt	2	823
310	Đi lý hàn	1	824
311	Đi lý ra nước	2	826
312	Đi lý ra đàm	2	828
313	Đi lý ra máu	6	834
314	Đi lý ra cả đàm lẫn máu	2	836
315	Đi lý cảm khâu	2	838
316	Đi lý ki h niên	1	839
317	Hậu môn mọc nhánh	1	840
318	Lòi tròn trẻ	8	848
319	Trĩ	9	857
320	Trĩ ngoại	4	861
321	Trĩ nội	10	871
322	Trĩ nội đi tả máu	1	872
323	Trĩ nội ra máu có vôi	3	875
324	Trĩ lậu	1	876
325	Trĩ hành bốn uất	3	879
326	Trĩ hành nóng rát	3	882
327	Trĩ hành ngứa lở	2	884
328	Trĩ hành sưng nhức	4	888
329	Trĩ hành sưng thịt tốt	1	889



		phương	trang	
330	Trĩ hành kinh niên	1	890	111
331	Trĩ chưa rụng cuống	1	891	112
332	Trĩ rụng còn sót chưa	2	893	112
333	Trĩ rụng còn ra máu	1	894	113
334	Trĩ rụng chưa chịu lạnh	1	895	113
335	Trĩ & tiền môn	1	896	114
336	Trĩ có trùng	2	898	114
<b>Phần 14: BÌNH Ở TỶ THẬN</b>				
337	Tỳ suy	4	902	115
338	Tỳ vị hư nhiệt	3	905	117
339	Tỳ vị hư hàn	1	606	118
340	Ăn no phát ách	1	907	119
341	Ăn uống không tiêu	4	911	119
342	Ít ăn kém ngủ	2	913	120
343	Đau dạ dày	2	915	121
344	Đau dạ dày vì thiếu nước chua	1	916	122
345	Đau dạ dày vì dư nước chua	1	917	122
346	Trúng thực	6	923	123
347	Trúng thực đau miệng	1	924	125
348	Trúng thực đau bụng	2	926	125
349	Trúng thực nặng ngực	1	927	126
350	Trúng thực ợa khan	1	928	127
351	Trúng thực ầu thổ	2	930	127
352	Trúng thực tiết tả	2	932	127
353	Trúng thực thổ tả	2	934	128
354	Trúng thực khát nước	2	936	130
355	Trúng thực ói nước như vôi rồng	1	937	130
356	Tiền khát	1	938	131
357	Quan cách	1	939	131

		phương	trang	
358	Bồn đờn khí thống	1	940	132
359	Thận suy	3	943	132
360	Thận nóng	2	945	134
361	Thận sưng	1	946	134
362	Bọng đái sưng	1	947	135
363	Đi tiểu hoài	2	949	136
364	Đi tiểu đêm	2	951	136
365	Đái dầm	3	954	137
366	Đái són	3	957	138
367	Đường tiểu không thông	2	959	138
368	Đường tiểu gắt gao	2	961	139
369	Ít đi tiểu quá	1	962	140
370	Nước tiểu đục	1	963	140
371	Nước tiểu có vôi	2	965	140
372	Nước tiểu có sạn	2	967	141
373	Nước tiểu đường	8	975	142
374	Tiểu tiện tiết tinh	1	976	144
375	Tiểu tiện ra máu	6	982	144
376	Bí tiểu tiện	8	990	146

**Phần 15: BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

377	Thở tả	9	999	149
378	Thở tả liên miên	2	1001	165
379	Thở tả khan	4	1005	166
380	Thở tả chuyển gân	3	1008	168
381	Thở tả nước bọt	1	1007	169
382	Mắc cúm	6	1015	169
383	Dịch hạch	5	1020	176
384	Sốt xuất huyết	1	1021	179
385	Sốt tả liệt	1	1022	180
386	Sốt rét	8	1030	182

		phương	trang
387	Sốt rét phân cử	2	1032
388	Sốt rét thường nhật	1	1033
389	Sốt rét cách nhật	1	1034
390	Sốt rét mà nóng nhiều	2	1036
391	Sốt rét mà lạnh nhiều	1	1037
392	Sốt rét ôn nóng nhiều	1	1038
393	Sốt rét ôn lạnh nhiều	1	1039
394	Sốt rét cấp tách	3	1042
395	Sốt rét mãn tách	1	1043
396	Sốt rét kinh niên	2	1045
397	Sốt rét rừng	2	1047
398	Ban <i>thường hàn phát ban</i>	9	1056
399	Ban bốn mùa	4	1060
400	Ban nóng	2	1062
401	Ban bạch	6	1068
402	Ban đỏ	3	1071
403	Ban đen	5	1076
404	Ban cua	4	1080
405	Ban cua lưỡi đen	1	1081
406	Ban cua cảm khẩu	1	1082
407	Ban cua nhập lý	2	1084
408	Ban châu	4	1088
409	Ban khí	2	1090
410	Ban chân	4	1094
411	Ban dát	3	1097
412	Trái giống	8	1105
413	Trái giống làm kinh	2	1107
414	Trái giống mọc chỗ nhược	1	1108
415	Trái giống mọc ở yết hầu	2	1110
416	Trái giống hắc hãm	3	1113
417	Trái giống lộn thủy bào	4	1117
418	Trái giống chạy nọc	4	1121

		phương	trang
419	Trái ra	3	1124 239
420	Cùi	6	1130 241
421	Hoa tề	1	1131 247
422	Lao	6	1137 248
423	Lao nhiệt	2	1139 255
424	Lạo hàn	1	1140 256
425	Lao khái	1	1141 256
426	Lao đàm	1	1142 256
427	Lao huyết	1	1143 257
428	Lao xương	1	1144 257

**Phần 16 : BÍNH PHONG TÌNH**

429	Lậu	6	1150 259
430	Lậu nhiệt	5	1155 262
431	Lậu hàn	2	1157 293
432	Lậu máu	5	1162 263
433	Lậu mủ	5	1167 264
434	Lậu ké	7	1180 266
435	Hột xoài	6	1180 268
436	Sang độc	4	1184 269
437	Dương mai	10	1194 272
438	Cốt k hí	3	1197 285
439	Cù đinh	1	1198 287
440	Thiên pháo	2	1200 288

# LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hậu Giang
- Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa và Cần Thơ
- Sở y tế tỉnh Đồng Nai và Hậu Giang
- Sở văn hóa thông tin Đồng Nai và Hậu Giang
- Ban khoa giáo tỉnh ủy Đồng Nai và Hậu Giang
- Hội Y học Dân tộc tỉnh Đồng Nai và Hậu Giang
- Hội Y học Dân tộc thành phố Biên Hòa và Cần Thơ
- Bệnh viện Y học Dân tộc tỉnh Hậu Giang
- Hội chữ thập đỏ tỉnh Hậu Giang
- Hội Y học Dân tộc tỉnh Long An và Tiền Giang
- Hội Y học Dân tộc huyện Cái Bè
- Trường Đại học Y thành phố Cần Thơ.
- Các Lương y trung tâm chẩn trị nhân dân Cần Thơ
- Các Lương y chi hội Y học Dân tộc An Lạc Cần Thơ
- Các Lương y phòng chẩn trị Cái Răng Cần Thơ
- Các Lương y phòng chẩn trị Bình Minh Cần Thơ
- Các Lương y phòng chẩn trị Trưng Vương Cần Thơ
- Các Lương y phòng chẩn trị Hưng Lợi Cần Thơ
- Bác sĩ Võ Tấn Hưng giám đốc bệnh viện YHDT Hậu Giang
- Bác sĩ Quan Đông Hoa chủ nhiệm bộ môn YHDT  
khoa Y Đại học Cần Thơ
- Một số mạnh thường quân ...
- Nhà in Báo Sông Bé, Xí nghiệp in Sông Bé, Trường  
sĩ quan chỉ huy kỹ thuật công binh Sông Bé.
- Đã động viên tinh thần, giúp đỡ nhiều vật chất tạo  
điều kiện thuận lợi cho việc tái bản quyển Thần Phương đạt  
kết quả tốt đẹp. Một lần nữa chúng tôi xin chân thành ghi  
nhớ công đức của quý vị.

*Đồng Nai ngày 20 tháng 1 năm 1988*

T.M tác giả, lão y Nguyễn Văn Xứng

HOÀNG DUY TÂN

NGUYỄN THỊ MỸ LINH—NGUYỄN KIM QUANG

## NHỮNG BÓA HOA DƯỠNG SINH

— Thẻ xác là dụng cụ của tinh thần.

(BS. Victor Pauchet)

— Thanh niên bạc nhược là mầm móng của cơ đờ đờ nát.

(NTN)

— Ai cũng có lòng yêu nước, nhưng lòng yêu nước của kẻ khỏe mạnh vẫn hơn.

(LTN)

— Mỗi chiếc thuốc lá là một cây đinh đóng hòm.

(Lê Văn Khoa)

— Người ta thường nói : «Không có thì giờ tập thể dục»,  
chớ chẳng ai nói : «Không có ngày giờ nằm nhà thương».

(NTN)

— Dục hữu kiện toàn sự nghiệp, tất tiên hữu kiện toàn cơ thể (Muốn được kiện toàn sự nghiệp, trước tiên phải kiện toàn cơ thể).

(TGT)

— Người ghiền hút thuốc là con nợ truyền kiếp của hãng thuốc lá.

(Bạch Đằng)

— Người ta tự đào huyết bằng hai hàm răng.

(BS. Victor Pauchet)

— Thanh niên là phần tử tinh ba mà tương lai xã hội phải tùy thuộc nơi họ.

(Danton)

— Ma túy là cha đẻ ma cô, ma cạo.

(NTN)

— Mens sana in corpore sano (Một tinh thần minh mẫn trong một thể xác tráng kiện).

(Lục ngữ La Tinh)

## THẦN PHƯƠNG

- Chịu trách nhiệm xuất bản  
Hội y học dân tộc tỉnh Đồng Nai  
Bệnh viện Y học dân tộc tỉnh Hậu Giang
- Hiệu đính  
Lương y Lê Minh — Lương y Vũ Sĩ Ngôi  
Bác sĩ Võ Tấn Hưng — Bác sĩ Quan Đông Hoa  
Lương y Hoàng Duy Tân
- Biên tập  
Lương y Đào Đức Long — Lương y Trần Nghĩa Trọng
- Lương y Trần Khắc Cường — Lương y Nguyễn Văn An
- Trình bày bìa và hình ảnh  
Cầm Hồng — Nguyễn Thị Minh Hương
- Thực hiện  
Nguyễn Kim Quang — Nguyễn Thị Mỹ Linh